QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

1997 | PDF | 668 Pages
buihuuhanh@gmail.com

ĐẠI NAM LIỆT TRUYỆN

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA - HUẾ

Digitized by Google

Digitized by Google

ĐẠI NAM
CHÍNH BIÊN LIỆT TRUYỆN
NHỊ TẬP

Digitized by Google

Digitized by Google

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

VIỆN SỬ HỌC

ĐẠI NAM CHÍNH BIÊN LIỆT TRUYỆN

SƠ TẬP

(Quyển đầu - Quyển 32)

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

HUẾ 1997

Digitized by Google

Digitized by Google

DS
556.5
D13
1997
V.2

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN
(Biên soạn)

ĐẠI NAM CHÍNH BIÊN LIỆT TRUYỆN

Chịu trách nhiệm xuất bản : LÊ DẦN
: TRẦN ĐỨC CƯỜNG
Biên tập : QUỐC TUẤN
: NGUYỄN QUANG ÂN
Tập 1: *Người dịch* : ĐỖ MỘNG KHƯƠNG
Người hiệu đính : HOA BẰNG
Tập 2: *Người dịch* : NGÔ HỮU TẠO
: ĐỖ MỘNG KHƯƠNG
Người hiệu đính : CAO HUY GIU
: NGUYỄN TRỌNG HÂN
Tập 3: *Người dịch* : NGUYỄN MẠNH DUÂN
: ĐỖ MỘNG KHƯƠNG
: NGÔ HỮU TẠO
: PHẠM HUY GIU
Người hiệu đính : CAO HUY GIU
Tập 4: *Người dịch* : TRƯƠNG VĂN CHINH
: NGUYỄN DANH CHIÊN
Người hiệu đính : CAO HUY GIU
: PHAN ĐẠI DOÃN

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
HUẾ - 1997

Digitized by Google

Digitized by Google

ĐẠI NAM CHÍNH BIÊN LIỆT TRUYỆN SƠ TẬP

QUYỂN ĐẦU

Bọn thần là tổng tài, toản tu ở Quốc sử quán, kính cẩn tâu về việc xin đem sách "Chính biên liệt truyện sơ tập" để tỏ ra điển tất.

Trộm nghĩ, sử để lưu truyền lại, đã có từ lâu. Vì từ đế vương đời cổ, nhận giữ đồ, lục [1], kinh Dịch bắt đầu quẻ Kiền quẻ Khôn [2] giúp nền giáo hóa ở trong, cùng là những hàng giúp mệnh, các người giúp sức, phong thanh khí tập, người hay người dở, điều tốt điều xấu, cũng không việc gì là không có sự thực. Thể cách làm ra liệt truyện, do đây mà tỏ ra, thực không thể thiếu được.

Nhà nước ta, nhận mệnh yêu mến của trời nên cơ đồ ở cõi Nam. Thánh thần truyền nối, hơn hai trăm năm, sách Thực lục tiền biên, sáng để muôn thủa.

Kính nghĩ, Thế tổ Cao hoàng đế, ứng mệnh trời thuận lòng người; dẹp yên rối loạn, trở lại đạo chính, thần hóa sánh với đất trời; công tốt đầy khắp vũ trụ. Đã từng phụng chỉ làm sách "Chính biên đệ nhất kỷ", duy khi ấy, bên trong việc sửa sang, bên ngoài

---

[1] Đồ là Hà đồ - Lục là Phù lục; nhận giữ đồ lục, ý nói là chịu mệnh trời làm vua.

[2] Kiền Khôn đây là ý vợ chồng.

Digitized by Google

làm chính trị, quy mô xa rộng, bút của sử thần, không thể chép xiết.

Bọn thần phụng chỉ tra cứu suốt từ năm Minh Mệnh thứ 2 (1821) đặt ra sử quán, chọn sai nho thần, biên chép lâu năm. Đến buổi đầu năm Thiệu Trị kính vâng sắc chỉ chuẩn cho sửa làm liệt truyện, để đủ làm quan chiêm của một triều đại và để bảo rõ điển chương đến muôn đời sau. Tới năm Tự Đức thứ 5 (1852) bộ "Tiền biên liệt truyện" làm xong; phụng chỉ kế tiếp, làm bộ "Đệ nhất kỷ chính biên liệt truyện", các viên ở sử quán lúc ấy, tham bổ khảo xét đính chính, chia ra từng mục, biên thành từng loại. Đầu là các truyện của Hậu phi; thứ là Hoàng tử, công chúa; thứ nữa là các bề tôi; thứ nữa là người có hạnh có nghĩa, và các liệt nữ; cuối rốt chép phụ thêm các truyện về bọn tiếm thiết và việc nước ngoài, gồm có 8 mục, cộng 33 quyển, nhan đề là "Chính biên liệt truyện sơ tập." Trong đó tìm lấy nguyên nhân từ trước cốt yếu về sau, việc xét đúng, văn rõ ràng, thực đáng làm gương để khảo xét, nhân lúc nhiều việc, chưa kịp đem khắc ra ban hành, bản thảo vẫn để ở Lan Đài [1] không ai được thấy sự bí mật của bộ sách ấy.

Bọn thần nghĩ rằng: sách này sửa chép đến nay đã vài mươi năm rồi, về người về việc, đã rõ ở đấy, há nên để mãi lâu ngày mà chưa nêu rõ ra ư? Nay xin kính đem nguyên bản kiểm xét kỹ lại viết ra rõ ràng tiến trình, đợi vâng chỉ chuẩn cho giao khắc bản in, để vào kho sử; ngõ hầu công liệt lớn của đời trung hưng, càng rõ rệt thêm. Còn như liệt truyện từ đệ nhị kỷ trở về sau, cũng xin thư đệ biên, chép nối thêm, khiến cho điển chương nhân vật của thịnh triều đều có sách chép sẵn, truyền mãi không cùng, thực là nguyện vọng lớn của bọn thần vậy.

Về việc khắc in xin đều do ty có chức trách sửa làm.

---

[1] Tức là sử quán.

Digitized by Google

Vậy dám kính làm tập tâu lên, đợi hoàng thượng quyết định.

Kính cẩn tâu lên

Thành Thái năm thứ I (1889), tháng 10 ngày 13 đệ tâu (ngày 5 tháng 11 năm 1889). Vâng chỉ chuẩn y lời tâu, phải kính theo lời chỉ.

(Thần) Nguyễn Trọng Hợp
Bùi Ân Niên
Trương Quang Đản
Đoàn Văn Bình
Hoàng Hữu Sứng
Thành Ngọc Uẩn
Trịnh Quang Chiểu
Tô Châu

Phụng kiểm:

Hàn lâm viện kiểm thảo sung khảo hiệu, *thần*: Hồ Đắc Mưu, Hàn lâm viện điển bạ sung khảo hiệu, *thần*: Hồ Quý Thiều.

Phụng tả:

Nguyên điển nghi ty tư vụ, sĩ bổ, *thần*: Trương Giảng, Chánh cửu phẩm sĩ bổ, *thần*: Nguyễn Quát, *thần*: Lê Quang Huân,

Tòng cửu phẩm sung đăng lục sĩ bổ, *thần*: Hoàng Cương, *thần*: Nguyễn Hữu Tuyên,

Thị sai tòng cửu phẩm sĩ bổ, *thần*: Lê Văn Hào,

Thư lại, sĩ bổ, *thần*: Trần Văn Kinh,

Hành nhân ty hành nhân, sĩ bổ, *thần*: Nguyễn Ngoạn,

Thu chưởng:

Hàn lâm viện đãi chiếu sung thu chưởng, *thần*: Lê Bá Nhượng.

Digitized by Google

ĐẠI NAM CHÍNH BIÊN LIỆT TRUYỆN SƠ TẬP TỔNG MỤC

Quyển 1: Hậu phi:
- Hưng tổ Hiếu Khang hoàng hậu.
- Nguyễn Từ phi.
- Thế tổ Thừa Thiên Cao hoàng hậu.
- Thuận Thiên Cao hoàng hậu.

Quyển 2: Hoàng tử:
- Các con của Hưng tổ
- Các con của Thế tổ

Quyển 3: Công chúa:
- Bốn con gái của Hưng tổ
- Các con gái của Thể tổ

Quyển 4: Truyện các quan. Mục (I) (Họ Tôn thất):

Tôn Thất Huy - Tôn Thất Hội (con là Trinh, là Thụy)
Tôn Thất Dụ - Tôn Thất Cốc (em là Trung)
Tôn Thất Bính - Tôn Thất Chương (con là Bằng, là Chiểu)
Tôn Thất Dịch - Tôn Thất Hoảng
Tôn Thất Nông

Quyển 5: Truyện các quan. Mục (II) (Họ ngoại)

Nguyễn Phúc Trung - Tống Phúc Khuông -
Trần Hưng Đạt (em là Đức)
Hồ Văn Bôi - Phạm Đăng Hưng.

Digitized by Google

Quyển 6: Truyện các quan. Mục (III)

Vũ Tính (con là Khanh, cháu là Mĩ. Phụ chép: Mạc Văn Tô - Trần Văn Tín - Nguyễn Tiến Huyên). Ngô Tòng Chu - Chu Văn Tiếp (em gái là thị Đậu) Vũ Dì Nguy.

Quyển 7: Truyện các quan. Mục (IV)

Nguyễn Văn Nhân - Nguyễn Hoàng Đức - Phạm Văn Nhân (con là Tri, là Tín)

Quyển 8: Truyện các quan. Mục (V)

Nguyễn Văn Trương (con là Vân, là Ngoạn, cháu là Thuận) - Nguyễn Đức Xuyên - Mai Đức Nghị - Nguyễn Văn Mẫn - Đỗ Văn Hựu (phụ chép Hồ Văn Huệ, Phạm Văn An, Tống Phúc Trụng, Nguyễn Văn Minh, Ngô Văn Đằng, Nguyễn Văn Vạn, Nguyễn Văn Trâm, Trần Văn Phúc, Nguyễn Văn Chiểu). Tống Phúc Đạm.

Quyển 9: Truyện các quan. Mục (VI)

Nguyễn Thái Nguyên - Nguyễn Đô - Trần Phúc Giai (cháu gọi bằng chú bác là Nghĩa, phụ chép Trần Văn Điền) Phan Thiên Phúc - Ngô Hữu Hựu - Nguyễn Văn Thiệm (anh là Lộc) - Nguyễn Văn Mỹ - Nguyễn Văn Hương (em là Lân, phụ chép Vũ Tiến Sinh, Hồ Xuân Quang).

Quyển 10: Truyện các quan. Mục (VII)

Nguyễn Bảo Trí (con là Bảo Mưu, Bảo Bạng). Đặng Đức Siêu (anh là Huy). Trần Đức Khoan - Phạm Như Đăng - Nguyễn Kỳ Kế.

Quyển 11: Truyện các quan. Mục (VIII)

Lê Quang Định - Trịnh Hoài Đức - Ngô Nhân Tĩnh.

Digitized by Google

Quyển 12: Truyện các quan. Mục (IX)

Phạm Ngọc Uẩn, Lê Bá Phẩm, Nguyễn Đình Đức, Nguyễn Đăng Hựu, Nguyễn Tường Vân, Nguyễn Đức Huyên, Nguyễn Tăng Địch, Nguyễn Doãn Thống (em là Khiêm), Nguyễn Công Nghị, Nguyễn Xuân Thục.

Quyển 13: Truyện các quan. Mục (X)

Tống Phúc Thiêm, Nguyễn Đình Tuyển, Vũ Doãn Chiêm, Nguyễn Văn Hoằng, Nguyễn Hữu Thụy, Lê Phúc Điển, Tống Viết Phúc, Nguyễn Văn Khiêm, Hồ Văn Lân, Nguyễn Văn Nhàn (phụ chép Cao Phúc Trí), Trương Phúc Luật (anh là Khiêm), Dương Công Trừng, Nguyễn Đăng Vân, Nguyễn Văn Tính (phụ chép Hồ Văn Khoa), Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Văn Dực, Tôn Thọ Vinh, Nguyễn Văn Uy (phụ chép Bùi Khoan, Đoàn Văn Khoa).

Quyển 14: Truyện các quan. Mục (XI)

Nguyễn Thoan, Tô Văn Đoái, Nguyễn Long, Phạm Văn Sĩ (phụ chép Phạm Văn Quỳnh, Trần Văn Tĩnh). Tống Phúc Châu (phục chép Tống Phúc Ngọc, Tống Phúc Ngoạn), Ngô Công Quý (con là Đức, cháu là Đĩnh). Lê Phúc Điển (phụ chép Phan Văn Thể, Nguyễn Văn Phấn), Cáp Văn Hiếu (phụ chép Phạm Văn Hương, Mai Văn Châu, Nguyễn Văn Giảng, Trần Văn Phúc). Mai Tiến Vạn (em là Vĩnh, là Vị, phụ chép Nguyễn Văn Nguyện, Nguyễn Văn Tuy, Nguyễn Văn Đăng). Trương Phúc Dĩnh, Nguyễn Huy (em là An), Trương Phúc Giáo, Đoàn Phúc Tân, Nguyễn Hiên, Nguyễn Vĩnh Thị (phụ chép Lưu Văn Trung), Nguyễn Văn Kỷ.

Quyển 15: Truyện các quan. Mục (XII)

Nguyễn Đăng Chiêu, Nguyễn Văn Đắc (cháu là Nhâm,

Digitized by Google

phụ chép Mai Văn Chiêm, Nguyễn Văn Khoa). Hoàng Văn Tứ (con là Thiện), Hoàng Phúc Bảo (con là Tuyết), Hoàng Tiến Cảnh, Trần Văn Xung, Đặng Văn Lượng. Nguyễn Văn Thảo (phụ chép Nguyễn Đình Lan), Nguyễn Công Thành (phụ chép Nguyễn Văn Uy), Nguyễn Văn Khương, Vũ Văn Chính, Đoàn Cảnh Cư, Nguyễn Văn Định (con là Thực, phụ chép Lê Nhân Sư, Lê Văn Linh, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Quân, Cao Đức Hùng). Hà Văn Lộc, Trương Phúc Tuấn (con là Thọ, là Đặng), Trương Văn Minh (anh là Hoảng), Trương Văn Chính (phụ chép Phạm Văn Tòng, Cao Văn Cửu, Nguyễn Văn Duệ, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Phú, Vũ Công Tính, Nguyễn Văn Giảng), Trần Văn Học, Hoàng Tiến Cẩn (con là Lợi, phụ chép Đào Văn Cửu, Nguyễn Văn Hòa), Trần Văn Trí (con là Trị), Lê Văn Tín (con là Dũng), Nguyễn Văn Tính (phụ chép Vũ Tiến Đẩu, Trương Văn Giao, Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Văn Cẩm, Nguyễn Vĩnh Hựu, Nguyễn Văn Hựu, Hồ Văn Trương), Nguyễn Hữu Nghị (phụ chép Cù Văn Liệm), Nguyễn Tiến Lượng (phụ chép Mai Văn Liệm), Lê Văn Quế, Nguyễn Văn Trị.

Quyển 16: Truyện các quan. Mục (XIII)

Vũ Văn Lượng, Phan Văn Triệu, Trần Đại Luật, Trương Tiến Bảo, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Đức Thịnh, Trần Công Hiến, Nguyễn Văn Thành (phụ chép Phạm Văn Khoan, Phạm Văn Tiêu, Đỗ Văn Lân). Hoàng Văn Điểm, Vũ Văn Lương, Bùi Văn Nghị (phụ chép Định Văn Long, Trần Văn Vạn). Trịnh Ngọc Trí, Trương Công Lâm.

Digitized by Google

Quyển 17: Truyện các quan. Mục (XIV)

Nguyễn Văn Thụ, Nguyễn Công Trọng, Lưu Tiến Hòa, Đỗ Phúc Thận, Nguyễn Văn Loan (phụ chép Tống Viết Huề, Lê Văn Lợi, Phan Văn Tiến, Nguyễn Văn Phượng, Nguyễn Long). Nguyễn Văn Uy (phụ chép Ngô Văn Lễ, Nguyễn Công Minh), Phan Văn Huyên, Vũ Văn An (phụ chép Nguyễn Lân, Tống Phúc Đắc, Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Văn Thuận), Trần Công Lại, Hoàng Viết Toản, Trần Công Đế (phụ chép Nguyễn Văn Cẩn, Đỗ Văn Hiển, Trương Văn Lân), Lê Tiến Tham (phụ chép Nguyễn Công Nga), Vũ Viết Bảo, Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Văn Soạn, Trần Đăng Long.

Quyển 18: Truyện các quan. Mục (XV)

Nguyễn Kim Phẩm, Trần Xuân Trạch, Nguyễn Đình Đắc (phụ chép Lê Thành Công, Hồ Văn Huệ, Phan Bá Đồng, Trần Văn Tại, Trần Văn Phượng, Lê Văn Ngoạn, Lê Phúc Mỹ), Vũ Nguyên Lượng (phụ chép Thiều Đình Tấn), Đinh Đạt Biểu, Vũ Bá Diên (phụ chép Nguyễn Bá Luyến, Nguyễn Đình Hoằng, Nguyễn Đình Hiệu, Hoàng Văn Quý, Nguyễn Trí Thái, Hồ Sĩ Thụ), Nguyễn Duy Hoàn (phụ chép Đỗ Thành Lâm, Ngô Đức Tuấn), Nguyễn Quang Lâm (phụ chép Nguyễn Lượng).

Quyển 19: Truyện các quan. Mục (XVI)

Nguyễn Nghi, Bạch Doãn Triều, Vũ Danh Sở (phụ chép Nguyễn Khắc Khoan), Hồ Công Siêu, Nguyễn Thừa Diễn (con là Thừa Ước. Phụ chép Lê Văn Xuân, Nguyễn Hoài Châu), Trần Đại Thể (con là Huề, là Tự), Nguyễn Văn Nhân (phụ chép Trần Thiện Giảng, Phan Chính Trọng, Lâm Đề, Nguyễn Văn Đông), Trương Minh Thành, Hoàng

Digitized by Google

Ngọc Uẩn, Nguyễn Khắc Thiệu, Nguyễn Hoài Quỳnh, Lê Công Xuân, Nguyễn Duy Hòa, Lê Chính Lộ (phụ chép Nguyễn Văn Lễ, Lê Đăng Khoa), Nguyễn Quang Diệu, Phan Tiến Cẩn.

Quyển 20: Truyện các quan. Mục (XVII)

Phạm Quang Triệt, Lê Đại Nghĩa (con là Báu), Nguyễn Thành Chẩn, Nguyễn Cửu Hanh (phụ chép Lê Hoạch Định), Trần Phúc Chi, Nguyễn Tử Trinh, Trần Quang Tĩnh, Nguyễn Công Tiệp, Trần Công Đàn, Nguyễn Xuân Tình, Nguyễn Du (em là Thảng, là Sóc), Ngô Vị, Trịnh Hiến (phụ chép Lý Gia Du), Vũ Trinh (phụ chép Nguyễn Duy Hợp, Lê Duy Đản, Lê Duy Trâm, Ngô Tiêm, Nguyễn Đình Tứ, Nguyễn Đường, Phạm Thích, Vũ Đình Tử, Nguyễn Huy Thảng), Nguyễn Viên.

Quyển 21: Truyện các quan. Mục (XVIII)

Nguyễn Văn Thành

Quyển 22: Truyện các quan. Mục (XIX)

Lê Văn Duyệt (phần trên)

Quyển 23: Truyện các quan. Mục (XX)

Lê Văn Duyệt (phần dưới) (em là Lê Văn Phong)

Quyển 24: Truyện các quan. Mục (XXI)

Lê Chất (phụ chép Lê Văn Từ)

Quyển 25: Truyện các quan. Mục (XXII)

Đoàn Văn Cát (phụ chép Hoàng Công Thanh, Nguyễn Văn Phát), Vũ Đình Giai (con là Đình Đạm, phụ chép Vũ Đình Quyên, con là Phan Văn Đức, Ngô Văn Sở, Trương Phúc Phượng, Nguyễn Văn Tứ, Hoàng Đăng Lý (phụ chép Nguyễn Văn Toản)), Đào Văn Lương (phụ chép Lê

Digitized by Google

Văn Niệm, Lê Văn Hoan), Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Đức Thanh.

Quyển 26: Truyện các quan. Mục (XXIII)

Nguyễn Tử Châu, Trần Văn Trạc (em là Hòa, là Hiên), Nguyễn Đức Thiện, Trần Văn Thái, Nguyễn Hữu Thận (con là Hữu Gia, Hữu Huyến), Trần Hiếu Liêm (phụ chép Hoàng Tú Chung, Đoàn Trọng Viễn, Trần Hữu Thiện, Ngô Đình Giới (phụ chép Nguyễn Viết Ưng).

Quyển 27: Truyện các quan. Mục (XXIV)

Lê Văn Quân, Nguyễn Văn Thụy, Lưu Phúc Tường, Đặng Trần Thường (phụ chép Nguyễn Gia Cát), Đỗ Thanh Nhân.

Quyển 28: Truyện các quan. Mục (XXV)

Hà Hí Văn (phụ chép Hoàng Trung Đồng, Trương Công Dẫn), Nguyễn Văn Tồn (phụ chép Diệp Mậu), Hà Công Thái, Bá Đa Lộc (phụ chép Mạn Hòe, Ra Đố Bi, Na Nô E, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Thắng, Lê Văn Lăng, Ô Li Vi), Vinh Ma Ly.

Quyển 29: Truyện các người hạnh nghĩa.

Mai Sĩ Khảng, Nguyễn Văn Tựu (con là Thiệu) Nguyễn Văn Liễu, Nguyễn Cư Sĩ, Nguyễn Cửu Phùng, Tạ Hữu Độ, Nguyễn Đình Tế (em là Quy Định), Nguyễn Văn Trình, Nguyễn Xuân Áng (phụ chép Phan Văn Nghi), Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Văn Danh, Phan Đăng Doanh, Nguyễn Đình Thản.

- Truyện các liệt nữ (đàn bà tiết liệt): Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Thị Ngữ, Hoàng Thị Hân, Thị Tính, Nguyễn Thị Hảo, Phan Thị Trang, Nguyễn Thị Ỷ, Trần Thị Tuần, Thái

Digitized by Google

Thị Oanh, Trương Thị Vân, Nguyễn Thị Thanh (phụ chép Nguyễn Thị Thủy), Phan Thị Đốc.

Quyển 30: Ngụy Tây (Tây Sơn)

Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Quang Toản.

Quyển 31: Ngoại quốc (I)

Nước Cao Mên.

Quyển 32: Ngoại quốc (II)

Nước Xiêm La, nước Thủy Xá, Hỏa xá.

Quyển 33: Ngoại quốc (III)

Nước Diến Điện, nước Nam Chưởng, Chiêm Thành, nước Vạn Tượng.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN I

TRUYỆN CỦA CÁC HẬU PHI

- Hưng tổ Hiếu Khang hoàng hậu
- Nguyễn Từ phi
- Thế tổ Thừa Thiên Cao hoàng hậu
- Thuận Thiên Cao hoàng hậu

*
* *

Hưng tổ Hiếu Khang hoàng hậu là Nguyễn Thị, người ở làng Minh Linh, phủ Thừa Thiên, con gái Diễn quốc công Nguyễn Phúc Trung (nguyên là họ Nguyễn, hoặc được cho họ là Nguyễn Phúc, không thể xét được). Mẹ là họ Phùng.

Khi hậu mới vào hầu vua ở nhà để [1] theo đạo trinh thuận, tập quen quy tắc trong chốn khuê môn. Sinh được ba con trai, con cả là Đông Hải quận vương tên là Đồng, con thứ hai là Thế tổ Cao hoàng đế, con thứ ba là Thông Hóa quận vương tên là Diễn; một con gái là Long Thành công chúa, tên là Ngọc Tú. Khi biến loạn năm Giáp ngọ [2], hậu ẩn náu ở làng An Du, các trưởng công chúa đều theo đến cả đấy. Mùa xuân năm Kỷ Hợi (1779). Thế tổ Cao

---

[1] Nhà để là nhà của vua ở khi chưa làm vua.

[2] Năm Giáp ngọ, Hoàng Ngũ Phúc xâm lấn Thuận Hóa, đô thành bị hãm (1774).

Digitized by Google

hoàng đế sai người rước đến Gia Định, tôn làm quốc mẫu; gặp khi giặc Tây Sơn vào lấn cướp, Thế tổ phải thiên đi nơi khác, hậu và cung quyến lui đóng ở đảo Phú Quốc. Thuyền của Thế tổ ngự đi đảo Côn Lôn, gặp gió lớn, trôi giạt ở ngoài biển 7 ngày, trong thuyền hết nước uống, bỗng chốc nước nhạt chảy ra, nhờ thế mới đỡ. Tới khi thuyền của Thế tổ lại trở về đảo Phú Quốc, Thế tổ thuật lại tình trạng cay đắng khi ở giữa biển, hậu than rằng: "gió lớn ở đảo Côn Lôn, giữa biển có suối nước ngọt, có thể biết là lòng trời ngầm giúp cho, con ta chớ nên lấy sự khó nhọc ấy mà tự nản chí". Thế tổ lạy tạ nói rằng: Xin kính cẩn vâng lời dạy.

Mùa xuân năm Giáp Thìn (1784) Thế tổ sang nước Xiêm cầu viện, Hậu và cung quyến dời đi đóng ở đảo Thổ Châu, mùa thu năm ấy, Thế tổ đem quân đi Xiêm về đánh nhau với giặc không lợi. Mùa xuân năm Ất Tỵ (1785) Thế tổ lại sang nước Xiêm, bèn đóng tạm ở Long Khâu, sai người rước từ giá (mẹ vua) và cung quyến đến nơi Hành tại [1]. Mùa thu năm Đinh Mùi (1787) Thế tổ từ nước Xiêm về, thuyền ngự tiến đóng ở Hà Tiên, sai Vũ Di Nguy, Phạm Văn Nhân, hộ vệ từ giá và cung quyến lưu lại ở đảo Phú Quốc. Mùa thu năm Mậu Thân (1788) quân ta lấy lại được thành Gia Định, liền sai bọn Nguyễn Văn Nhân rước về Gia Định. mùa xuân năm Canh Tuất (1790) dựng làm hậu điện rước đến ở.

Năm Bính Thìn (1796) mùa đông, tháng 10 ngày Kỷ Mão, Thế tổ thân đem các quan bưng sách vàng, ấn vàng tôn làm quốc mẫu, Vương thái phi. Năm Tân Dậu (1801) đã lấy được đô thành, Gia Long năm thứ 1 (1801) mùa hạ tháng 4, Thế tổ sai bọn Hoàng Viết Toản làm phụng nghinh sứ tháng 6 đến kinh. Tháng 11, Thế tổ ra ơn cho làng họ ngoại, dân làng An Du, các việc ra lính tạp dịch

---

[1] Chỗ vua tạm đóng.

Digitized by Google

thân thế đều miễn cho cả. Năm thứ 2, mùa xuân tháng 3, ngày Nhâm Dần, tôn làm Vương thái hậu.

Sách văn rằng: vốn nghe: đức rất tốt của đế vương, sự cốt yếu không gì trước hơn điều hiếu, cho nên yêu kính làm ở trong nhà, mà phong hóa ngấm khắp cả nước, thế gọi là đạo hiếu suốt cả trong nước.

Kính nghĩ Thánh mẫu bệ hạ, là dòng dõi nhà thế phiệt có đức, tiếng thơm chuyện tốt ở chốn khuê phòng. Kịp thời hầu đức nhân khảo sửa sang công việc trong cung cấm, tuy ở trong lúc biến nguy hầu quanh bên cạnh không lúc nào trễ biếng, vỗ nuôi thân nhỏ mọn này cho đến trưởng thành. Gặp trong nước có tai nạn, càng ân cần lắm. Quan hà ngoại cõi, không lúc nào yên ổn, lo về nước nhà, sớm khuya răn sợ, để có ngày nay. Trên nhờ linh thiêng của các tiên thánh vương ở trên thời giúp cho thành công; cũng là do thánh mẫu sinh ra dậy nuôi mới được thế. Nhân đức rất lớn không thể xưng tụng ra được. Tham xét điển chương, danh hiệu tốt đẹp há dám để chậm. Kính bưng kim sách dâng tôn hiệu là vương Thái hậu, để tỏ tôn hiệu cao quý mà nêu ra đức sáng tốt đẹp, để hậu lòng hiếu kính mà đáp lại ơn nhân từ. Than ôi! tôn kính bề thân ngửa trông đức Kiền nguyên [1] rất lớn, trời ban cho chịu nhiều điềm Lý cát [2] vô cùng. Ngày Giáp Thìn, Thế tổ ngự ở điện, các quan dâng biểu mừng, cho ăn yến cố thứ bậc khác nhau. Xuống chiếu bá cáo cho trong ngoài biết.

---

[1] *Kiền nguyên*: Trong quẻ Kiền kinh Dịch có câu nói: "đại tai Kiền nguyên, vạn vật tư thủy" nghĩa là lớn thay các nguyên của kiền (tức là trời) muôn vật nhờ đó mới bắt đầu có.

[2] *Lý cát*: Trong quẻ Lý kinh Dịch có câu nói: "thị Lý khảo tường, kỳ toàn nguyên cát" nghĩa là xem việc làm để xét họa phúc, nếu không thiếu sót sự gì thì được điều tốt.

Digitized by Google

Mùa hạ tháng 4, truy tặng cho ông của Thái hậu là Phúc Kiêm làm Dương vũ công thần, khai phủ phụ quốc, quang tiến trấn quốc đại tướng quân, cẩm y vệ đô chỉ huy sứ ty, đô chỉ huy sứ, thiếu úy, quận công, thụy là Đôn hậu, cha sinh ra Thái hậu là Phúc Trang làm Tán trị công thần, đặc tiến khai phủ phụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc, trung quân, đô đốc phủ chưởng phủ sự, Thái bảo, Miên quốc công, thụy chính trực. Lập đền thờ ở Phú Xuân gọi là đền Dục Đức. Lại vì họ Phùng dựng đền ở xã An Du cho điệt tôn (cháu gọi mẹ Thái hậu là cô) là Phùng Thế Bình làm cai đội, coi giữ việc thờ tự. (Minh Mạng thứ 13 đổi phong đền Dục Đức của Diễn quốc công, gọi là đền Diễn quốc công).

Năm thứ 3 (1804), mùa xuân tháng 3, dựng cung Trường thọ, mùa đông tháng 10, cung làm xong rước vương Thái hậu đến ở, Thế tổ thân đến làm lễ chúc mừng, các quan và mệnh phụ đều đem giấy mừng cùng lễ phẩm tiến lên. (Các con tiến 20 lạng vàng, 100 lạng bạc, mệnh phụ tiến 10 lạng vàng, 50 lạng bạc).

Năm thứ 5 (1806) mùa thu, tháng 7, ngày Mậu Thân, dâng kim sách tôn làm Hoàng thái hậu.

Sách văn rằng: Trộm nghe, hiếu tất phải trước ở có lòng yêu kính, lễ không gì lớn hơn tôn bề thân, đã xét khắp đạo thường, đủ chứng tỏ điển thịnh.

Kính nghĩa Vương thái hậu bệ hạ, tiếng tốt rộng khắp, cao hơn đời xưa: đức hậu nết tốt, lúc yên lúc nguy một mực; đức hóa làm phép cho chốn đình vi, lợi trạch khắp cả đến nền xã tắc; phúc để lại cho con cháu, ơn ngấm khắp đến thần dân; công nhân tích lũy, để có ngày nay. Cho nên thần (tức Thế tổ) mới hợp lời của mọi người đã nhận danh hiệu là đế. Nghĩ đến công ơn sinh dục, như trời không cùng, dám không tôn xưng danh hiệu tốt đẹp, để đáp lại

Digitized by Google

ơn lớn. Kính cẩn bưng sách vàng, ấn vàng kính dâng tôn hiệu làm Hoàng thái hậu. Cúi xin nhận lấy danh hiệu to lớn chịu nhiều phúc tốt lâu dài [1]; phúc ban tự trời, càng dài tuổi thọ, giống chín điều như [2].

Ngày Canh Tuất, Thế tổ ngự điện Thái Hòa nhận lễ chúc mừng, xuống chiếu bá cáo cho trong ngoài biết.

Năm thứ 6 (1807) mùa thu tháng 7, khánh tiết lớn mừng Thánh thọ bảy mươi tuổi, Thế tổ thân đem các quan đến làm lễ chúc mừng. Tôn nhân phủ, hoàng tử, hoàng tôn, tả hữu cung tần, văn ban, vũ ban, văn vũ mệnh phụ, công tính, cung thuộc, các thành, doanh, trấn, đạo, dòng dõi công thần ở huyện Tống Sơn, họ Lê, họ Trịnh đều dâng lễ mừng, sai nhạc công múa bát dật [3], hát khúc vạn niên hoan, thiên hạ lạc, thái bình lạc.

Thái hậu tính hiền từ yêu mến tự trời sinh ra, đối với chị là Từ phi, tình yêu càng quyến luyến, bỗng nhân khi Thái hậu trở trời gặp lúc Từ phi ốm kịch, Thế tổ chưa dám tâu lên, tới khi Từ phi mất, Hậu mới biết, giận không ăn cơm. Thế tổ thân đến thăm sức khỏe, Hậu bảo rằng: thân già này có một người chị, lúc ốm không được thấy, vì thế ăn không ngon, ngủ không yên. Thế tổ quỳ ở dưới thềm, yên ủi và xin lỗi hồi lâu, ý Thái hậu mới giải bèn lại ăn cơm.

---

[1] Chỉ mặt trời mặt trăng.

[2] *Chín điều như*: Lời chúc phúc ở thơ Thiên bảo thiên Tiểu nhã kinh Thi nói: như núi như gò, như cồn, như đống, như nước sông chảy đến, như mặt trăng thường sáng mãi, như mặt trời mọc lên, thọ như núi Nam sơn, tốt như cây tùng cây bách.

[3] Là múa tám hàng, mỗi hàng tám người, hát khúc Vạn niên hoan, Thiên hạ lạc, Thái bình lạc.

Digitized by Google

Năm thứ mười (1811) mùa thu, tháng 9, Thái hậu bị mệt nặng. Trước đây, sao chổi mọc ra, người hầu tâu lên Hậu biết, Hậu buồn rầu không vui. Có một đêm Hậu lẻn ra xem, vào bảo người hầu rằng: "Sao chổi hiện ra, ứng vào thân già này". Đến đây Hậu bị mệt nặng.

Ngày Kỷ Sửu, Hậu mất, thọ 74 tuổi, đem quan tài để ở cung Trường Thọ. Thế tổ thương khóc không thôi, sai các quan bàn quy chế để tang. Ngày sóc ngày vọng tế điện to, đặt đàn chay lớn ở chùa Thiên Mụ. Năm thứ 11 (1812) mùa xuân tháng 3, ngày Mậu Dần, sách dâng tên thụy là Ý tĩnh huệ cung, an trinh từ hiến, Hiếu Khang hoàng hậu.

Sách văn rằng: thần nghe: kinh Dịch nói là thành vật, kinh Thi khen là sinh dân, duy có đức dày thể theo đức lớn của quẻ Khôn cho nên tiếng tốt để lại đời sau mãi mãi.

Kính nghĩ Đại hành Hoàng thái hậu, nhân từ vốn tự tính trời, rộng lớn sánh với đạo đất. Gian nan vẫn theo đạo thường, giúp đức nhân khảo ta đã gặp vận nước tai biến lại đến khi thần phải khó khăn, chính mình đem khuôn phép kiên thuận, khuyên thần lấy mưu lược siêng lo, khiến cho thần dựng lại được nước nhà, nhất thống được bờ cõi, không phải do tự lời dạy của hậu, sao được đến thế. Đức hóa tốt đẹp khắp đến các phương, tuổi thọ đã cao quá tuần bảy chục, sao đã vội bỏ sự cung dưỡng bằng cả thiên hạ, mà đi chơi ở chốn cõi tiên. Công cao như trời, muốn báo đền ơn sâu mà chẳng biết; ơn dầy như đất, nên thuật lại đức tốt đến vô cùng. Nay kính cẩn thân đem các quan xin mệnh lệnh ở nhà tôn miếu, kính bưng kim sách dâng tên thụy là Ý tĩnh hệ cung, an trinh từ hiến, Hiếu Khang hoàng hậu.

Digitized by Google

Cúi xin anh linh sáng tỏ thêm lên, nhận lấy danh hiệu to lớn phối hưởng với Nễ cung [1], cùng lâm hưởng muôn thủa.

Ngày Kỷ Mão, bá cáo cho trong ngoài biết. Mùa hạ, tháng 4 táng ở lăng Thụy thánh (ở núi Định Môn, thuộc huyện Hương Trà). Ngày Giáp Dần rước thần chủ để ở cung Trường Thọ.

Năm thứ 12 (1813), tháng 9, lễ đại tường xong, Lễ thần dâng nói: Hiếu Khang hoàng hậu lấy đức sánh với đức, sinh ra bệ hạ, rộng giúp nhân dân, lợi đến xã tắc, làm nên trung hiếu cho bệ hạ không gì lớn hơn, để lại công đức vô cùng cho đời sau, không những là có công với Hiếu Khang hoàng đế cũng có công với tổ tông, có công với trăm họ nữa. Kinh Thi có nói rằng: "Hiệu thiên võng cực [2] là nghĩ ơn đức của mẹ cũng như cha vậy. Xin đến sau ngày tế đàm, kính rước thần chủ lên phối hưởng ở Nễ cung. Sớ dâng lên, bảo là phải. Tháng 11, tế đàm rước thần chủ lên phối hưởng ở miếu Hoàng khảo (Minh Mạng năm thứ 2 đổi dâng miếu hiệu là miếu Hưng tổ).

Đền Diễn quốc công nay do cai đội là Tôn Thất Tú coi giữ, hàng năm chi tiền công để cung việc tế tự.

*

Nguyên Từ phi là chị Hiếu Khang hoàng hậu. Trước kia và hầu Hưng tổ ta, sinh 3 con trai: con cả là Trương Dương quận vương, tên là Hạo, con thứ nhì chết sớm, con thứ ba là An Biên quận vương tên là Mân. 2 con gái lớn là Phúc Lộc công chúa Ngọc Du, con gái thứ là Minh Nghĩa công chúa Ngọc Tuyền. Khi biến loạn

---

[1] *Nễ cung*: là miếu thờ cha.

[2] *Hiệu thiên võng cực*: Thơ Lục nga ở thiên Tiểu nhã kinh Thi có câu: dục báo chi đức, hiệu thiên võng cực; nghĩa nói ơn đức của cha mẹ lớn như trời không biết lấy gì mà báo đền được.

Digitized by Google

năm Giáp Ngọ, phi ẩn náu ở dân gian. Mùa xuân năm Kỷ Hợi, Thế tổ Cao hoàng đế, sai người rước vào Gia Định, ở cùng với Hiếu Khang hoàng hậu. Buổi đầu năm Gia Long rước về Kinh, theo ở sau cung Trường Thọ. Mùa đông năm thứ 6 chết, tặng là Ý thân huy gia Từ phi, táng ở Dương Xuân, dựng đền ở Kim Long để thờ tự. Thiệu Trị năm thứ 5 (1845) rước thần chủ thờ ở nhà thờ Phúc Lộc thái trưởng công chúa.

*

Thế tổ Thừa Thiên Cao hoàng hậu, họ Tống, là người ở quý huyện (tức huyện Tống Sơn) tỉnh Thanh Hóa, con gái Quý quốc công Tống Phúc Khuông, mẹ là họ Lê.

Trước đây, quốc công mang gia quyến vào Gia Định. Năm Mậu Tuất, hậu 18 tuổi, Thế tổ Cao hoàng đế đem đủ lễ vật đến cưới, tấn phong là Nguyên phi. Hậu là người cung kính cẩn thận, động có phép tắc lễ độ, vua rất quý trọng. Sinh được 2 con trai, con cả là Chiêu, chết sớm, con thứ là Cảnh, đã có truyện chép riêng. Mùa thu năm Quý Mão, giặc Tây Sơn đến cướp thành Gia Định vua ngự ra đảo Phú Quốc, người nước Xiêm đến đón. Khi vua sắp sang Xiêm, trước hết sai hoàng tử Cảnh sang Tây cầu viện. Bèn đem ra nửa dật vàng tốt cho hậu, bảo rằng con ta đi rồi, ta sẽ đi đây, Phi phụng dưỡng Quốc mẫu ở đây, chưa biết sau này gặp nhau ở nơi nào và ở ngày nào, đem vàng này để làm của tin.

Mùa xuân, năm Giáp Thìn (1784) vua cỡi thuyền đi một mình đến nước Xiêm, kịp khi trở về, đánh nhau với giặc không lợi, vua lại sang nước Xiêm, đóng ở Long Khâu. Hậu rước quốc mẫu đến hành tại. Mùa thu năm Đinh Mùi (1787) vua từ nước Xiêm về, Hậu rước quốc mẫu ở lại đảo Phú Quốc. Mùa thu năm Mậu Thân (1788) lấy lại thành Gia Định, sai người đến rước về Gia Định. Từ

Digitized by Google

đây trở đi, mỗi khi vua đi đánh giặc, Hậu thường đi theo. Gia Long năm thứ 2 (1803) tháng 3, ngày Bính Thân lập làm Vương hậu.

Sách văn rằng: Đạo trời nhờ công khí âm để nuôi, hóa tốt muôn vật; Thánh nhân đặt chức bên trong để giúp, nêu mẫu sáu cung. Xứng được điều đốt đẹp ấy thuộc về người có đức hay. Nghĩ đến Nguyên phi họ Tống, công nghiệp tốt như ngọc cư ngọc hoàng, dáng nghi đẹp như ngọc uyển ngọc diễm. Lúc rồng vàng còn ẩn núp, điềm lành sớm định, đức trinh tĩnh đã nối theo tiếng hay. Ngày chim cưu về tổ xưa tiếng tốt nêu cao, nết kiêm cần đã gây nền vương hóa. Con cháu được đông đàn, khác gì cây tiêu liêu nhiều quả, cung tần được yêu tới, nhờ ở bóng cù mộc rộng che. Gặp bước gian truân, vui được vợ tốt; chật vật cờ bái vua Thang, cờ mao vua Vũ cùng trẫm rửa căm thù cho tiên vương tám chín đời; Xa xổi thành nước Thục, đường nước Tần theo ta chịu phong trần ba mươi năm ở nước bạn. Vất vả càng thêm kiên trì. Mềm dịu vốn quen lễ độ, có lòng hiếu thảo với cung Trường Lạc [1], thân làm đồ ngon đồ ngọt trong bữa cơm. Chia sự đắng cay ở núi Cối Kê [2], tự dệt vải mỏng vải dầy cho quân lính. Bỏ trâm [3] ra chốn ngõ sâu, phần nhiều khuyên chăm chính sự. Trông đuốc ở nơi sân sáng, thường xuyên dậy sớm coi chầu. Trẫm nghĩ tế chứng thường nơi chín miếu, chân dày sương cùng nhớ đến tổ tông. Trẫm nghĩ sự

---

[1] *Cung Trường Lạc*: tên cung của nhà Hán, nơi mẫu hậu ở.

[2] *Cối Kê*: tên núi thời Xuân Thu, Việt vương Câu Tiễn bị Ngô Phù Sai đánh cho bị thua, phải đem quân đến ở núi Cối Kê, rồi sau Việt diệt được nước Ngô.

[3] *Bỏ trâm*: bởi chữ Hán là là "Thoát trâm". Tuyên vương nhà Chu hay dậy trưa, Khương hậu (vợ Tuyên vương) bèn bỏ trâm và vòng khuyên ra ngồi ở ngõ sâu để đợi tới. Sai người nói cho Tuyên vương biết. Từ đấy Tuyên vương chăm nom chính trị.

Digitized by Google

lao khổ của sáu quân, nghe trống trận cũng chau mày thương tướng sĩ. Nhiều lo toan và trong lòng thành thực sâu xa, vẫn giấu kín mà tỏ đức ôn hòa mềm dẻo. Chắn gấu [1] để giữ vua nhà Hán, không hổ với Phùng Cơ, chạy ngựa [2] cùng dựng nghiệp nhà Chu, có phần hơn Khương nữ. Kiền khôn gây dựng lại, đã giúp nhau trong lúc gian nan; nhật nguyệt cùng sáng soi, cùng hưởng trong khi phú quý. Bèn xét điển đời cổ ban cho danh hiệu hay.

Vâng mệnh của Vương thái hậu, sai viên Chưởng thần vũ quân là Phạm Văn Nhân, Lễ bộ là Đặng Đức Siêu bưng sách vàng ấn ngọc lập làm Vương chính hậu.

Ôi! Duy có nghiêm kính có thể thờ được người trên. Nhân từ có thể tiếp được kẻ dưới. Hậu siêng năng thì người không dám biếng lười. Hậu kiệm ước thì người không dám xa xỉ. Hậu nên nghĩ về điều ấy, để chịu phúc của nhà tôn miếu, để được tốt cho con cháu sau.

Năm thứ 3 (1804) truy tặng bốn đời: Cao tổ là Tống Phúc Đức làm cai cơ, tước hầu; Tằng tổ là Tống Phúc Dương làm chưởng cơ, tước quận công; ông là Tống Phúc Thành làm chưởng doanh, tước quận công; cha là Tống Phúc Khuông làm thái bảo, tước quốc công, lập đền ở Phú Xuân, gọi là đền Tống công. (Năm Minh Mạng thứ 13, đổi phong là Quy quốc công, đền Tống công sau dời đến Kim Long, đổi tên là đền Quy quốc công).

---

[1] Hán Nguyên đế ngự xem chuồng hổ, có con gấu xông chuồng nhảy ra, muốn chồm lên điện. Tiệp dư của Nguyên đế là họ Phùng chạy ra đứng chắn trước con gấu. Nguyên đế vì việc ấy lập Phùng Tiệp dư làm Phùng Chiêu nghi.

[2] Chữ Hán là "Tẩu mã". Thái vương nhà Chu, khi trước ở đất Mân bị Nhung Địch xâm lấn, cùng vợ là con gái họ Khương đi ngựa đến dưới núi Kỳ Sơn ở đấy, bắt đầu gây ra cơ nghiệp nhà Chu.

Digitized by Google

Năm thứ 5 (1806) mùa thu, tháng 7, ngày Kỷ Mùi, lập làm Hoàng hậu.

Sách văn rằng: Trộm nghĩ: thể của thuần khôn, sánh với kiền nguyên, bắt đầu vương hóa, gây ở nội trị; cùng tôn cùng quý đối với lễ là trinh. Nghĩ đến vương hậu họ Tống: tiếng nghĩa rộng khắp, nết tốt đầy đủ: giữ việc trong cung cho trẫm, chốn nấu ăn được nghiêm lặng. Lúc trước trong khi xiêu giạt, trẫm lo nghĩ khó nhọc ở ngoài, Hậu siêng năng giúp đỡ ở trong; gian nan cùng giúp lẫn nhau, hiểm bằng nếm đủ tất cả; khoan thai khép nép rất là kính, tiến dâng ngon ngọt hết đạo hiếu; ơn huệ để cho con cháu, đức trạch khắp tới quân nhung; ôn hòa kính cẩn kiệm ước đã giúp đỡ ta, đức tốt như ngọc hành ngọc vũ, làm khuôn phép trong cung cấm, thói hay ở thơ Quang thủ đem giáo hóa cả thiên hạ, tu tề trị bình, cũng nhờ ở đấy. Trẫm mới hợp lời đình thần tâu xin, đã chính vị hoàng đế; nghĩ tới ngôi hậu ở trong cùng trẫm cùng trị, chức ở trong cung; tốt ở triều đình là gốc. Đã dâng lời tâu xin chỉ Hoàng thái hậu, sai Chưởng thần vũ quân kiêm coi quân thần sách là Kiêm quận công Phạm Văn Nhân mang cờ tiết, Hộ bộ thượng thư, Tích thiện hầu là Nguyễn Kỳ Kế làm phó, mang sách vàng ấn vàng, tấn phong làm Hoàng hậu, để cho long trọng vị hiệu. Hậu nên nhận lấy danh hiệu cao quý ấy, sửa sang chính sự ở trong cung, kính cẩn việc thờ phụng ở nhà tôn miếu, làm khuôn phép người mẹ cho thần dân, kính siêng sửa đức nghĩ điều nghĩa cho sáng thêm; được hưởng nhiều phúc, giữ tốt mãi không chán.

Năm thứ 13 (1814) mùa xuân, tháng 2, ngày Ất Mùi hậu mất, thọ 54 tuổi, để quan tài ở điện Khôn nguyên. Vua thương tiếc không thôi. Dụ các quan rằng hoàng đế để tang hoàng hậu một năm, là phải lễ. Trẫm ở trong cung để tang một năm, còn từ hoàng

Digitized by Google

tử trở xuống bàn định phép để tang có thứ bậc. Ngày Canh Tuất làm lễ thành phục, vua sai hoàng tử thứ tư (tức là Thánh tổ Nhân hoàng đế) dâng lễ tế điện. (Thánh tổ Nhân hoàng đế tuổi mới lên ba, vua sai Hậu nuôi, Hậu yêu sách phải có khế khoán. Vua sai Lê Văn Duyệt viết một tờ giấy đưa cho. Hậu giao cho cung tý là Nguyễn Thị Lê cất giữ. Từ đấy Thánh tổ Nhân hoàng đế, vào hầu ở trong cung làm con của Hoàng hậu. Đến sau hoàng trưởng tử là Cảnh, hoàng nhị là Hi, hoàng ba là Noãn nối nhau chết đi, đến lúc có tang Hậu, các quan hặc có người bàn đem hoàng tôn Đán giữ việc thừa tự. Vua dụ rằng: Hoàng tử là con của hoàng hậu, còn có khế khoán ở kia, nên sai làm chủ việc thờ cúng; việc lớn của nhà nước không thể nhất khái câu nệ lễ của nhà mọi người. Nguyễn Văn Thành lại cho lời xưng hô trong văn khấn khó nói. Vua bảo rằng: con phụng mệnh cha để tế mẹ, danh chính ngôn thuận, có gì là không được. Lời Nghị mới quyết định).

Mùa thu, tháng 7, ngày Mậu Tuất, tấn phong tên thụy là Giản cung tề hiến dực chính Thuận nguyên hoàng hậu.

Sách văn rằng: trị bên trong nhờ ở người nội tướng, nên Kinh Thi mở đầu là thiên gây nên nền phong hóa; có đức lớn thì nhận danh hiệu lớn nên Kinh Lễ trọng về điển tôn xưng lúc tống chung. Lâu nhớ đức hay nêu rõ hiệu tốt. Đại hành hoàng hậu Tống thị, con nhà danh giá kính giữ lời dạy, tự trời phối hợp cùng trẫm sửa mình, xếp đặt việc nhà, sấm gió đương lúc gian truân phong trần hợp sức giúp đỡ. Trời biển gian hiểm cố gắng giúp ta, quê người lạnh lùng, kính hầu mẫu hậu, sớm khuya không trễ, răn bảo cùng nhau, nghĩ cùng trẫm báo phục mối thù cho miếu xã; nghĩ cùng trẫm cứu vớt nỗi khổ cho nhân dân. Cho nên trẫm lấy lại được cõi bờ dẹp yên được trong nước, nghĩ đến Hậu lấy hiếu để phụng thờ

Digitized by Google

tổ tiên, lấy kính để tiếp đãi người dưới, nhân đến phi tần, yêu cả con cháu, ra ơn tốt cả thân hiền, để tâm đến cả làng xóm. Việc đưa đám Thụy lăng, xót thương hết lòng. Trước sau vẫn một tâm đức, trong ngoài theo về người thân. Tuổi thọ chưa đầy sáu chục, xe tiên đã vội xa vời. Nhớ đến người giúp giỏi cử hành điển chương thường. Bèn xin mệnh lệnh ở tôn miếu, sai khâm sai chưởng Hữu quân giám Thần sách quân, Khiêm quận công là Phạm Văn Nhân làm chánh sứ.

Lễ bộ thượng thư, Hưng nhượng hầu là Phạm Đăng Hưng làm phó sứ, bưng sách vàng ấn vàng tấn phong tên Thụy là: Giản cung tề hiếu dực chính Thuận nguyên Hoàng hậu. Mong nhận lấy tên hiệu long trọng, để tỏ lâu đời. Than ôi! ghi về việc, nêu về công lễ vẫn nên thế, sống thì vinh, chết thì thương, Hậu nên xét cho.

Năm thứ 14 (1815) mùa xuân, tháng giêng, vua sai bộ Lễ bàn về lễ tiểu tường, đại tường và trừ phục về cung Khôn nguyên. Quan bộ Lễ tâu nói: theo sách Lễ ký, về tang một năm, 11 tháng thì tế luyện (tiểu tường), 13 tháng thì tế đại tường, 15 tháng thì tế đàm, thế là lễ chính. Nhưng quan tài còn để quàn, chưa nên đem cát lễ mà đổi áo tang. Kính xét: thiên tang phục Tiểu ký nói rằng sau ba năm mới làm ma, thì tất phải hai lần tế, trong khoảng hai lần tế ấy không được tế cùng một lúc mà bỏ áo tang; là vì có việc chưa thể sửa việc tang được. Về việc tế luyện (tiểu tường), tế đại tường, tất đợi khi chôn cất rồi, lại cử hành hai lễ tế ấy; nhưng phải tế làm hai lần không được cùng tế một lúc. Tiểu ký lại nói rằng: quàn lâu mà chưa chôn, duy có người chủ tang không được bỏ áo tang, còn người khác để tang bằng áo vải gai cứ hết số tháng bỏ áo trở thì thôi. Người chủ tang không được bỏ áo tang là con để tang cho mẹ, cháu để tang ông bà, chưa chôn thì không được bỏ áo sô

Digitized by Google

gai và thắt giây lưng gai. Hết số tháng mặc áo gai như những người thân thuộc để tang một năm đến 3 tháng, cứ đủ số tháng thì bỏ áo tang, nhưng áo trở ấy vẫn còn phải thu cất đi, để đợi khi tống táng. Thế là trước khi chưa chôn, lễ tế luyện, tế đại tường chưa thể cử hành được, áo trở chưa bỏ đi được, kinh có chép rõ ràng nghĩa nên tham khảo. Lại xét: tiên nho Dữu Uất Chi nói rằng: thiên Phục Vấn có nói "Vua chủ việc tang cho phu nhân", thế là lấy người tôn chủ việc tang cho người ti, không được giống như người ti chủ việc tang cho người tôn, không lấy cớ rằng người ti chưa chôn mà để cho người tôn phải mặc áo trở mãi được. Từ kiển học cũng cho lời Dữu thị là phải. Thế mới biết là người tôn chủ việc tang cho người ti, tuy lâu chưa táng, nhưng không thể không từ phục được. Vua cho là phải.

Năm thứ 14 (1815) mùa xuân tháng 3, ngày Nhâm Dần, chôn ở bên hữu chỗ huyệt lăng Thiên thụ (thuộc núi Thụ Sơn xã Định Môn, huyện Hương Trà, năm Gia Long thứ 13 mới dựng sinh phần. Vua dùng phép hợp lăng đời cổ làm hai cái quách đá ở huyệt, chôn trong bảo thành, trước cửa xây đá làm thềm bậc, đổi tên là núi Thiên Thụ). Ngày Ất Tỵ đem thần chủ để ở điện Hoàng Nhân.

Minh Mạng năm thứ 1 (1820), mùa hạ, tháng 6, ngày Tân Mão dâng thêm tôn thụy là Thừa Thiên tá thánh, hậu đức từ nhân giản cung tề hiếu dực chính Thuận nguyên Cao hoàng hậu.

Sách văn rằng: Lễ không gì lớn bằng tôn lấy danh hay; hiếu không gì trước hơn thuật lại đức tốt, nhớ mãi khuôn phép tốt nên tỏ danh hiện nay.

Kính nghĩ: Hoàng tỉ, Gian cung tề hiếu dực chính Thuận nguyên Cao hoàng hậu, từ hiếu trời phú cho, đoan trang giữ lời dạy, việc nội trợ giúp cơ nghiệp gian nan tu tề trước chính vương

Digitized by Google

hóa; thờ bề trên có dung nghi dịu thuận, trước sau đạo hiếu vẹn tuyền. Giáo hóa làm khuôn phép người mẹ khắp đến thiên hạ. Tình yêu nuôi nấng mọi người, đến cả phi tần. Tuy xe mây đã sớm duổi tới cõi tiên, mà đức tốt vẫn lưu nơi cung cấm. Cho nên kẻ đức này mới nối nghiệp lớn, truy tôn đã thuật lại thánh công, nhưng khôn nghi trên sánh với kiền nguyên [1], nối tốt lại xét theo điển lớn kính cẩn đem các quan xin mệnh lệnh nhà tôn miếu, đem sách ấn dâng thêm tôn thụy là: Thừa Thiên tá thánh, hậu đức từ nhân, giản cung tề hiếu, dực chính Thuận nguyên Cao hoàng hậu.

Cúi xin thái hậu nhận lấy tên thuy vẻ vang, lên phối hưởng ở cung Nễ [2]. Than ôi! kính trọng người tôn đức dầy khó hình dung ra được. Anh linh đầy rẫy, phúc nhiều đón hưởng mãi lâu dài. Kính rước thánh vị, lên phối hưởng ở điện Minh thành.

Năm thứ 3 (1822) mùa xuân, tháng giêng, rước thần chủ hợp thờ ở miếu Thế tổ. Hậu là người nhân hậu cần kiệm, hiền từ yêu người. Trước kia trong lúc xiêu giạt, phụng dưỡng hoàng thái hậu, nếm trải mọi mùi gian nan hiểm trở, thường thân hành dệt cửi chính tay may lấy áo trận, để cấp cho quân sĩ. Một hôm thuyền đi gặp giặc, vua đốc quân cố sức đánh, hậu cũng cầm dùi đánh trống, quân lính tranh nhau phấn khởi thành ra đánh được quân giặc. Đầu năm Quý Mão (1783) vua cho hậu dật vàng, hậu nhận lấy cất đi, kịp khi thiên hạ đã yên định, hậu thong dong trình dâng. Vua nói rằng: vàng giữ làm tin còn đây, thực trời giúp đấy, không thể quên lúc gian nan, vậy nên lưu lại để bảo cho con cháu biết. Hậu nhận lấy dật vàng ấy cho Thánh tổ Nhân hoàng đế. Minh Mạng năm thứ nhất (1820) Thánh tổ đem dật vàng ra bảo Phạm Đăng Hưng,

---

[1] Chữ khôn nghi kiền nguyên, đây ý nói là mẹ sánh với cha.

[2] *Cung Nễ*: Miếu thờ cha.

Digitized by Google

Nguyễn Hữu Thận rằng: đấy là vật làm tin của hoàng tử, khi dời đi xa lưu lại để đưa cho trẫm. Bèn sai khắc chữ vào dật vàng rằng: "Thế tổ đế hậu quý mão bá thiên thì tín vật" (Vật giữ làm tin của Thế tổ đế hậu lúc xiêu giạt đi xa về năm Quý Mão) rồi đem để ở điện Phụng tiên.

Đền thờ Quy quốc nay do cai đội là Tống Phúc Sở coi giữ, hàng năm chi tiền công, để cung việc tế tự.

*

Thuận Thiên Cao hoàng hậu họ Trần, người ở huyện Hương Trà phủ Thừa Thiên, là con gái Thọ quốc công Trần Hưng Đạt, mẹ là họ Lê. Lúc biến loạn năm Giáp Ngọ, Hiếu Khang hoàng hậu, ẩn nấp ở làng An Du, Hậu là con nhà danh giá, được tiến vào hầu. Năm Mậu Tuất (1778) Thế tổ Cao hoàng đế nhiếp chính ở Gia Định sai người rước từ giá (tức Hiếu Khang hoàng hậu). Mùa xuân năm Kỷ Hợi (1789) hậu và các trưởng công chúa đều theo đi. Hậu 14 tuổi được tiến vào cung, rồi tấn phong là Tả cung tần hiệu là Nhị phi.

Khi ấy giặc Tây Sơn đương hăng, Thế tổ phải xiêu giạt đi xa, hậu cứ hàng đêm đốt hương khấn trời rằng: "nay vận nước còn bối rối, chưa có yên định hẳn, may mà sinh con, sợ đương lúc chạy xa này, bỏ đi thì không nỡ, bế cõng đi theo, lại không khỏi bận lòng cho chúa thượng; nếu mệnh đáng có con, xin đợi thiên hạ thái bình, rồi sau hãy sinh con thực là trời cho vậy".

Năm Mậu Thân (1788) lấy lại được thành Gia Định. Có một đêm, hậu nằm chiêm bao thấy người thân trình một cái ấn báu, hai cái ấn, cái ấn báu thì sắc đỏ bóng nhẫy tươi sáng như mặt trời; một cái ấn thì sắc tía, một cái ấn thì sắc rất nhạt, hậu đều nhận cả.

Digitized by Google

Năm Tân Hợi (1791) hậu 24 tuổi, sinh ra Thánh tổ Nhân hoàng đế ở thôn Hoạt Lộc (thuộc Gia Định, khoảng năm Minh Mạng dựng đền Khải Tường ở đấy) con thứ hai là Kiến An vương, tên là Đài; thứ ba là hoàng tử Hiệu chết sớm; thứ tư là Thiệu Hoa quận vương tên là Chẩn.

Minh Mạng năm thứ nhất (1820) dựng cung Từ thọ, ban ơn cho làng họ ngoại 150 lạng bạc (họ Trần 100 lạng, xã Văn Xá 50 lạng). Các quan xin dâng tôn hiệu, Thánh tổ đem tờ biểu tấu lên. Hậu dụ rằng: Ta xem tờ biểu, đã biết hoàng đế và các quan thành tâm rồi. Nhưng nghĩ Tiên đế ta chôn vào lăng chưa được bao lâu, quân dân phần nhiều ốm đau, ta thấy Hoàng đế lo siêng sợ hãi như thế, sớm khuya không yên, lòng ta tự thấy thương xót biết bao, tuy rằng tai họa ấy vị tất là do người làm vua kém đức nên nỗi thế, nhưng có thiên hạ, thì nên chịu lấy trách nhiệm của thiên hạ mới lẽ phải, thì ta nhận sự phụng dưỡng của cả thiên hạ, cũng phải lo về sự lo của thiên hạ cũng là phải. Ta xin các lão tiên sinh, cùng một tâm đức giúp đỡ các điều hoàng đế không nghĩ tới để hồi lại ý trời, để vui sự sinh sống cho dân, thì ta vui mừng nhiều lắm. Về tờ biểu xin tôn sùng, bất tất cử hành là phải.

Thánh tổ đem lời dụ ấy bảo cho các quan rằng: Thánh từ đã xuống lời dụ cặn kẽ như thế, trẫm cũng không dám trái ý, xin nhảm mãi, hãy từ từ là phải.

Mùa đông năm ấy, cung Từ Thọ làm xong, Thánh tổ đem các quan xin chúc mừng. Hậu xuống dụ miễn cho, các quan lại dâng tờ biểu xin tiến tôn. Hậu xuống chỉ bằng lòng y theo: năm thứ 2 (1821) mùa xuân, tháng 3 ngày Quý Sửu, tấn tôn làm hoàng thái hậu.

Sách văn rằng: Chí nguyên để xưng cho mẹ, sinh ra muôn vật nhân kia sánh với Kiền Nguyên; đức lớn được danh hiệu lớn, được

Digitized by Google

mệnh trời yên, phúc ấy bởi tự trời giúp. Thư đỏ chói lọi, sách ngọc rõ ràng.

Kính nghĩ hoàng mẫu bệ hạ, nhân hậu tự trời, hiền minh đức cũ, từ ái đối với con cháu, phúc lộc thịnh cho nước nhà; dậy bảo cho thần, nên mới có ngày nay. Đã hưởng phụng dưỡng rất mực của thiên hạ, nên nhận lấy danh hiệu vinh hiển của thiên hạ. Tấm lòng thành thực tin ở mọi người đều nói, ngửa trông đức tốt khiêm khiêm [1], danh hiệu to lớn, để nêu rõ khuôn phép rất hay, ở văn quý quý [2], vậy đã xin mệnh lệnh ở nhà tôn miếu thân đem các quan kính bưng sách ấn dâng tôn hiệu là Hoàng thái hậu.

Kính nghĩ: Chính danh hiệu to chịu nhiều phúc tốt; một nhà đầy phúc vui vẻ, gốc giáo hóa làm phép bởi từ nhà; muôn năm tuổi thọ dài lâu, phúc lộc để mãi đến con cháu. Ngày hôm sau, ban ân chiếu cho trong ngoài, lấy ngày 27 tháng 11 làm tiết thánh thọ. Lại truy tặng cho tằng tổ là Trần Mậu Tài làm Thị trung trực học sĩ, phong là Văn Xá bá; ông là Trần Mậu Quế làm Lại bộ thượng thư, phong là Gia Bình hầu; cha là Trần Hưng Đạt làm thái phó, phong là Hà Ba (Hoa) quận công. Miễn lệ thuế tô công tư điền ba năm, tiền đầu quân về thuế thân và giao dịch 30 năm cho làng họ ngoại.

Mùa thu năm ấy, có việc bang giao, vua đi tuần miền Bắc, sai hoàng trưởng tử tức Hiến tổ Chương hoàng đế ở lại kinh để hầu. Tháng 11 gặp tiết thánh thọ, Thánh tổ chính tay làm tờ biểu sai hoàng trưởng tử thay tiến lên.

---

[1] Kinh Dịch có câu: :khiêm khiêm, quân tử tệ dĩ tự mục", nghĩa là người quân tử lấy đạo khiêm nhường để tự xử.

[2] Sách Mạnh Tử có câu: "dụng hạ kính thượng vị chi quý quý" nghĩa là kẻ dưới kính người trên gọi là quý người quý.

Digitized by Google

Biểu văn rằng: Thần lâu cách buổi sớm buổi hôm, xa rời bên tả bên hữu, xem mây từ mà càng quyến luyến, trông ngày khánh càng thấy băn khoăn. Nay gặp tiết Thánh thọ tiết tiểu xuân (tháng 10) ra lệnh ngày trường chí (ngày đông chí) họp phúc; thần trước đây vâng lời từ dụ bảo việc khánh hạ năm nay nên đình miễn; lại vì có bang giao ở lâu bên ngoài, không thể thân bưng chén rượu thọ hầu vui chúc phúc, trong lòng sợ hãi, thức ngủ không yên. Kính sai hoàng tử ở Kinh kính bưng hòm biểu, và ba dật vàng tốt thượng hạng, 100 dật bạc đến cung dâng lên để tỏ lòng thành nhỏ mọn đến nơi Phương khuyết [1], dãi tâm tình nhớ mến ở đất Long Biên [2], cúi mong tuổi thọ như mặt trời mới mọc, mặt trăng thường sáng, phúc lớn dài mãi không cùng. Chúc phúc như núi kia sông nọ, cao sâu dài bền, vui cùng thần dân khắp cả. Thêm nhiều phúc tốt càng tăng điều lành. Ức vạn năm vẻ vang, rộng mở Bảo lục [3], tám nghìn xuân năm tháng, chồng chất cơ trù [4], năm thứ 3 (1822) mùa xuân, tháng giêng, tiết chính đán (mồng một tết) Thánh tổ đem các quan xin làm lễ mừng, Thái hậu không ưng cho. Năm thứ 4 (1823) mới nhận lễ chầu mừng; từ đây hàng năm lấy làm lệ thường. Tiết Đoan dương, tiết thánh thọ cũng như thế.

Năm thứ 5 (1824) dựng đền Dụ khánh, (ở phía tây kinh thành, năm Tự Đức thứ 5 đổi làm đền Thọ quốc công) thờ Hà Hoa quận công. Lại truy tặng tổ năm đời là Trần Phúc Tư làm Hàn lâm viện thị độc học sĩ, Tổ bốn đời là Trần Văn Thuật làm thái bộc tự khanh, dựng từ đường ở Văn Xá thờ năm đời họ Trần. Tự Đức năm

---

[1] Tên một cung của nhà Hán.

[2] Thành Hà Nội.

[3] *Bảo lục:* Sách mệnh trời ban cho.

[4] *Cơ trù*: trù của cơ tử trong thiên Hồng phạm kinh Thư, mục thứ 9 nói về 5 phúc.

Digitized by Google

thứ 5 đổi từ đường họ Trần làm đền Dụ khánh. Lại miễn thuế cho làng họ ngoại ba năm. Năm thứ 7 (1826) cho họ Trần 100 quan tiền và áo quần đều có thứ bậc khác nhau.

Năm thứ 8 (1827), khánh tiết lớn Thánh thọ sáu mươi tuổi. Bên tả bên hữu nhà Duyệt thị dựng nhà rạp căng lụa màu, trước sân cửa Tiên thọ dựng lầu căng lụa màu, bên tả bên hữu dựng nhà sàn lợp lụa năm màu; lại dựng nhà rạp căng lụa màu ở sân điện Cần chính; trước lầu Phu văn dựng nhà ăn yến. Trước mười ngày Thánh tổ mặc triều phục đến cung Từ thọ hầu cơm, quỳ dâng thìa đũa. Đến ngày khánh tiết, Thánh tổ thân đem các quan làm lễ chúc mừng, dâng rượu chúc thọ ba lần; nhạc sinh múa bát dật. Ngày hôm sau ban ân chiếu thưởng tất cả các quan lụa màu bạc lạng có thứ bậc khác nhau.

Năm thứ 10 (1829) mùa xuân, Thánh tổ thân làm bài tụng "cửu như" để dâng. Lời tụng rằng: Như đất lâu, như trời dài, như sông biển rộng như ngôi sao sáng, như phù tang (cây dâu) ở biển đông, sinh nhiều bóng tối như ngọc bích lớn ở núi Côn Cương trinh chính bền rắn; như Vô lượng thọ Phật [1] từ bi trí tuệ cho phúc khắp cả con cháu ra ơn đến cả cõi xa. Sau vâng từ chỉ miễn lễ dâng bạc về ba tiết lớn và lệ thuế ở sở Thương bạc, miễn lệ thuế tô ruộng cho làng họ ngoại 5 năm, cho thêm tiền 1500 quan.

Thái hậu tính cần kiệm, từng đặt nhà dệt nuôi tằm ở trong cung, thân đến trông nom để làm vui.

Năm thứ 11 (1830) gặp tiết tứ tuần đại khánh của Thánh tổ Nhân hoàng đế, ban ơn cho làng họ ngoại 150 lạng bạc.

---

[1] Là Phật A Di Đà.

Digitized by Google

Năm thứ 13 (1832) truy tặng cha (sinh ra thái hậu) là Trần Hưng Đạt làm Đông các đại học sĩ, thái phó, phong là Hoa quốc công; mẹ (sinh ra thái hậu) là phu nhân họ Lê làm Hoa quốc nhất phẩm phu nhân. Miễn thuế lệ tô ruộng cho làng họ ngoại 5 năm, cho thêm tiền để cung việc tế tự 3 từ đường họ Trần là 1.000 quan.

Thánh tổ từng thân đến hầu cơm, thái hậu đứng dậy đi lại để tỏ ra khỏe mạnh. Thái hậu nói rằng: ta biết hoàng đế chăm lo suốt ngày, há nỡ lấy cái tuổi gần 70 mà lại làm lụy cho con, cho nên hàng ngày cố gắng ăn thêm, tự thấy tâm thần thảnh thơi, hoàng đế nên chớ phải lo. Thánh tổ cả mừng lạy tạ.

Năm thứ 18 (1837) mùa đông, tháng 11 gặp khánh tiết lớn Thánh thọ bảy mươi tuổi. Ngày 16 tháng ấy là ngày Canh Dần, Thánh tổ thân đem các quan bưng sách vàng ấn vàng dâng huy hiệu là Nhân tuyên từ khánh hoàng thái hậu.

Sách văn rằng: có đức thì tất được danh, tôn bề thân gọi là đạt hiếu. Thế cho nên Đại Nhã kinh Thi có thơ Tư trai sách ngọc nêu lên đức tốt, điển nghi long trọng ở cung Trường lạc, sử đỏ [1] để sáng lâu dài, đều là để rõ phúc tốt mà nêu ra đức tốt vậy.

Kính nghĩ thánh mẫu hoàng thái hậu bệ hạ, bao rộng để hợp phúc lành, tĩnh nghiêm để chính khuôn phép. Tám cõi gió hòa ấm áp bảy tuần tuổi thọ khang cường, kính gặp điển lễ vui mừng, thêm thỏa tấm lòng hoan hỷ. Rất mực thay khôn nguyên, rộng dầy khó hình dung về đức tốt. Xét theo các cổ điển, tôn xưng để tỏ rõ về tiếng thơm. Cẩn bưng sách vàng, ấn vàng, kính dâng hiệu Nhân tuyên từ khánh Hoàng thái hậu.

---

[1] Chữ Hán là "*Đồng sử*", sử của nữ quan chép việc các hậu phi cung tần.

Digitized by Google

Cúi xin nhận lấy danh hiệu tôn quý, hưởng nhiều phúc to lâu dài. Chín châu phụng dưỡng vẻ vang tấm lòng thành, những tiếc ngày nuôi ngắn ngủi, tuổi thọ thêm nhiều phúc tốt dâng lời tụng, mong được như núi lâu dài. Ngày hôm sau ban ân chiếu cho trong ngoài, lại miễn tô ruộng cho làng họ ngoại 5 năm, cho thêm tiền tự điền họ Trần là 4800 quan.

Năm thứ 20 (1839) tiết thánh thọ, ban ơn cho làng họ ngoại 1000 quan tiền.

Năm thứ 21 (17840) mùa đông, Thánh tổ mất, di chiếu để lại cho hoàng trưởng tử là Trường Khánh công nối ngôi. Cố mệnh đại thần là Trương Đăng Quế hội các quan làm bản tâu lên thái hậu biết, Thái hậu dụ rằng: Cha truyền con nối là đạo thường xưa nay, bọn người phải nên giúp đỡ.

Thiệu Trị năm thứ 1 (1341) mùa xuân tháng 3, ngày Nhâm Tý, sách tôn là Nguyên tuyên từ khánh thái hoàng thái hậu.

Sách văn rằng: đạo làm người hiếu thảo không gì to bằng thánh nhân chính nguồn gốc về lập giáo, điển trong lễ danh hiệu là điều lớn nhất, vương giả trọng về điển tôn xưng bề thân, cho nên, Đại nhã vịnh tư trai, thích khen Kinh thất [1], mà Chương tụng vịnh tuấn tiết, quy tốt cho Thương cơ [2], đều là nêu đức lành để danh lớn mà rõ thịnh ý đó.

Kính nghĩ: Thánh tổ mẫu nhân tuyên từ Khánh hoàng thái hậu bệ hạ, nghiêm tĩnh để ơn lành, bao rộng ra đức hóa, rõ rệt đức hay mà sửa giáo hóa trong khuê khổn, giúp cho Thế tổ ta 18 năm gây dựng cơ đồ, nối tốt người trước mà để lại cho người sau, mở cho

---

[1] *Kinh thất*: là bà Thái Khương, vợ ông Thái vương,

[2] *Thương cơ*: tức là bà nghi Địch, sinh ra ông Tiết.

Digitized by Google

tiền đế ta 21 năm thái bình thịnh trị. Tuổi thọ vui vẻ, được nhiều phúc tốt, ơn trạch thấm khắp nước nhà, dài lũ đông đàn lâu đội ơn trời phúc lộc để cho con cháu. Phụng dưỡng tôn vinh đủ làm vui vẻ danh xưng cao quý lâu tỏ vẻ vang để được kế thừa người khác, nhận nghiệp lớn này, yêu con nối nhờ về phúc ấm, phong hậu, cho nên nối công chí xưa cần nghi đạo hiếu, điển tôn xưng phải nên long trọng cử hành. Nên đã kính cáo nhà tôn miếu, bưng sách vàng ấn vàng, kính dâng tôn hiệu là: Nhân tuyên từ khánh thái hoàng thái hậu.

Cúi xin chính lấy danh to chịu nhiều phúc lớn quả giữ đạo đức thường trinh lâu sáng tỏ chốn cung đình, lưu mãi tiếng hay, việc làm tốt đẹp phúc lành nên xã tắc được lâu lợi lớn.

Ngày hôm sau ban ân chiếu cho trong ngoài.

Thái hoàng thái hậu thường được thong dong bảo Hiến tổ về việc tin dùng người cũ tuân theo phép trước, khéo nối chí, khéo léo theo việc mới gọi là hiếu, đáng làm trưởng, đáng làm vua mới là người trên. Lại cho bài luận về vua tôi, dạy bảo cặn kẽ.

Mùa hạ năm ấy truy tặng cha sinh ra Thái hoàng thái hậu là Hoa quốc công Trần Hưng Đạt làm Cần chính điện đại học sĩ thái sự, đổi phong là Thọ quốc công. Mẹ (sinh ra thái hoàng thái hậu) là họ Lê làm Thọ quốc nhất phẩm phu nhân.

Hiến tổ thân đến hầu cơm, thái hoàng thái hậu dụ rằng: Hoàng đế hầu cơm, đi bằng đầu gối, dâng đũa chính tay điều hòa nước canh, vui vẻ dâng chén, nhất nhất đều tuân theo chí của người trước, tình lễ thực là đầy đủ cả. Hiến tổ giơ tay lên trán lạy tạ. Thái hoàng thái hậu thường đến chơi vườn Thường mậu, lên lầu Ký ân xa trông ruộng tịch điền, dụ Hiến tổ rằng: Thánh tổ yêu quý, chú ý

Digitized by Google

đến hoàng đế, khác hẳn các con khác. Tổ mẫu già này biết rõ từ lâu. Năm trước Thánh tổ Nhân hoàng đế dựng ra vườn này, vì sợ giàu sang dễ thành ra kiêu căng xa xỉ, không biết lo việc dân, thương nhà nông, cho nên dựng nhà phủ đệ cho hoàng đế ở trước ruộng tịch điền, khiến cho hoàng đế biết cấy gặt khó nhọc. Hoàng đế nên nghĩ kỹ về tiết kiệm, chớ xa xỉ về ăn uống, sửa sang cung nhà vườn tược để làm vui, thực không phải là chí của người trước. (Năm ấy ra ơn cho làng Văn Xá họ Trần 2.000 quan tiền, miễn thuế tô ruộng 5 năm).

Năm thứ 3 (1843) tiết Thánh thọ cho họ Trần 800 quan tiền.

Năm thứ 4 (1844) Thái hoàng thái hậu đến chơi vườn Cơ Hạ, Hiến tổ quỳ đón ở cửa vườn, đi trước dẫn đường, cho võng Thái hoàng thái hậu chơi xem khắp cả. Nhân thể ngự coi ao Minh giám, các Quang biểu, xem làn sóng gợn, thả câu được nhiều cá tốt. Thái hoàng thái hậu dụ rằng, cá ở ao này không lo chài lưới, đầm ruộng cũng chẳng hơn thế. Xưa kia Chiêu liệt nhà Hán đối với Gia Cát Vũ hầu lấy cá nước tương đắc với nhau làm lời ví, thực là câu nói hay. Vả đạo của nhân quân làm chính trị, cốt nên thân người hiền xa kẻ gian, răn xa xỉ, chuộng tiết kiệm, hoàng đế nên nhớ kỹ đấy.

Năm thứ 5 (1845) gặp Dao cung (tức Thái hoàng thái hậu) được ngũ đại đồng đường. Tháng 11, ngày Kỷ Mùi, Hiến tổ thân đem hoàng tử, hoàng tôn, hoàng thân, Tôn nhân phủ và các quan ở trong ở ngoài bưng kim sách, dâng thêm huy hiệu là: Nhân tuyên từ khánh phúc thọ khang minh Thái hoàng Thái hậu.

Hiến tổ thân làm sách văn rằng: Thần nghe cố đức thánh thiện, hưởng được nhiều phúc, trời thêm cho mệnh tốt. Thân được khang cường, con cháu gặp sự tốt, cả cháu tằng và cháu huyền, cùng

Digitized by Google

được trông thấy từ xưa đến giờ. Khắc vào ngọc, chạm vào vàng, để xưng tụng tôn bề thân là đạt hiếu, chính ở ngày nay vậy.

Kính nghĩ: Thánh tổ mẫu, Nhân tuyên từ khánh Thái hoàng thái hậu bệ hạ, đức thánh triết giữ lòng trong kính, bậc hiền minh mơ bảo người sau; giúp cuộc trùng hưng nên thống nhất sơn hà phong hóa bắt đầu gây mới, để lại phúc thừa cho 3 triều văn vật, lịch số diễn đến lâu đời. Ngày được khuyên răn, dạy kẻ tuổi trẻ nối noi công chí người trước; trời cho phúc lớn, mở cho nước nhà nhiều điềm tốt rõ ràng. Thư công Lạc tỏ ra điềm làm ngũ phúc, cỏ thần giáp [1] dâng chúc tuổi thọ muôn năm; gần tới 8 tuần tuổi thọ, vui vầy ngũ đại đồng đường; vâng theo 3 đức vô tư [2], vinh dưỡng bằng 9 châu 4 biển. Nghìn phương xưng tụng, tám cõi vui mừng;

Cử hành nghi lễ sang sùng chúc mừng để tỏ ra thuận tốt, tham xét điển chương đời cổ, tôn xưng để rạng rỡ đức to. Kính cẩn bưng sách vàng tấn tôn là Thánh tổ mẫu, Nhân tuyên từ khánh phúc thọ khang minh thái hoàng thái hậu.

Cúi nghĩ sáng ngang mặt trời, được chịu mệnh trời, thuận theo đạo Kiền sánh với đạo đất. Cao sáng lâu dài không cùng; rộng dầy bao hàm có mãi. Đức tốt đẹp tuyển khắp nơi, bày tỏ lòng vui của muôn nước, ngậm đường ngọt vui cùng cháu chắt, đều dâng bài

---

[1] *Thần giáp*: Cỏ thần. Thời vua Nghiêu có cỏ thần mọc ở sân hàng tháng cứ từ mồng 1 đến ngày rằm, mỗi ngày mọc ra 1 lá, từ 16 đến ngày 30, mỗi ngày rụng đi 1 lá, tháng nào thiếu thì lại 1 lá không rụng, nhân thế mới làm ra lịch, gọi là Giáp lịch.

[2] *Vô tư*: nghĩa là không riêng. Sách Lễ ký có câu nói: thiên vô tư phú, địa vô tư tái, nhật nguyệt vô tư chiếu, phụng tang giả dĩ lao thiên hạ. Nghĩa là trời không riêng che, đất không riêng chở, mặt trời mặt trăng không soi riêng, vui theo 3 đạo ấy để trị thiên hạ.

Digitized by Google

tụng chín điều như, ban ơn cho trong ngoài xa gần đều vui vẻ. Cho họ Trần 400 quan tiền và áo quần đều có thứ bậc khác nhau.

Năm thứ 6 (1846) tháng 8, Thái hoàng thái hậu bị ốm, tháng 9, ngày Canh Tý hậu mất, thọ 79 tuổi, để quan tài ở cung Từ thọ, tháng 11 ngày Tân Sửu, kính dâng tôn thụy là: Thuận thiên hưng thánh quang dụ hóa cơ, nhân tuyên từ khánh đức trạch nguyên công Cao hoàng hậu.

Sách văn rằng: thần nghe có đức lớn ở thiên hạ, tất nhận danh lớn của thiên hạ. Cho nên điển rạng tôn danh xưng chép ở kinh, mà văn thuật lại đức tốt lưu ở sách.

Kính nghĩ: Hoàng tổ tỷ, đại hành Nhân tuyên từ khánh phúc thọ khang minh thái hoàng thái hậu, bao rộng nêu nết tốt, kính thuận nổi tiếng hay. Đức hợp đạo Khôn giúp thành công dựng nên nhà Hạ. Đảm trình ấn báu chịu mệnh trời sinh ra nhà Thương. Đức sáng để lại sau, lan đến cả xã tắc; phong hóa gây nên trước làm phép cho nước nhà. Lòng nhận vốn hay yêu rộng, mà đức thánh thiện đều đến khắp nơi, từ bi để hợp hòa khí, mà phần phúc thọ rất bề cao quý. Ba triều hợp phúc, ngũ đại đồng đường; ra ơn khắp cõi đất thẳm xa, hậu phúc tựa bầu trời che phủ. Suy tìm phúc lành chứa chất ấy từ đâu mà có, cảm mộ biết bao giờ cùng; ngửa trông nhân đức to lớn ấy, khó nỗi hình dung, báo đáp làm sao cho xứng. bèn xét điển thường, đã hợp lòng chúng; mới xin mệnh lệnh ở các miếu, thân đem Tôn nhân phủ, các quan văn vũ, kính bưng sách vàng, ấn vàng dâng tôn thụy là Thuận thiên hưng thánh quang dụ hóa cơ nhân tuyên từ khánh đức trạch nguyên công Cao hoàng hậu.

Cúi xin chính rõ danh to, nêu lên đức tốt, cao sáng thăng lên phối hưởng sáng với trời đất dài lâu không cùng; khói hương ngào ngạt phụng thờ, giúp cho con cháu kế thừa mãi mãi.

Digitized by Google

Ngày hôm sau, ban ân chiếu cho trong ngoài. Tháng 12 ngày Canh Thân, táng ở bên hữu lăng Thiên thụ (thuộc núi Thuận Sơn huyện Hương Trà, bên hữu núi ấy là núi Mỹ Sơn dựng điện Gia thành).

Năm thứ 7 (1847) miễn thuế điền 5 năm cho làng Văn Xá là quê ngoại.

Thái hoàng thái hậu tính kiệm ước, hiền từ nhanh nhẹn, thiệp liệp kinh sử, chính mình hưởng sự phụng dưỡng của cả thiên hạ đến 30 năm, tuổi thọ đến gần 8 tuần, kịp thấy cháu huyền (tức là cháu 5 đời). Nguồn phúc nhiều lâu, thực là sự rất tốt đẹp, hơn cả từ xưa đến nay.

Năm Tự Đức thứ 1 (1848) tháng 11, ngày Canh Thìn, rước thần chủ lên hợp tế ở gian giữa nhà thế miếu, hướng tây, rước thánh vị để ở gian giữa điện Phụng tiên, hướng tây. Năm ấy ban ân cho họ Trần và quê ngoại 2.000 quan tiền.

Năm thứ 4 (1853) cho thêm kho của Tiên Thọ 24.000 quan tiền.

Năm thứ 5 (1854) trở về sau, lại miễn thuế điền 15 năm.

Đền Thọ quốc công và đền Dụ khánh ở xã Văn Xá nay do phó vệ úy là Trần Hưng Khanh coi giữ, điển lễ thế thời tế tự lĩnh tiền công để chi biện.

Digitized by Google

QUYỂN 2

TRUYỆN CỦA CÁC HOÀNG TỬ

Các con của Hưng tổ: - Tương dương quận vương Hạo

- Hải đông quận vương Đồng
- Khuyết tên Hoàng tử thứ tư
- An biên quận vương Mân
- Thông hóa quận vương Điển

Các con của Thế tổ: (cộng 13 người, con thứ 4 là Thánh tổ Nhân hoàng đế, 10 người đã đăng lên truyện, còn 2 người chưa đăng lên truyện).

- Anh duệ Hoàng thái tử Cảnh
- Thuận an công Hy
- Hoàng tử Tuấn
- Kiến an vương Đài
- Diên khánh vương Tấn
- Điện bàn công Phổ
- Thiệu hóa quận vương Chẩn
- Quảng uy công Quân.
- Thường tín công Cự
- An khánh công Quang.

*
* *

Các con Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế.

Tương dương quận vương Hạo: Con cả Hưng tổ, mẹ là từ phi họ Nguyễn, mới làm cai cơ gặp giặc hết sức đánh, chết ở trận (không chép năm nào). Năm Gia Long thứ 4 (1805) tặng hàm thái

Digitized by Google

phó, quốc công, tên thụy Trung nghĩa, được phụ tế ở nhà Thái miếu. Năm thứ 13 (1814) gia tặng là Trang công, thờ ở đền Triển thân. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), gia tặng là Tá vận tôn thần, Tôn nhân phủ hữu tôn chính, đổi tên thụy là Cung mục, phong là Tương dương quận vương. Năm Tự Đức thứ 3 (1850) hợp thờ ở đền Thân huân, không có con thừ tự.

Hải đông quận vương Đồng: - Con thứ hai Hưng tổ, là anh cùng mẹ với Thế tổ Cao hoàng đế, mới bổ làm đội trưởng thuyền Gia tam; Mùa xuân năm Ất Mùi (1775) theo Duệ tông vào Gia Định, thường theo đi đánh giặc. Mùa thu năm Đinh Dậu (1777). giặc xâm phạm tỉnh Long Xuyên, bị giặc giết chết. Năm Kỷ Dậu (1789), tặng là Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, Cẩm y vệ sự, chưởng cơ, thụy Anh nghị. Năm Gia Long thứ 4 (1805) tặng là Giực vận minh nghĩa tôn thần, đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, thái sư, quốc công, đổi tên thụy là Trung tiết, cho phụ tế ở nhà Thái miếu. Năm thứ 13 (1814) gia tặng là Uy công, lại thờ ở đền Triển thân. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831) gia tặng là tá vận tôn thần, Tôn nhân phủ, hữu tôn chính, đổi tên thụy là Cung ý, phong là Hải đông quận vương.

Năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) dựng đền thờ ở ấp An Tân, (thuộc huyện Hương Thủy) hợp thờ với Thông hóa quận vương Điển, Thuận an công Hy. Năm Tự Đức thứ 3 (1850) đổi làm đền Thân huân. Không có con thừa tự.

Khuyết hoàng tử thứ tư: -

Anh biên quận công Mân: - Con thứ năm của Hưng tổ, là con cùng mẹ với Tương dương quận vương Hạo. Mùa xuân năm Ất Mùi theo Duệ tông vào Gia Định, thường theo đi đánh đẹp, bổ chức thiếu phó quận công. Năm Nhâm Dần (1782) giặc Tây Sơn

Digitized by Google

vào cướp, ông cùng Chu Văn Tiếp chia các tướng ra từng bộ để đánh nhau với tướng của giặc là Đỗ Nhàn Trập ở Ngưu Chữ (Bến Nghé) cả đánh phá được, giặc chạy về Quy Nhơn, lấy lại được Sài Gòn. Mùa xuân năm Quý Mão (1783) giặc Tây Sơn vào cướp, ông giữ bảo Giốc Ngư, bảo bị hãm, ông chạy sang qua cầu phao, giặc chặt đứt cầu, ông rơi xuống nước chết. Năm Kỷ Dậu (1789) tặng là Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, Cẩm y vệ chưởng vệ sự chưởng doanh, thụy là Trung Dũng. Năm Gia Long thứ 4 (1805) gia tặng là Giực vận tuyên lực tôn thần, khai phủ phụ quốc nguyên soái, thiếu phó, quận công, thụy là Trung liệt, cho phụ tế ở nhà Thái miếu. Năm thứ 13 (1814) gia tặng là Tuyên lực tôn thần, khai phủ phụ quốc nguyên soái thái phó, Nghị công, thụy là Trung Hiến, lại thờ ở đền Triển thân. Năm Minh Mạng thứ 5 (1824) đổi làm phụ tế ở Thế miếu. Năm thứ 12, gia tặng là Tá vận tôn thần, tôn nhân phủ tộn nhân lệnh, đổi tên thụy là Trung Hoài, phong là An biên quận vương. Năm Tự Đức thứ 3 (1850) hợp thờ ở đền Thân huân. Không có con thừa tự.

Thông hóa quận vương Điển: - Con thứ 6 của Hưng tổ, là em cùng mẹ với Thế tổ Cao hoàng đế. Năm Ất Mùi, theo Duệ tông vào Gia Định, thường theo đi đánh dẹp. Năm Quý Mão (1783) giặc Tây Sơn vào cướp, quân ta đánh không lợi, theo Thế tổ đi ra đảo Phú Quốc, vừa đến đảo Điệp Thạch thì giặc đuổi kịp vây lấy, ông bị giặc bắt được, chửi giặc, bị giết chết. Năm Kỷ Dậu tặng là Cẩm y vệ chưởng vệ sự, cai cơ, thụy là Tráng tiết. Năm Gia Long thứ 4, tặng là Dực vận tĩnh nạn tôn thần, đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, thái bảo quốc công, thụy là Trung Mẫn, cho phụ tế ở Thái miếu. Năm thứ 13, gia tặng là Trương công, lại thờ ở đền Triển thân. Năm Minh Mạng thứ 5 (1824) đổi làm phụ tế ở Thế miếu. Năm thứ 12, gia tặng là Tá vận tôn thần, tôn nhân phủ tôn nhân

Digitized by Google

lệnh, đổi tên thụy là Trung Tráng, phong là Thông hóa quận vương. Năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) hợp thờ ở đền Thân huân. Không có con thừa tự.

*

Các con của Thế tổ Cao hoàng đế.

Anh duệ hoàng thái tử Cảnh: - Con cả của Thế tổ, mẹ là Hoàng hậu họ Tống, năm Canh Tý (1780) sinh ở Gia Định, gặp giặc Tây Sơn hăng mạnh, Thế tổ không có chỗ ở yên. Mùa hạ năm Quý Mão bị thua ở đảo Điệp Thạch. Thế tổ sắp sang Xiêm, mới sai người Phú lăng sa là Bá Đa Lộc (E vêque d'Adran) đưa ông sang Tây. Năm ấy ông mới 4 tuổi, đến lạy từ biệt, Vua cùng hoàng hậu gạt nước mắt đưa chân. Năm Giáp Thìn mới sang Tây, sai Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Liêm cùng đi. Mùa xuân năm Ất Tỵ đến Tiểu Tây, gặp khi trong nước Đại Tây có biến, đậu lại ở thành Phông-tia-thê-đơ, Đa Lộc cùng Văn Nhân bàn mưu làm thư cầu viện trợ ở But-tu-kê, vài tháng chưa được tin báo, người nước Hồng mao nghe thấy, tranh xin hết sức giúp; bọn Bá Đa Lộc ghét về hung ngược giảo quyệt, khước từ đi. Mùa hạ năm Bính Ngọ, Trấn mục ở Tiểu Tây đem thuyền chiến đưa ông sang nước Đại Tây. Khi đã đến nơi, quốc trưởng đãi lấy lễ quốc vương. Ở mãi lâu ngày tuyệt không có ý giúp, bèn mưu quay về. Mùa thu năm ấy nước Bút-tu-kê sai tướng là An Tôn Lỗi mang quốc thư và phẩm vật đến dâng ở hành tại Vọng Các, xin vua vào ở nước ấy, tự nói là đã có 56 chiếc thuyền chiến đậu ở thành Cô-á để đợi đến giúp. Khi ấy vua ở nước Xiêm, người nước Xiêm cũng không có ý giúp. Kịp nghe tin báo của nước Bút-tu-kê đến, vua có lòng ghét bèn dụ cho An Tôn Lỗi về ngay và mật báo tướng sĩ định kế trở về.

Digitized by Google

Mùa thu năm Đinh Mùi (1787) vua trở về Gia Định, nhớ ông lắm, bèn sai Hộ bộ là Trần Phúc Giai, quản Tiểu sai đội là Tống Phúc Ngọc đi đón ông về. Mùa hạ năm Kỷ Dậu (1789) ông từ Đại Tây về, vua yên ủi ông rằng: con ta đi góc biển chân trời đã 6 năm nay, ngày nay được hội họp là sự may trời giúp cho. Các quan xin dựng làm thái tử, vua lấy cớ là tuổi còn nhỏ chưa cho. Mùa xuân năm Quý Sửu (1792) ông 14 tuổi, các quan lại cố xin vua mới nghe theo. Sách lập làm Đông cung, phong là Nguyên súy quận công, ban cho ấn có chữ "Đông cung chi ấn". Dựng phủ Nguyên súy, đặt liêu thuộc, lấy văn vũ đại thần (Lễ bộ 1 viên, phó tướng 1 viên) giúp làm việc phủ, việc nhỏ do các đại thần phân xử, việc lớn bẩm súy phủ quyết định, để lập chính thể. Lại dựng nhà Thái học, đặt chức phụ đạo, đốc học. Hàn lâm thị học, sớm hôm họp ở nhà Thái học, giảng đọc kinh sử. Đông cung nói câu gì, làm việc gì, thị học chép hết cả. Hàn lâm viện chế cáo là Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định sung chức thị giảng.

Mùa hạ năm ấy, vua thân đi đánh ở Quy Nhơn, để ông ở lại trấn thành Gia Định. Mùa đông năm ấy, ông ra trấn ở Diên Khánh. Vua dụ rằng: từ xưa các đế vương, không ai là không học, thế cho nên Thái Giáp học mà làm cháu hiền vua Thang, Thành vương học mà làm vua hiền nhà Chu. Người vào lúc việc binh thư rỗi, nên tuân theo lời sư phó, siêng giảng kinh sách, học để nối sáng, ngày không chơi rỗi, thì khi có việc binh nhung đã có thể biết sai tướng điều binh; trong lúc thái bình, cũng biết tề nhà trị nước. Đến như người ra vào bên tả bên hữu, nên chọn người ngay thẳng, không thể ở liền với người không đứng đắn. Ngươi phải cố gắng đấy. Ông lạy xin vâng mệnh. Khi đã đến Diên Khánh trăm họ hưởng ứng một cõi được yên.

Năm Giáp Dần, giặc Tây Sơn là Nguyễn Quang Toản sai tướng là Trần Quang Diệu đem thủy binh vào cửa biển Nha Trang,

Digitized by Google

Nguyễn Văn Hưng đem bộ binh đến Bình Khang, hợp quân lại tiến sát đến thành Diên Khánh, bổ vây ba mặt, ông gọi Vũ Văn Lượng vào thành chống giữ, sai Mạc Văn Tô đóng đồn ở Tam Độc, Nguyễn Văn Nhân đóng đồn ở Long Cương, Nguyễn Long đóng đóng đồn ở Thượng đạo, để ngăn quân giặc và thông đường tiếp viện của ta. Vua nghe tin báo đến cứu viện, giặc hãi sợ bị tan vỡ. Vua thân đốc quân đuổi theo đánh. Ông đốc suất bộ binh các đạo theo đường thượng đạo đánh úp phá ba bảo Hà Nha, Thị Dã, Chủ Sơn, bắt được hơn 2.000 quân giặc, giặc tan vỡ chạy ra, ông vâng mật dụ kéo quân về bảo Tân Thị. Vua thấy ông khó nhọc mãi ở ngoài sai Vũ Tính thay giữ thành Diên Khánh, ra lệnh cho ông đem quân thuộc bộ của ông coi về Gia Định trước.

Mùa đông năm ấy, giặc lại tiến vây thành Diên Khánh. Mùa xuân năm Ất Mão vua thân đem thuyền quân đến cứu viện, ông ở lại trấn Gia Định, trong thì vỗ yên trăm họ, ngoài thì vận tải quân nhu, về phương pháp phòng ngự, có đủ điều kiện, làm cho quan dân đều yên cả. Lại hay giải quyết kiện tụng, cấm chỉ gian tà. Các đội Tiểu sai, Tiểu hậu, phần nhiều hay xuống các làng lừa dối kiếm lợi, ông xét bắt tên can phạm tâu xin giết đi. Ai nghe thấy cũng khen và thỏa lòng.

Năm Đinh Tỵ (1797) ông theo vua đi đánh Quy Nhơn, lại theo đi đánh Quảng Nam, khi đã kéo quân về, xin làm liệt truyện các bề tôi có lòng trung rõ rệt để khuyến khích lòng người. Vua y cho.

Ông thiên tư thông sáng, học qua các kinh sử, thích nghe lời nói thẳng, phụ đạo là Ngô Tòng Chu cũng làm hết chức trách người sư phó, tùy việc sửa chữa phần nhiều có ích. Một hôm giảng thiên Nhạc ký, Tòng Chu nói rằng: người đời xưa làm nhạc cùng trời đất cùng khí hòa. Ông nói rằng: người đời xưa làm nhạc như thế để cảm động đến trời đất, quỷ thần. Nay cũng tế ở miếu theo

Digitized by Google

tục dùng bọn nữ nhạc, chèo hát, rất là vô vị. Giảng bèn đến đêm khuya, vẫn không biết mỏi. Tòng Chu nói rằng: Súy phủ tay không rời quyển sách rất là có ích. Ông nói rằng: Hán Cao tổ, Tống Nghệ tổ (tức Thái tổ) đều là vua giỏi dựng nên cơ nghiệp, Hán Cao tổ thì nói: ta vì ngồi trên cật ngựa mà được thiên hạ, dùng thi thư làm gì, mà Tống tổ thì tuy ở trong quân chưa từng bỏ quyển sách, chỉ một việc ấy đủ biết hai vua kia đã cách nhau xa lắm. Tòng Chu nói rằng: Súy phủ nghĩ thế là phải đấy. Lúc mới trung hưng, lính trốn có luật cấm nặng, bắt vợ con lính trốn giam lẫn lộn ở trại giam quân, ông ra trông thấy thế, tâu rằng: con trai con gái có phân biệt, là phép đời cổ. Người đàn bà giam giữ ở chỗ kín một đêm, suốt đời khó nói cho minh bạch được. Nay cho làm sở giam riêng biệt. Vua cho là nói phải.

Mùa đông năm ấy, ông thay Nguyễn Văn Thành trấn thủ Diên Khánh, Bá Đa Lộc, Tống Viết Phúc đều lệ thuộc theo cùng. Viết Phúc từng lấy lời nói đè lấn Bá Đa Lộc, vua nghe thấy, dụ ông rằng: nhân hậu tất nên quả quyết, mới nên việc, người trấn giữ Diên Khánh, việc ở ngoài cửa kinh thành trở ra đều phải trông coi cả; từ phó tướng trở xuống, ai không theo mệnh lệnh thì chém đầu để nghiêm tướng lệnh. Viết Phúc sợ không dám nói nữa. Lâu lâu ông muốn về thăm sức khỏe Hậu. Hậu đưa thư nghiêm trách ông mới thôi.

Năm Kỷ Mùi (1799) theo vua đi đánh Quy Nhơn, lấy được thành, đổi tên là thành Bình Định, để Vũ Tính ở lại giữ. Tháng 9 kéo quân về.

Năm Canh Thân giặc vây thành Bình Định, vua đưa đại binh đến cứu viện, để ông ở lại trấn thành Gia Định. Gặp khi tỉnh Hà Tiên đói, cai cơ là Mạc Tử Thiêm sai dân mua thóc ở Kiên Giang

Digitized by Google

Long Xuyên, quan ở đấy không cho mua , Tử Thiên xin triều đình, ông nói rằng: buôn thóc đưa ra biển, tuy có điều cấm, nhưng dân Hà Tiên cũng là con đỏ của triều đình, há nỡ ngồi mà coi dân lặn xuống ngòi lạch chết ư? Đem việc ấy tâu lên, được y theo lời xin, dân sống được rất nhiều. Đương khi ấy có việc gọi quân ra trận, hiện binh số ít, ông sai các doanh mộ lính, mỗi doanh lập một chi trấn thành hùng trấn để đủ coi giữ. Ở Vĩnh Trấn nhiều lính trốn, dân chưa đến 18 tuổi cũng sung vào ngũ. Ông nghe thấy thế bắt phải thôi đi, dân tình mới yên.

Năm Tân Dậu (1801) mùa xuân, ông bị bệnh đậu chết, tuổi 22. Vua nghe được tin, đau thương lắm, sai Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Tử Châu cùng bộ Lễ sửa việc tang.

Sắc cho thành Gia Định đình việc tế tự lớn nhỏ cho đến ngày an táng mới thôi. Bình Khang, Bình Thuận thì đình 13 ngày. Về việc giá thú thì thành Gia Định đình 60 ngày, Bình Khang, Bình Thuận đình 30 ngày. Táng ở Bình Dương. Năm Gia Long thứ 3 thờ ở Tả vu nhà Thái miếu, truy đặt tên thụy là Anh Duệ hoàng thái tử, lập nhà thờ đại mộ ở xã Vĩ Dã. Năm thứ 8, đưa về táng ở xã Dương Xuân. Ông lúc tuổi nhỏ gặp khi vận nước gian truân, lặn lội sóng gió, nương thân ở cõi xa, đi về 6 năm. Chính vị Đông cung vừa được tám năm, khi ở thì coi việc nước, khi đi xa thì coi việc quân, uy đức rõ rệt ở trong ngoài, tới khi chết, xa gần nghe thấy đều đau khóc.

Vợ là Tống Thị Quyên có hai trai là Mỹ Đường (lại tên là Đán) và Mỹ Thùy (lại tên là Cảnh) [1]. Năm Gia Long thứ 16 phong

---

[1] Mỹ Thùy lại có tên là Cảnh là chữ Cảnh nghĩa khác.

Digitized by Google

Mỹ Đường làm Ứng hòa công, Mỹ Thùy làm Thái bình công, tước trật lương bổng hàng năm và thưởng cho cũng như Hoàng tử công.

Trước đây vua ở ngôi, tuổi đã cao, các quan xin dựng ngôi Trừ vị (người dự bị để nối ngôi vua), hoặc có người xin lập hoàng tôn Đán, vua không nghe. Năm Minh Mạng thứ 5 (1824) Mỹ Đường bị người mật tố cáo là tư dâm với mẹ là họ Tống. Tống thị phải tội dìm xuống nước cho chết; Mỹ Đường phải đăng nộp ấn và giây thao, giáng xuống làm thứ nhân; con trai con gái biên phụ vào sau sổ họ Tôn thất. Năm thứ 7, Mỹ Thùy bị quân lính ở Dực Chấn kiện, sắp giao xuống cho đình thần nghị tội thì Mỹ Thùy bị bệnh chết, không có con, bèn lấy con cả của thứ nhân (Mỹ Cường) là Lệ Chung tập phong là Ứng hòa hầu, phụng thờ Anh Duệ hoàng thái tử, năm thứ 8, đổi phong làm Thái Bình hầu.

Năm thứ 14 mùa xuân, chánh, phó tổng tài ở sở Ngọc diệp là bọn Phan Huy Thực, Tôn Thất Bằng tâu nói: con cả của Anh Duệ hoàng thái tử là Mỹ Dường, trước vì bị tội, con trai, con gái biên phụ vào sau sổ họ Tôn thất, thiết tưởng tội của Mỹ Đường là chỉ tự mình làm hại thân mình, so với nghịch Hợp nghịch Huệ có khác, huống chi, con là Lệ Chung hiện được tập tước để coi việc thờ tự về dòng Anh Duệ hoàng thái tử thì con trai, con gái của Lệ Chung cũng là cháu của Anh Duệ hoàng thái tử, xin liệt vào tôn phả là thế thứ về phòng Anh Duệ hoàng thái tử, còn biên phụ thì bỏ đi. Đến như danh tự của Mỹ Đường, xin ở dưới những chữ "Anh Duệ hoàng thái tử tử nhị" trong phả hoàng tử đã chép, chưa rõ tội danh để còn án tích. Châu phê là phải.

Năm thứ 17, mùa đông Phủ tôn nhân lại hội đồng với bộ Lễ tâu nói: thứ nhân là Mỹ Đường tội ác nặng lắm, con trai, con gái há nên còn để ở tôn phả; duy Lệ Chung đã được tập phong để giữ

Digitized by Google

việc thờ tự về dòng Anh Duệ, xin cho miễn nghị. Còn con trai Lệ Chung là Lệ Ngân, con gái là Thị Văn, Thị Dao đều giáng làm thứ dân, tước bỏ tên ở sổ họ Tôn thất. Vua theo lời tâu. Năm thứ 20 (1839) đổi phong Cảm hóa hầu Thái tử bình công, sau sai giữ việc thờ tự Anh Duệ hoàng thái tử.

Năm Tự Đức thứ 1 (1848) Đông các đại học sĩ là Vũ Xuân Cẩn dâng sớ xin ban ơn cho con cháu sau Anh Duệ thái tử, nói: thần nghe, đế vương làm chính trị, tất gốc ở thân người thân, mà ơn hậu đãi xếp đặt thứ tự trong họ hàng càng muốn cho ngấm khắp cả. Cho nên hoa và đài hoa cây đường lệ, Kinh Thi khen là đều sáng cùng nhau, cõi gốc dây sắn bìm, sách truyện khen đều nhờ bóng, đấy đều là lẽ trời tình người nên thế, hậu đãi với người nên hậu.

Kính nghĩ: Thừa thiên tá thánh, hậu đức từ nhân, gián cung tề hiếu, dực chính Thuận nguyên Cao hoàng hậu, giúp Thế tổ Cao hoàng đế ta vượt biển trèo non trải bao gian hiểm, sinh ra Anh Duệ thái tử, tuổi mới lên bốn đã vâng mệnh sang Tây, chân trời góc biển, đi mãi sáu năm, tới ngày trở về, tấn phong là nguyên súy, chính vị Đông cung, giữ Gia Định, trấn Diên Khánh, lấy lại Bình Thuận, Phú Yên, theo đi thì coi việc quân, ở nhà thì coi việc nước. Ba quân vâng theo hiệu lệnh, trăm họ được đội ân uy, công nghiệp đã rõ rệt, thanh danh đã truyền bá. Chẳng may lúc tuổi trẻ chết đi để lại hai con là Mỹ Đường, Mỹ Thùy, khoảng năm Gia Long đã được tấn phong tước công, sùng mệnh lòng hậu. Năm Minh Mạng thứ 5, Mỹ Đường đã bị tội phải phế làm thứ nhân, năm thứ 7, Mỹ Thùy là ốm chết, về dòng ấy chỉ còn có một Lệ Chung là con Mỹ Đường mà thôi. Trông nhờ ơn Thánh tổ Nhân hoàng đế, nghĩ hậu đãi với người thân, đặc cách phong làm Cảm hóa hầu, để giữ việc

Digitized by Google

thờ Anh Duệ thái tử. Thân kính thực lực, thấy đức của Thừa thiên Cao hoàng hậu thịnh lớn như thế, công của Anh Duệ thái tử rực rỡ như thế, dù cho Mỹ Đường có tội cũng chỉ là tự bỏ mất luân thường của thân mình mà thôi. Bấy lâu phải truất bỏ đi, đối với phép luật đã cũ rồi, Lệ Chung đã được cải phong, để giữ việc thờ tự Anh Duệ thái tử, tức là dòng dõi sau của Anh Duệ thái tử. Mỹ Đường, Mỹ Thùy không được coi là con, coi cháu (gọi bằng chú) là cháu nữa. Ân cách được như thế, hình như đã có sử trí riêng rồi.

Kính xét Hoàng triều ta lệ định về tôn tước, con thân vương thì lập tức phong tước công, con thân công thì tập phong tước hầu. Thế thì dòng dõi thân vương có khác với dòng dõi thân công, huống chi là dòng dõi thái tử ư? Tuy Lệ Chung hiện được bổng trật đã là hậu rồi, nhưng cũng chỉ cùng với Phúc Long hầu là Tôn Thất Vĩnh nhủ nhau thôi; nói về cấp bậc thân người thân, sợ còn chưa đủ để tỏ ra phân biệt. Về phong [1], để cùng với dòng dõi phiên vương có khác. Đến như Mỹ Đường trước đó đã phế là thứ nhân đến nay hơn 20 năm, lấy tình thân về phái nhà vua mà ngang hàng với dân thường trong sổ hộ, không giam cầm mà là cấm, cũng như tù phạm phải giam cầm, chắc rằng anh linh của Cao miếu ở trên trời cũng để lòng thương ngầm.

Nay thấy nhà vua lòng chí chân rộng khắp tất cả thiên hạ được ngấm ơn, dẫu kẻ tù đồ muôn phần đáng chết đều có đường để lại sống, mà việc cho phụ tên vào tôn phả há không một điều bàn tới. Về Mỹ Đường xin nên đặc cách ra ơn cho lương lộc phân biệt, khiến cho có thỗ trông chờ, được đủ nuôi sống lúc tuổi thừa, để

---

[1] *Đồng phong*: Thành vương nhà Chu cắt lá cây đồng đưa cho em là Thúc Ngu, nói đùa là ta phong cho mày, Chu công nghe thấy bảo rằng, thiên tử không nói đùa, bèn phong cho em làm vua ở nước Đường.

Digitized by Google

trọn vẹn ý Thánh tổ Nhân hoàng đế thương nghĩ đến anh Cả, và yên anh linh của Cao miếu ở trên trời, tức là một việc lớn nối chí theo việc của Hoàng thượng ta vậy. Cúi xin đợi chỉ, thần không dám xuất lược kêu xin.

Kính phụng lời vua dụ rằng: Nay cứ tập tâu bày của Vũ Xuân Cẩn, trẫm đã mở duyệt kỹ, ở trong tập nói về ơn hậu đãi với người thân, về điển đền công của nước nhà, lời nói và tình ý khẩn thiết, lý nghĩa rõ ràng, thực nên tùy việc ra ơn để tỏ đạo hậu. Về khoản xin gia phong cho Cảm hóa hầu là Tôn thất Lệ Chung, chuẩn cho bộ Lễ ghi lấy, đợi sau khi hết tang, phúc tâu đợi chỉ, lượng cho tấn phong.

Năm thứ 2, Mỹ Đường ốm chết, Kinh thành có lệ khí, xuống chiếu tìm cách để dẹp yên thiên tai. Đình thần là bọn Tạ Quang Cự 30 người tâu bày cho là trước kia Vũ Xuân Cẩn đã từng đệ tập tâu về dòng dõi Anh Duệ hoàng thái tử, kính phụng lời dụ rõ ràng là về việc Cảm hóa hầu Tôn thất Lệ Chung chuẩn cho bộ Lễ ghi lấy, đợi sau khi hết tang phúc tâu đợi chỉ, lượng cho tấn phong.

Kính nghĩ: đặc cách ra ơn, là hậu với người rất thân cậy. Bọn thần phụng xét Anh Duệ hoàng thái tử là người rất thân của nước, vả lại có công lớn, con là Mỹ Đường can về tội riêng, đến nỗi các con trai con gái đều phải tước bỏ họ tên ở tôn phả. Sau này năm Minh Mạng thứ 14 lại được liệt kê vào phả, đến năm thứ 17 lại tước bỏ tên đi. Xét ra tội của Mỹ Đường thực là tự làm nên tội, nay đã bị phế và đã chết rồi, đủ xứng đáng với tội, duy con trai con gái tên ấy đều là cháu của Anh Duệ hoàng thái tử, cô đơn khổ sở, không chỗ nương tựa, tình đáng nên thương. Kính xét từ trước người trong tôn tịch gián hoặc có người can án truất bỏ tên ra; năm ngoái kính vâng lời dụ rõ ràng, là "nhân viên họ Tôn thất, từ trước

Digitized by Google

đến giờ gián hoặc có người nhân can án phải tước tên trong sổ, giáng làm họ Nguyễn thuận đổi theo họ mẹ, ghép vào dân xã là vì tình tội can phạm đều có nhẹ nặng khác nhau. Bấy lâu trừng trị thi hành cũng đủ xứng với tội. Nay chuẩn cho phủ Tôn nhân tra xét từ trước đến giờ có người nào giống như thế, thì đem tội trạng những tên ấy đã can khi trước, kê danh sách làm bản tâu lên, lượng gia ơn cho". Rõ ràng lời dụ ôn hòa, ban ơn rộng rãi, thực là hậu đạo thân người thân, trọng ở ra ơn, không nỡ lấy điều lỗi trong một lúc mà tuyệt hẳn bản thân người ấy; tội riêng của một người, mà lây đến mấy đời. Nhân viên chi xa mà bị lỗi còn được như thế huống chi người ở phái gần, chỉ vì cha bị phế truất mà trọn đời không lệ thuộc vào đâu. Tưởng thánh thượng càng để lòng thương đến. Về dòng Anh Duệ hoàng thái tử, trừ ra Lệ Chung sẽ được ơn phong thì không kể, còn con trai con gái của Mỹ Đường để lại bao người có nên lại được tuân theo ơn cách năm Minh Mạng thứ 14 lại được liệt vào tôn phả, và cấp tôn bổng, hay không, do tự ơn của thánh thượng.

Kính vâng lời vua dụ rằng: nay cứ tập tâu của bọn Tạ Quang Cự trình bày, trẫm hai ba lần xét duyệt. Trong tập nói về ơn hậu với người thân, điển lệ lục người có công của nhà nước, cũng là nêu lên phong hóa trung hậu, châm chước việc nên làm nên bỏ, có thấy được điều gì, tất trình bày ra, cũng có phần nên lượm lấy để thi hành. Nhưng phải nên chước lượng sửa chọn để đến chỗ làm được. Về khoảng xin cho con trai con gái của Mỹ Đường về dòng Anh Duệ hoàng thái tử, xin lại được liệt vào tôn phả, cấp cho lương bổng họ tôn thất, thì xét ra Anh Duệ hoàng thái tử có công với nước nhà, đạo hậu thân người thân, nghĩa phải nên làm trước. Đương lúc mới phát ra tội án của Mỹ Đường, kính vâng Hoàng tổ Thánh tổ Nhân hoàng đế ta quyết đoán lấy nghĩa lớn, có lòng về

Digitized by Google

chí nhân, lời dụ ôn hòa rực rỡ, nêu rõ nghìn xưa. Kính nghĩ đại thánh nhân xử trí về chỗ nhân luân, cân nhắc trong khoảng tình pháp thực không ai chê trách được.

Trẫm nay thể theo ý của Hoàng tổ, phép đã làm rồi thì ban cho ơn, Mỹ Đường đã từng bị phế từ lâu và chết rồi đã xứng với tội, còn về con trai con gái và cháu bao nhiêu người, gia ơn chuẩn cho tuân theo ân cách năm Minh Mạng thứ 14 đều cho lại liệt vào tôn phả, cấp cho lương bổng như người tôn thất. Năm ấy Lệ Chung được ân phong làm Cảm hóa quận công.

Thuận An công tên là Hi: - Con thứ hai của Thế tổ, không rõ mẹ đẻ là ai. Ông mới đầu bổ làm Khâm sai cai đội. Mùa đông năm Mậu Ngọ, chưởng tiền quân là Tôn Thất Hội chết, vua ra lệnh chọn người làm chức súy. Các tướng đều không bằng lòng cho. Mùa hạ năm Kỷ Mùi, vua thân đi đánh Quy Nhơn, để ông ở lại trấn thành Gia Định. Năm Canh Thân mùa hạ theo vua đi đánh giặc ở Quy Nhơn, thuyền vua đến cửa biển Cầu Huân, sai ông ở lại trấn Diên Khánh, rồi sai đem quân trong bộ thuộc tiến đóng bảo Hội Án, bỗng chốc lại gọi đến hành tại. Năm Tân Dậu mùa hạ ông mất ở trong quân, tuổi 20, tặng là Đặc tiến phụ quốc tướng quân, thiếu úy, quận công, thụy là Đôn Mẫn, không có con thừa sự. Ông là người tinh anh nghiêm nghị, mọi người đều sợ. Ông có một cái búa bằng đồng, khi ra đi sai người mang đi theo, người ta gọi là Phủ công (ông hay mang búa đi theo). Năm Gia Long thứ 3, cùng Anh Duệ hoàng tử Cảnh hợp thờ ở tả vu nhà Thái miếu. Năm thứ 13, gia tặng Hoài công, thờ ở đền Triển thân. Năm Minh Mạng thứ 13 gia tặng là Tôn nhân phủ tả tôn chính, phong là Thuận An công. Năm Thiệu Trị thứ 3 đổi thờ ở đền Thân huân.

Digitized by Google

Hoàng tử tên là Tuấn: - Con thứ ba của Thế tổ, mẹ đẻ là Chiêu Dung họ Lầm, năm 12 tuổi thì chết.

Kiến an vương tên là Đài: - Con thứ năm của Thế tổ, là em cùng mẹ với Thánh tổ. Ông học rộng hay thơ. Năm Gia Long thứ 16 phong là Kiến an công. Buổi đầu năm Minh Mạng, vua từng đến chơi nhà biết ông tiêu rộng, bổng lộc không đủ, cho 20 quan tiền, dụ rằng: Em phải nghĩ đấy, bổng lộc của người là mỡ béo của dân tất phải kính sẻn, để nối nghiệp nhà, chớ hoang phí để hại đức. Ta vì thiên hạ giữ của, há có thể thường dùng của công để làm ơn riêng được ư?

Năm Minh Mạng thứ 14, ông sai thuộc viên trong phủ là Lê Văn Quát đi Hà Nội mua ngựa, Quát đi tất lên Cao Bằng, yêu sách của dân, tuần phủ Lạng Sơn là Hoàng Văn Quyền đem việc ấy tâu vua biết, Quát phải tội xử tử, ông phải phạt bổng một năm. Năm ấy, Lê Văn Khôi làm phản, ông lấy cớ người vợ lẻ là gọi Khôi bằng cậu, xin truất làm tì. Vua bảo rằng: cháu gọi bằng cậu là bên ngoại, luật cũng không khép tội, nay đã truất làm tì, chuẩn cho được đoàn tụ. Và về việc ấy, em không can hệ gì, bất tất phải nguy sợ quá làm gì, nên cứ chiếu lệ thường chầu hầu. Ông cúi đầu tạ ơn.

Năm Thiệu Trị thứ 2 (1842) ông tuổi ngày càng cao lên, lúc ra mắt thường ở Nội đình, vua có ban thưởng, đều vâng lời chiếu, ưu đãi được miễn quỳ lạy, chỉ làm lễ một vái. Năm thứ ba quốc tang đã hết, khi có tiệc yến ở đại đình, đều miễn bưng chén dâng rượu chúc thọ, liệt vào ngồi trên để bồi hầu. Lại cấp cho một chiếc thuyền Trường bồng sam bản (1) để phòng khi theo hầu.

Năm thứ 4, ông lên tuổi thọ năm mươi, thưởng trước cho 2000 quan tiền, lại sai hoàng tử mang tờ dụ và các vật hạng ban cho để

Digitized by Google

làm đồ dùng mừng thọ, ông được yêu quý, trọng vọng phần nhiều như thế.

Năm Tự Đức thứ 2 (1849) mùa thu, ông mất, thọ 55 tuổi. Hoàng thượng thương tiếc lắm, nghỉ coi chầu 5 ngày, truy tặng là Kiến an vương, tên thụy là Cung thận; hậu cấp của công, sai quan sửa việc tang, ngày an táng sai quan đến tế một đàn.

Ông tính vốn trung hiếu, độ lượng rộng rãi, lấy lễ mà giao tiếp với sĩ phu, rộng xem sách vở, càng giỏi về thơ, có làm ra các tập Dưỡng mông, Bảo quang, được lưu hành ở đời. Con trai 40 người, con gái 41 người, con cả là Lương Kỳ, chết năm Minh Mạng thứ 9, tặng là Phụng ân tướng quân, rồi đổi tặng là Phụng quốc khanh. Con thứ là Lương Viên, năm Thiệu Trị thứ 3 phong là Phúc trạch đình hầu; năm Tự Đức thứ 8 tập phong Kiến an quận công.

Diên khánh vương tên là Tấn, lại tên nữa là Thản. Con thứ bảy của Thế tổ, mẹ được tặng là Chiêu nghi, họ Nguyễn Hữu. Ông hình dáng khôi ngô, tính trời hiền hậu, năm Gia Long thứ 16, phong là Diên Khánh công, khi ấy ông 19 tuổi, ưa thích hào phóng, buổi đầu năm Minh Mạng từng vì việc riêng, thiện tiện đánh roi viên Thị trung cai đội là Lê Văn Hương. Tôn Thất Dịch đem việc ấy tâu lên, vua đương ngự ở Tiện điện [1] các tướng công đều ở đấy. Vua quay lại trông ông, rỏ nước mắt trách rằng: Lê Văn Hương kia cũng là phẩm quan của triều đình, có tội nên tâu lên, sao có thể tự tiện trách phạt bằng roi. Vả phép của Tiên đế lập ra là phép chung của thiên hạ, anh em ta há được mà dùng riêng ư? Em không thấy Tiên đế thiết tha quở trách Định Viễn Công là Bính ư? Khi ấy Định Viễn Công có lỗi nhỏ, anh vì Định Viễn Công hai

---

[1] *Tiện điện*: điện vua nghỉ chơi lúc nhàn rỗi.

[5] *Trường bồng sam bản*: thuyền ván gỗ sam có mui.

Digitized by Google

ba lần cầu xin miễn cho, Tiên đế còn không tha, sở dĩ phải làm thế là vì lo các Hoàng thân, các tước công sinh trưởng ở chỗ giàu sang cậy được ân yêu, khinh thường phạm đến hiến pháp, cho nên không thể không nghiêm ngặt trách phạt để làm răn cho sau này. Nay anh lấy lòng Tiên đế làm lòng mình mà yêu em, em cũng nên lấy lòng anh làm lòng mình mà yêu anh, cùng nhau cẩn thận giữ phép đã thành để giữ tiếng tốt đến không cùng, chớ làm việc phi pháp thế nữa. Ông dập đầu cúi tạ.

Năm Minh Mạng thứ 13, ông lại lầm nghe người buôn xảo quyệt là Diệp Liên Phong kêu xin lấy thuyền nước Thanh, mạo đổi lại làm thuyền miễn thuế, để mưu toan khoan tha thuế. Việc phát ra, ông sợ hãi xin nhận tội. Vua cho là ông đã biết tự hối hận lắm, không giấu giếm chống chữa chút nào, đặc cách miễn cho. Ông từ đấy quyết tâm rèn luyện, đốc chí học hỏi, đức nghiệp ngày tiến, Thánh tổ càng yêu và yêu dấu hơn lên.

Năm Thiệu Trị thứ 2, vua đi tuần miền Bắc, ông đi theo, thưởng cho rất hậu. Ông ở trong thân thuộc là vai trên mà giữ việc càng kính cẩn trong khoảng 7 năm, theo hầu ở bên tả bên hữu, chăm chăm lòng kính cẩn. Đến tận khi Hiến tổ ốm, ông thường hầu ở bên, sớm đêm không trễ biếng, Hiến tổ càng thêm yêu lắm, dặn lại hoàng thượng ngày nay, sau này nên hậu đãi ông, và phong cho mẹ ông làm Chiêu nghi, để báo đáp công khó nhọc. Vì được yêu đương quyến luyến đặc biệt như thế, ông càng cảm khích mưu tính báo đền lại. Năm ấy về nghi lễ tang ma, ông xin trông coi việc ấy. Tới khi việc lớn làm xong, ông có công lao vào đấy.

Năm Tự Đức thứ I (1848), ông thọ 50 tuổi, vua đặc cách sai Gia hưng công là Hồng Hưu, thị vệ đại thần là Lâm Duy Nghĩa đưa cho phẩm vật.

Digitized by Google

Năm thứ 3 xuống dụ thưởng cho một chiếc thuyền bồng, để phòng theo hầu. Lại sách phong mẹ ông làm Chiêu nghi, là làm thành chí của Tiên đế vậy.

Ông phụng sự bà Chiêu nghi, đón trước ý muốn, vâng theo chỉ định ở trong gia đình, giữ cách phụng dưỡng về mũ áo và đồ ngon ngọt, người không ai chê được. Năm thứ 5, để tang bà Chiêu Nghi, thương xót hủy hoại thân hình đủ hết lễ nghi. Sau khi tế đàm vài tháng, thì bị ốm nặng, thường đối với người nói rằng: cả nhà chịu ơn hậu của nước chưa báo đền được một chút nào, một sớm chết đi, nuốt hận lâu mãi mà thôi, không một lời nào nói đến việc nhà cả. Năm thứ 7 (1854) là năm Giáp Dần, mùa hạ, ông mất thọ 56 tuổi. Trước đây, lúc ông bị ốm, vua đặc biệt cho thầy thuốc của vua ra xem mạch chữa bệnh, ban cấp thứ thuốc của vua dùng, sai trung sứ đến thăm hỏi, không ngày nào không. Kịp khi mất, vua nghe thấy thương khóc, nghỉ coi chầu 4 ngày, truy phong là Diên khánh vương, cho tên thụy là Cung Chính.

Dụ rằng: từ đời xưa người quân tử có đức để làm rạng rỡ cho nước nhà, không ai là không, lúc sống có vinh danh, lúc chết có hiển hiện. Huống chi lấy người rất thân của nước, có tuổi, có đức, há nên không nêu lên rõ rệt để khuyến khích người thân? Nghĩ đến Diên Khánh vương giúp rập 4 triều, trung trực một mực. Hoàng khảo ta lúc còn ở ngôi, trong những người rất thân, riêng đối với cộng càng có kính lễ khác hẳn. Trẫm kính vâng lời dạy của Tiên đế, nghĩ hậu với người thân huân, duy ông tước và tuổi đã lớn mà vẫn mặc áo cao cừu giữ đạo chính [1], lần tường chạy trốn phong

[1] *Cao cừu*: là áo cừu da con dê non. Thơ Cao cừu trong Kinh Thi nói người quân tử làm quan to vẫn giữ đạo trong sạch tiết kiệm, mặc áo cừu da con dê non để khuyên các quan trong triều.

Digitized by Google

tước [1] lại càng khiêm cung, trẫm rất khen ngợi, ấn thao của tước hầu tước vương chưa có lúc nào ban cho. Trời làm mất người kỳ lão có đức, không để giúp cho ta. Nhớ đến người đức cũ, thực là đau thương. Sắc đến kỳ đưa đám ông, đã ra lệnh cho quan có chức trách hậu cấp tiền tuất, dẫu đến Đông bình vương [2] đời Hán được cho xe loan lộ quân hổ, về ơn lễ cũng không hơn thế. Lại nghĩ, lễ có đổi tên, vua cho tên thụy, là đạo của đời xưa. Lấy ông là người có đức tốt có công nghiệp, có huân lao, có danh vọng, cùng với Kiến An vương đã chết, trước sau sáng tỏ, thực đáng khen. Phải nên ưu đãi, lấy điển lễ đặc biệt, cho lấy tước phong to lớn, khiến cho danh và đức của ông, để mãi không mất được. Vậy chuẩn cho truy phong Diên Khánh công làm Diên Khánh vương, cho tên thụy là Cung Chính. Kinh Thi nói rằng: "thuần hòa người cung kính là nền của đức". Lễ Ký có nói rằng: "ngay thẳng không gian tà là chất của lễ". Không phải là hiền vương của ta, thì ai đáng được các câu ấy. Hồn vương ở nơi chín suối có thiêng, nhận lấy danh hiệu vinh hiển này. Về cháu trưởng là Hội Kỳ đợi sau này trưởng thành chuẩn cho do phủ Tôn nhân tâu xin tập phong tước hầu giữ việc phụng thờ vương, để tỏ ý trẫm tôn người có đức, trọng người hiền giống đức của người trước. Sai quan sửa việc tang ma, chuẩn cho hết thảy đều làm theo như lễ đưa đám cố Kiến an vương ngày

---

[1] *Lần tường chạy trốn phong tước:* thời Xuân thu, ông Chính Khảo Phủ 3 lần nhận mệnh lệnh làm quan khanh càng cung kính. Trong bài minh khắc ở cái tỉnh của Chính Khảo Phủ có câu rằng "nhất mạnh nhi lũ, tái mạnh nhi ẩn, tam mạnh nhi phủ, toàn tường như tẩu" nghĩa là một lần nhận mệnh lệnh thì cúi rạp mình xuống, 2 lần nhận mệnh lệnh thì khom lưng xuống, 3 lần nhận mệnh lệnh thì cúi rạp mình xuống rồi lần tường bỏ chạy - ý nói làm đến quan khanh mà vẫn cung kính.

[2] *Đông bình vương*: em vua Minh đế nhà Hán, làm chức khinh kỵ đô úy, Minh đế rất yêu quý cho cả quân hổ. Bốn xe loan lộ là thứ của dùng.

Digitized by Google

trước. Việc tế điện đắp mộ, nhà nước chiếu cấp tiền để làm; lại cấp thêm cho 4000 quan tiền. Vua lại làm bài thơ để viếng. Lại sai Ninh Thuận công là Miên Nghi thay mặt vua đến ban trà, rượu và sai quan đến tế một đàn. Lại sai những bài ơn dụ trước, sau và bài thơ của vua làm khắc vào bia. Lại sai quan ở sứ quán xét hành trạng của vương, soạn văn bia ở trước mộ, để lưu mãi không cùng.

Vương có 20 người con trai, 28 người con gái, trưởng tử là Diên Vực, năm Thiệu Trị thứ 3 được ân phong là Mộ Trạch đình hầu, năm Tự Đức thứ 6 chết, trưởng tôn là Hội Kỳ.

Điện bàn công tên là Phổ: - Con thứ tám của Thế tổ, mẹ đẻ mất sớm không rõ sử tích. Năm Gia Long thứ 16, phong là Điện bàn công. Năm Minh Mạng thứ 7, ông đặt càn quan chức, làm riêng ấn tín. Việc phát giác ra, ông đến cửa khuyết xin nhận tội. Vua ra lệnh phạt bổng thân công ba năm, triệt bỏ thuộc binh đi, không chuẩn cho theo ban chầu mừng. Và dụ rằng: Ngươi có tính ngu tối, đến đỗi bị kẻ không ra người làm mê hoặc, nhiều việc làm càn, suýt nữa mắc vào tội lớn. Nghĩ tới chuyện ấy, khiến người não lòng, tức giận không thôi. Sau này nếu cố sức mưu tính làm điều thiện, trẫm cũng lượng ra ơn cho. Nếu thói cũ, không chừa tất phải quyết đoán bằng nghĩa lớn. Nhất định không thể vì ngươi mà làm eo phép luật được. Ngươi phải ngày đêm răn sợ xét mình, sớm hôm hối hận đổi lỗi. Còn phó trưởng sử thuộc phủ đệ ấy là Nguyễn Văn Bảo giao xuống bộ Hình trị tội.

Ông từ đấy càng tự hối hận lắm, không dám làm bậy. Duy có tính muộn phần nhiều thiên lệch, thằng nhỏ đầy tớ ông đã yêu thì tự ý đem cho không biết bao nhiêu của. Tuy nhà thường vẫn túng thiếu cũng không tiếc gì.

Digitized by Google

Năm Tự Đức thứ 13 (1860) mùa thu, ông mất, thọ 62 tuổi. Vua nghỉ coi chầu ba ngày, cho tên thụy là Cung Đốc; cho nhiều gấm đoạn và tiền, sai quan sửa việc tang. Ngày hôm an táng sai quan đến tế một đàn. Có 2 con trai là Tín Kiên và Tín Phác.

Thiệu hóa quận vương tên là Chẩn: - Con thứ 9 của Thế tổ, là cùng mẹ với Thánh tổ. Ông tính cẩn hậu hiền hòa, khi đi đứng có lễ độ, Thế tổ yêu ông lắm. Năm Gia Long thứ 16 (1807) ông 15 tuổi, phong là Thiệu hóa công. Ông thích học, vui làm điều thiện, Thánh tổ rất yêu, lấy nhà Thánh tổ vẫn ở khi chưa làm vua đem cho. Ông lại dựng cơ nghiệp riêng ở An Ninh, để làm chỗ lúc rỗi đọc sách. Trong vườn có ao, trồng sen trắng, ngoài hiên trồng tre xanh, nhân gọi chỗ ở là thôn Bạch Liên, vườn gọi là vườn Thê Phượng.

Buổi đầu năm Minh Mạng, Hiến tổ Chương hoàng đế ra mở phủ, kém ông 4 tuổi, cùng ông học tập trong lúc tuổi trẻ, ông rất có lễ coi trọng Hiến tổ. Về kiến thức hơn người như thế. Năm Minh Mạng thứ 5 (1824) là năm Giáp Thân, ông mất mới 22 tuổi. Khi ông mới bị bệnh, Hoàng thái hậu lấy làm lo, một hôm đốt hương khấn trời rằng: "Bệnh ông có khỏi hay không, xin báo mộng cho biết". Đêm nằm mộng thấy một người già đến trước mặt tâu rằng: "ông sẽ chết". Tới khi ông chết, vua rất thương tiếc, nghỉ coi châu năm ngày, tặng Thiệu hóa quận vương, tên thụy là Cung Lượng; hậu cấp của công sai quan sửa việc tang. Ngày an táng, vua lên lầu cửa Đông Nam trông theo khóc đưa.

Năm Thiệu Trị thứ 1 (1841), Hiến tổ Chương hoàng đế đến yết lăng, lúc trở về qua trang An Ninh, đến nhà thờ ở mộ của vương, cầm chén rượu rót xuống đất để tế. Ông có 2 con trai, con cả là Thiện Khuê, năm Minh Mạng thứ 16 (1835) tập phong là Thiệu hóa công, rồi vì hoang phí, của dùng trong nhà ngày một hao hụt

Digitized by Google

đi. Rồi đem kim sách ngân sách cầm cố đi, việc phát giác ra, phải giáng làm Thiệu hóa đình hầu. Sau biết hối hận đổi lỗi, năm Tự Đức thứ 13 (1860) chuẩn cho khai phục nguyên tước. Con thứ là Thiệu Chí, năm Minh Mạng thứ 20 (1839) ân phong làm Lại trạch đình hầu.

Quảng uy công tên là Quân: - Con thứ mười của Thế tổ, mẹ là Đức Phi họ Lê. Năm Gia Long thứ 16 phong là Quảng uy công.

Ông lúc còn tuổi trẻ thích chơi đùa và sấc láo kiêu ngạo. Giáo đạo là Ngô Đình Giới dạy bảo đốc trách có phần nghiêm ngặt. Ông ghét lắm. Một hôm ông sai thằng nhỏ đầy tớ bắt con hà mô trói để ở sân, lấy roi đánh, bảo rằng: "mày chớ khinh ta" (con hà mô tục gọi là con nhái, nhái với giái, tiếng miền Trung giới nói là giái, tiếng gần như nhau cho nên lấy thế làm trò đùa). Buổi đầu năm Minh Mạng, vua cho Tần Đại Nghĩa chuyên làm thầy giảng dạy, ban cho cái roi. Dụ rằng: em nhỏ tuổi của trẫm, sinh trưởng ở trong cung cấm, không dạy thì không nên người có đức được. Ngươi sớm hôm khéo dẫn bảo, có lỗi thì đánh, chớ để cho kiêu lười thành tính. Lại sai Hàn lâm trực giảng là Nguyễn Đăng Sĩ sung làm giảng quan ở phủ của ông.

Năm Minh Mạng thứ 10 (1829) là năm Kỷ Sửu mùa hạ, ông bị bệnh đậu chết, mới 21 tuổi. Vua nghỉ coi chầu ba ngày, cho tên thụy là Cung Trực. Sai Hoàng trưởng tử (tức là Hiến tổ Chương hoàng đế) đến cho rượu, chi phát gấm vóc vải lụa và tiền của công, sai quan sửa việc tang. Ngày an táng sai quan đến tế một đàn. Ông không có con thừa tự.

Thường Tín công tên là Cự: - Con thứ 11 của Thế tổ, là em cùng mẹ với Quảng uy công tên là Quân. Năm Gia Long thứ 16 phong là Thường Tín công. Buổi đầu năm Minh Mạng, coi việc

Digitized by Google

thờ tự Long thành thái trưởng công chúa. Năm Tự Đức thứ 2, mùa hạ ông mất, thọ 40 tuổi, tên thụy là Ôn Tĩnh. Ông có 7 con trai, 11 con gái, con thứ ba là Thường Đổng, năm Tự Đức thứ 8 phong là Vĩnh Ân đình hầu; con thứ năm là Thường Lâu, năm ấy cho tước là Trợ quốc khanh.

An Khánh công tên là Quang: - Con thứ 12 của Thế tổ, mẹ là Mỹ nhân họ Trịnh. Năm Minh Mạng thứ 6, phong là An khánh công.

Năm thứ 12 (1831) ông gặp tang mẹ, dâng sớ xin thợ và phu dịch vật liệu, đều đã gia ơn hậu cấp cho. Năm 13, tang mẹ đã an táng rồi, lại tâu xin gạch và chi trước cho tiền bổng năm Minh Mạng thứ 14. Vua dụ rằng: An Khánh công Quang trước nhân có việc tang riêng mượn cớ nài xin không những hai ba lần, trẫm lấy cớ là thân công, đặc cách cấp thưởng hậu cho và phái lính cùng voi đến giúp đỡ làm việc, lại gia ơn cho mượn trước lương bổng năm Minh Mạng thứ 13 để sửa việc tang. Nay lại không biết là đầy đủ, lại có lời xin này, xem ra quả là mượn cớ để mong cầu lợi. Toàn nói hàm hồ, thực là nhảm nhí quá lắm. Tập tâu ấy vất trả lại, và truyền chỉ sức quở nghiêm ngặt rằng: Sau này nếu không yên bản phận, tự tâu cầu xin việc gì, tức thì giao cho phủ Tôn nhân hội đồng với bộ Hình nghị tội nghiêm ngặt không tha. Từ đấy về sau, không dám xin việc nữa. Năm thứ 14, ba ngày tết tháng giêng, ông thay vua đi tế các miếu. Vì chậm trễ, làm lỡ việc, dâng sớ xin nhận lỗi, vua giao xuống cho phủ Tôn nhân nghị tội, bị phạt bổng một năm.

Năm Thiệu Trị thứ 5 (1845) mùa hạ, ông mất, tuổi 35, vua nghỉ coi chầu ba ngày, cho tên thụy là Trang Mẫn, cho nhiều gấm đoạn và tiền; ngày an táng sai quan đến tế một đàn; thờ ở đền Triển thân, ông không có con thừa tự.

Digitized by Google

QUYỂN 3

TRUYỆN CỦA CÁC CÔNG CHÚA

Bốn con gái của Hưng tổ

- Long thành công chúa Ngọc Tú
- Phúc lộc công chúa Ngọc Du
- Minh nghĩa công chúa Ngọc Tuyền
- Công chúa Ngọc Uyển

Các con gái của Thế tổ: - (Cộng 18 người, chép lên truyện có 17 người, còn một người chưa chép)

- Bình thái công chúa Ngọc Châu
- Bình hưng công chúa Ngọc Quỳnh
- Bảo lộc công chúa Ngọc Anh
- Công chúa Ngọc Trân
- Bảo thuận công chúa Ngọc Xuyến
- Công chúa Ngọc Ngoạn.
- An thái công chúa Ngọc Nga
- Công chúa Ngọc Cửu
- Nghĩa hòa công chúa Ngọc Nguyệt
- An nghĩa công chúa Ngọc Ngôn
- Công chúa Ngọc Khuê
- Định hòa công chúa Ngọc Cơ
- Hoàng nữ Ngọc Thiếu

Digitized by Google

- Hoàng nữ Ngọc Lý
- Công chúa Ngọc Thành
- Hoàng nữ Ngọc Bích
- Hoàng nữ Ngọc Trình.

*

Bốn con gái của Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế.

Long Thành công chúa Ngọc Tú: - Con gái lớn của Hưng tổ, là chị cùng mẹ với Thế tổ. Khi biến loạn năm Giáp Ngọ (1774) theo Khiếu Khang hoàng hậu, ẩn náu làng An Du. Mùa xuân năm Kỷ Hợi theo hậu vào Gia Định, gả cho cai cơ là Lê Phúc Điển. Năm Quý Mão (1783) chiến dịch ở đảo Điệp Thạch, Điển bị giặc bắt được, chửi giặc rồi bị giết. Chép rõ ở truyện của Điển. Khi ấy chúa còn trẻ tuổi, giữ tiết không đi lấy chồng nữa. Chúa từng nói rằng: Điển làm người bề tôi biết chịu chết vì tiết nghĩa, ta là người vợ há nên biến đổi tiết nghĩa, khi nào lấy lại được kinh thành cũ, ta nên lập tức xuất gia để thờ Phật mà thôi. Vua khen về chí tiết liệt của chúa. Buổi đầu năm Gia Long, vua làm nhà lớn tại xã Dương Xuân để chúa ở. Chúa thường xin gọt tóc, vua không bằng lòng cho.

Năm Minh Mạng thứ 4 (1825) năm Quý Mùi, mùa đông chúa mất, thọ 65 tuổi. Trước đây chúa bệnh nặng, Thánh tổ Nhân hoàng đế muốn đến thăm, chúa khóc nói rằng: cắt tóc thờ Phật, đấy là ý muốn lúc bình sinh của vị vong nhân [1] này, có chí muốn mà chưa làm được, duy nhà vua làm cho trọn vẹn ý muốn ấy, sau khi chết rồi, chớ có để tóc, liệm bằng áo cà sa [2], thế là hồn ở dưới chín suối, xong được ý muốn ấy rồi. Vua lấy làm cảm động. Khi chúa

---

[1] Đàn bà góa coi là vị vong nhân, nghĩa là chưa chết theo chồng được.

[2] Áo của nhà sư.

Digitized by Google

mất rồi, vua đem lời nói của chúa bảo Kiến an công là Đài. Kiến an công Đài tâu rằng: thân thể tóc da là của cha mẹ để cho, lúc mới sinh ra trọn vẹn, lúc chết vẫn giữ được trọn vẹn là lễ đấy. Nhà vua trị thiên hạ nên chuộng đạo chính, truất bỏ dị đoan, lời chúa xin thế không thể theo được. Vua cho là phải. Bèn sai ông (Đài) cùng Diên Khánh là công Tấn hội đồng với bộ Lễ sửa việc tang, cấp cho nhiều của công, nghỉ coi chầu năm ngày, sai quan đến tế một đàn, tặng là Long thành thái trưởng công chúa, tên thụy là Trinh Tĩnh, phụ táng ở bên cạnh lăng Thụy thánh [1]. Ngày an táng, vua lại nghỉ coi chầu một ngày, mặc áo trắng đi đưa. Trước kia, năm Gia Long thứ 11 (1812), sửa làm lăng Thụy thánh, vua dụ rằng: Trưởng công chúa thờ mẹ có hiếu, kính giữ đạo làm con trong lúc gian nan để tiếng thơm như ngọc uyển ngọc diễm, đặc biệt chuẩn cho dựng sinh phần ở bên lăng. Lại dự đặt nơi phụ hưởng ở một gian bên tả Tẩm điện (đền thờ ở lăng Thụy thánh). Đến đây mất bèn phụ táng ở đấy. Năm thứ năm, phụ hưởng ở một bên tả hướng tây. Không có con thừa tự, lấy Thường tín công Cự coi việc thờ tự.

Phúc Lộc công chúa Ngọc Du: - Con gái thứ hai của Hưng tổ, mẹ đẻ là Từ phi họ Nguyễn. Mùa xuân, năm Kỷ Hợi, công chúa theo Hiếu khang hoàng hậu vào Gia Định, gả cho Vũ Tính, làm quan đến Chưởng hậu quân, có truyện chép riêng. Buổi đầu năm Gia Long, vua làm nhà ở xã Xuân Hòa để cho chúa ở. Năm Minh Mạng thứ I (1820) là năm Canh Thìn, mùa hạ, chúa mất, thọ 59 tuổi. Vua nghỉ coi chầu năm ngày, tặng là Nhu Gia thái trưởng công chúa, sai chi của công để sửa việc tang; lại cho thêm một ngàn quan tiền, một ngàn phương gạo. Ngày an táng, sai quan đến tế một đàn. Năm Minh Mạng thứ mười truy tặng là Phúc lộc thái trưởng công chúa. Chúa có một con trai, hai con gái.

---

[1] Lăng của Hiếu Khang hoàng hậu.

Digitized by Google

Minh Nghĩa công chúa Ngọc Tuyền: - Con gái thứ bà của Hưng tổ, là em gái cùng mẹ với Phúc lộc công chúa Ngọc Du. Mùa xuân năm Kỷ Hợi, chúa theo Hiếu khang hoàng hậu vào Gia Định, gả cho Hữu cơ là Nguyễn Hữu Thụy. Mùa xuân năm Nhâm dần cùng đem lính trong bộ thuộc tiến đóng ở Lộc Dã để chống giặc, tướng Bình nhung của giặc là Nguyễn Văn Kim nghe thấy, đem quân đánh úp, quân của Thụy đánh không lại, lui về Giang Lăng, thu quân lại đánh bị thua, chúa cùng Thụy chạy tan vỡ, lạc mất nhau. Chúa bèn len đến ngụ ở Ba Phủ, có người ở Bình Hóa là Nguyễn Hưng Hiên cấp lương khô cho chúa, dựng nhà tranh cho chúa ở. Kim do thám biết tin, bức bách chúa đưa về đồn; Đốc chiến của giặc là Tập lại bức bách chúa phải thiên đến Sài Gòn, khi thuyền đến sông Tam Đà, chúa giữ nghĩa không chịu nhục, nghiêm nét mặt chửi mắng giặc rồi nhảy xuống sông chết, tuổi mới mười chín. Năm Minh Mạng thứ mười chín, truy tặng là Minh nghĩa thái trưởng công chúa, tên Thụy là Trinh Liệt, thờ ở sau đền Triển Thân. Không có con thừa tự.

Công chúa Ngọc Uyển: - Con gái thứ tư của Hưng tổ, mẹ đẻ là họ Tống. Khi biến loạn năm Giáp Ngọ, chúa vì tuổi nhỏ, lẩn lút ở dân gian, gả cho người quý huyện (tức Tống Sơn) tỉnh Thanh Hóa là Tống Phúc Tín. Năm Gia Long thứ 9 mùa đông chúa mất, thọ 45 tuổi, có bốn con trai, một con gái.

*

Các con gái của Thế tổ

(*Cộng mười tám người, mười bảy người đã ghi lên truyện còn một người chưa ghi*)

Bình Thái công chúa Ngọc Châu: - Con gái cả của Thế tổ, mẹ là họ Phạm được tặng là Chiêu dung. Năm Gia Long thứ bảy, gả

Digitized by Google

cho vệ úy Nguyễn Văn Ngoạn là con Đoan Hùng quận công Nguyễn Văn Trương. Năm Minh Mạng thứ 14, Ngoạn chết. Năm thứ 21 phong làm Bình thái trưởng công chúa. Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), mùa thu, chúa mất, thọ 66 tuổi, thụy là Đoan Tuệ, có một con gái.

Bình Hưng công chúa Ngọc Quỳnh: - Con gái thứ hai của Thế tổ, là em gái cùng mẹ với hoàng tử thứ ba là Tuấn. Năm Gia Long thứ 7 (1808) gả cho trưởng vệ Phạm Văn Tín là con Tiên hưng quận công Phạm Văn Nhân. Năm Minh Mạng thứ 21 (1840), phong là Bình Hưng trưởng công chúa. Năm Thiệu Trị thứ 4 (1844) Tín chết. Năm Tự Đức thứ hai, mùa hạ, chúa chết, thọ 62 tuổi, thụy là Uyển Thục, có hai con trai, một con gái.

Bảo Lộc công chúa Ngọc Anh: - Con gái thứ ba của Thế tổ, là em gái cùng mẹ với Bình hưng công chúa Ngọc Quỳnh. Năm Gia Long thứ 7, gả cho vệ úy Trương Phúc Đặng là con cai cơ Trương Phúc Tuấn. Năm Minh Mạng thứ 8, Đặng làm việc bất giặc điều khiển trái lẽ, bị cách chức, giao nghị tội. Đặng sợ tội tự tử chết, khai phục nguyên hàm. Năm thứ 21, phong là Bảo Lộc trưởng công chúa. Mùa xuân năm Tự Đức, thứ 3, chúa mất, thọ 61 tuổi, tên thụy là Trinh Hòa, có một con trai, ba con gái.

Công chúa Ngọc Trân: - Con gái thứ tư của Thế tổ, mẹ là họ Hoàng, được tặng là Chiêu dung. Năm Gia Long thứ 17, gả cho vệ úy Nguyễn Đức Long là con Thiếu bảo, đô thống chế Nguyễn Đức Thịnh. Năm thứ 18, mùa hạ, chúa mất, thọ 30 tuổi, tên thụy là Tĩnh Chất, không có con thừa tự.

Bảo Thuận công chúa Ngọc Xuyến: - Con gái thứ năm của Thế tổ, là gái cùng mẹ với Bình thái công chúa Ngọc Châu. Năm Gia Long thứ 17, gả cho vệ úy Nguyễn Hoàng Toán là con Kiến xương

Digitized by Google

quận công Nguyễn Hoàng Đức. Năm ấy Toán chết; sau lại lấy vệ úy Trương Văn Minh, Minh cũng chết trước. Năm Minh Mạng thứ 21, phong là Bảo Thuận trưởng công chúa. Năm Tự Đức thứ 4, chúa mất, thọ 60 tuổi, tên thụy là Trinh Tuệ, không có con thừa tự.

Công chúa Ngọc Ngoạn: - Con gái thứ sáu của Thế tổ, mẹ là thứ nhân họ Tống. Năm Gia Long thứ 17, gả cho vệ úy Mai Đức Nho là con Vĩnh lại hầu Mai Đức Nghi. Năm ấy Nho chết, năm Minh Mạng thứ 8, chúa mất, tuổi 33, tên thụy là Trang Khiết, không có con thừa tự.

An thái công chúa Ngọc Nga: - Con gái thứ bảy của Thế tổ, mẹ là tài nhân họ Dương. Năm Gia Long thứ 17, gả cho vệ úy Nguyễn Đức Thiện là con thứ trưởng của Khoái Chân quận công Nguyễn Đức Xuyên. Năm ấy Thiện chết, không có con thừa tự. Sau lại lấy lãnh binh Trấn Tây là Vũ Viết Tuấn (là con cả Thị nội thống chế Vũ Viết Bảo). Năm Minh Mạng thứ 21, đem quân cứu viện bảo Sa Tôn, bị thương nặng rồi chết; tặng là chưởng vệ. Năm Tự Đức thứ 7 phong là An Thái thái thái trưởng công chúa [1]. Năm thứ 9, chúa mất, thọ 61 tuổi, tên thụy là Nhu Hòa. Có ba con trai, hai con gái.

Công chúa Ngọc Cửu: - Con gái thứ tám của Thế tổ, là em gái cùng mẹ với Định Viễn công Bính. Năm Minh Mạng thứ 4 gả cho Lê Hậu là con Lê Chất. Năm Minh Mạng thứ 11, Hậu chết, năm Thiệu Trị thứ 6, chúa mất, tuổi 45, tên thụy là Uyển Thục, có ba con trai, một con gái.

---

[1] Thái thái trưởng công chúa là bà cô của vua - Thái trưởng công chúa là cô của vua - Trưởng công chúa là chị em với vua.

Digitized by Google

Nghĩa Hòa công chúa Ngọc Nguyệt: - Con gái thứ chín của Thế tổ, mẹ là họ Tống, được tặng là Chiêu dung. Năm Minh Mạng thứ 4, gả cho phó vệ úy Nguyễn Đức Hỗ là con đích của Khoái Châu quận công Nguyễn Đức Xuyên. Năm Thiệu Trị thứ 6, chúa mất, thọ 44 tuổi, tặng là Nghĩa Hòa thái trưởng công chúa, tên thụy là Cung Khiết, có năm con trai, bốn con gái.

An Nghĩa công chúa Ngọc Ngôn: - Con gái thứ mười của Thế tổ, là em gái cùng mẹ với Quảng Uy công tên là Quân. Năm Minh Mạng thứ 4, gả cho Lê Văn Yên là con cả Lê Văn Phong làm con thừa tự Lê Văn Duyệt. Năm thứ 16 (1835) việc án của Duyệt phát ra, Yên bị tội phải xử tử. Năm Tự Đức thứ 7, phong là An Nghĩa thái thái trưởng công chúa. Năm thứ 9, chúa mất, thọ 53 tuổi, tên thụy là Trinh Lệ, có ba con trai.

Công chúa Ngọc Khuê: - Con gái thứ 12 của Thế tổ, là em gái cùng mẹ với An Nghĩa công chúa Ngọc Ngôn. Năm Minh Mạng thứ 6, gả cho vệ úy Nguyễn Văn Thiện là con thứ của Kinh Môn quận công Nguyễn Văn Nhân. Năm Minh Mạng thứ 8, chúa mất, tuổi 21, tên thụy là Trinh Ý. Năm thứ 9, Thiện chết, có một trai.

Định Hòa công chúa Ngọc Cơ: - Con gái thứ 13 của Thế tổ, mẹ là mỹ nhân họ Nguyễn Đình. Năm Minh Mạng thứ 10, gả cho vệ úy Nguyễn Hoàng Thành là con thứ Kiến Xương quận công Nguyễn Hoàng Đức. Năm thứ 13, Thành chết, chúa dựng am ở làng Dương Xuân để ở; năm Tự Đức thứ 9, chúa mất, thọ 49 tuổi, tặng là Định Hòa thái thái trưởng công chúa, tên thụy là Đoan Nhàn, có hai con trai.

Hoàng nữ Ngọc Thiều: - Con gái thứ 14 của Thế tổ, mẹ là tài nhân họ Nguyễn Viết, một tuổi thì chết.

Digitized by Google

Hoàng nữ Ngọc Lý: - Con gái thứ 15 của Thế tổ, mẹ là Tài nhân họ Trần, năm Gia Long thứ 18, mùa xuân chúa mất, mới mười một tuổi.

Công chúa Ngọc Thành: - Con gái thứ 16 của Thế tổ, mẹ là Tài nhân họ Phan, năm Minh Mạng thứ 10 gả cho vệ úy Hồ Văn Thập là con Phúc quốc công Hồ Văn Bôi, chưa cưới, mùa đông năm ấy chúa mất, tuổi 18, tên thụy là Nhu Khiết.

Hoàng nữ Ngọc Bích: - Con gái thứ 17 của Thế tổ, mẹ là mỹ nhân họ Trần. Mùa hạ năm Gia Long thứ 13, hoàng nữ chết, mới lên tám tuổi.

Hoàng nữ Ngọc Trinh: - Con gái thứ 18 của Thế tổ, mẹ là tài nhân họ Đặng. Mùa xuân năm Minh Mạng thứ 14, hoàng nữ mất, lên bảy tuổi.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 4

TRUYỆN CÁC QUAN MỤC (1) (Tôn Thất)

Tôn Thất Huy - Tôn Thất Hội (con là Trinh, Thụy)
Tôn Thất Dụ - Tôn Thất Cốc (em là Trung)
Tôn Thất Bính - Tôn Thất Chương (con là Bằng, Chiểu)
Tôn Thất Dịch - Tôn Thất Hoảng - Tôn Thất Nông.

*
* *

Tôn Thất Huy là con thứ hai của Ý công Tôn Thất Dục. Huy có thao lược làm tướng, khéo dụng binh, khi trước theo Thế tổ vào Gia Định, đem quân đánh giặc, thường lập chiến công, làm quan đến Chưởng tả quân doanh, thiếu phó, quận công. Năm Giáp Thìn theo Thế tổ sang nước Xiêm cầu viện trợ, khi trở về đánh nhau với giặc không lại, quan quân tan chạy linh tinh cả, Huy cùng bọn Tôn Thất Hội đều dẫn tàn binh 50, 60 người, theo vua đến Hà Tiên, đường sá gian khổ, đến nỗi có khi 3 ngày không có cơm ăn. Bèn đi chiếc thuyền đánh cá ra đảo ngoài biển, lại theo vua sang Xiêm. Mùa thu năm Đinh Mùi, vua từ nước Xiêm về, tiến đóng ở Mỹ Lung, Huy cùng với Chưởng tiền quân là Lê Văn Quân đến Ba Thắc, Trôm Phụ, chiêu tập hương binh, tiến đóng ở Tinh Phụ, giặc là thái bảo Phạm Văn Tham, thái úy Nguyễn Văn Hưng họp quân lại vây, vừa gặp quân cứu viện đến, bọn Tham bỏ không vây nữa kéo quân đi. Huy về đóng quân lũy ở Ba Lầy, bọn Tham lại đến

Digitized by Google

vây, đánh mãi không lấy được lũy, cầm cự nhau đầy tháng, Hội và Hưng về Quy Nhơn, Tham cũng lui về Sài Gòn, vòng vây giải tán.

Thuyền vua chiếm đóng ở Mai Giang xứ Trà Luật, Huy cùng quân chia nhau đóng đồn ở nơi yếu hại để chống giặc.

Năm Mậu Thân vua đóng Hồi Oa, Huy cùng quân đóng giữ các bảo Trinh Phụ, Triệu Phụ, thường gặp giặc mạnh, chưa từng bị thua lần nào. Mùa hạ năm ấy, vua đến đóng ở Hát Tiên. Huy lại cùng quân đánh thành Trấn Định, lấy được thành, bắt được chưởng cơ của giặc là Diệu (thiếu họ) tiến quân đánh đất Vọng Thê (có tên nữa là Thác Lung) bắt sống được đô đốc của giặc là Nguyễn Văn Mân, kịp khi tiến lấy thành Gia Định, Huy trông coi các việc tướng sĩ quân dân ở Trấn Định.

Năm Canh Tuất, mùa xuân, Hội đắp thành đất ở Gia Định, mùa hạ năm Tý, giặc vây Lê Văn Quân ở Phan Lý, vua ngự đi Cần Giờ điều khiển quân đến cứu viện. Triệu Huy từ Trấn Định về, cùng Tôn Thất Hội, Tống Phúc Đạm, ở lại giữ Gia Định.

Năm Nhâm Tý, mùa hạ, vua đi đánh Quy Nhơn, Huy cùng bọn Vũ Tính giữ thành Gia Định. Mùa đông năm ấy Huy bị bệnh chết, tặng là Dịch vận tá mệnh tôn thần, Đặc tiến thượng trụ quốc, Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự, thái phó, quận công, thụy Trung Tĩnh. Năm Gia Long thứ 4, cho phụ tế ở nhà Thái miếu, lại thờ riêng ở đền Triển Thân. Năm thứ 9, liệt vào thờ ở miếu Trung hưng công thần. Năm Minh Mạng thứ 5, đổi phụ tế ở Thế miếu, Năm thứ 12, tặng là Tả vận tôn thần, tôn nhân phủ tả tôn chính, Đặc tiến Tráng vũ Đại tướng quân, Tả quân đô thống phủ chưởng phủ sự, đổi tên thụy là Tĩnh Hiến, phong là An Tây công, không có con thừa tự.

Digitized by Google

Tôn Thất Hội là con thứ ba của Cai đội Tôn Thất Thắng. Khi trước theo Thế tổ vào Gia Định, từng đi đánh dẹp, làm quan đến Chưởng Hậu quân, khâm sai đốc chiến trưởng cơ. Năm Quý mão (1783) trận đánh ở Đồng Tuyên không có lợi, vua ngự đến đảo Thổ Châu, Hội thu họp tướng sĩ giữ bảo Tinh Phụ, quân giặc bao vây, vừa gặp quân cứu viện, Hội phá vòng vây chạy ra, chạy đến Tân Hòa, hợp với quân của Lê Văn Quân. Năm Giáp Thìn theo hầu vua sang Xiêm, kịp khi đem quân Xiêm về đánh không lại, lại theo sang Xiêm.

Năm Đinh Mùi (1787) mùa thu, vua từ nước Xiêm kéo quân về đánh ở Mỹ Lung. Hội tiến đóng ở bảo Triệu Phụ, giặc không dám phạm. Mùa thu năm Mậu Thân, đại binh đến đóng ở Tam Phụ. Hội cùng Vũ Tính đánh giặc ở Ngũ Kiểu, lấy đèn lòng sắt đốt rào sách của giặc, giặc sợ tan vỡ cả. Bắt sống được không biết đâu mà kể. Bèn nhân thế được, tiến sát đến Sài Gòn, đánh phá được thái bảo của giặc là Phạm Văn Tham chạy đến giữ Ba Thắc. Mùa xuân năm Kỷ Dậu (1789) Hội điều khiển quân các đạo cùng bọn Vũ Tính đánh giặc ở Hổ Châu, Tham sức kém bèn đầu hàng. Lại cùng Nguyễn Văn Trương đánh dẹp bọn lũ còn lại của người Man Ốc Nha Ốc. Tân Hợi, bổ làm chưởng tiền quân doanh. Năm Quý Sửu (1793) thăng khâm sai Bình Tây đại tướng quân, tước quận công. Mùa hạ năm ấy, vua đi theo đường thủy đến đánh Quy Nhơn. Hội đem quân bộ các đạo tiến đánh phá được đô đốc của giặc là Hồ Văn Tự ở Phan Lý, Tự theo miền trên xứ Sâm Lô trốn đi, lấy lại được Bình Thuận. Đại binh vào cửa biển Thi Nại, Hội từ Hà Nha, Cù Mông chia làm hai đường đến đánh úp tên Bảo là con Ngụy Nhạc ở Thổ Sơn, Bảo thua chạy về thành Quy Nhơn. Hội cùng đạo binh hợp lại bao vây, giặc có quân cứu viện ở ngoài đến, bèn giải vây về đắp thành Diên Khánh, để Hội ở lại giữ Phú Yên phòng giặc. Rồi sau triệu về, sai đông cung Cảnh ở lại trấn giữ.

Digitized by Google

Năm Giáp Dần, tướng của giặc là bọn Trần Quang Diệu họp quân vây Diên Khánh. Thế tổ đem các tướng đến cứu viện, sai Hội điều khiển binh lính doanh tiền thủy. Khi đến vùng La Nhung, giặc nghe đại binh đến giải vây chạy. Bèn cho Hội làm tiên phong, tiến đánh cửa biển Thi Nại, liền lấy được bảo Tiểu Cơ, Mai Hương của giặc, lấy được khí giới rất nhiều, rồi kéo quân về. Mùa đông năm ấy, Vũ Tính thay trấn Diên Khánh, giặc lại bao vây, Hội đóng quân ở Bà Rịa, để phòng tiến đánh.

Năm Ất Mão, Thế tổ thân đốc quân thuyền đến cứu viện. Hội điều khiển quân bộ các đạo tiến đến Phố Hời, đóng đồn ở Xuy Miệt. Mùa hạ năm ấy, đánh phá tư lộ của giặc là Lê Trung ở Lũy Giang, giết quân và voi của giặc rất nhiều. Trung lui giữ Hạc Giang, Hội xin thêm quân để nhân lúc sơ hở đánh úp.

Thế tổ dụ rằng: ngươi xin thêm quân cũng là ra mưu để đánh lấy được, nhưng chỉ đánh phá được Diệu, thì Trung tự tan vỡ, không cần phải thêm quân. Bấy giờ quân thủy quân bộ đánh giáp lại, Diệu thế ngày càng quẫn bách, mật báo cho Trung mưu trốn đi. Hội tiến đóng đồn ở Lương Giang. Giặc liền ngày cố đánh đều bị Hội đánh cho bị thua, bèn đêm trốn đi. Hội đốc quân tiến đến Du Lâm, lại đánh cho giặc phải thua. Trung chạy đến Diên Khánh hợp với Diệu, Hội tiến giữ Lạp Quán, bọn Diệu bỏ vây chạy đến Quy Nhơn. Rồi sau kéo quân về, Hội ở lại trấn Diên Khánh. Chọn dân ở Bình Khang, Diên Khánh làm lính, đặt ra 36 đội. Năm Bính Thìn triệu về Gia Định.

Năm Đinh Tỵ, Thế tổ thân đi đánh Quy Nhơn, để Hội ở lại trấn Gia Định. Uy lịnh nghiêm túc, trong cõi yên lặng. Mùa đông năm Mậu Ngọ bị bệnh chết, tuổi bốn mươi hai. Thế tổ rất thương tiếc, tặng là Nguyên phụ công thần, đặc tiến thượng phụ quốc chưởng doanh.

Digitized by Google

Hội là người nghiêm trọng, kính giữ lễ độ, công cao mà không khoe, ngôi tôn mà càng khiêm tốn, mỗi khi vào chầu ra mắt đi đứng có chỗ thường, ăn mặc như nhà Nho, các tướng đều kính mà sợ. Lê Văn Duyệt từng bàn luận về điều được điều hỏng của các tướng, bảo rằng: Tống Viết Phúc hăng mạnh mà không có mưu, Nguyễn Văn Thành có mưu mà ít hăng mạnh. Duy Hội trí dũng gồm đủ thật là bậc danh tướng. Tính thích uống rượu, khi ở trong quân hoặc có lúc uống đến say lịm đi. Thế tổ từng khuyên răn. Năm Gia Long thứ 3 (1804) liệt vào thờ ở đền Hiển trung. Năm thứ 6 định những người có công ở Vọng Các, liệt vào bậc nhất, cấp cho tự điền và phu coi mộ. Năm thứ 9, liệt vào thờ ở miếu Trung Hưng công thần. Năm Minh Mạng thứ 5 (1824) gia tăng làm Đặc tiến tráng vũ tướng quân, tả trụ quốc thái phó Quận công, thụy là Trang Túc, cho phụ tế ở Thế Miếu. Năm thứ 12, tặng là Tá vận tôn thần Tôn nhân phủ Tả tôn chính, đặc tiến tráng vũ đại tướng quân. Tiền quân đô thống phủ chưởng phủ sự, đổi tôn thụy là Tác Vũ, phong là Lạng Giang quận công.

Năm thứ 16 vua thấy Hội là người huân nghiệp danh vọng rõ rệt đứng đầu các bề tôi đời trung hưng, cho phụ tế ở Võ Miếu. Có hai con trai là Trinh và Thụy, Trinh tập ấm chức Khiêu kỵ đô úy, làm quan đến Thị trung vệ úy, lĩnh Hà Trung phủ quản phủ sự; Năm Minh Mạng thứ 2, chết ở nơi làm quan. Vua ban cho 100 lạng bạc. Thụy làm quan đến chức quản cơ.

Tôn Thất Dụ là anh Lạng Giang quận công Tôn Thất Hội. Năm Giáp Ngọ theo Duệ tông đi vào miền Nam, làm quan trải đến chưởng tiền quân.

Năm Tân Sửu, năm thứ 2 (1781) thời Thế tổ Cao hoàng đế, ông giữ Bình Thuận, gia cho làm chưởng Trung quân, tiết chế, điều

Digitized by Google

bát các đạo bộ Binh. Vua bèn đem đại binh đánh giặc Tây Sơn sai ông đem quân trong bộ thuộc tiến đi trước. Khi đến Vân Phong Nha Trang, hợp với quân của Chu Văn Tiếp, gặp bọn của Đông Sơn còn sót lại làm loạn, sau việc xuất quân không thành, ông lại rút về Bình Thuận.

Năm Nhâm Dần (1782) mùa xuân, giặc Tây Sơn vào cướp, vua ngự ra đảo Phú Quốc. Ông nghe thấy tin báo tức thì đem bọn Tả chi là Trần Xuân Trạch, đạo Hòa Nghĩa là Trần Công Trương, Tham tán Hồ Công Siêu vào cứu viện, cùng giặc gặp nhau, bèn đánh áp ở cầu Tham Lương, chém được tướng của giặc là Phạm Ngạn, Công Siêu bị súng của giặc bắn chết. Vừa gặp quân của Chu Văn Tiếp đánh đánh nhau với giặc, cả đánh phá được, lấy lại thành Gia Định.

Vua trở về Sài Gòn, khi bàn công, bổ cho ông làm Khâm sai ngoại hữu chưởng doanh lĩnh đại tư nông. Mùa đông năm Quý Mão (1783) ông bị bệnh ở trong quân. Buổi đầu năm Gia Long, tặng là Hữu quân chưởng phủ sự Dụ quận công, tên thụy là Trung Túc, liệt thờ ở miếu Hiển Trung và miếu Trung Hưng công thần cả hai miếu.

Tôn Thất Cốc là con của Tôn Thất Đàm. Khi trước theo vua vào miền Nam, làm quan trải đến Tả thủy chưởng cơ kiêm Công bộ cai nội mã, cai tàu vụ.

Năm Nhâm Dần (1782) giặc Tây Sơn vào cướp Gia Định, vua chạy đi Tam Phụ, ông làm Trung quân đạo đi hộ vệ vua tiến đóng ở sông Tứ Kỳ (thuộc Gia Định) cùng giặc đánh nhau to, quân ta đánh không lại, lui giữ Lật Giang; đến mùa thu năm ấy, giặc đã lui, ông hộ vệ vua về Gia Định, cùng Chu Văn Tiếp lĩnh hơn 100 chiếc thuyền chiến, làm kế chống giặc.

Digitized by Google

Năm Quý Mão, mùa xuân, giặc Tây Sơn lại vào cướp trận bị thua ở Dốc Ngư, vua chạy ra bên ngoài, ông điều bát thủy quân cùng với Hòa nghĩa đạo điều khiển là Trần Đĩnh về Cần Giờ do thám giặc. Đĩnh vốn khinh ông, quân sự phần nhiều không theo mệnh lệnh của ông, ông giết đi.

Trận đánh ở Điệp Trạch không lại, vua đi ra đảo Côn Lôn. Ông cùng bọn Tôn Thất Điến, chưởng cơ Hoảng, Vinh ma Lý, đều bị giặc bắt được. Giặc lấy lợi dụ ông, ông quát lên mắng rằng: "Ta thà làm quỷ ở Đông Phố, chứ không làm tôi Tây Sơn", giặc bèn giết đi. Năm Gia Long thứ 3, truy tặng là chưởng doanh quận công. Liệt thờ ở miếu Hiển Trung và miếu Trung Hưng công thần cả 2 miếu. Em ông là Trung, thường theo đánh dẹp có công, làm quan đến Hữu quân phó tướng.

Tôn Thất Bính là con thứ trưởng của Tôn Thất Yến. Buổi đầu trung hưng, năm Bính Thìn (1796) vào Gia Định thường theo đi đánh dẹp. Năm Gia Long thứ nhất (1802) bổ làm thuộc nội cai đội coi quản binh vệ Nghiêm dũng ra đóng thú ở Bắc Thành; rồi cất lên làm vệ úy Nghiêm dũng, nhiều lần được thăng lên đến vệ úy hữu nhất Thị trung. Năm thứ 13, thăng thự Thần sách Hữu đoan phó đô thống chế, quản lĩnh binh thuyền đi Bắc Thành nhận việc vận chuyển. Tới khi trở về, gặp Nghệ An có cướp nổi lên, cướp bóc làng ấp, quan địa phương không thể trị được. Bính đốc suất lính các vệ thị nội, Nội trực, Tín trực, Ban trực hơn 2000 người tiến đến Nghệ An đến đạo Thanh Bình chiếu theo địa phận tuần phòng, kịp khi triệu về mới được thực thụ.

Năm Minh Mạng thứ 2 (1821), có việc bang giao, vua đi tuần miền Bắc. Bính sung làm đại thần ở lại Kinh lĩnh biền binh Thị trung, thị nội đi tuần để hộ vệ Kinh thành. Năm thứ 5, sung chức

Digitized by Google

giám tu Ngọc điệp tôn phả phó tổng tài, rồi thăng đến Thị trung tả thống chế.

Năm thứ 7, vua đi tuần Quảng Trị, Bính sung chức ở lại Kinh, lại kiêm coi các đội Dực Nhuệ. Bính là người thành thực, càng được vua tin dùng.

Năm thứ 8, mùa xuân, ốm chết, tuổi 61, tặng là Thị nội đô thống chế, cho nhiều bạc, gấm, vải lụa. Năm Tự Đức thứ 11 (1858) liệt vào thờ ở đền Hiền Lương.

Tôn Thất Chương có tên nữa là Điến, là con đích của Tôn Thất Yến, lúc còn nhỏ, gặp khi trong nước có biến loạn, đi ẩn ở chùa Thiên Thai làm đồ đệ của sư. Khi 15 tuổi, lẻn vào Gia Định, yết kiến Thế tổ, cùng nói chuyện, Thế tổ rất đẹp lòng, bổ cho làm thuộc nội cai đội, thường theo đi đánh dẹp, thăng làm quản ban trực hậu vệ, Năm giáp Dần (1794) coi bốn mươi chiếc thuyền binh, theo Trương Phúc Luật đi đánh giặc, vì có quân công chuyển làm Tiền đồn phó thống, chuyển qua Hữu đồn phó thống, thăng làm Thần sách hữu doanh đô thống chế. Buổi đầu năm Gia Long, ra lĩnh đốc trấn Thanh Hóa. Năm Quý Hợi (1802) có việc bang giao, theo vua đi tuần miền Bắc, sung làm hộ sứ tiếp sứ nước Thanh. Năm thứ 7 triệu về kinh, rồi cho về trấn.

Mùa hạ năm ấy, giặc Sơn Âm nổi lên, Chương sai vệ úy là bọn Phạm Văn Xuân đánh đuổi phải chạy đi. Năm thứ 9, bọn lũ của giặc Sơn Âm còn sót lại là Quách Tất Thúc lại hợp bọn mưu đánh úp Thiên Quan [1] Chương chia quân đóng giữ lối đường quan yếu, giặc sợ không dám hành động gì.

---

[1] *Thiên Quan*: Nay là Nho Quan thuộc Ninh Bình, trước thuộc về ngoại Thanh Hóa.

Digitized by Google

Năm thứ 12 (1813) bị bệnh xin về Kinh, rồi chết, tuổi 43, tặng là Dực vận tôn thần, đặc tiến trấn quốc đại tướng quân chưởng doanh, tên thụy là Vũ Tiết. Ban cho 500 quan tiền, 300 phương gạo, sai quan vâng lời đến tế. Năm Tự Đức thứ 5 liệt vào thờ ở miếu Trung hưng công thần.

Chương là người trung đức tốt, nhận coi một phương diện giữ lòng thanh bạch, được người khen vì thế. Ông có năm con trai, ba người làm đến quan to. Con thứ ba là Tê buổi đầu năm Tự Đức, làm quan đến chức chưởng vệ, quyền chưởng ấn triện doanh Kỳ Vũ trải làm đến Hộ đốc tỉnh Thanh Hóa, nhiều lần bị tội phải miễn quan, con cả là Bằng, con thứ hai là Chiểu, đều có truyện chép riêng.

Tôn Thất Bằng là con đích trưởng của Chương. Năm Gia Long thứ 15 (1816) cất lên làm Nội hậu cai đội. Năm Minh Mạng thứ 5 (1824) ra làm quản phủ phủ Hàn Trung, năm thứ 7 triệu về, thăng làm Nội hậu vệ phó vệ úy, quyền nhiếp Tôn nhân phủ.

Bằng là người thành thật chất phác giữ lòng trong sạch có thói tốt của cha. Vua nghe thấy thế, xuống dụ khen rằng: ngươi làm quan trong sạch, giống được cha ngươi, và ơn hậu đãi với người thân, trẫm cố nhiên không sẻn tiếc. Trong họ nhà vua mà có người tốt, là phúc của nước. Ngươi phải cố gắng giữ danh tiết chớ cậy là dòng dõi có địa vị mà tự kiêu sa. Nhân cho 100 lạng bạc, 15 cái áo. Thăng mãi lên đến chức vệ úy hậu nhất tả dực doanh Vũ lâm, rồi thăng bổ chưởng vệ thiên chuyển lên thống chế doanh Long vũ. Năm thứ 20, mùa xuân, ra làm Tổng đốc Thanh Hóa. Mùa hạ năm ấy bị bệnh chết ở chỗ làm quan; tuổi 48. Không con thừa tự.

Tôn Thất Chiểu là con thứ hai của Chương. Năm Gia Long thứ 18, cất lên làm cai đội Nội hậu. Năm Minh Mạng thứ 7, thiên

Digitized by Google

chuyển làm từ tế ty Từ tế sứ, coi giữ việc thờ tự ở Nguyên miếu, lĩnh chức Hà Trung phủ quản phủ sự vụ. Chiểu cùng anh là Bằng làm quan, quen chịu nghèo túng đều được tiếng khen là thanh bạch. Vua lại dụ rằng: cha ngươi nhận coi một phương diện lâu ngày người khen thanh liêm, anh em ngươi nối nhau làm quan ở trong triều, đều hay nối được thói nhà, trẫm rất khen ngợi; anh ngươi là Bằng ở Kinh đã được thưởng cấp riêng, nay sai phòng Văn thư mang 100 lạng bạc, 15 cái áo thưởng cho ngươi. Ngươi phải nghĩ cảm khích phấn khởi thêm, phàm các công việc nên giữ phép công hết sức mà làm, như thế thì trời cũng không phụ người tốt, huống chi trẫm lại phụ người Tôn Thất tốt ư? Chỉ sợ danh không hợp với thực, thì ngươi lại phụ trẫm nhiều lắm. Rồi thăng Chiểu làm phó vệ úy quân thần sách, vẫn lĩnh quản phủ như cũ. Mùa xuân năm thứ 14, bị tội nhiều thứ phải cách lưu. Mùa hạ năm ấy, bị bệnh chết ở nơi làm quan. Không có con thừa tự.

Tôn Thất Dịch là con Tôn Thất Xuân, buổi đầu năm Ất Dậu (1765), giặc Tây Sơn vào cướp Gia Định, quan quân đánh không lại, Xuân kéo cả gia quyến sang Xiêm cầu viện trợ, vua Xiêm ngờ, bèn mất ở Xiêm.

Năm Ất Tỵ (1785) Thế tổ đi sang Vọng Các, Dịch tuổi còn nhỏ theo hầu. Năm Đinh Mùi theo vua về Gia Định. Năm Kỷ Mùi bổ làm cai đội, thường theo đi đánh dẹp. Năm Tân Dậu chuyển làm vệ úy vệ Tề vũ.

Năm Gia Long thứ 8, cất lên làm vệ úy vệ Tả nhất quân Thị Trung, lại cai quản thuyền các vệ, đội quân Thị nội. Năm thứ 15 thăng thị nội thống chế. Năm thứ 17 chuyển làm Thị trung tả thống chế. Năm Minh Mạng thứ 2, cho lên lương bổng. Các người theo đi Vọng Các cấp cho gấp hai. Mùa thu năm ấy, có việc bang giao,

Digitized by Google

sung làm Bắc tuần tùy giá thị vệ đại thần. Năm thứ 5, thăng bổ đô đốc thống chế Hữu doanh quân Thần sách. Năm thứ 7, ra lĩnh chức án trấn Thanh Hoa. Khi vào bệ kiến [1] để từ biệt, vua dụ rằng: Thanh Hoa là ấp thang mộc [2] dân ở đấy dễ dạy bảo, ngươi đến đấy cần ra ơn đức, để cho dân yên ở, chớ để cho kẻ tư lại nhũng nhiễu mà thôi. Bèn cho 300 lạng bạc, phái 100 tên lính ở Kinh đưa đến chỗ làm quan. Dịch là bề tôi trong thân thuộc có huân lao cố cựu thường được vua yêu để ý đến. Ở trấn hai năm, rồi có lệnh triệu về, chưa kịp lên đường thì bị bệnh chết, tuổi 40. Vua nghe thấy đau thương lắm; cho nhiều gấm, đoạn, vải lụa và tiền, sai lính sở tại hộ tang, đưa về chôn. Năm Tự Đức thứ 11 liệt vào thờ ở đền Hiền Lương.

Tôn Thất Hoảng là con Tôn Thất Huống, theo vào Gia Định, bổ cho làm thuộc nội cai đội, thường theo đi đánh dẹp, có nhiều công lao, thăng lên làm phó vệ úy vệ tả ban trực, thiên chuyển làm vệ úy vệ Nhuệ uy. Năm Tân Dậu, theo vua đi đánh lấy lại được Kinh đô cũ. Tháng 8, đánh nhau với giặc ở núi Thần Đầu (thuộc Hà Tĩnh), Điều bát là Nguyễn Kế Nhuận đóng quân lại không tiến, Hoảng một mình đem quân vào sâu, không có cứu viện, quân tan vỡ, Hoảng đánh nhau với giặc bị chết trận, tuổi 31. Vua nghe tin thương tiếc lắm, chiếu theo phép luật khép tội Nhuận đem giết chết.

Năm Minh Mạng thứ 6, con là Hy dâng biểu trình kêu xin. Vua dụ rằng Hoảng có lòng địch hại với kẻ đáng giận, vì nước bỏ mình, trong họ Tôn Thất có người trung thành siêng năng như thế,

---

[1] Vào ra mắt ở trước thềm điện vua ngồi.

[2] *Ấp thang mộc*: quê nhà vua sinh ra ở đấy.

Digitized by Google

sao có thể để cho mai một đi được. Tăng là thống chế, tên thụy là Mẫn Thiện.

Tôn Thất Nông là con thứ của Tôn Thất Triêm. Năm Ất Mão, theo vào Gia Định, bổ làm khâm sai cai đội, nhiều lần theo đi đánh dẹp, làm quan đến phó vệ úy vệ ban trực hữu. Năm Kỷ Mùi, theo vua đi đánh ở Quy Nhơn, cùng giặc đánh nhau ở sông Tân An, chết tại trận; tuổi 42, tặng là Cẩm y vệ trưởng vệ sự, liệt vào thờ ở đền Hiển Trung. Năm Minh Mạng thứ 4, truy tặng là thống chế quân thần sách, tên thụy là Trung Dũng. Con là Quần, quan đến cai đội hộ lăng trung vệ, tặng là Minh Nghĩa hiệu úy phó thân quân úy. Quần có hai con là Tử và Linh.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 5

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (II)
(Họ ngoại thích)

- Nguyễn Phúc Trung
- Tống Phúc Khuông
- Trần Hưng Đạt (em là Đức)
- Hồ Văn Bôi
- Phạm Đăng Hưng

*
* *

Nguyễn Phúc Trung: - Người ở huyện Minh Linh, phủ Thừa Thiên (họ Nguyễn này hoặc vua cho là Nguyễn Phúc, hoặc lấy chỗ Phúc trùng làm mỹ tự, không thể xét được, huyện Minh Linh nguyên thuộc tỉnh Quảng Trị, nay thuộc phủ Thừa Thiên). Cha là Phúc Kiêm, tặng thiếu úy, quận công, tên thụy là Đôn Hậu.

Ông trước lấy con gái họ Phùng, sinh ra Hiếu Khang hoàng hậu. Làm quan ở triều Thế tông (Hiếu vũ hoàng đế), đến Chính doanh cai cơ, rồi chết, không có con thừa tự. Năm Gia Long thứ 2, truy tặng là Tán trị công thần, đặc tiến khai phủ phụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc, trung quân, đô đốc phủ chưởng phủ sự, thái bảo, quốc công, tên thụy là Chính Trực. Phùng thị cũng được gọi là quốc thái phu nhân; lập đền thờ ở Phú Xuân, gọi là đền Dục Đức. Năm Minh Mạng thứ 13, đổi tặng là đặc tiến Tráng vũ đại tướng quân, Trung quân đô thống, phủ chưởng phủ sự, thái

Digitized by Google

bảo, vẫn tên thụy là Chính Trực, phong là Diễn quốc công. Phùng thị cũng đổi phong là Diễn quốc nhất phẩm phu nhân.

*

Tống Phúc Khuông. Tiên tổ là người ở quý huyện tỉnh Thanh Hóa, lúc trước theo Thái tổ [1] vào trấn miền Nam, nhập tịch ở phủ Thừa Thiên. Cha là Thành, làm quan triều Thế tông, làm đến Nội thủy chưởng cơ kiêm Cung bộ, chưởng sử sự, tặng chưởng doanh, quận công, tên thụy là Đôn Trực.

Ông làm nên vì tập ấm, quan đến chưởng doanh. Trước đây lấy Lê Thị là người ở Quảng Nam, sinh ra Thừa Thiên Cao hoàng hậu. Ông lại lấy con gái thứ 6 của Thế tông là công chúa Ngọc Cư, sinh con là Phúc Lương. Năm Ất Mùi (1775), Duệ tông vào Gia Định, ông mang gia quyến đi theo. Giặc Tây Sơn vào cướp, Duệ tông mất, Thế tổ dấy quân ở Long Xuyên, ông cùng bọn chưởng doanh là Tống Phúc Lương, đem quân hội đánh chức điều kiển của giặc là Hòa ở Long Hồ, cả đánh phá được, tiến lấy được Sài Gòn.

Năm Mậu Tuất (1778) cùng bọn Đỗ Thanh Nhân tôn Thế tổ làm đại nguyên súy, coi việc trong nước. Năm Canh Tý (1780) Thế tổ lên ngôi vương, bàn công những người giúp đỡ, cho ông làm ngoại tả chưởng doanh kiêm chưởng sử sự. Rồi ông đi chiêu dụ nước Chân Lạp, bị bệnh chết ở thành Nam Vang. Năm Kỷ Dậu, chưởng cơ Hồ Văn Lân đưa hài cốt về táng ở Gia Định.

Năm Gia Long thứ 3, tặng là Suy trung dực vận công thần, đặc tiến khai phủ, Phụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc thái bảo, quốc công, tên thụy là Trung Ý, đưa về táng ở Long Hồ. Thế tổ thân đến đưa đám, sai sở tại đắp phần mộ, lập đền thờ ở Phú Xuân, gọi là đền Tống Công, cấp tự điền và phu coi mộ, lại liệt

[1] *Thái tổ*: Gia Dụ hoàng đế.

Digitized by Google

vào thờ ở đền Hiển Trung ở Gia Định và miếu Trung Hưng công thần. Gia tặng Lê Thị làm quốc phu nhân, lại lập đền thờ Lê Thị ở An Quán (thuộc Quảng Nam).

Năm Minh Mạng thứ 13, đổi tặng là Đặc tiến Tráng vũ đại tướng quân, tiền quân đô thống phủ chưởng phủ sự, Thái bảo, đổi tên thụy là Cung Mẫn, phong là Quy quốc công, lại di đền thờ đến Kim Long, đổi tên đền gọi là đền Quy quốc công. Gia tặng Lê Thị là Quy quốc nhất phẩm phu nhân.

Họ Tống, khi ban đầu dựng nước là họ có danh vọng, đời làm quan sang; tới đến ông làm Trung hưng dực đới công thần, thanh danh phúc lộc ở nhà, cùng với nước cùng vui, không những là có tiếng thích lý, cũng rực rỡ về công nghiệp nữa.

Con là Phúc Lương từng làm quan đến Chưởng phủ, phong là Vĩnh Thuận hầu, có truyện chép rêng.

*

Trần Hưng Đạt, có tên nữa là Thân. Tiên tổ là Trần Phúc Tư, người ở Thanh Hóa, theo Thái tổ Gia Dụ hoàng đế vào Thuận Hóa, nhập tịch ở huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên. Từ đấy đời đời sinh ra người học đạo nho, người làm thầy thuốc, đạo sĩ, cũng có người làm quan, nhưng chưa được hiển đạt lắm. Đến cha là Quế, làm quan ở triều Túc tôn (Hiếu Ninh hoàng đế) làm chức tri phủ, theo đi đánh Chân Lạp có công, nhiều lần được thăng đến chức ký lục hai trấn Trấn Biên và Hà Tiên. Khoảng năm Minh Mạng tặng làm Lại bộ thượng thư.

Ông là con thứ bảy, người thuần hậu có khí độ kiến thức, bắt đầu làm quan ở viện Hàn Lâm. Mùa đông năm Giáp Ngọ, quân họ Trịnh đến xâm chiếm, năm Ất Mùi vua ngự đi miền Nam, ông cùng em là Đức lén vào Quảng Nam tránh ẩn dạy học trò, toan vào

Digitized by Google

Nam, bị giặc bắt được, suýt nữa bị giết chết, có viên quan của ngụy vẫn quen với ông trước cứu cho được khỏi.

Năm Canh Tý, Thế tổ đã chính ngôi vương ở Gia Định; năm Tân Sửu con gái ông làm Tả cung tần, tức sau này là Thuận Thiên Cao hoàng hậu. Năm thứ 13 là năm Quý Sửu, anh em ông vượt biển vào yết kiến đem hết tình hình của giặc tâu Thế tổ nghe.

Thế tổ lúc mới thấy, mừng nói rằng: "Người nói anh em nhà ngươi chết rồi, từ đâu mà lại đây?" Ông đem tình trạng trả lời lại. Thế tổ yên ủi hỏi han kỹ lắm, bổ cho ông vào viện Hàn lâm, rồi chuyển làm Lễ bộ tham tri. Năm Canh Thân, sung làm chức bảo phó cho Hoàng tử. Năm Gia Long thứ 1 (1802) triệu về Kinh. Khi thiên hạ đã định, việc bàn lễ xét văn, chế tác buổi đầu, ông cùng với Lễ bộ là Đặng Đức Siêu biên chép từng điều tâu lên để thi hành; rồi đổi bổ làm Lễ bộ hữu tham tri.

Thánh tổ khi còn ở tiềm để [1] ông tâu xin chọn các quan người nào có tuổi có đức để làm sư phó. Vua mới lấy Lễ bộ Đặng Đức Siêu kiêm sung chức giáo đạo. Năm Gia Long thứ 4, ông vì tuổi già, nghỉ việc. Năm thứ 9 (1810), mùa hạ bệnh chết, tuổi 64. Năm Minh Mạng thứ 2 (1821) truy tặng là Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, thượng trụ quốc, thiếu phó, Hà Hoa quận công, tên thụy là Ôn Cẩn. Vợ là Lê Thị phong là Quốc phu nhân. Năm thứ 5 dựng đền thờ ở Kim Long, gọi là đền Dụ Khánh, (năm Tự Đức thứ 5, đổi làm đền Thọ quốc công, đổi đền họ Trần làm đền Dụ Khánh). Năm thứ 13, gia tặng là Đặc tiến Vinh lộc đại phu, Đông các đại học sĩ, thái phó, phong là Hoa quốc công. Lê Thị cũng đổi phong là Hoa quốc thái phu nhân.

---

[1] *Tiềm để*: Phủ đệ của thái tử ở lúc chưa lên làm vua.

Digitized by Google

Năm Thiệu Trị thứ I (1841) gia tặng làm Cần chính điện đại học sĩ, thái sư, đổi phong là Thọ quốc công; Lê Thị đổi phong làm Thọ quốc nhất phẩm phu nhân.

Em là Đức, lúc bắt đầu dựng nước bổ làm huấn đạo, năm Quý Sửu vào Gia Định bổ làm Hàn lâm chế cáo, từng theo việc quân nhung, thăng làm cai bạ Phú Yên. Năm Gia Long thứ 3, triệu về Kinh vừa gặp có bệnh chết. *Con là Hưng Khanh* nay bổ làm chư quân phó vệ úy, coi giữ việc thờ tự.

*

Hồ Văn Bôi, người ở Bình An trấn Biên Hòa. Lúc mới đầu quân làm Túc trực đội trưởng, hai lần theo vua đi Vọng Các. Năm Đinh Mùi mùa thu, theo về Gia Định, quân đến Bà Lầy, ngụy úy của giặc là Nguyễn Văn đóng quân chống cự. Ông cùng bọn Nguyễn Văn Trị, Trương Thúc Giáo, Nguyễn Văn Tôn theo Lê Văn Quận đánh giặc biết được khẩu hiệu của giặc, đêm lẻn vào đồn giặc đốt các trại sách, giặc bèn tan vỡ. Rồi thăng làm Thuộc nội cai đội, đem đội Túc trực trung ngũ theo vua đi đánh giặc, thường có chiến công rõ rệt. Năm Gia Long thứ 1, thăng vệ úy Tả nhất thị trung; Mùa đông năm ấy, thăng làm Khâm sai Thuộc nội chưởng cơ, vẫn coi vệ Tả nhất như cũ. Năm thứ 3, vua đi tuần miền Bắc, cho mũ áo, tới khi trở về, vì tuổi già xin về hưu, rồi chết.

Trước đây, có con gái vào hầu ở tiềm để Thanh Hóa tức sau này là Tá Thiên nhân hoàng hậu. Buổi đầu năm Minh Mạng, xuống chiếu cấp tiền gạo cho con trai con gái.

Năm thứ 7, tặng là Nghiêm uy tướng quân Thượng hộ quân thống chế. Năm Thiệu Trị thứ 1, gia tặng là Đặc tiến Tráng vũ tướng quân, Tả quân đô thống phủ đô thống chưởng phủ sự, thái bảo, tên thụy là Trung Dũng, phong là Phúc quốc công. Vợ là

Digitized by Google

Hoàng thị cũng phong là nhất phẩm Phúc quốc công. Lập đền thờ ở Vạn Xuân. Lại truy phong 4 đời họ Hồ, dựng đền riêng để thờ, gọi là Hồ tộc từ. Năm Tự Đức thứ 5, đổi làm Dụ trạch từ.

Ông có *2 con trai là Lưu và Thập*. Lưu được tập ấm Ân kị úy, từng làm quan đến Tiền phong doanh đô thống chế. Thập làm quan đến vệ úy sung nhất đẳng thị vệ. Khi Hiến tổ Chương hoàng đế ra răn về sự họ ngoại thích dần dà ra làm việc, liền cho lưu vẫn giữ hàm thống chế, Thập vẫn giữ hàm chưởng vệ thị vào triều yết.

*

Phạm Đăng Hưng tên tự là Hiệt Củ [1] người ở Tân Hòa, thành Gia Định. Cao tổ (tổ 4 đời) của ông thi đỗ, học rộng có tiếng là văn hay. Khoảng năm Chính Trị [2] đời Lê, giữ nghĩa không thờ họ Trịnh. Đương khi Thái tổ Gia Dụ hoàng đế ta mở cơ nghiệp ở Thuận Hóa, ông đem cả họ vào miền Nam, bắt đầu nhập tịch ở Vũ Xương, sau dời đến Hương Trà. Tằng tổ ông là Đăng Tiên vì có văn học bổ làm huấn đạo huyện Tư Nghĩa, nhân dời nhà đến Bình Sơn. Tổ là Đăng Xương thiên đến huyện Tần Hòa ở Gia Định. Cha là Đăng Long, nổi tiếng là người có văn học, đi ẩn dạy học, học trò gọi là Kiến Hòa tiên sinh.

Ông lúc còn nhỏ thông minh nhanh nhẹn, lúc lớn ham học hỏi. Gặp khi thiên hạ nhiều việc hăng chí về công nghiệp. Phàm các thể yếu của nhà nước và lễ nhạc, chức giữ cho đến binh thư, lịch pháp, không thứ gì là không học tập cho thông. Buổi đầu trung hưng, khoa Bính Thìn tam trường thi trúng cách, bổ làm phủ lễ sinh, sung vào viện Cống sĩ, lại thiên làm tham luận vệ Phấn vũ, theo

---

[1] Nguyên chữ "Hiệt" này ở sách Đại học viết không có chữ thủy bên, đây sách viết có chữ thủy bên là chữ Khiết, nhưng đọc là Hiệt.

[2] *Chính trị*: niên hiệu của Lê Anh tôn (1558 - 1571).

Digitized by Google

quân tiến đánh ở Phú Yên, khi trở về, vừa gặp người Diến Điện đánh nước Xiêm, nước Xiêm cầu viện trợ ở ta. Ông theo đại nội quan quân ra biển đến cứu viện. Người Diến Điện nghe có quân cứu viện, tức thì rút lui. Đại binh trở về. Năm Kỷ Mùi thăng Lại bộ tham tri.

Ông thường theo vua đi đánh dẹp, tham bàn mưu chước, vua ngày càng yêu quý chú ý lắm. Năm Gia Long thứ 4, kiêm giữ việc cầm lái thuyền. Khi ấy, thiên hạ mới định, việc chuyên chở ở miền Nam, miền Bắc, chính là quan chẩn, ông để ý xếp đặt đều ổn thỏa, của dùng trong nước đầy đủ thừa thải.

Thế tổ từng cùng ông bàn đạo trị nước, hỏi rằng: người ta nói Nghiêu Thuấn không làm gì mà nước được trị, là thế nào? Ông thưa rằng: sách "Đại học diễn nghĩa" của Chân Đức Tú, bàn đã kỹ rồi; nhân đem sách ấy tiến lên.

Năm Gia Long thứ 6 sung [1] làm đề điệu trường thi hương Kinh Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh). Năm thứ 12, thăng thượng thư bộ Lễ. Ông sớm khuya kính cẩn trong sạch, tham khảo sáng kiến nhiều việc bổ ích. Năm thứ 15 xin đặt kho ở xã đề phòng chẩn cấp về năm mất mùa. Thế tổ dụ rằng: phép ấy tuy hay, nhưng người chủ thủ khó có thể được người tốt cả, sợ làm hại cho dân. Việc ấy rồi không thi hành. Mùa đông năm ấy, kiêm quản Khâm thiên giám sự vụ.

Năm thứ 18 (1819) mùa đông Thế tổ mất, ông vâng mệnh thảo tờ chiếu để lại, cùng Lê Văn Duyệt cùng chịu mệnh lệnh của Thế tổ dặn lại.

---

[1] Chữ *sát* ở đây có lẽ chép lầm, có thể là chữ *sang*.

Digitized by Google

Năm Minh Mạng thứ 1 (1820) bàn lễ ngày kỵ các miếu. Thánh tổ dụ bộ Lễ rằng: theo lễ thì có tang không tế. Lại nói rằng: "Người quân tử có tang để suốt đời tức là ngày kỵ", thì có thể biết lễ kỵ không phải là cát tế, sau này gặp ngày kỵ các miếu thì làm thế nào? Ông xin vua mặc áo lễ phục thân đến tế: Vua theo lời. Bàn về nghi tiết lễ tế tường, Thánh tổ nói rằng: trước ngày tế luyện (tế tiểu tường) một ngày, có cáo tế không? Ông thưa rằng: kỵ thì có cáo tế, còn luyện thì không. Xưa kia tiên đế để tang Hiếu Khang hoàng hậu cũng vậy. Thánh tổ nói rằng: Tiên đế chế ra lễ, trẫm không dám trái, nhưng không cáo yết trước mà tế, trong lòng có chỗ chưa yên, đến kỳ trẫm nên đem con em đến dự cáo trước, trăm quan lạy theo là được.

Khi kính sửa ngọc phả, ông cùng thống chế là Tôn Thất Dịch sung làm chức giám tu. Việc này mới làm bắt đầu, bàn ra ý chép của nội dung và thể lệ, biên chép cất tay làm đều khó cả. Ông nghĩ tiến điều lệ, nói đại lược rằng: "Bản triều ta tích lũy đã lâu, sách chép để lại đức sáng. Triệu tổ gây nên nghiệp vương, Thái tổ dựng nước mở đất, các thánh nối nhau dấy lên, giữ trị một nước. Buổi đầu dẹp yên, đã từng dựng Triệu miếu, Thái miếu làm điển lễ cho nghìn muôn đời không cùng. Xin từ Triệu tổ, Thái tổ các thánh, chép làm Chính kỷ, gốc cành trăm đời, nên cẩn thận xét kỹ.

Từ Trùng quốc công trở về trước, tham khảo ở quốc sử, đại lược có thể xét được, nhưng năm và thời đại đã lâu, việc ghi chép còn thiếu sót, xin chép làm Tiền kỷ. Từ Thái tổ trở về trước, các vị nào ở lại Thanh, Nghệ trở ra ngoài, cho là họ Nguyễn Hựu, thì kê cứu cho xác thực, xin chép phụ vào Tiền kỷ. Vua bảo cho biết là được.

Năm thứ 2, sung làm Quốc sử quán phó tổng tài. Năm thứ 3, bộ Lễ mạo tặng phong cho cha mẹ các quan viên, việc phát ra, giao

Digitized by Google

xuống đình thần bàn. Ông phải giải chức đợi xét. Rồi phụng mệnh đi bán thóc gạo ở Quảng Nam. Khi ông đã đến nơi, tâu nói: lính trạm lệ không có lương tháng, khó kiếm gạo ăn, cùng với dân không khác gì, xin bán gạo cho. Lại dò xét ra lý dịch lĩnh thóc gạo bán ra, lại giành làm của mình, xin chém, để bảo cho dân chúng biết.

Năm thứ 4, đình nghị dâng án lên, ông đáng phải giáng 4 cấp đổi đi. Thánh tổ lấy cớ là ông khi trước đi bán thóc gạo cho dân, giữ phép công bằng phát ra kẻ gian trừ bỏ thói tệ, đổi làm giáng 2 cấp, đổi bổ làm Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ, rồi thăng lại làm Lại bộ tả hữu tham tri, kiêm quản Hàn lâm viện, vẫn sung Quốc sử quán tổng tài như cũ, lấy bản chức kiêm lĩnh ấn vị Lại bộ sung chức Khâm tu ngọc phả toản tu. Năm thứ 5, lại làm Lễ bộ thượng thư. Năm thứ 6, vua đi tuần ngự Quảng Nam, để ông ở lại giữ Kinh thành, ông là đại thần tuổi già, trung thành văn nhã, Thánh tổ càng thân yêu tin dùng. Mùa hạ năm ấy, ông mất, thọ 61 tuổi. Trong khi ông đương ốm nằm, Thánh tổ nghe thấy, sai Thái y đến thăm hỏi luôn. Hôm ông mất, Thánh tổ đau thương lắm, cho nhiều gấm lụa và tiền, sai quan sửa việc tang; tặng là Vinh lộc đại phu, trụ quốc, hiệp biện đại học sĩ, thụy là Trung Nhã.

Ông lúc trước lấy người họ Phạm Văn, sinh ra Thánh từ hoàng thái hậu, là con gái đích của ông. Năm Tự Đức thứ 2, gia tặng là Đặc tiến vinh lộc đại phu, thái bảo, Cần chính điện đại học sĩ, phong là Đức quốc công, vẫn tên thụy là Trung Nhã. Phạm Văn Thị phong là nhất phẩm Đức quốc phu nhân, tên thụy là Đoan từ, dựng đền thờ riêng ở Kinh sư để thờ. Lại suy tôn công đức đời trước của ông bao phong 4 đời: Cao tổ, tặng Trung thuận đại phu, Thiêm sự phủ thiếu thiêm sự, tên thụy là Hòa Mẫn; tằng tổ tặng là

Digitized by Google

Hàn lâm viện thị độc học sĩ, Mỹ Khánh tử, tên thụy là Đoan Ý; tổ, tặng là Gia nghị đại phu, Hàn lâm viện chưởng viện học sĩ, Bình Thịnh bá, tên thụy là Cẩn Lượng; cha, tặng Tư thiện đại phu, Lại bộ thượng thư, Phúc răn hầu, tên thụy là Trung Nghị, thờ riêng ở đền Tích Thiện. Năm thứ 5, bàn thêm về điều lệ thờ công thần, mọi người nói: ông ở lúc mới khai sáng, giúp việc quân nhung, sau khi đại định, giúp đỡ mọi việc, công liệt rõ rệt, trước sau vẹn tiết, liệt vào nơi thờ to tát là phải lẽ. Xuống chiếu bảo rằng: "được". Bấy giờ ông cùng Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định bổ sung thêm vào thờ ở miếu Trung Hưng công thần. Năm thứ 11 liệt vào thờ ở đền Hiền Lương.

Ông lúc mới bị bệnh dâng sớ nói: "Sách thực lục làm ra là cốt để lại sự tin thực cho đời sau, phải nên tìm nhặt rộng thêm ra, mới có thể làm thành sách được. Thế tổ Cao hoàng đế ta, lúc bắt đầu mới gây dựng, mưu mô tự lòng quyết đoán, quân mở muôn hình, những việc từ năm Đinh Mùi trở về trước, chép còn thiếu sót, không bởi đâu để xét định được. Tới năm Mậu Thân, xa giá về Gia Định, cho đến năm Tân Dậu, cộng 14 năm, về bản thảo chép sơ lược, còn có để ở bộ Lại. Thần giữ chức Á khanh (ngang với quan khanh, tức là thượng thư) chính mắt trông thấy có hơn một trăm tập, tưởng trong đó cũng có thể trích nhặt để đủ khảo xét mà in khắc được. Thần duy ở trong lúc có bệnh, nghĩ tới việc chép sử, không dám không để lòng đến. Xin sắc xuống cho bộ Lại kiểm soạn đưa cho Sử quán theo từng việc biên chép, khiến cho có chỗ chứng nghiệm". Sau khi ông mất, người đưa thư giữ ở quán giấu kín đi; người lần chép sách sau cũng chưa biết. Năm Tự Đức thứ 2, mới xét ra bản thảo để lại, cộng hơn 130 tập, mới được hiệu đính thành sách, cũng có thể thấy được tấm lòng săn sóc đến nơi đến chốn cẩn thận của ông vậy.

Digitized by Google

Năm thứ 10, đức Kim thượng truy xét lại nguồn phát phúc [1] sai các quan ở viện Tập hiền là Phan Thanh Giản, Trương Quốc Dụng xét soạn hành trạng của ông khắc vào bia ở mộ, để lưu truyền mãi không mất.

Ông có 4 con: con cả là Đăng Tuấn, tặng là Lễ bộ Lang Trung; con thứ 2 là Đăng Tá, tặng là Lễ bộ viên ngoại lang; con thứ 3 là Đăng Thiệu, ấm thụ cai đội; con thứ 4 là Đăng Thuật đã làm quan đến Lễ bộ lang trung, được tuyển vào lấy công chúa, đổi bổ làm phò mã đô úy dự vào triều tiền yết. Khi chết tặng là Lễ bộ thị lang.

*
* *

[1] *Nguồn phát phúc*: là Phạm Đăng Hưng phát phúc sinh ra Thánh Từ hoàng thái hậu.

Digitized by Google

QUYỂN 6

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (III)

- Vũ Tính (con là Khánh, cháu là Mỹ, phụ chép thêm Mạc Văn Tô, Trần Văn Tín, Nguyễn Tiến Huyên)

- Ngô Tòng Chu - Chu Văn Tiếp (em là Thị Đậu)

- Vũ Di Nguy

*
* *

Vũ Tính: - Tiên tổ là người ở Phúc Yên, tỉnh Biên Hòa, sau dời nhà đến Bình Dương. Tổ là Đỗ, tặng là cai cơ; cha là Toán, tặng chưởng cơ. Anh là nhàn làm quan đến cai cơ, là thuộc tướng của Đỗ Thanh Nhân, khi Thế tổ đã giết được Thanh Nhân, Nhàn họp bọn giặc Đông Sơn còn lại để làm phản, bắt được đem giết đi.

Năm Giáp Thìn, giặc Tây Sơn vào cướp Gia Định, vua ngự sang thành Vọng Các. Tính nhân bọn lũ của Nhàn còn lại ngầm kết với các người hào kiệt, nổi nghĩa binh ở Phù Viên (thuộc Gia Định) để đánhh giặc.

Tính là người sáng suốt trí dũng hơn người nên nhiều người theo. Tính cho là Phù Viên, đất bằng và rộng không phải là chỗ dụng vũ, bèn đến Định Tường, giữ bãi Khổng Tước, (trước thuộc Kiến Hòa, nay thuộc Tân Hòa) có hơn một vạn quân, lập làm năm chi, năm hiệu, tự xưng là Tổng Nhung gọi là đạo quân Kiến Hòa.

Digitized by Google

Quân giặc đi qua đất ấy thì đánh úp giết chết. Giặc cùng răn nhau rằng: Gia Định có ba người hùng, Vũ Tính là một, không thể xâm phạm được (Tính cùng Đỗ Thanh Nhân, Chu Văn Tiếp, người ta gọi là tam hùng).

Thế tổ ở Vọng Các vẫn nghe tiếng hùng mạnh của Tính. Mùa thu năm Đinh Mùi, trở về đến Nga Châu, sai bọn Nguyễn Đức Xuân đến trước ngỏ ý dụ bảo Tính vâng mệnh. Mùa xuân năm Mậu Thân, vua tiến đóng ở Hồi Oa, sai các tướng đánh bọn thái bảo của giặc là Phạm Văn Tham, thái úy của giặc là Nguyễn Văn Hưng ở Ba Lầy quân giặc nhiều người chết và bị thương, lui về Kha Hôn, Tính đón đánh ba trận đều được cả, giặc lui giữ Trường Giang, không dám lên bờ.

Mùa hạ năm ấy, sai Trương Phúc Giáo đến triệu Tính, Tính bèn đem thuộc hạ là bọn Vũ Văn Lượng, Nguyễn Văn Hiếu, Mặc Văn Tô, Trần Văn Tín đến hành tại lạy ra mắt. Vua mừng lắm, bổ cho Tính làm tiên phong doanh khâm sai tổng thú chưởng cơ, rồi đem trưởng công chúa Ngọc Du (con gái thứ hai Hưng tổ) gả cho. Bọn Lượng đều bổ làm cai cơ.

Vua tiến đóng ở Tam Phụ, Tính cùng Tôn Thất Hội đánh lấy được bảo Ngũ Kiểu, đô đốc của giặc là Lê Văn Minh thua chạy. Mùa thu năm ấy, giặc Tham lui giữ Sài Gòn, quân ta đuổi đánh, Tính vòng quân bày trận ở Dã Nam, đi thẳng vào Ngưu Chữ (Bến Nghé) để chặn sau giặc, Tham sợ tan vỡ, chạy đến Ba Thắc, nương tựa Ốc Nha Ốc là người Chân Lạp làm viện trợ. Năm Kỷ Dậu, Tính cùng tiền quân Lê Văn Quân, hậu quân Tôn Thất Hội, quản tiên phong thủy quân Nguyễn Văn Trương hội quân để đánh, Tham thế cùng quẫn đến cửa quân đầu hàng.

Digitized by Google

Vua để Tính và quân ở lại thu vỗ bọn Man, bắt được Ốc Nha Ốc ở Cần Thơ, giết đi, hơn một nghìn năm trăm người ra xin hàng, rồi dẫn quân về.

Tính tuổi trẻ, thích hăng mạnh, hay tức khí. Quân tuy làm đại tướng đã lâu nhưng ý Tính không chịu kém, vì thế có hiềm khích, hầu đến đấm đá nhau. Năm Canh Tuất cùng Quân đánh Phan Lý, đô đốc của giặc là Đào Văn Hổ trốn chạy, lấy lại Bình Thuận. Quân tự khoe là công mình, Tính khinh bỉ Quân. Vua biết hai người không hòa thuận với nhau để Quân ở lại giữ đất, triệu Tính về. Khi Tính về, Quân tiến binh đến Phan Lang, bị giặc đánh, đưa thư đến cáo cấp, Tính không quay lại, cứ đi, gặp quân cứu viện của bọn Nguyễn Văn Thành đến, Quân được khỏi thua, sang năm sau Quân lại bị giặc đánh thua, tự cho là mình làm thua quân, bị Tính sỉ nhục, xấu hổ giận bực mà chết. Lời nói chép ở truyện của Quân.

Rồi Tính vì thiên tư với họ ngoại, bị phạt giáng làm cai cơ, vẫn coi tướng sĩ doanh tiên phong. Năm Tân Hợi chuyển sang coi doanh hậu quân.

Năm Nhâm Tý, vua thân đi đánh Quy Nhơn, Tính cùng Tôn Thất Huy ở lại giữ Gia Định. Năm Quý Sửu, vua lại thân đi đánh Quy Nhơn cho Tính làm khâm sai chưởng hậu quân doanh, bình tây tham thặng tướng quân, theo hầu vua đi đánh giặc. Khi tiến quân đến Bình Khang, giặc không phải đánh tự tan vỡ. Nhân thế thẳng đi thẳng đến Xuân Đài, đánh bảo La Thai, giặc trốn chạy, lấy lại được Phú Yên.

Thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Thị Nại, Tính đánh lấy được bảo Thi Nại, đuổi đánh phá được quân giặc ở cầu Tân Hợi, giặc lui giữ Úc Sơn. Tính đóng quân ở Bình Thịch, giặc Nguyễn Văn Nhạc sai con là Bảo ra khỏi thành chống đánh, Tính đánh Bảo phải chạy.

Digitized by Google

Bảo lui đóng đồn từ Thế Sơn đến Úc Sơn, để chống quân ta, vừa gặp bộ binh của bọn Tôn Thất Hội từ Hà Nha, Cù Mông chia làm hai đường kéo đến, vua mật dụ Hội đốc dân chém gỗ ở núi Phú Quý, giả làm đường tiến quân, để cho giặc ngờ, rồi cùng với Nguyễn Văn Thành đem sang qua núi Kỳ Sơn hội với Tính đánh úp phía sau giặc; giặc đương lúc không ngờ, quân và voi chạy tán loạn, tự dày xéo lên nhau, chết rất nhiều. Bảo lui về Quy Nhơn, Nhạc đóng cửa thành chống giữ. Tính lại cùng bộ binh các đạo của Tôn Thất Hội tiến sát đến ngoài thành Quy Nhơn, hạ trại sách để vây, quân cứu viện của giặc đến, bèn kéo quân về.

Năm Giáp Dần, giặc vây Diên Khánh, vua tự làm tướng đem Trung quân đến cứu viện, giặc tan chạy, vua lập tức sai Tôn Thất Hội làm tiên phong, Tính làm hậu tập, tiến đánh Quy Nhơn. Tính phá được giặc ở chợ Hội Yên đạo Phú Yên, rồi tiến đến Thi Nại, Quân giặc giữ chỗ hiểm, chưa thể đánh phá được cả. Vua ra lệnh kéo quân về. Về đến Diên Khánh, sửa đồn chứa lương, làm kế phòng giặc, muốn sai quan ở lại trấn mà khó có người. Tính xin tự đương lấy, vua khen là giỏi bèn y cho. Tính ở Diên Khánh, thao luyện quân lính, làm khí giới, sửa đình bảo, phòng thủ nghiêm ngặt. Mùa đông năm ấy, tổng quân của giặc là Trần Quang Diệu xâm phạm Phú Yên, Nguyễn Long, Vũ Văn Lượng lui quân về Bình Khang, Tính sai về Gia Định rồi đem việc tâu lên vua biết.

Vua dụ rằng: giặc ở xa lại, họ lợi về đánh ngay, người nên bền giữ lấy quân nhàn rỗi đợi khi quân địch nhọc mệt sẽ đánh, đó là chước toàn vẹn muôn phần. Sai sứ mang áo mặc chống rét cho tướng sĩ. Giặc xâm phạm Bình Khang. Tính lại tâu lên vua biết. Vua dụ rằng: giặc đến là chú ý ở Diên Khánh, nay trong thành lương thực chứa sẵn, chiến cụ đủ cả, nếu giặc khéo đánh, thì ta

Digitized by Google

khéo giữ, nhất thiết chớ cử động khinh suất, đợi giặc ở lâu ngày dần dần trễ biếng, đánh úp tất là phá được. Bèn sai chưởng Hữu quân là Nguyễn Hoàng Đức, tiên phong là Nguyễn Văn Thành điều bát quân bộ tiến thẳng đến Phan Lang, để làm tiếp ứng xa cho thành Diên Khánh. Rồi mà Diệu đem hết quân vây Diên Khánh, lại sai bọn lũ là Lê Trung xâm phạm Du Lai, chặn đường cứu viện của Bình Thuận. Bọn Hoàng Đức bị ngăn trở không thể tiến lên được. Diệu dẫn quân tuyệt đường kín nước ở trong thành. Tính sai quân các chi tiến du, tiến kích đánh được quân của Diệu, giặc chen sát nhau để lên thành, trên thành bắn súng xuống, giặc chết rất nhiều. Giặc bèn đắp lũy cao ở ngoài thành để bức bách. Tính cố giữ vững thành, lại nhân lúc giặc sơ hở đánh úp, bắt được đô đốc của giặc là Định. Giặc đánh càng kíp, trong thành có ít muối tướng sĩ kiếm ăn khó khăn. Tính lấy trung nghĩa để khuyến khích quân lính vui lòng theo lệnh ra sức liều chết cố đánh. Vì thế giặc đánh không thể được. Tính mộ trong thành có người nào dám liều chết nhân ban đêm phá vỡ vây chạy báo ở Gia Định thì có đội trưởng chấp kích là Nguyễn Văn Công ứng mộ, mang tờ biểu lẻn ra để tâu vua biết.

Vua nhận tờ biểu đẹp lòng lắm, nói rằng: làm tướng như thế tuy người đời cổ cũng không hơn được, thực là may lớn cho nước nhà, tức thì sai người đem tờ dụ để khuyến khích các tướng sĩ, đóng quân cố giữ. Mùa hạ năm Ất Mão, vua đem đại binh thủy bộ tiến đến cứu viện. Tính nghe thấy quân cứu viện đến, bèn thân đốc suất tướng sĩ, đêm mở cửa thành ra đánh giặc, đốt trại của giặc từ núi Sĩ Lâm đến cầu Hoa Bông, cộng 4 sở, quân giặc vỡ chạy, bị thương chết rất nhiều. Bèn chia quân giữ đất ấy, đắp thành đất để chống cự. Gặp khi ở trong thành tướng sĩ có nhiều người ốm, Tính cũng bị bệnh, người do thám tâu vua biết. Vua lo lắm, mật đưa cho thuốc thang, mùa thu năm ấy, quân các đạo của ta đánh giáp lại.

Digitized by Google

Diệu rỡ vòng vây mà trốn. Vua úy lạo Tính rằng: Diệu cũng là giặc mạnh mà ngươi nay giữ trọn vẹn được thành ấy, thật là gió mạnh mới biết cây cỏ cứng. Thưởng cho 10.000 quan tiền, xuống dụ kéo quân về. Đem Chưởng tiền quân là Tôn Thất Hội thay lĩnh Diên Khánh, sai Tính dẫn quân về trước.

Vua về Gia Định, ban yến để úy lạo tướng sĩ, cho Tính làm khâm sai chưởng Hậu quân, Bình tây tham thặng đại tướng quân, quận công.

Năm Bính Thìn, mùa đông đội tiểu hầu xuống phiên trấn thu thuế chiếu, lừa dối kiếm lợi, Tính nói với Đông cung tâu xin cấm đi. Đông cung nói: đấy là có chỉ ở trong ta, sao dám nói. Tính nói: súy phủ là ngôi từ nhị của nước, bọn Tính cũng là thân thần của nước, có việc gì không tiện, tức thì phải tâu ngay ở trước mặt. Nếu chỉ giả vâng thôi há phải là người con biết can ngăn của nhà, người bề tôi biết can ngăn của nước ư? Súy phủ không nói, thì Tính cùng tiền quân Hội tất phải nói, không dám ngậm miệng nín lặng để phụ ơn nước.

Tính đã thân, quý, lại nhiều chiến công, ý hơi tự mãn. Lễ bộ là Nguyễn Thái Nguyên từng chê trách ở trước mặt, tiền quân là Tôn Thất Hội cũng chê là hẹp hòi, bảo Tính rằng: cậy sang không chịu xem xét đến quân lính là lỗi của Hoắc phiêu kị [1] nên bỏ khí kiêu ngông của ngươi đi, để giữ tiếng hay thì hơn, Tính cảm tạ, từ đấy tự nén bớt khí kiêu căng, hơi được lòng tướng sĩ.

---

[1] Hoặc phiêu ky là Khoắc Khu Bệnh người đời Hán, có nhiều chiến công, Vũ đế nhà Hán cho làm Phiêu ky tướng quân, Vũ đế đạy lấy binh pháp Tôn Ngô, Khu Bệnh nói rằng: chỉ cần phương lược, không phải học binh pháp đời cổ.

Digitized by Google

Năm Đinh Ty, mùa hạ, vua thân đi đánh Quy Nhơn, Tính cùng Nguyễn Văn Thành đem bộ binh tiến đến Phú Yên, đánh lấy được bảo Hội An.

Vua đem quân thuyền tiến đánh Quảng Nam, đóng ở cửa biển Đà Nẵng, đánh thiếu bảo của giặc là Nguyễn Văn Huấn, lại triệu Tính đến ngay cửa biển Đại Chiêm đánh mạn sau của giặc. Tính đem thuyền quân vượt biển tiến đánh, phá được đô đốc của giặc là Nguyễn Văn Ngữ, và bọn giặc biển ở ngoài khơi, thu được thuyền của giặc 30 chiếc. Vào cửa biển Đại Chiêm, hội với quân của đông cung Cảnh, đánh cho quân giặc phải chạy, tiến đóng đồn ở Hà Thân. Thanh thế lừng lẫy, giặc nhiều người đầu hàng. Đô đốc của giặc là Lê Chất, Lê Văn Thanh đem quân từ Quy Nhơn đến, Tính đón đánh, quân và voi của giặc phần nhiều bị thương chết. Lại đem quân sang qua sông Mỹ Khê đánh phá được đô đốc của giặc là Nguyễn Văn Giáp, Huấn bèn cùng Lê Chất thu quân chống giữ, rồi vì đã cuối thu bèn kéo quân về.

Năm Kỷ Mùi, mùa hạ vua thân hành đi đánh Quy Nhơn, Tính đem quân thuyền đi theo, đến cửa biển Thi Nại, cùng với Chưởng Hữu quân là Nguyễn Hoàng Đức tiến quân đóng đồn ở Phú Trung, đánh giặc ở Thị Dã. Thiếu úy của giặc là Trương Tiến Thúy thua chạy, thu được 30 thớt voi, đuổi đến cầu Tân An, chém được đô đốc của giặc là Nguyễn Thực, bắt được quân và voi rất nhiều. Đại đô đốc của giặc là Lê Chất đến cửa quân đầu hàng, sai theo sự điều khiển của Tính, quân ta tiến sát đến thành Quy Nhơn; Tính điều khiển quân doanh các đạo vây lại. Thái phủ của giặc là Lê Văn Ứng ra khỏi thành trước mưu đến trên núi Tây Sơn thu vận lương quân làm kế cứu giúp lẫn nhau. Chất báo cho Tính biết, Tính ủy cho Nguyễn Đức Xuyên làm tả đạo, Chất làm hữu đạo, mà Tính tự

Digitized by Google

coi trung đạo đón đánh Ứng ở Kha Đáo, bắt được hết 6.000 quân, hơn 50 thớt voi, Ứng chỉ chạy trốn được một mình. Đại tổng quản của giặc là Lê Văn Thanh và binh bộ thượng thư của giặc là Nguyễn Đại Phác dâng thành đầu hàng. Vua vào thành, vỗ yên quân lính, đổi tên là thành Bình Định.

Hoặc có kẻ khuyên vua nhân thế thắng tiến lấy Phú Xuân, vua đem hỏi Tính, Tính thưa rằng: Quy Nhơn tuy hạ được, nhưng Phú Xuân còn có lực lượng hoàn toàn, quân ta đã mỏi mệt chưa nên khinh suất tiến đi. Vua cho là phải.

Đại binh thắng trận trở về, Tính vâng mệnh ở lại trấn thành ấy. Lễ bộ là Ngô Tòng Chu hiệp theo để giúp. Trần Quang Diệu là thiếu phó của giặc ở Phú Xuân, nghe Tính giữ thành Bình Định, cùng tư đồ của giặc là Vũ Văn Dũng mưu rằng: ta nghe tiếng Tính đã lâu, chư tướng không ai địch bởi nay giữ thành trơ trọi một mình, tiến lui không có quân cứu viện, ta đem quân bộ đến đánh, đem quân thủy chặn cửa biển Thi Nại, ngăn quân cứu viện ở Gia Định, hẳn là lấy được. Mùa đông năm ấy, cùng nhau đem vài vạn quân mạnh, hơn một trăm chiếc thuyền, đường thủy đường bộ đều tiến. Dũng đem quân vào cửa biển Thi Nai, Diệu đem quân bộ xâm lấn Thạch Tân, thế quân rất mạnh, Tính biết khí thế của giặc đương mạnh, chưa có thể cùng đánh nhau được, bèn sai hậu quân phó tướng là Nguyễn Văn Thập thu quân vào thành, mà tiến hành sai Lê Chất đem quân trong bộ thuộc về Gia Định, để điều khiển, và đem tình hình giặc tâu vua biết.

Chất đã đi rồi giặc tiến sát đến dưới thành thường khiêu chiến, Tính đóng chặt thành không hành động gì. Diệu bảo Dũng rằng: Tính không đánh nhau là muốn cầm cự lâu để làm cho quân ta già yếu đi. Bèn đắp lũy dài ở ngoài thành, (chu vi cộng hơn 4340

Digitized by Google

trượng, mỗi trượng hai người tuần giữ), đem bộ binh vây vài vòng, Điệu đứng trông coi, đem thủy binh bày đồn bảo; lại đem thuyền lớn định quốc của ngụy chắn ngang cửa biển Thi Nại, Dũng đứng trông coi phòng bị rất bền chặt.

Vua nghe tin báo, triệu chư tướng lại bàn, đều xin đến viện trợ ngay. Vua nói: Tính khéo giữ, tất không khinh suất đánh nhau. Giặc sợ Tính như cọp, cũng không dễ lay động được. Lương chứa ở Bình Định đủ chi một năm, nay gió đông bắc đương mạnh, không lợi đi đường thủy, đợi đến mùa xuân sang năm sẽ cứu viện cũng chưa muộn. Gặp khi ấy hàng tướng ở trong thành là Vũ Văn Sự, Nguyễn Bá Phong đem bọn lũ làm phản ở bên trong, đêm mở cửa bắc thành quay về với giặc. Tính được tin báo, sai tỳ tướng là Ngô Văn Sở chẹn giữ lấy cửa, những kẻ làm phản ra trước hơn bốn trăm người, còn những người khác nữa không giám động đậy gì. Tính lo họ phản trắc, giết hết đi.

Trước đây khi giặc mới đến Tính sai Chất về, hoặc có kẻ nói rằng: Chất đánh giỏi lưu lại có thể được việc. Tính nín lặng. Kịp khi quân làm phản phát ra. Tính bảo chư tướng rằng: các ông có biết ý ta ngày trước sai Chất về là ý gì không? Chất tuy đánh giỏi nhưng mới về hàng phục, những thuộc hạ lại đều là người thổ trước là một điều đáng lo. Trong thành lương ít, nếu giặc giữ lâu không giải vây, thì quân nhiều lương ăn ít, là hai điều đáng lo. Ta sở dĩ sai Chất về là muốn dứt hẳn mối ngờ về sau thêm lương ăn cho quân, để làm kế cố giữ mà thôi. Các tướng đều phục cả.

Vua thân đem quân ở thuyền đến cứu viện, đóng ở Cù Mông sai Nguyễn Văn Thành điều bát bộ binh, từ Xuân Đài tiến đến Hội An, vượt ngọn núi Ải Thạch, thường đánh nhau với giặc, giặc hơi lui, Tính nghe quân cứu viện đến, mở cửa nam thành cùng giặc

Digitized by Google

đánh nhau to ở núi Tam Tháp, đốt phá lũy giặc, chiều hôm thu quân vào thành chống giữ.

Khi ấy, giặc vây thành rất cẩn mật, Diệu tự khoe về tướng lược thả lỏng cho người trong thành ra vào, muốn để gọi ra hàng. Vì thế Tính thường sai người ra đến nơi hành tại, vua cũng sai người do thám và úy lạo tướng sĩ, tin tức thông nhau mà đánh thì không thể lấy được. Quân bộ của ta đóng ở Thị Dã, quân thủy đóng ở Cù Mông đường thủy đường bộ không tiếp nhau được, lâu không giải được vây, vua ngùi ngùi không vui. Một hôm vua đi thuyền ra ngoài khơi, trông thấy giặc giữ cửa biển Thi Nại rất chặt bèn than rằng: Trời chưa muốn diệt giặc Tây Sơn ư? Làm sao khiến cho tướng giỏi của ta chịu khốn khó mãi ở đấy.

Mùa xuân năm Tân Dậu dùng kế hỏa công, sai Nguyễn Văn Trương tiến lên trước, bọn Lê Văn Duyệt kế tiếp tiến đến sau lẻn vào cửa biển Thi Nại đốt thuyền của giặc, nhưng đem việc ấy báo cho Tính biết trước. Tính ngay đêm hôm ấy mở cửa bên đông thành ra đánh úp, quân giặc sợ lui, đốt hàng dãy trại của giặc. Dũng ở đồn thủy của giặc, cũng bị bọn Trương Duyệt đánh phá, chạy đến hợp với Diệu vây thành càng khẩn cấp.

Vua thấy trong thành lương ít, thế không giữ được, bảo chư tướng rằng: thà để mất thành, không để mất tướng giỏi của ta, sai người mang thư lặn xuống nước lẻn vào thành bảo Tính phá vòng vây, ra hội với đại binh. Tính cho là lũy giặc bền, chưa thể phá được, nếu phá vỡ vòng vây mà ra thì quân chết và bị thương rất nhiều. Bèn ngầm làm tờ biểu đưa đến hành tại nói rằng: tướng giỏi quân mạnh của ngụy Tây đều cả đây, Phú Xuân bỏ không. Làm kế ngày nay, không gì bằng đổi ngôi lấy vàng. Xin để thành Bình Định ra ngoài không tính đến, nhưng lúc bỏ không, đến thẳng lấy

Digitized by Google

Phú Xuân, cũng là một cơ hội tốt. Lấy Phú Xuân khấu thay một mạng thần, thần cho là đủ rồi.

Vua xem tờ biểu than thở mãi. Trước đây, các tướng nhiều người đem cách đánh cờ thế quân xe để nói, vua còn lưỡng lự không nỡ, kịp khi được thư ở trong thành ý mới quyết. Mùa hạ năm ấy để Nguyễn Văn Thành ở lại giữ Thị Dã, để tiếp ứng cho Tính, quân của vua do đường thủy tiến đi. Đêm hôm tiến quân đi đốt lửa ở núi Độc Sơn làm hiệu. Tính trông thấy lửa, tức thì mở thành ra đánh, chém tướng của giặc vài người, giặc thêm quân vây thành, quân vừa tiến lấy được Phú Xuân, sai bọn Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Tống Viết Phúc đem quân về vào cứu viện cho Tính. Khi đến Quảng Ngãi thì thành Bình Định đã bị hãm rồi.

Thành bị vây lâu ngày sắp bị hãm, Tính tùy cách ngăn chống, quân lệnh nghiêm ngặt rõ ràng, khuôn xếp chỉnh đốn nhàn hạ, thường cùng giặc đánh, chưa từng bị thua chút nào. Hoặc có người khuyên bỏ thành chạy ra. Tính không nghe, nói rằng: ta vâng mệnh giữ thành, nên cùng với thành còn hay mất, bỏ thành để tạm sống, còn mặt mũi nào trông thấy chúa thượng nữa. Lương ăn hết, giết voi ngựa để ăn. Hoặc có kẻ khuyên phá vỡ vòng vây. Tính thấy quân đều có sắc đói, muốn liều chết đánh để chạy ra, bèn ngầm ước với Văn Thành tiến quân đến núi Phú Quý để tiếp ứng. Lời ước đã định, Tính điểm tướng và lại, thấy thiếu một phó vệ úy, mật bảo Tòng Chu rằng: Mưu cơ tiết lộ rồi, thành ra lại không ra nữa. Lại lo thành hãm quân lính tất hại nhiều, bèn gởi thư báo hiệu, nói: trong thành lương ăn hết, không thể giữ được nữa, tướng quân thua trận mà chết là việc của ta, ta đã quyết kế rồi, quân lính không có tội, chớ nên giết hại.

Nhân bảo các tướng rằng: uống thuốc độc thì chết, nhảy vào lửa cũng chết, nhưng chết bằng thuốc độc, giặc còn trông thất mặt,

Digitized by Google

ta không nỡ để cho giặc trông thấy ta, ta chết bằng lửa vậy. Bèn sai chứa củi khô ở trong lầu bát giác, đặt thuốc dẫn lửa. Tính tắm gội mặc triều phục trông về cửa khuyết lạy, rồi lên lầu ngồi. Hội cả tướng sĩ bảo rằng: từ khi ta vâng mệnh ở giữ thành này, giặc Tây Sơn đem sức cả nước, bốn mặt đánh vây, đến nay đã hai năm, thực nhờ các tướng cùng lòng, cho nên mới giữ lấy thành chống giặc. Nay lương hết sức kiệt, ta đành chết thôi, không làm khổ cho các tướng. Tướng sĩ rạp xuống đất cả khóc. Tính vẫy cho lui, Nhân lấy súng điểu sang hai máy ở bên chỗ ngồi, trao cho lưu thủ Nguyễn Văn Thịnh, bảo rằng: ngươi cầm cái này bảo cho Diệu rằng ta đem quan quân gửi lại hắn. Bèn sai phó tướng Nguyễn Văn Biện đốt lửa. Biện khóc mà chạy. Tính đương hút thuốc, lấy than châm vào thuốc dẫn lửa cháy bùng lên, tự đốt cháy. Thống binh là Nguyễn Tiến Huyên từ ngoài đến cũng gieo mình vào trong lửa chết. Hôm ấy là ngày 27 tháng 5.

Trước khi thành bị hãm hại hai ngày, Lễ bộ là Ngô Tòng Chu đến bàn mưu kế với Tính, Tính chỉ vào đống củi chứa ở dưới lầu để bảo, Tòng Chu lui về uống thuốc độc chết. Tính đến coi liệu và chôn, lời nói chép ở truyện của Tòng Chu.

Tính đã chết vì tiết nghĩa, Diệu dẫn quân vào thành, trông thấy thương chảy nước mắt ra, lấy lễ thu chôn, tướng sĩ ở trong thành, giặc không giết hại ai cả. Rồi các tướng sĩ ấy đều tự ra về, không một người nào chịu làm việc cho giặc, là vì lòng trung thành của Tính có cảm động người như thế.

Tính giữ thành lẻ loi trơ trọi một mình, buộc giữ lấy giặc mạnh ở lại đấy, khiến cho thành Phú Xuân bỏ không, quân vua tiến đến lấy lại được Thần kinh, thực là công thứ nhất đời Trung hưng.

Việc đến tai vua, vua thương khóc mãi, không thôi, bảo các quan rằng: bọn Tính giữ vẹn tiết nghĩa như thế, tuy những người

Digitized by Google

trung liệt đời cổ như Trương Tuần, Hứa Viễn cũng không hơn được. Bèn sắc cho quan ở lại trấn tại Gia Định, hậu cấp cho người nhà Tính.

Năm Gia Long thứ 1, tặng là Dực vận công thần, đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc, thái úy, quốc công, tên thụy là Trung Liệt. Sai cai bạ là Đinh Công Khiêm, cai đội là Tôn Thất Bính mang áo mũ gấm lụa đến quân thứ ở Thi Nại thu liệm hài cốt còn lại, đưa về chôn ở Gia Định. Lại dựng đền ở trước lầu bát giác để thờ (Năm Tự Đức thứ tư, đổi tên là đền Chiêu Trung). Năm thứ 3, liệt vào thờ ở gian chính giữa đền Hiển Trung ở Gia Định, cấp cho tự dân, tự điền, mộ phu, sai con là Khánh coi giữ việc thờ tự.

Dụ cho rằng: Nêu rõ người trung lương là điển lễ long trọng của nhà nước. Cha ngươi là người có công đầu với nước, nhận ký thác quan trọng ở Bàn Thành [1], đem thân còn mất với thành. Đặc biệt cấp cho tự dân, tự điền, để tôn sùng việc thờ tự, người phải cẩn thận đấy. Lấy phải có hạn chế, dùng phải có tiết độ, đời đời kính giữ lấy cùng với nước, còn mãi, để xứng đáng với tôn người có đức, bảo người có công của ta. Lại miễn thuế thân cho dân thuộc lệ ở tấn. Tắc Khái để giữ mộ tổ của Tính. Năm thứ 4, cho phụ tế vào Thái miếu. Năm thứ 9, đổi cho phụ tế vào Thế miếu. Năm thứ 12, truy tặng là Tá vận công hần, đặc tiến tráng vũ đại tướng quân, Hậu quân đô thống phủ chưởng phủ sự, thái sư, vẫn tên thụy là Trung liệt, phong là Hoài quốc công.

Chính thất vợ cả là Phúc Lộc công chúa, có truyện chép riêng.

---

[1] Tức thành Quy Nhơn, nguyên là thành Đồ Bàn của Chiêm.

Digitized by Google

Con là Khánh được ấm thụ là Khinh xa đô úy, năm Minh Mạng thứ 5 chuyển làm chưởng cơ, lĩnh chức vệ úy Hữu Bảo, đổi sang lính hậu vệ doanh Hổ uy, đi đóng thú Thanh Hóa phải tội giáng mãi đến Khiêu ky đô úy; rồi vì sai tự dân làm việc riêng, phải giáng xuống đội trưởng. Lấy *con Khánh là Mỹ* tập ấm là Khiêu ky đô úy, coi giữ việc thờ tự.

Năm Minh Mạng thứ 12, Khánh chết, truy phục lại hàm ấm Khinh xa đô úy. Năm thứ 14, phong Mỹ làm Hoài bá, lấy công chúa làm quan đến phò mã đô úy. Năm thứ 19, đổi phong là Hoài hầu, cho làm phó vệ úy trung doanh Hổ uy. Năm thứ 20 vì lười biếng phải cách hàm phó vệ úy, vẫn lấy Hoài hầu vào triều yết.

Thuộc tướng là Vũ Văn Tượng, Nguyễn Văn Hiếu đều có truyện chép riêng.

*

Mạc Văn Tô là người ở Kiến Hòa trấn Định Tường; *Trần Văn Tín* là người ở Bình Dương thành Gia Định, đều có chiến công. Tô làm quan đến Hữu quân, phó tướng. Tín làm quan đến Hữu doanh đô thống chế, lĩnh chấn vũ quân phó tướng.

*

Nguyễn Tiến Huyên là người ở Chương Nghĩa, doanh Quảng Ngãi trước kia làm vệ úy cho giặc, sau về quy thuận, đem con em làm binh ứng nghĩa, được bổ làm cai đội, rồi thăng lên khâm sai thống binh cai cơ ở đạo quân ứng nghĩa. Năm Kỷ Tỵ theo Lê Văn Duyệt đóng đồn ở Sa Lung, Nhà nước chặn quân viện trợ ở ngoài của giặc. Khi đã lấy được Quy Nhơn, lại cùng cai cơ là Hoàng Công Khánh đóng giữ hai bảo Mi Sơn, Vũ Khê. Kịp khi giặc đến, lui về thành Bình Định, theo Tính ở giữ. Mùa hạ năm Tân Dậu (1801) Tính lên lầu tự đốt lửa để chết, Huyên ở ngoài lại, Tính hỏi

Digitized by Google

rằng: ngươi lại đây có việc gì? Huyên thưa rằng: "Xin theo ông cầm roi ngựa đi theo ở dưới đất". Nói chưa dứt lời lửa bốc lên Huyên tức thì gieo mình vào trong đám lửa. Vua nghe tin ấy khen ngợi, sai quan ở doanh Quảng Ngãi hậu cấp cho người nhà, tặng là Tuyên lực công thần, đặc tiến phụ quốc chiêu nghị tướng quân, Cẩm y vệ chưởng sự, chưởng cơ, tên thụy là Tráng Liệt, liệt vào thờ ở đền Chiêu trung và đền Hiển Trung và miếu Trung Hưng công thần.

Con là Quang làm quan đến Hữu thủy phó vệ úy. Buổi đầu năm Thiệu Trị, tiễu giặc ở Ba Xuyên chết tại trận, tặng là Cẩm binh phó vệ úy. *Con của Quang là Ngoạn* tập ấm là Phụng ân úy.

*

Ngô Tòng Chu là người ở Phù Cát trấn Bình Định, khi trước ngụ ở Gia Định, theo học Võ Trường Toản. Tòng Chu làm người ngay thẳng trung hậu, có khí tiết, học hạnh thuần chính, buổi đầu bổ vào viện Hàn lâm, rồi thăng Chế cáo, coi việc Điển tuấn [1] thăng mãi đến Lễ bộ tham tri, ra làm ký cùng phụ đạo. Tòng Chu cố từ nói rằng: thần tài ít hạnh kém, tự hổ được ghé vào ban Văn, chỉ sợ bỏ thiếu chức vụ, về chức phụ đạo, thần sợ không làm nổi.

Vua nói: Đông cung là ngôi trừ nhị của nước, chọn người làm sư, phó, không ngươi thì không được, ngươi chớ từ. Tòng Chu đã nhận chức hết lòng sửa chữa, nói thẳng không ẩn giấu gì. Đông cung rất trọng.

Hộ bộ tham tri Nguyễn Văn Mỹ có công cầm cương giàn ngựa đi theo vua, làm quan thích góp nhặt lấy thuế nặng của dân, lúc chết thờ ở đền Hiển Trung, Tòng Chu nói với vua rằng: đền Hiển

---

[1] Quan coi việc làm ruộng.

Digitized by Google

Trung đặt ra là để khuyên người trung. Mỹ là bề tôi ăn trộm, lấy gì để mà khuyên người được, xin truất đi. Vua nghĩ đến Mỹ có công, không nỡ truất đi, mà khen lời Tòng Chu là thẳng lắm.

Ở Gia Định tục chuộng đạo Phật, có việc quân sai dịch nặng, những kẻ trốn tránh phần nhiều vào cùa ở. Vua sai Lại bộ truyền bảo, phàm sư tăng tuổi chưa đến 50, sai dịch cũng phải chịu như dân thường. Các quan phần nhiều nói về việc ấy, ý vua chưa quyết. Tòng Chu nói với Đông cung rằng: nhà vua ruồng bỏ đạo Phật, là việc rất hay, các quan không biết tán thành việc hay, lại có lời chê về việc ấy. Nếu việc ấy giữa chừng thôi đi, thì kẻ kia tất ngông cuồng gấp hai ngày trước. Kể ra thần không phải có ghét riêng gì người sư, nhưng cái hại về đạo Phật họ Lão quá hơn đạo họ Dương họ Mặc, nên phải nói đến... mà thôi. Đông cung bảo là phải, Tòng Chu bèn dâng sớ nói thẳng đến chỗ hại về đạo Phật, ý vua mới quyết.

Năm Kỷ Mùi, mùa hạ, lấy lại được thành Bình Định, Tòng Chu hiệp theo với Vũ Tính ở lại trấn, quân giặc bao vây, gần đến hai năm, cùng Tính giữ lấy thành cố giữ, tùy phương phòng chống, lấy trung nghĩa khuyến khích quân lính, người đều vui lòng liều chết, không ai làm phản cả. Năm Tân Dậu, mùa hạ, trong thành hết lương ăn, thế không thể chống được, Tính sắp tự đốt mình chết. Một hôm về buổi sớm, Tòng Chu đến hỏi mưu kế, Tính chỉ vào lầu bát giác nói rằng: đấy là kế của ta đấy. Nhân bảo Tòng Chu rằng: ta làm chủ tướng, không cùng giặc đều sống, ông là văn thần, địch tất không giết, nên mưu để tự toàn lấy tính mệnh. Tòng Chu cười nói rằng; trung ái là một, văn, vũ có kể gì. Tướng quân có thể vì nước chết về nạn, Tòng Chu này lại không thể làm người bề tôi chết về trung ư? Tòng Chu về mặc triều phục, trông về cửa khuyết lạy vua, rồi đi uống thuốc độc chết. Tính ngậm ngùi nói rằng: Ngô quân đi trước ta một bước. Tức thì thân đến trông coi việc liệm

Digitized by Google

chôn. Hôm ấy là ngày 25 tháng 5. Đến 2 ngày sau thì Tính tự đốt mình chết.

Hai người cố chết giữ thành trơ trọi một mình, giặc đem hết quân vây hãm. Vua nhân lúc giặc ít quân sơ hở, tiến lấy được thành Phú Xuân, công ấy không ai lớn hơn được. Cho nên người ví với Trương Tuấn, Hứa Viễn đời nhà Đường vậy. Tòng Chu đã chết, vua nghe tin thương xót mãi không thôi. Hỏi quan đứng hầu là Phạm Ngọc Uẩn rằng: Tòng Chu có con không? Uẩn thưa rằng có cháu họ gọi bằng chú bác là Tòng Hoảng nuôi làm con thừa tự. Vua nói rằng: nên hậu đãi người con ấy, để báo đền người làm tôi trung. Bèn sắc hậu cấp cho nhà ấy. Năm Gia Long thứ 1 (1802) tặng là Tán trị công thần, đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu, trụ quốc, thái tử thái sư, quận công, tên thụy là Trung Ý, cùng với Hoài quốc công Vũ Tính hợp thờ ở đền Chiêu trung. Năm thứ 3, liệt vào thờ tại đền Hiển Trung ở Gia Định. Lại cấp tự điền, tự dân, mộ phu, sai Tòng Hoảng phụng thờ.

Dụ rằng: nêu khen người trung tiết là điển lễ thường của nhà nước. Cha ngươi nhận sự ký thác coi giữ từ ngoài cửa kinh thành trở ra, hết lòng trung giữ vẹn tiết, sáng tỏ như mặt trời; truy nhớ đến người huân lai cố cựu, đặc biệt cấp cho tự dân, tự điền. Ngươi phải đời đời nối giữ, để cung việc thờ tự lâu dài. Năm thứ 4, cho phục tế ở Thái miếu, năm thứ 9, liệt vào thờ ở miếu Trung Hưng công thần. Năm Minh Mạng thứ 2 (1821) cấp cho vợ là Vũ Thị mỗi năm 50 quan tiền, 50 phương gạo. Năm thứ 5, đổi cho phụ tế ở Thế miếu. Năm thứ 12, truy tặng là Tá vận công thần, đặc tiến Vinh lộc đại phu, hiệp biện đại học sĩ, thiếu sư, kiêm thái tử thái sư, đổi tên thụy là Trung Mẫn, phong là Ninh Hòa quận công, phụ tế ở miếu đình như cũ.

Digitized by Google

Cháu họ là Tòng Hoảng chết, lấy Tòng Hòa tập ấm là Cẩm y hiệu úy, coi việc thờ tự.

*

Chu Văn Tiếp có tên nữa là Doãn Ngạnh. Tiên tổ là người ở Phù Mỹ trấn Bình Định, sau dời đến ở huyện Đồng Xuân. Tiếp là người mạnh dạn có thao lược làm tướng, võ nghệ giỏi lắm. Lúc trước làm nghề buôn, cùng với giặc Tây Sơn là Nguyễn Văn Nhạc có quen biết nhau trước. Năm Quý Tỵ, Nhạc làm giặc ở Tây Sơn, Tiếp cùng với anh là Doãn Chử, Doãn Chấn, Doãn Húc cùng đến nguyên Hà Duy tập hơn 1.000 người Man, giữ núi Trà Lang, những người hào kiệt ở 5 doanh Gia Định nhiều người theo về với Tiếp. Lê Văn Quân lúc bắt đầu theo về với Tiếp, làm cai đội, Tiếp đem em gái là Thị Đậu gả cho. Em gái Tiếp cũng biết binh pháp, hiệu là Chu Muội nương. Đương khi ấy, anh em ngụy Nhạc nổi lên, không ai viện trợ, ngoài thì lo quân Trịnh, trong thì lo quân ở Gia Định, Nhạc mới sai người nói là chỗ tình cố cựu, ước với Tiếp hội quân đón đông cung là Dương lập lên làm chúa. Tiếp nghe theo. Năm Ất Tỵ, đến Quảng Nam hội họp để đón. Khi đã đến Quy Nhơn, Nhạc trái lời ước không chịu lập đông cung Dương. Tiếp mới đem quân trong bộ thuộc về Phú Yên, lại giữ Trà Lang để chống cự Nhạc. Lưu thủ ở Long Hồ là Tống Phúc Hợp đem quân đóng ở Vân Phong. Tiếp sai người thông tin muốn xin đem lòng thành quy thuận. Hợp đem việc tâu lên vua biết. Duệ tông sai Tiếp đem quân trong bộ thuộc đóng giữ miền thượng đạo, cùng quân năm doanh cùng tiếp ứng với nhau. Từ đấy thế quân hơi mạnh.

Năm Bính Thân, giặc Tây Sơn vào cướp Gia Định, Duệ tông triệu Hợp vào viện trợ, để Tiếp cùng Trần Văn Thức ở lại đóng giữ các đạo Phú Yên, Bình Thuận. Tiếp tự đảm đương một đạo, trong chấn giữ thành Gia Định, ngoài chống giặc Tây Sơn, thế giặc hơi

Digitized by Google

kém bớt. Năm Đinh Dậu, giặc vượt biển vào cướp, Tiếp sai Thức đem quân vào viện trợ, mà tự đem quân lui giữ Bình Thuận, Thức đánh nhau với giặc bị chết. Duệ tông chạy đi Tam Phụ. Thế tổ Cao hoàng đế mật sai Đỗ Thanh Nhân lẻn đến Bình Thuận, sai Tiếp đánh Tây Sơn để chia thế giặc. Tiếp cho là quân ít không dám tiến lên, Thanh Nhân lại về.

Năm Mậu Tuất, vua quyền nhiếp việc nước, sai Thống nhung là Nguyễn Văn Hoằng, Lễ bộ là Nguyễn Nghi đến giữ Bình Thuận, sai hợp với quân của Tiếp.

Năm Canh Tý, vua lên ngôi vương, sai Tôn Thất Dụ trấn Bình Thuận, triệu Tiếp về Gia Định triều kiến, bổ cho làm khâm sai độ đốc chưởng cơ, quản doanh An Toàn lĩnh chức Đại ty nông, điều bát tướng sĩ binh dân các việc, tước quận công.

Mùa xuân năm sau vua bàn cử đại binh đánh giặc Tây Sơn, sai Tiếp kiểm điểm binh mã, đợi đem quân đi. Tiếp nhận đưa thư cho bọn khán lý Thành, đề đốc Vĩnh (đều bỏ thiếu họ) nói rằng: trước đây ông về triều, được chúa thượng cho làm đại tướng điều bát quân các đạo, tiến đánh Tây Sơn, nay nên kiểm xét khí giới lương thực của quân và sửa sang khí giới, để phòng tiến quân. Tướng sĩ của ta ở lại đấy, mức độ chỉ dùng hoặc có không đủ, có thể giúp đỡ hộ được, Tiếp trở lại tất có hậu báo.

Mùa hạ năm ấy, Tiếp tiến quân đến Diên Khánh, Tôn Thất Dụ từ Bình Thuận mang quân đến Vân Phong, hội với quân của Tiếp đắp lũy đối diện với giặc, thấy voi chiến của giặc rút nhiều quân ta rút lui, Tiếp không ngăn được, bèn lui giữ núi Trà Lang.

Năm Nhâm Dần, mùa xuân, giặc Tây Sơn vào cướp, vua chạy ra đảo Phú Quốc, Tiếp đem quân vào cứu viện, nêu cờ đề bốn chữ "Lương sơn tá quốc", cùng thiếu phó là Tôn Thất Mân chia các

Digitized by Google

tướng ra từng bộ, Phạm Văn Sĩ làm tiên phong, Lê Văn Quân làm Tả chi, Nguyễn Văn Thuận làm Hữu chi, Nguyễn Văn Thảo làm Hậu đạo, Nguyễn Long, Phan Viện làm bảo hộ, Tôn Thất Mân làm Trung đạo. Tiếp tự lĩnh quân mạnh để tiếp ứng. Hộ bộ của giặc là Bá nghe thấy, bảo tướng là Nhân Trập rằng: Tiếp võ nghệ giỏi lắm, nay đem đại binh đến, thế chưa có thể địch được, hãy lui về Quy Nhơn, mùa xuân sang năm sẽ đem quân đánh cũng chưa muộn gì. Nhân Trập không nghe, đem quân đi đón vua. Vua được tin báo cả mừng bèn trở về đến sông Tứ Kỳ, Tiếp lạy rạp xuống bên tả đường khóc nói rằng: Không ngờ ngày nay lại được thấy chúa thượng, đó là phúc của xã tắc vậy. Vua vỗ về hồi lâu, rồi vua về Sài Gòn cho tiếp làm ngoại tả chưởng doanh.

Mùa đông năm ấy, người do thám báo rằng: giặc Tây Sơn mưu vào cướp, vua sai các tướng dự sửa đồ để đánh, dàn bày hơn 100 chiếc thuyền chiến ở giữa sông Ngưu Chử, sai Tiếp cùng bọn Tôn Thất Cốc, Vũ Di Nguy trông coi để chống giặc. Năm Quý Mão mùa xuân, Nguyễn Văn Huệ vào cướp, Tiếp dùng kế hỏa công, vì gió tập trở lại nên không có lợi, bèn lui chạy. Vua chạy đi Tam Phụ. Tiếp bèn theo đường núi Cao Mên chạy sang Xiêm cầu viện trợ. Vua Xiêm muốn viện trợ cho nhưng ý chưa quyết, bảo Tiếp dọ đường núi về mà sai tướng là Thát Sĩ đem nhiều thuyền quân đón vua vào nước. Tiếp làm tờ mật biểu sai người theo quân Xiêm về. Vua nhận được tờ biểu mừng lắm; bèn hội với tướng nước Xiêm rồi sang Xiêm. Nước Xiêm cũng sai người mời Tiếp sang, vua cùng vua Xiêm cùng ra mắt nhau, nói chuyện chưa xong thì Tiếp từ ngoài vào, đến trước mặt vua quỳ xuống ôm lấy đầu gối vua, khóc mãi không thôi. Vua nước Xiêm vì thế cảm động, bảo các quan rằng: Chiêu nam các (tức Thiên vương) có bề tôi như thế, ý trời có thể biết được. Bèn ước hẹn giúp quân.

Digitized by Google

Năm Giáp Thìn mùa hạ, vua từ nước Xiêm trở về nước, vua Xiêm sai cháu họ là Chiêu Tăng, Chiêu Sương đem 20.000 quân, 300 chiếc thuyền sang giúp.

Vua cho Tiếp làm Bình Tây đại đô đốc, điều bát các quân. Mùa thu năm ấy, tiến quân đến Trấn Giang, Tiếp đem quân thủy cùng giặc đánh nhau ở sông Mân Thiết, Tiếp nhảy sang thuyền giặc, bị giặc đâm trúng. Vua vẫy quân đánh mau, chém được tên chưởng tiền bảo của giặc, giặc chạy về Long Hồ, Tiếp bị thương nặng, kêu to lên rằng: "trời chưa muốn bình giặc Tây Sơn ư", rồi chết.

Vua thương lắm, than rằng: tình tạ với Tiếp, lúc nước vui cùng vui, lúc nước lo cùng lo, nay nửa đường bỏ ta, há chẳng đau đớn thay! Ban cho nhiều để chôn cất. Rồi truy tặng là Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự quân công, tên thụy là Trung Túc.

Năm Giáp Dần mùa đông, dựng đền thờ ở châu Định Viễn. Cấp cho phu coi đền. Năm Gia Long thứ 3, liệt vào thờ ở đền Hiển Trung. Năm thứ 6 bàn công những người theo đi Vọng Các, liệt Tiếp vào bậc nhất. Năm thứ 9, thờ ở miếu Trung hưng công thần. Năm Minh Mạng thứ 5, cho phụ tế ở Thế miếu. Năm thứ 12, truy tặng là Tả vận công thần, đặc tiến Tráng vũ tướng quân, Tả quân đô thống phủ chưởng phủ sự, thái bảo, đổi tên thụy là Tráng liệt, phong là Lâm thao quận công.

Tiếp có bốn anh em trai kẻ chết trước, người chết sau, đều không có con thừa tự cả. Em gái sinh được một con gái tên là thị Tiêm gả cho người cùng thôn là Nguyễn Danh Huệ, sinh con tên là Hóa.

Khi Tiếp chết, vua sai lấy ván thuyền đóng áo quan liệm bằng áo trận, chôn ở thôn Hội An (thuộc trấn Vĩnh Long). Tới khi lấy

Digitized by Google

lại được Gia Định, đưa về táng ở ấp Hắc Lăng (thuộc trấn Biên Hòa). Hậu cấp lụa và tiền gạo cho em gái Tiếp, sai đặt mộ phu để giữ mộ; lại cho cái ỷ chạm con giao long sơn đỏ để bày thờ ở nhà. Năm Tự Đức thứ 2, xuống chiếu xét dòng dõi sau của các bề tôi có công, vì Tiếp không có con thừa tự, không có người thân thuộc nào hơi gần phải để tang 1 năm, hay 9 tháng, 5 tháng. Tên Hóa tuy là cháu ngoại, nhưng còn là thân thuộc dây mơ rễ má một chút, bèn tập ấm cho Hóa là tòng cửu phẩm bá hộ, để coi việc thờ tự của Tiếp. Lại cấp cho tự điền, mộ phu, lập đền thờ ở ấp Hắc Lăng. Còn Quân đã có truyện chép riêng.

*

Vũ Di Nguy, là người huyện Phú Vinh, phủ Thừa Thiên. Ở triều Duệ tông, Di Nguy coi giữ thuyền Trung thủy. Năm Ất Mùi, mùa xuân, theo vua đi miền nam nhưng không đi theo được bèn cùng cai đội là Tô Văn Đoái đem hơn 200 quân lính lẻn vào Gia Định. Mùa thu năm Nhâm Dần tức năm thứ 3, đời Thế tổ cao hoàng đế, được bổ làm Trung quân cai cơ, cùng Tiền thủy cai cơ là Trương Phúc Dĩnh chiêu tập thủy binh ngạch cũ, sửa làm thuyền chiến. Mùa đông năm ấy, vua nghe người do thám báo rằng: giặc sắp vào cướp, dự làm đồ phòng bị để đánh, bèn dàn bày thuyền chiến ở sông lớn thành Gia Định để làm thế giúp đỡ lẫn nhau. Di Nguy cùng bọn Ngoại tả là Chu Văn Tiếp, Tả thủy là Tôn Thất Cốc quản lĩnh để phòng giặc. Mùa xuân năm sau, giặc Tây Sơn vào cướp, quân nhà vua đánh không lợi, vua chạy ra ngoài biển, Di Nguy lẩn trốn đi. Năm Giáp Thìn, mùa xuân vua đưa quân Xiêm về Gia Định, Di Nguy đến yết kiến. Rồi sau quân Xiêm cùng giặc đánh không lợi, Di Nguy theo vua chạy ra ngoài biển. Năm Ất Tỵ, mùa xuân, vua lại sang Xiêm, Di Nguy ngầm đến Vọng Các theo vua, thường đến Giang Khẩm làm thuyền Hải đạo. Năm Đinh Mùi

Digitized by Google

mùa thu, vua về Gia Định, đi đến Long Xuyên, Di Nguy cùng Phạm Văn Nhân ở lại đảo Phú Quốc hộ chầu từ giá và cung quyến.

Năm Mậu Thân, mùa thu, lấy lại được thành Gia Định, vua gọi Di Nguy về, sai coi thuyền Nội thủy, Trung thủy, bổ làm khâm sai thuộc Nội cai cơ, đốc làm thuyền Đại chiến, thuyền Hải đạo. Năm Quý Sửu, theo đánh Quy Nhơn, cùng Nguyễn Văn Trương đem các quân đạo thủy đến Vân Phong, quân của Vũ Tính kế tiếp đến, giáp nhau đánh vào quân giặc, cả đánh phá được quân giặc. Chỉ huy của giặc là Trí chạy về Quy Nhơn, lấy lại được Bình Khang. Lại theo vua vào cửa biển Thi Nại, tiến đánh thành Quy Nhơn, rồi kéo quân về.

Năm Giáp Dần, quân giặc vây Diên Khánh, Di Nguy thống suất quân doanh Trung thủy hộ vệ vua tiến đánh, quân đến nơi, giặc vỡ vây chạy. Lại theo vua đi đánh Quy Nhơn, rồi thắng trận kéo quân về. Năm Ất Mão quân giặc vào Đà Diễn, Di Nguy đem thuyền quân tiến sát đến đảo Sầm, hợp với Trương Phúc Luật đánh giữ, giặc phải lui. Di Nguy cùng ngay với Phạm Văn Nhân đem Tả quân đi thuyền lớn bọc đồng chạy đến thành Diên Khánh. Sang năm sau, đặt ra doanh Ngũ thủy, Di Nguy coi doanh Trung thủy, kiêm coi cả 5 doanh sửa làm binh thuyền.

Năm Canh Thân, giặc vây thành Bình Định, Di Nguy theo vua đem quân cứu viện, tiến đóng ở vùng biển Cù Mông, Di Nguy cai quản quân các vệ Trung doanh, Hậu doanh quân thần sách, đóng giữ ở Vụng Thước, tư đồ của giặc là Vũ Văn Dũng đem thuyền lớn Đinh quốc của giặc vít cửa biển Thi Nại, phòng giữ rất kỹ.

Năm Tân Dậu, mùa xuân đại binh tiến đến cửa biển Thi Nại, dùng kế hỏa công đánh thuyền của giặc. Di Nguy ngồi ở thuyền Hải đạo đốc quân vào trước, bị giặc bắn chết. Tặng là Tả mệnh

Digitized by Google

công thần, đặc tiến thượng trụ quốc thiếu bảo, quận công, tên thụy là Trung Túc. Đưa ma về chôn ở Gia Định. Tiền phí phối về lễ táng tế, nhà nước hậu cấp cho cả. Năm Gia Long thứ 1, liệt vào thờ ở miếu Công thần tại Thi Nại (năm Tự Đức thứ 4, đổi tên là đền Bao Trung) và đền Hiển Trung ở Gia Định. Năm thứ 6, bàn người có công theo đi Vọng Các, liệt vào bậc nhất, cấp cho phu coi mộ. Năm thứ 9, liệt vào thờ ở miếu Trung hưng công thần. Năm Minh Mạng thứ 5, cho phụ tế ở Thế miếu. Năm thứ 12, truy tặng là Tả vận công thần, đặc tiến Tráng vũ tướng quân, thủy quân đô thống phủ chưởng phủ sự thái bảo, đổi tên thụy là Tráng Túc, phong là Bình Giang quận công.

Di Nguy cầm giàn cương ngựa đi theo vua, giỏi nghề đánh ở dưới nước, có tài khéo léo, phàm khi có chế tạo thuyền mành, thì chỉ bảo khuôn mẫu, hàng năm gặp kỳ gió nam, bèn do đường thủy tiến đánh giặc Tây Sơn, trong bọn binh Ngũ thủy được tiếng là đắc lực, phần nhiều là công của Di Nguy.

Có *hai con trai, tên là Minh và Thiện.* Minh không có con thừa tự. Thiện được ấm thụ là cai đội, con Thiện là Thái, tập phong là Bình giang bá.

Digitized by Google

QUYỂN 7

TRUYỆN CÁC QUAN MỤC (IV)

Nguyễn Văn Nhân - Nguyễn Hoàng Đức

Phạm Văn Nhân (con: Trí, Tín)

*
* *

Nguyễn Văn Nhân

Người ở Vĩnh Yên, tỉnh An Giang, đầu năm Giáp Ngọ, Tây tặc [1] xâm chiếm Xích Lam (tên đất), thuộc Biên Hòa. Viên lưu thú Long Hồ là Tống Phúc Hợp, và cai bạ Nguyễn Khoa Thuyên làm tờ hịch mộ quân cần vương. Bấy giờ, Nhân 22 tuổi, ứng mộ làm đội trưởng, lệ thuộc làm quân ở dưới trướng của Thuyên, đem quân bốn đội Tân sai đến đóng ở Vân Phong.

Vua Duệ Tông [2] đi tuần du miền nam, Thuyên theo ngự giá vào Gia Định. Nhân lại lệ thuộc viên đốc chiến Kiên, theo bộ thư của Hợp đóng ở Bình Khang, rồi theo đi đánh giặc ở đảo Tam Sơn, thua trận, Kiên bị giặc bắt, Nhân chạy về, lại theo Tống Phúc Hòa giữ đất Ô-Cam.

---

[1] Tây Sơn

[2] Phúc Thuần

Digitized by Google

Mùa xuân năm Bính Thân, Tây tặc vào cướp Gia Định, Nhân theo Hòa vào cứu viện; giặc chạy lui. Vua Duệ tông ghi công phong cho Hòa tước quận công; Nhân chức cai đội.

Năm Đinh Dậu, Tây tặc vào cướp Ba Việt, Hòa bị chết, Nhân trốn đi. Mùa đông năm ấy, Thế tổ Cao hoàng đế [1] khởi binh ở Long Xuyên, Nhân lại theo viên điều khiển là Dương Công Trừng hưởng ứng mộ làm nghĩa binh ở Sa Đéc. Mùa xuân năm Mậu Tuất, Nhân thăng chức cai cơ, giữ đạo Cường Thành. Bấy giờ Ốc nha nước Cao Miên tên là Suất làm phản, Nhân theo bọn Trừng cùng Đỗ Thanh Nhân đi đánh, bắt được Suất đem về.

Mùa thu năm Nhâm Dần, vua lấy lại được Gia Định, Nhân lại theo Trừng đóng đồn ở Thủ Thiêm. Giặc vào cướp; quan quân thất lợi, Trừng bị giặc bắt được. Giặc sai Trừng dụ tướng sĩ, thuộc hạ của mình, và bổ Nhân làm hữu toán quân.

Năm Ất Tỵ, Nhân cùng Trừng đem thuộc hạ vượt biển theo vua. Khi đi đường gặp Nguyễn Tân, Lê Thượng từ nước Xiêm cùng về, cùng nhau khởi binh giữ Long Xuyên, rồi sai Nhân lẻn sang thành Vọng Các. Đến lúc Nhân về, Trừng đã bị giặc hại. Nhân lại đến đảo Giang Khảm, theo Hoàng Tiến Cảnh ở lại đấy đóng thuyền bè.

Năm Đinh Mùi, vua từ nước Xiêm hồi loan, Nhân theo làm thuộc hạ Tôn Thất Huy, trận Ba Lai thất lợi, vua sai Nhân lẻn về Sa Đéc, chiêu tập quân lính cũ rồi thăng cho Nhân làm khâm sai thuộc nội cai cơ vệ Thần sách, theo làm thuộc hạ Tôn Thất Hội. Khi đại binh lấy lại được Gia Định, Nhân được thăng vệ úy Hữu Tiệp doanh thủy trung quân cai quản chi Hữu Thuận, rồi đến chức

---

[1] Gia Long

Digitized by Google

lưu thủ doanh Trấn Biên, kiêm lĩnh hiệu úy chi hữu doanh trung quân. Năm Nhâm Tý, Nhân cơi làm đồn Đòng Môn; rồi thiên làm Trung quân phó trung thủy doanh.

Năm Quý Sửu, Nhân theo ngự giá đi đánh giặc, đến Phú Yên, Nhân làm việc lưu thủ, đem quân dẫn đến hành tại, nghe lệnh điều khiển, rồi đi đường biển tiến đánh giặc ở Lại Dương, lấy được chiến thuyền rất nhiều, rồi đem quân về Phú Yên xây lắp bảo La Thai, làm kho chứa thóc để dự bị quân nhu. Gặp khi thu quân về để Nhân ở lại theo Tôn Thất Hội đóng ở Phú Yên.

Năm Giáp Dần, thái úy của giặc là Nguyễn Văn Hưng xâm phạm Phú Yên, vừa gặp Tôn Thất Hội đã được triệu về, Nhân vì quân ít không địch nổi, cùng với Vũ Văn Lượng, Mặc Văn Tô, Nguyễn Đức Thành đều dẫn quân rút lui, bỗng có chỉ sai làm hộ Tào ở Diên Khánh, theo Đông cung điều khiển. Giặc vây Diên Khánh, Nhân đóng quân ở Long Cương, rồi thì đại binh kéo đến, giặc bỏ vây chạy. Vua sai Nhân lĩnh chiến thuyền làm tiền đạo cùng Nguyễn Văn Trương đánh giặc ở cửa biển An Dụ; thừa thắng tiến đến cửa biển Đại Cổ Lũy rồi về.

Tháng 12, phụng mệnh đem quốc thư sang nước Xiêm mượn quân, gặp lúc nước Xiêm đánh nhau với nước Diện Điện không quả quyết phát quân đi, bèn trở về.

Năm Ất Mão, giặc lại vây Diên Khánh, tư lệ ngụy là Lê Trung dẫn binh xâm lấn phía nam là tỉnh Bình Thuận, đại binh tiến đến cứu viện, Nhân đem thuộc hạ đóng ở Tam Độc để phòng bị, giặc liền trốn đi. Đến khi về Nhân vì bệnh xin giải việc quân, vua thương, mới trao cho chức lưu thủ ở Trấn Biên.

Nhân lúc tuổi nhỏ, gặp lúc chiến tranh loạn lạc, thất học, đến khi làm lưu thủ, tuổi đã 50, mới mời thầy xin học, lúc việc công nhàn rỗi, khắc chỉ đọc sách, về sau biết qua kinh sử.

Digitized by Google

Năm Đinh Tỵ, được triệu về Gia Định lĩnh chức tào vận theo Tôn Thất Hội giữ Gia Định, kiêm lĩnh công việc bộ Hộ.

Mùa hạ năm Kỷ Mùi, vua thân hành đi đánh Quy Nhơn, cho Nhân làm chưởng cơ, ở lại theo hoàng nhị tử Hy trấn giữ Gia Định. Vua dụ trước mặt rằng: để ngươi ở lại giúp thêm, nên phải đem hết điều đã biết, để giúp con ta. Nhân lạy tạ, xin nhận mệnh lệnh giúp Hy ở lại trấn, đi tuần các huyện, ấp, khuyên dân cày cấy, cho kho chứa được nhiều, nghiêm cấm không uống rượu, trong hạt yên ổn. Tháng 8, Trấn Biên bị nước lụt, dân đói. Nhân tâu với Hy, mở kho phát chẩn, phần nhiều được cứu giúp cả.

Năm Canh Thân, giặc vây thành Bình Định, vua đem thuyền, quân đi cứu viện, Đông cung ở lại trấn Gia Định, Nhân quyền lĩnh phó tướng tả quân, kiêm quản lý công đường bốn doanh, điều khiển quan và lương. Nhân bèn mộ lập quân trấn thành, và quân hùng trấn bốn doanh, mỗi doanh đều một chi, để đợi bắc phát. Lại lấy quân ở các trại đồn điền mới đặt thêm, bổ hết làm năm hiệu quân Hưng vũ, đóng sửa thuyền vận tải chuyển vận lương quân.

Mùa xuân năm Tân Dậu, phát quân Gia Định, một vạn người đến quân thứ để phòng sai khiến. Tháng 2, Đông cung Cảnh chết, Nhân cùng Hình bộ Nguyễn Tử Châu từng ở lại trấn tùy tiện làm việc, Nhân tạm đặt chức điền tuấn [1] đi khắp châu huyện khuyên dân làm ruộng trồng dâu. Lại chia dân phu đi làm việc, một nửa về làm ruộng, một nửa ở lại làm việc, đóng thêm thuyền bè, để phòng bắc phát. Lại nghĩ quân phí rất nhiều, khuyên các sư ở chùa bỏ ra 3.000 tấm vải may áo cấp cho quân.

---

[1] *Điền tuấn*: chức quan trông coi việc làm ruộng.

Digitized by Google

Gia Long năm thứ nhất, (1802) mùa hạ, được thăng chưởng chấn vũ quân tước quận công. Mùa thu năm ấy ở Bắc Hà được yên cả, Nhân dâng sớ phong kín tâu việc 14 điều:

1. - định khóa xét công,
2. - cầu người hiền tài,
3. - đặt nhà hương học,
4. - cử người hiếu liêm,
5. - sửa lại phong tục,
6. - định khóa thi,
7. - cẩn thận hình phạt,
8. - định màu áo,
9. - chọn lọc quan lại,
10. - thi hành việc chẩn, thải,
11. - nêu khen người trinh tiết,
12. - định rõ pháp độ,
13. - lập các đồn thủ,
14. - tha tạp thuế.

Lại cho Gia Định là nơi bảo chướng trọng yếu, quân không thể thiếu được, dâng biểu xin 4 doanh lập thêm quân trấn vũ, đóng chiến thuyền, cho việc vũ bị được vững mạnh. Nhân lại dâng sớ nói: trị nước phải cốt ở nhân tài, thi hành chính sách không gì hơn giáo hóa. Trước đây, trời mới mở mang người ở Gia Định bỏ việc bút nghiên đã lâu. Nay non sông xây dựng lại trong nước thanh bình, chính là lúc học giả được thành sự nghiệp; xin định rõ điều lệ dạy học, mỗi xã chọn một người có đức hạnh, văn học, tha cho đao dịch, để dạy bảo con em trong làng, 8 tuổi trở lên, vào nhà tiểu học, sau học đến hiếu kinh trung kinh, 12 tuổi trở lên, trước hết đọc thi, thư, sau đến lễ dịch, xuân thu, rồi đọc rộng đến các sách tử, sử. Nếu ai dám còn uống rượu đánh bạc, theo đi hát xướng thì kêu quan trừng trị, để răn kẻ lười, khiến cho học trò được thành đạt, để đền đáp tấm lòng ném giáo mác, học sáu nghề [1] của thánh thượng, vua rất khen ngợi.

---

[1] *sáu nghề*: Lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số.

Digitized by Google

Năm thứ 3, (1804) mùa xuân, Nhân dâng sớ xin tha, giảm 5 phần 10 thuế thóc cho hạng dân đồn điền già yếu, và khe ngòi nguyên trước không có thuế, gần đây vì kẻ lại giảo quyệt mưu lợi, bắt nộp tất cả, thường đến nhiễu dân, xin tha cho thuế ấy. Vua y cho. Bỗng lại sai Trung sứ đem cho thanh bảo đao; rồi truy phong cho ông cha ba đời.

Năm ấy, xây đắp kinh thành; Nhân dâng sớ nói: nay trong nước mới yên, mà công việc làm luôn, sợ (lòng dân) sinh ra ta oán, xin phát nhiều bạc, tiền thưởng cấp cho dân, vui lòng để quên sự khó nhọc, vua xuống chiếu khen ngợi.

Năm thứ 4, (1805) Nhân được tuyên triệu về kinh bệ kiến, ban cho 500 quan tiền, gia thêm tiền lương bổng lệ, sai hội đồng với ban văn tham khảo điều lệ.

Năm thứ 7 (1808) thay Nguyễn Văn Trương làm tổng trấn Gia Định, kiêm lĩnh cả hai trấn Bình Thuận, Hà Tiên ở xa.

Năm thứ 9, (1810) mùa xuân, Nhân bị bệnh, vua sai trung sứ đi ban cho ba cân nhục quế; hơn một tháng, Nhân khỏi bệnh, dâng sớ trần tình tạ ơn. Mùa đông năm ấy, quân nước Xiêm xâm lấn Cao Miên; Nhân đem quân đi đến biên giới, quân nước Xiêm rút lui bèn đem quân về.

Năm thứ 10, (1811) vì ốm yếu, xin trả lại Tổng trấn thành Gia Định, vua y cho. Đến khi bệnh khỏi, Nhân lĩnh chức như cũ.

Năm thứ 11, (1812), mùa xuân, quân nước Xiêm chiếm cứ thành La Bích; quốc vương Cao Miên là Nặc Chân đem gia quyến chạy sang (nước ta). Nhân sai Nguyễn Văn Thụy đem quân đi hộ vệ Chân về Gia Định, và đem việc ấy tâu lên, tướng nước Xiêm là Ma Lặc tặng Nhân súng, gươm, Nhân từ chối không nhận, lại xin

Digitized by Google

đến Ba Thắc vận tải muối, Nhân cũng không cho. Tướng nước Xiêm vì lý khuất, việc mới thôi. Sau Nhân được triệu về Kinh; vua cho Lê Văn Duyệt thay làm tổng trấn.

Năm thứ 12, (1813) mùa hạ, vua đi chơi Quảng Nam. Nhân cùng Phạm Văn Nhân ở lại giữ kinh thành.

Năm thứ 14, (1815) Lễ ninh [1] lăng Cao hoàng hậu [2], Nhân sung làm phó tổng hộ sứ.

Năm thứ 15 (1816) mùa hạ, Nhân được điều bổ chưởng hữu quân, kiêm thự trung quân ấn vụ.

Năm thứ 16, (1817) vua bèn bắt quân dân nước Cao Mên khai đào dòng sông ở Châu Đốc, Nhân can rằng: việc khai sông, công trình trọng đại, nay dân nước Phiên mới phụ thuộc, nếu việc thổ mộc làm khó nhọc luôn, thần sợ tất chúng sẽ kinh động mà việc khó thành, xin tạm bãi đi. Vua theo lời ấy.

Năm thứ 18, (1819) Nhân lại lĩnh ấn tổng trấn Gia Định. Mùa đông năm ấy, Thế tổ lên chầu trời, Thánh tổ [3] nối ngôi.

Minh Mạng năm thứ nhất, (1820), Nhân dâng biểu xin vào viếng, vua y cho. Khi đến kinh, triệu vào yết kiến ở tiện điện [4], thong dong cho ngồi, hỏi thăm hồi lâu; gặp Thái trưởng công chúa [5] là Ngọc Tú đến xin đặt đàn làm chay, vua đem việc ấy hỏi Nhân rằng: khi trước tiên đế để tang Hiếu khang hoàng hậu [6] từng làm

---

[1] Lễ an táng.

[2] Vợ Gia Long

[3] Minh Mạng

[4] Nơi cung điện riêng để vua nghỉ ngơi.

[5] Cô vua.

[6] Mẹ vua Gia Long

Digitized by Google

đàn ấy, trẫm nghĩ làm con thờ cha mẹ, thà lỗi về quá hậu, ý ngươi thế nào? Nhân tâu rằng: Tiên đế làm đàn chay ấy, là nhớ đến chí ý, nghĩ đến sự vui, không phải lấy lời họa phúc báo ứng làm đáng tin, bệ hạ nối ngôi nên lấy lễ nghĩa định đoạt để cho trong triều không có chính sự lầm lỗi, kẻ dưới không có lời bàn riêng, há phải việc gì cũng theo thói cũ, rồi mới làm hiếu ư? Công chúa có xin chỉ cấp cho nhu phí, để cho tự làm lấy, là được. Bèn làm đàn chay 21 ngày ở chùa Thiên Mụ, sai công chúa làm chủ.

Năm thứ 2, (1821), mùa hạ, Nhân sung làm Sử quán tổng tài. Vua thường hỏi Nhân rằng: Người ở Gia Định vốn sợ Lê Văn Duyệt, mà trộm cướp không hết hẳn được; há vì đói rét bức bách mà thế chăng? Nhân thưa rằng: đất ấy có nhiều thung lũng chằm trộm cướp dễ tụ họp, huống chi dân ấy, ngày thường không biết tích trữ, ngoài 5 giống thóc ra không trồng trọt gì, chợt gặp năm mất mùa, lòng gian tà dễ sinh. Thần trước làm tổng trấn, đã thi thế nhiều phương pháp rút cục không thể dẹp yên được.

Mùa thu năm ấy, ngự giá Bắc tuần, hoàng trưởng tử (tức là Hiến tổ Chương hoàng đế) [1] lưu ở lại kinh trông coi việc quân, quốc quan trọng. Nhân cùng Tôn Thất Bích, Lê Bá Phẩm sung làm lưu kinh đại thần.

Năm thứ 3, (1822), mùa xuân, Nhân chết, tuổi 70, được truy tặng Dực vận đồng đức công thần, đặc tiến trụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc thái bảo quận công; cho tên thụy là Trung Cẩn và ban cho nhiều gấm, lụa, tiền, bạc; nghỉ triều 3 ngày, sai quan ban tuần tế, vua bảo Trịnh Hoài Đức rằng: Nhân là đại thần huân cựu, trung thành, cẩn hậu, bất hạnh chết đi lòng trẫm rất

---

[1] Thiệu Trị

Digitized by Google

thương. Lại bảo rằng: Nhân lúc sinh bình, vốn rất kiệm ước, tế điện trẫm muốn theo hậu. Bèn sai xuất tiền kho ra, ngày cung cỗ bàn tế điện [1]. Đến khi đám tang đưa về Gia Định, vua đến chơi tận nhà, ban cho rượu, sai 100 quân nội Hữu đi đưa, ngày hôm chôn, lại nghỉ triều 1 ngày, cấp cho ruộng để thờ cúng và phu coi mộ. Con trai, con gái, đều được cấp tiền, gạo đủ nuôi 5 năm. Cho Nhân được thờ phụ ở Thế miếu. Lại được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần. Năm thứ 12 (1831) truy tặng Tá vận công thần đặc tiến tráng vũ tướng quân, hữu quân đô thống phủ chưởng phủ sự, đổi tên là Mục Hiến, phong là Kinh môn quận công.

Nhân từng trải theo việc quân ngũ, có công lao rõ rệt, đến khi nhận chức vị một địa phương, trách nhiệm then chốt, hết lòng sửa sang việc nước, việc gì biết, không việc nào không làm; khuyên làm ruộng trồng dâu, vỗ yên dân chúng, lập quân ngũ, nghiêm vũ bị, đánh dẹp liền mấy năm, mà điều quân cấp lương chưa từng thiếu hết. Thế tổ Cao hoàng đế từng khen rằng: Nhân, văn võ đủ cả có tài chăn trị dân chúng; trong thì vững căn bản, ngoài thì đủ quân nhu, tuy Tiêu Hà giữ Quan Trung, Khấu Tuân giữ Hà Nội, cũng không hơn được. *Nhân có ba người con là Đức, Thiện, Giai*; Đức được ấm thụ chức kiêu kỵ đô úy; Thiện được gả công chúa cho, quan đến chức phò mã đô úy, Giai được bổ vào hạng anh danh; từng làm quan đến cai đội. Con Đức là Chân được tập phong tước kinh môn bá, gia hàm phó quân cơ, được phụng mệnh vào chầu. Con Thiện là Uyển, được cấp cho tiền gạo và tập ấm hàm cẩm y hiệu úy.

*

[1] Lễ cúng cơm khi người mới chết.

Digitized by Google

Nguyễn Hoàng Đức

Người ở Kiến Hưng, tỉnh Định Tường, nguyên trước là họ Hoàng, được ban cho quốc tính, cho nên gọi là họ Nguyễn Hoàng, ông tên là Châu làm quan đến chức cai đội, coi ba thuyền thuộc binh; cha tên là Lương, cũng làm quan đến chức cai đội, coi một thuyền thuộc nội. Đức trạng mạo tốt đẹp, khỏe hơn mọi người; ai cũng gọi là hổ tướng. Khi trước, Đức theo làm thuộc hạ Đỗ Thanh Nhân, Thanh Nhân vì tội bị giết, Đức riêng được tuyển dụng.

Năm Nhâm Dần, Tây tặc vào cướp, ngự giá đi ra Lã Phụ, Đức cùng bọn Trần Xuân Trạch, Nguyễn Kim Phẩm theo hầu, gặp quân ta, lại tập kích phá được giặc, đuổi đến Trấn Định. Đức làm tiên phong, Tôn Thất Cốc làm trung quân tiến đóng ở sông Tứ Kỳ, giặc Huệ bày trận ngoảnh lưng xuống sông đánh rất mãnh liệt, quân ta rút lui, ngựa của vua chạy bị hãm vào chỗ bùn lầy, Đức phò vua lên bờ, đem ngựa ra khỏi chỗ lầy, ngựa không đi, Đức lại nắm tay, thúc ngựa chạy nhanh, giặc đuổi không kịp.

Lại một đêm, Đức theo hầu vua đi đường sông, người lái thuyền bảo buồm thuyền của giặc ở phía trước mặt rất nhiều. Vua muốn lội lên bờ để tránh, Đức nghĩ sông ấy có nhiều cá sấu, cố xin vua thong thả hãy đi để xem hư thực, sau nhìn kỹ thì là đàn cò trắng đậu ở trên cây. Vua ở trong thuyền mỏi quá, gối đầu vào đùi Đức mà nằm, Đức xua muỗi suốt đêm, mắt không chợp. Vua rất khen Đức là trung; thường ví Đức với bề tôi nhà Nguyên, đương đêm mưa tuyết, giương bức chiên lên che cho vua (xét vua Thái tổ nhà Nguyên khi quân bị thua, gặp trời mưa tuyết lớn, nằm ở trong chăn cỏ, Mộc Ba Lê cùng Bác Nhĩ Mộc giương bức chiên che cho vua từ tối đến sáng, không dời chân lúc nào).

Digitized by Google

Năm Quý Mão, trận đánh ở Đông Tuyên, Đức cùng 500 thuộc hạ đều bị giặc bắt được, giặc Huệ yêu về sức khỏe, muốn thu dùng, Đức nghĩ muốn về, nhưng chưa được tiện, lòng thường phẫn uất. Một đêm Đức ngủ trong trại quân của Huệ, trong mơ màng quát to mắng Huệ, tướng của giặc, giặc giận, muốn giết đi, Huệ cho là lời trong lúc ngủ, không bắt tội, cho nhiều châu ngọc, muốn hậu đãi để cố kết nhưng Đức vẫn không vui lòng.

Năm Bính Ngọ, Đức theo Huệ đi đánh Bắc Thành, khi trở về, lưu lại ở Nghệ An, trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Văn Duệ, vẫn là tướng của Nhạc, không thích làm việc với Huệ, Đức nói dối Duệ, theo đường rừng lẻn về Quy Nhơn để hội với Nhạc. Duệ tin lời lập tức đem thuộc hạ đi trước, hơn một tuần, Đức sai người đến tạ Duệ rằng: sĩ phu đều vì chủ cả; Đức này không quên chủ cũ, cũng như tướng quân không quên Tây Sơn, mà thôi, vả lại chủ cũ là chân chúa, mệnh trời có trao cho, tướng quân nếu muốn bỏ chỗ tối đến chỗ sáng, thì nên cùng tôi đến đi, mưu lập công danh không bao giờ mất, không thế thì Đức này xin từ giã từ đây. Duệ giận Đức là bán mình, muốn nhân kế ấy mà giết, lập tức cho mang lệnh tiễn đi ngay nói dối Đức rằng: "lời nói của ông chính hợp ý tôi, xin chờ ít lâu rồi cùng đi". Đức biết mưu của Duệ, lại sợ chậm thì bị Duệ đánh úp, liền nhân ban đêm đổi đi đường khác, đi theo Lạc Hàn qua nước Vạn Tượng, đường đi quanh co, quân sĩ hết lương, chỉ hái lá cây mà ăn. Bỗng thấy một cây to, chim đậu có hàng vạn, mới úp bắt lấy, thì đều là lá cây hóa thành chim, 2 cánh đã thành, mà mình và đầu còn là cành cây, ăn rất ngon lành, mọi người đều cho là báo ứng của lòng trung nghĩa. Các bộ Man nghe tiếng Đức, cấp cho lương khô, nên đi được đến nước Xiêm. Khi Đức đến, thì vua đã hồi loan về Gia Định, vua nước Xiêm muốn lưu Đức lại; Đức lấy sự chết tự thề, nhân từng kể nỗi gian nan, quân đi tìm chủ,

Digitized by Google

khí uất giận bốc lên ngùn ngụt lại thổ ra một hòn máu, vua nước Xiêm thấy chí không thể bắt ép được rất kính trọng, cấp cho thuyền để về.

Khi Đức về đến nơi, vào bệ kiến, vua yên ủi rất nhiều, trao cho chức trung doanh giám quân, khâm sai chưởng cơ cai quản tướng sĩ trung chi.

Mùa thu năm ấy, hàng tướng là Phạm Văn Sâm, ngầm thông với giặc. Vua biết, sai Đức dụ bắt trói Sâm, đem dâng, rồi giết đi. Năm Canh Tuất, dời đến chức quản hữu quân doanh.

Mùa thu năm ấy, giặc vây Lê Văn Quân ở Phan Lý, Đức cùng bọn Nguyễn Văn Trương, Võ Tính đến cứu, giặc vỡ vây bỏ chạy.

Năm Nhâm Tý, đại binh tiến đánh Thi Nại, Đức cùng tán lý Chiêu đóng giữ Bà Rịa, sau tiến quân đánh Phố Hài; giặc bỏ đồn không mà đi. Đức bàn tiến lấy Phan Lý, Vua nghĩ dân ở Bình Thuận đói, lương không lấy vào đâu được. Sai rút quân về.

Năm Quý Sửu, đem quân đến Quang Hóa, lấy gỗ đóng thuyền chiến. Bỗng trao cho chức khâm sai chưởng hữu quân doanh, bình tây phó tướng quân lệ thuộc Tôn Thất Hội, điều động tiến đánh Bình Thuận, được thắng trận, thừa thắng tiến thẳng đến Quy Nhơn, cùng với thủy quân hội lại cắm hàng rào vây thành. Quân cứu viện của giặc đến rút quân về; lại cai quản quân hai chi Thúc Uy, Kiến Vũ, giữ trung đạo Phú Yên, lại đem quân về đóng giữ Bình Khang. Sau được triệu về, Đức dâng biểu ở lại Diên Khánh để giúp Đông cung. Vua khen ngợi mà y cho. Rồi sau lại triệu về, gặp quân giặc vây Diên Khánh; vua để Đức ở lại trấn Gia Định, thân đem đại binh đánh giặc, giặc tan chạy, Diên Khánh giải được vây, đem quân về. Tướng giặc là Trần Quang Diệu lại đem nhiều quân vây

Digitized by Google

Diên Khánh, và chia quân ngăn chặn đường tiếp viện ở Bình Thuận.

Vua nghe tin báo, phát 3000 quân sai Nguyễn Văn Thành đi giữ Bình Thuận. Thành từ chối vì quân ít, Đức bảo rằng 3000 tinh binh, có thể hoành hành thiên hạ, Bình Thuận nhỏ mọn, giữ chẳng khó gì, thần xin đi. Vua mới sai Đức làm điều khiển, mà Thành phụ thuộc; đem quân đi đến Phan Lý, tư lệ của giặc là Lê Trung chẹn chỗ hiểm để chống cự. Đức không thể tiến được, rút quân về Phố Hài. Sau vì lương quân không kế tiếp, mới rút về Bà Rịa.

Vua nghe tin, giận bảo rằng: đem quân thành thuộc ra đi, nghe giặc mạnh mà rút lui, sao hèn nhát thế!, lấy mất quân, rồi tha cho tội, sai theo Tôn Thất Hội đi đánh giặc để cố gắng tự chuộc tội.

Năm Bính Thìn, trao cho chức khâm sai chưởng hữu quân, bình tây tướng quân, ở lại trấn Diên Khánh.

Năm Đinh Tỵ, đại binh đánh Quy Nhơn, tiến đóng ở Cù Huân. Đức theo vua đánh giặc, và tiến đánh Quảng Nam; cùng Nguyễn Văn Thành ở lại đánh giặc ở Phú Yên.

Năm Mậu Ngọ, nước Xiêm bị nước Diến Điện đánh, xin quân cứu viện ở ta, Đức cùng Nguyễn Văn Trương đi cứu viện, đến Côn Lôn nghe tin quân nước Diến Điện đã rút, Trương đem quân về, Đức mang quốc thư sang nước Xiêm sửa việc giao hiếu.

Năm Kỷ Mùi, Đức theo đi đánh Quy Nhơn, cùng Vũ Tĩnh đánh giặc ở Thị Dã và cầu Tân An, đều được thắng trận, lấy lại được Quy Nhơn, đem quân về, coi làm đồn ở Trấn Định và Mỹ Tho.

Năm Canh Thân, giặc vây Quy Nhơn, đại binh đến cứu viện, Đức đóng quân ở Cù Mông, nghe theo Nguyễn Văn Thành chỉ huy

Digitized by Google

Mùa hạ năm Tân Dậu, đại binh tiến lấy Phú Xuân, Đức quản lĩnh binh thuyền ở lại giữ Thi Nại; đến khi lấy được Phú Xuân, Đức xin về kinh yết kiến. Vua nghĩ thành Quy Nhơn chưa hạ, dụ Đức ở lại.

Gia Long năm thứ nhất (1802) hạ được thành Quy Nhơn; cho Đức tước quận công, lĩnh đóng trấn Quy Nhơn.

Năm thứ 7, (1808) triệu về kinh, rồi cùng Lê Chất coi đắp các đường quan lộ từ Quảng Nam đến Bình Hòa.

Năm thứ 9, (1810) Đức ra làm tổng trấn Bắc Thành, hiệu lệnh nghiêm chỉnh, rõ ràng, người đều sợ phục, muốn tiến dẫn sĩ phu, Vũ Trong Đại, Vũ Quýnh đều là môn thuộc cả.

Năm thứ 11 (1812) Đức được triệu về kinh, kịnh gặp lễ ninh lăng Hiếu Khang hoàng hậu, sung làm tổng hộ sứ; rồi đổi bổ chức khâm sai chưởng Tiền quân, lĩnh thành như cũ.

Năm thứ 14 (1815) mùa hạ, Đức về kinh yết kiến, nhân xin nghỉ về Gia Định, đến Bình Định, bệnh nổi lên, vua nghe tin, thường sai trung sứ đến thăm hỏi, và cho ở lại trấn điều dưỡng, bệnh khỏi mới về.

Năm thứ 15, (1816) Đức thay Lê Văn Duyệt trấn Gia Định, dâng biểu nói: "thần thẹn vì bất tài, một mình ở nơi công việc phiền kịch, nhiều việc bỏ đọng, không thể làm một mình được, xin chọn người làm phó". Vua bèn cho Trịnh Hoài Đức làm hiệp tổng trấn.

Năm thứ 16, (1817) Đức có bệnh, vua cho một cân quế Thanh.

Năm thứ 18, (1819) về mùa thu, Đức chết, được tặng suy Trung dực vận công thần, đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc thái phó quận công, cho tên thụy là Trung Nghị, ban cho nhiều gấm đoạn và tiền, sai quan trấn Định Tường dự tế.

Digitized by Google

Minh Mạng năm thứ nhất (1820), được dự thờ ở miếu Trung hưng công thần, cấp phu coi mộ.

Năm thứ 5, (1824) cho thờ phụ ở Thế miếu, cấp cho ruộng tự điền.

Năm thứ 12, (1831) Đức được truy tặng Tá vận công thần, đặc tiến tráng vũ tướng quân, tiền quân đô thống, phủ chưởng phủ sự, thái phó; đổi lại tên thụy là Chiêu Nghị; phong Kiến xương quận công.

Đức là người trung thành, thuần thực, theo vua cầm dây cương, từng gian hiểm, chí không chịu khuất chút nào về tiết không chịu theo giặc, người không thể làm được. Thế tổ từng bảo thị thần rằng: Đức không chịu hàng giặc, khốn khó muôn hiểm theo trẫm gian lao, chí khí cao cả ấy hơn người tầm thường xa lắm. Tính Đức kính cẩn; Thánh tổ từng nói trong hàng võ thần, chỉ có Đức là biết lễ. Sau khi đại định cai trị ba trấn lớn, đức nghiệp, công lao, danh vọng, các bầy tôi không sánh được.

Đức có bốn con Toán, Nhiên, Thành, Thỏa; Toán được ấm thụ kiêu kỵ đô úy, gả công chúa cho; Thành được ấm thụ khinh kỵ đô úy; Minh Mạng năm thứ 10, cũng gả công chúa cho, làm quan chức phò mã đô úy; Thỏa làm quan đến chức vệ úy doanh tiền phong. Nhiên được bổ thụ phó vệ úy các quân. Nhiên, Thỏa đều phải tội cách chức. Con của Thành là Kim, Tự Đức năm thứ 4 (1851) được tập phong Kiến xương tử, coi giữ việc thờ cúng Đức. Lại người con nuôi của Đức là Nguyễn Đình Phổ cũng vì có quân công được vinh hiển, khoảng năm Minh Mạng, làm quan đến tổng đốc Ninh Thái, có truyện riêng.

*

Digitized by Google

Phạm Văn Nhân

Tiên tổ là người ở Quý huyện, Thanh Hóa, theo Thái tổ Gia Dụ hoàng đế [1] trấn ở phía nam, mới nhập tịch ở Thừa Thiên. Nhân vào khoảng năm Thế tông Hiếu Vũ hoàng đế [2], ra đầu quân, lệ thuộc trung hầu; sau thăng cai đội thuộc nội.

Mùa đông năm Giáp Ngọ, quân họ Trịnh đến xâm lấn, Nhân bị súng bắn bị thương ở chân. Mùa xuân năm Ất Mùi, Duệ tông đi vào phía nam, Nhân vì chân đau, không được đi theo.

Năm Mậu Tuất, Thế tổ Cao hoàng đế đã nhiếp chính, Nhân mới lên đến Gia Định, được thăng phó vệ úy vệ đằng giao.

Năm Quý Mão, Tây tặc vào cướp, Nhân theo vua đi ra đảo Phú Quốc. Lại theo đi ra ngoài biển đi thuyền vào Long Xuyên; nghe tin giặc ở đảo Vu. Vua muốn đi dò xem hư thực, Nhân tâu rằng: việc gì vua phải đi cho khó nhọc, thần xin đi, bèn cùng Ngô Công Quý đi thuyền triệu tứ để xem xét giặc.

Mùa đông năm ấy, vua đi sang Vọng Các, Nhân cùng cai cơ quản long điện thị vệ là Nguyễn Văn Liêm và người Tây là Bá Đa Lộc bảo hộ hoàng trưởng tử Cảnh sang nước Đại Tây cầu viện.

Mùa xuân năm Ất Tỵ, vừa đến Tiểu Tây gặp nước Đại Tây có biến, nên ở lại đấy. Nhân sau đi thuyền biển về Vọng Các.

Mùa thu năm Đinh Mùi, vua tự nước Xiêm về, Nhân về trước hòn Trúc sắm sửa thuyền để đợi. Rồi ở lại đảo Phú Quốc hộ vệ từ giá.

Nhân từng được bổ thụ cai đội thuộc nội; sau thăng cai cơ tả vệ thuyền. Lại cùng Vũ Di Nguy đến Hải đảo chế tạo thuyền hải

---

[1] Nguyễn Hoàng.

[2] Phúc Khoát.

Digitized by Google

đạo; lại cai quản ba vệ tả, tiền, hậu Ban trực, làm phó tiên phong, cùng với Vũ Tính đến Bình Thuận đánh đuổi quân giặc ở Phan Lý.

Năm Nhâm Tý, theo đi đánh giặc ở Thi Nại, Nhân khi giặc không phòng bị, đánh phá được. Đô đốc của giặc là Thành tan chạy, bắt được thuyền bè rồi về.

Mùa xuân năm Quý Sửu, được trao cho chức phó tướng Tả quân, kiêm trông coi việc vận tải. Mùa hạ năm ấy, vua thân đi đánh Quy Nhơn; Đông cung ở lại trấn Gia Định, Nhân cùng với bọn Tống Phúc Đạm ở lại giúp Đông cung. Mùa đông năm ấy, Đông cung trấn Diên Khánh, Nhân cùng bọn Phúc Đạm đi theo. Vua dụ Nhân rằng Đông cung đương tuổi còn trẻ, việc giúp đỡ bảo ban là trách nhiệm của người. Ngoài thì việc quân, trong thì quan lại, liêu thuộc, bậc tụng, nhất thiết các việc, đều giao cho cả, hàng ngày đem lời nói việc làm chính đáng để bảo ban, không những trong khi nói hay im, muốn câu ít lỗi, kiêm cả việc nước việc nhà, quý ở biết khắp cả chớ để như ông Y, ông Thiệu chỉ được tiếng khen ở nhà Thương nhà Chu thì tốt lắm.

Năm Giáp Dần, giặc vây Diên Khánh; Nhân cố giữ, đợi quân cứu viện. Đến khi giải được vây theo Đông cung về Gia Định.

Năm Ất Mão, giặc lại vây Diên Khánh, vua ngự giá đi cứu viện, Đông cung trông coi việc nước, Nhân cùng bọn Tô Văn Đoái giúp việc.

Năm Bính Thìn, Nhân kiêm quản năm vệ thần vũ, thần uy, thần dũng, thần toán, thần lược, cùng với phó tướng Vũ Văn Lượng theo Đông cung điều khiển đánh giặc.

Năm Đinh Tỵ, Nhân theo Đông cung đi hộ giá, tiến đánh Quảng Nam, đánh nhau với giặc ở Hội An, La Qua, đều được thắng trận, rồi rút quân về.

Digitized by Google

Năm Mậu Ngọ, Nhân được trao chức chưởng cơ giám quân thần sách, cai quản tướng sĩ 5 đồn, kiêm trông coi tượng chính, mã chính.

Năm Kỷ Mùi, Nhân theo vua đi đánh Quy Nhơn, đem thuộc hạ chia đóng các xứ từ Sa Lung đến Thạch Tân, để ngăn ngoại viện của giặc.

Mùa xuân năm Canh Thân, đổi 5 đồn thành 5 doanh, Nhân kiêm trông coi như cũ. Mùa hạ năm ấy, theo vua đi cứu viện Bình Định, cùng Nguyễn Đức Xuyên tiến quân đến La Thai, để đánh phía sau lưng giặc. Sau vua triệu đến hành tại, cùng Nguyễn Hoàng Đức chia coi chiến thuyền đóng giữ cửa biển Cù Mông.

Năm Tân Dậu, Nguyễn Văn Trương lấy lại được Quảng Nam, Nhân coi 3 chiếc hiệu thuyền đến cửa biển Đà Nẵng, và kiêm quản tướng sĩ các hiệu thuyền long phi, phượng phi, để làm tiếp ứng. Khi đại binh tiến đánh Phú Xuân, Nhân cùng Nguyễn Văn Trương đem binh, thuyền tiến trước đến cửa biển Thuận An. Cựu binh đã thu phục, lại ở lại đóng giữ. Mùa đông năm ấy, giặc Nguyễn Quang Toản vào cướp, Nhân đem quân thuộc hạ và lĩnh các vệ Hậu quân, tiến đóng trạm doanh tuần phòng thượng đạo. Vua ngự giá đi Động Hải đánh giặc, Nhân cùng Đặng Trần Thường chia đường chống đánh, giặc liền tan chạy.

Gia Long năm thứ nhất (1802), Nhân đem quân thuộc hạ đến Bình Định hội họp dẹp giặc; lúc vào bệ kiến từ tạ ra đi, vua dụ rằng: "ngươi đi lần này, phải cùng lòng hết sức, để quét sạch mầm giặc". Đến lúc đi, vua ngự ở gác rồng để tiễn; tháng 3, thành Bình Định hạ được, triệu về kinh, ban cho áo mũ, và thăng chức khâm sai chưởng thần, vũ quân, kiêm giám thần sách quân, quận công. Tháng 5, theo hầu vua đi đánh miền Bắc, cùng Lê Văn Duyệt, Lê

Digitized by Google

Chất làm tiền đạo, đại binh đi đến đâu giặc đều chạy tan, bèn định được Bắc Hà. Mùa đông năm ấy, theo hầu vua về kinh.

Năm thứ 2, tấn phong vương hậu họ Tống, Nhân cùng Lễ bộ Đặng Đức Siêu, đều sung làm sứ bưng sách, ấn.

Mùa thu năm ấy, vua đi tuần ngoài Bắc, Nhân cùng Nguyễn Văn Khiêm theo quốc thúc công là Tôn Thất Thăng ở lại giữ kinh thành. Sau triệu đến hành tại Bắc thành.

Năm thứ 3, (1804) đại lễ bang giao, Nhân được sung làm sứ nhận ấn; bỗng theo hầu vua về kinh.

Năm thứ 5, (1806), Nhân trông coi làm đàn Nam Giao và đàn Xã Tắc. Mùa hạ, tấn phong hoàng hậu họ Tống, Nhân lại cùng bộ Hộ Nguyễn Kỳ Kế sung làm sứ bưng sách, ấn.

Năm thứ 8, (1809) vua đi chơi Quảng Nam, Nhân cùng Trần Văn Trạc, Lê Quang Định, được khâm mạng đi trước thu nhận đơn kêu của dân xem xét tâu lên để biết hết những điều âm thầm.

Năm thứ 10, (1811) đổi quân Thần vũ làm Hữu quân, trao cho Nhân chức khâm sai chưởng hữu quân, coi cả quân thần sách.

Năm thứ 14, (1815), mùa thu, Nhân ốm chết, năm ấy 71 tuổi, vua thương tiếc lắm, sai Nguyễn Văn Thành lo liệu việc tang.

Vua hỏibộ Lễ rằng: đại thần huân cựu, khi nghe tin đau thương thì bãi triều, cổ lễ thế nào? Quan bộ Lễ tâu xin theo thể chế nhà Minh, nghỉ triều 4 ngày, vua cho là phải, rồi cho nghỉ triều 3 ngày, ban cho 100 quan tiền, tặng Dực vận đổng đức công thần, đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, thượng trụ quốc thái phó quận công; cho tên thụy là Trung Hiến; sai quan dụ tế. Ngày hôm chôn, nghỉ triều 1 ngày, sai hoàng tử, hoàng tôn đi đưa ma, cấp cho phu coi mộ.

Digitized by Google

Minh Mạng năm thứ 5, (1824), cho thờ phụ vào Thế miếu, và được thờ ở miếu Trung hưng công thần, cấp cho ruộng tự điền.

Năm thứ 12, (1831), truy tặng Tá vận công thần, đặc tiến tráng vũ tướng quân, hữu quân đô thống phủ chưởng phủ sự, thái phó; đổi tên thụy là Hiến Tĩnh, phong Tiên hưng quận công.

Nhân là dòng dõi thế gia huân vọng, theo vua cầm cương ngựa, nếm đủ gian khổ, trung thành hết lòng với nước, tuổi già càng gắng sức chăm chỉ việc quân, giúp nên nghiệp lớn, có công rất to.

Nhân có 3 người con là Trí, Tín, Thanh; Trí làm quan đến chức vệ úy cai quản 2 vệ Hùng, Cự, khâm sai thuộc nội chưởng cơ; Tín được gả công chúa, cho từng làm quan đến chưởng vệ, kiêm phò mã đô úy, từng làm lưu thủ 2 trấn Quảng Nam, Quảng Trị. Sau được triệu về, thăng chức chưởng cơ, được vào chầu thăm, rồi chết. Con của Trí là Hội, được ấm thụ ky đô úy, tập phong tước Tiên hưng bá; con của Tín là Kiên được ấm thụ Cẩm y hiệu úy.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 8

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (V)

- Nguyễn Văn Trương (con: Vân, Ngoan; cháu: Thuận),
- Nguyễn Đức Xuyên,
- Mai Đức Nghị,
- Nguyễn Văn Mẫn,
- Đỗ Văn Hựu (phụ chép: Hồ Văn Huệ, Phạm Văn An, Tống Phúc Trung, Nguyễn Văn Minh, Ngô Văn Đằng, Nguyễn Văn Vạn, Nguyễn Văn Trâm, Trần Văn Phúc, Nguyễn Văn Chiểu),
- Tống Phúc Đạm.

*
* *

Nguyễn Văn Trương

Người ở Lễ Dương, tỉnh Quảng Nam, thuở nhỏ, nhà nghèo, phải chăn trâu cho người, từng cùng đàn trẻ chăn trâu chơi đùa chia đội ngũ, bày trận đồ, tự xưng là đại tướng, ra hiệu lệnh cho đàn trẻ đánh, đâm làm vui. Sau dời đến Gia Định, gặp Tây tặc vào cướp, bèn đến theo giặc, làm chưởng cơ cho giặc. Trận đánh ở Long Xuyên, quân ta bị thua, vua chạy đi Trà Sơn, Trương đem quân đuổi theo, gần kịp, bỗng thấy cây to trong rừng không có gió mà tự nhổ lên, đường bị lấp, Trương lấy làm lạ, biết là có mệnh trời, mới dẫn quân đi, từ đấy quyết chí theo về lẽ thuận.

Digitized by Google

Năm Đinh Mùi, Trương đóng giữ Long Xuyên, mùa thu năm ấy, vua từ nước Xiêm về, sai cai cơ Nguyễn Văn Mẫn báo trước cho Trương, Trương sai thuộc hạ Hoàng Văn Điểm đem quân và thuyền đến đảo Phú Quốc lạy hàng, xin đem quân về Long Xuyên, để mưu tiến lên. Khi vua đến, Trương tự đem hơn 300 quân tinh nhuệ và 15 chiếc chiến thuyền, bày hàng ở bên tả đường đi, làm lễ bái kiến. Vua vui lòng lắm, trao cho chức khâm sai chưởng cơ, cai quản đạo tiên phong doanh thủy trung quân.

Các thuộc hạ là bọn Nguyễn Văn Điểm, đều trao cho chức có thứ bậc. Trương tự Long Xuyên tiến quân đánh giặc ở bảo Trà Ôn, phá được giặc. Chưởng cơ của giặc là Trì giữ Mỹ Lung, để chống cự quân ta. Vua sai Trương cùng Đỗ Văn Hựu làm hậu tập, mà cho hàng tướng là chưởng cơ Chân, hữu hiệu Huấn làm tiên phong, đánh Trì ở sông Mỹ Lung. Trì bỏ trại chạy, thu được vài chục chiến thuyền oai quân dần nổi tiếng.

Năm Mậu Thân, vua tiến đóng ở Hồi Qua, quân giặc lại đến đánh. Trương cùng Tô Văn Đoái đóng ở bên hữu đồn, Hoàng Văn Khánh, Tống Phúc Ngoạn đóng ở bên tả đồn, đối lũy với giặc đánh ác liệt luôn mấy ngày, giặc mới dẫn quân rút lui. Vua bàn tiến quân lấy Sài Gòn, sai Trương đóng giữ Mỹ Tho, cùng với bộ binh ở Trấn Định cùng tiếp ứng. Đại binh tiến đến Nghi Giang, thái bảo của giặc là Phạm Văn Sâm bỏ đồn chạy. Lấy lại được Gia Định, sai Trương đi tuần tiễu các cửa biển để chặn đường giặc chạy. Sâm chạy đến Cần Giờ, bị quân ta ngăn chặn rút lui chạy đến Lội Lạp, Trương cùng điều bát là Lê Văn Quân, đuổi đánh phá được, bắt được phó đốc chiến của giặc, Sâm chạy đến Hàm Long lên đến sông Lộ Cảnh, chiếm cứ chỗ hiểm để chống giữ.

Năm Kỷ Dậu, Trương cùng Tôn Thất Hội, Vũ Tính họp quân lại đánh Sâm ở Hố Châu, Sâm sức quẫn mới xin hàng. Dư đảng

Digitized by Google

của Ốc Nha Ốc ở Ba Thắc xuẩn động, xâm phạm đồn Trấn Di, Trương lại cùng Tôn Thất Hội, Vũ Tính đi đánh dẹp yên được.

Năm Canh Tuất, trao cho chức giám quân trung doanh, cai quản tướng sĩ Trung chi, gặp giặc vây Lê Văn Quân ở Phan Lý, Trương cùng bọn Nguyễn Hoàng Đức, Vũ Tính đều đem quân thuộc hạ đến cứu viện, quân giặc tan chạy.

Năm Nhâm Tý, vua dùng thử thuyền, quân ở ngoài biển Cần Giờ, Trương theo hầu vua, nhân lúc gió thuận, tiến thẳng đến cửa biển Thi Nại, biết là giặc không phòng bị, Trương đốc thúc long thuyền, Nguyễn Văn Thành đốc thúc phượng thuyền, vào trước; các quân kế tiếp tiến đến, giặc nghe tin đại binh đến thốt nhiên tan chạy, quân ta phóng lửa đốt phá thủy trại của giặc, lấy được chiến thuyền, rồi rút quân về.

Năm Quý Sửu, vua bàn cử đại binh đi đánh, sai Trương cùng bọn Vũ Tính, Nguyễn Văn Thành đốc thu thóc tô 4 doanh, để giúp lương quân. Bỗng Vũ Di Nguy đem thủy binh các đạo theo vua đi đánh Quy Nhơn. Trương tiến đến Phường Mãi ngăn chặn quân cứu viện đường thủy của giặc. Vua đem thuyền quân tiến đến cửa biển An Dụ, Trương cùng Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Thiện chia làm 3 đường đánh ở Lại Dương và Bản Tràng, đốt cháy thuyền giặc rất nhiều, quân giặc tan vỡ, có nhiều tên đầu hàng.

Năm Giáp Dần, vua nghỉ ở Diên Khánh, quân nhu không kế tiếp, sai Nguyễn Văn Thành đốc thúc vận lương đến cấp. Đến khi nghe tin giặc vây Diên Khánh, vua sai Trương đi trước thay Thành trông coi chiến thuyền đánh giặc. Vua thân đem đại binh phát đi sau, Diên Khánh giải được vây, Trương cùng Nguyễn Văn Nhân tiến quân đánh thống lĩnh giặc là Nguyễn Văn Chân, đổng lý của giặc là Nguyễn Văn Thận ở cửa bể An Dụ, lấy được hơn 10 chiếc

Digitized by Google

thuyền lương của giặc, thừa thắng tiến quân đến cửa biển Đại Cổ Lũy thuộc Quảng Ngãi, đánh đô đốc của giặc là Nguyễn Văn Giáp, ở kho Phú Đăng, lấy được hết tiền lương rồi về. Trương - tài về thủy chiến, đến đâu là giặc phải chạy ngay, từng bảo nhau rằng: bộ chiến thì tiên phong chậm, thủy chiến thì trung quân hăng hái, là nói Nguyễn Văn Thành mưu trí nhưng chậm, Trương hăng hái mà nhanh.

Năm Ất Mão, giặc vây Diên Khánh, vua đem thuyền, quân đi cứu viện. Trương cai quản tướng sĩ 3 doanh trung thủy, tiền thủy, hậu thủy, theo trung quân điều khiển đánh giặc, giải được vây đem quân về.

Năm Đinh Tỵ, vua thân hành đi đánh Quy Nhơn. Trương điều khiển 5 thủy doanh, làm đạo tiên phong thủy, đánh đô đốc giặc là Thiêm ở Tiên Châu (thuộc Phú Yên). Thiêm thua chạy, lại tiến đến Đạm Thủy, đánh đô đốc giặc là Tính, phá tan được, lấy được 6 chiếc chiến thuyền. Lại theo vua tiến đánh cửa biển Đà Nẵng ở Quảng Nam; thừa thắng tiến đánh phá giặc ở núi Phú Gia; Sau vì cuối mùa thu, dẫn binh về.

Năm Mậu Ngọ, người nước Xiêm, gây chiến tranh với nước Diến Điện, xin quân cứu viện ở nước ta, vua sai Trương cùng Nguyễn Hoàng Đức đi quân đến bể Côn Lôn, nghe tin quân nước Diến đã rút, bèn trở về.

Năm Kỷ Mùi, đại binh tiến đánh Quy Nhơn, Trương cùng Nguyễn Văn Khiêm tuần phòng ngoài biển Quảng Ngãi, quân đến Tân Quan, đánh tuần kiểm của giặc là Trần Viết Kết, đốt 5 sở đồn giặc (Sa Hoàng, Mân Khê, Mỹ Ý, Sa Kỳ, Thái Cần), và lấy lại được Quy Nhơn, Trương đóng giữ cửa biển Thi Nại, bỗng lại rút về Cù Huân, hợp với viên ở trấn Diên Khánh là Nguyễn Văn Tính, Đặng Trần Thường đóng giữ.

Digitized by Google

Năm Canh Thân, tướng giặc là Phạm Văn Điềm cướp Phú Yên, Trương sai Mai Tiến Vạn giữ Tam Lĩnh, dâng biểu tâu: cho là Phú Yên là nơi giặc tất phải tranh, được hay mất không đáng lo, mừng. Nếu phải thêm trọng binh tiếp ứng, việc phòng bị Diên Khánh tất phải đơn sơ. Vả lại việc quân biến chuyển muôn trạng, nghìn hình, e có sự lo về sau, xin trước hết phải giữ vững căn bản, đề phòng chớ có khinh thường làm việc, đợi dò xét tình hình của giặc, rồi sau tiến đánh chưa muộn.

Mùa hạ năm ấy, thuyền giặc vào Vân Phong; Trương sai nhánh quân đi trước đánh đuổi được, rồi sau theo vua tiến đóng Cù Mông, nghe tin hơn 150 chiếc thuyền lương của giặc đậu ở cửa biển Đề Di, Trương lập tức đi ngay đón đánh; giặc bỏ thuyền trốn, lấy được hết cả lương thực, khí giới không biết bao nhiêu mà kể.

Năm Tân Dậu, đại binh đánh Thi Nại, Trương được khẩu hiệu của giặc, trống canh ba đêm ấy, cho thuyền nhỏ lẻn vào Tiêu Ki, chèo qua thuyền lớn của giặc, đến miếu Tam Tòa, chém được đô đốc giặc là Trà, đốt luôn thuyền giặc rất nhiều. Lê Văn Duyệt đem đại binh tiếp đến, quân giặc tan cả. Vua sai Trương điều khiển thủy binh tiến đi đánh giặc ở Quảng Ngãi, Quảng Nam, cho vệ úy vệ Tuyên phong là Phan Văn Đức, vệ úy vệ Phấn dực là Tống Phúc Lương, chánh vệ vệ Thuận vũ là Vương Văn Học coi thuyền hiệu long phi; Nguyễn Văn Chấn coi thuyền hiệu phượng phi; Nguyễn Văn Thắng coi thuyền hiệu bằng phi; bọn Lê Văn Đăng đều là thuộc hạ.

Dụ rằng: "2 xứ ấy khổ đã lâu, Tây tặc tàn ngược, dân không nhờ sống, người phụng mệnh đi đánh nên tỏ rõ chính lệnh trong quân, tránh cướp bóc, để thu phục lòng dân".

Digitized by Google

Trương tiến đến cửa biển Đại Cổ Lũy ở Quảng Ngãi, đánh phá kho Trà Khúc, đốt chỗ chứa lương, đô đốc của giặc là Tuấn bỏ đồn chạy, Trương thừa thắng đến thẳng cửa biển Đại Áp tỉnh Quảng Nam, đánh hạ được đồn Bản Tân, lấy được 27 con voi trận; bèn tiến đến cửa biển Đại Chiêm, đánh giặc ở các xứ Hội An, Phú Chiêm, đều phá được. Đại đô đốc của giặc là Nguyễn Văn Xuân cùng trấn thủ là thiếu úy Văn Tiến Thể giữ đồn La Qua, Trương đem quân đánh úp, bọn Xuân thua chạy; thu được hơn 80 cỗ súng lớn, bèn đóng quân đóng giữ hạt ấy. Tin thắng trận tâu lên, vua giáng chỉ khen ngợi, lập tức sai Tống Viết Phúc coi đem hơn 30 chiếc chiến thuyền và hơn 1000 quân đến để giúp; Phạm Văn Nhân coi đem tướng sĩ các hiệu thuyền tiến đến cửa biển Đà Nẵng, sách ứng với Trương. Lại dụ Trương rằng: việc ở trong quân thứ 5 ngày phải báo một lần. Nếu có việc nguy cấp, thì lập tức tâu lên. Sai tham tri bộ Hình là Trần Văn Trạc đi cùng với Trương trông coi công việc binh, dân, tiền, lương. Rồi giặc là bọn Nguyễn Văn Xuân, Văn Tiến Thể, đem bè lũ xâm phạm đồn La Qua, Trương cùng Tống Viết Phúc cho quân đi đánh úp, đuổi đến các xứ Thủy Bồ, La Đái, liền phá được giặc phải chạy. Trương bèn đóng quân ở Phú Chiêm, Kim Bông, dựa sông Trà Giang làm chỗ hiểm; và cho đi báo Phạm Văn Nhân phái người dò xét cửa Hải Vân, để cắt đứt đường về của giặc. Tin thắng trận báo đến, vua cho tỉnh Quảng Nam là đường của quân giặc đi lại, sai Trương giữ chỗ hiểm, tích lương thực, làm kế chống giữ lâu dài. Bọn Trương dâng sớ xin tạm thu ruộng công tư ở Quảng Nam, mỗi mẫu đều 5 thúng gạo, cho đủ lương quân; vua y cho. Lại ban cho 100 đạo sắc đầu còn bỏ trống, phàm có người hết lòng theo hàng, mà tài năng có thể dùng được, thì viết điền quan hàm vào để cấp cho.

Mùa hạ năm ấy, đại binh tiến đánh Phú Xuân. Thuyền vua đóng ở đảo Chiêm, triệu Trương theo hầu, thuyền vua tiến đến cửa

Digitized by Google

biển Tư Dung (nay là Tư Hiền), đánh phá lũy Quy Sơn, bắt được phò mã của giặc là Nguyễn Văn Trị. Trương đi đường khác vào cửa biển Thuận An, cắt đứt 3 đường cốn cỏ của giặc, đốc thúc thuyền quân vào thẳng đánh đuổi quân giặc. Thuyền vua tiến đến sông Hương, lấy lại được đô thành Phú Xuân. Nguyễn Quang Toản tự chạy trốn trước. Trương tiến quân đến sông Linh Giang, chặn đường của giặc, gặp Toản đã chạy ra bắc, quân giặc đầu hàng đến hơn 2000 người, bắt được em giặc là Tĩnh đem dâng. Vua sai về giữ đồn Động Hải, cùng với tham tri bộ Lại là Phạm Như Đăng trông coi công việc quân, dân, tiền lương ở Quảng Bình.

Vua sai sứ mang ấn và dây thao đại tướng quân đến giữa trại quân trao cho Trương làm khâm sai chưởng trung quân, bình tây đại tướng quân quận công. Bấy giờ đồng lý của giặc là Nguyễn Văn Thận giữ Hà Trung, quân phần nhiều ly tán làm phản, Trương biết có thể thừa cơ được, dâng sớ xin sắm sửa thuyền bè để mưu tính tiến đánh. Vua sai trung sứ mang 1 thanh gươm vàng ban cho và dụ rằng: Tướng quân là lão thần như cột đá, nhà nước được nương tựa quan trọng lắm, nên gia tâm cẩn thận xem xét binh mã, tiến thẳng Nghệ Thanh, hội với quân thượng đạo, quét sạch quân giặc. Bèn sai đô đốc Nguyễn Kế Nhuận làm phó điều bát đi theo Trương đánh giặc. Khi ấy giặc xâm phạm đồn Tiến Thị ở Hoành Sơn. Trương sai Nhuận coi đem quân các vệ hơn 7.000 người, chia ra đường thủy, đường bộ đều tiến, và răn rằng: phàm gặp giặc chớ đánh vội phải đợi quân thủy, quân bộ cùng tiếp, mới được tiến đánh. Quân của Nhuận đến Tiến Thị, giặc dẫn quân rút lui. Nhuận lập tức đuổi theo, đến núi Thần Đầu, thì giặc phục ở chỗ hiểm đón đánh, Nhuận thua to, quân mất về giặc đến quá nửa. Trương được tin báo, lập tức đem thủy binh tiến thẳng đến Linh Giang, chia đặt đồn đóng giữ. Việc ấy tâu lên, vua cho là Nhuận không theo mệnh

Digitized by Google

lệnh đem giết. Sai Trương để thuộc tướng là Hoàng Văn Điểm đóng giữ đồn Thanh Hà, mà rút quân về Động Hải sửa sang lũy Dài làm kế phong giữ. Tán lý Đặng Trần Thường từ Bình Định trở về, vua sai đi theo Trương tham dự giúp việc quân. Trương dâng sớ nói: Nay từ Linh Giang trở ra đến Hoành Sơn, bọn giặc tuyệt không nhòm ngó, thám tử đều nói ở Hà Bắc, các nơi đều náo động, mong đợi quân nhà vua; mà quân giặc ở Nghệ An không đầy 3000 người, về ta có thể thừa thế được, xin sai thêm quân, voi, thuyền bè cùng với bọn tôi thủy, bộ đều tiến; một là để mở mang bờ cõi, một là để ràng buộc lòng người; chính là một cơ hội lớn trung hưng. Vả lại bọn giặc ở Quy Nhơn, lấy Nghệ An làm trọng, ngoài thông với nhau: Nghệ An đã mất, thì Dũng, Diệu phải sờn lòng, Quy Nhơn có thể bình định một cách rất dễ. Bấy giờ, gặp chiêu thảo sứ Bắc Hà là Ngô Đức Tuấn đánh phá được Biện Sơn, tin thắng trận tâu lên, vua dụ Trương rằng: Việc ở Bắc Hà, tuy rằng có chỗ hở có thể nhân cơ hội được, nhưng sau khi mưa, tiến quân đi đường bộ, cần đến lương quân thực khó. Bọn ngươi nên liệu phát quân, thuyền, để làm tiếp ứng cho Biện Sơn, mà bộ binh thì giữ Hoành Sơn, hư trương thanh thế để ràng buộc giặc, khiến cho các đạo hưởng ứng việc nghĩa, đánh lấy dễ dàng, ta cũng phải quân đi ngay. Khi ấy tỉnh Quảng Bình mưa lụt, thành Trấn Ninh lở khuyết nhiều chỗ, Trương sai dân 3 huyện sửa đắp, vua nghĩ việc làm ruộng đương cần, sợ hại đến đời sống của dân, sai tha cho dân về, mà bắt các quân làm việc.

Bọn Trương lại dâng sớ nói: địa thế Trấn Ninh rộng lớn, tiên triều ta đặt chỗ hiểm để chống với họ Trịnh, nhờ có người ở Thuận Hóa cố sức giữ gìn, mới giữ được không lo. Nay đem quân bắt được ở Bắc Hà để giữ, tuy nhiều cũng có làm gì. Huống chi canh giữ nhiều ngả, trông nơi này hỏng nơi kia, mà thân binh của bọn

Digitized by Google

thần, còn cũng không được mấy, nếu đợi quân giặc vào sâu, phòng bên trong, chống bên ngoài, lý thế khó cả hai, cho nên trước đây xin quân tiến đánh là muốn phát đi trước để chế ngự người vốn không phải dám coi thường giặc mà khinh thường làm việc, nếu nay cho vội cử binh là chưa nên, cũng xin phái ngay thuyền quân Phấn dực cùng 1 người, ở bọn thần đi đến Linh Giang làm đồn canh giữ, nếu giặc đến xâm phạm vào địa hạt, đã có quân thủy quân bộ cùng dựa nhau để làm phòng bị, khiến cho chúng có vin leo như vượn, sang sông như chim, cũng không thể qua được, thì 1 ngả Động Hải, Trấn Ninh có thể giữ được vẹn toàn.

Vua bèn sai Tống Phúc Lương đem thuyền binh đến Linh Giang, Đặng Trần Thường cũng đem quân thuộc hạ tiến đến Động Hải cùng nhau chống giữ, phàm nhất thiết việc quân cho theo Trương điều khiển. Lương bỗng bị gió ngăn trở, lại triệu về, sai Thường đem bộ binh giữ đồn Thanh Hà. Trương cùng Phạm Như Đăng dâng sớ nói: đường biển ở Bắc Hà, quân trong nam chưa được quen thuộc, xin mộ các đội trưởng đã cũ ở Lý Hòa, lập làm đội Hòa hải, để phòng sai phái; vua y cho. Lại sắc cho Trương vỗ về tướng sĩ, phàm các đồn, bảo, sửa sang đầy đủ tất cả, ngày đêm tuần phòng để giữ vững bờ cõi của ta; sai sứ đem áo mùa đông cho bọn Trương. Trương nghe thám tử báo quân giặc vào cướp, dâng sớ xin phái thêm quan quân tiến đóng các trạm doanh, phòng giữ đường núi để sách ứng cho Động Hải. Vua bèn sai Phạm Văn Nhân đóng đồn ở trạm doanh, tuần phòng các nơi yếu hại miền thượng đạo. Mùa đông năm ấy, giặc Nguyễn Quang Toản cùng em là Quang Thùy đem cả quân thủy, quân bộ 3 vạn người xâm phạm miền nam làm thanh ứng cho bọn Dũng, Diệu ở Quy Nhơn. Vợ Diệu là Bùi Thị Xuân cũng đem bè lũ 5000 người để theo Toản, đến Hà Trung sai ngay người trong bọn là Đinh Công Tuyết, tổng

Digitized by Google

quản Siêu tiến đóng các ngả Pháp Kiệt, Tam Đồn, thanh thế quân rất thịnh. Trương kíp dâng biểu tâu lên, vua ngự giá thân đi đánh, đóng nghỉ ở Động Hải, chia sai các tướng đóng đồn canh giữ, để phòng quân giặc, vua hỏi Trương về việc đánh giữ, Trương thưa rằng: giặc nay vào sâu, quân ta nên giữ vững thành để đợi đường biển gió thuận, thần xin đem cả thủy sư đánh úp thuyền giặc, rồi vào thẳng Linh Giang chặn ngang đường về của bộ binh giặc, thì chúng mảnh áo giáp cũng không về được. Vua cho là phải.

Mùa xuân năm Nhâm Tuất, giặc Nguyễn Văn Thùy, tổng quản Siêu xâm phạm thành Trấn Ninh, tư lệ Đinh Công Tuyết, đô đốc Nguyễn Văn Kiên xâm phạm núi Đâu Mâu; thiếu úy Đặng Văn Đằng, đô đốc Lực, liên kết với giặc Tề Ngôi hơn 100 chiếc thuyền bày thủy trận ở cửa biển Nhật Lệ. Vua sai Trương điều bát thủy binh ra biển chống cự, rồi sai bọn Phạm Văn Nhân, Đặng Trần Thường, chia đường chống đánh. Giặc đến sát gần thành Trấn Ninh, vua sai quân túc trực ra cửa, lên thành bắn súng, đánh giết được giặc kể hàng nghìn. Giặc đem hết quân đến sát núi Đâu Mâu, đông như kiến mà lên, quân ta từ trên núi ném đá xuống, giặc chết rất nhiều. Bùi Thị Xuân cưỡi voi xua quân, cố chết đánh từ sáng đến quá trưa, chưa chịu lui, gặp thủy quân của Trương nhân gió đông bắc, xông đến đánh thuyền giặc ở ngoài biển, phá tan được, cướp được hơn 20 chiếc thuyền. Bộ binh của giặc nghe thấy thủy binh thua, mới sợ, tan vỡ, Quang Toản chạy ra Bắc Thành.

Vua cả thắng trận trở về, sai Trương giữ Động Hải, rồi sai Tống Phúc Lương, Đặng Trần Thường giữ Linh Giang; Hoàng Văn Điểm giữ cửa Giồn. Vua sắp đem cả quân ra đánh ngoài bắc, sai Trương sắm sửa thuyền bè và sửa sang binh khí, để đợi.

Mùa hạ năm ấy, đặt niên hiệu là Gia Long nguyên niên. Vua tiến quân đi đánh, Trương điều khiển thủy binh đi trước, đến cửa

Digitized by Google

Giồn đánh phá thủy đồn của giặc, đô đốc giặc là Nguyễn Văn Ngũ, Nguyễn Văn Lục chạy trốn. Trương lại tiến quân đánh được doanh Hà Trung, thừa thắng vào cửa biển Hội Thống đánh Đổng lý giặc là Nguyễn Văn Thận; Thận thua chạy, bắt được thuyền bè, súng ống, khí giới, lương thực rất nhiều, tiến thẳng đến trấn Sơn Nam Hạ, ngụy thống binh của giặc biển là Dương Thất Nguyên, Ngô Tam Đồng lên bộ chống đánh, Trương chỉ huy quân đánh giáp, bắt được bọn ấy, thiếu úy giặc là bọn Nguyễn Văn Thọ, dâng thành xin hàng. Trương đóng trấn ở đấy.

Tháng 6, vua đến thành Thăng Long, bắt được Nguyễn Quang Toản, Tây tặc dẹp yên được hết. Tháng 8, Trương cùng bọn Nguyễn Đức Xuyên chia đi tuyển binh 5 trấn, phân 7 lấy 1, bổ vào 5 quân, mỗi trấn 10 cơ. Tháng 9, vua về kinh sư, Trương, cùng bọn Lê Văn Duyệt, Lê Chất đem quân theo hầu.

Năm thứ 2, (1803), Trương dâng sớ xin cáo lão về hưu, vua xuống chiếu không y cho. Mùa thu năm ấy, có việc bang giao, vua đi tuần ngoài Bắc, Trương cùng bọn Nguyễn Đức Xuyên, Lê Chất đem quân theo hầu. Vua đến Thanh Hoa, quân Bắc Thành là Nguyễn Văn Thành báo có hơn 100 chiếc thuyền của giặc biển Tề Ngôi vào sông Bạch Đằng cướp bóc. Vua sai Trương lĩnh đem quân thủy bộ đi ngay cùng với Thành hợp lại cùng đánh, thuyền giặc trông biển chạy về phía đông. Mùa đông tháng 10, vua đến thành Thăng Long, sai Nguyễn Văn Thành đi kinh lược các trấn. Cho Trương quyền lĩnh việc ở thành ấy.

Năm thứ 3, (1804) Lễ bang giao xong, Trương theo vua về kinh. Mùa hạ năm ấy xây đắp thành ở kinh, Trương cùng bọn Lê Chất trông coi việc ấy.

Năm thứ 4, (1805), Trương ra làm tổng trấn Gia Định. Rồi tâu nói: thần lạm được giao phó cho một trấn, cho được tùy tiện làm

Digitized by Google

việc, nhưng nghĩ sinh sát là quyền quan trọng không đám tự làm một mình, xin phàm việc án hơi quan trọng, châm chước nghĩ xét, tâu lên đợi chỉ thi hành. Vua y lời tâu ấy.

Năm thứ 7, (1808), mùa đông triệu về kinh.

Năm thứ 9, (1810), tháng 6, Trương chết, tuổi 70. Khi Trương mới bị bệnh, vua thường răn bảo con của Trương là Ngoạn trông nom cẩn thận, đến lúc chết, vua thương tiếc lắm, tặng thái bảo, quận công, cho tên thụy là Trung Dũng; cho quan tài bằng gỗ giáng hương và 1000 quan tiền, sai phó tướng Hoàng Văn Điểm, tham tri Ngô Nhân Tĩnh trông coi việc tang, ngày hôm chôn, vua ngự thuyền rồng đến bến sông Hương để đưa. Sai quan dự tế, cho phu coi mộ.

Năm thứ 14, (1815), mùa đông, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần.

Năm thứ 16, (1817), làm danh sách công thần Vọng Các, vua bảo quan bộ Lễ Phạm Đăng Hưng rằng: Trương có công to với nước, tuy không có khó nhọc đi theo cầm cương ngựa, cũng cho dự vào danh sách công thần Vọng Các để nêu vinh hiển.

Minh Mạng năm thứ 5, (1814) cấp cho ruộng tự điền, lại cho thờ phụ ở Thế miếu.

Năm thứ 12, (1831), truy tặng Tá vận công thần, đặc tiến trảng vũ đại tướng quân, trung quân đô thống phủ chưởng phủ sự, thái bảo, đổi tên thụy là Chiêu Vũ, phong Đoan Hùng quận công.

Năm thứ 16, (1835), cho thờ phụ ở Võ Miếu.

Trương tính nhân hậu, không muốn giết người, trước là tướng cho giặc, quân ta đánh nhau với hắn bị thua, lội qua sông chạy,

Digitized by Google

giặc xúm lại đâm, Trương ngăn lại bảo rằng: "Nhân lúc nguy của người mà đâm, không phải là mạnh", giặc mới thôi. Thế tổ từng khen rằng: làm tướng có lòng nhân như Trương là ít lắm. Đến khi theo hàng, thường dựng công lớn, đời khen là phúc tướng. Lại biết giữ pháp độ cẩn thận, không đem công nghiệp tự khoe, cho nên tuy xuất thân là hàng tướng mà trước sau được vua yêu mến, ít người theo kịp. Và vợ của Trương, cùng cho gọi là phu nhân.

Trương có 3 người con: Trưởng là Huyên, thứ là Vân, thứ nữa là Ngoạn. Huyên chết sớm, con là Minh làm quan đến cai đội. Con Minh là Lược được ấm thụ phi ky úy, từng làm quan đến vệ úy vệ doanh tiền phong, tập phong Đoan hùng tử. Vân là em Huyên, thuở nhỏ có tật ở mũi tiếng nói không rõ lắm; năm Đinh Mùi trước cha là Trương đầu hàng, vâng chiếu dụ được đô đốc giặc là Cúc ra hàng, lại theo đi đánh giặc quận Phạm Văn Sâm ở Mỹ Thanh, phá được; vì có công trao cho chức cai đội trung chi, doanh trung quân. Năm Quý Sửu theo đi đánh ở Quy Nhơn, ngồi thuyền riêng, gặp bão, đậu ở bờ bể Noãn Hải, bị giặc bắt được, lâu rồi nhân lúc giặc sơ hở, lẻn về, chiêu mộ nghĩa binh, lập thành vệ Chấn phong, theo Nguyễn Kế Nhuận, đánh phá man Ba Phủ ở phố Trâm, lại thăng vệ úy vệ Chấn phong; năm Đinh Tỵ theo đi đánh ở Quảng Nam, đóng giữ cửa Hải Vân. Vượt biển tiến đánh quân giặc ở núi Phú Gia; quân giặc phải chạy. Năm Tân Dậu theo đi đánh giặc ở Thi Nại, đốt cháy thuyền giặc, tiến đóng ở xã Phương Phi, cùng quân càn dương của Tống Viết Phúc cùng làm thanh ứng; lại theo đi lấy lại Quảng Nam. Mùa hạ năm ấy, đại binh lấy lại được Phú Xuân, Vân theo đóng giữ Động Hải, sửa đắp thành lũy cũ, được thăng khâm sai chưởng cơ, kiêm quản 5 đồng Trung quân. Năm Nhâm Tuất, Tây tặc Nguyễn Quang Toản vào cướp, thua trận chạy ra Bắc, Vân cùng Tống Phúc Lương đi thuyền quân tiến đi chặn đánh, giặc

Digitized by Google

đương sang qua sông Linh, quân ta chợt đến, giặc tan vỡ cả, thu hoạch 50 chiếc thuyền lương và bắt được hơn 700 người. Mùa hạ năm ấy, vua đi đánh ngoài bắc, Vân theo Trượng đem thuyền, quân tiến trước, đến đâu được đấy. Đến lúc về, thăng phó tướng Trung quân, từng làm quan đến đô thống chế doanh quân thần sách. Đầu năm Gia Long xây đắp thành ở kinh dựng làm cung điện, về sau xây đài Trấn Hải, đào sông Lợi Nông, sửa sơn lăng, làm nhà Thái miếu, đều dự coi các công dịch ấy.

Vân buổi đầu trung hưng, thường có chiến công rõ rệt. Sau khi đại định, chăm làm việc nhà vua, thực không thẹn là người con hiền ở cửa tướng. Minh Mạng năm thứ 4, Vân chết, tặng chưởng doanh, cho tên thụy là Tráng Nghị, hậu ban cho gấm, lụa, vải tấm, và tiền cấp cho phu coi mộ.

Em Vân là Ngoạn, thuở ít tuổi theo đi hàng trận cũng có chiến công, làm quan đến chức vệ úy, cai cơ, được chọn gả công chúa Bình Thái cho, từng làm quan đến khâm sai, thống chế, lĩnh chức án trấn Thanh Hoa, có tội thường phải cách chức. Minh Mạng năm thứ 5 được khôi phục hàm vệ úy, được vào chầu thăm.

Con Vân là Thuận, đầu năm Minh Mạng làm quan đến quản cơ Vĩnh Bảo. Năm thứ 14, bắt giặc ở đồn Trà Sô thành Trấn Tây, bị chết trận, được tặng phó vệ úy. Tự Đức năm thứ 11 được dự thờ vào đền Trung nghĩa. Con là Duật, được tuyển gả công chúa chơ, làm quan phò mã đô úy.

*

Nguyễn Đức Xuyên

Tiên tổ là người ở Phú Vinh, phủ Thừa Thiên, cha là Quảng dời ở Gia Định, làm quan đến cai cơ, anh là Thái làm quan đến khâm sai, cai cơ.

Digitized by Google

Xuyên là người có sức khỏe và mưu lược, khi trước lệ thuộc nội hầu, làm đội trưởng.

Năm Quý Mão, Tây tặc vào cướp, vua đi ra nước ngoài; Xuyên cùng Nguyễn Văn Mẫn hộ vệ cung quyến đến hành tại. Rồi thì trận đánh ở đảo Điệp Thạch, quân ta bị thua, Xuyên lên bộ chạy trốn.

Mùa thu năm Giáp Thìn, vua tự nước Xiêm về, Xuyên đến yết kiến, theo vua đi đánh giặc, lại bị thua, vua đi ra Hà Tiên, Xuyên đi theo hầu. Vua đi một ngày đêm chưa ăn. Xuyên chạy vào nhà dân xin cơm, người dân hỏi Xuyên đi võng đi trước là vua cũ phải không? Xuyên nói dối rằng: Không phải; người dân bảo rằng tôi nhòm trộm rồi, không giấu nhau được, người hãy đi, cơm chín xin đem dâng. Xuyên bèn đi, người ấy lập tức bọc cơm đem dâng. Vua sai hỏi họ, tên người dân, Xuyên mệt lắm, miệng không trả lời được. Đến khi vua đi Vọng Các, Xuyên vì giết lầm người buôn nước Xiêm, sợ bị xét hỏi đến, không đi theo, mới ở Lịch Khương (đất của Xiêm).

Mùa thu năm Đinh Mùi, vua về, thăng cho Xuyên chức cai đội, chuyển làm cai đội nội thuộc túc trực, cùng với Nguyễn Văn Khiêm đến Bình Thuận xem (tình hình) giặc và thu thuế dầu, thuế vải.

Năm Nhâm Tý, vua thân hành đi đánh giặc ở Quy Nhơn, đến cửa biển Thi Nại, Xuyên đốc thúc chiến thuyền theo bọn Nguyễn Văn Trương vào trước; các quân kế tiếp tiến đến, giặc bèn tan. Năm sau, Xuyên lại đi theo đánh Quy Nhơn, đô đốc giặc là Đẩu giữ đồn Khố Sơn để chống cự. Quân ta đến dưới núi không thể tiến được. Xuyên một mình đi trước gọi giặc bảo rằng: nay quân nhà vua, đã đánh được Song Kiều cho đến Tháp Cát, chủ ngươi thu quân vào thành. Đại binh 4 mặt đánh vây, thành Quy Nhơn bất

Digitized by Google

nhật hạ được, bọn người vì Đẩu cô quân cố giữ, để tự chịu lấy chém giết ư? Quân giặc nghe Xuyên nói, có ý muốn hàng, Xuyên báo ngay cho Nguyễn Văn Trương đem quân tiếp tiến, giặc mở cửa đồn ra đón quan quân, Đẩu sợ chạy, bèn lấy được đồn ấy, tiến vây thành Quy Nhơn. Quân viện của giặc đến, Xuyên đem quân về. Vì có công được thăng vệ úy vệ hùng vũ, quân Thần sách.

Năm Ất Mão, Xuyên lại theo đi đánh Quy Nhơn, cùng Lê Văn Duyệt đánh đô đốc giặc là Lê Văn Phong ở đồn Đảo Lô, phá tan được.

Năm Bính Thìn, giặc Đồ Bà ở ngoài biển Hà Tiên đóng ở bể cướp bóc, làm trở ngại đường biển. Gặp khi sứ nước Xiêm về nước, vua sai Xuyên đem hơn 10 chiếc thuyền quân đưa ra khỏi địa phận. Xuyên đến đảo Phú Quốc dò biết chỗ thuyền giặc đậu, bèn chia thuyền quân làm 3 đường, nhân lúc giặc không phòng bị, ngầm đến đánh úp thuyền giặc, đánh đắm được 1 chiếc; còn các thuyền khác đều tan chạy, đuổi theo lấy được 10 chiếc thuyền, bắt được 1 người tù trưởng và bè lũ hơn 80 người, súng ống khí giới không biết bao nhiêu mà kể. Chợt gặp nước Xiêm cũng sai tướng đem thủy binh đi tuần bắt; khi đến thì giặc Đồ Bà đã tan, bèn tiếp sứ bộ rồi về. Từ đấy giặc Đồ Bà trốn xa. Người nước Xiêm cũng sợ tiếng Xuyên. Ngày khác sứ nước Xiêm sang, vua chỉ vào Xuyên bảo rằng: đấy là tướng phá giặc Đồ Bà năm trước. Năm Mậu Ngọ, Xuyên thăng phó thống hậu đồn. Năm Kỷ Mùi kiêm quản cơ ngũ tượng, theo đi đánh Quy Nhơn, giặc xâm phạm đồn Tháp Cát, Xuyên bị đạn lạc bị thương ở trán, bọc vết thương lại đánh, phá tan được quân giặc, bắt được hơn 20 con voi trận, tin thắng trận tâu lên, vua khen ngợi ban cho 500 quan tiền.

Năm Canh Thân, Xuyên được thăng Tri tượng chính đô thống chế quản Thần sách, đem quân theo hầu vua đến cứu viện Bình

Digitized by Google

Định. Xuyên đến Diên Khánh, nghe thám tử báo: Tư đồ giặc là Vũ Văn Dũng đem quân thủy bộ xâm phạm Phú Yên, thế rất to lớn. Xuyên nghĩ quân giặc nhiều, quân ta ít, dâng sớ xin rút quân về Phan Lý, đợi thủy sư đến rồi sau đều tiến. Vua bảo rằng: Ngươi hãy đi! ta tự có phương kế. Xuyên bèn tiến quân theo Nguyễn Văn Thành điều khiển. Rồi quân đóng ở núi Kỉ Thạch, giặc dựa núi cố giữ. Xuyên xua quân đánh úp, giặc chạy đến La Thai, Xuyên đuổi đánh phá tan được. Bấy giờ gặp hàng tướng là Từ Văn Chiêu làm phản, vua sai Lê Văn Duyệt tiến quân đến Cù Mông; sai Xuyên chia voi và quân làm hai, một nửa thuộc về quân của Thành, một nửa thì tự lĩnh hội Duyệt, Xuyên dâng sớ nói rằng: đánh ở trên bộ, thì voi là cần, đồn bên tả nhiều quân giặc hàng, mưu tất tiết lộ, quân nếu chia làm hai, giặc tất nhân lúc sơ hở, sợ khó giữ được vẹn toàn. Thần ở lại Thị Dã, mà quân đồn bên tả thì đem hết đến Cù Mông, để ngăn sự lo về sau. Vua bảo rằng: ở Thị Dã đất hiểm, dùng voi khó lắm, ở Cù Mông đất bằng phẳng, đánh bằng voi thì lợi, ngươi phải đi ngay. Xuyên phụng mệnh đến Cù Mông. Mùa thu năm ấy, Nguyễn Văn Thành đánh giặc ở đồn Chủ Sơn, không được, phó vệ úy là Nguyễn Công Trọng chết trận, Xuyên dâng sớ đại khái nói rằng: việc vây ở Bình Định, giặc tất giữ lâu, mà quân ta thì đánh mau chóng mới có lợi. Nay gió tây bắc gấp, thuyền quân ta không tiện; mà núi, khe cao hiểm, vốn không quen thuộc, nếu đánh gấp sợ cầu được là may mà thôi. Vũ Tính ở trong thành tất phải cố giữ, nay nên hoãn đánh chọn quân đầu hàng và già yếu đưa về Gia Định, để bớt phung phí, mùa xuân năm sau gió tiện, thần xin đem thuyền quân tiến đánh Thuận Quảng cắt mất đường vận lương của giặc, chúng tự cứu không rồi, thì vây ở Bình Định tự giải được.

Mùa đông năm ấy, được cai quản cơ thập tượng. Giặc xâm phạm đồn Thần Vệ, Xuyên đánh phá được, bắt được hơn 100 quân

Digitized by Google

giặc. Gặp khi vua mưu đánh hỏa công đốt thuyền giặc, hỏi các tướng rằng: Ai có thể đi? Tống Viết Phúc xin đi, vua toàn y cho, bảo kín Thành và Xuyên, gặp lúc Xuyên bị bệnh, vua sai Nguyễn Cửu Kỷ đem nhân sâm ban cho. Xuyên nói với Kỷ rằng: nghe tin chúa thượng làm kế hỏa công, mà Phúc xin đi, theo Xuyên tính liệu thì Phúc tuy khỏe, nhưng phạm phải khinh suất tiến quân; Lê Văn Duyệt khỏe mà có mưu, nếu sai Duyệt đi, thì việc tất thành, không thì Xuyên xin đi. Kỷ đem việc ấy tâu lên, vua bèn triệu sai Duyệt.

Mùa xuân năm Tân Dậu, phá tan được Thi Nại, Xuyên cùng bọn Nguyễn Văn Thành chia quân đánh các đồn giặc ở Vân Sơn, Phú Trung, chém được đô đốc giặc là Cai, và bắt được 2 con voi. Mùa hạ, vua đem thuyền quân tiến đánh Phú Xuân, Xuyên theo bọn Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Hoàng Đức, ở lại Bình Định, chống giữ với giặc, vua triệu Xuyên dụ rằng: Nguyễn Văn Thành tính thích khoe khoang, nhiều khi mất lòng tướng tá, để ngươi ở đấy, phải sửa chữa lỗi lầm ấy, để giúp việc nước. Rồi ban cho một cái áo trận vua dùng, một chén rượu vua dùng, Xuyên cúi đầu tạ ơn. Tháng 5, đại binh lấy lại được Phú Xuân, tướng giặc là Lê Văn Phong đến cửa khuyết xin hàng. Lê Văn Duyệt tâu, tài Phong có thể dùng được việc lớn, Xuyên ở quân thứ nghe tin, dâng sớ tâu mật cho là Phong đối với giặc rất thân tín, cũng như thần cùng Nguyễn Văn Thành đối với nước. Thành cùng thần không phản quốc, thì bọn Phong theo hàng ta không phải là lòng chân thành. Duyệt không xét, bèn đem Phong cử lên; đó là Lê Chất sai khiến, Chất về hàng ta đã lâu; trước đây đuổi giặc không kịp, bên ngoài còn có nghi nghị, huống chi là Phong. Chúa thượng khó nhọc lâu năm, mới lấy lại được cựu kinh, về việc dùng người, quan hệ không phải là nhỏ, xin nhà vua để ý. Vua rất khen ngợi.

Digitized by Google

Năm Nhâm Tuất, Xuyên cùng tướng giặc Nguyễn Văn Diệu đánh nhau ở Kỳ Sơn, bị thua, phó tướng Nguyễn Văn Huệ, chết trận, Xuyên bèn dâng sớ xin chịu tội, vua dụ bảo rằng: Ngươi đối với nhà nước, nghĩa thì là vụa tôi tình cũng như cha con, cố gắng cùng các tướng sĩ cùng lòng hợp sức, để giết bọn giặc điên cuồng, chớ vì một việc xảy ra mà ngã lòng. Tháng 3, thành Bình Định hạ được, vua triệu về kinh.

Gia Long năm thứ nhất, mùa hạ, theo vua đi đánh giặc miền bắc, đến Thanh Hóa, vua cho ở lại làm đốc trấn, ban cho tước quận công. Tháng 8, triệu đến hành tại Bách Thành cho quyền coi quân thần vũ, bỗng lại phụng chiếu cùng Lê Văn Duyệt chia đi tuyển binh trong 5 trấn, 7 suất đinh lấy 1, rồi ban 1000 hộc thóc. Mùa đông năm ấy, theo hầu vua về kinh rồi gặp có tang cha. Tháng 11, tuyển binh ở châu Bố Chính, lệ thuộc vào tượng doanh.

Năm thứ 2, mùa hạ, chưởng tượng chính kiêm việc tào vận. Mùa thu năm ấy có việc bang giao, Xuyên theo hầu vua đi tuần ngoài bắc, đến Thanh Hoa, vua sai lĩnh bộ binh đến Bắc Thành trước.

Năm thứ 3, lễ bang giao xong, theo hầu vua về kinh. Vua có khi gần nơi âm nhạc, Xuyên cùng Nguyễn Văn Nhân dâng sớ thiết tha can ngăn, vua khen và nghe theo.

Năm thứ 7, mùa thu, trao cho chức khâm sai chưởng tượng quân, lĩnh tượng chính cai tào vụ như cũ.

Năm thứ 11, (1812), mùa xuân, lễ an táng Hiếu Khang hoàng hậu, Xuyên đem quân voi theo hầu 2 bên tả hữu.

Năm thứ 14, (1815), Lễ an táng Thừa Thiên Cao hoàng hậu, Xuyên sung chức phù liễn sứ.

Digitized by Google

Năm thứ 18, (1819), Xuyên tâu nói: trong nước tuy yên, không nên bỏ quên việc đánh, xin sai các thành doanh trấn, hàng năm cứ tháng giêng tháng 7 diễn tập voi, đều 3 ngày. Vua y cho.

Minh Mạng năm thứ nhất (1820), mùa hạ lễ an táng Thế tổ Cao hoàng đế, Xuyên sung chức phù liễn sứ.

Năm thứ 2, (1821), dựng làm Thế miếu, Xuyên coi việc làm. Mùa thu năm ấy, vua đi tuần ngoài Bắc, Xuyên sung làm chức thị vệ đại thần đi theo vua. Lễ bang giao, Xuyên sung làm sứ nhận sắc.

Xuyên tính hào phóng, chi phí rất rộng, lập ra ban tuồng có bộ nam bộ nữ, vợ lẽ nàng hầu xen lẫn ở trong bộ nữ, vì chi dùng trong nhà không đủ, tâu với Thánh tổ, xin dự chi lương bổng năm sau. Vua sai ban cho 1000 quan tiền và 1000 phương gạo. Vua dụ rằng: nếu có không đủ, lại tâu với trẫm, nhà nước đối với ngươi không tiếc gì đâu!

Năm thứ 5 (1824), Xuyên có bệnh; vua sai trung sứ đến thăm hỏi, ngày vài 4 lần, Xuyên còn ốm cố gượng tâu kèm rằng: thần trước thờ tiên đế hơi có chút công lao, hoàng thượng từ khi ngôi tới nay, thần nhiều lần được nhờ ơn thương đến; thần chưa từng xông ra trận, bọc vết thương để hòng báo đáp, nay lại được quá thương thăm hỏi, ghi lòng cảm tạ kể sao xiết được. Vua bảo rằng: Xuyên tuổi đã già yếu, còn có chí da ngựa bọc thây, nhà nước được người đều như thế, còn lại lo gì? Mùa đông năm ấy, Xuyên chết, tuổi 67. Vua bảo bộ Lễ rằng Xuyên là người trung dũng, thuần thực, giúp hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, dẹp yên họa loạn. Đến khi thờ trẫm, kính cẩn giữ tiết làm tôi, không ngờ bị bệnh, đầy một tuần lại đến không khỏi, trẫm nghĩ đến bề tôi kỳ cựu, nói đến phải chảy nước mắt. Được tặng Đặc tiến tráng vũ

Digitized by Google

tướng quân, tả trụ quốc thái phó, cho tên thụy là Hưng Dũng, hậu ban cho gấm, đoạn nhiễu và tiền, nghỉ triều 3 ngày, sai quan dụ tế, ngày hôm chôn, nghỉ triều 1 ngày, phái 1000 quân, 10 con voi đi đưa ma. Lại ban cho hơn 1400 quan tiền, 1000 phương gạo; cấp cho phu coi mộ, và cấp lương tiền gạo cho con trai, con gái.

Năm thứ 8, (1827), cho thờ phu ở Thế miếu; lại cho bày thờ vào miếu Trung hưng công thần, và cấp cho ruộng tự điền.

Năm thứ 12, (1831), truy tặng Tá vận công thần, đặc tiến tráng vũ tướng quân, hữu quân đô thống phủ, chưởng phủ sự, thái phó; đổi tên thụy là Hoàn Dũng, phong Khoái Châu quận công.

Xuyên có 13 người con: Thiện, Hổ, Nhân, Hựu, Phúc, Hi, Ty, Kỳ, Niên, Lộc, Biện, Nguyên, Uy. Thiện lấy công chúa, làm quan chức phò mã đô úy, không có con; Hổ cũng lấy công chúa làm quan phò mã đô úy, tập phong Khoái Châu bá; Nhân quan đến vệ úy doanh Hổ uy; Hựu có văn học, làm quan đến viên ngoại lang bộ Binh.

*

Nguyễn Đức Nghị

Người ở huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên, cha là Đức Thực làm quan đến Hàn lâm, tặng Quang Lộc thượng đại phu, chính doanh cai bạ. Nghị là con nhà danh giá, có hạnh kiểm và rất biết lễ, trước theo vua đi vào nam làm cai đội túc trực.

Năm Ất Ty, theo vua đi sang Vọng Các. Năm Mậu Thân, lấy lại được Gia Định, được thăng thuộc nội cai đội. Năm Quý Sửu, chuyển làm vệ úy Ban trực. Năm Ất Mão, đem chiến thuyền theo Trương Phúc Luật đi đánh giặc. Năm Mậu Ngọ, thăng chánh thống hậu đồn cai quản 4 vệ ban trực.

Digitized by Google

Năm Kỷ Mùi, theo vua đi đánh Quy Nhơn, cai quản hơn 50 chiếc sai thuyền hộ vận lương thực đến kho tạm ở Cù Huân. Lại theo Lê Văn Duyệt tiến đến Tân Quan, chia đóng nơi yếu hại để ngăn chặn ngoại viện của giặc.

Năm Canh Thân, Nghị thăng đô thống chế hậu doanh quân thần sách, cai quản 5 vệ: Ban trực tả, tuyển phong hậu, quảng vũ, cường uy, tráng vũ, theo trung quân đi đánh giặc. Thuyền vua đóng ở Cù Mông, Nghị cùng Tống Viết Phúc chia coi quân và thuyền giữ cửa biển Cù Mông. Bỗng kiêm quản 4 vệ: Kiên uy, Phấn vũ, Doanh tiền, Tuyển phong tả vũ uy doanh hữu, theo Nguyễn Hoàng Đức điều khiển, tiến đóng ở Hoa An, chống giữ với giặc.

Mùa đông năm ấy, đánh hạ được đồng Sơn Trà, rồi bị bệnh chết ở trong quân, đưa ma về Gia Định, nhu phí về việc chôn cất, tế lễ, nhà nước hậu cấp cho cả.

Gia Long năm thứ nhất (1802), được tặng Dực vận công thần đặc tiến khai phủ phụ quốc thượng tướng quân, thiếu bảo, quận công; cho tên thụy là Trung liệt, được thờ ở đền Hiển trung tỉnh Phú Yên, lại được bày thờ ở đền Hiển trung ở Gia Định.

Năm thứ 6, (1807), định công theo sang Vọng Các được vào bậc nhất, cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, (1810), được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần.

Minh Mạng năm thứ 5, (1824), cho thờ phụ ở Thế miếu.

Năm thứ 12, (1831), truy tặng Tá vận công thần tráng vũ tướng quân, thần sách quân Hậu doanh đô thống thiếu bảo; đổi tên thụy là Cung cẩn, phong Vĩnh lại hầu.

Digitized by Google

Nghị là người thuần cẩn, nhún nhường, không khoe khoang, trong khi gian nan mọi người phần nhiều sơ suất, mất trật tự, Nghị đi đứng ứng đối, chưa từng thất lễ chút nào. Vua rất khen ngợi, từng bảo trước mặt Thánh tổ Nhân hoàng đế rằng: trước đây, ta còn bôn ba, các tướng, nhiều người thiếu lễ nhân thần, riêng Nghị biết hết lễ, không vì vội vàng diên bái, đổi tiết tháo của mình. Đời xưa Triệu Tương Tử, bàn công ở Tấn Dương, cho Cao Hách là bậc nhất, Mạnh Đàm tâu rằng: Cao Hách ở trong thành bị vây chưa từng dâng một mưu, vạch một kế, nay bèn ở công đầu, nhận thưởng hạng nhất là cớ gì? Tương Tử bảo rằng: Ta ở trong lúc khốn ách, các bầy tôi vội vàng lầm lẫn, độc có Cao Hách cử động kính cẩn, không thiếu lễ nhân thần, kể thì công ở lúc bấy giờ, lễ để lại muôn đời mãi, Hách được thưởng hạng nhất, chẳng cũng đáng ư? Như lòng trung của Nghị cũng chẳng kém gì Cao Hách. Đến khi đình nghị, các bầy tôi được thờ phụ, vốn không bàn đến Nghị, Thánh tổ Nhân hoàng đế bảo các quan rằng: Khi Mai Đức Nghị theo đi thực biết giữ được tiết làm tôi, diên bái không biến đổi, rất được tiên đế có lòng thương nhớ. Trẫm quỳ nghe tiếng đạo đức, nay hãy còn ở bên tai, nên cho Nghị được thờ phụ, để biểu dương công lao trước. *Con là Nho*, lấy công chúa, làm quan phò mã đô úy. Con Nho là Trực được tập phong Vĩnh lại tử.

*

Nguyễn Văn Mẫn

Ông cha Mẫn là người huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, sau dời đến ở Gia Định. Lúc mới đầu quân, làm đội trưởng chính nghi, từng làm quan đến cai cơ.

Năm Quý Mão, Tây tặc cướp Gia Định, vua dời đi nơi khác, Mẫn cùng Nguyễn Đức Xuyên, cướp được thuyền nhỏ hộ vệ từ giá

Digitized by Google

và cung quyến chạy đến hành tại. Năm Giáp Thìn theo vua sang Vọng Các. Năm Đinh Mùi, theo vua về Gia Định, vì có công được thăng vệ úy vệ Tiền trực doanh trung quân, khâm sai thuộc nội cai cơ, Mẫn theo hầu vua cầm cương ngựa, có tiếng là đánh khỏe. Năm Kỷ Dậu cùng Đỗ Văn Hựu đánh thái bảo giặc là Sâm ở sông Ba Thắc, bị giặc bắn chết, được tặng Tá mệnh công thần, đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, chưởng cơ.

Gia Long năm thứ 3, được thờ vào đền Hiển Trung ở Gia Định. Năm thứ 6, định công theo sang Vọng Các, Mẫn liệt vào hạng thứ nhì, cấp cho phu coi mộ. Năm thứ 9, Mẫn được thờ vào miếu trung hưng công thần.

Minh Mạng năm thứ 5, gia tặng Đặc tiến tráng vũ tướng quân hữu trụ quốc chưởng doanh, cho tên thụy là Uy dũng, cho thờ phụ ở Thế miếu. Năm thứ 12, truy tặng Tá vận công thần tráng vũ tướng quân, tiền phong doanh đô thống, thiếu bảo; đổi tên thụy là Tương tráng, phong Duy tiên hầu. Mẫn không có con.

*

Đỗ Văn Hựu

Người huyện Hương Thủy, phủ Thừa Thiên. Khi mới đầu quân làm cai đội vệ Đằng dao.

Năm Giáp Thìn, theo vua sang Vọng Các, từng theo cầm cương ngựa túc trực hộ vệ ở bên cạnh vua.

Năm Đinh Mùi, theo vua về Gia Định cùng Nguyễn Văn Trương coi quân hậu tập, đánh chưởng cơ giặc ở Mỹ Lung.

Năm Mậu Thân, thăng khâm sai thuộc nội cai cơ, coi đội tiểu sai cùng các tướng chia đường đánh giặc.

Digitized by Google

Năm Kỷ Dậu, thái bảo giặc là Phạm Văn Sâm chạy đến Ba Thắc, mưu muốn vượt biển về Quy Nhơn, vua sai bọn Lệ Văn Quân, Tôn Thất Hội hợp quân lại đánh, Hựu cùng Nguyễn Văn Mẫn đốc suất chiến thuyền tiến đi trước, gặp giặc đánh nhau, không được vài hợp chém được đô đốc giặc là Nguyễn Hùng tại trận, Hựu cầm cờ tạm quân tư mệnh chỉ huy quân đánh gấp; súng của giặc bắn như mưa, Hựu cùng Mẫn đều chết trận. Được tặng Tá mệnh công thần, đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, chưởng cơ, được thờ vào đền Hiển Trung ở Gia Định.

Gia Long năm thứ 6, định công theo sang Vọng Các, Hựu được liệt vào bậc nhất, cấp cho phu coi mộ. Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. Sau được gia tặng Đặc tiến tráng vũ tướng quân, hữu trụ quốc chưởng doanh, cho tên thụy là Uy Dũng.

Minh Mạng năm thứ 5, cho thờ phụ ở Thế miếu. Năm thứ 12, truy tặng Tá vận công thần, tráng vũ tướng quân, tiền phong doanh đô thống, thiếu phó; đổi tên thụy là Tương Liệt; phong Phụ dực hầu.

Con là Trung, Thọ; Trung được ấm thụ ký đô úy, không có con. Thọ, Minh Mạng năm thứ 3, tập ấm phi kỵ úy, làm quan đến phó vệ úy vệ gia vũ. Con của Thọ là Cương được ấm thụ ân kỵ úy; Minh Mạng năm thứ 17, tập phong Phụ dực tử.

Hậu quân khâm sai tổng nhung cai cơ là *Hồ Văn Nhuệ*, đốc chiến cai cơ *Phạm Văn An*; khâm sai cai cơ *Tống Phúc Trung, Nguyễn Văn Minh, Ngô Văn Đằng, Nguyễn Văn Vạn, Nguyễn Văn Trâm, Trần Văn Phúc, Nguyễn Văn Chiểu* đều không biết người xứ sở nào, trận đánh ở Ba Thắc, đều chết trận cả, đều được tặng chưởng cơ, được thờ ở 2 miếu Trung tiết, Hiển trung.

*

Digitized by Google

Tống Phúc Đạm

Người huyện Hương Trà phủ Thừa Thiên, là dòng dõi công thần Tống Phúc Đào.

Đạm tính trầm tĩnh, có cơ mưu, thờ Duệ tông hoàng đế, làm quan đến tham mưu.

Mùa đông năm Giáp Ngọ, quân nhà Trịnh lại xâm lấn, đã sang đò qua sông Bái Đáp. Duệ tông đi ra Quảng Nam, bèn trao cho Đạm làm giám quân trung doanh, đem quân ra cửa Bắc thành để chống giữ, quân nhà Trịnh đến rất nhiều, quân Đạm tan vỡ. Duệ tông đi vào Gia Định, Đông cung ở lại trấn Quảng Nam, Đạm đi theo, rồi bị ngụy Tây bắt được, đưa về Quy Nhơn, ở đấy lâu, Đạm cùng bọn Trần Văn Hòa mưu nhau đem đi đón Đông cung lẻn vào Gia Định. Khi đã đến, Duệ tông truyền ngôi cho Đông cung, gọi là Tân chính vương, cho Đạm làm giám quan, Văn Hòa làm tham quân nội điện. Bọn Đạm nhận mật chỉ đến Quảng Ngãi, cùng bọn đô thống sứ Đặng Văn Phòng, chiêu thảo sứ Nguyễn Văn Đồng khởi binh đánh giặc. Đến địa đầu Bồng Sơn bị phục binh của Nguyễn Văn Huệ đánh úp, quân đều tan trốn, Văn Hòa thua trận bị chết, Đạm lẻn về Phú Xuân, ở lâu, dò được tình hình của giặc. Đạm nghe tin Thế tổ Cao hoàng đế ta đi sang Vọng Các, bèn cùng người ở Phú Lương là bọn Nguyễn Đô vượt biển đi theo; gặp bão lớn, trôi giạt vào cửa biển Sa Uy nước Diến Điện, người nước Diến ngờ bắt giữ lại, hơn 1 tháng, có người nước Thanh ngụ ở nước Diến, hơi biết chữ, Đạm lấy bút viết để nói chuyện, người nước Thanh nói giúp, người nước Diến mới tha cho. Bọn Đạm lẻn về nước Xiêm, đến hành tại bái yết và trình bày về việc anh em Tây tặc đánh nhau, Gia Định có thể lấy được, xin vua quyết kế trở về. Vua cho là phải lắm, mật sai các tướng sắm sửa thuyền bè, khí giới

Digitized by Google

để đợi. Đạm trình bày vũ bị, trù tính quân cơ hết sức xướng lên nghị định hưng phục. Vua tin cậy lắm, mới mật định kế trở về.

Mùa thu năm Đinh Mùi, Đạm theo vua về Gia Định. Trước đây, Nguyễn Văn Nhạc vào cướp Gia Định, rồi về, để em là Lã đóng giữ, cho thái bảo Phạm Văn Sâm giúp Lã. Đến nay vua tiến quân đến Cần Giờ, bắt được chiếc thuyền lớn kim bồng của giặc, và được sắc thư của giặc, sai Đạm phỏng theo ấn của giặc làm lá thư Nhạc đưa cho Lã, sai giết Sâm, cho người đưa đến doanh Sâm, Sâm sinh ngờ bèn đánh lại Lã, Lã chạy về Quy Nhơn, thế giặc càng cô đơn.

Mùa hạ năm Mậu Thân, lấy lại được Trấn Định, Đạm cùng thiếu phó Tôn Thất Huy ở lại lưu giữ nơi ấy. Mùa thu năm ấy lấy lại được Gia Định, sau được triệu về, thăng cai đội giám quân trung doanh, kiêm làm công việc bộ binh, mất giúp công việc lựa chọn, phủ binh, mộ thêm quân lính, phàm kỷ luật, kiểm chế ở trong quân, đều là Đạm nghị định cả.

Mùa hạ năm Nhâm Tý, vua thân đi đánh Quy Nhơn, để Đạm cùng bọn Phạm Văn Nhân giúp Đông cung trấn Gia Định.

Đạm lệnh cấm nghiêm ngặt, công minh, không kiêng người thân quý, Tham luận hậu quân là mỗ cùng với Đạm có tình bạn cũ, thường bắt đầy tớ của người dâng trưởng công chúa [1], Đạm nghe biết, sai quân tả vệ bắt để hỏi, tham luận sợ, giấu vào nhà công chúa, cửa đóng, quân đến không vào được. Đạm sai bổ cửa ra; người giữ cửa sợ, cửa mở, tìm được đứa đầy tớ ấy, tham luận đến thú tội với Đạm; Đạm mời ngồi, cùng uống rượu, uống rượu xong, Đạm thong thả nói rằng: uống rượu là tình bạn cũ, giết kẻ có tội là

---

[1] Chị vua.

Digitized by Google

pháp luật, quan tham thặng đi xa nhà công chúa, không phải là chỗ được vào; đầy tớ của người đâu được tự ý bắt, cho nên phạm hình pháp, tội không thể sống được. Đạm quát lên sai lôi ra chém. Tham luận ngoảnh lại nói rằng: chết thì chết, xin cho được toàn thân. Đạm sai lấy cột đèn ở trước công đường chẹn vào họng cho đến chết, người nghe thấy không ai là không run rợ, giữ pháp luật không rối loạn đại khái như thế.

Mùa đông năm ấy, Đạm theo Đông cung trấn Diên Khánh.

Mùa xuân năm Giáp Dần, Đạm đem quân đi tuần đến đất Tô Hà, nghe tin giặc xâm phạm Phú Yên, Nguyễn Văn Nhân đem quân đến thượng đạo La Bàn, bèn đưa giấy cho Nhân nói rằng: quân của bọn người đem đi chẳng qua chỉ 3000 người, quân của giặc đem đến kể hơn 40.000, thấy nên mà tiến, biết khó mà lui, là phép hay của việc quân, nên phải tính toán. Bọn Nhân bèn rút quân về Phan Lang.

Mùa hạ năm ấy, giặc vây thành Diên Khánh, vua đem đại binh đến cứu viện, đến khi vây giải được, đem quân về; Đạm theo vua về, chết ở dọc đường, đưa quan tài về Gia Định chôn cất rất hậu, tặng Tráng tiết công thần, vũ huân tướng quân cai cơ.

Gia Long năm thứ 3, được thờ vào đền Hiển Trung. Năm thứ 6, định công theo đi Vọng Các, Đạm được liệt vào bậc nhì, cấp cho phu coi mộ. Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần.

Minh Mạng năm thứ 5, đưa về chôn ở Hương Cần. Thánh tổ Nhân hoàng đế, nghĩ lại Đạm có công theo đi Vọng Các ban cho tiền, vải, và sai quan dụ tế, sai sở tại đắp phần mộ, truy tặng Đặc tiến tráng vũ tướng quân, hữu trụ quốc chưởng doanh, cho tên thụy là Tĩnh Hùng, được thờ phụ vào Thế miếu. Năm thứ 12, tặng Tá

Digitized by Google

vận công thần, vinh lộc đại phu, hiệp biện đại học sĩ, thiếu sư, kiêm thái tử thái sư, đổi tên thụy là Văn Cung, phong Tuần nghĩa hầu.

Đạm là người nói ngọng, tính nghiêm trọng, mừng giận không hiện ra mặt, thường gặp khốn vấp mà chí không nhụt, gian nan theo sang nước Xiêm nước Diến, xa xôi hết sức trung thành, mưu bàn việc quân phần nhiều dựng công rực rỡ. Đạm tính sợ súng, thường đem du binh đi đánh giặc, bày trận ở trước trở bảo mưu kế cho tướng sĩ, khiến cho đều tự chiến trận, Đạm đào hầm dưới đất ở phía sau trận mà ngồi; giặc rút mới ra, nhưng hiệu lệnh nghiêm chỉnh tướng sĩ đều sợ. Đạm lại từng có tật ngầm, không gần đàn bà, sau không có con, khoảng năm Gia Long cho cháu họ là Sách chủ việc thờ cúng. Minh Mạng năm thứ 17, vì Sách chủ việc thờ cúng Phúc Đào, bèn ấm thụ cho cháu họ là Thanh làm cẩm y hiệu úy coi giữ việc thờ cúng Đạm.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 9

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (VI)

Nguyễn Thái Nguyên - Nguyễn Đô

Trần Phúc Giai (cháu họ là Khương; phụ Trần Văn Điền)

Phan Thiên Phúc - Ngô Hữu Hựu

Nguyễn Văn Thiệm (anh là Lộc) - Nguyễn Văn Mỹ

Nguyễn Văn Hương (em là Lân; phụ Vũ Tiến Sinh, Hồ Xuân Quang)

*
* *

Nguyễn Thái Nguyên

Người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên; cha tên là Sử, tính bướng, thẳng, người ta gọi là quan sử tên là Ngư, làm quan đến Hàn Lâm viện. Nguyên tính cũng cứng thẳng chính trực hòa nhã, có phong cách giống cha. Năm Ất Tỵ, bắt đầu theo vua đi Vọng Các, được trao cho chức khâm sai, tham mưu. Vua từng sai Nguyên vượt biển về Phú Xuân dò thám tình hình của giặc tâu lên.

Năm Đinh Mùi, Nguyên cùng Nguyễn Văn Thành đến đảo Côn Lôn dụ Hà Hỷ Văn hàng. Lời dụ xem ở truyện của Thành.

Mùa thu năm Mậu Thân, lấy lại được Gia Định; làm quan bộ Lại, rồi đổi sang bộ Lễ. Nguyên tham dự hầu gần ở nơi màn trướng

Digitized by Google

biết điều gì cũng nói hết, không giấu, được bổ ích nhiều. Nguyên thường đem việc nói trái ý vua, phải cách chức.

Năm Canh Tuất, được trả lại chức tham mưu, bỗng thăng chức khâm sai, trung doanh tham mưu.

Mùa hạ năm Giáp Dần, vua thân đem thuyền quân đi cứu viện Diên Khánh; để Nguyên ở lại cùng Nguyễn Hoàng Đức trấn Gia Định.

Mùa đông năm Ất Mão, Nguyên được bổ làm bộ Lễ, kiêm coi việc học, dạy bảo Đông cung, cùng với bộ Lại Nguyễn Bảo Trí, bộ Hình Nguyễn Tử Châu, bộ binh Nguyễn Đức Thiện, bàn định điều lệ phép thi để thi hành.

Mùa xuân năm Bính Thìn, mở khoa thi, Nguyên sang làm giám khảo, lấy đỗ bọn Ngũ Khắc Minh, Phạm Đăng Hưng 14 người, đều khen là nhân tài. Tính Nguyên thích rượu, mỗi lần uống say suốt ngày; vua từng quở mắng. Nguyên làm tờ cam đoan, thề bỏ hẳn rượu; sau rồi lại uống. Vua thương là lão thần có công, giữ lòng trong trắng, không nỡ bỏ xa, đặc ân trao cho hàm bộ Lễ, kiêm đốc học và phê chuẩn các giấy tờ của thuyền buôn ra vào, và của con cháu người chết trận.

Mùa hạ năm Đinh Tỵ, vua thân đi đánh Quy Nhơn, để Nguyên ở lại cùng Phan Thiên Phúc theo Tôn Thất Hội trấn Gia Định.

Gia Long năm thứ nhất, vua triệu về kinh, ý muốn lại trao cho công việc. Nguyên cố từ, vẫn theo hàm bộ Lễ, được vào chầu thăm. Triều đình có việc đại nghị luận, liền phải hỏi han.

Năm thứ 3, Nguyên ở nhà, một hôm, sớm dậy rửa tay, bèn thấy tay chân rét run; chợt có trung sứ đến, Nguyên bảo rằng: Sứ về bảo Vũ Viết Bảo tâu giúp tôi để đế hậu biết bề tôi này là Nguyên chết

Digitized by Google

mất, nói xong thì chết, tuổi 74. Vua thương tiếc lắm, tặng thiếu phó, ban cho nhiều gấm vóc, tiền, vải. Ngày hôm chôm, vua sai văn võ đại thần là Nguyễn Văn Trương, Trần Văn Trạc cùng đi đưa ma. Hoàng hậu cũng ban cho bạc và lụa. Khi định công đi sang Vọng Các, Nguyên ở vào bậc thứ hai ban văn, được bày thờ vào hai miếu: Hiển trung, Trung hưng công thần. Ban cho vợ con tiền gạo.

Nguyên là người trung thực, dám nói, tuy ở trong cung cấm, có việc tất vào kêu. Hoàng hậu một hôm phải quở xoàng, Nguyên xin vào thăm tâu việc, khi xong thong dong khuyên giải, vua lại vui lòng, đối đãi với hoàng hậu như trước. Vua từng bảo các quan rằng: Nguyên có phong độ người bề tôi can ngăn, tuy Cấp Trường Nhụ đời Hán, Ngụy Văn Trinh đời Đường cũng không hơn được. Trung hưng sơ, tuế bổng các quan theo lệ đều phải dè dặt; có lầm lỗi liền phải đánh roi, mà tha cho phạt. Nguyên tâu cho là nhà vua có lòng thể tất đến bề tôi, mà không có lễ đối đãi với bề tôi, đánh roi ở đại đình, không phải là nghĩa tôn người tôn, quý kẻ quý. Ngày xưa Tống tổ đánh roi không thi hành ở nơi điện bệ, mắng nhục không khi nào đến bậc công khanh; phong độ nhân nghĩa, đạo đức, ôn lại đáng nhớ. Xin nhà vua lưu ý. Vua khen và nghe theo. Chưởng hậu quân là Võ Tính, lấy em gái vua, đã thân quý, tính khí thích hơn người, Nguyên thường coi việc thi, Tính sung làm giám thí, cùng ngồi ở thí viện, Nguyên nói đùa trước mặt Tính rằng: Tham thặng kiêu với ta ư? ta còn trẻ như tham thặng, thì công chúa Hồ Dương chẳng bỏ ta. Tính đem việc ấy tâu lên, vua cười bảo rằng: công chúa Hồ Dương há chịu lấy người già quê ư? đùa đấy mà thôi, không phải tội.

Con Nguyên có 2 người: Phác và Trung. Phác được ấm thụ phi kỵ úy. Trung làm chủ sự bộ Hình. Khoảng năm Minh Mạng, Phác

Digitized by Google

vì có tội, bị cách chức. Thiệu Trị năm thứ 3, cho con Phác là Thẩm tập phong ân ky úy.

*

Nguyễn Đô

Có tên nữa là Điển, người huyện Quảng Điền, phủ Thừa Thiên, vốn có học thức, bắt đầu đỗ khoa thi hương, bổ tri huyện.

Mùa xuân năm Ất Mùi, Duệ tông đi tuần thú trong Nam, Đô lẻn trốn ở dân gian, không chịu nhục theo giặc.

Năm Nhâm Dần, nghe tin Thế tổ Cao hoàng đế lên ngôi vua ở Gia Định, bèn cùng bọn Tôn Thất Hy, ngũ trưởng Đặng Đình Vân, huyện giáo Nguyễn Bảo Trí, tri huyện Hoàng Công Khuê, tự Phú Xuân đến bệ kiến, được nhắc bổ thị giảng.

Năm Giáp Thìn, Tây tặc vào cướp, vua đi sang Vọng Các, sai Đô về Thuận Hóa dò thám tình hình giặc, Đô ở mãi đấy.

Năm Đinh Mùi, lại cùng bọn Tống Phúc Đạm, Nguyễn Văn Thiệm vượt biển đến Vọng Các; gặp bão, vào nước Diến Điện, hơn một tháng về đến nước Xiêm, thường cùng Đạm mật dâng kế hồi loan. Đến khi về Gia Định, cùng tham dự việc trong quân.

Năm Mậu Thân được thăng tuyên sứ, thị giảng làm việc bộ Lễ. Sau đổi bổ sang bộ Hộ, lại sung làm quan thị giảng cho Đông cung.

Năm Giáp Dần, giặc vây Diên Khánh; vua đem đại binh đến cứu viện, Đô cùng bọn Nguyễn Hoàng Đức, Phan Thiên Phúc ở lại trấn Gia Định.

Mùa xuân năm Bính Thìn, Đô chết, được tặng Thượng thư bộ Lễ, thờ vào đền Hiển Trung. Khi định công theo sang Vọng Các, Đô ở vào bậc thứ hai ban văn, lại được dự thờ vào miếu Trung hưng công thần, cấp cho phu coi mộ.

Digitized by Google

Đô là nho thần, theo vua cầm cương ngựa tham dự mưu bàn. Đến khi lấy lại được Gia Định, chuyên giữ điển lễ, dạy bảo thái tử, đức vọng được tôn trọng ở đời, cùng với Tống Phúc Đạm đều là bề tôi giúp đời trung hưng.

Đô có 2 con là Hy và Tiến. Hy có công đi sang Vọng Các, làm quan đến hàn lâm, từng làm tham luận ở Phố Hài. Tiến được ấm thụ phi kỵ úy.

*

Trần Phúc Giai

Người huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long, tính cẩn hậu, có sức mạnh, theo vua khi chạy đi, chưa từng dời khỏi bên cạnh vua.

Năm Canh Tý, bắt đầu có công giúp tôn làm vua.

Năm Quý Mão, Tây tặc vào cướp, vua đi ra Tam Phụ. Trận đánh ở Đồng Tuyên bị thua, theo vua đi sang Mỹ Tho, rồi đi ra ngoài biển.

Năm Giáp Thìn, theo vua sang nước Xiêm, lại theo về Gia Định. Mùa đông năm ấy, trận đánh ở Sầm Giang lại bị thua, vua đi ra Trấn Giang. Giai cùng bọn Lê Văn Duyệt 12 người theo hầu.

Năm Ất Tỵ, Giai lại theo vua sang nước Xiêm.

Năm Bính Ngọ, được thăng bộ Hộ.

Mùa thu năm Đinh Mùi, cùng với tiểu sai Tống Phúc Ngọc sang Tây đón Hoàng tử Cảnh.

Mùa hạ năm Kỷ Dậu, Giai về đến Gia Định. Mùa đông năm ấy, bị bệnh chết. Vua thương tiếc lắm, tặng tham chính được thờ vào đền Hiển trung. Khi định công đi sang Vọng Các, Giai được

Digitized by Google

liệt vào bậc thứ hai ban văn, cấp cho phu cơi mộ. Lại được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần.

Giai có 2 con: Hậu và Huy; Hậu làm quan đến cai đội, Huy được tập ấm phi kỵ úy. Con của Hậu là Trinh, đầu năm Giáp Dần, được tha thuế suốt đời. Cháu họ là Khương và thuộc hạ là Trần Văn Điền, khi trước theo Giai sang Vọng Các, lại theo sang Tây. Đến khi Giai chết, Khương và Điền chuẩn cho làm hạng hưu quan coi giữ phần mộ của Giai.

Khoảng năm Gia Long, vua nghĩ lại thương có công đi sang Vọng Các, cho Khương chức cai đội, Điền chức đội trưởng, chi cho lệ lương đi sang Vọng Các. Con của Khương là Nghi, và con của Điền là Thọ, đều được tập ấm chức thừa ân úy.

*

Phan Thiên Phúc

Có tên nữa là Tạo. Người huyện Phú Vinh, phủ Thừa Thiên. Phúc khỏe mạnh, nhanh nhẹn, có tài làm quan lại. Lúc đầu đến Gia Định làm việc, được bổ vào ty lệnh sử chính doanh tào vận.

Năm Ất Tỵ, theo vua sang Vọng Các.

Năm Đinh Mùi, về Gia Định, thăng tri bạ chính doanh.

Năm Mậu Thân, vua thân hành đi đánh Quy Nhơn, Phúc cùng Nguyễn Đức Chất coi việc vận lương cấp cho quân.

Năm Giáp Dần, vua đem đại binh cứu viện Diên Khánh, Phúc cùng bọn Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Đô giữ Gia Định. Bắt đầu việc quân nổi lên, đánh đông dẹp tây, của thuế rất nhiều, Phúc, tính siêng năng, cẩn thận, thạo việc tính toán, giữ việc bộ Hộ hơn 10 năm, của cải chi dụng trong nước đầy đủ.

Digitized by Google

Năm Đinh Tỵ, Phúc vì tuổi già xin nghỉ, vua thương có công đi sang Vọng Các, đặc ân cho hàm bộ Hộ, kiêm coi thuế rượu, lấy lộc nuôi đủ mình.

Gia Long năm thứ 4, ban cho sắc son bộ Hộ được vào chầu thăm. Mùa đông năm ấy, bị bệnh chết; được tặng tham chính, ban cho gấm, đoạn, lụa, và tiền. Khi định công đi sang Vọng Các, Phúc được liệt vào bậc thứ hai ban văn; cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Phúc là Lễ* được ấm thụ huấn đạo nho học. Con Lễ là Lân, Minh Mạng năm thứ nhất được tập ấm phi kỵ úy, làm quan đến chức cai đội đội chấn vũ. Em Lân là Mưu, Thiệu Trị năm thứ 6, được tập ấm ân kỵ úy.

*

Ngô Hữu Hựu

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, trung hưng sơ chiêu mộ nghĩa dũng, từng theo vua đi đánh dẹp, làm quan đến Tham mưu.

Mùa xuân năm Ất Tỵ, Thế tổ đi sang Vọng Các, Hữu Hựu cùng 20 người quan hầu là bọn thiếu phó Tôn Thất Huy, chưởng cơ Tôn Thất Hội, Hộ bộ Trần Phúc Giai, tri bạ Phan Thiên Phúc cầm cương ngựa theo vua nếm đủ gian hiểm.

Năm Mậu Thân, Hựu theo vua về Gia Định, được bổ chức quan bộ Hình coi các công việc giấy tờ quân dân, bắt đầu khôi phục, mọi việc sửa sang, Hữu Hựu ngày đêm hết lòng, nên việc đều chăm chỉ được việc.

Mùa thu năm Kỷ Dậu, Hựu nhân vì việc công làm lỗi, bị tội cách chức. Bỗng lại được khôi phục chức thư ký doanh Phiên trấn,

Digitized by Google

cùng với Phan Thiên Phúc giữ việc chi cấp lương quân, lại cùng viên câu kê chính doanh là Nguyễn Kỳ Kế biên thu các hạng thuế sản vật cùng làm việc giỏi, tiền của trong nước được thừa.

Mùa đông năm Canh Tuất, lại theo chức của mình tạm làm công việc bộ Hình; rồi thăng tham mưu.

Năm Đinh Tỵ, theo vua đi đánh Quảng Nam, quân đóng ở Đà Nẵng, Hữu Hựu cùng với phó tướng Nguyễn Văn Biện, binh bộ Nguyễn Đức Thiện chia coi việc quân, vào đóng ở Bản Tân, ngăn chặn đường tiếp viện của giặc.

Mùa đông năm Canh Thân, Hựu ốm chết. Sau được truy phục nguyên hàm bộ Hình.

Con là Hữu Du, Gia Long năm thứ nhất, theo vua đi đánh miền Bắc, đến khi việc yên, nhân tâu xin theo lệ ban ơn; Thế tổ thương Hữu Hựu có công với việc nước, đặc ân ấm thụ cho Du chức cai hợp, Du bỗng chết.

Đầu năm Tự Đức, con Du là Hữu Lễ mới đem sự trạng ông hấn đi theo vua, tâu bày kêu lên, quan bộ Lễ lúc bấy giờ tra xét chưa đến, nhưng theo sau khi Hựu chết, còn thấy chép lại châm chước nghị tâu, xin gia ân cho Ngô Hữu Hựu truy thụ thị lang bộ Hình, và ấm thụ cho Hữu Lễ cửu phẩm bách hộ coi giữ việc thờ cúng.

Năm thứ 13 (1860), Hữu Lễ lại kêu xin dự kê vào tự điển, công thần Vọng Các, và xin đổi lại hàm ấm thụ đã được đình thần xét tâu, được chuẩn cho theo công thần Vọng Các hạng ba, và dự hàng thờ ở miếu Trung hưng công thần. Còn bài, biển, chuẩn cho viết những chữ "Vọng Các công thần, Hình bộ hựu đức hầu, thụy mãn trực Ngô Hữu Hựu". Hữu Lễ, cũng chuẩn cho theo lệ con cháu công thần hạng ba, ấm thụ phi ky úy.

*

Digitized by Google

Nguyễn Văn Thiệm

Người huyện Phú Vinh, phủ Thừa Thiên, có phẩm hạnh trung hậu cẩn thận, lúc đầu theo vua đi Gia Định, đến khi Tây tặc vào cướp, vua sang Vọng Các, Thiệm lẻn về Phú Xuân.

Năm Đinh Mùi, Thiệm cùng bọn Tống Phúc Đạm, Nguyễn Đô vượt biển đến hành tại Vọng Các bái yết vua, được hầu ở nơi màn trướng trong quân, cùng Phúc Đạm cùng tham dự mưu bàn.

Năm Đinh Mùi, theo hầu vua về.

Năm Mậu Thân, lấy lại được Gia Định, vua trao cho Thiệm chức cai bạ doanh Phiên trấn, rồi chết, không có con, vua cho cháu gọi bằng chú bác của Thiệm là Tường làm thuộc nội đội trưởng coi việc thờ cúng, và cấp cho phu coi mộ.

Khi định công đi sang Vọng Các, Thiệm được kê vào bậc ba ban văn, truy tặng Lại bộ, dự thờ vào miếu Trung Hưng công thần. Anh Thiệm là Lộc, cũng có công theo sang Vọng Các làm quan đến chức cai đội, được hầu ở hậu điện, con Lộc được đặc ân ấm thụ ân kị úy.

*

Nguyễn Văn Mỹ

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, lúc đầu làm chức câu kê ở tướng thần ty lại doanh Phiên trấn.

Năm Quý Mão, được bổ chức tham luận.

Năm Ất Tỵ, theo vua đi sang Vọng Các, đến khi về thăng làm tri bạ chính doanh.

Năm Quý Sửu, thăng hữu tham tri bộ Hộ.

Digitized by Google

Năm Định Tỵ, theo vua đi đánh Quảng Nam, giúp việc đệ lương thực, đến lúc về, chết ở dọc đường.

Mỹ giữ mãi việc bộ Hộ, vừa muốn thu thuế nhiều, bị công nghị chỉ trích, vì có công Vọng Các hạng ba, cho nên được dự thờ vào 2 miếu Hiển trung và Trung hưng công thần, cấp cho phu coi mộ, con là Huyền được ấm thụ ân kỵ úy.

*

Nguyễn Văn Hương

Người huyện Phúc Chính, tỉnh Biên Hòa. Lúc theo vua đi sang Vọng Các, dự tham mưu.

Năm Mậu Thân, được bổ chức ký lục doanh Trấn Biên.

Năm Nhâm Tý, bị bệnh chết.

Gia Long năm thứ 6, định công đi sang Vọng Các, Hương được liệt vào hạng ba ban văn, cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần. Em là Nguyễn Văn Lân cùng có công đi sang Vọng Các, được bổ chức khâm sai cai cơ. Năm Giáp Thìn, đánh giặc ở Tam Phụ, bị phải giặc giết. Lân có con là Tuyển, Hương nuôi làm con, cũng có công theo sang Vọng Các, được bổ chức cai đội các thuyền đội trung bộ doanh Tiền quân. Năm Canh Tuất, bãi quân các thuyền. Tuyển vì là cai đội ngạch thứ, ứng trực ở doanh trấn Biên. Đến khi Hương chết không có con, lưu thủ Nguyễn Văn Nhân, theo lời Hương dặn lại, tâu xin trả cho Tuyển chức hàm cai đội, mà tha cho thuế thân suốt đời, để chủ trương việc thờ cúng Hương, vua y cho.

Vũ Tiến Sinh, không rõ quê quán, lúc trước theo vua đi sang Vọng Các, quan bộ chức thư ký. Đến khi về Gia Định, từng làm

Digitized by Google

quan đến ký lục Long Xuyên. *Hồ Xuân Quang*, người cùng huyện với Hương, từng theo vua đi sang Vọng Các. Đến khi về Gia Định làm quan đến chức tham mưu Tiền quân, bỗng có ốm, xin nghỉ rồi chết. Khi định công theo sang Vọng Các, được dự vào hạng tư, cấp cho phu coi mộ, và được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần. Con là Hoán được ấm thụ huấn đạo nho học.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 10

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (VII)
CHƯ THẦN LIỆT TRUYỆN

Nguyễn Bảo Trí (con là Bảo Mưu, Bảo Bang)
Đặng Đức Siêu (anh là Huy) - Trần Đức Khoan
Phạm Như Đăng - Nguyễn Kỳ Kế.

*
* *

Nguyễn Bảo Trí

Nguyên tên là Phú Toại, người huyện Phong Điền, phủ Thừa Thiên, (sau lấy quê ở huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định).

Trí vốn có học hạnh, đời bấy giờ biết tiếng. Triều vua Duệ tông bổ làm huyện giáo. Việc biến năm Giáp Ngọ, Trí lui về ẩn, không chịu nhục theo giặc.

Năm Canh Tý, Thế tổ Cao hoàng đế lên ngôi vua ở Gia Định, Trí mới cùng bọn Tôn Thất Hy, Đặng Đình Vân, Nguyễn Đô, Hoàng Công Khuê vượt biển vào yết kiến. Vua trao cho Trí chức tham mưu, sai hầu ở trại quân, mưu giúp việc quân.

Năm Ất Tỵ, vua đi sang Vọng Các, Trí vì bệnh không được đi theo.

Mùa thu năm Đinh Mùi, vua trở về lại theo chức tham mưu làm công việc bộ Hộ; rồi đổi sang bộ Lại, rất được vua tin dùng.

Digitized by Google

phàm cất bổ quan văn võ, giấy sớ trong ngoài, hết thảy trình Trí trước, rồi sau tâu lên. Đại binh hàng năm đi đánh trận, việc quân rất nhiều giấy tờ bề bộn, Trí vâng theo lời chiếu chỉ, làm nghĩ tính nhanh rất xứng ý vua.

Năm Canh Thân, theo vua đi đánh Quy Nhơn, giặc cố giữ mấy lần đánh không thể được, vua lấy làm lo, Trí tâu nói: Xưa Vũ Vương đánh Trụ lên tế ở đất Tất, xin khấn khắp cả các bày tôi chết vì việc nước, để cầu giúp ngầm. Mùa đông năm ấy, Trí bị bệnh chết ở trong quân. Vua thương tiếc lắm, tặng tham chính, ban cho tấm gấm và tiền, bắt thuyền đưa tang viên ấy về chôn ở Gia Định, nhu phí về chân tế, nhà nước hậu cấp cho.

Trí, văn học lão thành, trong thì giúp việc trại quân, bàn mưu phần nhiều bổ ích, Trí giữ việc tuyển cử hơn 10 năm, dẫn cử sĩ phu, phẩm hạnh trong sạch thật thà, phấn uy tham luận, Phạm Đăng Hưng là học trò của Trí, Trí tâu với triều đình xin để giúp mình; bèn thăng tham tri, cùng lòng bàn làm việc bộ, chăm chỉ được việc, người khen là công minh.

Trí có 2 con là Tiến và Bang. Tiến có tên là Mưu, cũng có học hạnh, bắt đầu được bổ hàn lâm viện chế cáo, từng làm quan đến tham tri bộ Lại. Vua mỗi khi đi đánh giặc, Tiến thường theo hầu; giấy tờ quân, phần nhiều là ở tay Tiến làm ra. Khi chết được tặng Lại bộ. Cha, con Trí đều được bày thờ vào 2 miếu Hiển Trung và Trung hưng công thần, cấp cho phu coi mộ. Bang có tên là An được ấm thụ huấn đạo nho học. Gia Long năm thứ 12, đỗ giải nguyên [1] khoa thi hương rồi chết. Năm thứ 16, ấm thụ cho cháu họ của Trí là Lộc làm huấn đạo.

---

[1] Đỗ thủ khoa thi Hương.

Digitized by Google

Đặng Đức Siêu

Người huyện Bồng Sơn, tỉnh Bình Định, gia thế nghiệp nho và làm thuốc, lúc tuổi trẻ đi học ở Kinh đô, ngụ ở xã Sước Dụ, huyện Hương Trà, lấy người họ Nguyễn, nhân thế làm nhà ở đấy.

Năm 16 tuổi, đỗ cử nhân. Triều vua Duệ tông hoàng đế, làm quan Hàn lâm.

Năm Giáp Ngọ, quân nhà Trịnh lại xâm lấn. Đức Siêu lánh ở Vân Hồ, dạy học trò. Siêu thường làm các bài như: Thượng sơn tứ hạo [1], Trương Lương trùy [2], Tô Vũ tiết [3], tự ví với Quản Trọng, Nhạc Nghị [4] để tỏ chí của mình. Quan nhà Trịnh là Trần Nguyễn Nhưng được xem, rất là khen thưởng, vời đến, nhưng Siêu không đến. Tây tặc là Nguyễn Văn Huệ đánh bại quân nhà Trịnh, chiếm giữ Phú Xuân, thấy Siêu là danh sĩ, sai triệu, muốn cho làm quan, nhưng Siêu giữ nghĩa không làm tôi giặc, nói thác là ốm không đến.

Thế tổ Cao hoàng đế, đóng ở Gia Định, nghe tiếng Siêu, sai người đến triệu, đường nghẽn không thể đến được.

Mùa đông năm Giáp Ngọ, Siêu đáp thuyền vào Nam, nhân Nguyễn Văn Nhân tiến cử vào yết kiến, dâng mưu kế bình Tây, Thế tổ Cao hoàng đế khen ngợi nghe theo, nói rằng: Ta mong ngươi từ lâu; ngươi đến sao muộn thế? liền trao cho chức giám

---

[1] *Thương sơn tứ bạc*: 4 người ẩn sĩ đời Hán, tránh loạn nhà Tần trốn ẩn ở núi Thương Sơn.

[2] *Trương Lương trùy*: Trùy là cái dùi, xưa Trương Lương làm tướng nước Hàn, cầm dùi đánh Tần Thủy Hoàng để báo thù cho nước Hán.

[3] *Tô Vũ tiết*: tiết là cờ tiết mao. Tô Vũ là trung lang tướng đời Hán Vũ đế sang sứ Hung nô, bị bắt ở lại đấy chăn dê 19 năm, mà Tô Vũ vẫn giữ lá cờ tiết.

[4] *Quản, Nhạc*: Chư Cát Lượng ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị.

Digitized by Google

quân. Siêu từ chối vì phụ thêm sau sợ lòng mong của mọi người chưa hả, xin vẫn giữ chức hàn lâm như cũ. Vua bảo rằng: hàm lâm trật thấp kém, không thể làm việc được, bèn trao cho chức tham mưu ở trung doanh, ngày đêm theo hầu, trù tính việc quân, thương mến ngày càng nhiều. Siêu từ cho là duyên may gặp gỡ vua sáng tôi hiền, đãi hết điều mình được biết.

Năm Kỷ Mùi, theo vua đi đánh giặc, lấy lại được Quy Nhơn, đổi tên là thành Bình Định, cùng với Ngô Tòng Chu tuyển quân, đặt ra 5 đồn quân ngự lâm. Gặp khi bàn về đánh thuế thân dân hạt ấy, Siêu dâng sớ nói rằng: Thần nghe binh pháp có nói: "cùng mọi người cùng thích, thì chẳng việc gì là làm được; cùng mọi người cùng ghét thì chẳng việc gì là không hỏng", tự xưa, bậc đại thánh nhân, làm việc lớn, chưa từng chẳng lấy thuận lòng người làm đầu, mới có thể được việc. Ngay như tuy bọn gian hùng tiếm thiết cũng phải nhân lòng mong của dân, mới có thể định giả dối được. Kìa như anh em Nhạc, Huệ chỉ là kẻ áo vải, không có chỗ cắm dùi, nhấc cánh tay hô một tiếng, người theo kể hàng vạn, không đầy 5, 6 năm, có cả đất nước, chúng không có tài đức hơn người, sao nổi lên dữ như thế được, chẳng qua cũng nhân dân ta oán bọn quyền thần, và dân nhà Lê, chán họ Trịnh mà thôi.

Xem ra phép đời loạn so với phép đời trị không giống nhau, chỉ nên theo thời đổi thay, cùng vật biến hóa. Ngày xưa Ngụy Bắc ngạnh hóa không biết có nhà Đường, Hiến tôn phát triển kho trong bốn mươi vạn để chuộc Ngụy Bác; U Yên chìm đắm không biết có nhà Tống, Nghệ Tổ chứa kho Phong Thung vài trăm vạn để chuộc U Yên, Hiến tông là người tiết kiệm, mặc áo giặt đến hai lần; Nghệ Tổ là bậc anh hùng, tiếc tiêu tốn từng tý, mà làm việc như thế, thực vì cơ tính việc lớn không kể phí nhỏ, mưu lợi xa không cầu công gần.

Digitized by Google

Nay Quy Nhơn từng trải loạn lạc gần ba mươi năm, không được thấy phép cũ đời thái bình đã lâu, cho nên khát mong quân nhà vua đến, cầu giải cho nỗi khổ treo ngược mà thôi; đương lúc dụng binh này, chưa thể ước định được ba chương của nhà Hán, trừ bỏ được phép hà khắc của Vương Mãng; mà thu thuế điểm binh thế tất phải thế, cũng không đến nỗi kích lên lòng giận của dân. Nhưng ở Quy Nhơn tự năm Thái Đức đến Cảnh Thịnh của ngụy đổi ấp làm đội, biên hết làm quân, tha cho thuế thân, ta nay nếu đánh thuế tất cả thì 1 năm thu vào bất quá 3 vạn quan, mà giặc tất phải tranh chỉ cách Thạch Tân 1 lần núi, dân mang hai lòng sẽ lại nhân thế đi theo giặc, sự được thì ít, mà sự mất thì nhiều, không phải là việc cần kíp.

Thần từng nhớ nước ta khi trước, chiêu vũ hầu là Nguyễn Hữu Dật tiến quân lấy được 7 huyện ở Nghệ An, đóng quân 7 năm, lòng người yên tĩnh, sau vì quân nhu không kế tiếp, hạ mộc bài thu tiền, thóc của dân, lòng người náo động, người họ Trịnh nhân đó mà lấy được, mới phải rút quân về, không thể qua được đất Bắc Hà, Bố Chính một bước, việc ấy nghe thấy ở trước, đáng làm tấm gương sáng.

Kế hoạch hiện nay, xin trước hết tuyển binh mà tha cho thuế thân 1 năm, để thu lòng người một đạo, gây lòng mong cho dân bốn phương. Sớ tâu vào, vua khen là phải, nghị ấy mới bãi bỏ.

Năm Canh Thân, Bình Định bị vây cấp quá. Siêu theo vua đi đánh, thuyền vua tiến đóng ở Vụng Na, tỉnh Phú Yên, quân lính ốm nhiều mà giặc ở cửa biển Thi Nại đem thuyền to chắn ngang dùng thủy quân giúp phòng bị rất vững. Quân ta bị ngăn trở không tiến được, bàn cho quân lên bộ, đánh giải vây Bình Định. Siêu tâu rằng: quân thủy binh tiến lên bộ, thuyền bỏ không ở đấy; giặc biết

Digitized by Google

tin tất đến tranh cướp, không phải là kế hay. Vả lại, đánh thủy chiến là ta giỏi hơn, được việc rất dễ. Nay mùa hạ, nhiều gió nam, xin cho chế tạo vật liệu đốt cháy, đánh hỏa công, chở bằng thuyền gỗ xam, nhân lúc đêm tối, mộ người đánh ác liệt lẻn vào cửa biển ấy chiếm được phía trên chiều gió, đánh thì tất được. Vua nghe theo kế ấy, sai bọn Lê Văn Duyệt dùng hỏa công đốt phá thuyền giặc, giặc Dũng quả nhiên thua chạy, thanh thế quân vang lừng. Siêu lại cùng Trần Văn Trạc tâu nói: quân giặc đem hết vây quân thành, thì sào huyệt của chúng tất bỏ trống không. Quân ta nếu tiến chiếm sào huyệt chúng, thì việc vây cô thành ấy, không cứu viện, cũng tự giải được. Địa hình Phú Xuân, thần vốn được biết hết, xin chia quân, thuyền làm 2 đạo: 1 đạo đánh cửa Tư Hiền, 1 đạo đánh cửa Noãn Hải, chắc có thể được thắng hoàn toàn.

Bấy giờ các tướng là bọn Nguyễn Văn Thành, nhiều người tâu nên bỏ thành bên, đánh chỗ xa, mà Võ Tính ở trong thành, cũng gửi mật thư xin nhân lúc sơ hở đánh lấy Phú Xuân, ý vua mới quyết.

Tháng 5, mùa hạ năm Tân Dậu, lấy lại được đô thành Phú Xuân, giặc Toản chạy ra Bắc. Mùa đông năm ấy, thăng cho Siêu làm bộ Lễ, Siêu cố từ, vua không cho.

Năm Nhâm Tuất, vua bàn đánh ra ngoài Bắc, Siêu cùng Trần Văn Trạc, dâng tâu rằng: Nhà Lê từ Chiêu Hoàng chạy sang nước Thanh, đi không trở về, đất Bắc Hà đã bị Tây tặc chiếm được, huống chi quân nhà vua từ khi lấy lại cựu kinh đến nay, thần dân nhà Lê không từng có một người hưởng ứng việc nghĩa để đánh giặc, thì nhà Lê không nổi lên được nữa, đã có thể biết. Nay ta diệt Tây tặc, có cả đất ấy, là lấy ở Tây Sơn; không phải là lấy ở nhà Lê, sau khi việc yên tự có xử trí: Duy có việc thương dân đánh kẻ có

Digitized by Google

tội, cốt ở có danh hiệu, có quan ứng lòng người, thuận lòng trời, trước hết phải đổi năm tháng. Nay đi đánh ngoài Bắc, mà còn dùng niên hiệu nhà Lê, sợ người ngoài Bắc bảo ta là mượn tiếng phù Lê, chi bằng lên chính ngôi vua, đổi niên hiệu, tuyên bố nghĩa lớn cho cả nước biết, thì ta được nước là chính nghĩa, không ai có thể dị nghị được. Vua cho là phải, bèn lấy năm ấy đặt niên hiệu là Gia Long nguyên niên (1802), đem việc đánh ngoài Bắc bá cáo trong ngoài. Năm ấy cả nước định xong cả, lại làm lễ cáo miếu việc võ thành công. Đời truyền lại rằng: bài hát Hồi loan cửu khúc là Siêu soạn ra, bài hát ấy bằng tiếng nước ta. Hiện nay người làm nghề hát ở Thanh, Nghệ hãy còn truyền tụng.

Ngay lúc bấy giờ tế giao, miếu, xã tắc, đặt lễ làm nhạc đổi mới cả, Siêu theo rõ việc cũ, điển lễ lớn ở triều đình, phần nhiều là Siêu soạn định. Vua trọng Siêu lắm, thường được vua đặc biệt chú ý.

Mùa xuân năm thứ 2, tấn phong vợ cả vua là họ Tống làm vương hậu, Siêu phụng mệnh sung làm sứ bưng sách.

Năm thứ 4, Siêu kiêm sung chức dạy bảo hoàng tử. Thánh tổ Nhân hoàng đế nuôi đạo chính thành công chí thánh, được Siêu giúp ích rất nhiều.

Năm thứ 6, Siêu kiêm quản Khâm thiên giám, năm ấy biên soạn làm tập Thiên nam thế hệ, bắt đầu chép từ Triệu tổ Tĩnh hoàng đế, đến Duệ tông Hiếu định hoàng đế. Lại truy trở lên chép tự Hoành quốc công đến Trừng quốc công, để biết rõ Triệu tổ tự đâu sinh ra, sau chép Hiếu Khang hoàng đế, để biết rõ bản thân vua tự đâu sinh ra. Trước sau hơn 200 năm, phàm thế thứ, công nghiệp, cho đến ngày sinh, ngày kỵ, và phương hướng lăng tẩm đều chép đủ cả.

Digitized by Google

Năm thứ 8, bắt đầu đặt chức thượng thư sáu bộ, vua trao cho Siêu chức thượng thư bộ Lễ.

Năm thứ 9, là năm Canh Ngọ, Siêu chết ở nơi làm quan, tuổi 60, được tặng tham chính, ban cho áo gấm, đoạn, đồ khâm liệm và quan tài, cấp phu coi mộ.

Siêu học vấn rộng khắp, văn chương uẩn súc và nhã, đức hạnh, tiết tháo, thực là nhân vật bản triều phải tôn trọng.

Gặp phải chiến tranh loạn lạc, giấu giếm ẩn náu, hơn 30 năm, được vẹn danh tiết. Buổi đầu trung hưng, giữ việc lễ của nước, kiêm sung làm thầy dạy học, công ấy to lắm.

Siêu, lúc trước tên là Chiêu, đến khi thấy dòng nhà vua theo bộ nhật, mới đổi tên là Siêu.

Minh Mạng năm thứ 6, Thánh tổ Nhân hoàng đế, nghĩ lại công thầy dạy học, bảo bộ Lễ rằng: Đặng Đức Siêu trước từng phụng mệnh Thế tổ Cao hoàng đế dạy trẫm học mấy năm, được dạy bảo nhiều, lại giữ tính công, trung, không thẹn với chức vụ. Truy tặng thiếu sư, hiệp biện đại học sĩ, và ban cho 1 tuần tế.

Tự Đức năm thứ 5, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần. Phu nhân là Nguyễn Thị Ngữ, chép ở truyện liệt nữ. *Con là Thiệm*, cũng làm đến quan to. Anh Siêu là Huy, ham học, thơ quốc âm rất hay. Đầu năm Gia Long làm quan đến đốc học Bình Định, tuổi già về hưu trí. Đầu năm Minh Mạng được dự thưởng bạc lụa về thọ quan.

*

Trần Đức Khoan

Quê quán không rõ. Khi đầu được bổ khâm sai tham mưu.

Digitized by Google

Năm Mậu Thân, lấy lại được Gia Định, Khoan ra làm ký lục ở Trấn Biên, thăng cai bạ, rồi thăng bộ Binh.

Năm Quý Sửu, đổi bổ sang bộ Hộ.

Năm Giáp Dần, đại bình đi cứu viện Diện Khánh, Khoan cùng tham tri Nguyễn Văn Mỹ, Nguyễn Kỳ Kế theo đi làm việc lương quân.

Năm Kỷ Mùi, vua tiến đánh Quy Nhơn, Khoan theo hoàng nhị tử là Hy ở giữ Phú Xuân.

Năm Canh Thân, Khoan theo đi đánh Quy Nhơn, ốm chết ở trong quân, đưa tang về chôn ở Gia Định. Đầu năm Gia Long, được truy tặng tham chính.

Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần.

*

Phạm Như Đăng

Tiên tổ là người ở Thanh Hoa, sau ở Quảng Nam, cha là Tín, lại theo vua vào Gia Định, nhân làm nhà ở đấy.

Đăng có trí thức, phong cách sáng suốt.

Năm Canh Tý, bắt đầu dâng lòng thành từng theo việc quân, được thăng văn giáp tham mưu.

Năm Mậu Thân, lấy lại được Gia Định, bổ thụ Hàn lâm chế cáo, ra làm cai bạ Trấn Định.

Năm Định Tỵ, vào làm tả tham tri bộ Hình, cùng Nguyễn Văn Nhân xét xử xong việc ngục án đọng lại ở trấn Vĩnh Thanh.

Năm Kỷ Mùi, Đăng theo vua đi đánh Quy Nhơn. Giặc đem thành xin hàng. Đăng theo Võ Tính, coi việc giấy tờ, thu phát lương thực. Sau được triệu về.

Digitized by Google

Năm Canh Thân, theo vua đi cứu viện Bình Định, chống giữ với giặc mãi, lương quân gần hết, Đăng đến các trại man Bình Khang để biện lương quân.

Mùa xuân năm Tân Dậu, chuyển làm tham tri bộ Lại. Khi đánh lấy lại được Phú Xuân, Đăng đến Động Hải, cùng Nguyễn Văn Trương trông coi công việc binh dân tỉnh Quảng Bình. Đăng dâng sớ nói: quân thứ ở Thanh Hà, Động Hải, số quân ngày tăng, lương quân rất nhiều; xin cho các châu, huyện sai thóc tô huyện Minh Linh nộp ở kho An Trạch; huyện Khang Lộc, Lệ Thủy nộp ở kho Động Hải; châu nam bắc Bố chính, nộp ở kho Thanh Hà, để tiện chi phát.

Gia Long năm thứ nhất, được triệu về kinh. Mùa hạ năm ấy, Đăng theo vua đi đánh được Bắc Thành, thăng Hình bộ, lĩnh Hình tào ở Bắc Thành.

Năm thứ 3, có việc bang giao, Đăng cùng phó tướng Trần Quang Thái, tham tri Lê Viết Nghĩa sung làm hậu tiếp sứ ở đầu địa giới tỉnh Kinh Bắc.

Năm thứ 7, Đăng vào yết kiến, dâng sớ nói: vài năm nay, thần Đăng này được sung chức thiếu Hình tào ở Bắc Thành, kính thấy tài lực một phương ấy bằng nửa cả nước, gần đây, ngục tụng ngày nhiều, tài lực ngày hao, nhân dân ta oán, không yên nghiệp làm ăn, đấy cố nhiên là bọn thần nhận chức vụ không làm được việc, nhưng cũng do dân mới phụ thuộc, chưa tin đức hóa, quan nhờ đấy để quấy nhiễu, nha lại noi theo để làm gian, mối tệ trăm đầu, dân không chịu nổi. Người giàu không thể tự giữ được, người nghèo phần nhiều xiêu tán, khiến cho bọn bất đắc chí nhân đó mà cổ động mê hoặc. Năm trước giặc cướp nổi lên nhiều, làm nhọc sức quân, vừa mới dập tắt, dân chúng dần dần lại yên. Nay lòng người

Digitized by Google

mong thịnh trị, có khi như người đói khát đang mong ăn uống. Đương lúc này nên rộng ban nhân chính, khiến cho cả nước được nhờ ơn.

Vả lại Bắc Thành cách kinh sư hơi xa, tình kẻ dưới không được suốt đến trên, sự đau khổ (của dân) chưa thể biết hết, cúi xin nhà vua lần lượt đi tuần, xét hỏi tình dân, chấn hưng việc lợi, trừ bỏ việc hại, trông nghe thấy mới tâm chí được yên; khiến cho dân đều biết thánh triều thương dân, coi như một, trong ngoài không khác, tự nhiên nhân dân tôn vua như mặt trời, mặt trăng, thần yêu như cha mẹ, vui vẻ hướng về, không sinh lòng khác, cho được bồi thêm nguyên khí, mở mang thái bình, để lại phúc đức muôn năm không cùng là ở chỗ ấy. Nhân xin trình bày 12 việc:

1. Mở nhà kinh diên để tiến giảng; 2. Đặt khoa mục để tuyển học trò; 3. Bàn việc hình ngục; 4. Xử các án trọng; 5. Đặt ngự sử viện đô sát ở Bắc Thành; 6. Cấp ruộng lương cho giản binh ở Bắc Thành; 7. Chọn tuyển nghĩa binh; 8. Trọng sức quân; 9. Thu tô thuế; 10. Khám dân xiêu tán; 11. Chiêu tập dân xiêu tán; 12. Giới trấn nơi quan tâm.

Vua khen lắm. Đến khi vào bệ kiến từ biệt xin về lỵ sở, lại dâng biểu cử bọn Hồ Công Thuận, Trương Văn Vĩ sung làm việc tào vụ, vua đều y cho.

Mùa đông năm ấy, phụng chiếu đi phát chẩn cho dân đói ở Sơn Nam hạ và Hải Dương. Rồi đổi bổ thượng thư bộ Hình.

Năm thứ 9, Đăng làm việc tham hiệp Bắc Thành tổng trấn, vẫn kiêm lĩnh bộ Hình; bỗng được triệu về kinh, thăng thượng thư bộ Lễ. Vua từng thung dung cùng bàn luận về sĩ phu tiết nghĩa xưa nay. Đăng thưa rằng: sĩ phu giữ tiết chết vì nghĩa, đời nào là không

Digitized by Google

có, chỉ ở người trên có bồi dưỡng cho mà thôi. Bản triều như Võ Tính, Ngô Tòng Chu, tiết lớn lẫm liệt, người xưa cũng chẳng hơn thế. Vua cho là phải. Lại từng bàn đến tên thụy Hiển tổ khảo của đế vương từ xưa, Đăng thưa rằng: đế vương xưa, có cả thiên hạ không ai là không truy tôn ông cha, như đời Hán truy tôn bốn bậc làm đế. Đời Tống truy ban tên thụy đến 4 đời thực vì công đức trọng hậu, không thể quên được. Vua xem sử đời xưa, nhân bảo Đăng rằng: đời Hán, Đường là đời thịnh, đều làm chính nhân, giao dịch nhẹ, thuế khóa ít, trong nước giàu thịnh, người đời sau noi theo, lòng xa xỉ không chán, coi nhàm việc vũ, khinh thường chiến tranh, sau đến loạn to, trị loạn phân biệt chỉ ở việc làm của người vua thế nào mà thôi. Đăng cúi đầu tâu rằng: nhà vua nói đến thế là phúc cho bốn biển.

Năm thứ 11, đổi bổ làm thượng thư bộ Hình. Khi Đăng ở thành, xét xử hình án làm lỡ và làm nặng tội, việc phát ra, phải giáng xuống tham tri, sau sung làm đề điệu trường thi Quảng Đức, bỗng lại làm thượng thư bộ Hình.

Năm thứ 17, mùa xuân, Đăng bị ốm chết, tuổi 66, đã tặng tham chính, cấp cho phu coi mộ.

Tự Đức năm thứ 5, được thờ vào miếu Trung hưng công thần.

Đăng là người học trò được gặp gỡ địa vị đến hàng chính khanh, làm quan trải cả trong ngoài, có tài làm việc, nhưng văn án thâm, người đời đem việc ấy dị nghị. Đăng có 2 con là Kỳ và Trai.

*

Nguyễn Kỳ Kế

Người huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Lúc đầu Kế theo Chu Văn Tiếp làm cai hợp doanh An Toàn.

Digitized by Google

Năm Canh Tuất, thăng câu kê chính doanh tri nội đồ gia, cùng với thư ký Ngô Hữu Hựu trưng thu các hạng thuế biệt nạp, để cho tiền của nhà nước được dồi dào, rồi thăng hữu tham tri bộ Hộ.

Năm Giáp Dần, đại binh đến cứu viện Diên Khánh, Kế coi việc vận tải ở cửa biển Tắc Khái để cấp lương cho quân, bỗng lại chuyển làm tả tham tri. Kế là người tinh nhanh, cùng với bộ Hộ Phan Thiên Phúc giữ việc tiền tài thuế khóa bấy giờ đánh đông dẹp tây, quân phí rất nhiều, cung cấp đầy đủ.

Năm Đinh Mùi, vua lấy lại được thành Quy Nhơn, Kế cùng Trịnh Hoài Đức coi việc vận tải lương ở kho Đại La, đem chứa ở trong thành để phòng cấp phát.

Năm Canh Thân, cùng theo hoàng nhị tử là Hy giữ Diên Khánh, rồi thăng bộ Hộ.

Gia Long năm thứ 2, vua đi chơi kho Thọ Khang, hỏi về số thóc gạo phát ra, thu vào, Kế trả lời rất tường tận. Vua khen ngợi.

Năm thứ 3, vua sai Kế coi giữ việc chi phát ở bộ Hộ mà Trịnh Hoài Đức coi giữ việc trưng thu. Kế nhân thế cùng làm sổ thuế biệt nạp suốt cả nước đem dâng.

Năm thứ 5, tấn phong vương hậu họ Tống làm hoàng hậu, Kế sung làm phó sứ, bưng sách phong.

Mùa đông năm thứ 8, Kế chết, tuổi 72, được tặng tham chính, và cấp phu coi mộ. Kế có con là Trị.

* * *

Digitized by Google

QUYỂN 11

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (VII)

Lê Quang Định - Trịnh Hoài Đức

Ngô Nhân Tĩnh

*
* *

Lê Quang Định

Tên tự là Tri Chỉ, tên hiệu là Tấn Trai. Người ở huyện Phú Vinh, phủ Thừa Thiên. Cha là Sách, làm thủ ngự nguyên Đà Bồng, chết ở nơi làm quan.

Định thuở nhỏ mồ côi, nhà nghèo lắm, cùng với anh là Hiến đi vào Nam vào Gia Định, ngụ ở Bình Dương, dần lớn lên, thông minh ham học. Y sinh là Hoành Đức Thành thấy thế mà quý trọng, gả con gái cho, rồi cố chí học hành, thờ Vũ Trường Toản làm thầy, và cùng Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tĩnh là bạn thân với nhau, lập ra thi xã Bình Dương, đại khái phong nhã cả, người văn học ở bốn phương phần nhiều theo đến để học.

Khi vua lấy lại được Gia Định, Định cùng bọn Hoài Đức đi thi đỗ, được bổ chức Hàn lâm viện chế cáo, rồi ra làm chức điển tuấn, đi tuần các huyện khuyên bảo làm ruộng trồng dâu. Sau sung chức thị giảng cho Đông cung, từng thăng đến hữu tham tri bộ Binh. Đại

Digitized by Google

binh đi đánh trận liền mấy năm, Định từng theo quân đi trông coi việc lương.

Năm Canh Thân, theo Nguyễn Văn Nhân giúp Đông cung ở lại Gia Định.

Gia Long năm thứ nhất, được triệu về, thăng hiệp trấn Thanh Hoa. Mùa đông năm ấy bàn việc thông sứ với nước Thanh, được thăng thự bộ Binh sung làm chánh sứ cùng với giáp, ất phó sứ là Lê Chính Lộ, Nguyễn Gia Cát sang nước Thanh xin phong, và nói triều ta có cả đất An Nam, Việt Thường, bờ cõi không phải ví như Trần Lê trở về trước, xin đổi hiệu cũ An Nam, gọi là nước Nam Việt. Vua nước Thanh sai án sát sứ Quảng Tây là Tề Bố Xâm sang phong. Đổi quốc hiệu gọi là nước Việt Nam là bắt đầu từ hoàng triều Gia Long.

Năm thứ 3, mùa xuân, lễ bang giao xong, lại lĩnh việc bộ như cũ.

Năm thứ 5, phụng sắc làm sách Đại Việt nhất thống dư địa chí, Định bèn khảo cứu đồ bản, sổ sách suốt cả nước, từ kinh sư trở vào nam đến Hà Tiên, trở ra bắc đến Lạng Sơn, phàm núi sông hiểm trở hay dễ, đường sá xa hay gần, giới hạn bờ cõi, nguyên ủy các sông; và cầu cống, chợ, điếm, phong tục, thổ sản, ghi chép tất cả, dọn làm 10 quyển. Sách làm xong, đem dâng lên, vua khen ngợi.

Năm thứ 8, đổi bổ thượng thư bộ Hộ, kiêm coi công việc Khâm thiên giám.

Năm thứ 9, phụng sắc khâm định chương trình kiến canh điền bạ, ruộng chia làm 5 bậc, thuế thu làm 4 lần.

Năm thứ 10, sung làm sứ trông coi Thụy thánh, Sơn lăng.

Digitized by Google

Năm thứ 12, bị bệnh kịch, vua sai hoàng tử Kiến an công Đài thân đến hỏi thăm, lại sai trung sứ mang cho sâm quế, rồi chết, tuổi 54. Vua thương tiếc lắm, tặng tham chính; ban cho quan tài, sa, gấm, vải trắng và tiền. Ngày hôm chôn, cho thuyền quân đi đưa.

Tự Đức năm thứ 5, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần.

Định, tài thức tinh thông minh mẫn, am hiểu chính thể, tính cẩn thận kín đáo, ít sự ham muốn, chữ viết tốt, thơ hay, vẽ khéo, vẽ lan trúc bằng thủy mặc rất giỏi, nét vẽ và bài thơ về xe của sứ thần đi, làm cho người nước Thanh hỏi phải khen thưởng. Trịnh Hoài Đức từng tập hợp thơ của mình và thơ của Quang Định, Ngô Nhân Tĩnh làm ra đem khắc in, gọi tên là tập thơ của ba nhà ở Gia Định, lưu hành ở đời.

Định có hai người con là Dao và Dần. Dao làm quan đến chủ sự ty Cẩn tín; Dần làm quan đến lang trung phủ Nội vụ.

*

Trịnh Hoài Đức

Có tên nữa là An, tên tự là Chí Sơn, tên hiệu là Cấn Trai. Tổ tiên là người tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc) đời đời là họ làm quan, đời ông của Đức, gặp lúc nhà Thanh mới nổi lên, để tác sang nước Nam ngụ ở Trấn Biên. Cha là Khánh, thuở nhỏ ham học, viết chữ đại tự tốt, đánh cờ có tiếng ở đời bấy giờ.

Triều Thế tông hoàng đế, Khánh vì quyên nạp, được làm cai thu ở An Trường, từng thăng đến cai đội 3 trường: Quy Nhơn, Quy Hóa và Bá Canh, rồi chết. Đức (bấy giờ) tuổi mới lên 10, có chí chăm học. Khi ấy gặp buổi nhiễu nhương, mẹ dời đến Phiên Trấn, cho Đức thờ sử sĩ Vũ Trường Toản làm thầy, nghiệp học càng tiến.

Digitized by Google

Năm Mậu Thân, Thế tổ lấy lại được Gia Định, Đức mới cùng bọn Lê Quang Định đi thi đỗ, được bổ chức Hàn lâm viện chế cáo.

Năm sau được coi điền tuấn huyện Tân Bình, khuyên bảo làm ruộng trồng dâu. Lại theo bộ Hình, xét rõ hình danh, văn án, hiểu rõ chính sự. Sau được sung làm thị giảng cho Đông cung theo đi trấn Diên Khánh. Đến khi Đông cung tiến quân đến Phú Yên, Đức dự tham việc cơ mật.

Năm Giáp Dần, ra làm ký lục doanh Trấn Định, rồi thăng hữu tham tri bộ Hộ. Đức từng đi theo quân coi việc vận tải cấp lương quân.

Mùa hạ năm Tân Dậu, lấy lại được Phú Xuân, vua sai bọn Lê Văn Duyệt, Tống Viết Phúc vào giải vây ở Quy Nhơn, Đức theo đi thu thóc tô ở Quảng Nam, Quảng Ngãi để cấp cho quân. Tháng 3 năm sau tướng giặc Trần Quang Diệu trốn đi, Đức theo Nguyễn Văn Thành coi làm việc bộ Hộ. Tháng 5, được thăng thượng thư bộ Hộ (thượng thư 6 bộ, bắt đầu từ đấy) sung làm chánh sứ sang nước Thanh. Đức mang đệ quốc thư phẩm vật, đem cả sách ấn của Tây Sơn, và đóng gông bọn giặc Tề ngôi, bọn ngụy Đông hải vương là Mạc Quan Phù, thống binh là Lê Văn Canh [1], Phan Văn Tài, đưa đến tỉnh Quảng Đông. Đức cùng với giáp ất phó sứ là tham tri bộ Binh Ngô Nhân Tĩnh, tham trì bộ Hình Hoàng Ngọc Uẩn đi 2 chiếc thuyền bạch yến, huyền hạc, từ cửa Thuận An ra đi, đi đến Tam Tương [2] đường phận bể Quảng Đông, thì gặp bão, Đức đi thuyền bạch yến đậu trước ở bờ bãi cát Thượng Xuyên; Tĩnh, Uẩn đi thuyền huyền hạc trôi giạt vào vụng lớn, tháng 7, cùng đến cửa

---

[1] *Canh*: nguyên viết không rõ nghĩa, tạm dịch Canh.

[2] *Tương*: nguyên viết không rõ nghĩa, tạm dịch là Tương.

Digitized by Google

Hổ Môn tỉnh Quảng Đông, tổng đốc Lưỡng Quảng là Giác La Cát Khánh, đem việc ấy tâu lên, vua nước Thanh giáng dụ chuẩn cho sứ bộ đi gấp đến Quảng Tây rồi tiến kinh. Vừa gặp quân nhà vua lấy lại được cả nước An Nam, sai thượng thư bộ Binh là bọn Lê Quang Định sang xin phong. Bọn Đức vẫn ở lại tỉnh Quảng Tây đợi ngày ra đi.

Gia Long năm thứ 2, mùa hạ, tháng 4, tự Quảng Tây thuyền bắt đầu ra đi, đến Hán Khẩu, huyện Hán Dương tỉnh Hồ Bắc, lên đường bộ đi qua Vạn lý tràng thành, qua cửa Cổ Bắc, tháng 8 đến hành tại Nhiệt Hà (Nhiệt Hà thuộc Mãn Châu, các sứ bộ đời Tiền Lê chưa từng đến đấy) bái yết. Tháng ấy, vào bệ kiến từ biệt, cùng với sứ sang phong là án sát sứ Quảng Tây Tề Bố Xâm qua cửa Nam Quan về nước.

Năm thứ 3, mùa xuân làm lễ tuyên phong, Đức được sung làm thông dịch sứ. Lễ bang giao xong, theo hầu vua về kinh, lĩnh việc bộ như cũ.

Năm ấy Nguyễn Kỳ Kế cũng làm chánh khanh Hộ bộ, vua bèn cho Đức coi việc trưng thu, Kế coi việc chi phát.

Năm thứ 4, cùng làm việc ở trấn Gia Định.

Năm thứ 7, đổi trấn Gia Định làm thành, vua triệu Nguyễn Văn Trương về, cho Nguyễn Văn Nhân làm tổng trấn, Đức làm hiệp tổng trấn.

Năm thứ 11, Đức về kinh. Kính gặp Đại lễ ninh lăng Hiếu khang hoàng hậu. Tháng 7, được thăng thượng thư bộ Lễ, kiêm coi công việc Khâm thiên giám.

Năm thứ 12, đổi bổ thượng thư bộ Lại.

Năm thứ 15, lại làm hiệp tổng trấn Gia Định.

Digitized by Google

Minh Mạng năm thứ nhất, Nguyễn Văn Nhân về kinh, Đức quyền lĩnh tổng trấn ấn vụ. Mùa hạ năm ấy được gọi về kinh, vẫn lĩnh công việc bộ Lại.

Thánh tổ khi mới nối ngôi, có người nói, hoặc khuyên vua giao việc cho thần hạ, rồi nhủ xiêm, ngồi khoanh tay, không cần làm việc gì, để bắt chước phép trị nước đời xưa, Thánh tổ đem câu nói ấy bảo quần thần, và cho là nói không phải lắm. Đức tâu rằng: đời xưa bảo rằng (không) làm là không thấy vết tích việc làm mà thôi, cái lẽ ở đời, không khó nhọc sao được an nhàn, cho nên muốn không làm, thì trước hết phải có làm. Người nói ấy chỉ dẫn câu có sẵn ở sách cổ mà nói đấy thôi.

Năm thứ 2, sửa nguyên miếu ở Thanh Hoa.

Vua xuống dụ bàn truy gia huy hiệu của Trừng Quốc công. Đức bàn cho là lễ thì chẳng đời nào được đủ như nhà Chu, Chu công giúp nên đức tốt của Văn vương, Vũ vương, truy phong Vương thái vương, Vương quý, trên thờ tiên công theo lễ thiên tử, từ tổ Cam trở lên đến Hậu Tắc, chỉ gọi là tiên công mà thôi, chưa từng có phải gia tôn, Thế tổ Cao hoàng đế ta thống nhất nước Nam, truy tôn Triệu tổ, Thái tổ là đế, cho đến các nhà vua nhân chỗ nền cũ ở quý hương tôn dựng nguyên miếu, chính miếu để thờ Triệu tổ, Thái tổ; miếu bên tả thờ Trừng Quốc công, Lý Nhân công thờ phụ vào mà chưa từng truy gia thụy hiệu, so với lễ của nhà Chu thờ tiên công nhà Chu, cùng một lối cả, xin vẫn theo hiệu cũ mà phụng thờ. Vua theo lời. Đức mỗi khi nhân việc, dâng lòng trung, Thánh tổ phần nhiều khen nhận. Mùa hạ năm ấy, Đức sung làm phó tổng tài ở Sử quán; rồi được thăng thụ hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Thượng thư bộ Lại, kiêm lĩnh Thượng thư bộ Binh. Trước đấy ở ban quan văn, chưa có người nào được trao cho nhất phẩm,

Digitized by Google

Thánh tổ muốn trao cho Đức, mới hỏi các quan đại thần, bọn Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Đức Xuyên đều thưa rằng nên, Đức biết tin dâng biểu từ chối. Vua dụ rằng: Hiện nay ban văn không có ai hơn ngươi, nên cố gắng làm hết chức vụ, để giúp trẫm những điều chưa biết tới, ngươi chớ nên từ. Đức mới nhận chức, châm chước, xếp đặt rành mạch, đều thích hợp với việc đời lúc bấy giờ.

Mùa đông năm ấy, theo vua đi Bắc tuần. Đến lúc về, đem 2 bộ "Lịch triều kỷ nguyên" và "Khang tế lục" viết ra dâng vua.

Năm thứ 3, mùa xuân, bắt đầu mở ân khoa thi hội, cho Đức sung làm chủ khảo; đến kỳ thi đình Đức lại sung làm quan đọc quyển. Mùa thu năm ấy dâng nói: cho là nhà nước tuy yên, không nên quên được việc chinh chiến. Khi Thế tổ Cao hoàng đế ta lấy việc vũ dẹp loạn, từ thị vệ, cấm binh, đến các quân doanh, đã có chưởng lĩnh, phó tướng, lại có chánh doanh, phó doanh, chánh vệ, phó vệ, chánh cơ, phó cơ, ngày thường thì viên phó thay khó nhọc làm việc của viên chánh, có việc thì viên phó chia trách nhiệm xông ra trận của viên chánh, vì thế cho nên giữ tất vững, đánh tất được, dựng được nhiều công to, giúp nên đại định. Từ khi yên tĩnh, các quan huân cựu, bực tướng lão thành, già yếu và chết mất nhiều; nên chức quan coi quân thường vắng thiếu. Nay văn trị rực rỡ, không để ý đến việc quân đội, nhưng có việc văn tất phải có việc võ, xin trong bọn coi quân chăn dân chọn người siêng năng khó nhọc và tướng cũ, chuyển đổi cho thăng làm viên chánh; và tuyển người hậu tiến có tài năng, cất nhắc giao phó cho làm viên phó; hoặc châm chước bổ bớt, hoặc đặc cách tuyển bổ, quyết đoán tự lòng vua, lần lượt mà cử hành, sung bổ vào quân túc vệ, khiến cho danh phận dự định sẵn, quân lính tập quen, thì trên dưới cùng yên, mà quân là quân có kỷ luật, tướng là tướng có tài năng. Nếu

Digitized by Google

đợi khó nhọc nhiều, lập được công rồi sau mới cất bổ sợ hoặc khi có việc, vội vàng sung bổ, đã chưa chắc được người, mà công việc lại chậm trễ không kịp, vua phê đáp rằng: Sự lý người dâng nói, nay và xưa tuy khác, nhưng việc hay thì cũng nên chọn mà thi hành.

Đức không có nhà riêng, vua cho 3.000 quan tiền và gỗ, gạch ngói, cho làm nhà để làm chỗ nghỉ ngơi tắm gội. Đức bèn làm vườn quì ở phía ngoài cửa đông. Rồi lại kiêm lĩnh Thượng thư bộ Lễ.

Năm thứ 4, mùa thu, Đức vì già ốm, dâng biểu xin nghỉ việc. Lại xin đi đường biển về Gia Định để được trọn lòng mong muốn "cáo chết quay đầu về núi" và nói vợ chết chưa chôn, con thì ở nơi tang mẹ, không người hầu nuôi, lời rất khẩn thiết, vua sai bộ Lễ là Phạm Đăng Hưng mang tờ dụ đến lưu Đức ở lại, nói rằng trẫm xem lời người tâu bày ngờ đâu khiến cho người phải thương nhỏ nước mắt. Khanh từ khi thăng bổ Hiệp biện đại học sĩ đến nay, việc quan yếu về việc quân, việc nước phần nhiều được người giúp đỡ, trẫm đương để tâm nhờ cậy, yêu quý rất nhiều, ngươi là người trung thành sáng suốt, đâu có không tin ở lòng trẫm, mà vội nói xin đi, như vợ chết, tình riêng ai không cảm về nghĩa vợ chồng, cũng nên trong khi không làm thế nào được, phải hạn chế bằng lễ. Vả lại ngươi bệnh nặng khí suy tất phải tĩnh dưỡng, thì chuẩn cho ngươi tạm giải công việc bộ, để an tâm điều trị, thuốc thang được thích hợp, chắc rằng người tốt thì trời giúp, khó gì tật bệnh chả qua khỏi mà phải muốn đi xa, vượt qua sóng gió, khiến cho người vì thế không vui lòng. Nếu cho là phương Nam ấm áp có thể trừ được bệnh rét, thì cũng phải đợi bệnh lui, khí mạnh, xin nghỉ về thăm nhà, mình đi đường bằng phẳng, há chẳng phải là tốt hơn hết ư? Nếu theo ý nói của ngươi vẫn muốn quay đầu về núi, ngươi là đại

Digitized by Google

thần của nước há vì một cớ nhỏ mà không thỏa lòng về việc ấy, lại khiến cho người càng không hiểu được. Nói tóm lại, ngươi nên yên tâm tĩnh dưỡng, tất được khí vượng thân mạnh; không nên vì cớ nhỏ mà bận lòng, chính phải tự giữ tấm thân vàng ngọc, chờ thấy tuổi đến sáu bảy mươi,bình yên, mạnh khỏe,để yên lòng rất mong của trẫm mới phải. Bèn cho tạm trả công việc 2 bộ Lại, Lễ, lại cho sâm quế để điều trị.

Mùa đông năm ấy khỏi bệnh, dâng biểu trần tình tạ ơn, lại lĩnh chức như cũ. Hơn 10 ngày, lại dâng biểu, xin nghỉ 3 tháng thăm nhà, bất đắc dĩ vua mới y lời xin ấy.

Năm thứ 5, về kinh, lại lĩnh 2 bộ Lại, Lễ như cũ. Mùa thu năm ấy, Đức sung làm tổng tài sửa soạn ngọc phả, rồi kiêm lĩnh công việc nha Thương bạc.

Mùa xuân năm thứ 6, Đức chết, tuổi 61, Thánh tổ thương tiếc vô cùng, bảo thị thần rằng: Trịnh Hoài Đức giữ tính thuần thục, hết sức khó nhọc đã lâu. Buổi đầu trung hưng, nhiều khi được đặc chỉ bổ dụng, sang sứ nước Thanh, đóng trấn Gia Định, làm nên công trạng, tỏ là hiền lương, trẫm từ nối ngôi đến nay biết là trung thành giao cho trọng trách. Đức từng cùng trẫm bàn chính sự, thi thố được nhiều, đương mong ưu đãi rất nhiều, hưởng lộc vị mãi; mùa đông năm ngoái, bỗng phải bệnh nặng, lập tức sai thầy thuốc vua dùng án mạch trị bệnh. Gần đây, bệnh lại kịch lên, lập tức sai thị vệ đi ngay ban cho sâm quế vua dùng, nhưng thuốc thang đã không kịp. Nay bỗng chết đi, trẫm nghe tin không ngờ nước mắt dỏ xuống. Bèn sai nghỉ triều 3 ngày, và hậu ban cho sa, gấm, trừu, đoạn, tiền, gạo, dầu dèn; tặng thiếu phó Cần chính điện đại học sĩ,cho tên thụy là Văn khác; cho tế 1 đàn. Ngày đưa về chôn, sai

Digitized by Google

hoàng tử Miên Hoành đến nhà khâm mạng, ban cho rượu, điển lệ cấp tuất rất hậu; các bầy tôi không ai sánh kịp. Đám tang đến Gia Định, tổng trấn là Lê Văn Duyệt thân hành đi viếng, nói với người rằng: hiệp biện họ Trịnh là người đáng khen đời nay, được thấy tôn trọng như thế.

Tự Đức năm thứ 5, được thờ phụ vào miếu Trung hưng công thần. Năm thứ 11, được bày thờ vào đền Hiền Lương.

Đức là người cẩn thận, phong độ, trầm tĩnh, nghiêm chỉnh, học vấn rộng rãi, nghị luận thường giữ đại thể. Đức nghiệp văn chương, đời phải tôn trọng, sách của Đức làm ra có Gia Định thông chí, Ấn trai thi tập, Bắc sứ thi tập, và Gia Định tam gia thi tập lưu hành ở đời.

Đức có 2 người con là Như và Cận. Như làm quan đến lang trung, rồi chết. Cận lấy công chúa, làm quan phò mã đô úy.

*

Ngô Nhân Tĩnh

Tên tự là Nhữ Sơn, tiên tổ là người Quảng Đông, sang nước Nam đến Gia Định.

Tĩnh có tài học, làm thơ hay, xuất thân làm thị học viện Hàn lâm.

Năm Mậu Ngọ, Nguyễn Văn Thành, Đặng Trần Thường kiến nghị xin sai người sang sứ nước Tàu, dâng biểu nói: Tĩnh phẩm hạnh ngay thẳng, học vấn giỏi giang, đáng đương được chức tuyển ấy. Mùa hạ năm ấy, Tĩnh được thăng Hữu tham tri bộ Binh, mang quốc thư theo thuyền buôn sang Quảng Đông, thăm hỏi tin tức vua nhà Lê. Khi đến nơi nghe tin vua Lê đã chết, mới trở về.

Digitized by Google

Năm Canh Thân, theo vua đi cứu viện Quy Nhơn cùng bọn Nguyễn Kỳ Kế chia giữ lương quân rồi tạm làm việc ở công đường Phú Yên, thu chi tiền thóc để cấp lương quân.

Gia Long năm thứ nhất, sung làm giáp phó sứ sang nước Thanh đến khi xong việc công trở về, lĩnh chức như cũ.

Năm thứ 6, Tĩnh sung làm chánh sứ cùng với phó sứ là Trần Công Đàn mang sắc, ấn đến thành La Bích ban phong cho Nặc Chân làm quốc vương nước Chân Lạp.

Năm thứ 10, ra lĩnh chức hiệp trấn tỉnh Nghệ An. Tĩnh làm quan thanh liêm, giản dị, nghiêm, đuổi kẻ sâu mọt; dân được yên. Rồi dâng sớ xin về kinh tâu ngay trước mặt về nỗi đau khổ của dân gian. Vua y cho. Khi đến kinh, nói nhiều về tình trạng điêu háo ở Nghệ An, nhân xin hoãn thu tiền thóc bỏ thiếu từ năm Nhâm Thân trở về trước, và các thuế biệt nạp, có người trốn thiếu xin cho dân nộp thay bằng tiền. Vua đều theo lời. Hơn 1 tháng về trấn, Tĩnh khi việc công nhàn hạ, xem lời truyền tụng ở Châu Hoan, có ý không bằng lòng, nhân sai đốc học Bùi Dương Lịch làm tập Nghệ An phong thổ ký.

Năm thứ 11, được thăng Thượng thư bộ Công, lĩnh chức Hiệp tổng trấn Gia Định. Mùa thu năm ấy, cùng với tham tri bộ Hộ là Lê Viết Nghĩa, kiểm xét tiền lương, văn án các doanh.

Năm thứ 12, cùng với Lê Văn Duyệt đi hộ tống quốc vương Chân Lạp và Nặc Chân về nước. Đến khi trở về, hoặc có người nói là Tĩnh nhận của cho riêng, Duyệt tin thực, đem việc ấy tâu lên. Vua cho là không có sự thực, bỏ đi. Tĩnh, lòng không tự yên; nhưng rút cục không làm thế nào để dãi tỏ lòng của mình được,

Digitized by Google

thường than rằng: vẻ rắn thêm chân ai khiến cho ta mang cái oan không dãi tỏ được ư?

Tĩnh, tính sơ khoáng, quang minh rộng rãi, không biết khéo thờ quan trên, sẽ vì thế bị gièm. Mùa đông năm ấy, ốm chết. Trịnh Hoài Đức tâu giúp xin truy tặng, vua không cho.

Minh Mạng năm thứ nhất, được truy cấp phu coi mộ.

Tự Đức năm thứ 5, được thờ phụ vào miếu Trung hưng công thần.

Tĩnh, văn học rộng khắp, thích ngâm vịnh, từng cùng Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định xướng họa với nhau; có tập thơ "Gia Định tam gia thi tập" lưu hành ở đời. Con của Tĩnh là Quốc Thụy.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 12

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (IX)

Phạm Ngọc Uẩn	- Lê Bá Phẩm
Nguyễn Đình Đức	- Nguyễn Đăng Hựu
Nguyễn Tường Vân	- Nguyễn Đức Huyên
Nguyễn Tăng Địch	- Nguyễn Doãn Thống (em là Khiêm)
Nguyễn Công Nghị	- Nguyễn Xuân Thục

*
* *

Phạm Ngọc Uẩn

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, thuở nhỏ ham học, lời văn hoạt bát phong phú, lúc đầu được bổ thị học viện Hàn lâm.

Năm Giáp Dần, thăng Tả tham tri bộ Hình, phạm tội về việc công phải cách chức.

Năm Đinh Tỵ, được phục chức, làm cai bạ doanh Vĩnh Trấn. Uẩn tự giữ thanh liêm cần kiệm, làm quan có chính sự thành hiệu, lại vào làm tham tri bộ Lại, dẫn cử nhiều người, bọn sĩ phu vì thế đem lòng mến phục.

Gia Long năm thứ nhất, thăng bộ Binh kiêm bộ Hộ, coi việc vận tải.Uẩn giữ việc trọng yếu trong quân, trông coi việc vận tải, ở đâu làm hết chức vụ, vua khen lắm.

Digitized by Google

Mùa xuân năm thứ 4, Uẩn chết, được tặng tham chính.

Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần, cấp cho phu coi mộ.

Uẩn có 2 người con là Quang và Oánh. Quang đỗ cử nhân khoa Mậu Tý, từng làm quan đến án sát Hà Tiên, vì có tội phải cách chức. Oánh đỗ cử nhân khoa Tân Ty, từng làm quan đến tham hiệp 2 trấn Phú Yên, Tuyên Quang, cũng vì có tội phải giáng. Sau làm tri phủ Tuy An.

*

Lê Bá Phẩm

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, ông là Long ở Quảng Bình, đời đời theo nghiệp nho và làm thuốc, sau dời đến Gia Định; cha là Bình, làm quan đến chế cáo viện Hàn lâm.

Phẩm thiên tư lanh lợi, thông minh, học khắp văn sử, xuất thân làm thị học ở quốc tử giám, thăng Hàn lâm viện rồi ra làm ký lục Trấn Định.

Gia Long năm thứ nhất, thăng cai bạ Quảng Nam.

Năm thứ 3, thăng Hữu tham tri bộ Hình, sung làm chánh sứ sang nước Thanh, cùng với giáp ất phó sứ là Trần Minh Nghĩa, Nguyễn Đăng Đệ đệ cả 2 lễ tạ ân và tuế cống.

Năm thứ 4, xong việc công trở về, Phẩm trước ở Quảng Nam, tự tiện tha tù phạm tội trộm cướp, dâng sớ xin nhận tội, vua giao xuống đình nghị, xử phải cách chức. Vua nghĩ có công đi sứ, giáng làm thiêm sự bộ Hình, bỗng được trả lại chức cũ ra làm hiệp trấn Thanh Hoa.

Năm thứ 7 được triệu về Kinh, dự làm công việc bộ Hình. Bấy giờ Đặng Trần Thường, Nguyễn Gia Cát mạo cấp sắc thần, vua

Digitized by Google

giao xuống đình nghị, Trần Thường tội phải cách; Gia Cát tội phải chết. Phẩm cho là Thường cùng Cát, tội giống nhau mà xử phạt lại khác, không phải hình pháp, nên đều xử tội phải chết cả. Nghị ấy dâng lên, vua bảo rằng Phẩm xử thế là phải; theo lời bàn của Phẩm.

Năm thứ 12, lĩnh binh tào ở Gia Định.

Năm thứ 18, quyền lĩnh hiệp trấn Nghệ An, rồi được triệu về kinh.

Minh Mạng năm thứ nhất, thăng thượng thư bộ Hình, Phẩm vì già yếu xin từ. Vua dụ rằng người tuổi trẻ này nối ngôi, hòng nhờ 5, 3 cựu thần giúp ở bên cạnh, nay khanh lại cố từ, trong lòng không nghĩ đến yêu vua ư? Cho người lĩnh việc bộ là tóm đại cương mà thôi, còn như giấy tờ việc án có tham tri, thiêm sự chia giữ, có phiền ngươi về việc nhỏ ấy đâu? Không y cho.

Khi ấy, gặp nước Xiêm cho sứ sang mừng, lời trong quốc thư nói giọng khoe khoang. Quan ở thành Gia Định tâu lên. Nguyễn Đức Xuyên xin trả lại phẩm nói rằng: Nước ấy có lòng dối ta, trả lại là phải, nếu do ở vô tâm, há chẳng hại đến hòa khí ư? Vua bảo rằng: Phẩm đáng gọi là lo xa, nhìn về sau, nhưng ta cùng với nước Xiêm là nước đối địch, đâu có thể để chúng nói dối được. Trẫm đoán Lê Văn Duyệt là lão thành, tất có thể giải quyết được việc ấy.

Mùa thu năm thứ 2, sung làm đề điệu trường thi Quảng Đức. Tháng 9, vua đi Bắc tuần, Phẩm cùng bọn Nguyễn Văn Nhân sung làm đại thần ở lại kinh, kiêm coi việc vận tải.

Mùa hạ năm thứ 4, Phẩm ốm chết, tuổi 75. Vua dụ bộ Lễ rằng: Phẩm là lão thành thành thực, lòng trẫm lúc nào cũng yêu mến, ngờ đâu một trận ốm từ biệt hẳn, thực rất thương xót. Bèn tặng Hiệp biện đại học sĩ, cho tên thụy là Cẩn hậu, ban cho gấm, đoạn, vải, lụa, bạc tiền, đưa tang về Gia Định.

Digitized by Google

Tự Đức năm thứ 11, được bày thờ vào đền Hiền Lương.

Con là Đăng, đỗ cử nhân ân khoa năm Tân Tỵ được bổ Hàn lâm điển bạ, sung làm hành tẩu ở Nội các, vì có bệnh bắt phải nghỉ việc.

*

Nguyễn Đình Đức

Tiên tổ người huyện Quảng Điền, phủ Thừa Thiên; sau dời đến ở Gia Định. Cha là Quang làm quan đến tham mưu.

Đức có văn học, thi đỗ, bổ làm lễ sinh ở phủ, sung vào việc cống sĩ; rồi thăng tham luận vệ hùng vũ quân Thần sách, thường theo đi đánh dẹp, có công lao rõ rệt, chuyển làm cai bạ chánh doanh coi việc đồ gia, bổng ra làm ký lục ở Trấn Biên. Sau được triệu về Kinh.

Gia Long năm thứ nhất, thăng cai bạ Quảng Đức. Khi đại binh tiến đánh được Bắc Thành, vua triệu đến hành tại, bổ làm tả tham tri bộ Hộ, cùng với Hộ bộ Nguyễn Văn Khiêm cùng lĩnh Hộ tào Bắc Thành. Bắc Hà mới yên, công việc rất nhiều, phàm công việc xếp đặt ở bộ Hộ, Đức cùng với bọn Khiêm lần lượt bày tâu thi hành.

Năm thứ 12, thăng thượng thư bộ Hộ, vẫn lĩnh Hộ tào.

Năm thứ 13, kính gặp tang hoàng hậu họ Tống, Đức về kinh dâng hương, kính gặp đại lễ ninh lăng; lại cho về.

Năm thứ 15, vua muốn triệu Đức nhưng khó có người thay. Sau lấy Nguyễn Hữu Thận, có tài làm việc nhiều, cho đến để thay mà triệu Đức về. Mùa hạ năm ấy sách lập hoàng thái tử, Đức sung làm quan tuyên đọc sách phong.

Digitized by Google

Mùa xuân năm thứ 18, Đức bị bệnh chết, tuổi 65. Được tặng tham chính, cho tên thụy là Đoan Hiếu, ban cho gấm, đoạn, vải, lụa và tiền.

Tự Đức năm thứ 5, được bày thờ vào miếu Trung Hưng công thần.

Con trưởng là Đình Tân, năm Minh Mạng đỗ hương tiến (cử nhân) nay làm quan đến tổng đốc Định Yên; *con thứ là Đình Tương*, đỗ tú tài, bổ ấm sinh, nay tri huyện Bình Long.

*

Nguyễn Đăng Hựu

Người ở huyện Hòa Đa, tỉnh Bình Thuận; thuở nhỏ, thường theo thầy đi học, đến khi lớn lên, gặp lúc chiến tranh loạn lạc, bỏ học theo việc quân, xuất thân làm cai cơ.

Vua thấy có học, đổi bổ chế cáo viện Hàn lâm thăng ký lục Vĩnh Trấn, có tội phải cách chức. Sau được trả lại chức, làm ký lục Phiên An.

Năm Tân Dậu, đánh lấy lại được Phú Xuân, vua triệu về bổ tả tham tri bộ Hình.

Gia Long năm thứ nhất, mùa hạ, đem cả quân đi đánh ngoài bắc, Hựu coi việc vận lương ở Thanh Hà (thuộc Quảng Bình) để cấp lương quân, vua lại triệu về Kinh, cùng với thống chế Nguyễn Văn Khiêm lưu giữ ở Kinh.

Năm thứ 3, có việc bang giao, Hựu cùng với Đô thống chế Phạn Tiến Hoàng sung làm sứ đón tiếp ở công quán Gia Quất.

Năm thứ 12, thăng thượng thư bộ Binh, rồi vì tuổi già xin nghỉ, hàng năm được cấp nửa lương.

Digitized by Google

Minh Mạng năm thứ nhất, kính gặp đại tang Thế tổ Cao hoàng đế, Hựu tự Bình Thuận vào viếng, vua triệu vào hầu, yên ủi và ban cho tiền.

Năm thứ 8, tháng 11, kính gặp lục tuần đại khánh tiết của Thuận Thiên Cao hoàng hậu, Hựu về kinh chúc thọ tuổi được triệu vào hầu. Vua cho ngồi và dụ rằng: người được thờ tiên triều, từng làm quan cả 2 ban, sửa mình không có lỗi. Trước nhân già yếu về nghỉ, nay gặp khánh tiết, bèn biết cố sức vào mừng, lòng thành đáng khen, ban cho thợ vua làm áo chăn, đệm và tiền, gia hàm hiệp biện đại học sĩ. Hựu muốn ở lại kinh chầu mừng tết Nguyên đán. Vua dụ rằng: ngươi tuổi già yếu, ở lâu nơi nhà khách, không phải là ý hậu đãi thần hạ của trẫm, mới sai phái quân hộ tống về làng, và cho 200 quan tiền.

Năm thứ 10, dắt cả gia quyến đến kinh, vua cấp cho nửa lương để nuôi được đầy đủ.

Mùa thu năm thứ 13, ốm chết, tuổi 81. Vua thương là cựu thần kỳ lão, tặng Binh bộ thượng thư, vẫn gia hàm Hiệp biện đại học sĩ, ban cho gấm, đoạn, vải, lụa và tiền, lại cho tế 1 đàn, đưa tang về chôn ở Bình Thuận.

Con là Giu, được ấm thụ tư vụ.

*

Nguyễn Tường Vân

Người huyện Diên Phúc tỉnh Quảng Nam, trước ngụ ở Gia Định. Năm Bính Thìn đi thi, trúng cách nhị trườmg, được bổ lễ sinh ở phủ, nhắc lên viện thị thư.

Năm Đinh Ty, theo vua đi đánh Quảng Nam rồi chuyển vào phụng chỉ ở viện thị thư trong cung nội.

Digitized by Google

Năm Kỷ Mùi, theo vua đi đánh Quy Nhơn, thăng tham luận vệ túc trực, rồi chuyển vào tri bạ chánh doanh cai quản nội đồ gia.

Năm Tân Dậu, theo vua đánh lấy lại được Phú Xuân, nhân thể theo sứ bộ là bọn Trịnh Hoài Đức sang Quảng Đông sắm sửa. Đến khi về cai quản nội đồ gia như cũ. Sau ra làm cai bạ Quảng Nam.

Gia Long năm thứ 8, phải tội về việc tự tiện tha tù cướp, giáng làm thiêm sự bộ Hộ; rồi thăng làm ký lục Bình Thuận, lại chuyển làm hiệp trấn Nghệ An.

Năm Quý Dậu, thăng hữu tham tri bộ Hộ, vẫn lĩnh hiệp trấn Nghệ An.

Năm thứ 18, sung làm đề điệu trường thi Sơn Nam Hạ, rồi lĩnh Hộ tào ở Bắc Thành.

Minh Mạng năm thứ nhất, được triệu về kinh, tổng trấn là Lê Chất tâu xin lưu lại để cùng với phó tổng trấn là Lê Văn Phong làm giúp công việc thành ấy. Gặp khi Sơn Nam Thượng và Kinh Bắc bị đói, Vân cùng Phong phát ngay thóc, chẩn cấp cho dân nghèo, rồi sau mới đem việc ấy tâu lên, vua xuống dụ quở là chuyên quyền. Bỗng lại triệu về Kinh, thăng thự thượng thư bộ Binh, vừa gặp kỳ duyệt tuyển binh đinh ở Bắc Thành, để Vân ở lại trông coi việc ấy. Gặp khi bệnh dịch lệ phát lên to, Vân tâu xin hoãn việc duyệt tuyển, rồi bị bệnh chết; tuổi 49. Vân có tờ biểu để lại tâu vua, nói rằng: "Thần học ít tài hèn, phú tính thô lỗ, chỉ làm việc lâu ngày, tiên đế xét rõ là ngu thực, may được khỏi tội lỗi, mới có ngày nay. Trước đây phụng chiếu duyệt tuyển ở Bắc thành, bỗng gặp ốm đau, vì cớ mẹ già mong đợi, cố gắng cơm thuốc, mong làm cho trọn vẹn việc công, để được sớm về thăm mẹ; mà thế bệnh ngày tăng lên, tuổi thọ khó lòng kéo lại đó là tội của thần nhiều lắm. Nhưng lòng nhỏ mọn, không thể tự nguôi được, xin nhà

Digitized by Google

vua giữ đức được thường, cẩn thận sau cũng như trước, khiến cho nhà Thanh chừ không thể được tiếng khen mình ở trước. Còn như việc nước Tiêm La, nếu có lỗi nhỏ cũng tỏ ra khoan dung, cũng theo lẽ phải, không những báo ơn tiên đế đóng ở đấy mấy năm, cũng để khỏi mối lo trăm đời về năm quan to ở biên giới". Vua xem tờ biểu, than tiếc, tặng thượng thư bộ Binh, cho tên thụy là Cung Nguyên, ban cho bạc lạng; cấp cho phu coi mộ. Lại dụ các quan rằng: Vân đủ cả tài chính sự, văn học, lo việc nước theo phép công, gặp việc nghĩ gắng sức, chưa ai có thể kịp được, tiếc rằng, chí chưa thỏa, mà thân đã chết, lòng trung ái ấy tỏ rõ ở tờ biểu để lại; trẫm xem biểu, không ngờ nước mắt chứa chan. Trịnh Hoài Đức tâu nói: tờ biểu để lại của Vân nói đến mẹ già, là ý muốn trông nhờ nhà vua, nhưng không dám nói mà thôi. Vua bảo rằng: trung thần còn mẹ, trẫm phải hậu đãi, sai ban cho mẹ Vân lạng bạc và tấm đoạn, sắc cho quan địa phương thăm hỏi. Đến khi chết, vua lại ban cho hậu.

Tự Đức năm thứ 11, Vân được bày thờ vào đền Hiền Lương. Vân tính hòa nhã thanh đạm tiết nghĩa, xem rộng các sách; nghe đâu có sách lạ, tất tìm mua để xem. Khi làm quan, có chính nhân huệ, nên sau khi đi, dân thường nhớ ơn.

Vân có 2 người con: con trưởng là Tường Vĩnh, đỗ phó bảng năm Minh Mạng, từng làm quan đến tuần phủ Định Tường, *con thứ là Tường Phổ*, đỗ tiến sĩ năm Thiệu Trị, làm quan đến giáo thụ phủ Điện Bàn.

*

Nguyễn Đức Huyên

Người huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, cha là Chất, trước đi theo giặc làm cai bạ. Năm Canh tuất, về hàng phục, theo Tôn Thất

Digitized by Google

Huy, dự bàn việc quân, thăng cai bạ chánh doanh, vì theo đi đánh dẹp, có công, thăng tham tri bộ Hộ.

Năm Quý Sửu, theo vua điđánh Quy Nhơn, đến lúc về gặp bão, bị đắm thuyền chết. Được tặng hữu phó đô ngự sử viện Đô sát.

Huyên, có văn học một chút, năm Bính Thìn được bổ vào viện thị thư, thăng chức tham luận vệ Dương vũ quân thần sách, phụng mệnh đi dò thám tình hình giặc ở Diên Khánh.

Mùa hạ năm Kỷ Mùi, theo Lê Văn Duyệt đi đánh giặc, tiến quân đến Đạm Thủy, lại đi đóng giữ Sa Lung, lúc trở về được thăng tả tham tri bộ Công.

Năm Canh Thân, theo đại binh đi cứu viện Bình Định.

Năm Tân Dậu, theo vua tiến quân lấy lại được đô thành Phú Xuân, phụng mệnh xem xét quân cũ của ngụy Tây, bổ sung làm thủy binh.

Gia Long năm thứ nhất, theo đại binh đi đánh ngoài bắc. Đến Nghệ An, phụng chiếu về kinh, sửa sang sắm thuyền bè.

Năm Tân Hợi, tôn dựng miếu điện, phụng mệnh trông coi công việc.

Năm thứ 7, coi làm Văn miếu.

Năm thứ 16, cùng hữu tham tri là Đoàn Viết Nguyên hội làm tập Hải trình bị lục, trở vào nam đến Hà Tiên, trở ra bắc đến An Quảng; phàm các cửa bể nước triều sớm hôm sâu nông, dặm đường xa gần, đều biên chép vào.

Năm Minh Mạng thứ nhất, chuyển sang tả tham tri, vì có bệnh giải chức. Sau thự thượng thư bộ Công; Huyên dâng biểu cố từ, vua không cho.

Digitized by Google

Năm thứ 4, làm lại Thái miếu, Thế miếu, Huyên cùng bọn Trần Văn Năng, trông coi việc ấy, rồi được thực thụ (thượng thư).

Năm thứ 5, bị bệnh chết, tuổi 53, cho tên thụy là Đôn cẩn, hậu cấp cho bạc, gấm, vải, lụa.

Tự Đức năm thứ 11, được bày thờ vào đền Hiền Lương.

Người con là Huy.

*

Nguyễn Tăng Địch

Người huyện Đăng Xương, phủ Thừa Thiên, thuở nhỏ lưu lạc, ngụ ở Gia Định, mới đầu quân, theo bảo hộ là Nguyễn Văn Nhàn, làm tiện nghi cai án.

Năm Mậu Thân, vua đánh lấy lại Gia Định, Địch nhân bộ Lại Nguyễn Bảo Trí dâng tên vào yết kiến, được bổ vào ty từ chương.

Địch thuở nhỏ học để đi thi, văn chương hoạt bát phong phú.

Năm Tân Hợi, đi thi trúng cách, được bổ vào viện cống sĩ, rồi thăng chức tham luận vệ tuyển phong hữu ban trực ra làm cai bạ ở Trấn Định.

Gia Long năm thứ 2, thăng hiệp trấn Thanh Hoa, dời làm ký lục Bình Định, vì có tang mẹ, phải bỏ chức. Khi hết tang, ra làm cai bạ Bình Định,lại thăng hữu tham tri bộ Binh.

Minh Mạng năm thứ nhất, thự thượng thư bộ Công, rồi chết. Được tặng thượng thư bộ Công, ban cho tiền và gấm.

*

Digitized by Google

Nguyễn Doãn Thống

Người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên. Gia thế làm quan, có học hạnh, tính cương trực, nghiêm chỉnh.

Triều vua Thế tông, sung làm thị học cho thế tử Chương.

Năm Ất Mùi, quân nhà Trịnh đến xâm lấn, Duệ tông đi vào Nam, sau rồi Thống đem gia quyến vào Gia Định, yết kến Duệ tông ở Tam Phụ, sung làm hầu Thế tổ Cao hoàng đế đọc sách.

Mậu Tuất năm thứ nhất, vua coi việc nước, Thống ra làm ký lục Phiên Trấn.

Năm Giáp Thìn, Tây tặc vào cướp, vua đi sang Vọng Các, Thống không được đi theo.

Năm Mậu Thân, đánh lấy lại được Gia Định, Thống lĩnh chức như cũ, yêu dân, mến học trò, tiếng tăm công trạng rõ rệt.

Mùa thu năm Tân Hợi, Thống chết, được tặng Lại bộ.

*

Em Thống là Khiêm cũng có văn học; năm Quý Sửu, vào Gia Định, giám quân là Tống Phúc Đạm cử làm thị học viện Hàn lâm.

Năm Mậu Ngọ, ra làm ký lục Bình Thuận, rồi thăng làm cai bạ Quảng Nam.

Gia Long năm thứ nhất, dời làm cai ba Bình Định. Được triệu đến hành tại Bắc Thành, tăng bộ Hộ, giữ Hộ tào Bắc thành, kiêm lĩnh công tào.

Năm thứ 2, Khiêm tự Bắc thành vào hầu, nhân nói bạc của ngụy tây, lẫn nhiều chì thiếc, đến nỗi có thứ phân lạng không xứng, xin cho quan có trách nhiệm đúc tiền khắc chữ làm tin. Lại nói sau khi chiến tranh, dân gian tiền hiếm, xin đúc thêm tiền

Digitized by Google

nhiều để đủ tiêu dùng trong nước, nhưng quyền đúc tiền, thì tự triều đình, phải có tiền đúng phép, tự nhiên không có tệ. Vua đều nghe y theo, rồi cho về.

Mùa đông năm ấy, phụng chiếu đi khắp các đường để xem dòng sông quanh co, vẽ bản đồ dâng lên.

Năm thứ 4, vua triệu về kinh vào yết kiến, lại cho về, rồi chết, vua ban cho tặng tuất, cấp cho phu coi mộ.

Cháu gọi chú bác là Nguyễn Khắc Hài, khoảng năm Minh Mạng đỗ khoa thi hương, làm quan đến bố chính sứ Bắc Ninh bị cướp giết chết.

*

Nguyễn Công Nghị

Không biết là người ở đâu. Lúc đầu làm quan tham mưu, theo quân đi đánh giặc.

Năm Mậu Thân, được bổ khâm sai, tham mưu trung doanh, rồi thăng bộ Hình.

Nghị tính thẳng mà quyết đoán, am hiểu việc quan, thông luật lý, xét hỏi việc hình án phần nhiều được lòng người.

Năm Quý Sửu, tán lý Chiêu giữ Bà Rịa, bị bệnh chết, Nghị đến thay, nhận lấy quân, cùng với cai cơ chi Túc uy là Nguyễn Văn Lợi giữ đạo Hưng Phúc, và các sách thuộc man Phổ Châm, phòng bị chỗ quan yếu, lợi hại. Mùa hạ năm ấy theo vua đi đánh Quy Nhơn. Nghị phụng chiếu xem xét các quân thủy bộ, có người nào không theo pháp luật mà quấy nhiễu cướp bóc, lập tức theo quân pháp trị tội.

Digitized by Google

Mùa hạ năm Giáp Dần, giặc vây Diên Khánh, vua đến cứu viện, cho Nghị cùng với bọn Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Thái Nguyên ở giữ Gia Định.

Mùa xuân năm Ất Mão, giặc lại vây Diên Khánh, vua đem quân đến cứu viện, Đông cung ở trấn Gia Định, Nghị cùng bọn Phạm Văn Nhân, Tô Văn Đoái ở lại để giúp Đông cung, rồi chết.

*

Nguyễn Xuân Thục

Người huyện Quảng Phúc, tỉnh Khánh Hòa, cha là Tĩnh làm quan đến cai đội, được tặng Thái bộc tự khanh.

Thục có văn học; chợt gặp lúc chiến tranh mới đổi nghiệp học, ra tòng quân. Lúc đầu, lệ thuộc Hậu quân, làm thuộc hạ của Võ Tính.

Năm Bính Thìn, thăng tham luận vệ tiền kích.

Năm Kỷ Mùi, theo đi đánh trận, đã lấy được Bình Định, lại ở lại theo phó tướng Nguyễn Văn Biện giữ Sa Lung. Tướng giặc là Trần Quang Diệu vào cướp; rút về thành Bình Định. Đến khi thành bị vây, bị giặc bắt được, giặc cho lệ thuộc vào quân ngũ, cho đóng ở Mân Khê, bèn nhân lúc sơ hở, chạy sang quân thứ Lê Văn Duyệt, rồi được triệu về.

Gia Long năm thứ 2, ra làm tham hiệp Nghệ An.

Năm thứ 4, thăng làm ký lục Trấn Biên, rồi chuyển làm cai bạ Vĩnh Thanh.

Năm thứ 12, coi việc vận tải về kinh rồi thăng Hữu tham tri bộ Hình; bỗng lại chuyển sang Tả tham tri bộ Binh, lĩnh hiệp trấn Thanh Hoa.

Digitized by Google

Năm thứ 16, vì có tang cha, bỏ chức. Rồi vì khi trước ở Vĩnh Thanh có nhiều vụ án để đọng lại, bị viên thanh tra hặc ra, phải giáng làm thiêm sự bộ Binh.

Năm thứ 17, hết tang, về kinh, được trả lại nguyên hàm Tả tham tri bộ Binh, lĩnh hiệp trấn Thanh Hoa.

Minh Mạng năm thứ nhất, được triệu về Kinh sung chức phó sứ Sơn Lăng; bỗng lại chuyển làm Hữu tham tri bộ Hộ, trông coi Hộ tào ở Gia Định, kiêm cả Công tào. Thục vào bệ kiến từ biệt, vua dụ rằng: Gia Định việc nhiều, ngươi phải chăm chỉ cẩn thận giúp việc nước, Thục lạy tạ nhận mệnh lệnh.

Năm thứ 2, sung làm đề điệu trường thi Gia Định.

Năm thứ 6, thăng Thượng thư bộ Binh sung làm đề điệu trường thi Thừa Thiên. Sau đổi sang Thượng thư bộ Lễ.

Năm thứ 7, sung làm chủ khảo trường thi hội. Mùa hạ năm ấy, vua đi ra Quảng Bình, Thục cùng Tôn Thất Bình ở lại giữ kinh thành.

Năm thứ 8, vì già ốm nghỉ việc, vua dụ bộ Lại rằng: Nguyễn Xuân Thục làm quan trải khắp trong ngoài, là người lão thành am hiểu, nay tuổi già và sức tới lúc suy, lại mắc chứng phong, không nên phiền phải làm việc và theo lời xin ấy, bèn ban cho áo và 300 quan tiền. Thục về đến quê hương, vài tháng thì chết, tuổi 65, ban cho 2 cây gấm tàu, 300 quan tiền, và cấp cho 1 người phu coi mộ.

Tực Đức năm thứ 11, được bày thờ vào đền Hiền Lương.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 13

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (X)

- Tống Phúc Thiêm
- Vũ Doãn Triêm
- Nguyễn Hữu Thụy
- Tống Viết Phúc
- Hồ Văn Lân
- Trương Phúc Luật (anh là Kiêm)
- Nguyễn Đăng Vân
- Nguyễn Văn Lợi
- Tôn Thọ Vinh
- Nguyễn Đình Thuyên
- Nguyễn Văn Hoằng
- Lê Phúc Điển
- Nguyễn Văn Khiêm
- Nguyễn Văn Nhàn (phụ Cao Phúc Trí)
- Dương Công Trừng
- Nguyễn Văn Tính (phụ Hồ Văn Khoa)
- Nguyễn Văn Dực
- Nguyễn Văn Uy (phụ Bùi Khoan, Đoàn Văn Khoa)

*
* *

Tống Phúc Thiêm

Có tên nữa là Thiện, tiên tổ ở quý huyện, tỉnh Thanh Hoa. Thiêm, lúc đầu theo Duệ tông vào Gia Định từng làm quan đến chưởng cơ.

Năm Bính Thân, Duệ tông truyền ngôi cho Tân chính vương, Thiêm cùng Tống Phúc Hòa đóng giữ Long Hồ.

Digitized by Google

Năm Đinh Dậu, Tây tặc xâm phạm sông Tranh, Thiêm đem thủy binh đón vua về Ba Việt, rồi tự giữ Hương Đôi, bị giặc đánh gấp, mới chạy đến Ba Việt. Giặc đánh úp Ba Việt, vua gặp hại chết, Thiêm trốn thoát.

Mùa đông năm ấy, Thế tổ Cao hoàng đế lấy lại được Sài Gòn, lên ngôi vua. Thiêm có công giúp đỡ tôn lập, từng làm quan đến chưởng cơ Nội tả, coi 2 bộ Hộ, Hình kiêm việc tào vận và các đạo thủy binh, tước quận công.

Năm Tân Sửu, ngoại hữu là Đỗ Thanh Nhân mưu làm việc trái phép. Thiêm mật tâu với vua, xin trừ giặc ở bên vua, vua lặng nghĩ hồi lâu. Thiêm nói rằng: Thanh Nhân mang lòng Mãng Tháo, không thể không trừ, nếu dùng kế trừ bỏ, chỉ sức một người võ sĩ mà thôi. Vua rất cho là phải, Thanh Nhân phải giết, bè lũ của hắn trốn về Đông Sơn, cho triệu chúng đều chống lại mệnh lệnh.

Năm Nhâm Dần, Tây tặc vào cướp, Thiêm đem thủy binh giữ đồn Giác Ngư, đánh nhau với giặc, bị thua, vua đi ra Tam Phụ, Thiêm lùi lại sau, bị bọn thù ở Đông Sơn giết chết. *Con là Thạc*, mới đẻ vừa được 3 ngày, gặp loạn, mẹ là Nguyễn Thị mang con đến ngụ ở An Giang.

Khoảng năm Gia Long, vua có chiếu xét hỏi con cháu công thần, Thạc vì mẹ già, không nỡ bỏ mẹ, bèn giấu không tâu lên.

Tự Đức năm thứ 3, tuần phủ Định Tường là Đồng Quang hỏi được sự tích mới rõ.

*

Nguyễn Đình Thuyên

Người huyện Tân Long, tỉnh Gia Định, làm quan đến chưởng doanh Ngoại tả.

Digitized by Google

Năm Canh Tý, trước có công giúp đỡ tôn phù.

Năm Tân Sửu, Thanh Nhân có tội bị giết, bọn thuộc tướng là Vũ Nhàn, Đỗ Bảng chiếm giữ Tam Phụ để làm phản, Thuyên cùng nội hữu là Tống Phúc Lương tiến đánh, Phúc Lương đánh bị thua, mới bãi Lương mà thêm quân cho Thuyên tiến đánh, bắt được Nhân, Bảng, đem giết; bọn khác dẹp yên hết cả.

Năm Quý Mão, Tây tặc vào cướp, vua đi ra Tam Phụ, quân các đạo hợp lại, Thuyên cùng Tôn Thất Dụ làm trung quân tiến đóng ở Đông Tuyên. Giặc Nguyễn Văn Huệ, xua quân đánh bừa quân ta bị thua, Thuyên chết tại trận. Được tặng chưởng doanh tước quận công, được bày thờ vào 2 miếu Hiển trung và Trung hưng công thần, *con là Đức* được ấm thụ cai đội.

*

Vũ Doãn Triêm

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định. Buổi đầu trung hưng theo quân đi đánh giặc, có công lao rõ rệt. Đến khi giết Đỗ Thanh Nhân, chia quân ở Đông Sơn làm 4 quân tiền, hậu, tả, hữu. Triêm coi Hữu quân, trận ở Thủ Thiêm, quan quân bị thua, Doãn Triêm bị giặc bắt đưa về Quy Nhơn, rồi ốm chết.

Con là Đạo, Gia Long năm thứ 3, xét đến con cháu công thần, được bổ thị thư viện Hàn lâm, từng làm quan đến phủ thừa phủ Thừa Thiên. *Con của Đạo 2 người là Cung và Nguyên*; Cung thi hương đỗ cử nhân, từng làm quan đến bố chính sứ Quảng Yên, có tội phải phát đến Trấn Tây làm việc chuộc tội. Nguyên từng làm quan đến tri phủ Ba Xuyên, cũng có tội phải cách chức.

*

Digitized by Google

Nguyễn Văn Hoằng

Có tên nữa là Giáo, người huyện Tuy Phúc, tỉnh Bình Định. Triều vua Duệ tông, từng làm quan đến chưởng cơ tổng nhung.

Năm Giáp Ngọ, Tây tặc khởi ngụy quấy nhiễu, cướp bóc huyện ấp, Hoằng đánh giặc ở Phú Đa bị thua, chạy vào Gia Định.

Mùa đông năm Đinh Dậu, Hoằng thu họp quân nghĩa dũng, cùng bọn Tống Phúc Khuông hội quân ở Long Xuyên, theo Thế tổ Cao hoàng đế đánh giặc, đánh được Long Hồ, lấy lại được Sài Gòn, có nhiều chiến công.

Mùa xuân năm Mậu Tuất, vua coi việc nước, cho Hoằng làm chưởng cơ coi các đạo Tiền quân, điều khiển tướng sĩ bộ binh. Hộ Giả Ngạn, tổng đốc Chu của giặc vào cướp Trấn Biên. Vua tự làm tướng đem quân đóng ở Lật Giang. Hoằng cùng bọn Lê Văn Quân đánh giặc ở các ngã Lật Giang, Ô Nguyên đều được thắng, lại tiến quân đến Lộc Dã [1], đánh phá quân giặc, chém được tướng giặc là Liêm, Lăng. Bọn Ngạn tan trốn, lấy lại được Trấn Biên, tiến quân đánh lấy được Bình Thuận, Hoằng cùng Lễ bộ Nguyễn Nghi lĩnh bộ binh đến đóng giữ hạt ấy.

Mùa xuân năm Tân Sửu, Hoằng ốm chết, được tặng quận công cho tên thụy là Trung nghị và cấp cho phu coi mộ.

Gia Long năm thứ 2, tha dao, dịch cho 18 người cháu gọi Hoằng là chú, bác. Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần. Hoằng không có con.

*

[1] *Lộc Dã*: tức là Đồng Nai.

Digitized by Google

Nguyễn Hữu Thụy

Người ở Quý huyện, tỉnh Thanh Hoa. Cha là Hữu Đức làm quan cai đội.

Thụy khỏe mạnh, mưu lược, có khí tiết tướng súy, cùng với cha là Đức và em là Hựu theo vua đi vào Nam, cha con, anh em cả nhà đi theo vua, chưa từng dời khỏi bên cạnh. Thụy làm quan đến giám quân chưởng cơ ở trung quân, lấy công chúa. Hựu làm quan đến lưu thủ.

Mùa xuân năm Nhâm Dần, người nước Xiêm xâm lấn nước Chân Lạp, Thụy đem hơn 100 chiếc chiến thuyền và 3.000 tinh binh cùng với Hồ Văn Lân đến cứu viện, quân đóng ở La Bích, tướng nước Xiêm là bọn Chất Tri, Sô Si sai người đến quân thứ Thụy cầu hòa, và mời đến trại hội ước, Thụy nhận lời, sứ nước Xiêm đi ra, Hữu can ngăn rằng: Người Man hay dối trá, sợ có biến thì làm thế nào? Thụy bảo rằng: Ta tính kỹ rồi, ta nghe vua nước Xiêm vô cớ giam vợ con chúng, cho nên chúng nhờ ta giúp cho, lời mời ấy hầu như không bậy, huống chi ta đã nhận lời, không đi, sẽ cho ta là nhát. Ngày hôm sau, Thụy đem quân vài chục người đi thẳng vào trại nước Xiêm; quân nước Xiêm nhìn nhau sợ hãi, Chất Tri, Sô Si mời đãi rất hậu, đem hết tình hình báo cáo, uống rượu say, bẻ tên để thề. Thụy tặng cho 3 thứ đồ quý là cờ, dao, kiếm rồi về. Đem việc ấy tâu lên, vua sai thu quân về.

Mùa hạ năm ấy, Tây tặc vào cướp xâm phạm Sài Gòn, Thụy cùng công chúa đem quân thuộc hạ đóng Lộc Dã, làm đồn thủy ở Bình Hóa, chia đóng bộ binh ở Tân Nhuận bị tướng giặc là Nguyễn Văn Kim đánh úp; quân Thụy thua rút về Giang Lăng. Vua tiến quân đóng ở sông Tứ Kỳ, đánh nhau với giặc bị thua, cha Thụy là Đức cùng em là Hựu đều chết ở trận. Vua đi ra Hậu

Digitized by Google

Giang, Thụy cùng bọn Trần Xuân Trạch sang nước Xiêm cầu viện, mượn đường qua nước Chân Lạp, người nước Chân Lạp ngầm giúp Tây tặc, rồi bị chúng hại.

Gia Long năm đầu, truy tặng chưởng doanh, tước quận công, cho tên thụy là Trung túc.

Năm thứ 3, được thờ vào đền Hiển trung.

Năm thứ 9, được bày thờ vào 2 miếu Trung Tiết và Trung Hưng công thần.

Thụy chết vì việc nước, nên vua thương là không có con, tha thuế thân cho cháu Thụy là Đức Ý (con của Hựu) để chủ trương việc thờ. Công chúa có truyện chép riêng.

*

Lê Phúc Điển

Người huyện Phú Vinh, phủ Thừa Thiên. Điển tài sức hơn người, có khí tiết, thường theo việc đánh dẹp chiến trận có công từng làm quan đến cai cơ

Năm Kỷ Hợi, Điển từ Gia Định vượt biển về đón Hiếu Khang hoàng hậu và các trưởng công chúa vào Nam, rồi lấy công chúa.

Năm Nhâm Dần, Điển cùng Lưu Phúc Bình sang nước Xiêm đáp lễ.

Năm Quý Mão, Tây tặc vào cướp, trận ở đảo Điệp Thạch, thống suất giặc là Phan Tiến Thận đem quân đến bất ngờ, Điển tự xin mặc áo vua đứng ở đầu thuyền, giặc tranh nhau đến bắt, vua mới đi thuyền khác ra Côn Lôn, Điển mắng giặc, không chịu khuất rồi chết.

Digitized by Google

Năm Canh Thân, vua mới lấy lại được Gia Định, nghĩ đến Điển có công to, truy tặng chưởng cơ.

Điển tới lúc nguy, biết ứng biến, để vua thoát nạn; khảng khái mắng giặc, coi cái chết như về nhà, tiết liệt oai hùng, tuy Kỷ Tín nhà Hán, Hàn Thành nhà Minh, không chịu kém mấy.

Gia Long năm thứ 3, được thờ vào đền Hiển Trung.

Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung tiết công thần. Điển không có con.

*

Tống Viết Phúc

Tiên tổ là người ở quý huyện, tỉnh Thanh Hoa. Sau dời đến Gia Định.

Phúc khỏe mạnh tợn, quả cảm, lúc đầu theo việc quân làm cai đội thuộc nội, từng theo vua sang Vọng Các. Đến khi đánh lấy lại được Gia Định, thăng phó vệ úy vệ Tiền trực, theo Trung quân đi đánh giặc. Lại được tuyển vào túc vệ làm vệ úy, cai quản vệ tuyển phong tiền ban trực quân thần sách.

Năm Quý Sửu, theo Nguyễn Văn Thành giúp việc vận tải đến Cù Huân cấp lương quân.

Năm Ất Mão, giặc vây Diên Khánh, vua thân đem thuyền, quân đến cứu viện. Phúc đem thuộc hạ theo Trương Phúc Duật tiến đánh, quân đến Y Na, vừa gặp thuyền giặc tự Diên Úc đến, Phúc đón đánh, phá tan được, chém đô đốc giặc là Nguyễn Văn Sĩ, đánh đắm 1 chiếc thuyền và lấy được 7 chiếc chiến thuyền. Lại theo đại binh tiến quân đi giải vây ở Diên Khánh. Phúc mỗi khi ra trận, mình đi trước quân lính, đi đến đâu giặc đều tan; các tướng đều

Digitized by Google

phục là khỏe, vì có quân công, được thăng khâm sai thuộc nội, chưởng cơ.

Năm Bính Thìn, tạm làm phó tướng hữu quân theo Nguyễn Hoàng Đức giữ Diên Khánh.

Năm Đinh Tỵ, thuộc man ở Đông Môn làm phản; Phúc đóng quân ở Giao Loan để chống giữ, bỗng được triệu về, theo vua đi đánh giặc, Phúc coi binh, thuyền làm tiền đạo. Đến lúc về, được thăng phó tướng doanh Tả quân, theo đông cung Cảnh giữ Diên Khánh.

Phúc tính nóng, nhiều khi mất lòng tướng tá, và người Tây dương là Bá Đa Lộc làm thầy dạy đông cung học, Phúc thường dùng lời mắng nhiếc. Việc ấy tâu lên, vua triệu về, và lấy mất quân.

Năm Kỷ Mùi, trả lại chức làm chánh thống hữu đồn quân thần sách, theo vua đi đánh Quy Nhơn, quân đóng ở Tân Quan, Phúc đóng ở Bình Đê, Lê Văn Duyệt đóng ở Sa Lung, cùng nương tựa nhau chặn đường tiếp viện của giặc, tướng giặc là Vũ Văn Dũng ngầm đem quân từ Hôn Cốc xuống Thạch Tân, mưu đánh úp Tân Quan, ban đêm sang qua khe nhỏ có con nai dẫn ra ở phía trước, quân tiền đạo của giặc trông thấy, hô lên nai nai, quân giặc hốt hoảng hô truyền nhau rằng: quân Đồng Nai, quân Đồng Nai rồi chạy tán loạn bị hãm ở Khanh Cốc. Phúc biết quân giặc ban đêm kinh sợ, tự đem vài trăm quân thừa cơ tiến đến đánh; giặc tan vỡ cả, đuổi chém được rất nhiều, lấy được mũ mo cau và khí giới không kể xiết. Trận này, Phúc biết lấy ít địch với nhiều, vua khen ngợi bảo rằng: làm tướng phải như thế, thưởng cho 3.000 quan tiền.

Digitized by Google

Năm Canh Thân, được thăng làm đô thống chế trung doanh quân thần sách. Vua đi cứu viện Bình Định, Phúc theo Nguyễn Văn thành đánh phá giặc ở Thị Dã; lại đánh giặc ở 2 đồn Trúc Dã, An Tượng liền lấy được.

Năm Tân Dậu, trận đánh ở Thi Nại, Phúc xin đi, vua theo lời Nguyễn Đức Xuyên, không cho rồi sai Duyệt. Việc ấy chép ở truyện của Xuyên. Phúc đóng ở Kiền Dương, bị tướng giặc là Từ Văn Chiêu đánh úp, vệ úy Trần Văn Xung chết ở trận, Phúc giận đem quân tiến đến Thạch Cốc, gặp quân mai phục, vệ úy là bọn Hoàng Phúc Bảo, Hoàng Văn Tứ đều chết trận. Phúc sợ hãi xin chịu tội. Vua tha cho. Gặp lúc tham đốc giặc là Phạm Văn Điểm xâm phạm đồn An Mĩ (thuộc Phú Yên), Phúc cùng Nguyễn Đức Xuyên đánh đuổi được. Đến lúc về, lại đem binh thuyền đi Quảng Nam, theo Nguyễn Văn Trương chia đóng đường hiểm yếu để phòng giặc xâm chiếm.

Mùa hạ, năm ấy, đại binh tiến đánh Phú Xuân, Phúc cùng tham tri Trần Văn Trạc, đóng giữ Quảng Nam. Cựu kinh đã lấy lại được, Phúc cùng Lê Văn Duyệt vào tiếp viện Bình Định; đến Quảng Ngãi đánh bại được giặc, bắt được đô đốc giặc là Nguyễn Văn Khôn, tham đốc giặc là Hồ Văn Tự ở Trà Khúc, và bắt được hơn 3.000 người. Phúc vốn ghét người Bình Định, kiên tâm theo giặc, bảo rằng: ta nếu đánh được Bình Định, phải làm cỏ sạch, không để sót mống nào, mới sang đò Tân Quan, thừa thắng tiến đến Bức Cốc, tướng hiệu ngăn rằng: quân ít khinh thường tiến đi, gặp địch thì làm thế nào? Phúc bảo rằng: nếu gặp giặc, ta lập tức lên núi đi, chúng làm gì được ta. Bỗng quân mai phục của tướng giặc Từ Văn Chiêu liền nổi dậy, Phúc chống đánh không địch nổi; bèn bị hại.

Digitized by Google

Khi trước, Chiêu về hàng phục, từng giúp Phúc coi vệ tuyển phong tiền. Phúc thường mắng nhiếc Chiêu là giặc đầu hàng, Chiêu vì thế để tâm giận, sau làm phản, về với giặc, Chiêu thường bị thua Phúc. Đến nay khinh thường tiến đi, mới bị hại. Việc ấy tâu lên, vua thương tiếc vô cùng, tặng thiếu bảo, tước quận công, cho tên thụy là Trung liệt.

Đầu năm Gia Long, được thờ vào đền Bao Trung ở Bình Định và đền Hiển trung ở Gia Định. Năm thứ 6, định công thần theo sang Vọng Các và chết trận, được vào hàng thứ nhất, được cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung Hưng công thần. Phúc cầm cương ngựa đi theo vua rất nhiều công lao, nhưng chỉ mạnh về đánh ở đồng rộng, không có mưu kế gì khác, cho nên không đại thắng, thì đại bại.

Khoảng năm Gia Long, bàn về lệ tập ấm theo sang Vọng Các, vua dụ thị thần rằng: Phúc tuy có công, nhưng 2 lần để mất quân, không phải là không tội, về tước ấm của con, việc ấy không nên cùng giống với các tướng. *Con là Viết Trì* được ấm thụ ky đô úy.

Khoảng năm Minh Mạng, làm quan đến trấn thủ Quảng Bình, sau vì có tội, phải cách chức, lại được trả lại chức, làm đến vệ úy hữu dực doanh Vũ lâm, có tội nghị cách. Vua nghĩ đến công của Phúc, giáng làm phi ky úy; chuẩn cho ở kinh được vào chầu thăm. Minh Mạng năm thứ 18, cho là Phúc ra trận bỏ mình, tiết liệt rõ rệt, truy phong Ninh giang quận công; Viết Trì được tập phong Ninh giang bá.

*

Digitized by Google

Nguyễn Văn Khiêm

Người huyện Phong Điền, phủ Thừa Thiên, lúc đầu theo cha là Nguyên và Gia Định.

Khiêm tuổi 18, tính thuần cẩn, có sức mạnh, làm thuộc hạ cai cơ Hoàng Văn Lịch.

Năm Đinh Dậu, Tây tặc vào cướp, vua đi ra Long Xuyên, Khiêm đi theo không kịp, lẻn ẩn vào thôn xóm.

Năm Mậu Tuất, Thế tổ Cao hoàng đế đánh lấy lại được Gia Định, coi giữ việc nước. Khiêm lên yết kiến, được thăng đội trưởng.

Năm Quý Sửu, trận ở Đồng Tuyên quân ta bị thua; Khiêm bị giặc bắt được. Đến khi vua từ nước Xiêm về. Khiêm lén trốn theo Lê Văn Duyệt đến hành tại, lại theo sang Xiêm. Đến khi đánh lấy lại được Gia Định, được thăng cai đội vệ túc trực.

Năm Giáp Dần, thăng phó vệ úy Túc trực, theo Đông cung Cảnh trấn Diên Khánh.

Năm Đinh Ty, Khiêm theo đi đánh Quảng Nam, vào cửa biển Đà Nẵng, Khiêm đem quân lên bộ, ban đêm nín lặng đến sát lũy giặc để đánh, lại cùng người Tây là Ô Ly Vi làm kế hỏa công đốt thuyền giặc.

Năm Kỷ Mùi, Khiêm theo vua đi đánh Quy Nhơn, Khiêm đem vài chục chiếc thuyền quân đến cửa biển Mỹ Ý đánh phá quân giặc đuổi đến Sa Kỳ rồi về.

Năm Canh Thân, theo Nguyễn Văn Trương đón đánh đô đốc giặc Lê Văn Hưng ở cửa biển Đề Di, lấy được thuyền lương, khí giới vô số.

Digitized by Google

Năm Tân Dậu, theo Lê Văn Duyệt đốt phá thuyền giặc ở Thi Nại.Mùa hạ năm ấy, theo vua đi đánh lấy lại được Phú Xuân, được thăng đô thống chế vệ túc trực quân thần sách.

Gia Long năm thứ nhất, vua đem cả quân đi đánh ngoài bắc, Khiêm cùng tham tri Nguyễn Đăng Hựu, theo quốc thúc công là Tôn Thất Thăng ở lại giữ kinh thành.

Mùa thu năm ấy, phụng chiếu sửa nhà Thái miếu.

Năm thứ 2, có việc bang giao, vua đi Bắc tuần, lại cùng quận công Phạm Văn Nhân ở lại giữ kinh thành, sau được triệu đến hành tại Thăng Long.

Năm thứ 3, lễ bang giao xong, Khiêm đi hộ giá về kinh, xây dựng miếu, xã, cung điện, hoàng thành, Khiêm đều dự coi công việc. Mùa đông năm ấy, Khiêm trông coi đúc 9 cỗ súng lớn.

Mùa đông năm thứ 5, Khiêm đổi bổ đô thống chế vệ thị trung.

Năm thứ 11, kính gặp lễ ninh lăng Hiếu Khang hoàng hậu, Khiêm sung làm phù liễn sứ.

Năm thứ 13, Khiêm ốm chhết, tuổi 56, được tặng thiếu bảo quận công, cho tên thụy là Trung cẩn, ban cho gấm tàu và tiền, sai quan dụ tế.

Minh Mạng năm đầu, được bày thờ vào miếu Trung Hưng công thần, cấp cho ruộng tự điền và phu coi mộ.

Khiêm giữ tính trung thàr h, cầm cương ngựa theo hầu vua nếm trải gian hiểm, từng coi quân cấm vệ, lấy trung hậu thực thà tự xét, nhiều người ngợi khen. *Con là Thường Tuân* được ấm thụ kiểu ky đô úy, lấy công chúa, làm quan phò mã đô úy.

*

Digitized by Google

Hồ Văn Lân

Người huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường, lúc đầu làm quan cai cơ.

Năm Đinh Dậu, Thế tổ Cao hoàng đế đem quân đi đánh ở Long Xuyên, Lân cùng Dương Công Trừng đều đem quân hội đánh phá quân giặc ở Long Hồ, rồi tiến quân đánh được Sài Gòn.

Năm Kỷ Hợi, Lân cùng Đỗ Thanh Nhân đánh nước Chân Lạp, bắt được Nặc Vinh đem giết, lập con Vinh là Nặc Ấn làm vua, để Lân ở lại bảo hộ, gặp tướng nước Xiêm là Chất Tri xâm lấn nước Chân Lạp, Lân cùng chưởng cơ là Nguyễn Hữu Thụy đem quân chống đánh rồi cuối cùng Chất Tri giảng hòa.

Năm Nhâm Dần, Tây tặc vào cướp, vua đi ra ngoài, Lân thu họp quân còn lại đánh đô đốc giặc là Nguyễn Loan ở Long Hồ, được thắng, lại cùng Nguyễn Văn Quý, Dương Công Trừng hội quân tiến đánh Lật Giang, thu được hơn 10 chiếc chiến thuyền, súng ống khí giới không biết bao nhiêu mà kể.

Năm Quý Mão, được thăng khâm sai chưởng cơ. Rồi giặc lại vào cướp, thuyền vua đi ra đảo Sĩ Châu. Mùa đông năm ấy, Lân đem quân đánh điệu bát của giặc là Nguyễn Kế Nhuận ở Tân Châu, lại cùng với lưu thủ giặc là Nguyễn Hóa đánh nhau ở sông Cần Thơ, phá tan được, bắt được 13 chiếc thuyền hải đạo.

Năm Giáp Thìn, Tôn Thất Hội đóng quân ở đồn Tĩnh Phụ, giặc Trương Văn Đa đến vây đánh. Lân lập tức đem thuộc hạ đến cứu viện. Hội mới xông vòng vây ra thẳng đến Trí Khê.

Năm Ất Tỵ, Lân bèn đem bọn cai cơ Hồ Văn Trương, Nguyễn Văn Biện, theo đường bộ Lô Việt chạy sang nước Xiêm.

Digitized by Google

Năm Bính Ngọ, theo vua đi giúp nước Xiêm đánh nước Diến Điện ở Sài Nặc, phá tan được; rồi đến đảo Trà Chiêm đóng chiến thuyền.

Năm Đinh Mùi, vua tự nước Xiêm về, Lân cùng Nguyễn Tiến Lượng về trước Kiên Giang, thu quân hội ở Mỹ Tho, rồi đem quân đánh đô đốc giặc là Nguyễn Văn Mân ở sông Thanh, Mân thua chạy.

Năm Kỷ Dậu, Lân cùng Tôn Thất Hội, Nguyễn Văn Trương đánh Man làm phản ở Ba Thắc, dẹp yên được.

Năm Canh Tuất, coi cơ hữu thủy, chuyển sang coi chi trung thuận doanh trung thủy.

Năm Tân Hợi coi thuyền hùng phi theo vua đi đánh giặc.

Năm Ất Mão, Lân cùng tham tri bộ Hộ là Nguyễn Văn Mỹ đến Chân Lạp ban cho phiên vương Nặc Ấn ấn và phẩm vật. Lân nhân nói khoe: quân ta đã lấy được Quy Nhơn, bọn giặc giải tán. Vua Phiên và quan Phiên giơ tay lên trán cùng chúc mừng. Vua nghe biết, bảo rằng việc là việc quan trọng, đâu được khoe khoang hão huyền, sai bắt về trị tội lỡ lời.

Năm Mậu Ngọ, dân nước Chân Lạp ở Hậu Giang thuộc Vĩnh Tấn đem việc dân kinh xâm chiếm vườn đất, kiện ở quan, vua sai Lân hội đồng với cai bạ Phạm Ngọc Uẩn đi khám, chia vạch bờ cõi cho hết mối tranh.

Gia Long năm thứ 3, Lân thăng chưởng doanh. Năm thứ 4, xin cáo lão, ban cho 400 quan tiền, chuẩn cho mộ dân ngoại tịch 50 người làm thuộc binh.

Mùa hạ năm thứ 13, Lân ốm chết, vua nghĩ Lân là trọng thần già cả, công lao, tặng thiếu bảo tước quận công, cho tên thụy là

Digitized by Google

Trung thuận, ban cho 1000 quan tiền, sai quan dụ tế, cấp cho phu coi mộ.

Minh Mạng năm thứ nhất, được bày thờ vào miếu Trung Hưng công thần. Lân không có con.

*

Nguyễn Văn Nhàn

Người huyện Vĩnh An, tỉnh An Giang. buổi đầu trung hưng từng theo đi đánh dẹp, làm quan đến khâm sai tổng nhung cai cơ. Tây tặc vào cướp Sài Gòn, quân ta đánh nhau với giặc ở sông Tứ Kỳ, bị thua, Nhàn cùng với bọn Nguyễn Hữu Thụy, Trần Xuân Trạch, Cao Phúc Trí, mượn đường qua nước Chân Lạp sang nước Xiêm cầu cứu viện. Bọn Trạch, Thụy bị người Chân Lạp hại; Nhàn cùng Trí được thoát, chạy sang Xiêm từng theo sang ở Vọng Các.

Năm Bính Ngọ, Nhàn cùng Trương Phúc Luật đến Giang Khảm đóng chiến thuyền thập hiện.

Năm Mậu Thân, lấy lại được Gia Định, Nhàn cùng cai đội Tống Phúc Châu sang Xiêm báo tin thắng trận.

Năm Canh Tuất, Nhàn coi cơ tả thủy, được thăng chánh trưởng chi chi tả thuận. Mùa đông năm ấy, người Chân Lạp là Chiêu Chùy Biện nói với vua nước Xiêm bảo ta sửa soạn quân đúc súng, mưu muốn tính đánh nước Xiêm, vua nước Xiêm nghi ngờ, toan đem quân đến xâm chiếm. Vua biết tin, sai Nhàn cùng Nguyễn Tiến Lượng mang thư sang nước Xiêm nói là không có thể. Vua Xiêm được thư hổ thẹn, bèn bỏ việc ấy. Nhàn biện bác giỏi, mỗi khi có hỏi thăm nước Xiêm, thường được đi sứ, người nước Xiêm kính trọng.

Digitized by Google

Năm Nhâm Tý, giặc Đồ Bà cướp Hà Tiên, Nhàn đem quân đánh đuổi được.

Mùa xuân năm Giáp Dần, Nhàn coi doanh Hậu thủy, rồi đến Bắc Tầm Bôn ở Nam Vang, chọn mua voi trận. Đến lúc về thì chết, được tặng chưởng cơ, được bày thờ vào 2 miếu Hiển trụng và Trung hưng công thần. Nhàn không có con.

Trí, người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, theo Nhàn vào hầu vua ở Vọng Các. Đến khi về, từng theo đi đánh dẹp, làm quan đến cai cơ. Đầu năm Gia Long, được thăng làm thủ ngữ ở Kim Bồng; lại thăng cai cơ vệ tín uy. Năm thứ 16, làm danh sách công thần Vọng Các, bỏ sót mất tên.

Minh Mạng năm thứ nhất, Trí dâng sớ tự trình bày công trạng, đại thần Nguyễn Văn Nhân tâu xin giúp, chuẩn cho 1 người con được tập ấm thừa ân úy.

*

Trương Phúc Luật

Tiên tổ là người ở quý huyện , tỉnh Thanh Hoa, nhập tịch ở Gia Định. Lúc đầu theo vua sang Vọng Các, cùng với Hoàng Tiến Cảnh đóng chiến thuyền ở Giang Khảm.

Mùa thu năm Đinh Mùi, được thăng khâm sai thuộc nội cai cơ. đến khi về Gia Định, thường có chiến công rõ rệt, chuyển làm phó vệ úy tiền trực, rồi thăng vệ úy, đổi bổ vệ úy doanh Hổ uy, vệ úy doanh Long vũ; kiêm quản các đội, thuyền tiểu sai, bả cái, nội mã, tả mã, hữu mã, tiểu hầu, bả lệnh; kiêm coi tượng chính, cai quản đội trường đà; trông coi cục đúc tiền.

Luật là người chất phác, trọng hậu, mà đánh hăng hái, vua càng thân tin.

Digitized by Google

Mùa hạ năm Quý Sửu, vua thân đi đánh Quy Nhơn, Luật cai quản hơn 20 chiếc thuyền quân vệ Túc trực, Ban trực, tiến đến Thái Cần đánh cướp được chiếc thuyền của giặc thừa thắng đến thẳng cửa biển Đại Áp đốt thủy trại giặc, rồi về.

Năm Giáp Dần, giặc vây Diên Khánh, vua đến tiếp viện, sai cai quản 3 vệ trực tả, hữu và tuyển phong tiền quân thần sách tiến quân đi trước đến Bình Thuận. Gặp thuyền giặc ở Y Na đánh phá được, cướp được kho lương ở Phan Lang, tiến quân đến Chử Châu, lại đánh Phú Yên, bắt được 1 chiếc thuyền đi về của giặc. Lại cùng Vũ Văn Lương chia đóng nơi yếu hại để cho quân giặc hết ra vào, Tống Viết Phúc, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Văn Nhân đều phải theo Luật điều khiển. Thế giặc ngày càng quẫn, chạy về Quy Nhơn. Vua bèn để Luật cùng với Nguyễn Văn Trương đóng quân ở Chữ Châu, rồi đem quân về.

Mùa hạ năm Mậu Ngọ, Luật chết, được tặng chưởng cơ.

Gia Long năm thứ 3, được thờ vào đền Hiển Trung, cấp cho phụ coi mộ.

Năm thứ 6, định công theo sang Vọng Các, Luật được xếp vào thứ nhì.

Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần.

Con là Bá, lúc đầu được ấm thụ đội trưởng; sau được ấm thụ ky đô úy; anh họ là Kiêm, trung hưng sơ, tập hợp nghĩa quân đánh giặc, làm quan đến khâm sai thuộc nội thống binh cai cơ, đánh nhau với giặc ở cánh đồng Khổng Tước, bị chết trận, thờ ở đền Hiển Trung và miếu Trung Tiết công thần.

*

Digitized by Google

Dương Công Trừng

Người huyện Long Xuyên, tỉnh Hà Tiên, khỏe mạnh hơn người, người ta gọi là tướng hổ nhà họ Dương.

Trừng lúc đầu làm thống binh cai cơ, thăng khâm sai điều khiển. Duệ tông đi ra Gia Định, Trừng thường theo hầu. Lại cùng Tống Phúc Hòa làm thuộc hạ Thế tổ, chia đường đánh nhau với giặc, thường được thắng trận.

Mùa đông năm Đinh Dậu, Thế tổ khởi nghĩa ở Long Xuyên, Trừng ở Sa Đéc đem quân ứng tiếp cùng các đạo đánh phá giặc ở Long Hồ, rồi lấy lại được Sài Gòn.

Năm Kỷ Hợi, nước Chân Lạp có loạn Nặc Vinh, Trừng cùng bọn Đỗ Thanh Nhân, dẹp yên được. Gặp Tây tặc vào cướp, Trừng cùng các tướng hội lại đánh tư khấu giặc là Uy ở sông ngưu Chử, phá được, giặc trốn chạy.

Năm Canh Tý, tù trưởng Trà Vinh nước Chân Lạp là Ốc Nha Suất làm phản, Trừng lại cùng Đỗ Thanh Nhân đi đánh, Trừng sai các quân lấy vòng sắt móc liên thuyền lại, làm trại ở trên, trồng khắp chuối tiêu để chống tên đạn, nhân lúc nước triều lên đầy, đến sát lũy giặc, hoặc ở trên trại đánh xuống, hoặc ở trong thuyền đánh ngang ra, giặc bèn tan vỡ.

Mùa xuân năm Nhâm Dần, Trừng lại cùng giám quân là Nguyễn Hữu Thụy tiếp viện Chân Lạp, cùng với tướng Xiêm giảng hòa, rồi về. Việc ấy nói ở truyện của Thụy.

Năm Quý Mão, đánh nhau với giặc ở đồn Thủ Thiêm, quân tan vỡ, bị giặc bắt được, dụ Trừng hàng, bổ làm hữu toán thủy quân. Trừng nói dối giặc đem thuyền đến vùng biển lấy củi, nước, rồi đem thuộc hạ nhân ban đêm vượt biển đi, đến Đại Đồng (thuộc địa

Digitized by Google

giới nước Xiêm). Gặp bọn Ngô Công Quý, Lê Thượng, Nguyễn Tấn từ nước Xiêm đến, bảo Trừng rằng: Nay vua đóng ở Vọng Các, ủy cho bọn ta ở tản ra hòn đảo ngoài bể để dò thám, bỗng gặp nhau ở đây, sẽ tính thế nào? Trừng nói rằng: Nay nên thừa cơ có giặc phòng bị sơ sài, đêm đi đánh úp Long Xuyên để làm đồn trại trước xướng tiếp ứng nghĩa chiêu tập quân trốn đi, để mưu tính về sau, bẩm lên hành tại, chờ chỉ xếp đặt, mọi người cho là phải. Trừng mới cùng bọn Thượng, Tân tiến đánh đồn giặc ở Long Xuyên, phá được, bắt được binh nhung của giặc là Trực (không biết họ), Trừng đóng quân ở Ông Do, sai bọn Nguyễn Văn Nhân dâng tù bắt được đến hành tại, rồi tiến giữ Long Xuyên. Vua bảo rằng: Long Xuyên là địa đầu tỉnh Gia Định; giặc tất phải lấy đấy để làm nơi nom nhòm thuyền ở biển, vả lại chỗ ấy không tiện đường thủy, đường bộ nào khác, các tướng đem cô quân giữ nơi xa xôi, giặc nếu đến bất ngờ thì không còn sót mống nào, nên sai đem ngay thuyền ra hòn đảo ngoài biển để dò thế giặc mà tính dần dần. Văn Nhân lại đến thì tướng giặc là Phạm Văn Sâm đem quân đánh úp, quân của Trừng đắm chết, Thượng, Tấn đều chết. Trừng lẻn trốn rồi bị giặc bắt được. Sâm hỏi Trừng rằng: người đã đầu hàng ta, ta đãi người không bạc, cớ sao làm phản. Trừng mắng rằng: Ta hàng người là dối, bỏ người là vì nghĩa. Chủ ta còn, ta không có lý hàng người; cần giết thì giết, việc gì phải hỏi nhiều. Sâm đem giết, Trừng đến lúc chết, mắng không dứt lời. Quý cướp được chiếc thuyền nhỏ, về nước Xiêm, đem việc ấy tâu lên, vua bảo rằng: Các tướng không biết binh pháp, cho nên có trận thua ấy, phàn nàn vô cùng.

*

Digitized by Google

Nguyễn Đăng Vân

Không biết là người ở đâu. Vân sức lực hơn người, khi tuổi còn nhỏ, Tây tặc Nguyễn Văn Huệ yêu lắm, nuôi làm con, vì có tiếng giỏi võ, bọn giặc thờ làm thầy. Đến khi lớn, Vân biết việc làm của Tây tặc là tiếm ngụy, liền có ý bỏ nơi ám muội đến chỗ quang minh. Khi Tây tặc vào cướp Gia Định, vua phải dời đi, Vân giả cách là bị chứng phong, câm không nói được. Đến khi vua đi sang Vọng Các, mùa thu năm Đinh Mùi, Vân đem thuộc hạ lẻn ra hải đảo yết kiến vua ở hành tại, lạy tạ xin hàng, vua trao cho chức cai cơ. Vua tin cậy lắm, cho làm bề tôi thân cận. Khi theo về Gia Định, Vân đem thủy binh đánh giặc Phạm Văn Sâm ở Mỹ Tho, bị thua, bỏ thuyền trốn, đương đêm chạy đến cánh đồng Khổng Tước, muốn thu thập quân tàn, lại đánh nhau với giặc, rồi bị quân của tướng giặc Thanh Hàm bắt được, giải đến quân thứ của Sâm, Sâm hỏi rằng: Sư huynh bỏ ta, nay nên thế nào? Vân trừng mắt nhìn Sâm quát mắng rằng: Quân nghịch tặc! Ta giận không xé được xác ngươi, ngươi hỏi gì? Bị Sâm giết. Vân tới lúc chết mắng không dứt lời. Được truy tặng chưởng cơ, cho tên thụy là Uy Dũng.

Gia Long năm thứ 3, Vân được thờ vào đền Hiển Trung.

Năm thứ 6, định công theo sang Vọng Các, Vân ở hạng nhì, được cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung hưng công thần. Vân không có con.

*

Nguyễn Văn Tính

Người huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa, lúc đầu theo tả quân Chu Văn Tiếp, ứng nghĩa làm khâm sai tổng nhung cai cơ, theo

Digitized by Google

Tiếp sang Vọng Các. Đến khi về, Tiếp đã chết, mới lệ thuộc tiền quân Lê Văn Quân, lại sang Vọng Các, theo vua và theo Quân đem quân đi giúp nước Xiêm đánh Diến Điện, phá được.

Mùa thu năm Đinh Mùi, theo vua về Gia Định, tiến đánh Tây tặc tự Mỹ Lung, Tinh Phụ đến Sài Gòn, tất cả hơn 10 trận đánh, chưa từng chịu nhụt chút nào.

Năm Mậu Thân, ra giữ đạo Đồng Môn. Năm Kỷ Dậu, được thăng chánh chưởng chi chi hậu tiền quân.

Mùa hạ năm Canh Tuất, theo Quân tiến lấy Bình Thuận. đến khi Quân ốm, tiền quân chia làm 3 chi trung, tiền, hậu. Tính coi hậu chi, đóng ở Đồng Môn, đốc thúc quân làm đồn điền và đắp lũy Đồng Môn.

Mùa hạ năm Nhâm Tý, Man Phố Chăm ở Bình Thuận theo về ta, Tính cùng với Nguyễn Văn Lợi, phụng chiếu đi yên ủi chiêu dụ. Sau đổi hậu chi làm chi kiến vũ, Tính cai quản như cũ và lệ thuộc theo doanh trung quân đi đánh giặc.

Năm Quý Sửu, ra làm lưu thủ Bình Thuận.

Năm Giáp Dần, theo Nguyễn Văn Thành giữ việc vận tải ở Diên Khánh. Lại theo Đông cung Cảnh tiến đánh giặc ở Hà Nha, phá tan được, lại giữ Bình Thuận. Tây tặc vào cướp Diên Khánh, Tính đi theo Võ Tính chống cự với giặc, bị giặc chặn đường, đánh không lợi, rút về Phan Lang. Vua dụ Tính rằng: ngươi nên hết lòng để mưu báo đền ơn nước, cố gắng như ở Giằng Trì [1] ngõ hầu không thẹn với Phùng Di đời Hán mới được.

---

[1] *Giằng Trì*: Đời Hán Quang Vũ, Phùng Di lần trước đánh giặc Xích Mi ở Hồ Khê, bị thua. Về sau, Di cố gắng lại đánh phá được giặc ấy ở Hào Để.

Digitized by Google

Mới sai lệ thuộc Nguyễn Hoàng Đức ở lại Phố Hài đánh giặc.

Năm Ất Mão, theo vua đi giải vây Diên Khánh, thăng phó tướng doanh tiền phong.

Mùa hạ năm Đinh Ty, vua đi đánh trận, Tính có bệnh thấp, bước đi hơi khó, phải mang bệnh lên xe đi theo, đến Thi Nại, vua thương là có bệnh, cho về theo Nguyễn Văn Thành giữ Diên Khánh.

Năm Mậu Ngọ, thăng chưởng tiền phong doanh.

Năm Kỷ Mùi, Tính mộ quân lập 4 đội hùng vệ làm vệ Nhuệ vũ, dâng biểu xin cho Trương Văn Chính làm phó, Tính lại cùng Đặng Trần Thường, tới Bình Thuận duyệt tuyển quân ở các chi Tráng Vũ, Dực Vũ, để đợi phát đi.

Mùa hạ năm ấy, vua tiến quân đi đánh, Tính đem quân theo Nguyễn Văn Thành đánh giặc. Đến khi đánh lấy lại được Quy Nhơn, Tính đóng ở Sa Lung để ngăn quân ngoại viện của giặc, sau đem quân về, Tính cùng Đặng Trần Thường ở lại trấn Diên Khánh. Bỗng lại sai Nguyễn Văn Trương đem thủy sư đóng ở Cù Mông, cùng với bọn Tính cùng giữ. Vua dụ rằng, trước đây đem Diên Khánh ủy cho bọn ngươi, tưởng cũng không lo, nay lại sai Trương đến cùng nhau làm việc; không phải không đủ tin ở ngươi chỉ là được quân của Trương cho thêm mạnh mà thôi.

Mùa xuân năm Canh Thân, tham đốc của giặc là Phạm Văn Điểm chiếm giữ Phú Yên, Tính sai quân theo Mai Tiến Vạn chống giữ chỗ hiểm yếu, vì thế cho nên số quân đóng ở thành Diên Khánh có ít, Tính dâng biểu xin thêm quân. Đến khi đại binh tiến đánh, Tính cùng với Trần Thường theo Nguyễn Văn Thành tiến đánh đồn La Thai ở Phú Yên, được thắng trận, bắt được đô đốc của giặc là Đào Công Giản. Gặp khi bệnh ho ra máu của Tính quá lắm; Thành dâng biểu xin cho phó trưởng chi là Tôn Thọ Vinh thay lĩnh

Digitized by Google

quân của Tính, Tính ở lại Phú Yên dưỡng bệnh. Bỗng gặp lưu thủ Tống Phúc Ngoạn tự Gia Định hộ tống quân nước Chân Lạp đến quân thứ, đường đi qua tỉnh Phú Yên, đến thăm bệnh Tính, rồi đến nói với vua rằng: Tính đi lại bình thường, không có vẻ ốm lắm, nói là thổ huyết, có khi nói dối, uống tiết vịt mà thôi. Tính nghe tin Ngoạn nói, sợ lắm, đưa thư cho Lại bộ Nguyễn Bảo Trí yêu cầu biện bạch cho. Đến khi bệnh khỏi, lên yết kiến, vua phải yên ủi để cho yên lòng. Lại sai đem quân thuộc hạ và 3 đội hoàng kiếm ở tả vệ đóng giữ đồn Lê Thai, kiêm coi việc chuyển vận lương quân.

Mùa đông năm ấy đến Thị Dã, theo Nguyễn Văn Thành đi đánh giặc. Giặc Phạm Văn Điểm lại cướp Phú Yên, Tính cùng với Tống Phúc Lương, Hoàng Viết Toản hợp quân lại dẹp yên được, từ đấy Phú Yên mới yên.

Gia Long năm thứ 2, Tính thăng án trấn thành Diên Khánh, khâm sai tiên phong doanh chưởng doanh Bình Khang, Diên Khánh, Bình Thuận, đều theo Tính quản hạt, phàm việc quân quan khẩn, trong thì ứng theo Gia Định, ngoài thì ứng theo Quy Nhơn, cùng sách ứng với nhau.

Mùa thu năm thứ 3, Tính được triệu về kinh rồi cho về.

Năm thứ 4, Tính chết ở nơi làm quan. Định công theo sang Vọng Các, Tính được liệt vào hạng nhì, cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu Trung Hưng công thần.

Con là An, Gia Long năm thứ 3, được bổ cai đội doanh tiền phong.

Con của An là Đức, Minh Mạng năm thứ nhất được ấm thụ phi kỵ úy, rồi cho coi hậu cơ Định Tường, gia hàm phó vệ úy cấm binh.

Hồ Văn Khoa là người cùng làng, cũng có công theo sang Vọng Các, làm quan đến trưởng hiệu hữu hiệu doanh tiền phong,

Digitized by Google

trung hưng sơ, Khoa theo đi đánh Quy Nhơn, bị chết trận, được tặng khâm sai cai cơ, được thờ vào đền Bao trung ở Bình Định.

*

Nguyễn Văn Lợi

Người huyện Kiến Hòa, tỉnh Định Tường, lúc đầu cùng Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Văn Dực theo Lê Văn Quân sang Vọng Các. Đến khi về, thường theo đi đánh dẹp, từng làm quan đến khâm sai thống nhung cai cơ.

Năm Canh Tuất, theo Quân tiến lấy Bình Thuận, Quân được thư của giặc nói Lợi và Dực ngầm thông với giặc, đem việc ấy tâu lên, vua bảo rằng: Đó là giặc phản gián mà thôi, bọn Lợi đi theo cầm cương ngựa, hết lòng trung thành, tất không có ý gì khác. Đến khi Quân bị ốm, sai Lợi coi quân ấy rồi chia tiền quân làm 3 chi, Lợi coi chi tiền giữ Bà Rịa.

Năm Tân Hợi, cùng với Tán lý Chiêu cùng chọn đất Hưng Phúc đặt đồn, bảo, bỗng lại đổi chi Tiền doanh Tiền quân làm chi Túc uy, Lợi quản lĩnh như cũ.

Năm Nhâm Tý, Lợi lại cùng Tán lý Chiêu đem quân đến Lâm Dương, Sa Đàm để nghiêm phòng nơi yếu hại.

Năm Quý Sửu, cùng với Hình bộ Nguyễn Công Nghị cai quản đạo Hưng Phúc và các trại ở Phố Châm.

Năm Giáp Dần, đem quân thuộc hạ và chi Kiến vũ đến Bình Thuận thay Nguyễn Văn Tính, chia phái tuần phòng, bỗng lại theo Nguyễn Văn Thành giữ việc chuyển vận ở Diên Khánh, lại theo đi đánh giặc ở Hà Nha. Rồi về đồng giữ Bà Rịa.

Mùa đông năm ấy, giặc vây Diên Khánh, Lợi đem quân thay Nguyễn Văn Tính giữ Bình Thuận.

Digitized by Google

Năm Bính Thìn, thăng phó tướng doanh tiền phong, và tạm làm phó tướng Hữu quân, theo Nguyễn Hoàng Đức giữ Diên Khánh; lại theo Nguyễn Văn Thành ở trấn.

Năm Mậu Ngọ, vua thương là theo đi đóng đồn lâu ngày, triệu về Gia Định.

Năm Kỷ Mùi, theo đi đánh Quy Nhơn, Lợi đóng quân ở Mân Khê, nội hầu của giặc là Lê Văn Lợi đến đánh. Nguyễn Văn Lợi giữ vững thành chống giữ, giặc đánh 3 ngày không thể được. (Nguyễn Văn) Lợi dùng xe lửa và súng lớn đánh giết giặc rất nhiều, giặc phải lui giữ lũy Đại Cổ, không dám đến phạm nữa. Tin thắng trận tâu lên vua, hậu thưởng cho. Đến khi về, được bổ làm phó tướng Hữu quân.

Năm Canh Thân, Lợi coi thuyền vận tải ở Gia Định, đến Bình Thuận, gặp bão, thuyền chìm đắm nhiều. Lợi dâng sớ xin chịu tội. vua bảo rằng việc ấy không phải tự sức người làm ra, tha cho. Sau chuyển làm phó tướng quân Chấn vũ.

Mùa thu năm Gia Long thứ 2, Lợi chết, được tặng chưởng doanh, ban cho 500 quan tiền, được thờ vào đền Hiển trung. Khi định công theo sang Vọng Các, Lợi ở vào hạng nhì, được cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được bày thờ vào miếu TrungHưng công thần.

*

Nguyễn Văn Dực

Người huyện Phúc An, tỉnh Biên Hòa. Có công theo sang Vọng Các, từng làm quan đến tổng nhung cai cơ tiền quân.

Năm Canh Tuất, theo Lê Văn Quân đi đánh Bình Thuận, mùa thu năm ấy, ốm chết ở quân thứ, được tặng chưởng cơ, được bày

Digitized by Google

thờ vào 2 miếu Hiển Trung, Trung Hưng công thần; cũng ở hạng nhì về công theo sang Vọng Các, và được cấp phu coi mộ.

*

Tôn Thọ Vinh

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, là thuộc hạ của Nguyễn Văn Tính, lúc đầu, được bổ cai đội.

Năm Giáp Thìn, dự theo sang Vọng Các, đến khi về Gia Định, được bổ khâm sai tổng binh cai cơ.

Năm Giáp Dần, đổi bổ làm chánh trưởng chi chi Kiến vũ ở trung quân coi giữ 3 đạo Phố Hài, Phan Thiết, Vị Nê, rồi thăng phó thắng hậu đồn quân thần sách. Vinh từng theo việc hàng trận, có nhiều chiến công, thăng đến phó đô thống chế ở hậu doanh.

Năm Canh Thân, Vinh tạm coi quân tiên phong đánh nhau với giặc ở La Thai, rồi ốm chết ở quân thứ, được tặng chưởng doanh, thờ vào đền Hiển trung ở Phú Yên; lại được bày thờ vào đền Hiển Trung ở Gia Định.

Gia Long năm thứ 6, định công theo sang Vọng Các, Vinh ở hạng nhì, được cấp phu coi mộ.

Năm thứ 9, Vinh được bày thờ vào miếu Trung Hưng công thần.

Con của Vinh: con trưởng là *Thọ Minh*, được ấm thụ phi kỵ úy, làm quan cai đội; con thứ là *Thọ Đức*, đỗ cử nhân khoa Tân Tỵ. Minh Mạng năm thứ 2, từng làm quan đến tuần phủ Thuận Khánh, chết ở nơi làm quan.

*

Digitized by Google

Nguyễn Văn Uy

Không biết là người ở đâu, trung hưng sơ, theo việc quân làm quan cai đội.

Năm Quý Mão, Tây tặc vào cướp Gia Định, thuyền vua đi ra ngoài, tiến đóng ở Long Xuyên, Uy cùng cai cơ Nguyễn Văn Giảng đêm đi tuần ở biển, bắt được 1 chiếc thuyền đi lại của giặc và phó chiến của giặc là Khương đem dâng, vua nhân hỏi biết được chỗ giặc mai phục, lập tức kíp chèo thuyền ra biển để tránh. Uy vì có công lao được thăng cai cơ, cai quản quân nội thủy trung thủy.

Năm Giáp Thìn, Uy theo vua sang Vọng Các, đến khi về, quân nước Xiêm đến tiếp viện, đánh nhau với giặc ở Sầm Giang, bị thua, Uy chết ở trận.

Bùi Khoan, cũng không rõ quê hương, lúc đầu Khoan theo sang Vọng Các, nhiều lần có quân công, làm quan đến thuộc nội cai cơ coi đội tiểu sai, rồi chết.

Đoàn Văn Khoa, người huyện Phúc Chính tỉnh Biên Hòa, lúc đầu làm lưu thủ ở Trấn Biên.

Năm Quý Mão, Tây tặc vào cướp Gia Định, Khoa theo vua sang Vọng Các. Năm Đinh Mùi, về trước Trấn Biên, mộ tập quân cũ, cùng với chưởng cơ Nguyễn Văn Nghĩa hợp quân lại đánh giặc. Năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, Khoa lại làm lưu thủ Trấn Biên, rồi chết.

Uy, Khoan, Khoa đều làm quan được tặng chưởng cơ, được bày thờ vào đền Hiển trung, định công theo sang Vọng Các, đều ở hạng nhì, được cấp phu coi mộ, và bày thờ vào miếu Trung hưng công thần. Bọn Uy 3 người đều không có con. Khoa có 2 em là Trị, Thuận, được tha thuế thân, binh, dao suốt đời.

Digitized by Google

QUYỂN 14

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (XI)

- Nguyễn Thoan - Tô Văn Đoái - Nguyễn Long
- Phạm Văn Sĩ (phụ thêm: Phạm Văn Quỳnh, Trần Văn Tĩnh)
- Tống Phúc Châu (phụ thêm: Tống Phúc Ngọc, Tống Phúc Ngoạn)
- Ngô Công Quý (con là Đức, cháu là Đỉnh)
- Lê Phúc Điển (phụ thêm: Phan Văn Nhân [1], Nguyễn Văn Phấn)
- Cáp Văn Hiếu (phụ thêm: Phạm Văn Hương, Mai Văn Châu, Nguyễn Văn giảng, và Trần Văn Phúc).
- Mai Tiến Vạn (phụ thêm: em là Vĩnh, Vy, và Nguyễn Văn Nguyện, Nguyễn Văn Tuy, Nguyễn Văn Đăng)
- Trương Phúc Dĩnh - Nguyễn Huy (em là An)
- Trương Phúc Giáo - Đoàn Phúc Tân - Nguyễn Hiên
- Nguyễn Vĩnh Thị (phụ thêm: Lưu Văn Trung)
- Nguyễn Văn Kỷ

*
* *

[1] Phạn Văn Nhân, tức Phan Văn Thể.

Digitized by Google

Nguyễn Thoan

Người huyện Phúc Điền, tỉnh Khánh Hòa, có công theo sang Vọng Các, cai quản trung quân hậu hiệu.

Năm Đinh Mùi theo về Gia Định bổ làm tổng nhung cai cơ.

Năm Canh Tuất cai quản cơ Hậu thủy, lại cai quản Trung dực hiệu, rồi thăng làm trưởng chi chi Hữu thuận doanh Trung thủy, lại chuyển sang doanh hậu thủy, vẫn cai quản chi Hữu thuận, theo viên bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn đi đánh phá giặc biển Đỗ Bà.

Năm Quý Sửu, lĩnh chức lưu thủ Bình Khang, vua cho là Thoan tuổi già, không nỡ để vất vả ở nơi hàng trận, cho nên giao cho trách nhiệm quan một địa phương.

Mùa xuân năm Giáp Dần, thành Diên Khánh bị vây, Thoan ở trong thành, đến khi giải được vây, Thoan lĩnh chức như cũ.

Mùa hạ năm Ất Mùi, vua tiến đánh thành Quy Nhơn, Thoan giữ kho tạm ở Cù Huân, triệu hương binh 2 phủ: Bình Khang, Diên Khánh phân phối phòng giữ; Mùa thu năm ấy chết ở chỗ làm quan, tặng chưởng cơ, ban cho tiền.

Gia Long năm thứ 3, được thờ ở đền Nhân trung.

Năm thứ 6, định công theo sang Vọng Các, được liệt vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung Hưng công thần. Không có con nối.

*

Tô Văn Đoái

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, gia thế khi xưa ở Thuận Hóa đời đời làm quan; Năm Bính Thân, Đoái cùng Vũ Di

Digitized by Google

Nguy lẻn vào Gia Định theo vua sang Vọng Các, trao cho chức cai đội.

Mùa thu năm Đinh Mùi, vua từ nước Xiêm trở về, tiến công ở Mỹ Lung, Đoái nhân ban đêm đi chiếc thuyền nhẹ lẻn tới các đường ở bãi Bình Phượng sông Hàm Long dọ thám tình thế giặc.

Năm Kỷ Dậu, được thăng làm cai cơ, cai quản chiếc thuyền vệ hữu, rồi chuyển làm vệ úy hữu ban trực, lại trông coi chi Tiền Khuông. Đoái vốn thạo phép bày trận, rèn luyện sĩ tốt đều tài giỏi cả.

Mùa hạ năm Giáp Dần, ở lại theo Nguyễn Hoàng Đức trấn thủ Gia Định, coi giữ cung thành, rồi thăng làm chánh Giám thành sứ. Năm Ất Mão vua thân hành đi đánh thành Quy Nhơn, lại ở lại cùng với bọn Phạm Văn Nhân, Nguyễn Thái Nguyên, giúp đông cung Cảnh trấn thủ Gia Định, sai kiêm quản các đội Hùng diêm, An công trông coi đồn điền.

Mùa hạ năm Kỷ Mùi, vua tiến đánh Quy Nhơn, Đoái theo hoàng nhị tử là Hy coi giữ cung thành; mùa xuân năm Nhâm Tuất thì chết.

Gia Long năm thứ 3, được thờ ở đền Hiển Trung, năm thứ 6, định công theo sang Vọng Các, được liệt vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ; năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung Hưng công thần.

Minh Mạng năm thứ nhất, truy tặng Chưởng cơ, có *2 con là Thành và Trực*, Thành làm quan cai đội, cai cơ hậu úy, đem tập ấm nhường cho em là Trực, Trực được ấm thụ ky đô úy, làm quan đến phó vệ úy vệ nghĩa vũ doanh hữu quân thần sách, con Trực là Trung được tập ấm chức Phi ky úy.

*

Digitized by Google

Nguyễn Long (nguyên trước tên là Phúc Long)

Người huyện Đồng Xuân, tỉnh Bình Định, trước theo Chu Văn Tiếp ứng nghĩa. Giữ thượng đạo Phú Yên, chống nhau với giặc, sau đến Bình Hòa chiêu mộ nghĩa dũng đóng đồn ở sông Bàn Thạch chống đánh với giặc, người đều gọi là Long tướng quân.

Năm Quý Mão theo Tiếp phá tan giặc Tây Sơn, lấy lại được Sài Gòn. Năm Giáp Thìn lại theo Tiếp theo đường thượng đạo sang Xiêm, theo vua, đến khi đem quân về Gia Định, quân Tiếp bị thua, chết trận, Long lại theo vua sang Xiêm.

Năm Đinh Mùi, theo hầu vua trở về, cùng các tướng chia đường đánh giặc, được thăng làm phó tướng doanh tả quân, từng chuyển sang trông coi tướng sĩ doanh Chấn Vũ, gặp quân do thám báo: giặc Tây tụ họp giặc biển Tề Ngôi theo các phận bể Khang Thuận cướp bóc, Long đem binh thuyền giữ cửa biển Tắc Khái kiêm quản cả đạo Xích Lam, rồi cai quản quân chấn Võ hổ Uy đi đánh ở Thị Nại, đốt cháy thuyền giặc.

Năm Quý Sửu đổi doanh Chấn vũ làm chi Chấn vũ trung quân, Long cai quản như cũ; mùa hạ năm ấy, theo vua đi đánh thành Quy Nhơn, rồi đem quân về, trao cho Long làm thượng đạo tướng quân đóng giữ Thạch Thành; lại sai đem thuộc hạ trở về thành Diên Khánh theo Đông cung điều khiển ra giữ đồn La Thai.

Mùa đông năm Giáp Dần, Long cùng Vũ Văn Lượng giữ Phú Yên, giặc vào cướp thành, rút quân về Bình Khang, rồi dẫn về Gia Định.

Mùa hạ năm Ất Mão theo vua đi cứu viện thành Diên Khánh, Long đem quân thượng đạo, theo đường tắt xuống thẳng Lộ Khê, Thanh Tuyền làm thế nương tựa nhau cho thành Diên Khánh, đến khi giải được vây, để Long ở lại giữ Bình Khang.

Digitized by Google

Long là người thành thực, không biết nghiêm cấm hàng ngũ, hoặc có người thông thương với giặc, vua nghe tin xuống dụ cho Nguyễn Hoàng Đức rút về thành Diên Khánh, sai tướng khác đến thay.

Năm Canh Thân, đại binh đến cứu viện Bình Định, Long ốm không được đi, ở lại Diên Khánh, khi bệnh khỏi, tiến giữ đồn La Thai, chiêu dụ Man Hà-duy-đê và quân trung nghĩa cũ để thêm quân.

Năm Tân Dậu, Long làm chánh Thống suất, Lưu Tiến Hòa làm phó thống suất giữ ở Phú An, giặc đến bất ngờ, Long rút chạy, Hòa bị giặc giết, việc ấy tâu lên, vua giận sai đóng gông Long đưa tới hành tại trị tội, Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Hoàng Đức xin giúp, bèn được tha. Gia Long năm thứ nhất, triệu về kinh, thăng làm chưởng doanh, tuổi già xin về hưu, cho lương bổng theo lệ đi sang Vọng Các, về nghỉ, tuổi già ở nhà. Minh Mạng năm thứ nhất, Long được tin quốc tang, ốm quá không thể vào viếng được, dâng biểu tự trần tình, vua đặc cách xuống chiếu tha cho tiến vào kinh, lại hậu ban cho 30 lạng bạc.

Năm thứ 3, vào chầu, tuổi đã 82, vua cho triệu vào hầu ở tiện điện, ban áo và tiền, Long nghĩ là họ Nguyễn, trên chữ tên có chữ phúc, xin đổi để tránh, vua không cho, cho để lại để nêu có công.

Mùa xuân năm thứ tư, nêu thưởng thọ quan, ban cho 50 lạng bạc và 5 tấm lụa, mùa thu năm ấy ốm chết, tuổi 83, cho tên thụy là Trung ý, cấp cho 300 quan tiền, sai quan trấn ấy dụ tế, cấp cho phu coi mộ.

Tự Đức năm thứ 5, cho thờ vào miếu Trung hưng công thần, không có con nối.

Digitized by Google

Phạm Văn Sĩ

Người huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, lúc đầu theo Chu Văn Tiếp từ núi Trà Lang vào cứu viện Gia Định, Sĩ làm quân tiên phong phá tan tướng giặc là Đỗ Nhàn Chập, lấy lại được Sài gòn.

Năm Giáp Thìn lại theo Tiếp sang Vọng Các.

Năm Mậu Thân trở về Gia Định, được thăng làm tả quân phó tướng, trung quân hiệu úy chưởng cơ.

Năm Canh Tuất chết ở trong quân, được tặng tả quân thự phủ sự, được thờ ở đền Hiển Trung, định công theo sang Vọng Các, liệt vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ.

Gia Long năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Sơn* được tập ấm phi kỵ úy. Minh Mạng năm thứ nhất, được thí sai cai đội, con Sơn là Thành, Thiệu Trị năm thứ 4, được tập ấm ân kỵ úy.

Và *Phạm Văn Quỳnh*, người huyện Phủ Cát, *Trần Văn Tính*, người huyện Bồng Sơn, đều có công theo sang Vọng Các, Quỳnh từng làm quan cai cơ, thăng tuấn vũ chánh vệ, khoảng năm Gia Long thăng chưởng cơ, lĩnh trấn thủ ở Bình Định, già ốm xin về hưu, cho chi nửa lương theo sang Vọng Các.

Tính lúc đầu làm đội trưởng, thăng cai đội, từng làm quan đến Thị trung vệ úy, khâm sai thuộc nội Chưởng cơ, mỗi người được tập ấm một con.

*

Tống Phúc Châu

Tổ tiên người ở Quý huyện, tỉnh Thanh Hóa, sau lưu ngụ ở Gia Định, lúc đầu theo vua sang Vọng Các, làm quan cai đội.

Digitized by Google

Năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, cùng với bảo hộ Nguyễn Văn Nhàn sang nước Xiêm báo tin thắng trận, đến khi về, từng theo đi đánh dẹp, vì có quân công, được thăng thuộc nội cai cơ.

Năm Đinh Tỵ thăng lưu thú Vĩnh Trấn, có tội phải cách chức.

Năm Kỷ Mùi được phục chức làm thuộc nội cai cơ, cùng với Trần Phúc Trị đi sứ sang Xiêm;

Năm Nhâm Thân theo đi đánh Quy Nhơn, rồi sai về Gia Định triệu tập binh lính, bỗng được thăng coi doanh trung thủy.

Năm Tân Dậu, lấy lại được thành Phú Xuân, cùng với Phan Văn Triệu đóng quân ở nguyên Tả Trạch chặn đường cứu viện của giặc;

Năm Nhâm Tuất được thăng Khâm sai trung thủy doanh Thống chế, rồi chết, được tặng Chưởng doanh.

Tống Phúc Ngọc là người cùng họ của Châu, lúc đầu cùng với Tống Phúc Đạm vượt biển vào hầu ở thành Vọng Các, từng làm quan đến khâm sai thuộc nội cai cơ;

Năm Đinh Mùi cùng với Hộ bộ là Trần Phúc Giai sang Tây đón Đông cung, khi về được thăng cai đội tiểu sai và các đội bả cái, nội mã nhất, nội mã nhị, tả mã, hữu mã, tiểu hầu bả lệnh, lại chuyển làm khâm sai phó tướng giữ doanh Trấn Biên sau triệu về rồi chết, được tặng Chưởng cơ, Ngọc và Châu đều được thờ tự ở đền Hiển Trung, khi định công theo sang Vọng Các, đều liệt vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ.

Gia Long năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con của Châu là Lý* được tập ấm phi kỵ úy, Ngọc không có con.

Digitized by Google

Tống Phúc Ngoạn cũng là người họ cửa Châu, có công theo sang Vọng Các, từng làm quan thuộc nội cai cơ; năm Đinh Mùi theo vua từ nước Xiêm trở về, đóng ở Hồi Oa, Ngoạn cùng Hoàng Văn Khánh đóng đồn ở Bảo Tả, đánh nhau với giặc rất ác liệt. Đến khi lấy lại được Gia Định, được thăng Trung quân doanh hữu trực vệ úy, lại thăng làm trưởng chi chi chánh tiền, chi hữu thuận doanh Tả thủy:

Năm Kỷ Mùi thăng làm lưu thủ ở ...[1]

Năm Tân Dậu được triệu vào kinh, thăng chức chưởng cơ.

Gia Long năm thứ 9, đi sứ nước Xiêm trở về, dâng bức địa đồ nước Xiêm. Gia Long năm thứ 13, cùng với tham tri là Trần Văn Tuân trông coi việc vận chuyển. Năm thứ 15, có tội phải cách chức.

*

Ngô Công Quý

Người huyện Long Xuyên, tỉnh Hà Tiên, năm Ất Mùi bắt đầu ứng nghĩa, hết sức làm việc, trải làm quan cai cơ doanh Trung thủy, coi đạo Thanh Châu. Quý là người thành thực, có sức khỏe, Thế tổ Cao hoàng đế càng thân yêu tin dùng.

Mùa hạ năm Nhâm Dần, giặc xâm phạm Sài Gòn, vua chạy ra đảo Phú Quốc, Quý mang ấn truyền quốc bảo đi theo sau, không gặp vua. Đến khi Chu Văn Tiếp phá được giặc, vua trở về Sài Gòn, Quý từ Long Hồ mang ấn đến dâng.

Năm Giáp Thìn vua sang nước Xiêm, người nước Xiêm giúp quân đánh nhau với giặc bị thua, vua sai Quý rước Từ giá (mẹ vua)

---

[1] Bản chữ Hán chép nhầm là *nhân đinh bất* chưa rõ nghĩa.

Digitized by Google

và cung quyến đi đường tắt ra đảo Thổ Châu; vua lại sang nước Xiêm, thái hậu lo nghĩ, trù trừ không đi, Quý tâu rằng: tôi vâng mệnh theo hầu, nếu hoặc chậm trễ lỡ việc là tội của tôi; Quý đem vợ con rước Từ giá và cung quyến theo đường rừng mà chạy, nghe trong rừng có tiếng người, Quý trèo lên cây trông thấy quân nước Xiêm tụ họp để bắt người, Quý bèn bỏ vợ con, vội rước Từ giá và cung quyến tìm đường đi gấp, gặp bọn Hoàng Văn Nhàn và Cao Văn Tự là dân ở Long Xuyên đứng đón hướng dẫn đường đi, cùng nhau theo hầu, đến cửa Đại Hải được một chiếc thuyền nhỏ, Quý mừng nói: "thực là trời giúp", bèn rước đến tới Thổ Châu yên nghỉ, rồi rước Từ giá sang Vọng Các; đến lúc về Gia Định, Quý nghĩ bọn Nhàn có công lao, xin tha cho thuế thân suốt đời, vua y cho; rồi cho Quý ở lại đạo Long Xuyên đóng chiến thuyền và thu thuế cửa bể, để ứ đọng chậm trễ phải khiển trách, vua thưởng có công lao tha cho, lại cho coi quân đạo Thanh Châu. Theo vua đi đánh giặc.

Năm Tân Hợi cùng bọn tham luận là Lê Đình Liêm đến các đạo Cổ Chiêu, Xích Lam tuyển kỹ đinh tráng điền bổ vào quân.

Năm Giáp Dần chết, được tặng chưởng cơ, thờ vào đền Hiển Trung.

Khi định công theo sang Vọng Các, liệt vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Đức* được bổ đội trưởng, ấm thụ phi ky úy, từng làm quan đến vệ úy, vệ Cường vũ doanh Hậu quân Thần sách, sung làm việc đê chính ở Bắc thành, con Đức là Đĩnh, Gia Long năm thứ 14, mộ quân đi theo quân thứ Gia Định bắt giặc, được bổ làm cai đội ở hậu cơ Định Tường, rồi thăng quản cơ, từng làm lãnh binh An Giang, lĩnh đề đốc theo hàng ân ky úy.

Digitized by Google

Lê Phúc Điển.

Người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên, lúc đầu theo vua sang Vọng Các, làm cai đội, đến khi về Gia Định thường theo chiến trận, nhiều công lao, được thăng làm kham vũ phó vệ úy, rồi chuyển sang phó vệ úy tả nhị quân Thị trung. Gia Long năm thứ 2, thăng vệ úy vệ tuyển phong tiền Ban trực; vệ úy vệ uy vũ khâm sai thuộc nội Chưởng cơ.

Năm thứ 8, đóng giữ đồn Hà Trung, rồi ốm chết, cấp cho phu coi mộ. *Con là Thủ* được tập ấm ân kỵ úy.

Lại: *Phan Văn Thể* và *Nguyễn Văn Phấn*, người ở huyện Phú Vinh, đều có công theo sang Vọng Các, Thể lúc đầu làm phó đội, thăng cai cơ, Gia Long năm đầu đem vệ uy vũ đóng ở Doanh Cầu. Khoảng năm Minh Mạng từng làm trấn thủ ở 2 trấn Phú Yên và Định Tường, có tội phải cách chức. Phấn lúc đầu làm cai đội, thăng cai cơ. Khoảng năm Gia Long ra làm thủ ngự cửa Tư Hiền, Thể vì có tội không được tập ấm cho con, Phấn được tập ấm 1 con.

*

Cáp Văn Hiếu

Người huyện Hòa Mộc, tỉnh Quảng Nam, theo vua sang Vọng Các, lúc đầu bổ cai đội, cùng Hoàng Tiến Cẩn coi việc đồ gia. Gia Long năm thứ nhất, thăng thuộc nội cai cơ phó quản đồ gia. Năm thứ 6, thăng Chưởng cơ vẫn chức quản đồ gia như cũ. Hiếu thường thống kê [1] từ năm Mậu Thân đến năm Kỷ Tỵ cộng 2166... về việc binh tài cũng có giúp đỡ.

---

[1] Một đoạn (5 chữ) chưa hiểu nghĩa là gì.

Digitized by Google

Năm thứ 13, vì tuổi già xin hưu trí rồi chết. Có *2 con là Mao và Nam*, Mao được tập ấm ân kỵ úy, Nam làm quan cai đội, con Mao là Dương trao cho bách hộ, vẫn theo ấm hàm ân kỵ úy.

Lại *Phạm Văn Hương* người ở huyện Duy Xuyên, *Mai Văn Châu*, người ở huyện Hà Đông, *Nguyễn Văn Giảng, Trần Văn Phúc* đều người ở huyện Diên Phúc, đều có công theo sang Vọng Các. Hương từng làm quan cai cơ, rồi ra làm thủ ngự Hội Thống. Khoảng năm Minh Mạng, vì già về hưu trí. Châu lúc đầu làm cai đội, thăng thuộc nội cai cơ, lại thăng phó vệ úy ban trực tiền. Giảng từng làm quan cai cơ, coi thuộc viên quân Thị trung hữu. Phúc từng làm quan khâm sai thống binh cai cơ, lệ thuộc dưới trướng Hồ Văn Lân, vì có quân công được thăng trưởng hiệu chi tả thuận, lại thăng chánh trưởng chi doanh Hữu thủy, Gia Long năm đầu làm quan đến khâm sai chưởng cơ, đều cho tập ấm một con.

*

Mai Tiến Vạn

Người huyện Đông Xuân, tỉnh Bình Định, lúc đầu ra đầu quân trao cho chức cai đội, có tiếng là khỏe mạnh quả quyết, lệ thuộc trại quân của Chu Văn Tiếp.

Năm Nhâm Dần theo Tiếp sang nước Xiêm, đến khi về, Tiếp chết, lại theo vua sang Vọng Các; năm Bính Ngọ thăng làm đốc chiến cai cơ, theo tiền quân Lê Văn Quân giúp Xiêm đánh Diến Điện và Đồ Bà được thắng trận luôn. Lại theo chưởng cơ Hoàng Tiến Cảnh ở đảo Dang Khảm đóng 10 chiếc thuyền hiệu.

Năm Đinh Mùi, về Gia Định theo quân đi đánh giặc hằng lập chiến công. Năm Nhâm Tý theo đi đánh Quy Nhơn, khi trở về đổi coi chi Chấn vũ, đến Bình Hòa, Phú Yên chiêu tập quân Man được

Digitized by Google

300 người chia giữ các chỗ yếu hại ở thượng đạo để ngăn chặn giặc. Gia Long năm thứ 2, thăng khâm sai chưởng cơ chánh trưởng chi chi Tuy vũ.

Năm thứ 14, lĩnh trấn thủ ở Bình Hòa. Minh Mạng năm thứ 3, vì tuổi già xin về hưu, cho chi bổng lệ theo sang Vọng Các.

Năm thứ 6, vào chầu được thưởng 100 quan tiền, rồi chết, tuổi 70, cấp cho phu coi mộ; *con là Sĩ* được tập ấm ân kỵ úy, *có 2 em là Vĩnh và Vy*, cũng có công theo sang Vọng Các, Vĩnh làm quan đến khâm sai chưởng cơ, vì ốm phải bỏ chức quan, Gia Long năm thứ 7, vua thưởng có công, lại sai coi nguyên Thạch Thành, lấy lộc nuôi thân trọn đời. Vy làm quan cai cơ chi Chấn vũ, đổi coi chi Tuy vũ, cũng vì ốm xin hưu rồi chết, Vĩnh không có con, con Vy là Thịnh được tập ấm thừa ân úy.

Lại: *Nguyễn Văn Nguyện, Nguyễn Văn Tuy* người cùng huyện, cũng có công theo sang Vọng Các, đều làm quan đến cai cơ thượng đạo.

Năm Giáp Dần, theo đi đánh Quy Nhơn, tuy bị ốm chết ở trong quân; Nguyện về đóng giữ Thạch Thành. Năm Ất Mão, đại binh đến cứu viện thành Diên Khánh, Nguyện cùng Vạn giữ Thạch Thành, cắt đứt đường đi tắt của giặc, vì có công được thăng chánh chưởng chi hậu trung quân. Gia Long sơ, làm thủ ngự Thạch Thành rồi chết. *Nguyễn Văn Đăng*, người huyện Tuy Hòa, cũng có công lao theo sang Vọng Các, làm quan đến phó vệ úy ban trực rồi chết; Tuy và Nguyện, Đăng đều tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển Trung, định công theo sang Vọng Các, Nguyện, Tuy ở bậc thứ 4, Đăng ở bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần, cho tập ấm theo như lệ.

Digitized by Google

Trương Phúc Dĩnh

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, tiên tổ người ở Quý hương tỉnh Thanh Hóa, là dòng dõi khai quốc công thần Trương Phúc Phấn; lúc đầu Dĩnh ra đầu quân làm đội trưởng. Năm Ất Mùi theo vua đi ra Quảng Nam, được thăng cai đội, lại theo đông cung Dương vào Gia Định. Năm Bính Thân, bọn tướng (tướng làm phản) là Lý Tài bức vua xin nhường ngôi cho Đông cung, Đỗ Thanh Nhân ở Đông Sơn cũng cưỡng đón Duệ hoàng đế về ở nhà riêng, Tân chính vương bèn sai Dĩnh tới hầu, mới đón vua về Sài Gòn cùng Tân chính vương hội họp.

Năm Canh Tý, Thế tổ lên ngôi vương, thăng làm tiền thủy cai cơ, cùng với Vũ Văn Khả về chiêu tập ngạch thủy binh, cử đóng chiến thuyền.

Năm Quý Mão, vua đi ra Tam Phụ, Dĩnh coi quân chi hữu đánh giặc ở Đồng Tuyên, bị thua, bèn theo vua ra đảo Phú Quốc.

Năm Ất Tỵ, theo vua đi Cổ Cốt, lại sang Vọng Các; lại cùng bọn Hoàng Tiến Cảnh đến đảo Giang Khảm đóng chiến thuyền.

Năm Đinh Mùi theo vua về Gia Định. Năm Quý Sửu thăng phó quản thủy doanh cai cơ, ra đóng thú ở đạo Long Xuyên, Dĩnh xin phát thóc kho ra 2.000 hộc phát chẩn và cho dân đói vay.

Năm Kỷ Mùi, trút việc cho người khác, phải giáng xuống cai đội, vì ốm về hưu. Gia Long năm thứ 4, cho sắc dấu son làm cai cơ;

Năm thứ 15 chết. Dĩnh xuất thân ở hàng ngũ nhưng vừa biết chữ, thường biên chép việc cũ từ năm Ất Mùi vua chạy vào Nam đến năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, làm thành 1 quyển đem dâng, để ở sử quán, để phòng tra xét. *Con trưởng là Sơn* được tập ấm phụng ân úy, từng làm quan đến quản cơ; con thứ là Đĩnh, làm quan đến Binh bộ hữu tham tri, có truyện riêng.

Digitized by Google

Nguyễn Huy

Ông cha người ở phủ Thừa Thiên, sau nhập tịch ở tỉnh Vĩnh Long, năm Ất Mùi mới ra đầu quân, lệ thuộc trại quân của hữu phủ Tống Phúc Hợp, sau theo Đỗ Thanh Nhân lấy lại được Sài Gòn, bổ làm cai đội thuyền hữu hầu.

Năm Quý Mão, Tây Sơn vào cướp, Huy theo chưởng cơ là Hoàng Tiến Cảnh chiêu tập quân tan rã ứng nghĩa đánh giặc.

Năm Giáp Thìn, theo tiền quân Lê Văn Quân sang Vọng Các, theo hầu vua thường làm đồn điền ở Vân Khương, đóng thuyền ở Giang Khảm, tỏ có công lao.

Năm Đinh Mùi theo vua về Gia Định đánh nhau với giặc, bị thua, bị giặc bắt được, rồi trốn về.

Năm Mậu Thân thăng khâm sai cai cơ, coi đội Thắng thủy, giữ đạo Quang Hóa.

Năm Ất Mão bổ vào vệ giám thành. Năm Đinh Tỵ, ra giữ đạo Hưng Phúc, rồi đời sang đạo Đông Khẩn.

Gia Long năm thứ 8, lĩnh trấn thủ Vĩnh Thanh.

Năm thứ 11, triệu về coi việc đồ gia, rồi ra làm lưu thủ Quảng Đức. Năm thứ 17, vì già ốm về hưu rồi chết. *Con là Xuân* được tập ấm ân ky úy, *em là An* vì có quân công từng lãm vệ úy vệ tuyển phong khâm sai thuộc nội cai cơ. Mùa hạ năm Nhâm Tuất đem binh thuyền theo vua đánh giặc, gặp gió đắm thuyền chết, truy tặng tả quân thự phủ sự.

*

Trương Phúc Giáo

Người huyện Tân Long, tỉnh Gia Định, năm Nhâm Dần ra đầu quân, bổ vào đội thuộc nội. Năm Quý Mão, trận đánh ở Thủ

Digitized by Google

Thiêm, quan quân bị thua, theo vua chạy ra các hải đảo: Phú Quốc và Côn Lôn; mùa Đông năm ấy theo vua đến cửa biển Đốc Công bắt được bè lũ giặc là tên quản Nguyệt, vua sai tiên phong là Chính đem chém, Chính riêng tha Nguyệt sai đi dẫn đường, vua nghe thấy giận lắm, tức thì trao cho Giáo cái kiếm quy y, chém ngay Nguyệt rồi trách Chính về tội trái mệnh.

Năm Giáp Thìn theo sang Xiêm, mùa thu năm ấy vua về đóng ở Trà Ôn, bắt được tên trá xưng là chú vua đem chém, theo quân đi đánh phá chưởng Tiền thủy binh của giặc ở Mân Thiết, Giáo bị đạn lạc làm bể mất một mắt; mùa đông năm ấy trận ở Trà Luật, quân ta bị thua, lại theo sang Xiêm.

Năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, thăng cai đội đội túc trực, ra đóng ở đạo Kiên Giang, rồi thăng khâm sai cai cơ.

Gia Long năm thứ 10, triệu về Kinh, thăng làm trấn thủ Hà Tiên; thưởng cho 10 lạng vàng, 30 lạng bạc, 20 quan tiền, 1 hòm quần áo, 1 bộ mũ đai. Giáo đến trấn, chính sự khoan giản không làm phiền nhiễu, chỉnh đốn trại quân chiêu dụ lưu dân, làm nhà học, vỡ ruộng hoang, sửa sang phố chợ, khu xử người Kinh, người nước Thanh, người Chân Lạp, người Đồ Bà, khiến cho cùng nhau tụ họp tỉnh Hà Tiên lại thành một nơi đô hội ở miền Nam.

Năm thứ 15, vì già ốm xin về hưu.

Minh Mạng năm thứ 2, kính gặp tiết Tứ tuần đại khánh, Giáo đến kinh chúc thọ, tuổi đã 81, vua hậu thưởng sa châu, bạc lạng cho về, rồi chết, cấp cho phu coi mộ. Giáo tuy xuất thân là quan võ, vừa biết chữ, theo đi đánh dẹp đã lâu, am hiểu việc cũ, lần lượt biên thành tập đem dâng, để ở sử quán, để phòng tra xét, *con là Ân* được tập ấm phụng ân úy.

*

Digitized by Google

Đoàn Phúc Tân

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, trung hưng sơ,đi theo vua, có công đánh dẹp cho chức cai đội, rồi thăng cai cơ, lại thăng vệ úy vệ tuyển phong hậu ban trực quân thần sách.

Năm Canh Thân theo đi đánh Quy Nhơn, đóng đồn ở Đất Tích, bị ốm nặng rồi chết, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung tỉnh Phú Yên và đền Hiển trung tỉnh Gia Định. Định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 3, cấp phu coi mộ.

Gia Long năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Giáo* được tập ấm ân ky úy, con Giáo là Loan lại được tập ấm hàm.

*

Nguyễn Hiên

Người huyện Kiến Hòa, tỉnh Định Tường, có công theo sang Vọng Các, làm quan cai cơ, từng thăng vệ úy vệ Long vũ và vệ úy vệ Nội dực, theo đi đánh Quy Nhơn, bị ốm, chết ở trong quân, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển Trung tỉnh Phú Yên và Hiển trung tỉnh Gia Định, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ ở miếu Trung hưng công thần; *con thứ là Huyên* được tập tấp ân ky úy.

*

Nguyễn Vĩnh Thị

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, có công theo sang Vọng Các, làm quan cai đội, thăng phó vệ úy tuyển phong tiền và khâm sai cai cơ, từng theo hàng trận, có nhiều chiến công.

Digitized by Google

Năm Tân Dậu, thăng vệ úy, lại thăng phó đô thống chế ở trung doanh. Gia Long năm thứ 2, vua đi Bắc tuần, Thị cùng với Tống Phúc Lương đem thủy binh đi theo, bị ốm, chết ở trong quân, cho tiền và gấm, cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần, *con là Bình* được tập ấm ân ky úy.

Lại: *Lưu Văn Trung*, người cùng huyện cũng có công theo sang Vọng Các, lúc đầu làm quan cai đội, thăng khâm sai thuộc nội cai cơ.

Năm Quý Sửu theo thuyền quân đi đánh Quy Nhơn, đến khi về gặp gió bị đắm chết, tặng Chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ ở miếu Trung hưng công thần. *Con là Cửu* được tập ấm ân ky úy.

*

Nguyễn Văn Kỷ

Người huyện Vĩnh An, tỉnh An Giang, có công theo sang Vọng Các, từng làm quan cai cơ, chuyển phó vệ úy vệ Thần võ.

Gia Long năm thứ nhất, thăng vệ úy vệ Thần vũ khâm sai chưởng cơ đóng ở Gia Định.

Năm thứ 2, ốm chết, tặng chưởng doanh, được thờ ở đền Hiển trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ ở miếu Trung hưng công thần. *Con là Sơn* chết sớm, cho em hấn là Nguyên được tha thuế thân suốt đời.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 15

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (XII)

Nguyễn Đăng Chiêu - Nguyễn Văn Đắc (phụ thêm: cháu là Nhâm và Mai Văn Chiêm, Nguyễn Văn Liệu)

Hoàng Văn Tứ (con là Thiện) - Hoàng Phúc Bảo (con là Tuyết)

Hoàng Tiến Cảnh - Trần Văn Xung -Đặng Văn Lượng

Nguyễn Văn Thảo (phụ thêm: Nguyễn Đình Lan)

Nguyễn Công Thành (phụ thêm: Nguyễn Văn Uy)

Nguyễn Văn Khương - Vũ Văn Chính - Đoàn Cảnh Cư

Nguyễn Văn Định (phụ thêm: con là Thực và Lê Nhân Sử, Lê Văn Linh, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Quận, Cao Đức Hùng)

Hà Văn Lộc - Trương Phúc Tuấn (con là Thọ và Đặng)

Trương Văn Minh (anh là Hoảng)

Trương Văn Chính (phụ thêm: Phạm Văn Tùng, Cao Văn Cửu, Nguyễn Văn Duệ, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Phú, Vũ Công Tính và Nguyễn Văn Giảng) - Trần Văn Học.

Hoàng Tiến Cẩn (phụ thêm: con là Lợi và Đào Văn Cửu, Nguyễn Văn Hóa) - Trần Văn Trí (con là Trị)

Lê Văn Tín (con là Dũng) - Nguyễn Văn Tính (phụ thêm: Vũ Tiến Đẩu, Trương Văn Giao, Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Văn Cẩm, Nguyễn Vĩnh Hựu, Nguyễn Văn Hựu và Hồ Văn Trương).

Digitized by Google

Nguyễn Hữu Nghị (phụ thêm: Cù Văn Liêm) - Nguyễn Tiến Lượng (phụ thêm: Mai Văn Liêm) - Lê Văn Quế - Nguyễn Văn Trị.

*
* *

Nguyễn Đăng Chiêu

Người huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long, trung hưng sơ, theo đánh dẹp có công, từng làm quan khâm sai lưu thủ doanh Vĩnh Trấn.

Năm Ất Tỵ theo vua sang Vọng Các, sai cùng với cai cơ đạo Thanh Châu là Lê Thượng, Nguyễn Tấn đi hơn 10 chiếc chiến thuyền về Long Xuyên do thám giặc, đi đường gặp viên điều khiển là Dương Công Trừng cùng hợp binh đón đánh binh nhung giặc được thắng trận. Đến khi về Gia Định đánh nhau với giặc chết ở trận, tặng Chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 3, cấp cho phụ coi mộ.

Gia Long năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. Con là Nhân được tập ấm thừa ân úy.

*

Nguyễn Văn Đắc

Người huyện Phúc Chính, tỉnh Biên Hòa, lúc đầu ra đầu quân làm đội trưởng, theo vua sang Vọng Các, đến khi về thăng cai cơ coi hiệu Tiền Dực, rồi chuyển làm cai cơ chi Tả chấn, lại dời làm hiệu úy chi tiền ở Trung quân.

Năm Quý Sửu, theo vua đánh giặc ở cánh đồng Hoa Bông, lấy lại được thành Diên Khánh.

Năm Ất Mão thành Diên Khánh bị vây, Đắc lĩnh 5 vệ: Ban trực, Tuyển phong hữu, Long vũ, Túc vũ và Dương vũ theo vua

Digitized by Google

đến cứu viện, đánh nhau với giặc ở đồn Lạp Trường, chém được đô đốc ngụy là Gia, Binh bộ là Tiến ở trận, quân giặc chạy tan, vì có công, thăng thuộc nội chưởng cơ; lại cùng với Nguyễn Đình Đắc đánh giặc ở đồn Dã Lô không hạ được, Lê Văn Duyệt đem quân tiến đến lấy được, tư lệ của giặc là Lê Trung Mưu muốn rút về giữ Phan Lang, vua sai Đắc cùng với Nguyễn Công Thái ở chi Hiệu trung ngầm qua sông Phan Long làm đồn ngăn chặn, khi Đắc đến, đánh cướp lấy khi Mai Nương, đóng quân ở chợ Kinh Doanh, vua nghe tin dụ rằng: "Hạt ấy xa sông, không nên đóng quân, nếu giặc đến bất ngờ, sẽ xử trí ra sao, nên dời ngay nơi gần sông mà đóng". Dụ chưa đến, giặc quả nhiên đến đánh, Đắc rút quân về Tam Độc chống giữ, bỗng sai Đắc cùng với Nguyễn Văn Nhân đem binh thuyền đến Chử Châu theo Trương Phúc Luật đánh giặc, gặp lúc giặc bỏ vây chạy, Đắc dẫn quân chặn đánh, trúng phải đạn của giặc bị chết, tặng chưởng doanh, được thờ ở đền Hiển trung, định công theo sang Vọng Các, được liệt vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Lân* được tập ấm ky đô úy. Con Lân là Nhâm lúc đầu bổ vào đội Giáo dưỡng ở thành Gia Định. Minh Mạng năm thứ 14, Nhâm theo tuần phủ Biên Hòa là Vũ Quýnh đi bắt giặc, đánh bị thua giặc bắt được, bắt hiếp phải theo, Nhâm không chịu khuất, mắng giặc rồi chết, tặng vũ công đô úy.

Lại: *Mai Văn Chiêm*, người huyện Tân Long, tỉnh Gia Định, *Nguyễn Văn Liệu*, người huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long, đều có công theo sang Vọng Các, đều làm Trưởng hiệu cai cơ chi trung, tiền quân, Chiêm năm Nhâm Tuất bị chết trận, Liệu bị ốm chết ở trong quân, đều được tặng chưởng cơ và được thờ ở miếu Trung hưng công thần.

*

Digitized by Google

Hoàng Văn Tứ

Người huyện Kiến Hòa, tỉnh Định Tường, có công theo sang Vọng Các, từng làm cai đội, trưởng hiệu, thăng vệ úy vệ cung vũ.

Năm Tân Dậu theo đi đánh thành Quy Nhơn, đánh nhau với giặc ở Thạch Cốc, bị chết trận, được tặng chưởng cơ. Gia Long năm đầu được thờ vào đền Bao Trung và đền Hiển Trung, định công theo sang Vọng Các, liệt vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ

Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần; *Con là Thiện* được tập ấm phi ky úy, Minh Mạng năm thứ 19, thăng quản cơ ở Định Hữu.

Năm thứ 21, theo đi Trấn Tây bắt giặc, chết tại trận.

Thiệu Trị năm thứ nhất, tặng cấm binh phó vệ úy; con Thiện là Ngoạn trao cho bách hộ, tập ấm ân ky úy.

*

Hoàng Phúc Bảo

Ông cha người ở huyện Quảng Điền, phủ Thừa Thiên, sau sang ngụ ở tỉnh An Giang, có công theo sang Vọng Các, được thăng thuộc nội cai đội, lại thăng vệ úy vệ Phấn uy, chuyển sang vệ úy vệ Uy vũ, theo đi đánh thành Quy Nhơn, lệ thuộc Tống Viết Phúc, đóng quân ở Kiến Dương, đánh nhau với giặc ở Thạch Cốc, bị chết trận, tặng Chưởng cơ. Gia Long năm đầu được thờ ở đền Bao trung và đền Hiển trung, định công theo sang Vọng Các liệt vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần; có *2 con là Lượng và Tuyết*, Lượng tập ấm ân ky úy, Lượng chết, Tuyết được nối theo.

Digitized by Google

Minh Mạng năm thứ 14, theo việc quân ở tỉnh, bắt lấy quân đóng giữ ở Mỹ Thanh đi hộ đệ công văn đến Bình Thuận, thuyền đến ngoài biển Tam Động, Tuyết bị chủ thuyền giết, tặng tráng tiết đô úy, con Tuyết là Cường, Thiệu Trị năm thứ 4, được tập ấm ân ky úy.

Hoàng Tiến Cảnh, người ở huyện Phúc Chính, tỉnh Biên Hòa, đầu năm Kỷ Mão ra đầu quan. Năm Giáp Thìn làm khâm sai cai cơ, theo vua sang Vọng Các. Năm Ất Tỵ được thăng khâm sai tổng nhung chưởng cơ, cùng với bọn Trương Phúc Dĩnh đến đảo Giang Khảm đóng chiến thuyền. Năm Đinh Mùi theo vua về Gia Định, đánh giặc ở Mỹ Lung, bị ốm chết, được thờ ở đền Hiển Trung, định công theo sang Vọng Các, được vào hạng thứ nhì, cấp cho phu coi mộ.

Gia Long năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Trí* được ấm thụ phi ky úy.

*

Trần Văn Xung

Người huyện Tuy Phúc, tỉnh Bình Định, có công theo sang Vọng Các, từng làm quan cai cơ. Năm Đinh Mùi, theo vua từ nước Xiêm về, thường theo đi đánh dẹp có nhiều công lao, thăng vệ úy vệ trung vũ. Năm Tân Dậu theo Tống Viết Phúc đóng quân ở Kiến Dương, đánh nhau với giặc ở chợ Chính Lộc, bị chết trận tặng chưởng doanh. Gia Long năm đầu được thờ vào đền Bao trung và đền Hiển trung; định công theo sang Vọng Các, liệt vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ. Năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Phú* được tập ấm ân ky úy.

*

Digitized by Google

Đặng Văn Lượng

Người huyện Kiến Hòa, tỉnh Định Tường, theo Chu Văn Tiếp ứng nghĩa, từng làm quan khâm sai Thượng đạo chưởng cơ.

Năm Quý Mão, theo sang Vọng Các. Mùa thu năm Giáp Thìn theo về Gia Định, đánh nhau với giặc ở Ba Lai, bị chết trận, tặng chưởng doanh, được thờ ở đền Hiển Trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ.

Gia Long năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. Có *2 con là Thích và Giám*, Thích chết sớm, con của Thích là Đống được tập ấm phụng ân úy.

*

Nguyễn Văn Thảo

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định.

Năm Đinh Dậu, theo Chu Văn Tiếp ứng nghĩa làm cai cơ lệ thuộc đạo hữu chi doanh An toàn.

Năm Mậu Tuất, Tôn Thất Mân vâng lời chế bổ trấn thủ Bình Khang, theo Văn Tiếp cứu viện Gia Định, chia đường tiến đánh, quân giặc vỡ chạy, vì có công thăng giám quân cai cơ.

Năm Quý Mão, Tây Sơn lại vào cướp, quân ta bị thua, lại theo đường rừng sang Vọng Các. Năm Ất Tỵ bị ốm chết ở đất Lô Việt, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ.

Gia Long năm thứ 9, được thờ vào miếu Trung tiết công thần và Trung hưng công thần. Không có con, cho em là Quý được tha thuế thân suốt đời.

Lại *Nguyễn Đình Lan*, người huyện Phúc Lộc, tỉnh Gia Định, cũng theo Văn Tiếp ứng nghĩa, có công theo sang Vọng Các, làm

Digitized by Google

quan đến khâm sai cai cơ đội Hùng Kỳ. Mùa hạ năm Giáp Dần đánh nhau với giặc ở Đồng Thị, bị chết trận, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Tinh trung tỉnh Khánh Hòa, lại được thờ đền Hiển trung và 2 miếu Trung tiết công thần, Trung hưng công thần.

*

Nguyễn Công Thành

Người huyện Chương Nghĩa, tỉnh quảng Ngãi, khi đầu theo vua sang Vọng Các, có nhiều công lao thăng thuộc nội cai đội, lại thăng phó vệ úy vệ cung vũ, khâm sai thuộc nội cai cơ. Năm Nhâm Tuất đem binh thuyền theo vua ra đánh ngoài bắc, bị gió đắm thuyền chết, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Mạo* được tập ấm ân ky úy.

Nguyễn Văn Uy, người cùng huyện, cũng có công theo sang Vọng Các, lúc đầu làm cai đội, rồi thăng phó vệ úy vệ ban trực hữu, lại thăng vệ úy.

Gia Long năm đầu, thăng khâm sai thuộc nội chưởng cơ coi vệ Long Vũ. Năm thứ 6, chết. Con là Xuyên được tập ấm ân ky úy.

*

Nguyễn Văn Khương

Người huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long, lúc đầu ra đầu quân theo vua sang Vọng Các, từng làm quan thống nhung cai cơ, đến khi về Gia Định, thường theo đi đánh dẹp. Năm Canh Tuất, theo Lê Văn Quân tiến lấy Bình Thuận, đánh nhau với giặc ở đồn Nai Nương, bị chết trận, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển Trung, cấp cho phu coi mộ. Con là Nghĩa được tập ấm ân ky úy.

Digitized by Google

Vũ Văn Chính

Người huyện Vĩnh Trị, tỉnh Vĩnh Long, trung hưng sơ, theo việc quân làm tiên phong cai cơ. Năm Quý Mão, trận đánh ở Điệp Thạch bị thua, thuyền vua đóng ở đảo Phú Quốc, sai Chính đến Long Xuyên, chiêu mộ quân, thuyền vua tiến đến cửa biển Đốc Công, bắt được thuyền đi lại của giặc và tướng của hắn là Quản Nguyệt, giao cho Chính chém, Chính để Quản Nguyệt làm hướng đạo, vua giận, trách quở Chính rồi chém Quản Nguyệt.

Năm Ất Ty theo vua sang Vọng Các, đến khi về Gia Định, thăng thuộc nội cai cơ. Năm Ất Mão, theo vua đi đánh thành Quy Nhơn, đánh nhau với giặc bị chết, tặng thuộc nội vệ úy, được thờ ở đền Hiển Trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ ở miếu Trung tiết công thần. *Con là Tẩn* được tập ấm ân kỵ úy.

*

Đoàn Cảnh Cư

Người huyện Kiến Đăng, tỉnh Vĩnh Tường, lúc đầu theo sang Vọng Các, đến lúc về Gia Định, từng theo đánh dẹp, vì có công bổ làm tả quân cai cơ, thăng phó trưởng chi, lại thăng chánh trưởng chi ở Tả chi, chuyển làm vệ úy tuyển phong hậu ban trực.

Năm Ất Mão theo vua đi cứu viện thành Diên Khánh, Cư đem quân từ núi Lão Lãnh sang qua sông đánh giặc ở núi Thị Nghè, bị chết trận, tặng Chưởng cơ được thờ ở đền Tinh trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ ở Thế miếu Trung hưng công thần. *Con là Thạc* được ấp phi kỵ úy.

*

Digitized by Google

Nguyễn Văn Định

Người huyện An Xuyên, tỉnh An Giang, lúc đầu theo vua sang Vọng Các. Năm Bính Ngọ theo Vũ Di Nguy đến đảo Dang Khảm đóng chiến thuyền, rồi về Hà Tiên chiêu tập quân nghĩa dũng, lại đến hầu ở Vọng Các. Năm Đinh Mùi theo vua về Gia Định, vì có chiến công, được thăng cai cơ, coi đội hữu binh.

Năm Đinh Tỵ theo đi đánh ở Quảng Nam, đánh nhau với giặc ở cửa biển Đà Nẵng, bị chết trận, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển Trung, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ, được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Thực* được tập ấm phụng ân úy.

Minh Mạng năm thứ 14, Thực theo Lê Đại Cương đi bắt giặc, đánh giặc ở sông Phú Hựu, bị chết trận, tặng hiệu trung kỵ úy.

Tự Đức năm thứ 11, được thờ ở đền Trung Nghĩa.

Lại: *Lê Nhân Sử*, người huyện Phúc Lộc, tỉnh Gia Định, trung hưng sơ, đi theo vua dự có công theo sang Vọng Các, từng làm quan cai cơ, theo đi đánh trận, bị ốm chết ở trong quân.

Lại bọn: *Lê Văn Linh* người huyện Bình Dương, *Nguyễn Văn Thái* người huyện Tân Long, *Nguyễn Quận* người huyện Bảo An, tỉnh Vĩnh Long và *Cao Đức Hùng* người huyện An Xuyên, tỉnh An Giang; cũng có công theo sang Vọng Các, đều làm quan cai cơ, Linh và Thái theo đi đánh trận bị ốm chết ở trong quân; Quận, năm Canh Tuất theo Lê Văn Quân đánh giặc ở Bình Thuận bị chết trận; Hùng năm Đinh Tỵ theo đi đánh trận ở Quảng Nam bị ốm chết ở trong quân, tặng chưởng cơ được thờ ở đền Hiển Trung, định công theo sang Vọng Các, Sử vào bậc thứ 3, bọn Linh 4 người vào bậc thứ 4, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ ở miếu Trung hưng công thần, đều được tập ấm 1 người con theo như lệ.

Digitized by Google

Hà Văn Lộc (có tên là Triệu)

Người huyện Tân Minh, tỉnh Vĩnh Long, lúc đầu theo tả quân Tôn Thất Huy ứng nghĩa làm khâm sai cai cơ. Năm Quý Mão, thăng khâm sai tổng nhung cai cơ, lại theo sang Xiêm. Năm Đinh Mùi theo vua về Gia Định, mùa đông năm ấy giữ đồn Lao Phụ, đánh nhau với giặc bị đạn trúng rồi chết, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển Trung. Định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ vào miếu Trung hưng công thần. *Con là Phúc* được tập ấm ân ky úy.

*

Trương Phúc Tuấn (có tên là Hiệp)

Ông cha người ở Quý hương, tỉnh Thanh Hoa, là con cháu quận công Trương Phúc Phấn, làm quan triều Duệ tông, làm khâm sai thuộc nội cai cơ coi thuyền tả vệ. Mùa đông năm Giáp Ngọ theo vua vào Nam ở Gia Định, năm Ất Ty theo vua sang Vọng Các, mùa hạ năm Đinh Mùi bị ốm chết ở trong quân.

Minh Mạng năm thứ 3, tặng thần sách vệ úy. *Con có 2 người là Thọ và Đặng*, Thọ trung hưng sơ, từng theo đi đánh dẹp có công, làm quan đến cai cơ, Đặng tự có truyện riêng; cháu là Thành, khoảng năm Tự Đức được ấm thụ ân ky úy.

Trương Phúc Đặng là con thứ của Tuấn, năm lên 9 tuổi từ thành Phú Xuân theo Hiếu Khang hoàng hậu vào Nam ở Gia Định, mùa thu năm Đinh Mùi, vua từ nước Xiêm về, tiến đóng ở Hồi Oa, Đặng yết kiến, vua cho làm chánh đội trưởng lệ thuộc đội nhất thuộc nội. Nhâm tuất Gia Long năm thứ nhất, thăng cai đội, lại thăng vệ úy vệ kiên dũng quân thần sách.

Digitized by Google

Năm thứ 4; thăng thị trung vệ úy. Năm thứ 7, được kén gả công chúa cho chuyển làm thuộc nội vệ úy, rồi coi các đội Trung cẩn, Nội cẩn và Nội sai, thăng thị trung hữu thống chế.

Minh Mạng năm thứ nhất lĩnh án trấn Bình Định, mùa hạ năm ấy kính đại lễ ninh lăng Thế tổ Cao hoàng đế, triệu về kinh, giữ gìn kinh thành, rồi cho về trấn. Năm thứ 4, ra lĩnh trấn Nam Định.

Năm thứ 5, trông coi biền binh ở Bắc Thành. Năm thứ 6, lại lĩnh trấn Nam Định, rồi lại theo hàm thống chế lĩnh biền binh Bắc Thành. Năm thứ 7, tướng giặc ở Nam Định là Phan Bá Vành quấy cướp huyện bên cạnh, Đăng không biết cầm quân đánh nhau với chúng bị thua, phải giáng 4 cấp, lột mất mũ áo, triệu về kinh cách chức, giao xuống đình nghị. Đặng tự thẹn, giận một đêm tự gieo mình xuống ao chết, việc ấy tâu lên, cấp trả cho mũ áo, khai phục nguyên hàm thống chế. Đầu năm Thiệu Trị, cho *con là Long* tập ấm cẩm y hiệu úy.

*

Trương Văn Minh

Ông cha người ở quý huyện, tỉnh Thanh Hoa, sau nhập tịch ở Giao Chất trấn Gia Định, làm cai cơ; anh là Hoảng đến ngụ ở Định Tường, có công theo sang Vọng Các, làm quan đến vệ úy vệ dũng vũ. Năm Tân Dậu, theo Lê Văn Duyệt, đánh giặc ở Thanh Hảo bị thương vì đạn lạc rồi chết, tặng chưởng doanh, được thờ ở các đền miếu: Bao trung, Hiển trung và Trung hưng công thần, không có con.

Minh lúc trẻ tuổi, theo hầu cầm cương ngựa, cũng dự có công theo sang Vọng Các, làm quan cai cơ, Gia Long năm thứ 12, sung làm đại sứ cục bảo hóa ở Bắc Thành, gia hàm chưởng cơ.

Minh Mạng năm thứ 5, thăng thống chế coi vũ khố, lại thăng phó đô thống chế Tả doanh quân Thần sách, vẫn coi vũ khố.

Digitized by Google

Năm thứ 6, trông coi đào sông Vĩnh Điện ở Quảng Nam, gặp trấn Nghệ An có nhiều trộm cướp, quan trấn ấy vỗ về đánh dẹp trái phép phải tội, bèn cho Minh làm trấn thủ, Nguyễn Đức Nhuận, làm tham hiệp, bọn Minh dâng sớ nói: ở Nghệ An cái tệ nhiều giặc có 5 thuyết, châu Hoan xưa tục dân giận dữ, thế núi rộng rãi, người bất đắc chí dễ tụ họp, là một phép lớn khoan tha của triều đình không hỏi tên đầu sỏ, tên bị hiếp theo kẻ quen làm ác chưa chém hết, là hai ngục lại mưu lợi ở người bị liên can, người bị nói vu sợ mà trốn tránh, là ba, quân đi bắt không hết sức, dân không cùng tin, thổ phỉ làm uy ngược bừa, cho hết cáo phát, là 4; quân mới mộ phát đi đóng thì trốn, sau không dám về chưa chắc không bị bọn giặc xui giục dỗ dành, là 5; 5 điều ấy chứa tệ ngày càng nhiều nên nhiều trộm cướp. Nay được nhà vua trong bụng sáng suốt soi xét khắp cả kẻ trốn tránh, khiến cho bọn tội được nhờ uy đức, xin sau khi đến trấn xét rõ nhân tình, phong tục, quan lại quân dân, những cái tệ hại đã lâu đổi dần dần, hoặc có thể xếp đặt được, duy lính mộ ở An Thuận trốn đóng đồn, cùng đưa ra thú, tù được tha hiện trốn, trừ không phải trốn về can án ăn cướp, pháp luật không thể khoan tha được, thì cho được gia hạn, có người nào chịu ra ứng mộ thì tha tội, nếu muốn sung vào đội ngũ, thì vổ làm trấn binh, muốn về làm ăn cũng cho, giao cho dân kết nhận, ngoài hạn không ra thú thì bắt được chiếu pháp luật trừng trị, như thế thời địa phương nhờ được an toàn, mà việc bắt giặc cũng được việc.

Vua y cho, khi Minh đến, chia đường đánh bắt, dẹp yên hết thổ phỉ. Vua xuống dụ ngợi khen, cho triệu Minh về kinh vào hầu. Vừa gặp người Dao ở Bình Hòa làm giặc là Ma Chập cho người nộp cống và xin chịu tội. Vua hỏi đình thần, Minh thưa rằng: "Chập không đến là sợ phải giết mà thôi, nay hãy nhận đồ cống, mà sai trấn thần cho người đến dụ để tỏ rõ đức ý của triều đình, thì

Digitized by Google

chúng sẽ tự đến, mà đã đến phải theo mệnh lệnh của nhà vua. Vua cho phải, sai người đến dụ, Chập rút cục vẫn không dám ra.

Mùa đông năm thứ 7, tướng giặc ở Nam Định là Phan Bá Vành cướp bóc bừa, cai quản cả biền binh ở Bắc Thành là Trương Phúc Đặng bị tội, vua giao cho Minh làm đô thống chế doanh tiền phong chuyên coi biền binh Bắc Thành cùng với hiệp tổng trấn là Nguyễn Hữu Thận, phân xử việc quân, Minh vào hầu từ biệt ra đi, vua cho một con voi đực và dụ rằng: "voi này là của đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ban cho trẫm khi còn ẩn náu, khỏe mạnh không con nào sánh được, trẫm rất khen ngợi, nay đương có việc, đặc cách cho ngươi, nếu có dùng đến, tất phải tâu tin thắng trận"; lại cho thanh gươm của vua dùng và bảo rằng: "quân bắt giặc mà rút lui, thì gươm này không tiếc"; rồi bổ đô thống chế tiền doanh quân thần sách, vẫn coi biền binh ở Bắc Thành.

Mùa thu năm thứ 8, cho triệu Nguyễn Hữu Thận về, sai Minh quyền chưởng ấn vụ tổng trấn. Năm thứ 9, Minh dâng biểu bày tỏ chính thể chưa am hiểu, lại thêm tuổi già ốm yếu, xin chọn quan văn thần coi giữ việc thành.

Vua cho là khó chọn được người, xuống dụ sai cố gắng nhận chức, rồi bị tội giáng làm thống chế rút về, lấy đô thống chế doanh Long vũ là Phan Văn Thúy làm thay.

Vua nhân bảo thị thần rằng: "Trương Văn Minh cũng là người chăm chỉ cẩn thận, năm trước ở Nghệ An có nhiều trộm cướp, sai đi dẹp bắt, trong hạt được yên, lại phái đi vào sông Vĩnh Điện ở Quảng Nam cũng được xong việc, đến khi giao cho trọng trấn ở Bắc Thành, liền thỏa mãn khí kiêu, làm việc trái nhàm, một Trương Văn Minh mà trước sau hai hạng người, việc biết người chẳng cũng khó ư?"

Digitized by Google

Năm thứ 10, vì khi ở thành các án tha tội phạm và đê bị vỡ đều phát ra, phải cách chức làm phát binh, sau được khai phục phó quản cơ rồi bị ốm chết, truy tặng vệ úy quân thần sách. Minh người thấp nhỏ rất linh lợi, coi cục bảo hóa bàn công tính lợi, không sót mảy may, nhà giàu kể có hằng cự vạn; *có 2 con là Nguyện và Cát*, Nguyện được tập ấm ân ky úy, Cát được gả công chúa cho làm quan phò mã đô úy.

*

Trương Văn Chính

Người huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa, năm Quý Mão theo Lê Văn Quân sang Vọng Các, đến khi về Gia Định, từng theo đi đánh dẹp, thăng chánh trưởng chi chi Kiến vũ trung khâm sai cai cơ, lại cai quản cơ Thuận Nghĩa nhất, ra làm trấn thủ Bình Thuận. Minh Mạng năm thứ nhất, thiên làm lưu thủ Quảng Đức, lại đổi làm đề đốc ở Kinh thành.

Năm thứ 5, điệu bổ trấn thủ Phú Yên.

Năm thứ 7, thuộc Man ở Bình Hòa gây biến, Chính cùng trấn thủ Bình Hòa là Nguyễn Văn Quế và trấn thủ Bình Thuận là Nguyễn Văn Tài hội quân cùng đánh, việc yên, thăng chưởng cơ lĩnh chức trấn thủ như cũ.

Năm thứ 8, điệu bổ trấn thủ Bình Hòa, lại điệu bổ trấn thủ Bình Định, có tội về việc công phải giáng lưu, rồi vì già ốm xin về hưu, cho nửa lương theo sang Vọng Các, rồi chết; Có *2 con là Thọ và Trường*, Thọ được ấm thụ ân ky úy rồi trốn đi.

Thiệu Trị năm thứ 4, Trường được tập ấm ân ky úy.

Người cùng tỉnh là: *Phạm Văn Tùng, Cao Văn Cửu, Nguyễn Văn Duệ, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Phú, Vũ Công Tính* và

Digitized by Google

Nguyễn Văn Giảng, đều dự có công theo sang Vọng Các; Tùng từng làm quan cai cơ, Gia Long năm đầu đóng ở Bắc Thành, rồi vì ốm về hưu; Cửu cũng làm quan cai cơ, khoảng năm Gia Long ra giữ ở đạo Đồng Môn; Duệ từng làm quan cai cơ, coi đạo Thanh Châu; Thanh lúc đầu làm cai đội, thăng cai cơ, Gia Long năm đầu coi đạo Ma Ly, Minh Mạng năm thứ 4, ốm về hưu cho chi lương theo sang Vọng Các; Phú làm quan trưởng hiệu cai cơ đến vệ úy vệ Nhuệ Vũ; Tính làm quan cai cơ, rồi vì ốm về hưu, bỗng được triệu ra làm thuộc nội cai cơ, vì có mẹ già xin bổ ra ngoài cho được gần để thăm nuôi, bèn cho coi giữ 3 đạo: Cần Giờ, Thuyền Ao và Đồng Tranh; Giảng lúc đầu lệ thuộc trại quân của Lê Văn Quân, từng làm cai cơ, coi 2 thuyền trung bộ tả và hữu, đều cho tập ấm một người con.

*

Trần Văn Học

Người huyện Bình Dương thành Gia Định, lúc đầu theo Bá Đa Lộc đến yết kiến Thế tổ Cao hoàng đế ở Gia Định, năm Nhâm Dần, Tây Sơn vào cướp, quân ta bị thua, Học cùng Đa Lộc hộ tống Từ giá và cung quyến lui đóng ở Long Úc, (thuộc Cao Man), cùng mưu với nhau rằng: nay nước nhà nhiều nạn, việc phải tòng quyền bèn làm tờ chế giả sai Cao Man hộ tống Từ giá và cung quyến theo Hậu Giang đến Cần Thơ tìm nơi vua đóng, lại sai giám quân là Nguyễn Hàn Thụy sang Xiêm cầu cứu viện, đến khi Tây Sơn vào cướp, thuyền vua chạy ra biển, Học theo Bá Đa Lộc đưa thư sang Xiêm, vua Xiêm sai binh thuyền đón vua sang nước ấy và cho quân Xiêm đến giúp, bị giặc đánh thua, vua lại sang Xiêm, bèn sai Học cùng bọn Bá Đa Lộc, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Liêm hộ tống hoàng trưởng tử là Cảnh sang Tây cầu cứu, thuyền đến Tiểu

Digitized by Google

Tây đỗ ở ngoài thành Phong-Ty-Thê-đờ đến yết kiến viên trấn mục, hắn từ chối là trong nước có biến, bọn Nhân biết hắn, không có bụng giúp, bèn bảo Đa Lộc cầu viện nước Hồng Mao, Đa Lộc nói: "Người Hồng Mao dữ tợn, không bằng nước Bút-tu-kê, bèn viết thư sai người mang đến thành Cô A (thuộc Bút-tu-kê) cầu viện, nước Tu Kê hẹn đem quân sang giúp, bọn Nhân đợi chờ mấy tháng không thấy tin tức, nước Hồng Mao cũng sai người tới thành Phong-ty-thê-đờ nói với trấn mục rằng: "Người ta cần cấp cầu giúp, việc gì còn trù trừ, nếu hoặc không thể giúp được, tôi giúp, tôi xin tự đảm đương, không nên để cho nước ấy phải phí thì giờ".

Năm Bính Ngọ, đầu mục nước Tiểu Tây mới đem 2 chiếc chiến thuyền, một đưa hoàng trưởng tử Cảnh và Bá Đa Lộc sang Đại Tây, một chiếc đưa Học cùng bọn Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Liêm về Vọng Các, thuyền Học về tới đảo Thổ Châu, bọn Nhân ở lại hầu vua, Học lại theo chiếc thuyền nước Tây đi. Mùa thu năm ấy nước Bút Tu Kê sai tướng nước ấy là An Tôi Lỗi mang quốc thư và lễ vật đến dâng ở hành tại, lại đem 100 tấm vải nước Tây và 20 khẩu súng điểu sang đưa cho vua Xiêm, rồi mời vua sang nước ấy, và nói đã sẵn sàng 56 chiếc chiến thuyền đỗ ở thành Cô Á đợi để sang giúp, người Xiêm ghét lắm, ý rất không bằng lòng, vua bèn dụ An Tôn Lỗi rồi cho về, lại sai bọn Hộ bộ Trần Phúc Đại đáp thuyền nước Mã Cao sang thành Cô Á đáp lễ và hỏi thăm. Sau rồi thuyền của Học về đến đảo Thổ Châu, vua lại sai Học đi đem việc ấy bảo cho Bá Đa Lộc và trấn mục Tiểu Tây.

Năm Đinh Mùi Học đã đến Tiểu Tây, lại đáp tàu nước Tây mang tờ biểu về tâu, về đến Ma Lặc gặp thuyền binh nước Đại Tây cùng nhau đều về, đến đảo Côn Lôn đem việc ấy tâu lên, vua bèn sai Trương Phúc Luật đến tiếp, bỗng Học đi thuyền nước Tây gặp gió dạt sang Lã Tống, hơn một năm mới về đến Gia Định; từ đó

Digitized by Google

Học ở lại theo hầu, đem thông ngôn nước Tây cùng với Ô-Ly Vi (người Tây) phiên dịch tiếng chữ Tây, và chế tạo các hạng hỏa xa, chấn địa lôi, binh khí.

Năm Canh Tuất, đắp thành Gia Định, Học nêu đo phận đất và các ngả đường, rồi cùng người Tây là bọn Nguyễn Chấn trông coi chiếc thuyền lớn bọc đồng, theo quan quân đánh giặc.

Năm Nhâm Tý, làm đồn Mỹ Tho, Học dâng bản đồ, cách thức, Học vẽ giỏi, phàm làm đồn lũy, đo đường sá, vẽ bản đồ, nêu dấu, đều do tay cả.

Gia Long năm thứ 2, thăng cai cơ, lại thăng giám thành sứ khâm sai chưởng cơ.

Minh Mạng năm thứ 2, sai đến các trấn Gia Định và địa giới nước Chân Lạp vẽ địa đồ núi sông đường sá đem dâng. Học tuổi già, vua dụ rằng: "Ngươi ngày sau không nhiều, há không nghĩ để tiếng về sau ư?" cho 100 quan tiền, rồi chết, không có con.

*

Hoàng Tiến Cẩn

Người huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình, năm Giáp Thìn vào Nam đầu quân, theo vua sang Vọng Các, lại theo Đông cung Cảnh sang Tây cầu viện, đến khi về Gia Định, thăng thuộc nội cai đội cai ty mộc tượng và coi việc đồ gia, đúc làm binh khí, đại binh luôn năm đi đánh dẹp, Cẩn thường giúp việc đi theo, có nhiều công lao, được chuyển thuộc nội cai cơ và coi việc đồ gia như cũ.

Gia Long năm thứ 6, thăng thuộc nội chưởng cơ rồi chết. *Con là Lợi* được ấm thụ ân kỵ úy, rồi thăng phó quản cơ thủy cơ ở An Giang. Minh Mạng năm thứ 15, theo lãnh binh Bùi Công Huyên đi

Digitized by Google

bắt giặc, đánh nhau với quân nước Xiêm, bị chết. Con là Điếu, Tự Đức năm thứ nhất, trao cho bách hộ, tập ấm hàm ân ky úy.

Đào Văn Cửu, người huyện Lệ Thủy, cũng có công theo sang Vọng Các, từng làm quan đến hộ lăng tiền vệ vệ úy khâm sai thuộc nội chưởng cơ.

Minh Mạng năm thứ 2, già ốm xin về hưu, cho lương bổng theo sang Vọng Các, chết ở nhà, cho tiền, gấm và cấp cho phu coi mộ.

Nguyễn Văn Hóa, người huyện Bố Trạch, có công theo sang Vọng Các, bổ Tiểu sai cai đội, vì có quân công, từng thăng tượng doanhh hữu, kích cơ thuộc nội cai cơ, đều cho tập ấm một con.

*

Trần Văn Trí

Người huyện Bồng Sơn, tỉnh Bình Định, trung hưng sơ, theo vua sang Vọng Các, đến khi về Gia Định, thường theo đi đánh dẹp có công, thăng cai cơ, lại thăng thuộc nội chưởng cơ, rồi chết. *Con là Trị* bổ vào danh sách Anh danh, cho làm đội trưởng, thăng cai đội. Minh Mạng năm thứ 14, theo quan quân đi đánh vây thành Phiên An bị chết trận, con Trị là Thông, Tự Đức năm thứ 3, được tập ấm ân ky úy.

*

Lê Văn Tín

Người huyện Phú Vinh, phủ Thừa Thiên, trung hưng sơ, 2 lần theo vua sang Vọng Các, cho làm Nội hầu phó đội, đến khi về Gia Định, thường theo hàng ngũ thăng nội trực cai đội phó vệ úy.

Gia Long năm thứ nhất, bổ vệ úy khâm sai thuộc nội chưởng cơ. Năm thứ 3 chết, tặng chưởng doanh, được thờ ở đền Hiển Trung.

Digitized by Google

Năm thứ 6, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mộ.

Năm thứ 9, được thờ ở miếu Trung hưng công thần. *Con là Dũng* được ấm thụ ân kỵ úy, thăng cai đội đội giáo dưỡng.

Thiệu Trị năm thứ 2, theo quan quân đi đánh nước Xiêm nước Lạp, bị ốm chết trong quân. Con Dũng là Long, Tự Đức năm thứ 3, được tập ấm ân kỵ úy, rồi gả công chúa, cho làm quan phò mã đô úy.

*

Nguyễn Văn Tính

Người huyện Bình An, tỉnh Biên Hòa, có công theo sang Vọng Các, làm quan cai đội, thường thăng Thị trung tiền nhứt vệ úy. Gia Long năm thứ 15, coi quản vệ tả bảo, theo Lê Văn Duyệt đi đánh dẹp ác Man ở Quảng Ngãi.

Minh Mạng năm thứ nhất, thăng chưởng cơ, thư ký Thị trung hữu thống chế ấn vụ.

Năm thứ 3 chết, tặng bộ quân thống chế, ban cho gấm, đoạn, tiền vải. *Con là Thiện* được tập ấm ân kỵ úy.

Vũ Tiến Đẩu, người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, có công theo sang Vọng Các, từng làm quan khâm sai cai cơ, thăng hữu quân hữu chi phó trưởng chi, lại thăng tả chi chánh trưởng chi.

Năm Canh Thân, thăng Trấn Biên lưu thủ, Gia Long năm thứ 2 chết, tặng chưởng cơ, cho tiền 300 quan.

Trương Văn Giao và *Nguyễn Văn Liên,* cũng người huyện Bình Dương, đều có công theo sang Vọng Các, năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, Giao làm quan đến thuộc nội cai cơ, coi tượng chính, kiêm quản cả Trưởng Đ[illegible], ra làm Phiên trấn lưu thủ, vì ốm

Digitized by Google

phải bỏ quan, rồi lại ra làm quan cùng với Hình bộ Nguyễn Tử Châu coi việc vận tải, bị ốm chết ở chỗ làm quan. Liêm lúc đầu cùng với Phạm Văn Nhân đi hộ tống theo Đông cung Cảnh sang Tây cầu viện, đến khi về từng làm quan thuộc nội cai cơ, trông coi Thị vệ ở Long điện.

Nguyễn Văn Cẩm và *Nguyễn Vĩnh Hựu*, đều người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, Nguyễn Văn Hựu người huyện Tân Minh, tỉnh Vĩnh Long, Hồ Văn Trương người huyện Vĩnh An, tỉnh An Giang, đều có công theo sang Vọng Các. Cẩm từng làm quan phó trung thuận, cai cơ chi, lại thăng phó hữu thủy doanh, có tội phải cách chức, bỗng lại phục chức cai cơ, coi đạo Ma Ly, kiêm lĩnh 3 đồn Kê Khê, Phù My và La Di, chuyển làm chánh trưởng chi doanh tiền thủy.

Năm Canh Thân theo đi đánh Quy Nhơn, bị ốm chết. Vĩnh Hựu làm quan, cai cơ doanh tiền phong, thường thăng phó vệ úy vệ Dương vũ, và vệ úy vệ ban Trực hữu, lại thăng vệ úy vệ Dương Vũ vệ úy vệ tuyển phong tiền.

Năm Tân Dậu, theo đi đánh thủy binh giặc ở Thi Nại bị chết trận. *Văn Hựu* lúc đầu làm cai đội, thường thăng vệ úy vệ thần dũng, từng trải vệ úy vệ tuyển phong tiền.

Năm Nhâm Tuất đi tuần phòng giặc biển, bị gió bão chết. *Trương* làm quan đến cai cơ, năm Đinh Mùi theo vua từ nước Xiêm trở về, đánh nhau với giặc ở Ba Lai bị thương. Năm Tân Hợi, thăng chánh trưởng hiệu chi trung thuận, lại thăng chánh tiền chi doanh hữu thủy. Gia Long năm thứ 2 thì chết. Bọn Đẩu 7 người đều làm quan được tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Bao trung và Hiển trung; định công theo sang Vọng Các, Giao và Liêm vào bậc thứ 2; Đẩu, Cẩm, Vĩnh Hựu, Văn Hựu và Trương 5 người vào bậc thứ 3, cấp cho phu coi mô

Digitized by Google

Gia Long năm thứ 9, đều được thờ ở miếu Trung hưng công thần, đều cho mỗi người được 1 con tập ấm theo như lệ.

*

Nguyễn Hữu Nghị

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, có công lao sang Vọng Các, từng làm quan thuộc nội cai cơ, coi tả dực hiệu, thăng phó trưởng chi doanh tiền thủy, lại thăng phó doanh tả thủy, rồi thăng chánh doanh.

Năm Canh Thân theo đi đánh Quy Nhơn, bị ốm chết, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Biểu trung tỉnh Phú Yên và đền Hiển trung tỉnh Gia Định, định công theo sang Vọng Các, vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ, lại được thờ ở miếu Trung hưng công thần. *Con là Hòa* được ấm thụ phụng ân úy.

Cù Văn Liêm, người cùng huyện, cũng có công theo sang Vọng Các, lúc đầu làm cai cơ doanh trung thủy, coi đạo Thanh Châu.

Năm Bính Thìn thăng chánh trưởng chi. Năm Canh Thân ra làm quản thủ ở cửa biển Tắc Khái. Gia Long năm đầu chết ở nơi làm quan, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung và miếu Trung hưng công thần. *Con là Hiếu* được ấm thụ ân kỵ úy, con Hiếu là Thành được tập ấm, Thiệu Trị năm đầu làm suất đội vệ hữu thủy.

Nguyễn Tiến Lượng

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, khi đầu theo vua sang Vọng Các, có công, từng làm quan khâm sai cai cơ, thăng Tiền chi phó trưởng hiệu. Lượng là người khỏe mạnh, được việc, có tài biện bác, năm Ất Dậu đi sứ sang Xiêm sửa sang việc giao hiếu. Năm Nhâm Tý đưa tù nước Đồ Bà đến nước Xiêm, đến khi

Digitized by Google

về ra giữ Trà Ôn, coi cả 2 đạo Trà Vinh, Trấn Di; lại vâng mệnh đi sứ sang Xiêm, khi về giữ đạo Kiên Giang, mộ lập 3 thuyền đội Kiên Dực chiếu địa giới đóng giữ.

Năm Bính Thìn, lại sang sứ nước Xiêm, đến khi trở về, đổi giữ đạo Trấn Giang. Gia Long năm thứ 9, cho sắc son làm cai cơ.

Năm thứ 14, đổi giữ đạo Kiên Giang rồi chết, tuổi 75. Lượng vừa biết chữ, thường biên tập sự tích, trung hưng sơ đem dâng, để ở sử quán. *Con là Thái* cũng có công theo sang Vọng Các làm quan đội trưởng, con Thái là Khuê được ấm thụ thừa ân úy.

Mai Văn Liêm, người huyện Tân Long, có công theo sang Vọng Các, từng làm phó vệ úy vệ Long Vũ, khâm sai thuộc nội cai cơ. Gia Long năm thứ nhất theo vua ra đánh ngoài Bắc, vì có chiến công ban cho sắc son, rồi ốm chết ở nhà, tặng hữu quận thư phủ sự. *Con là Châu*, năm Gia Long làm quan đến phó vệ úy, mang theo ấm hàm ân ky úy.

*

Lê Văn Quế

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, từng theo sang Vọng Các, lúc đầu làm Tổng nhung cai cơ cơ Tả, thủy doanh thủy trung quân, trải làm phó quản doanh hậu thủy khâm sai thống binh cai cơ.

Năm Mậu Ngọ, làm chánh quản doanh hậu thủy, mùa xuân năm Nhâm Tuất làm thống chế lính thủy quân doanh hậu thủy, cùng với Thần sách giám quân Phạm Văn Nhân đến Bình Định cùng đánh dẹp.

Năm Giáp Tý thăng đô thống chế, mùa xuân năm Canh Ngọ chết, không có con, anh viên ấy là phó tiền chi cai cơ ở doanh hậu thủy là Lê Văn Tú dâng biểu xin vua chuẩn cho con của em út là

Digitized by Google

Do được miễn binh dao để chủ việc thờ cúng, lại chiếu Vọng Các công thần vào bậc thứ 2, cấp cho phu coi mộ, rồi cho Do được tập ấm phụng ân úy.

*

Nguyễn Văn Trị

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, lúc đầu ra đầu quân làm cai đội. Năm Quý Mão, Tây Sơn vào cướp, quân ta bị thua, Trị theo vua ra đảo Phú Quốc, Trị có sức mạnh, ngày đêm đi theo chưa từng dời khỏi bên cạnh. Năm Giáp Thìn theo vua sang Vọng Các, vua đem quân Xiêm về Gia Định, lại bị thua, vua từ Đồng Vân đi bộ sức mỏi, giặc đuổi gấp, Trị cõng vua chạy đến Thi Giang, cùng các tướng hội họp, rồi lại theo sang Xiêm. Mùa thu năm Đinh Mùi, đại binh trở về Gia Định, Trị theo Lê Văn Quân đánh ngự úy của giặc là Nguyễn Văn ở Ba Lai, phá tan được, vì có công thăng khâm sai thuộc nội cai đội.

Năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, vua nghĩ đến công lao, đi theo cạnh ban cho kim bài miễn tử tất cả 10 người, Trị là thứ nhất, còn 9 người họ tên không rõ.

Trị tính thực thà sơ suất và lười, không trao cho chức sự, chỉ cho làm quân túc vệ ở bên cạnh, thường cầm rìu đồng sung đi trước múa để dẹp đường, Trị đi riêng cũng sai người cầm đi trước người ta gọi là rìu của Trị, rồi vì ốm xin về hưu.

Gia Long năm thứ 4, triệu vào kinh ban cho sắc son cai đội, Trị tính thích uống rượu nhưng nát rượu rồi vì say rượu chết.

Minh Mạng năm thứ 8, truy tặng vệ úy hàm chánh tam phẩm; *con là Đặng* được tập ấm thừa ân úy.

Khi Tây Sơn đương thịnh, vua 2 lần sang Xiêm, đóng ở Vọng Các, phàm các bề tôi dự đi theo hầu trên quan hàm đều lấy 2 chữ

Digitized by Google

Vọng Các biên lên đầu, để nêu rõ công ấy. Gia Long năm thứ 2, làm danh sách những người có công theo sang Vọng Các, từ Tôn Thất Huy trở xuống tất cả hơn 300 người, còn sau phụ thêm mà công nghiệp rực rỡ như Nguyễn Văn Trương, Hà Hỷ Văn mới được dự vào hạng ấy, chưởng cơ trở lên được hậu thêm bổng lệ gấp hai, chánh vệ chánh chi trở xuống chia làm 3 hạng hậu cấp tiền lương; năm thứ 6, phàm người chết trận, bị ốm chết, định làm 5 bậc, liệu cấp phu coi mộ, còn vợ con được cấp đủ tiền gạo cũng lấy 5 hạng làm thứ bậc. Năm thứ 16, định phẩm cấp tập ấm cho những người có công theo sang Vọng Các, bậc nhất Khinh sa đô úy (trật tòng nhị phẩm), hạng nhì là Kiêu kỵ đô úy (trật tòng tam phẩm), hạng 3 là Kỵ đô úy (trật tòng tứ phẩm), hạng 4 là Phi kỵ úy (trật tòng ngũ phẩm), hạng 5 là Ân kỵ úy (trật tòng lục phẩm) hạng 6 là Phụng ân úy (trật tòng thất phẩm), hạng 7 là Thừa ân úy (trật tòng bát phẩm), tất cả 7 hạng lấy công lớn nhỏ làm thứ bậc, sống thì cùng nước cùng hưởng phúc, chết thì dựng miếu lập đền thờ, gia ân cả vợ con, tập ấm đến con cháu, nhà nước báo ơn đền công, chắc là rất chu đáo, nay lần lượt biên chép, phàm người có công nghiệp rực rỡ thì có truyện riêng, người sự trạng tầm thường thì phụ thêm vào, ngõ hầu công đi theo cầm cương ngựa không đến nỗi bị mất.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 16

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (XIII)

- Vũ Văn Lượng - Phan Văn Triệu - Trần Đại Luật
- Trương Tiến Bảo - Nguyễn Văn Hiếu - Nguyễn Văn Nghĩa
- Nguyễn Đức Thịnh - Trần Công Hiếu - Nguyễn Văn Thành (phụ: Phạm Văn Khoan, Phạm Văn Tiên, Đỗ Văn Lân)
- Hoàng Văn Điểm - Vũ Văn Lương - Bùi Văn Nghị (phụ: Đinh Văn Long, Trần Văn Vạn)
- Trịnh Ngọc Trí - Trương Công Lãm

*
* *

Vũ Văn Lượng

Người huyện Tân Hòa, tỉnh Gia Định, trước người ở Quảng Bình, đời ông là Hạnh dời vào Gia Định, Lượng lúc nhỏ hay tức giận và hào hiệp không chịu ràng buộc, cha là Trung nhiều tiền của, Tây Sơn vào cướp, khổ về cướp bóc, cứ muốn bỏ bừa giặc lấy không hết, lại ỉa vào chỗ còn lại, Lượng giận bảo Trung rằng: "Tây Sơn coi ta như chó, xin cử nghĩa binh giết giặc ấy để rửa hận". Thế rồi Trung chết, Lượng bèn bán hết gia tài, ngầm kết các hào kiệt, bọn Vũ Tính, Mặc Văn Tô và Nguyễn Văn Hiếu đều đến hội họp, quân ngày càng nhiều, nhà không đủ cấp, thường cướp bóc nhà giàu để nuôi quân, quân có đến hơn vạn, bèn tôn Vũ Tính làm

Digitized by Google

người trên nhất, đóng ở nguyên Khổng Tước, chống cự với giặc, giặc đi qua liền giết ngay, giặc không dám phạm. Năm Đinh Mùi, vua từ Vọng Các trở về, đóng ở Hối Oa, Lượng đến yết kiến vua, cho làm tổng binh cai cơ doanh Tiền phong, theo Tính đi đánh giặc, Lượng xin tự đương một đạo, đánh nếu không được, xin theo quân pháp, vua khen rồi y cho. Tính đánh giặc ở Ba Lai, bị thua, các chiến thuyền bị giặc cướp hết, Lượng đem quân cảm tử vài chục người, giả làm 1 chiếc thuyền buôn theo sau giặc, giặc được thắng trận về, đỗ ở sông Long Hồ, uống rượu bừa bãi và hát xướng không phòng, bị Lượng rình lúc giặc ngủ say, sẽ chèo đến giáp thuyền giặc, liền nhảy lên chém một đầu giặc treo trên đèn lồng, hô to giặc giặc, quân giặc giật mình dậy, hoảng hốt, không kịp xếp đặt nhảy xuống nước chạy chết đuối rất nhiều, Lượng lấy được hết thuyền trước, lại lấy được thuyền giặc 6, 7 chiếc, tin thắng trận tâu lên, vua rất khen thưởng, rồi thăng làm trung quân tả chi hiệu úy. Lúc mới mở mang, các tướng vâng mệnh đi đánh trận, đều lạy vua và hoàng hậu rồi đi, theo như lễ người nhà, Lượng nói riêng với người rằng: "đâu có làm tướng lại lạy người đàn bà ư!" vua nghe tiếng giận bảo rằng: quân vũ phu ngạo nhờn vô lễ, sai trói bỏ ngục, rồi tha, giáng xuống cai đội. Giặc biển Đồ Bà đóng lâu ở biển, Lượng theo viên bảo hộ là Nguyễn Văn Nhân đánh đuổi được. Năm Quý Sửu theo vua đi đánh trận, quân đóng ở Nha Trang, Lượng cùng Tiền chi hiệu úy là Nguyễn Văn Đắc đánh lấy phăng đồn Hoa Bông, lấy lại được thành Diên Khánh, thừa thắng tiến quân tới Quy Nhơn, Lượng đánh đồn Úc Sơn hạ được, cùng Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Long về giữ Phú Yên, rồi rút quân về Phan Lang. Lại đi theo Đông cung, thành Diên Khánh bị vây, trong thành hết sức chống giữ, giặc mấy lần đánh không được, quân cứu viện đến, giặc giải vây chạy. Lượng lại theo Đông cung tiến đánh

Digitized by Google

phá được. Mùa đông năm ấy lại vào cướp, Lượng từ Phú Yên lui giữ Bình Khang, rồi rút về Gia Định. Mùa xuân năm Ất Mão giặc lại vây thành Diên Khánh, Lượng theo vua đến cứu viện giữ núi Giang Nam, có người ở thượng đạo Phú Yên là Vũ Văn Sở tụ họp quân Man theo Lượng đi đánh đồn giặc, chém được đô đốc giặc là Phượng, quân giặc vỡ chạy, vua nghe tin khen ngợi, cho Sở làm cai cơ, lại hậu ban cho. Gặp lúc Trương Phúc Luật tiến đánh Phú Yên, Lượng thay giữ Chử Châu, xin đem cho thủy sư lấy Quy Nhơn trước, vua bảo rằng: quân nên tụ không nên chia, bỏ gần tính xa, không phải kế hay, không cho, bèn đem quân về giữ núi Gian Nan phòng giữ nơi hiểm yếu. Giặc đến xâm phạm, Lượng đem quân chống đánh, giặc rút lui về Quy Nhơn, sai người trong bọn chúng là Đoàn Luyện Giảng đem 3.000 quân giữ sông Bàn Thạch ngăn chặn chống cự, Lượng cùng Nguyễn Đức Xuyên ập lại cùng đánh, phá tan được giặc, thu được voi ngự khí giới không kể xiết. Vì có công, thăng thuộc nội chưởng cơ, rồi chuyển hữu quân phó tướng, Lượng bèn mộ quân vui lòng theo sung bổ vào vệ Vũ dực và 2 đội Hùng kỳ, Tiệp sai, lại thăng tả quân phó tướng; năm Đinh Tỵ bị ốm chết, tặng chưởng doanh, cấp cho phu coi mộ; Minh Mạng năm thứ nhất, được thờ vào miếu Trung hưng công thần, không có con nối.

*

Phan Văn Triệu

Người huyện Bảo An, Tỉnh Vĩnh Long, trang mạo tốt đẹp, mạnh mẽ quả cảm, đánh trận giỏi, lúc đầu Tây Sơn vào cướp Gia Định, vua dời chạy, Triệu tụ họp quân nghĩa dũng thường theo đánh dẹp, đến khi vua sang Xiêm, Triệu vì còn mẹ già không đi theo được, lén ở trong làng, cũng thường triệu tập quân đánh giặc,

Digitized by Google

giặc bắt được mẹ, để ở trong quân để chiêu dụ Triệu,Triệu bèn ra hàng, giặc tha cho mẹ về. Triệu thạo về đường sông, giặc thường sai ngồi sau thuyền bẻ lái, một hôm đi tuần ở sông chỗ vắng, Triệu giả cách lở chân rơi xuống sông, bỗng có con cá sấu nổi lên, mọi người sợ hãi nói rằng; hỏng rồi, cá sấu ăn thịt rồi, bèn bỏ đi, Triệu nhân đó được thoát, người ta gọi là Triệu cá sấu. Triệu cũng ơn cá sấu cứu mình, suốt đời không nỡ ăn thịt cá ấy.

Năm Đinh Mùi vua từ nước Xiêm về, đóng ở Hồi Oa, Triệu đến yết kến, vua cho làm tổng binh cai cơ, theo Tôn Thất Huy đi đánh giặc, lấy được các đồn Tinh Phụ, Mỹ Lung, đến đâu được đấy, vua khen là hùng dũng, gọi là Triệu Tử Long, cho đi theo vua, càng thấy thân tín lại đem em gái hoàng hậu là Tống Thị Bích gả cho, thăng phó vệ úy vệ ban trực hữu, rồi sai đóng giữ Chu Đốc, lại thăng vệ úy vệ ban trực tiền. Năm Đinh Tỵ, vua tiến đánh Quảng Nam, Triệu đem quân 3 vệ: vệ ban trực hậu, Kiên uy và Vũ uy để theo đánh giặc ở cửa biển Đà Nẵng, vì có công, thăng chánh thống tiền đồn quân thần sách.

Năm Canh Thân thăng đô thống chế doanh tiền quân thần sách là Nguyễn Văn Thành đánh giặc ở Thị Dã, Triệu bị đạn lạc tim phải, đau lắm, vua sai bắt xe đến thăm, ban cho thuốc men, rồi khỏi; năm ấy quân ta chống nhau với giặc đã lâu, Triệu tâu nói: "việc binh không nên ở lâu, nay nên khuyến khích tướng sĩ nhân lúc sơ hở tiến lấy Phú Xuân, để thu toàn thắng, không thế, xin cho bọn tôi đánh nhau với giặc một trận để quyết được thua, chớ ngồi không để nhọc quân làm gì. Năm Tân Dậu theo vua đi đánh lấy lại được Phú Xuân, Triệu đóng quân ở nguyên Tả Trạch, ngăn chặn đường cứu viện của giặc, nhân sai cùng các tướng vào cứu viện Bình Định, quân Triệu đến Tân Quan gặp giặc, đánh đuổi được, rồi lại rút quân thứ Thanh Hảo theo Lê Văn Duyệt tiến đánh, Duyệt

Digitized by Google

đem quân bộ theo núi Bính Kê tiến đi, Triệu đem quân thủy theo sông Đạm Thủy tiến đánh, thế giặc bị khuất đang đêm bỏ thành chạy trốn, rồi triệu về Kinh. Năm ấy ra đánh ngoài Bắc, Triệu vì ốm không đi theo được. Gia Long năm thứ 3, có việc bang giao, Triệu cùng với Hộ bộ Nguyễn Văn Khiêm và tham tri Nguyễn Đình Đức ra bến sông đón tiếp sứ nước Thanh đến, khi vua trở về kinh, vì ốm yếu xin về hưu, vua y cho. Triệu lúc mới tòng quân, thường nói với người rằng: "Ngày khác trông thấy nhà vua lại rực rỡ, bờ cõi được thống nhất, mặc áo cà sa nương cửa Phật, là mong muốn của ta", đến nay vì có bệnh xin về, cho mộ thuộc binh 30 người. Mùa đông năm thứ 6 chết, 51 tuổi, được thờ ở miếu Trung hưng công thần. *Con là Thông* khoảng năm Minh Mạng vì là ấm sinh được bổ Hàn lâm điển bạ.

*

Trần Đại Luật

Tiên tổ là người huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, cha là Bộ dời đến ở Vĩnh Long; trung hưng sơ làm thư ký doanh Vĩnh Trấn. Luật trạng mạo tuấn tú khôi ngô, có chí khí văn vũ. Đầu năm Ất Tỵ theo vua sang Vọng Các, đến khi về Gia Định bổ chức Hàn lâm chế cáo, thường khi vào chầu, về cùng với các quan võ bàn luận hăng hái và nhát, hoặc có người cười rằng: "Bọn quan văn chưa nghe tiếng súng tự són đái trước, đâu được nói đến việc quân lữ chiến trận". Luật nói: người đâu biết được ta, chỉ xem người bề ngoài mà thôi, ngày xưa Ban Định Viễn ném mà được phong hầu, đâu phải là quan võ, thử xem ta làm được hay không làm được. Khi về đem ý kiến sang ban võ nói với người đồng viện, Trịnh Hoài Đức cười bảo rằng: ngươi hăng hái thì ngươi làm, Hoàng Văn Đệ cũng cùng dâng biểu xin đổi sang chức võ. Vua khen rồi y cho, bổ

Digitized by Google

chức thuộc nội cai đội, phó vệ úy trông coi vệ Ban trực tiền. Mùa xuân năm Giáp Dần, giặc vây thành Diên Khánh, Luật cùng với vệ úy Phan Văn Triệu đem thuộc hạ theo vua đi cứu viện, đánh đuổi quân giặc giải được vây. Mùa đông năm ấy thăng vệ úy vệ Phấn uy, quân vệ ấy là người Nghệ An trở ra bắc, hay kiện tụng khó trị, các quản suất thường phải tội, vua cho là Luật khéo trị quân sai cai quản, Luật hiệu lệnh nghiêm minh, sĩ tốt sợ phục, lại dẫn bảo lẽ nhượng, kiện cáo vì đó hết hẳn.

Năm Bính Thìn thăng hữu quân tiền chi chánh trưởng chi, đóng ở thành Diên Khánh.

Năm Đinh Tỵ bị triệu về, chuyển làm vệ úy vệ Hùng uy.

Năm Canh Thân theo đánh Quy Nhơn, giặc xâm phạm đồn hữu doanh, Luật cùng với vệ úy vệ hùng dũng là Nguyễn Tiến Lộc đem quân tiếp đánh, phá vỡ được. Năm Tân Dậu đại binh tiến lấy Phú Xuân, để Luật ở lại theo Nguyễn Văn Thành đóng quân ở Cù Mông để chống giặc. Năm Nhâm Tuất lấy lại được Bình Định; Luật cùng bọn Hoàng Viết Toản đem binh thuyền về Gia Định đón Từ giá về Kinh. Mùa đông năm ấy, thăng khâm sai thuộc nội chưởng cơ, chánh quản cơ ngũ kích, lĩnh trấn thủ Sơn Nam thượng, khi tại chức uy tín rõ rệt, quan lại và dân yên ổn. Mùa đông năm Quý Hợi dâng sớ xin về thăm cha mẹ rồi ốm chết ở nhà, 41 tuổi, tặng chưởng doanh. Luật có hiếu hạnh, rất khí khái, cha là Độ khi trước làm giám lâm kho Vĩnh Trấn, kho bị cháy phải tội đánh roi, Luật tuổi còn nhỏ, xin đem thân thay cha. Vua bảo rằng: phạt cha không phạt đến con, ngươi muốn hiếu với cha ngươi, cho ngươi chịu thay 30 roi, bèn đánh độ 20 roi. Đến khi ra coi việc quân, thấy người Tây là Bá Đa Lộc kiêu ngạo, dâng một sớ nói: "cái hại về đạo Phật Lão tệ hơn đạo Dương Mạc, mà cái hại về đạo Gia Tô lại

Digitized by Google

tệ hơn đạo Phật Lão, nên trị mối dị đoan, thánh nhân răn về hại ấy, giữ về tà đạo, tiên vương bảo tất phải giết, là rất ghét về loạn chính, dối dân để họa về sau. Nay Đa Lộc mang giáo cho Thiên Chúa để lừa dân ngu, không có tình thân cha con, nghĩa lớn vua tôi, lại tự cậy là bảo hộ Đông cung có chút công lao, sinh lòng kiêu ngạo, không sợ hãi gì, nay như thế, ngày khác lại như thế nào, kẻ ấy mà không giết, sao gọi là pháp luật được. Tôi xin được thanh gươm của vua dùng chém đầu hắn treo ở cửa chợ, để tạ cả nước mà bỏ được sự mê hoặc của mọi người". Tờ sớ dâng vào vua rất khen, sợ bị hắn thù bèn cạo bỏ tên họ mà cất vào trong hòm, rồi triệu Luật bảo mật rằng: "Ngươi có lời nói thẳng, trẫm không phải là không tin, nhưng nay đánh đông dẹp tây về việc dùng người, rất là việc cần, kẻ dối trá và ngu cũng nên dùng, không nên tỏ cho người biết là hẹp hòi, tạm hãy để đó". Khi Luật sắp dâng sớ, dặng người nhà đóng áo quan để đợi, người nhà sợ hãi cầu khẩn rồi việc ấy bỏ đi, cũng là do thẳng thắn được vua biết đến. Luật lại giỏi về quốc âm, thường được phụng chiếu làm soạn, phần nhiều hợp ý vua. Đến khi đổi theo chức võ, mạnh dạn mà có mưu, vì có phong độ nho tướng. Luật không có con.

*

Trương Tiến Bảo

Người huyện Bảo An, tỉnh Vĩnh Long, tính trầm tĩnh có dũng lược, đầu năm Đinh Mùi nghe vua từ nước Xiêm về, Bảo tụ họp nghĩa dũng hưởng ứng, vua đến Hồi Oa, Bảo đến yết kiến, vua cho chức khâm sai đốc chiến cai cơ, lệ thuộc hậu quân Tôn Thất Hội điều khiển, thăng hậu quân hậu chi chánh trưởng chi, rồi vì có quân công thăng phó tướng tiền quân. Năm Kỷ Mùi theo đi đánh phá thành Quy Nhơn, đánh giặc ở An Giá, Ngạc Đàm, đều phá được.

Digitized by Google

Năm Canh Thân lại theo Nguyễn Văn Thành chia đường tiến đánh đánh nhau với giặc ở Kỳ Dã, phá tan được rồi tiến quân đến Hà Nha đánh vây lũy giặc. Năm Nhâm Tuất thăng chưởng doanh, vẫn lĩnh tiền quân phó tướng, đóng ở Bắc Thành, cùng với con Nguyễn Đình Đắc và Nguyễn Văn Xuân đem quân ngăn chặn giặc biển ở Hải Dương, Quảng Yên, được thắng trận lớn.

Năm Bính Tý có việc bang giao, cùng với Binh bộ Đặng Trần Thường và tham tri Nguyễn Văn Lễ sung làm sứ đợi mệnh ở cửa quan.

Mùa xuân năm Mậu Dần, giặc biển Tề Ngôi cướp Quảng Yên, Bảo đem thuyền quân đánh vỡ tan, rồi triệu về Kinh lĩnh chức như cũ. Bỗng quyền lĩnh công việc Bắc Thành, giặc biển Tề Ngôi cướp ở sông Bạch Đằng, Bảo đánh phá được lại sai Bùi Văn Thái đánh đuổi giặc ở Tiên Minh, Chích Giang. Mùa xuân năm Canh Ngọ vâng chiếu phát chẩn cho dân đói ở Bắc Thành, rồi triệu về Kinh, điều lĩnh trung quân phó tướng, gặp lúc tổng trấn Gia Định là Nguyễn Văn Nhân đi tuần ở biên giới, vua sai Bảo đến thụ lý tổng trấn ấn vụ. Năm Nhâm Thân thăng phó tổng trấn Gia Định.

Năm Ất Hợi triệu tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt về kinh, Bảo lại thụ lý tổng trấn ấn vụ, rồi triệu về kinh thụ lý Trung quân ấn vụ. Năm Kỷ Mão trông coi làm Thái miếu.

Minh Mạng năm thứ nhất, có việc ở Sơn Lăng, Bảo làm đề đốc Tả biên bộ Binh. Năm thứ 2, lại làm phó tổng trấn ở Gia Định, Bảo vào vệ kiến từ biệt, vua dụ rằng: "Khanh là bậc lão thành, làm việc lâu năm, trẫm biết là không đến nỗi không giữ pháp luật như Hoàng Công Lý, nhưng quan trưởng hiền hòa thì con em người nhà dễ sinh nhờn lòng, nếu có làm việc trái phép, tội đổ cho gia trưởng cả, người phải lưu ý ngăn cấm"; Bảo lạy xin vâng mệnh. Trước đây Lý phải làm phó trấn tham tang bị tội cho nên Bảo đến.

Digitized by Google

Năm thứ 3, tổng trấn Lê Văn Duyệt về kinh, Bảo quyền lĩnh tổng trấn ấn vụ, trông coi đào sông Vĩnh Tế, công việc xong được thưởng sa đoạn và kỷ lục, vì có bệnh rồi dâng biểu tâu bày tuổi già ốm lâu xin về hưu, vua chuẩn cho nguyên hàm về hưu trí, cấp cho cả lương. Mùa thu năm thứ 8 chết, thọ 76 tuổi. Vua nghe tin rất thương tiếc, ban cho tiền, gấm, cấp cho phu coi mộ. Tự Đức năm thứ 5, được thờ vào miếu Trung hưng công thần.

Bảo tính trọng hậu, đơn giản, trầm tĩnh, từng theo đi đánh dẹp, có nhiều công lao, là người phong độ sáng suốt, người biết đều tôn kính. *Con là Cường* làm quan đến vệ úy vệ gia vụ, chết trước, con Cường là Đạo được ấm thụ thất phẩm quan viên tả, trông coi thờ cúng Bảo. Tự Đức năm thứ 11, lại được thờ ở đền Hiền Lương.

*

Nguyễn Văn Hiếu

Người huyện Kiến Hòa, tỉnh Định Tường, cha là Đán được tặng Cẩm y chưởng vệ. Hiếu khi còn hàn vi nhà nghèo, thường phải làm thuê cắt cỏ để độ sống. Năm Ất Tỵ, theo Vũ Tính nổi nghĩa binh ở nguyên Khổng Tước, đánh nhau với giặc, giết giặc rất nhiều. Mùa Thu năm Đinh Mùi, Thế tổ Cao hoàng đế từ Vọng Các trở về, ở xa đã cho Hiếu làm tổng nhung cai cơ, đại binh tiến đến đóng ở Hồi Oa, Hiếu đến yết kiến, vua trao cho chức Khâm sai cai cơ và cho yên bài theo quân đi đánh giặc.

Năm Tân Hợi bổ vào nội đạo hữu cai đội, rồi thăng cai cơ. Năm Bính Thìn thăng hữu chi phó trưởng chi, bỗng thăng chánh trưởng chi. Năm Tân Dậu theo Vũ Tính giữ thành Bình Định, đánh nhau ở cửa đông thành bị đạn lạc bắn đau ở chân, bị giặc bắt được, sai đem quân của mình làm quân hậu tập bất ngờ, Hiếu nhân đó

Digitized by Google

cùng đem nhau chạy về quân ta, Tháng 9, đánh úp quân gặc ở Trà Sơn thắng trận, thưởng cho 700 quan. Năm Nhâm Tuất, thăng hữu quân phó tướng, đem quân đóng ở Bình Định.

Năm Quý Hợi, có chiếu cho theo tả quân Lê Văn Duyệt đem quân đánh ác man ở Quảng Ngãi. Năm Mậu Thìn quyền lĩnh lưu thủ Bình Định, lại theo việc quân của Lê Văn Duyệt, rồi triệu về Kinh. Năm Canh Ngọ đem quân đóng ở Bắc thành, mùa đông năm ấy kiêm lĩnh việc đê chính, rồi vì có tang mẹ phải bỏ chức, khi hết tang, công lĩnh trấn thủ Sơn Nam Hạ (nay Nam Định).

Hiếu là người thanh liêm quả quyết, lấy hay cho không có cẩu thả, nghiêm cấm người nhà không được giao thiệp với người ngoài, hàng năm tết nhất đưa cho liền từ chối, nhà quan lơ thơ, lương bổng hàng năm được bao nhiêu, chỉ cung đủ hết năm, không cầu dư dật, phu nhân thường đem việc ấy ra nói, Hiếu cười nói rằng: phu nhân không nhớ lúc còn cắt cỏ ư? Đổi áo để đi, vào ngày mới ăn, lấy nay so với xưa, gấp hai gấp năm như thế nào, lại muốn lấy của bất nghĩa để làm giàu ư? Từ đó phu nhân không dám nói đến lợi nữa, Hiếu tuy xuất thân là võ quan nhưng cử chỉ có phong độ nho tướng, các tân khoa cử nhân có đến yết kiến, Hiếu khoản đãi ân cần, nhân đó bảo rằng: đèn sách 10 năm mới có ngày nay, rất mừng cho các bạn hiền, ngày khác được ra làm quan, nên như lúc nhà nghèo tân khổ mới được, cần chớ nên xa xỉ, điếm nhục thân danh, để cô phụ ý tốt kén chọn nhân tài của triều đình.

Hiếu làm quan có nhiều chính tính nhân dân rất thân yêu, lại hay nghiêm trị lại dịch, lại dịch đều kính sợ; trong hạt có nhiều trộm cướp, cướp bóc các nơi hương, ấp, Hiếu đem bộ thuộc đi bắt, trộm cướp răn bảo nhau rằng: "quan trấn nhân huệ, là Phật ra đời, bọn ta nên kính cẩn lánh đi" đến đâu trộm cướp liền chạy xa.

Digitized by Google

Minh Mạng năm thứ 2, Thánh tổ Nhân hoàng đế Bắc tuần, nghe Hiếu cai trị hạt ấy rất có chính tích, cho triệu vào hầu ở hành tại Thăng Long, thưởng cho một cấp trác dị, ống thiên lý kính mạ vàng, gươm mạ vàng, súng có chữ vàng mỗi thứ một cái.

Năm thứ 4, điệu lĩnh án trấn Thanh Hoa, một hôm viên thổ ty đem lễ hậu vào yết kến, Hiếu ôn tồn khước từ, sai mang đi, người đầy tớ dưới bếp lẻn ra dọa nạt nói dối lấy một nửa, việc phát giác ra, Hiếu giận lắm, lập tức sai lôi ra chém, các người cùng hạng nhiều người can ngăn không nghe, rồi xin chịu tội với triều đình, vua cho là Hiếu tự tiện đem giết, giáng 3 cấp được lưu nhậm.

Năm thứ 7, Hiếu cùng với quan trấn Nghệ An hội quân bắt được tên đầu sỏ giặc là Ninh và Tạo, vua xuống chiếu hậu thưởng, rồi cho triệu vào kinh. Hiếu vào yết kiến, vua hỏi: "hạt trấn ấy có yên không" Hiếu thưa: "yên". Lại hỏi: "trước ở Nam Định dân vật phong tục so với Thanh Hóa như thế nào?" Hiếu thưa: "dân Nam Định hay dối dá, không bằng dân Thanh Hóa thuần thục", bỗng được thăng Thần sách tả doanh phó đô thống chế lĩnh trấn thủ Nghệ An. Năm thứ 8, thổ phỉ ở Nam Định dẹp yên, cho Hiếu sung làm kinh lược đại thần, thưởng cho 200 lạng bạc, cùng với phó sứ là Hình bộ thượng thư Hoàng Kim Sán tham biện kinh lược sự vụ là Binh bộ thị lang Thân Văn Duy đến ngay Nam Định đi tuần hành các hương ấp, xét quan lại, chẩn cấp dân cùng, xét ngục tụng, xét gian tang, đi đến đâu không ai là không sợ hãi im lặng, đến khi về, sai bộ Lại bàn khen thưởng, cho Hiếu làm Thần sách tả doanh đô thống chế, vẫn lĩnh trấn thủ Nghệ An như cũ.

Năm thứ 9, quan quân đi kinh lược việc biên giới ở Nghệ An, Hiếu chuyển vận lương, điều động quân chưa từng thiếu thốn.

Năm thứ 10, vì già ốm xin giải chức, vua y cho và cho cả lương, bỗng bệnh khỏi, vào hầu, vua thăm hỏi hồi lâu, lại cho làm

Digitized by Google

đô thống lĩnh trấn thủ Nghệ An. Hiếu thường biết bạn cùng làm quan xét hỏi án tù kẻ cướp đã phải thú nhận, nhưng chưa hết sẽ lại ra nữa, Hiếu thong hả nói: chúng là kẻ cùng khổ mới làm việc gian, đêm khuya đục tường khoét hang lại nhọc khổ lắm mới lấy được của, nay đã đem lòng thành thực chịu tội chiếu luật xét xử, đủ che được tội, hà tất phải xét kỹ làm gì, có khi có nha môn xét hỏi hình án, ban ngày ngồi đệm tựa gối ở nhà cao, coi thường văn pháp để lấy tiền, lại không khó nhọc mà được, thì sự cướp ấy còn gì tệ hơn, người nghe lời ấy sợ hãi lắm.

Năm thứ 12, chia đặt tỉnh hạt, được lĩnh Hà Ninh tổng đốc, Hiếu lúc mới đến ly sở, khi đi đường qua phủ Lý Nhân; cho quản phủ là Nguyễn Văn Sáng kém cỏi nhu nhược, tâu xin bãi chức, vua bảo rằng: "ngươi mới đến nhậm chức, liền phân biệt được phẩm cách của người, thực là đáng khen".

Năm thứ 13, thăng tự tả quân đô thống phủ chưởng phủ sự.

Năm thứ 14, phong Lương năng bá, rồi chết, 70 tuổi.

Vua nghe tin rất thương, cho thực thụ tả quân đô thống phủ chưởng phủ sự, vẫn tước bá, cho tế một tuần, tiền 1000 quan. Tự Đức năm thứ 5, được thờ phụ ở miếu Trung hưng công thần.

Năm thứ 11, được thờ ở đền Hiền lương. Hiếu tính thuần thực, làm quan thanh liêm cần mẫn, đối đãi với người hòa nhã, giản dị, làm quan trải khắp trong ngoài, không nhiều thành tích rực rỡ, đời phải khen là hiền lương. Có *6 con là: Nhâm, Tôn, Túc, Tình, Ân, Nhân.*

Nhâm có tật ở chân không có con; Tồn làm Bình Định tả vệ úy, được tập tước Lương năng tử, sau có tội phải cách, rồi lại được phục chức suất đội; Tình làm quan thành thủ úy; Ân làm quan phó quản cơ; Nhân làm quan lãnh binh tỉnh Khánh Hòa.

Digitized by Google

Nguyễn Văn Nghĩa

Người huyện Phúc Chính, tỉnh Biên Hòa, khi trước Tây Sơn chiếm giữ Gia Định, Nghĩa cùng với người cùng quận là Nguyễn Văn Tuyết khởi nghĩa đánh giặc, bị tham đốc giặc là Nguyễn Hiếu Liêm đánh úp, Tuyết bị giết, các quân bèn tan.

Năm Đinh Mùi, Thế tổ Cao hoàng đế từ Vọng Các về, đứng ở Long Xuyên, Nghĩa lại khởi binh giết tướng lại của giặc, để hưởng ứng quan quân, rồi đem bộ thuộc đón yết vua ở hành tại, được bổ khâm sai chưởng cơ, lại sai về Trấn Biên đánh giặc; đại thắng quân giặc ở Lộc Dã. Tin thắng trận tâu lên, vua bèn sai lưu thú Đoàn Văn Khoa đi cùng với Nghĩa họp quân chuyên đánh ngã Trấn Biên. Nghĩa tính nóng lại không có học, chỉ lấy giết chóc làm oai, vua sợ lạm đến người không tội, lại sai tham mưu Lượng (không rõ họ), đến cùng bàn việc quân, rồi thăng cho Nghĩa làm Trung quân doanh tả chi hiệu úy, ra lĩnh lưu thú Trấn Biên, vì ốm phải cách chức, sau lại khởi phục lĩnh chức ở trấn như cũ, chết ở chỗ làm quan.

*

Nguyễn Đức Thịnh

Người huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, từng theo đi đánh dẹp, làm quan võ giáp cai đội khâm sai cai cơ, rồi ra làm lưu thú Phiên trấn. Thịnh là người trưởng giả phúc hậu, khi Thánh tổ Nhân hoàng đế còn ẩn náu, Trịnh vâng chiếu bảo hộ hết lòng giúp đỡ chỉ bảo, xứng với chức vụ, bỗng vì tuổi già xin về hưu rồi chết. Minh Mạng năm thứ 6, dụ rằng: Nguyễn Đức Thịnh từng được Hoàng khảo ta bảo ngay trước mặt, bảo hộ cho trẫm, Thịnh là người hiền hòa cho nên phần nhiều khuyên nhủ việc thiện, năm 84 tuổi, vì già

Digitized by Google

về hưu, hiền lành cho nên hưởng thọ là đúng, được truy tặng thái bảo đô thống chế, vợ là họ Phạm cũng truy tặng nhất phẩm phu nhân, *con là Long* làm quan vệ úy, Gia Long năm thứ 17, gả công chúa cho làm quan phò mã đô úy từng đến vệ úy vệ kỳ vũ.

*

Trần Công Hiến

Người huyện Chương Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có khí tiết, lúc bé học nho, nhà nghèo mồ côi cha sớm, thờ mẹ rất hiếu, loạn Tây Sơn, Hiến thường qua lại các phận rừng Bình Hòa, Bình thuận, Phú Yên và Quy Nhơn, về mộ nghĩa binh chiêu dụ các sách Man, đợi khi vua về ra hàng, rồi bị giặc Nhạc truy nã, quân mộ giải tán. Năm Quý Sửu đến yết kiến vua ở hành tại Thi Nại, mật tấu kế phá giặc, xin về làm nội ứng, vua y cho, Hiến ngay đêm ấy đến Kiền Dương, lẻn vào núp ở lũy giặc, mờ sáng đại quân họp cả 4 mặt, Hiến ở trong xông đánh, giặc loạn, đại quân nhân đó đánh vào, ngụy tham tán là Tú, tham nghị là Đẩu chạy trốn, vì có quân công cho chức tổng nhung cai cơ, ban cho yên bài, Hiến vâng chiếu về Quảng Ngãi mộ quân tàn, lập làm 2 toán quân luyến nghĩa, hiệu nghĩa hơn 700 người đóng đồn ở Vệ Giang, đánh nhau với tư mã giặc là Ngô Văn Sở, bị thua chạy về Thi Nại. Năm Giáp Dần thăng cai đội, đem quân hùng vũ theo Nguyễn Văn Trương coi đạo quân Tiền du đánh lấy kho Phú Đăng.

Năm Ất Mão lại theo Văn Trương đánh giặc ở đạo Phố Hài thuộc Phan Thiết liền được luôn. Năm Bính Thìn lại theo phó tướng Nguyễn Đức Thành đánh phá man Dã Giang, Tăng Mả phải trốn chạy.

Năm Đinh Tỵ theo vua đi đánh Quảng Nam, đánh thiếu bảo giặc là Nguyễn Văn Huấn ở Đà Nẵng, Hiến đuổi đến cửa biển Chu

Digitized by Google

Mãi, bắt được đạo quán quân của giặc, dâng tù ở nơi hành tại. Năm Kỷ Mùi, thăng phó vệ úy vệ chấn phong, đem quân tiền du đánh phá bọn giặc ở quảng Tân Quan, Sa Kỳ. Năm Canh Thân Hiến theo Nguyễn Văn Trương đem 30 chiếc chiến thuyền làm quân tiền du đến cửa biển Đề Di đánh bắt được thuyền lương của giặc rồi về. Mùa xuân năm Tân Dậu, Hiến đem quân đương đêm qua đến Tiêu Ky (thuộc Bình Định) bắt được đô ty của giặc là Nguyễn Văn Độ, tra hỏi đúng tình trạng được khẩu hiệu của giặc, dẫn đến tâu ở hành tại, vua ban cho Hiến long bài hổ kiếm theo Văn Trương đem quân các vệ đi 18 chiếc lê thuyền giả làm quân đi tuần của Độ chèo qua thuyền giặc mà đánh, quân của Lê Văn Duyệt kế tiếp đến, giặc sợ quá vỡ chạy, Hiến lại theo Văn Trương tiến quân đến Quảng Ngãi, Quảng Nam, hằng đánh đều được, đến khi lấy lại được Kinh Phú Xuân, Hiến theo Văn Trương đem binh thuyền đến thẳng Linh Giang chặn đường chạy của giặc, gặp giặc Nguyễn Quang Toản đã chạy ra Bắc trước, bèn đóng ở Bố Chính, thu quân đầu hàng, dồn bổ vào Nội quân. Nghe tin bị thua, bèn rút quân về Linh Giang kế tiếp giữ nơi đó, rồi thăng làm chánh thống hậu đồn kiêm lý cả việc tham quân 5 đồn, cho đến quân thứ Đông Hải sửa lũy Cổ Trường, làm cầu nổi, xem chỗ yếu hại, đặt quân canh giữ, rất được khen hưởng.

Mùa xuân năm Nhâm Thân giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản vào cướp xâm phạm trường lũy, vua thân đi đánh, Hiến đem thủy binh đánh giặc, bắt được thượng thư của giặc là Nguyễn Thế Trực và quân giặc rất nhiều, vua ban cho long bài đem quân đi đánh, tháng 5 đại binh tiến lấy Bắc Hà, Hiến theo Văn Trương tiến đánh Nghệ An và Sơn Nam Hạ, đều hạ được. Vua đến Thăng Long, Hiến theo chức của mình làm trấn thủ Hải Dương. Năm Quý Hợi thăng chưởng cơ, lĩnh trấn như cũ, gặp giặc biển ở Ô Thạch Nhị

Digitized by Google

đánh cướp sông Bạch Đằng (tên sông thuộc Quảng Yên) lấn sang sông Cổ Pháp (tên sông thuộc Hải Dương) Hiến cùng phó tướng là Nguyễn Đình Đắc và Binh bộ Đặng Trần Thường đem quân đánh đuổi được. Năm Giáp Tý, Hiến cho ly sở trấn ấy đất rộng phẳng, xin dời đặt ở bờ sông Cam Giang làm đồn thủy gọi là đồn Bán Nguyệt.

Năm Ất Sửu Hiến vẽ đường sá bến đò và hình thế núi sông trong hạt đem dâng; ở Hải Dương trộm cướp nổi lên, Hiến đặt phục binh bắt chém rất nhiều, rồi lại tụ họp quấy nhiễu 2 huyện: Đông Triều và Chí Linh, Hiến cùng với quân của tỉnh hội lại đánh dẹp, bọn giặc giải tán, bèn chiêu tập dân xiêu tán về yên nghiệp làm ăn. Năm Mậu Thìn bọn giặc xuẩn động, ở các trấn: Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây và Quảng Yên đều có, phó tướng là Trương Tiến Bảo đem quân của tỉnh hội với Hiến chia đường đuổi bắt, giặc đều tan trốn, bèn khám xét khắp cả những chỗ đường sông khuất khúc nông sâu trong hạt, vẽ địa đồ dâng lên. Năm Kỷ Ty dâng sớ xin về quên thăm mẹ, bỗng gặp có tang mẹ, khi hết tang, lại lĩnh trấn thủ Hải Dương như cũ, gặp trong hạt bị gió bão dân đói, Hiến lập nhà chẩn tế ở cửa trấn, dân nghèo tới xin ăn, tính người cấp cho, được sống hoàn toàn rất nhiều, nơi bị hại lắm thì cho vay thóc giống, đến thu gặt xong nộp trả, 2 huyện Vĩnh Lại, Tứ Kỳ đất gần biển, nước mặn đầy tràn không thể cày cấy được, Hiến thúc quân dân đắp lấp các cửa ngòi Động Quất, Nội Đan và Kinh Bi, lại đắp đê ở ngoài ngăn nước biển, được hơn 8.000 mẫu ruộng chiêm, dân đều lấy làm tiện gọi là đê Trần công.

Năm Đinh Sửu chết ở chỗ làm quan.

Hiến làm quan thanh liêm công bằng, lại thân oan được ngục tụng còn đọng lại; trừ hại cho dân, có một án mạng, lâu chưa xét ra

Digitized by Google

được, quan tỉnh hạn ngặt, Hiến rất lấy làm lo. Một hôm ở trước công đường dựa ghế ngủ tạm nghe có tiếng nói bên tai: "con rết đánh bạc", khi tỉnh lặng nghĩ rằng: kẻ phạm họ là họ Ngô tên là Công chăng, mật hỏi ra quả là có người ấy, vì tranh nhau cờ bạc nên giết người, tra hỏi một lần phải chịu ngay, người đều cho là thần. Lại phía tây thành trấn ấy có một cây cổ thụ, chuột làm hang ở trong, lâu năm thành yêu, người lấy làm lo, Hiến mới đến sai đẵn cây ấy, một đêm Hiến nằm ở trong màn thấy một vật sáng như bó đuốc bay quanh cạnh màn, Hiến lấy tay đập bắt được nắm ngay, vật sáng mất, thắp đèn xem, y như con chuột lớn chết ở trong tay, yêu quái bèn hết. Hiến tính thích văn học khi công việc nhàn rỗi, nhân tập hợp đường biển đường bộ, ngày thường đã đi qua có chi chép được diễn ra quốc âm gọi là "Đại Việt thủy lục trình ký", lại sai các phủ huyện thuật lại núi sông phong vật, thổ ngơi ra và kỹ nghệ của 4 dân sĩ nông công thương ở sở tại làm ra "Hải Dương phong vật ký"; lại mua sử tuyển bản tư hơi đủ như các sử "Chu tử cương mục, Liễu phàm cương giám", sai đốc học là Nguyễn Thể Trùng và trợ giáo hương cống sửa lại, gọi là : "Dịch đại sử toản yếu", chọn kỹ các thể văn tứ trường đời cổ Lê đều cho khắc in để cùng truyền tập, làm nhà ngói ở bên tả thành, gọi là Hải học đường để chứa cất bản in, sau chuyển nộp vào Kinh để ở Quốc tử giám. *Con là Tình.*

*

Nguyễn Văn Thành

Người huyện Tân Long trấn Gia Định, lúc đầu theo Vũ Tính ứng nghĩa làm trưởng chi chi tả hậu quân khâm sai tham tá, rồi thăng chánh vệ vệ chiến phong. Năm Mậu Ngọ, thăng phó tướng Hậu quân, từng theo đi đánh dẹp, bị ốm chết ở trong quân. Gia

Digitized by Google

Long năm thứ 9, truy lục công ấy được thờ ở miếu Trung hưng công thần.

Phó trưởng chi tiền chi Hậu quân là *Phạm Văn Khoan*, người huyện Long Thành trấn Biên Hòa, trưởng hiệu tả chi là *Phạm Văn Tiêu*, người huyện Cửu An trấn Gia Định, trưởng hiệu tiền chi là *Đỗ Văn Lân*, người huyện Kiến Hưng trấn Định Tường, đều theo Vũ Tính giữ thành Bình Định; Khoa, Lân đều ốm chết, Tiêu bị chết trận, đều được tặng chánh trưởng chi; được thờ ở đền Chiêu trung tỉnh Bình Định.

*

Hoàng Văn Điểm

Người huyện Duy Xuyên trấn Quảng Nam, lúc đầu lệ thuộc trại quân Nguyễn Văn Trương, mùa thu năm Đinh Mùi, vua từ nước Xiêm về, Trương mật sai Điểm đem binh thuyền tới đảo Phú Quốc đón vua, xin đem quân về Long Xuyên để mưu khôi phục, vua y cho, rồi thăng cai cơ, vẫn theo Trương đánh giặc, đến trận ở Mỹ Tho, Điểm bị thương ở chân vì chông của giặc, lại theo Tôn Thất Huy, Lê Văn Quân đến Ba Thắc mộ quân, về đắp đồn Mỹ Lung chống nhau với giặc, thái bảo giặc là Phạm Văn Sâm tới vây; Điểm theo bọn Huy mở cửa đồn đánh mạnh, Sâm lui chạy. Gặp người Man là Ốc Nha Long làm phản, Điểm theo đại binh vượt Ba Thắc, Ô Môn đến đánh dẹp yên được; lại đánh giặc ở Trà Ôn, phá tan được. Giặc Phạm Văn Sâm nhòm thấy Hồi Oa không phòng bị, ngầm đem quân đến đánh úp, Điểm theo đại binh về đánh đuổi được lại theo đánh Sâm ở Sài Gòn, Sâm chạy đến Ba Thắc, sức đã nhụt, đến quân thứ xin hàng. Năm Canh Tuất, Điểm được thăng phó trưởng chi chi Trung quân. Vua luôn mấy năm đem quân đánh giặc, Điểm thường theo Trương đi tiên phong, đến đâu cũng có công.

Digitized by Google

Năm Tân Dậu, thăng chánh quản 5 chi trung quân. Năm Nhâm Tuất giặc Tây Sơn vào cướp xâm phạm trường lũy, quân ta đánh đuổi được, Điểm đem bộ binh đuổi giặc đến Tiên Cốc, (thuộc Bình Chính) bắt được quân giặc, khí giới súng ống và ngựa rất nhiều, vì có công thăng Trung quân phó tướng, đem quân ra đóng ở Bắc Thành kiêm chánh quản ngũ kính, ngũ tiệp, thập cơ, rồi thăng Khâm sai chưởng cơ kiêm tham lý đê chính. Minh Mạng năm thứ 4, chết, hậu ban cho gấm lụa tiền vải.

*

Vũ Văn Lương

Người huyện Chương Ngãi trấn Quảng Ngãi, lúc đầu ứng nghĩa theo quân, lệ thuộc trại quân của Nguyễn Văn Trương, làm cai đội quân lục tòng, từng theo đi đánh dẹp, vì có quân công thăng phó vệ úy vệ Chấn phong rồi chuyển chánh quản Hữu đồn. Gia Long năm thứ nhất, thăng phó quảng ngũ Kính, ngũ Tiệp, thập cơ thuộc trung quân, đóng ở Bắc Thành.

Năm thứ 2 dời sang tiền quân chưởng cơ. Năm thứ 9, thăng trung quân phó tướng chánh thống thập cơ. Minh Mạng năm thứ 4, đầu sỏ giặc là Nguyễn Đức Khoa, Vũ Tiêm cướp bóc địa phương Hải Dương, Bắc Ninh, Lương đem quân chặn đánh, bắt được Khoa, Tiêm và bè lũ hơn 60 người, chém hơn 120 đầu giặc, việc ấy tâu lên, vua xuống dụ khen ngợi, gia cho Lương một cấp quân công, áo có xiêm thêu con mãng xà, sa 1 tấm, súng điểu sang tây dương bịt vàng, thiên lý kính mạ bạc mỗi thứ một chiếc. Năm thứ 5, vì già ốm về hưu, cấp cho nửa lương, phái quân đi hộ tống về quê.

Năm thứ 6, chết. *Con là Phong* được tập ấm, từng làm quan phó quản cơ cơ hậu chấn trung quân.

Digitized by Google

Bùi Văn Nghi

Người huyện Tống Sơn trấn Thanh Hoa, năm Ất Mùi, theo vua vào Gia Định, làm quan khâm sai thuộc nội cai cơ. Năm Canh Tý có việc triệu tập phu dịch và quân nhu, ở phủ Trà Vinh là Ốc Nha Suất chống cự không theo mệnh lệnh, Nghi theo Đỗ Thanh Nhân tiến đánh; bị chết ở trận được tặng chưởng cơ, thờ ở 2 miếu Hiển trung và Trung tiết.

Đinh Văn Long và Trần Văn Vạn đều không rõ người ở đâu, Long làm khâm sai tổng nhung cai cơ; Vạn làm khâm sai cai cơ, đều phụ thuộc doanh trung quân. Năm Mậu Thân đánh nhau với giặc ở Cãi Trác và Ba Lai (đều tên đất) đều chết trận, đều được tặng chưởng cơ, thờ ở 2 miếu Hiển trung và Trung tiết.

*

Trịnh Ngọc Trí

Người huyện Minh Linh phủ Thừa Thiên, lúc đầu ra đầu quân, thuộc nội đội, năm Giáp Ngọ quân nhà Trịnh đến xâm lấn, Duệ tông chạy vào Nam, lệ thuộc theo quân của Lê Văn Quân lấy lại trấn Bình Thuận. Thế tổ Cao hoàng đế lên ngôi vua, lại bổ vào thuộc nội đội. Năm Nhâm Dần, Tây Sơn vào cướp, vua chạy ra ngoài, Trí yết kiến vua ở hành tại, được thăng làm cai cơ, theo mật dụ đến Liêm Khê dụ hàng phó chiến của giặc là Lý, lại theo đi đánh ở Tra Luật, bị thua, vua lại sang Xiêm, Trí tản về ở các thôn quê. Năm Đinh Mùi nghe tin vua từ nước Xiêm về, Trí lại chiêu tập quân nghĩa dũng theo hầu vua. Năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, thăng thuộc nội cai đội, thường theo quân đi đánh dẹp, có nhiều công lao, được chuyển làm vệ úy vệ kiện vũ. Năm Tân Dậu theo Lê Văn Duyệt đánh tướng giặc là Từ Văn Chiên ở Mỹ Á, phá

Digitized by Google

tan được. Gia Long năm thứ nhất cùng bọng Hoàng Viết Toản đem binh thuyền về Gia Định đón Từ giá vào kinh, được chuyển thăng phó đô thống chế hữu doanh quân thần sách. Năm thứ 5, ra lĩnh trấn thủ Sơn Nam Hạ. Năm thứ 8, quyền lĩnh Hậu doanh ấn vụ. Năm thứ 10 quyền lĩnh Nghệ An trấn vụ. Năm thứ 11, ở Thanh Nghệ có trộm cướp nổi lên, Trí đi đánh dẹp, năm sau đổi bổ phó đô thống chế Hậu doanh. Năm thứ 18 chết. *Có 2 con là Tín và Trung.*

*

Trương Công Lãm

Người huyện Phù Mỹ trấn Bình Định, làm quan đến vệ úy vệ tiền bảo nhị. Gia Long năm thứ 7, đầu sỏ giặc ở Sơn Nam Hạ là Vũ Đình Khanh cướp bóc ở quãng Thiên Trường, Nghĩa Hưng, viên chánh thống hậu đồn là Lê Công Lý đóng quân ở Thiên Trường, giặc vây 3 mặt , Lý chia quân chống đánh, từ giờ dần đến giờ thân, giặc đánh rất kịch liệt, Lãm cùng viên quản phủ Thiên Trường là Đặng Văn Trinh cố sức đánh, đều bị chết trận. Khi dẹp yên được giặc, tặng Lãm hàm vệ úy, Trinh hàm phó đồn cai cơ.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 17

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC (XIV)

- Nguyễn Văn Thủ - Nguyễn Công Trọng - Lưu Tiến Hòa

- Đỗ Phúc Thận - Nguyễn Văn Loan (phụ: Tống Viết Huề, Lê Văn Lợi, Phan Văn Tiến, Nguyễn Văn Phượng, Nguyễn Long)

- Vũ Văn Uy (phụ: Ngô Văn Lễ, Nguyễn Công Minh)

- Phan Văn Huyên - Vũ Văn An (phụ: Nguyễn Lân, Tống Phúc Đắc, Nguyễn Văn Chân, Nguyễn Văn Thuận) - Trần Công Lại - Hoàng Viết Toản -Trần Công Đề (phụ: Nguyễn Văn Cẩn, Đỗ Văn Hiển, Trương Văn Lân)

- Lê Tiến Sâm (phụ: Nguyễn Công Nga)

- Vũ Viết Bảo - Nguyễn Văn Tuyên - Nguyễn Văn Soạn

- Trần Đăng Long.

*
* *

Nguyễn Văn Thủ

Người huyện Kiến Phong trấn Định Tường. Năm Đinh Mùi ra đầu quân, chiêu mộ nghĩa dũng, theo tiền quân Tôn Thất Hội đi đánh giặc; Năm Kỷ Dậu cho chức Tổng nhung cai cơ giữ đạo Kiên Đồn, rồi thăng chánh trưởng chi chi tiền hậu quân, đem quân đóng ở Sao Châu phòng giữ phủ Ba Thắc.

Digitized by Google

Năm Canh Tuất, thăng phó tướng hậu quân, rồi chuyển làm phó tướng tiền quân khâm sai tổng nhung cai cơ, coi thu thuế nhà nước ở 2 phủ Trà Vinh, Ba Thắc, bị tội phải giáng cai đội.

Mùa hạ năm Giáp Dần đánh giặc ở cửa biển Thi Nại, bị đạn bắn chết, được thờ ở đền Tinh trung trấn Khánh Hòa, sau được truy phục phó tướng, gia tặng chưởng doanh được thờ ở đền Hiển trung và miếu Trung hưng công thần.

*

Nguyễn Công Tượng

Người huyện An Xuyên trấn An Giang, đầu năm Đinh Mùi ra đầu quân, làm khâm sai cai cơ, theo tổng nhung Nguyễn Thoan điđánh giặc. Mùa đông năm Canh Tuất thăng trưởng hiệu tiền hiệu chi Hữu thuận. Mùa thu năm Giáp Dần theo Đông cung Cảnh trấn ở Diên Khánh, đem quân làm đồn giữ Tô Hà, vẫn theo Thoan cai quản, Trọng nghĩ Thoan tuổi già không đi ra trận mạc được bèn tâu xin lệ thuộc tiên phong Nguyễn Văn Thành điều khiển đi đánh giặc để lập công, vua y cho. Năm Mậu Ngọ đổi bổ chánh vệ vệ Lương vũ doanh tiền phong. Năm Canh Thân theo đi đánh thành Quy Nhơn, đánh nhau với giặc ở Tự Sơn, bị chết trận, tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung.

*

Lưu Tiến Hòa

Người huyện Long Thành trấn Biên Hòa, trung hưng sơ ra tòng quân, vì có công thăng làm cai đội, thường thăng phó Hậu chi doanh trung thủy, tạm làm lưu thủ Bình Thuận, được triệu về bổ chánh trưởng chi chi tráng vũ tiền doanh tiền phong khâm sai cai cơ, ra làm lưu thủ Bình Khang.

Digitized by Google

Năm Canh Thân đại binh đi cứu viện Bình Định, Hòa nghĩ trong hạt không có việc gì, xin đem hương binh, 500 người theo đi đánh, vua y cho, bèn cùng Phạm Như Đăng hộ vệ thuyền lương ở quân thứ Cầu Mông, nhân đem quân thuộc hạ đến Thi Dã theo Nguyễn Văn Thành đánh giặc, gặp lúc lương thực của quân khẩn cấp, Hòa lại đến Bình Thuận đốc thúc trưng thu, rồi lĩnh lưu thủ Bình Khang; gặp lúc lưu thủ Phú Yên là Phạm Tiến Tuấn bị ốm, Hòa đem quân ở doanh giữ đồn Hội An, kiêm coi cả công việc binh dân ở Phú Yên.

Năm Tân Dậu bọn giặc Phạm Văn Điểm xâm phạm Phú Yên, vua cho Nguyễn Long làm chánh thống suất, Hòa làm phó chia quận canh giữ, giặc lẻn xuống Lâm Áo đốt đài hỏa phong, Hòa đem quân chống đánh, gặp phải phục binh bị chết.

Nguyễn Văn Phụng, người ở huyện Vĩnh Yên trấn An Giang; *Phan Văn Thịnh*, người huyện Bình Dương trấn Gia Định; *Nguyễn Văn Sử*, người huyện Vĩnh Trị trấn Vĩnh Long; *Mai Văn Bảo*, người huyện Kiến Đăng trấn Định Tường; Phụng lúc đầu lệ thuộc doanh Hậu quân, làm quan cai cơ, coi vệ chiêu vũ; Thịnh lệ thuộc doanh Hựu quân làm quan cai cơ, coi vệ Lương vũ, năm Canh Thân theo Vũ Tính giữ Bình Định đều ốm chết cả trong quân; Sử vào Bảo đều lệ thuộc Tả quân, làm quan cai cơ, Sử coi vệ Thần vũ, Bảo coi vệ thần lược, năm Canh Thân theo điđánh thành Quy Nhân, đánh giặc ở Thi Dã đều chết trận, đều được tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung và miếu Trung hưng công thần.

*

Đỗ Phúc Thận

Không biết người ở đâu, ngụ ở Gia Định, làm thầy thuốc, giận giặc Tây Sơn tiếm thiết, bèn cùng Phạm Văn Khánh và Lê Công

Digitized by Google

Trấn quyết chí cùng thù, đến quân thứ làm việc, Thận được trao chức khâm sai cai cơ, Khánh được trao chức tổng binh cai cơ, Trấn làm tuyên phủ sứ cai đội ở Tây bắc; mùa hạ năm Mậu Thân họp quân mưu từ trong đánh đồn giặc ở Ngưu Chữ, việc tiết lộ, chủ tướng của giặc là Nguyễn Tú ập bắt giết chết, người đều khen là có tiết nghĩa. Thế tổ Cao hoàng đế lấy lại được Gia Định, truy tặng Thận, Khánh hàm chưởng cơ, Trấn làm cai cơ, đều được thờ ở đền Hiển trung, Thận, Khánh, lại được thờ ở miếu Trung tiết công thần.

*

Nguyễn Văn Loan

Người huyện Bình Dương trấn Gia Định, trung hưng sơ, theo chưởng tiền quân doanh là Lê Văn Quân ra ứng nghĩa, làm khâm sai tổng nhung cai cơ, mùa đông năm Đinh Mùi, đánh nhau với giặc ở Ba Lại bị chết trận. Năm Mậu Thân, Thế tổ Cao hoàng đế lấy lại được Gia Định, nghe mẹ Loan hãy còn, bèn tha binh dao cho em là Xuân và dụ rằng: "Loan vì nước quên mình, rất được thương nhớ, bèn ban ơn cho em hắn để nuôi mẹ già, giữ phần mộ, để tỏ ơn nước, để nêu tôi trung" rồi tặng Loan hàm chưởng cơ được thờ ở đền Hiển trung và miếu Trung tiết công thần.

Tống Viết Huề, Lê Văn Lợi, Phan Văn Tiến, Nguyễn Văn Phượng và Nguyễn Long đều không rõ người ở đâu, đều làm quan khâm sai cai cơ, lệ thuộc doanh tiền quân; mùa đông năm Đinh Mùi, Huề, Lợi cùng đánh trận chết ở Ba Lại; Tiến chết ở Sâm Phụ; Phượng và Long mùa xuân năm Kỷ Dậu đánh trận chết ở Ba Thắc, đều truy tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Hiển trung và miếu Trung tiết công thần.

*

Digitized by Google

Vũ Văn Uy

Người huyện Kiến Hòa trấn Định Tường, trung hưng sơ, ra tòng quân, làm quan đến Chính trung chi doanh Hậu quân khâm sai thống binh cai cơ và trưởng hiệu Hậu chi khâm sai cai cơ.

Ngô Văn Lễ, người huyện Kiến Đăng, năm Giáp Dần theo Vũ Tính, giữ thành Diên Khánh, năm Ất Mão đánh nhau với giặc bị chết trận; trưởng chi Hữu quân khâm sai cai cơ là *Nguyễn Công Minh*, người huyện Bình Dương, Gia Định cũng theo đi đánh thành Diên Khánh bị chết trận, đều tặng chưởng cơ, được thờ ở đền Tinh trung tỉnh Khánh Hòa, đền Hiển trung trấn Gia Định, Uy lại được thờ ở miếu Trung hưng công thần.

*

Phan Văn Huyên

Không rõ người ở đâu, từng theo hàng ngũ quân đội, lúc đầu làm khâm sai thống binh cai cơ. Năm Canh Tý thăng tổng nhung cai cơ, lĩnh lưu thủ đoanh Vĩnh Trấn; Năm Tân Sửu Đỗ Thanh Nhân vì không theo pháp luật phải giết, bè lũ còn lại ở Đông Sơn trấn Tam Phụ chống lại mệnh lệnh, Huyên nhận mật chỉ bầy kế dẹp được yên. Năm Nhâm Dần Tây Sơn vào cướp lúa, Huyên cùng với thống binh cai cơ là Lê Văn Từ chống đánh ở Đông Môn, không được bị giặc bắt được, dìm giết ở sông. Được tặng chưởng cơ, thờ ở đền Hiển trung. *Con là Hoàn* sự tích văn từ không được rõ.

*

Vũ Văn An

Người huyện Đăng Xương phủ Thừa Thiên, trung hưng sơ, vào Nam ứng nghĩa, cùng với Nguyễn Lân, Tống Phúc Đắc, người

Digitized by Google

huyện Bình Dương trấn Gia Định, đều làm khâm sai cai cơ chi Trung du doanh tiền quân. Mùa hạ năm Giáp Dần theo Tôn Thất Hội đánh giặc ở cửa biển Thi Nại, bị giặc bắn chết.

Hữu Du hiệu khâm sai cai cơ là *Nguyễn Văn Chân* và hữu chi cai cơ là *Nguyễn Văn Thuận* đều người huyện Vĩnh Bình trấn Vĩnh Long, mùa hạ năm Ất Mão đánh trận chết ở Lũy Giang đều tặng chưởng cơ được thờ ở đền Tinh trung tỉnh Khánh Hòa, An cùng Lận và Chân lại được thờ ở đền Hiển trung và miếu Trung hưng công thần.

*

Trần Công Lại

Người huyện Thủy Nguyên trấn Thanh Hóa, là dòng dõi khai quốc công thần nhà Lê là Trần Lựu, đời đến ở huyện Vĩnh Bình trấn Vĩnh Long, khoảng năm Bính Thân ra đầu quân, bổ vào đội phấn lực, năm Mậu Tuất dời sang đội hầu nhất, rồi thăng tiện nghi cai đội, theo Chu Văn Tiếp giữ đồn Giác Ngư, đánh nhau với giặc bị thua, lại lén trốn. Năm Đinh Mùi vua từ nước Xiêm về, Lại đến yết kiến vua, đem quân của mình theo lưu thủ Nguyễn Đạo đóng ở Ba Lai, bị giặc đánh thua, lại chiêu mộ quân cũ theo Tôn Thất Huy đóng ở Mỹ Lang, Huy tạm giao chức thống binh cai cơ, đánh phá quân giặc, tiến đóng ở Triệu Phụ.

Năm Mậu Thân theo Nguyễn Văn Trương đem thủy binh đóng ở Tam Độc, Lại lên bộ đánh giặc ở Bồng Phong, bắt được quân giặc và khí giới rất nhiều, được thăng chánh quản Hậu chi doanh Hữu thủy, theo Mai Đức Nghị sai khiến. Năm Mậu Ngọ chuyển sang phó doanh tả thủy, Năm Tân Dậu theo Lê Văn Duyệt tiến đánh Thi Nại, đốt phá thuyền giặc, vì có chiến công thăng chánh

Digitized by Google

doanh tả thủy, rồi theo vua đi đánh lấy lại được Phú Xuân, bỗng thăng đô thống chế tiền doanh tiền quân Thần sách cùng với quản trung doanh là Tống Viết Phúc vào cứu viện Bình Định, quân đến Tân Quan, Phúc bị phục binh của giặc giết, bèn cho Lại làm trung doanh đô thống chế thay lĩnh quân ấy theo tả quân Lê Văn Duyệt đồn quân ở Thanh Hảo, chống nhau với giặc hơn 8 tháng, hằng vài chục trận đánh, giặc bèn bỏ thành trấn. Gia Long năm thứ nhất, triệu về kinh, theo vua đi đánh ngoài Bắc. Lại đem binh thuyền hơn 100 chiếc theo Nguyễn Văn Trương tiến đánh, đi đến đâu gió lướt đến đấy, bọn giặc dẹp yên hết, cho lại lĩnh trấn thủ Sơn Nam Hạ. Năm thứ 5, triệu về kinh, rồi ra lĩnh trấn thủ Nghệ An, gặp lúc Bắc Thành giặc cướp nổi lên nhiều, Lại đem quân đến Thanh Bình theo Lê Chất đi bắt, giặc cướp dẹp yên hết, xin về Kinh vào hầu, vua y cho.

Năm thứ 11, Lại vâng chỉ đi kinh lược trấn Nghệ An, rồi vì địa phương ấy tạm yên, triệu về. Mùa đông năm ấy lễ ninh lăng Hiếu Khang hoàng hậu, Lại vâng chiếu đóng giữ kinh thành. Năm thứ 12, ra lĩnh trấn thủ Thanh Hoa; năm thứ 18, Lê Văn Duyệt đi kinh lược Thanh Nghệ, Lại không biết cấm trấp bộ thuộc, đòi lấy của dân, bị dân kêu lên, Duyệt hặc tâu, vua xuống chiếu bắt về Kinh bỏ ngục. Minh Mạng năm thứ nhất gặp ân xá, được tha, ban cho tiền lương, triệu vào hầu, đến khi Lê Văn Duyệt trấn Gia Định, xin cho Lại đi theo. Mùa xuân năm thứ 2, khởi phục chức vệ úy quân Thần sách thự trấn thủ Vĩnh Thanh, thúc dân đào sông Vĩnh Tế, rồi thăng thống chế quân thần sách, lĩnh chức trấn như cũ, mùa hạ năm thứ 5, chết ở chỗ làm quan. Vua ban chiếu rằng: "Lại khi trung hưng sơ, theo việc quân, có nhiều công trạng, và việc đào sông Vĩnh Tế cũng dự có khó nhọc", tặng đô thống chế quân Thần sách, ban cho gấm tàu 2 cây, lụa 20 tấm, tiền 500 quan.

Digitized by Google

Hoàng Viết Toản

Người huyện Hương Trà phủ Thừa Thiên, năm Ất Mùi theo Duệ tông chạy vào Gia Định; năm Đinh Dậu Tây Sơn vào cướp lấn, Toản chiêu tập quân nghĩa dũng theo Đỗ Thanh Nhân lấy lại Sài Gòn. Năm Mậu Tuất, Thế tổ Cao hoàng đế coi việc nước, Thanh Nhân tạm sai Toản làm phó tiên phong theo đi đánh Chân Lạp, Trà Vinh, đều được thắng trận. Năm Tân Sửu thăng phó trung quân theo Tôn Thất Dụ đánh giặc ở Bình Thuận, coi thuyền tả tiệp đánh giặc ở Lôi Lạp, đuổi đến Cẩm Đàm rồi về, thăng phó vệ úy coi Hổ Nha cấm binh. Năm Giáp Thìn vua chạy sang Vọng Các, Toản không được theo.

Năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, toản đến yết kiến vua được thăng phó vệ úy vệ hữu ban trực, rồi chuyển phó vệ úy vệ tiền ban trực, theo Vũ Tính giải vây Bình Thuận, thăng chánh vệ úy đổi bổ vệ úy vệ tuyển phong hữu. Năm Quý Sửu theo đi đánh Quy Nhơn, quân đến Lại Dương, được thắng trận lớn rồi về. Năm sau theo đi đánh giặc ở núi Tam Tòa (thuộc Bình Định) lấy được đất đến Quảng Ngãi; năm Đinh Tỵ thăng chánh quản trung đồn, theo đi phá giặc ở cửa biển Thi Nại, tiến quân đến Đà Nẵng, Hà Thân (thuộc Quảng Nam) đánh đuổi quân giặc rồi về.

Năm Mậu Ngọ, thăng phó quản tả đồn coi vận chở thuyền lương đến Diên Khánh. Năm sau theo đi đánh được Quy Nhơn, Toản tiến quân đóng ở Đạm Thủy, Sa Lung ngăn chặn quân giặc.

Năm Canh Thân bổ phó quản doanh tả thủy, rồi thăng đô thống chế Hậu doanh, coi 5 vệ ban trực tả, Tuyển phong hậu, Quảng vũ, Cường uy và Tráng vũ, theo trung quân đi đánh giặc, tiến quân đánh phá đồn giặc ở Sơn Trà, lại đánh đuổi quân giặc ở sông Lồ Chử, đuổi đến núi Phú Quý lại phá được, tiến quân đến

Digitized by Google

Phú Trung chống nhau với giặc. Mùa hạ năm ấy đại binh tiến đánh Phú Xuân, Toản ở lại Bình Định, theo Nguyễn Văn Thành điều khiển, rồi đem quân đến Phú Yên đánh đuổi tướng giặc là Phạm Văn Điểm. Năm Nhâm Tuất giặc đánh Kỳ Sơn, viện binh của Toản không tới kịp, quân ta bị thua, phải giáng xuống phó đô thống chế. Giặc cướp Phú Yên, Toản lại đến đánh đuổi quân giặc, lại đánh nhau to với giặc ở Kỳ Sơn, thường phá được tướng giặc là bọn Trần Quang Diệu bèn bỏ thành chạy trốn, thành Quy Nhơn dẹp yên được hết, cùng với Trần Công Lại đem binh thuyền về Gia Định đón Từ giá về, thăng đô thống chế, ra lĩnh trấn thủ Nghệ An. Gia Long năm thứ 5, Toản ở trấn khai khẩn ruộng bỏ hoang, vì thu thuế cho mình bị hiệp trấn là Nguyễn Hoài Quỳnh hặc tội, phải giáng làm phó đô thống chế, bãi chức trốn về kinh vào chầu hầu. Năm thứ 7, ở Thanh Bình có cướp nổi lên, trấn thủ Nghệ An là Trần Công Lại đem quân đi đánh, Toản coi 9 đội thắng uy thị nội đến thay lĩnh việc trấn. Mùa hạ năm ấy lại triệu về Kinh. Năm thứ 9, lĩnh lưu thủ Quảng Đức, năm sau gia hàm đô thống, lại lĩnh trấn thủ Nghệ An. Năm thứ 17, hạt trấn ấy giặc cướp quấy nhiễu, Toản đem quân đánh bắt, giặc đều trốn ẩn, rồi triệu về.

Năm thứ 18, bị ốm chết, Minh Mạng năm thứ 6, được tặng chưởng doanh. Toản không có con.

*

Trần Công Đề

Người huyện Tân Hòa trấn Gia Định, lúc đầu theo Vũ Tính ứng nghĩa, làm trưởng chi chi hữu hậu quân khâm sai thống binh cai cơ. Năm Đinh Tỵ thăng phó tướng hậu quân, bị ốm chết ở trong quân, tặng chưởng doanh, được thờ ở 2 miếu Hiển trung và Trung hưng công thần.

Digitized by Google

Nguyễn Văn Cẩn, Đỗ Văn Hiển và *Trương Văn Lân*, người huyện Kiến Hòa, trấn Định Tường, Cẩn làm phó trưởng chi hữu hậu quân. Hiển và Lân làm trưởng hiệu chi tiền. Năm Kỷ Mùi theo Vũ Tính giữ thành Bình Định, bị vây, ốm chết ở trong thành, Cẩn được tặng chưởng cơ; Hiển, Lân được tặng chánh trưởng chi, đều thờ ở đền Chiêu trung trấn Bình Định. Cẩn lại được thờ ở miếu Trung hưng công thần.

*

Lê Tiến Sâm

Người huyện Tân Minh trấn Vĩnh Long, lúc đầu ra tòng quân, lệ thuộc trại quân của tả quân Tôn Thất Huy, từng làm chánh trưởng chi chi trung. Gia Long năm đầu thăng phó tướng hậu quân, rồi đến đóng ở Gia Định, cùng với người Xiêm thư từ đi lại thông nhau, việc phát giác phải giáng chưởng cơ.

Nguyễn Công Nga, người huyện Phúc Chính trấn Biên Hòa, giỏi về thủy chiến, lúc đầu ra đầu quân, coi tiền chi thủy binh khâm sai cai cơ, bổng thăng chánh quản doanh hữu thủy. Năm Tân Dậu theo vua đánh lấy lại được đô thành Phú Xuân, cùng với Nguyễn Văn Chính ở doanh tiền thủy giữ cửa bể Noãn Hải, rồi thăng thống chế thủy doanh. Gia Long năm thứ 5, vì tuổi già xin về hưu, cho lương bổng 1 năm và 30 người thuộc binh.

*

Vũ Viết Bảo

Người ở quý huyện trấn Thanh Hóa, tổ bảy đời là Hào làm quan cai đội, theo Thái tổ vào Nam trấn ở Thuận Hóa, cha là Hựu làm quan đội trưởng, việc biến năm Giáp Ngọ, Bảo theo Duệ tông vào Nam, năm Kỷ Hợi bổ vào đội nội binh lệ thuộc trại quân Đỗ

Digitized by Google

Thanh Nhân, rồi bổ vào đội tiểu sai. Năm Tân Sửu bọn ở Đông Sơn làm phản, bọn Nguyễn Đình Thuyên đem binh đi đánh, Bảo đến quân thứ dò xét dụ hàng bè lũ còn lại. Tây Sơn vào cướp, quân ta thường đánh không lợi, vua chạy sang Vọng Các, Bảo không được theo, trốn ở sông Tam Kỳ. Năm Đinh Mùi theo Vũ Tính đánh giặc ở bãi Khổng Tước.

Năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, Bảo đến yết kiến vua ở hành tại, bổ vào đội Tiểu sai. Mùa hạ năm Nhâm Tý đại binh đi đánh Quy Nhơn, Bảo được coi chiếc thuyền hỏa pháo suốt bằng theo Nguyễn Văn Khiêm đánh giặc ở cửa biển Thi Nại. Mùa hạ năm Quý Sửu theo đi đánh Quy Nhơn, đến khi về, đắp thành Diên Khánh, vua sai Vũ Tính ở trấn, cho Bảo làm cai đội coi thuyền Kiên súng doanh Bình Khang, rồi tăng khâm sai cai đội doanh trung quân, vẫn ở thành Diên Khánh đem quân thuyền các hầu coi giữ súng ống khí giới. Mùa hạ năm Đinh Tỵ, theo Nguyễn Văn Thành tiến đánh Phú Yên. Mùa xuân năm Kỷ Mùi, triệu về Gia Định coi 2 đội Chấn uy nhất và Chấn uy nhị kiêm phó quản các thuyền trung hầu tiến đánh Quy Nhơn, theo bọn Lê Văn Duyệt làm đồn canh giữ các xứ Thạch Tân, Sa Lung, ngăn chặn ngoại viện của giặc. Thành Quy Nhơn đã hạ, Tính ở lại trấn, Bảo coi thuyền các hầu và cai quản các đội tân hầu theo lính trông coi súng ống ở 4 mặt cửa thành. Đến khi quân của tướng giặc Trần Quan Diệu đến vây, Tính mở cửa đông của thành ra đánh, Bảo đem súng hỏa xa bắn chết quân giặc rất nhiều, đến khi thành bị phá Bảo bị bắt, lại trốn được về với quân của Nguyễn Văn Thành, Thành vâng lời chế cho Bảo chức trung đồn chánh thống, đem quân các vệ phụ theo đánh giặc. Gia Long năm thứ nhất triệu về Kinh, thăng thuộc nội cai cơ, coi đội tiểu sai kiêm quản các đội trung hầu, bả cái. Mùa hạ năm ấy theo vua ra đánh ngoài bắc, khi võ công yên cả, Bảo lựa

Digitized by Google

chọn thuộc hạ chia coi việc súng ống ở các thành doanh trấn. Năm thứ 2, theo vua ra Bắc tuần. Năm thứ 4, đem quân cùng với các quân sửa đắp kinh thành. Năm thứ 6, theo chức cũ cai quản các đội tiểu sai, trung hầu thuyền: Chấn uy, Thị trà, Tả vệ, Hoàng kiếm, Loan nghi, Nội mã, Hữu mã, Tiểu hầu và Bảo lệnh, lại mộ lập các đội Tiểu sai, Thị trà, Trung tín và Loan nghi, lại mộ đặt các thuyền đội Quảng bình ở Quảng Ngãi, đội Ngũ bình ở Quảng Bình và các đội Ngũ thắng, Tả chấn ở Quảng Nam, rồi được bổ thị nội thống chế vẫn kiêm quản các vệ đội Trung tín, Trung hầu, Nội hầu, Loan nghi và Chấn uy.

Năm thứ 15, có tội phải giáng xuống cai cơ, vẫn trông coi như cũ. Minh Mạng năm thứ nhất đặt doanh thần cơ cho Bảo làm thống chế doanh thần cơ thị nội, kiêm lĩnh các vệ đội thân binh.

Năm thứ 4 chết, hậu ban cho tiền gấm, cấp cho phu coi mộ. Có 2 con: *con lớn là Tuấn* làm quan đến lãnh binh ở Trấn Tây, đi cứu viện đồn Sa Ôn đánh nhau với giặc, Tuấn tự mình đi trước sĩ tốt, bị trọng thương rồi chết, được tặng chưởng vệ. *Con thứ là Sĩ*, Thiệu Trị năm đầu làm án sát Quảng Yên, có tội phải cách chức, rồi được khai phục, từng làm quan viên ngoại lang bộ Lễ, rồi về hưu dưỡng.

*

Nguyễn Văn Tuyên

Người huyện Vĩnh Yên trấn An Giang, đầu năm Mậu Thân ra tòng quân đi đánh giặc, từng làm phó vệ úy vệ Hổ uy quân Thần sách, có tội phải cách chức, rồi lại khởi phục nguyên hàm, theo quân đi đánh giặc. Năm Tân Dậu, thăng vệ úy, bổng thăng vệ úy vệ kinh uy doanh Tiền quân. Gia Long năm thứ 11, thăng vệ úy vệ kiên uy doanh Tiền quân. Gia Long năm thứ 11, thăng vệ úy vệ Chấn bảo nhất quân Chấn vũ khâm sai chưởng cơ.

Digitized by Google

Năm thứ 15, điện quản vệ úy Hữu bảo nhất Hữu quân kiêm đem quân 2 vệ Hữu bảo nhất Hữu bảo nhị theo Lê Văn Duyệt đi đánh ác man ở Quảng Ngãi, chém được hơn trăm đầu giặc, được thưởng 300 quan tiền.

Mùa đông năm thứ 18, đào sông Vĩnh Tế, sung làm phó đổng lý. Minh Mạng năm thứ 3, theo chức cũ làm trấn thủ Biên Hòa, vì có tang cha, xin từ chức, khi hết tang được điện bổ trấn thủ Định Tường. Mùa đông năm thứ 4, hội đồng với thống chế Nguyễn Văn Thụy và Trần Công Lại lại trông coi việc đào sông Vĩnh Tế, rồi triệu về Kinh. Năm thứ 5, ra làm trấn thủ Vĩnh Thanh, rồi bổ thống chế coi biền binh thành Gia Định. Năm thứ 8 tổng trấn Lê Văn Duyệt về Kinh, quyền nhiếp tổng trấn vụ. Năm thứ 9, Duyệt trở về, Tuyên lại cung chức như cũ. Năm thứ 10 bảo hộ Chân Lạp quốc ấn, đóng giữ đồn Chu Đốc, kiêm lĩnh việc biên giới Hà Tiên. Năm thứ 11, ốm chết, 68 tuổi. *Con trưởng là Cửu* theo hàm tập ấm làm quan phó lãnh binh ở Hải Tây; *con thứ là Trinh* làm ngoại ủy cai cơ trung dũng.

*

Nguyễn Văn Soạn

Người huyện Chương Ngãi trấn Quảng Ngãi, năm Quý Sửu ra đầu quân, năm Kỷ Mùi thăng phó vệ úy vệ Ban trực hữu. Năm Tân Dậu coi vệ Uy vũ đi thuyền ô giữ việc vận tải, cấp lương cho quân, khi về thăng chánh vệ úy vệ Uy vũ, theo Tống Viết Phúc tiến quân đến Quảng Nam đánh đô đốc giặc là Nguyễn Văn Xuân ở Chiên Đàn, phá vỡ được, vượt qua Quảng Ngãi đánh lấy được đồn Trà Khúc, lại qua đò Tân Quan theo thống chế Phan Văn Triệu lập đồn chống giữ, bỗng theo quân thứ Thanh Hảo đánh nhau với đô đốc giặc là Trương Lao Sơn, lại tiến quân đến Đồng Châu, Lại Dương, đánh được luôn quân giặc, rồi triệu vào Kinh, thăng chưởng cơ.

Digitized by Google

Gia Long năm thứ nhất, đem binh thuyền theo vua ra đánh ngoài Bắc, quân tiến đến Nghệ An, đánh bật được Doanh Cầu, thừa thắng thẳng đến trấn Sơn Nam Thượng, lấy được kho Xích Đằng, đóng đồn canh giữ; năm sau về đóng ở Doanh Cầu bắt đánh trộm giặc, đổi làm vệ úy coi vệ Dương vũ. Năm thứ 7, đổi coi quân vệ Long Vũ, đóng ở Thanh Bình, rồi thăng phó đô thống chế doanh trung quân thần sách đi đóng ở Thanh Hóa. Năm thứ 16, làm lưu thủ ở Quảng Đức.

Minh Mạng năm thứ hai, diện lĩnh trấn thủ Quảng Ngãi, kiêm quản cơ lục kiên. Đồn ở biên giới thường quân ác Man lấn nhiễu, Soạn sai quản cơ Lục kiên là Trần Văn Dưỡng đến yên ủi dụ hàng, từ đó quân Man không làm phản nữa. Vua khen có công thưởng cho cấp kỷ; năm thứ 5, thăng trấn thủ Nghệ An, Soạn tâu nói: "từ trước tới nay dân gian bắt nộp kẻ cướp, tốn phí rất nhiều, lại bị kẻ cướp xưng vu họ hàng người tố cáo cho nên người ta đều lấy kẻ cướp làm kiêng, biền binh đuổi bắt, lại dung thứ che giấu cho xin, phàm ăn cướp và người chứa chấp bắt được chém ngay thì trộm cướp tự dẹp mà dân tự được yên". Sớ dâng vào, vua xuống dụ khiển trách.

Năm thứ 6, vì tuổi già xin về hưu, cho theo nguyên hàm vào kinh chầu hầu, rồi chết, cho 500 quan tiền, 2 cây gấm tàu. *Con là Lý* làm quan đến suất đội cơ tả uy trấn Bắc Ninh.

*

Trần Đăng Long

Người huyện Diên Phúc trấn Quảng Nam, cha là Khoa làm quan triều Thế tông đến xá sai ty thủ hợp ở Bình Hòa. Minh Mạng năm thứ 9, tặng vệ úy quân Thần sách.

Digitized by Google

Long trạng mạo khôi ngô, có sức mạnh, trung hưng sơ, tuổi 19 ra đầu quân, thường theo vua đi đánh giặc Nam Giáp Thìn vua chạy sang Vọng Các, Long ốm không được đi theo, ẩn ở thôn quê, sợ bị giặc bắt, giả cách câm, giặc quả bắt được, toan giết, vì câm được thoát, về sau mỗi khi ngồi liền sau vai dao động, người ta hỏi, nói rõ vì cớ ấy. Năm Đinh Mùi vua về Gia Định, lại theo hầu hạ, theo quân đi đánh giặc, thăng phó đội Túc trực. Năm Nhâm Tý theo đi đánh Quy Nhơn, Long vào thẳng cửa biển Thi Nại, đốt phá thuyền giặc rồi về. Năm Giáp Dần theo Đông cung Cảnh trấn Diên Khánh, lại theo vua tiến đánh Thi Nại, đánh nhau với giặc ở núi Tam Tòa, bị giặc bắn bị thương ở chân, bọc vết thương cố sức đánh, mọi người phục là khỏe.

Năm Ất Mão theo đi giải vây ở Diên Khánh, đóng đồn ở núi Gian Nam, ngăn đường chạy của giặc. Năm Bính Thìn thăng thuộc nội cai đội vệ Túc trực. Năm Đinh Tỵ theo đi đánh Quảng Nam, đi thuyền lê theo bọn Nguyễn Văn Khiêm đêm vào cửa biển Đà Nẵng đốt phá thuyền giặc. Năm Kỷ Mùi theo đi đánh Quy Nhơn được thắng trận, đại binh theo đường bộ về. Năm Canh Thân giặc vây thành Bình Định, theo đại binh đi cứu viện. Năm Tân Dậu theo Nguyễn Văn Trương đêm vào cửa biển Thi Nại đánh đốt thủy trại của giặc, lại theo đại binh tiến đánh Thuận Hóa, lấy lại được đô thành, vì có nhiều chiến công, thăng vệ úy vệ cung vũ, đem binh thuyền đến Bình Định đánh giặc. Năm Nhâm Tuất Gia Long năm thứ nhất được triệu về; năm thứ 2, thăng vệ úy vệ tiền nhất quân thị trung khâm sai thuộc nội cai cơ. Mùa thu năm ấy theo vua ra Bắc Thành, năm sau đắp hoàng thành Kinh thành, dựng cung điện, làm nhà quân, đều đem quân theo làm việc. Năm thứ 7, cùng với hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Đức Huyên sung chức duyệt tuyển ở Bình Hòa, về sau mỗi khi gặp kỳ duyệt tuyển, thường,

Digitized by Google

cùng với quan văn sung làm. Năm thứ 8, thăng khâm sai thuộc nội vệ úy vệ tiền nhất quân thị trung. Năm thứ 13, được sung làm phó sứ ở Sơn Lăng.

Mùa thu năm ấy theo chức cũ làm lưu thủ trực thuộc doanh Quảng Nam. Minh Mạng năm thứ nhất triệu về Kinh, theo chức cũ, trông coi việc ở Vũ khố. Năm thứ 5, thăng thống chế doanh tiền phong quân thị nội. Năm thứ 6, kiêm quản 3 đội Tả vệ, Hữu vệ và Hoàng kiếm, bỗng thăng phó đô thống chế doanh Hậu quân thần sách vẫn kiêm quản kho vũ khố như cũ. Năm thứ 7, sung làm giám thí trường thi hội. Năm thứ 8, gia hàm đô thống kiêm quản cả tào chính.

Mùa đông năm thứ 9, ốm chết, 69 tuổi, truy tặng đô thống, lại gia thưởng 200 lạng bạc, 5 cây gấm tàu. Có *6 người con là: Tự, Phú, Xuân, Thu, Biện, Cận*; Tự được ghi vào sổ anh danh, rồi chết, Phú làm quan đến phó lãnh binh ở Bắc Ninh. Xuân, Thu, Biện, Cận đều làm quan đến cai đội.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 18

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XV

- Nguyễn Kim Phẩm - Trần Xuân Trạch
- Nguyễn Đình Đắc (phụ: Lê Thành Công, Hồ Văn Huệ, Phan Bá Đồng, Trần Văn Phượng, Trần Văn Tại, Lê Văn Ngoạn, Lê Phúc Mỹ)
- Vũ Nguyên Lượng (phụ: Thiều Đình Tấn) - Đinh Đạt Biển
- Vũ Bá Diên (phụ: Nguyễn Bá Xuyến, Nguyễn Đình Hoàng, Nguyễn Đình Hiệu, Hoàng Văn Quý, Nguyễn Trí Thái, Hồ Sỹ Thụ)
- Nguyễn Duy Hàn (phụ: Đỗ Thành Lâm, Ngô Đức Tuấn)
- Nguyễn Quang Lãm (phụ: Nguyễn Lượng).

*
* *

Nguyễn Kim Phẩm

Người huyện Thượng Nguyên trấn Nam Định, cha là Tích làm hiệu úy đời Lê, lĩnh ấn trấn Sơn Tây; Phẩm có sức khỏe mưu lược, võ nghệ tinh thông, lúc đầu cùng với người cùng quận Trần Xuân Trạch và 3 người anh là Trân, An, Thắng, họp quân ở ngoài biển được hơn 300 người; năm Kỷ Hợi vượt biển vào Gia Định ứng nghĩa làm việc, vua khen ngợi cho Phẩm coi chi hữu, sai đem võ nghệ huấn luyện sĩ tốt các doanh, thường theo đi đánh dẹp, tỏ có

Digitized by Google

công lao, thăng chưởng cơ tổng đốc Hữu quân đạo đại tướng quân quận công, còn anh là bọn An, đều cho chức các cơ, người khen là họ làm quan.

Năm Nhâm Dần Tây Sơn vào cướp, vua chạy ra Lã Phụ (thuộc Định Tường), Phẩm cùng bọn Trần Xuân Trạch, Nguyễn Hoàng Đức, Dương Công Trừng theo hầu vua, lập đồn chống cự giặc, gặp quân của đô đốc giặc là Học đến gấp, quan quân hăng hái xông đi trước, Phẩm chém Học ở trận, giặc thua to, vua rất khen thưởng cho 30 lạng vàng. Khi vua tiến đóng ở sông Tứ Kỳ (thuộc Gia Định), quân giặc ập đến, lúc giữ Lật Giang, rồi theo vua đi ra Hậu Giang tránh giặc, sau Chu Văn Tiếp đón vua về Sài Gòn; năm Quý Mão quân giặc lại vào cướp, quân ta đánh hỏa công không thắng lợi, vua chạy ra Tam Phụ, Phẩm cùng bề tôi đi theo 5, 6 người theo hầu, quân đi theo không đầy 100 người, mùa hạ năm ấy quân các đạo lại tập họp, Phẩm làm tiên phong, Nguyễn Hoàng Đức đem quân nước Chân Lạp làm hậu ứng, tiến đóng ở Đồng Tuyên, giặc Nguyễn Văn Huệ xua quân đánh ùa, quân ta lại bị thua. vua chạy ra Mỹ Tho, rồi đi ra đảo Phú Quốc, Phẩm cùng với anh là Trân vào Hà Tiên thu quân, gặp tổng binh đạo Hòa Nghĩa là Trần Hưng, Lâm Húc giữ Hà Tiên để làm phản, đánh úp giết bọn Phẩm. Gia Long nặm đầu truy tặng chưởng doanh quận công, Phẩm không có con.

An đi theo đánh ở Bình Khang, bị chết trận; *Thắng* bị giặc bắt rồi trốn về Nam Định. Gia Long năm thứ 2, Thắng cùng với mẹ là Nguyễn Thị đến hành tại Thăng Long bái kiến, vua sai cấp lộc điền cho Nguyễn Thị 30 mẫu; năm thứ 3 cho được thờ ở đền Hiển trung; năm thứ 8, cho cháu Phẩm là Diệu được tha thuế thân suốt đời. Năm thứ 9, được thờ ở miếu Trung tiết công thần.

Digitized by Google

Minh Mạng năm thứ 4, Diệu nghĩ bọn Phẩm chưa có cáo sắc, viện lệ tâu xin, vua cho là anh em Phẩm trung hưng sơ trèo non lội suối khó nhọc, giốc lòng trung toàn tiết nghĩa, thực là đứng đầu nhân vật ở Hà Bắc, sai bộ Lễ truy cấp cho, sai quan ban tế, cấp cho phu coi mộ, anh là Trân, và An cũng truy tặng vệ úy, Thiệu Trị năm thứ 2, tập ấm cho cháu họ là Uy để trông coi việc thờ cúng Phẩm.

*

Trần Xuân Trạch

Người huyện Giao Thủy trấn Nam Định, dũng cảm, có võ nghệ, lúc đầu họp quân làm giặc đánh phá An Quảng và Sơn Nam đến Thận Vi, bị quân nhà Trịnh đánh thua; năm Kỷ Hợi cùng Nguyễn Kim Phẩm và anh là Xuân Hiệp, Xuân Cách đem quân vượt biển vào Gia Định hết sức làm việc, cho coi chi tả huấn luyện sĩ tốt các doanh theo hầu ở trại quân, thường có chiến công, từng làm chưởng cơ coi các công việc quân dân ở phiên trấn.

Năm Nhâm Dần, Tây Sơn vào cướp, vua chạy ra Tam Phụ, Trạch theo viên tiết chế ở Bình Thuận là Tôn Thất Dụ vào cứu viện, gặp tiền binh của giặc, ập đánh phá tan được, sau rồi vua chạy ra Lã Phụ, Trạch cùng với bọn Phẩm theo hầu thu thập quân còn lại được hơn 300 người, chuyển đến đánh mà xông đi trước, giặc thua to phải chạy, lại thừa thắng đuổi đến Trấn Định, theo vua tiến đóng ở sông Tứ Kỳ, giặc lại đánh ào ạt, quân ta bị thua, vua chạy ra Hậu Giang, Trạch đem thuộc hạ là bọn Hà Văn Đản, Trần Xuân Hiệp, Trần Xuân Cách, Nguyễn Kim Loan, Đào Quang Huy, cai cơ bọn Cao Phúc Trí, Nguyễn Văn Nhàn, Nguyễn Văn Trí, mượn đường nước Chân Lạp sang Xiêm cầu viện, gặp phải người Chân Lạp ngầm giúp Tây Sơn, Trạch cùng Thụy và bọn Đản,

Digitized by Google

Cách, đều bị hại, chỉ có Nhàn và Trí được thoát, chạy sang Xiêm, Hiệp cũng được thoát, lại theo đi đánh bị giặc bắt được rồi trốn về quê làng, Trạch không có con.

Đầu năm Gia Long, truy tặng chưởng doanh quận công, lại cấp cho mẹ là Đoàn Thị ruộng tự điền 30 mẫu; năm thứ 3, Trạch được thờ ở đền Hiển trung; năm thứ 8, cho cháu họ là Xuân Vực, thế quyền được tha thuế thân suốt đời.

Khi trước Trạch vào Gia Định, đem cả mẹ là Đoàn Thị đi theo, đến lúc chết, chôn ở Gia Định; năm ấy Hiệp xin vào đem hài cốt mẹ về chôn, vua cho 100 quan tiền, 1 cây gấm tàu, bắt thuyền đưa về.

Năm thứ 9, Trạch được thờ ở miếu Trung tiết công thần, anh là Cách và thuộc hạ là bọn Đãn, Loan, đều được 1 người miễn binh dao con hay cháu. Hiệp, Gia Long năm đầu làm quan đến cai cơ.

*

Nguyễn Đình Đắc

Người huyện Châu Lộc trấn Nghệ An, là cháu 14 đời của Cương Quốc công nhà Lê là Nguyễn Xí, Đắc là người khỏe mạnh, quen binh pháp, có khí độ làm tướng; năm Đinh Mùi vượt biển vào Gia Định, Thế tổ Cao hoàng đế từ nước Xiêm về đến Long Xuyên, Đắc đến yết kiến cho làm trung quân khâm sai cai cơ, theo Tôn Thất Huy đóng ở Mỹ Lung, đánh nhau với đô đốc giặc là Trì, thái bảo giặc là Sâm phá tan được, rồi tiến đóng ở Trà Luật, chặn phía sau của giặc, lại tiến đến Sâm Phụ, chống nhau với giặc, ban ngày đào đất làm đường xà đạo, ban đêm kết người bằng cỏ cầm lửa để cho giặc ngờ, giặc không dám đến gần, Đắc đem quân yên lặng theo đường xà đạo đến thẳng lũy giặc đánh trống reo hò xông vào, giặc vỡ chạy. Năm Mậu Thân theo Tôn Thất Huy đánh giặc ở Trấn

Digitized by Google

Định, giặc đem thêm quân chống đánh, Đắc đón đánh phá vỡ được; năm Kỷ Dậu, giặc Sâm đã hàng, thành Gia Định dẹp yên hết, đem quân về phiên trấn, mới dồn thành đội ngũ các quân, Đắc đem trận pháp thao luyện sĩ tốt; năm Canh Tuất Đắc đi ra Bắc Hà dò xét việc đánh, nhân ở lại 3 năm, tụ họp các đồng chí khởi nghĩa đánh giặc, thường bị giặc đánh thua, lại vượt biển về Gia Định, chiêu dụ được bọn Đặng Trần Thường, Nguyễn Bá Xuyên hơn 10 người, đều đã đến cả, vua triệu vào hầu hỏi việc đánh lấy Bắc Hà, Đắc thưa rất rõ ràng, vua khen ngợi thưởng cho rất hậu, cho làm thống binh cai cơ, coi 300 quân theo vua đi đánh Quy Nhơn, đánh nhau với đồng lý giặc là Nguyễn Văn Thận ở Tam Tòa, phá vỡ được, bắt được quân giặc hơn 800 người, và súng ống khí giới rất nhiều, được thăng vệ úy hùng uy, quân giặc vây thành Diên Khanh. Đắc đem quân đánh giặc ở sông Đào Lô, thăng chánh thống Hậu đồn, coi 5 vệ Hùng uy, Long vũ, Phấn vũ, Thần toán, và Tuyên phong hậu,.

Năm Đinh Tỵ theo Nguyễn Văn Thành đánh Phú Yên, đánh nhau với giặc ở Hội An và La Thái liền phá được, thăng chánh thống trung đồn quân thần sách; năm Mậu Ngọ theo Nguyễn Hoàng Đức xông cứu viện nước Xiêm, nghe tin quân Điến Điện đã rút, bèn về; Năm Kỷ Mùi, thăng phó tướng tả quân, giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản sai bè lũ đem quân thủy bộ vào cứu viện, Đắc cùng với bọn Tống Viết Phúc, Phan Văn Kỳ đem quân đến cung Quàng, Sa Lung chia nhau giữ chỗ hiểm yếu, quân giặc không tiến được, rồi về. Mùa đông năm ấy, giặc đem quân vây thành Quy Nhơn, năm Canh Thân đại binh đến cứu viện, Đắc theo Nguyễn Văn Thành đánh phá giặc ở Phú Yên, tiến đóng Thị Dã, đối lũy chống nhau với giặc; năm Tân Dậu đại binh tiến đánh Phú Xuân, Đắc theo Thành đánh giặc ở đồn Chỉ Lô, thừa thắng tiến quân đến

Digitized by Google

Tân An, liền hạ được đồn giặc. Gia Long năm thứ I theo Thành đánh phá quân giặc ở Kỳ Sơn, tiến đến Viên Da, hợp với quân các đạo đánh giáp đồn, giặc Diệu, Dũng cùng quẫn bỏ thành trốn. Đắc được triệu vào kinh vào bệ kiến, ban cho rất hậu; Mùa hạ năm ấy, vua ra đánh ngoài bắc đã lấy được Nghệ An, cho Đắc làm trấn thủ, Đắc cho là Bắc Hà chưa yên, cố từ, đến khi lấy được trấn Sơn Nam Thượng, bèn để Đắc ở lại trấn thủ, ở được vài tháng, đến hành tại ở Thăng Long, vào yết kiến, cho coi vệ tứ dũng quân thần sách đóng ở Bắc Thành, thăng khâm sai chưởng cơ. Năm thứ 2, giặc biển là Ô Thạch Nhị cướp bóc ở Quảng Yên, Đắc đón đánh, chém được rất nhiều, quân giặc thua chạy. Được triệu vào kinh, Đắc dâng biểu nói: "Năm xưa dâng lòng thành theo hàng, giặc tìm đến nhà, mẹ tôi phải trốn tránh rồi mất. Năm Nhâm Tuất theo vua ra đánh ngoài Bắc, vâng mệnh đóng ở đây đã 5 năm nay, thần nay tuổi ngoại 50, khí lực đã suy, sinh được các con, đều đùm bọc, người thân trong nhà chỉ còn mình thần, xin cho về quê 1 năm, để lo liệu việc nhà". Vua y cho và cho 300 quan tiền.

Năm thứ 6, lại ra đóng ở Bắc thành. Năm thứ 7, tạm làm trấn thủ Sơn Nam Thượng, gặp các huyện hạt: Bình Lục, Chương Đức, Hoài An và Kim Bảng, quân giặc nổi như ong, Đắc chia quân tiến đánh, trộm giặc mất tích, thưởng cho 2.000 quan tiền, rồi triệu về kinh. Mùa thu năm thứ 10, chết ở Kinh đô, được tặng thiếu bảo chưởng doanh, cho tên thụy là Trung chất, sai quan đụ tế, cho thuyền đưa về quê. Minh Mạng năm thứ nhất được thờ ở miếu Trung hưng công thần. Có 6 con, *con trưởng là Đình Huy* làm quan quản cơ cơ Đại hùng, *con thứ là Đình Đức* làm suất đội Hổ vệ uy.

Lê Thành Công người huyện Vân Đồn trấn Quảng Yên; *Hồ Văn Huệ*, *Phan Bá Đống*, người huyện Đông Thành trấn Nghệ An; *Trần Văn Tại*, người huyện Vĩnh Hòa; *Trần Văn Phượng*, người

Digitized by Google

huyện Ngọc Sơn trấn Thanh Hóa, trung hưng sơ, vào Nam ứng nghĩa, Công làm phó vệ úy vệ Hùng uy; Huệ làm phó vệ úy vệ Phấn uy; Tại làm phó vệ úy vệ Hùng vũ, Phượng làm phó vệ úy vệ Hùng uy; Đổng làm phó vệ úy vệ Phấn uy, theo quân đi đánh giặc có công. Công, Tại và Huệ chết trận, được thờ ở đền Bao trung trấn Bình Định; Đổng, Phượng ốm chết, được thờ ở đền Hiển trung trấn Gia Định và miếu Trung hưng công thần. *Lê Văn Ngoạn, Lê Phúc Mỹ* người ở Quý huyện, Ngoạn làm phó vệ úy vệ Túc uy quân thần sách; Mỹ làm phó vệ úy vệ Tín uy; năm Đinh Mùi chết trận, được thờ ở 2 miếu Hiển trung và Trung hưng công thần.

*

Vũ Nguyên Lượng

Người huyện Công Thành trấn Nghệ An, làm quan câu kê đời Lê, đến ngụ ở Hà Nội, đầu năm Giáp Dần, đi đường biển vào Gia Định theo hàng, được sung chức phụng thị nạp ngôn, rồi bổ chức chiêu thảo sứ; Năm Đinh Tỵ vâng mệnh đến các trấn ở Bắc thành chiêu dụ hào kiệt úp đánh Tây Sơn, bị giặc Thùy bắt được, Lượng không chịu khuất, bèn bị hại. Gia Long năm thứ nhất tặng cai cơ, tập ấm cho *con là Cẩn* trông coi việc thờ cúng, lại cấp cho 20 mẫu tự điền; vợ là Hoàng Thị cũng giữ tiết nghĩa chết theo, nói ở truyện "Liệt nữ".

Thiều Đình Tấn cũng người ở trấn Nghệ An, lúc đầu làm cai đội đi đánh giặc chết ở trận, truy cấp cho 20 mẫu tự điền.

*

Đinh Đạt Biển

Người huyện Tống Sơn trấn Thanh Hóa, đầu năm Giáp Dần, vào Nam tới Gia Định, theo hàng, cho chức chiêu thảo sứ. Năm

Digitized by Google

Canh Thân dâng sớ theo đường thượng đạo về các xứ: Thanh, Nghệ, Sơn Nam, chiêu tập quân nghĩa dũng, đợi quân nhà vua đến nơi hết sức làm việc, vua y cho ; Biển đến Bắc Hà hội họp nghĩa binh, gặp giặc cố sức đánh rồi chết, không có con.

Gia Long năm thứ nhất, cấp cho 20 mẫu tự điền, lại cho em là Lương được nhiêu ấm, coi việc thờ cúng Biển.

*

Vũ Bá Diên

Người huyện Vạn Ninh trấn Quảng Yên, đầu năm Giáp Dần vào Nam theo hàng cho làm khâm sai tham tán quân cơ ở trung doanh theo quân đi đánh giặc; Năm Đinh Tỵ cùng với phó tướng Phạm Văn Nhân coi đem tượng sĩ doanh tả quân theo Đông cung điều khiển. Mùa hạ năm ấy vua tiến đánh Quảng Nam, Diên theo Đông cung đóng ở Phú Chiêm để đánh úp phía sau giặc, bỗng lại rut quân về. Năm Canh Thân, Diên xin theo đường thượng đạo ra Bắc thành chiêu dụ hào kiệt, khi về đến Nghệ An giặc bắt được rồi bị hại.

Nguyễn Bá Xuyến, người huyện Thanh Oai trấn Hà Nội, đầu năm Quý Sửu vào nam đi làm việc, bổ làm vệ úy, từng theo đi trận mạc đánh nhau với giặc bị giặc bắn phải gãy tay trái, khoảng năm Gia Long thăng chưởng cơ, lĩnh ấn phủ sứ phủ Hoài Đức, rồi chuyển trấn thủ Sơn Nam thượng, và trấn thủ Cao Bằng, có tội phải cách chức. *Nguyễn Đình Hoàng, Nguyễn Đình Hiệu* và *Hoàng Văn Quý* quê quán không rõ, đều làm quan đến chánh phó vệ úy. *Nguyễn Trí Thái* người huyện Đông Sơn trấn Thanh Hóa, *Hồ Sĩ Thụ* người huyện Quỳnh Lưu trấn Nghệ An đều làm quan đến tham luận.

Digitized by Google

Nguyễn Duy Hàn

Người huyện Từ Sơn trấn Bắc Ninh, có văn học, mang khí tiết, Tây sơn Nguyễn Văn Huệ đánh được Bắc Hà, Duy Hàn bỏ thẹn không chịu làm quan, bèn cùng người đồng quận là bạn Đỗ Thành Lâm, Ngô Đức Tuấn vào Gia Định xin theo hàng, lúc đầu bổ vào viện Hàn Lâm, rồi đổi bổ làm tham quân tiền đồn quân thần sách, theo quân đi đánh giặc rồi chết, tặng Thái bộc tự khanh, được thờ ở đền Biểu trung trấn Phú Yên và đền Hiển trung trấn Gia Định.

Đỗ Thành Lâm người huyện An Phong trấn Bắc Ninh, có tiếng văn học cùng với Duy Hàn vào Nam, bổ vào viện hàn lâm, Thành Lâm là người dũng cảm và biết binh pháp, đổi bổ làm cai đội, từng làm quan đến phó vệ úy vệ Hùng uy quân thần sách. Năm Mậu Ngọ, thăng vệ úy. *Ngô Đức Tuấn*, người huyện Đông Ngàn trấn Bắc Ninh, lúc đầu vào Nam, cũng bổ vào viện Hàn Lâm, rồi sang tham quân tả đồn quân Thần sách; Mùa thu năm Tân Dậu, Tuấn cho Bắc Hà có thể thừa cơ được, dâng sớ xin đi dụ hào mục các xứ đánh giặc lập công, vua khen ngợi bổ làm chiêu thảo sứ Bắc Hà, Tuấn đã đến cùng với bọn Nguyễn Đình Hiệu tụ họp nghĩa binh vài nghìn người đánh ở Biện Sơn, bắt được hơn 20 chiếc lương thuyền của giặc và gạo lương 15.000 phương, bắt được tham đốc Tính, tham cơ Lãnh và 300 quân, tin thắng trận tâu lên, vua truyền dụ khen ngợi, lại sai đóng quân ở Biện Sơn chặn nơi cổ họng của giặc để đợi quân nhà vua. Tuấn cho là quân trơ trọi, không có cứu viện, đem binh thuyền từ Biện Sơn vượt biển về quân thứ Linh Giang, rồi dồn quân thuộc hạ làm nhánh quân quy nghĩa, cho Tuấn làm chánh trưởng chi theo Đặng Trần Thường, coi việc quân. Gia Long năm thứ nhất, quân nhà vua đã lấy được Bắc Hà, bổ Tuấn làm hiệp trấn Hải Dương, bị tội phải cách chức.

Digitized by Google

Nguyễn Quang Lãm

Người quý huyện trấn Thanh Hoa, năm Giáp Dần, trung hưng sơ, đến quân thứ Diên Khánh xin đầu hàng, từng theo đi đánh dẹp, lại thăng chánh vệ úy vệ Ninh uy. Gia Long năm thứ nhất đại binh ra đánh ngoài Bắc, Lãm đánh nhau với giặc ở Doanh Cầu, bị chết trận, tặng chưởng cơ.

Nguyễn Lượng, người huyện Gia Lâm trấn Bắc Ninh, có tiếng là học rộng. Đầu năm Gia Long, Lượng dâng thư kín tâu việc, bổ tri huyện Đông Triều, rồi chuyển tri phủ Thiên Trường. Năm thứ 6, ở Nam Chân có giặc nổi lên, Lượng đem quân phủ chặn đánh, giặc kéo đến nhiều, Lượng cố sức đánh, bị chết trận, tặng Hàn lâm viện; *con là Giản* được tập ấm nho học huấn đạo.

***

Digitized by Google

QUYỂN 19

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XVI

- Nguyễn Nghi - Bạch Doãn Triều - Vũ Danh Sở (phụ: Nguyễn Khắc Khoan) - Hồ Công Siêu - Nguyễn Thừa Diễn (phụ: con là Thừa Đức, và Lê Văn Xuân, Nguyễn Hoài Chân)
- Trần Đại Thể (phụ: con là Huề Tự) - Nguyễn Văn Nhân (phụ: Trần Thiện Giảng, Phan Chính Trọng, Lâm Đề, Nguyễn Văn Đông) - Trương Minh Thành, Hoàng Ngọc Uẩn.
- Nguyễn Khắc Hậu - Nguyễn Hoài Quỳnh - Lê Công Xuân
- Nguyễn Duy Hòa - Lê Chính Lộ (phụ: Nguyễn Văn Lễ, Lê Đăng Khoa) - Nguyễn Quang Diệu - Phan Tiến Cẩn.

*
* *

Nguyễn Nghi

Lại có tên là Chính, người huyện Tuy Phúc trấn Bình Định, làm quan đến Lễ bộ; mùa hạ năm Mậu Tuất, cùng với chưởng cơ Nguyễn Văn Hoàng lĩnh bộ binh đến Bình Thuận chống giặc, năm Canh Tý triệu về Gia Định. Thế tổ lên ngôi vương, Nghi cùng tham nghị bọn Trần Đại thể dự có công giúp đỡ suy tôn, rồi lại đến giữ Bình Định, bị ốm chết, được thờ ở đền Hiển trung.

Digitized by Google

Bạch Doãn Triều

Người huyện Lệ Thủy trấn Quảng Bình, thông minh khác thường và chăm học, Duệ tông năm thứ 3, thi hương khoa Mậu Tý, cùng với Lê Chính Việp cùng đỗ đầu, người khen là đắc sĩ (được người giỏi), lúc đầu bổ tri huyện huyện Đông Xuân (thuộc Phú Yên), liêm minh mạnh giỏi, làm việc có công tốt, thuộc lại và dân tin yêu. Ất Mùi năm thứ 10, quân nhà Trịnh đến xâm lấn, Duệ tông chạy vào Nam, Đông cung Dương ở lại Quảng Nam, Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc bức bách đón về Quy Nhơn; mùa hạ năm ấy viên lưu thủ Long Hồ là Tống Phúc Hợp đem quân đóng ở Lâm Úc, (thuộc Phú Yên) chọn người có thể truyền lệnh được cho giặc, Doãn Triều khảng khái xin đi, bèn cùng cai đội Thạc đến chỗ giặc, ra lệnh rằng: "Trả Đông cung của ta, không thể, đại binh sẽ đến thì không có đường chạy". Nhạc trong bụng khen giỏi mà không nỡ hại. Mùa hạ năm Bính Thân, theo Phúc Hợp về Gia Định, được thăng Lại bộ; Năm Quý Mão Tây Sơn vào cướp. Mùa xuân năm Giáp Thìn, Thế tổ Cao hoàng đế đi chiếc thuyền to sang Xiêm, Doãn Triều bị bệnh ho, cố sức gượng đi theo, vua bảo rằng: "ngươi mỏi mệt lắm, hãy ẩn ở thôn ấp". Doãn Triều khóc nói: "vua đi bề tôi theo nghĩa không dám đi sau", rồi chết ở đường, vua dàn nước mắt, cởi áo vua mặc ban cho, sai chôn ở cạnh đường.

Gia Long năm thứ 9, được thờ ở miếu Trung tiết công thần. Tự Đức năm thứ 4, tặng Lại bộ thượng thư. Doãn Triều là người cương quyết ngay thẳng, văn học rộng và nhã, giỏi về thể văn tứ lục, thường nghĩ bài chiếu. Vua Hán sai bề tôi theo Bạc Chiêu [1] uống

---

[1] Bạc Chiêu, là cậu Hán Văn Đế, có tội, Văn Đế không nỡ giết, sai các quan đến viếng, sau tự tử chết.

Digitized by Google

rượu có câu rằng: tuy nói về thân 8 nghị phép nhà Chu [1] còn đó; giết người phải chết, 3 chương ước nhà Hán [2] thì sao được người đời vẫn truyền tụng.

*

Vũ Danh Sở

Người huyện Lệ Thủy trấn Quảng Bình, ông là Thận, làm tri huyện Quảng Điền. Sở lúc nhỏ chăm học sách vở, rộng khắp văn chương hay, lúc đầu bổ làm Hàn lâm chế cáo; năm Ất Mùi theo Duệ tông vào Nam, làm quan đến tả quân tham mưu, theo Chu Văn Tiếp dự giúp việc quân trận mạc, Sở viết hịch rất chê tật xấu tội ác của đầu sỏ giặc Nguyễn Văn Nhạc truyền bá khắp xa gần, Nhạc giận lắm, sau bị giặc bắt được, Nhạc bảo rằng: trước đây tờ hịch bảo ta là chó sói, đó là người làm ư? Sở quát lên nói rằng: "ta chỉ biết chúa ta mà thôi, ngươi là ai". Nhạc giận giết chết, ném thây xuống sông. Được truy tặng Khâm sai tham mưu, thờ ở đền Hiển trung.

Nguyễn Khắc Khoan, người cùng huyện, tính cương quyết, có văn học, đầu năm Gia Long, bổ thụ viện Hàn lâm, ra làm Hiệp trấn Sơn Nam Thượng; Năm thứ 7, ở Khoái châu có giặc nổi lên, Khoan ở kho Xích Đằng nghe tin vội về cùng với quản phủ là Lê Đức Kế đem quân ập bắt, đến Điềm Xá, quân giặc bỗng nổi dậy, bọn Khoan cố sức đánh rồi chết, việc ấy tâu lên, tặng Khoan hàm hữu phó đô ngự sử, Kế hàm vệ úy.

---

[1] *Tám nghị*: (trong sách Chu lễ) nghị thân, nghị cố, nghị hiền, nghị năng, nghị công, nghị quý, nghị cần, nghị tân.

[2] *Ba chương*: ước pháp đời Hán Cao tổ, sát nhân giả tử, thương nhân cập đạo, để buộc tội.

Digitized by Google

Hồ Công Siêu

Người huyện Đăng Xương, phủ Thừa Thiên, lúc đầu vào Gia Định, theo điều khiển Tống Văn Khôi đi đánh trận. Năm Ất Mùi Tây Sơn giữ Tam Độc, Khôi quyền tham mưu của Siêu đem quân chống đánh, Khôi bị chết trận, Siêu bị thương rút về Bình Thuận, rồi theo Duệ Tôn về Gia Định, sau ra làm ký lục doanh Long Hồ. Năm Canh Tý Thế tổ lên ngôi vương, triệu về Gia Định, thăng tham tán bộ Binh, theo Tôn Thất Dụ đi đánh giặc ở Bình Thuận, gặp Tây Sơn vào cướp Gia Định, quan quân bị thua, Siêu theo Dụ đem quân về đánh với hộ giá giặc là Phạm Ngạn ở cầu Tham Lương bị giặc bắn chết. Được truy tặng hàm Tham tán, thờ ở đền Hiển trung; *con là Sự* làm đến cai đội, có tội phải cách chức, con Sự là Tâm, Tự Đức năm thứ 3, được tập ấm Hàn lâm viện cung phụng giữ việc thờ cúng Siêu.

*

Nguyễn Thừa Diễn

Người huyện Hải Lăng, phủ Thừa Thiên, là con của tham chính trước Nguyễn Thừa Tự, từng làm đến ký lục Bình Thuận. Đầu năm Ất Mùi theo Duệ tông vào Nam, đến Bình Thuận, cho Diễn làm tham tán, theo vào Gia Định. Năm Giáp Thìn, Thế tổ từ Vọng Các trở về, Diễn giữ ở Bình Úc, đánh nhau với giặc, bị chết. *Con* Diễn *là Ước*, triều Duệ tông, lúc đầu làm nho học, huấn đạo, trải làm quan đến Hàn lâm viện, theo vào Gia Định, bổ làm khâm sai đốc chiến theo đi đánh trận, chết ở trong quân, cha con Diễn đều được thờ ở miếu Trung tiết công thần.

Lê Văn Xuân, người cùng huyện, lúc đầu vào Gia Định đầu hàng, từng làm tham quân. Năm Kỷ Mùi cùng bọn Nguyễn Văn

Digitized by Google

Thụy, Lưu Phúc Tường và Nguyễn Hòa Châu, theo đường thượng đạo đi chiêu dụ nước Vạn Tượng (Lào) và các sách Man, để chia thế giặc, đến đâu không ai là không theo mệnh lệnh, rồi Thụy ủy về Gia Định trả lại mệnh lệnh, liền lại sai đi, gặp Thụy tự tiện về, bèn cho Xuân thay lĩnh quân ấy hơn 200 người hội với quân nước Vạn Tượng để đánh giặc; mùa xuân năm Tân Dậu, Xuân ở thành Viên Chăn bị ốm chết.

Nguyễn Hoài Châu, người huyện Kiến Hòa trấn Định Tường, làm quan đến tham mưu, cùng với Xuân cùng đi đường thượng đạo để chiêu dụ, rồi chết. Xuân và Châu đều tặng tham nghị, thờ ở đền Hiển trung. Thụy và Tường có truyện riêng.

*

Trần Đại Thể

Người huyện Phú Vinh, phủ Thừa Thiên, triều Duệ tông làm quan đến tham nghị, đến khi quân nhà Trịnh đến lấn, Thể cùng với con thứ 2 là Huề, con thứ 3 là Tự, theo vua vào Nam. Năm Canh Tý Thế tổ lên ngôi vương, bàn công giúp đỡ, suy tôn, Thể cùng các tướng đều được thăng thưởng, thường theo đi đánh dẹp, tham dự mưu tính ở trại quân, Huề làm quan đến tham mưu, Tự làm quan đến ký lục. Năm Quý Mão trận đánh ở Đông Tuyên, Thể cùng với bọn Tôn Thất Dụ, Nguyễn Đình Tuyên, Binh bộ Minh và con là Huề đều theo vua thuộc đạo trung quân, gặp giặc đánh nhau bị thua, Huề cùng bọn Thuyên, Minh đều chết trận, Thể không biết về sau ra sao, Tự cũng bị giặc giết, Huề Tự đều không có con. Huề được tặng tham nghị, thờ ở đền Hiển trung, *con trưởng* của Thể *là Tạo, con út là Cơ*, khoảng năm Gia Long dự vào hạng quan viên tử, con Tạo là Đạt đỗ tú tài bổ làm huấn đạo ở huyện.

Digitized by Google

Nguyễn Văn Nhân

Không rõ người ở đâu, lúc đầu làm tham mưu, doanh trung quân. Mùa đông năm Đinh Mùi, Nhân vâng lệnh đến Sài Gòn do thám giặc, cùng với Trương Cái mật mưu vào trong đám giặc làm thích khách, việc tiết lộ, bị giặc giết.

Trần Thiện Giảng, cũng không rõ quê quán, lúc đầu theo quan quân điđánh giặc, làm quan đến tham mưu đoanh Tiền phong.

Mùa xuân năm Kỷ Dậu, đánh nhau với giặc ở sông Cái Sáp bị chết trận. Năm Tân Hợi, giám quân là Tống Phúc Đạm dâng sớ tâu việc ấy, đều được tặng tham nghị, thờ ở đền Hiển trung.

Phan Chính Trọng, cũng không biết người ở đâu, có văn học, trung hưng sơ làm quan Hàn lâm viện chế cáo. Mùa hạ năm Kỷ Dậu, cùng với tri bạ là Lâm Đề, hành nhân là Nguyễn Văn Đông vâng mệnh đi sứ, đem quốc thư về phương vật đáp thuyền buôn đệ tổng đốc Lưỡng Quảng, thuyền đến Hổ Môn, bị gió bão đắm chết. Trọng được tặng ký lục, Đề được tặng cai bạ, Đông được tặng cai đội, đều được thờ ở đền Hiển trung ở Gia Định. Đề quê quán không rõ, Đông người huyện Bình Dương, trấn Gia Định.

*

Trương Minh Thành

Người huyện Bình Dương trấn Gia Định, khoa Tân Hợi thi đỗ, bổ cho học huấn đạo, rồi bổ vào viện cống sĩ. Năm Quý Sửu được cất lên viện thị thư.

Năm Kỷ Mùi, thăng làm phụng chỉ ở viện thị thư. Gia Long năm thứ nhất, thăng thị thư phụng chỉ ở viện Hàn lâm, kiêm thượng bảo khanh, rồi ra làm cai bạ Quảng Đức, khi tại chức chăm

Digitized by Google

chỉ cẩn thận, có tài làm việc giỏi, bỗng vào làm hữu tham trị bộ Hộ. Năm thứ 9 chết, Minh Mạng năm thứ 20 tặng Lễ bộ thượng thư; *con là Minh Giảng* làm quan đến Trấn tây tướng quân, Bình Thành Bá, có truyện riêng.

*

Hoàng Ngọc Uẩn

Người huyện Bình Dương trấn Gia Định, năm Mậu Thân ra đầu quân, bổ làm thư ký doanh tả quân. Khoa Tân Hợi thi đỗ, bổ làm thị học ở Quốc tử giám. Mùa đông năm Ất Mão, chuyển làm Hàn lâm thị học, theo Đông cung ra trấn Diên Khánh. Năm Giáp Dần sung phó sứ sang Xiêm, gặp Tây Sơn có thư cầu hòa với nước Xiêm, người Xiêm đưa thư ấy để dâng. Năm Mậu Ngọ ra làm cai bạ Bình Hòa, Gia Long năm thứ nhất thăng hữu tham tri bộ Hình, sung làm ất phó sứ sang nước Thanh, đến khi về làm tham lý Hình tào ở Bắc Thành. Năm thứ 5, lĩnh hiệp trấn Nghệ An vì có tang mẹ xin nghỉ. Năm thứ 9, lại lĩnh Hình tào ở Bắc thành. Năm Đinh Sửu chết, *con là Khánh.*

*

Nguyễn Khắc Thiệu

Ông cha trước người ở Quý huyện, trấn Thanh Hóa, sau dời đến Gia Định, gia thế đời đời học nho làm thuốc, Thiệu trước mồ côi cha, thờ mẹ rất hiếu, tuổi mới 13, thờ Vũ Trường Toản làm thầy, Toản yêu như con.

Năm Mậu Thân lấy lại được Gia Định, Toản tiến cử Thiệu với triều đình, được bổ vào thị thư viện, lại sang nội thị thư viện rồi vâng lệnh đến Kiến An mật xét sự đau khổ của dân gian và tham

Digitized by Google

những của quan lại tâu lên. Khi trước chị Thiệu theo chồng ở Quy Nhơn, mẹ Thiệu tới thăm, đường bị nghẽn lâu không về, Thiệu xin đi tìm, khi đến, chị Thiệu đã chết, còn mẹ dời đến Khánh Hòa, Thiệu ở lại mười ngày, mật xét tình hình của giặc, khi về đến Khánh Hòa gặp được mẹ, bèn đem về Gia Định, và đem tình trạng của giặc tâu lên, vua khen ngợi chuyển sang viện Hàn lâm, thăng tham luận đạo Đông khẩn, Thiệu cố từ chối.

Năm Kỷ Mùi, theo đi đánh Quy Nhơn, Thiệu trước hết đốc vận quân tư, binh khí đến Tân Quan để phòng cấp phát, đến khi về thăng tham tri bộ Công. Năm Canh Thân ở lại Gia Định đốc vận lương thực cấp cho quân.

Năm Tân Dậu cùng với lưu thủ Vĩnh trấn là Nguyễn Văn Thiệu sang Xiêm báo tin thắng trận, khi về coi 2 chiếc thuyền lớn bọc đồng là Bằng phi, Phượng phi, chở lương gạo ở Quảng Nam đến quân thứ Quy Nhơn. Gia Long năm thứ 5, chuyển sang hữu tham tri bộ Công. Năm thứ 6, sung làm đề điệu trường thi Bắc Thành, lại sung làm đề điệu trường thi Hải Dương. Năm thứ 7, cùng với hữu tham tri là Nguyễn Đức Huyên coi quân và thợ xây dựng Văn miếu và nhà quốc học. Năm thứ 8, tham dự coi việc đê chính ở Bắc Thành, rồi triệu về kinh. Năm thứ 9, lại tham dự coi việc đê chính, kiêm coi quân cả thủy sư Bắc Thành. Năm thứ 10, kính gặp tang Hiếu Khang hoàng hậu, Thiệu từ Bắc thành vào viếng, vua triệu vào hầu hỏi việc ở Bắc thành, Thiệu thưa rất rành mạch, rồi vì mẹ ốm xin nghỉ về quê để thăm, nhân ở nhà để tang mẹ. Năm thứ 12, theo chức cũ lĩnh Hộ tào ở Gia Định. Mùa đông năm thứ 15 chết, 52 tuổi, không có con.

*

Digitized by Google

Nguyễn Hoài Quỳnh

Người huyện Kiến Hòa trấn Định Tường, lúc nhỏ chịu khó học, khi lớn giặc loạn Tây Sơn, nhân họp nhau giảng tập. Năm Tân Hợi đi thi được trúng cách, bổ làm lễ sinh ở phủ, chuyển làm tham luận vệ Hổ uy, thường theo đi đánhh dẹp. Năm Ất Mão thăng hữu tham tri bộ Hình. Năm Mậu Ngọ cùng với phó tướng Nguyễn Đức Thành đi sứ nước Xiêm, đến khi về sung làm Đông cung thị giảng. Mùa thu năm Kỷ Mùi, theo vua đi đánh Quy Nhơn, lấy được thành ấy, lại theo Vũ Tính ở lại giữ thành, bồi giúp việc quân, khi thành bị vây bị bắt, giữ tiết nghĩa không theo giặc, được hơn tháng trốn về, vào hầu vua, đem tình hình của giặc và sự trạng tử tiết của bề tôi tâu lên, vua thương xót và bảo rằng: "Người chết đi là trung thần, người sống về cũng là nghĩa sĩ nhọc cao khổ lâu rồi". Gia Long năm thứ nhất ra làm hiệp trấn Nghệ An, trấn thủ là Hoàng Viết Toản lạm thu thuế quan, chiếm ruộng của dân, Quỳnh đem việc ấy hặc tâu lên, vua khen ngợi thưởng cho 300 quan tiền.

Năm thứ 5, chuyển làm tả tham tri bộ Hình, kiêm quản công việc đồ gia. Mùa thu năm thứ 6, sung làm đề điệu trường thi Sơn Nam. Năm thứ 7, ra làm hiệp trấn Thanh Hoa, bấy giờ chiến tranh mới yên, dân còn khốn đốn chưa hồi, Quỳnh hết lòng vỗ nuôi, tùy việc tâu xin, chính sách đơn giản mà mệnh lệnh nghiêm, lại dịch và dân được yên, việc trấn tạm rỗi, bèn tới nhà học chính cùng với đốc học là Phan Bảo Đỉnh giảng bàn kinh sử, con em của thuộc biền, hết thẩy cho đi học, phong hóa sĩ phu cũng phấn chấn dần, một hôm ngồi ở giảng đường, nhà gần với đường, người đi xe, đội nón liền nhau, Quỳnh hỏi các học trò rằng: "trong một ngày ở trên đường kẻ đi người lại tất cả có bao nhiêu người?" Các học rò không trả lời được, Quỳnh bảo rằng trên đường chỉ có 2 thứ người là vì nghĩa và vì lợi, người đi học cũng chỉ có 2 chữ nghĩa lợi; đời

Digitized by Google

cho là lời nói rất hay. Quỳnh làm quan thanh liêm kiệm ước, chi dùng trong nhà có khi không đủ, phải vay riêng tiền bạc ở kho của trấn, bị tham hiệp là Đinh Văn Nhã hặc tâu. Quỳnh dâng sớ xin chịu tội, vua sai phải trả vào kho mà tha cho tội. Năm thứ 13, được triệu về, Quỳnh giữ chức 7 năm đến khi đi sĩ dân đều nhớ. Năm thứ 15 theo chức cũ sung làm phụ đạo ở điện Thanh Hoa; Năm thứ 16, lĩnh Binh tào ở Bắc thành, chưa đi nhận chức bỗng chết, 57 tuổi, được tặng Hình trị khanh, ban cho 2 cây gấm tàu. *Con là Vĩnh* đỗ giải nguyên trường Gia Định, từng làm quan đến tri phủ, vì việc phải cách.

*

Lê Công Xuân

Người huyện Tân Long trấn Gia Định, được khen là có học hành, lúc đầu bổ làm viện trưởng viện Hàn lâm. Năm Ất Mão thăng hữu tham tri bộ Lễ, Gia Long năm thứ 3, triệu vào Kinh, khi thuyền ra đến Cần Giờ, gặp gió đắm thuyền chết, tặng bộ Lễ.

*

Nguyễn Duy Hòa

Người huyện Lệ Thủy trấn Quảng Bình, lúc nhỏ đi học, không theo giặc ngụy; năm Quý Sửu vào Nam, đường gặp Nguyễn Văn Thành ở doanh tiền phong thu làm khách trong trại quân, khi về tiến cử với triều. Năm Giáp Dần bổ Hàn lâm viện chế cáo. Năm Kỷ Mùi ra làm ký lục ở Phiên Trấn, làm quan chăm chỉ cẩn thận, có tài trị dân. Gia Long năm thứ 2, triệu vào Kinh, rồi bổ tham tri bộ Hình, lĩnh Hình tào Bắc Thành; năm thứ 4, đổi làm hiệp trấn Sơn Nam Thượng có tội phải cách chức. Lâu mãi về sau, Thành lại dâng sớ nói: "người ấy có khí thức, xin cho lục dụng", được khởi

Digitized by Google

phục làm hiệp trấn Sơn Nam Hạ, điều bổ hiệp trấn Kinh Bắc, vì mẹ già xin về thăm rồi lĩnh chức như cũ. Hòa vốn cùng với Thành có quen biết đã lâu, Thành cũng thường dâng sớ khen tiến, mới được tiếng hay. Đến khi Thành trấn Bắc thành, Hòa lĩnh việc tào, phàm việc gì cũng đè nén, Hòa trong lòng giận lắm. Năm thứ 14, về làm ký lục Quảng Trị. Mùa xuân năm sau vào yết kiến, bấy giờ con Thành là Thuyên bị Nguyễn Trương Hiệu tố cáo về việc làm giặc, giao xuống đình thẩn bàn, Thuyên phải giam, biện bác với Hiệu, lời nói của Hiệu không có chứng cớ rõ ràng, đình thần hơi nghi ngờ, vua cho là tội Thuyên chưa rõ mà Thành đối với nước có công to, chuẩn cho theo ban vào chầu, lại sai tha Thuyên về thăm nhà, Hòa bèn lấy ra ở tay áo một tờ đàn hặc Thành trái phép, cho là con Thành là Thuyên ngầm mưu làm việc trái phép, sự cơ tiết lộ, không biết đến cửa khuyết đợi tội, mà còn áo chầu mũ chầu kiêu hãnh đứng ở triều đình, đối với thể thống của triều đình ra sao? vả lại triều đình là triều đình của các vua, hoàng thượng ta vâng mệnh trời ban cho, thu cả bờ cõi lên ngôi, sửa triều đình cho chính để trăm quan được chính, sửa muôn dân cho chính để bốn phương được chính, để cho thần dân trong nước coi làm khuôn phép, nay Thuyên đã giao xuống đình nghị, lại được về thăm nhà, pháp luật không thi hành, sẽ lấy gì để bảo cả nước, huống chi Thành sửa điều luật, tự tiện bỏ bớt một điều giao kết với quan hầu gần vua, đề cử Trần Hựu là giặc mà giấu tội cưỡng gian vợ của người, ngầm kết bè lũ, dối trên làm việc riêng, xây dựng mả mẹ, vượt phép phạm phận, xử theo đạo nhân thần, không tội nào lớn hơn; nhà vua nếu thương có công, cũng giao cho công nghị, lấy pháp luật trị tội cho chính đáng, rồi sau lấy ơn toàn vẹn cho, thì phép nước tỏ rõ, mà gian thần biết phải sợ. Tờ sớ ấy giao xuống đình nghị, Thành chỉ nhận tội và tiến cử lầm, còn đều biện bác. Hòa đã hặc Thành rất đắc ý, người thân cố cho là việc làm ấy quá lắm, Hòa bảo rằng:

Digitized by Google

"pháp luật như thế không phải người biết được". Một hôm Hòa đi qua cửa đoan môn bên tả không xuống xe, quan có trách nhiệm hặc ngăn lại, phải tội phạt 80 trượng.

Năm thứ 16, thăng hữu tham tri bộ Hình, Hòa vào tạ, vua bảo rằng: người hặc Nguyễn Văn thành, có khí phách cứng thẳng, trước sau như hai hạng người là sao thế? nên phải cẩn thận. Năm thứ 18, sung làm đề điệu trường thi thành Thăng Long, đến khi về nhà bi trúng ác phong đến đêm chết, đêm hôm ấy người nhà tự cùng nhau trộm cắp, tài sản hết sạch. Minh Mạng năm thứ nhất, truy cấp cho 2 cây gấm tầu và 50 lạng bạc; *con là Duy Trường* làm quan Hàn lâm viện điển bạ.

*

Lê Chính Lộ

Người huyện Phong Đăng trấn Quảng Bình, ông là Đại làm quan triều Thế tông, làm đến ký lục doanh Bình Khang, cha là Việp, triều Duệ tông đỗ đầu khoa Mậu Thân, bổ vào viện Hàn lâm, thường làm đến ký lục, tặng đại phu. Lộ lúc nhỏ lấy văn học nối nghiệp nhà, gặp lúc chiến tranh cam chịu trốn ẩn.

Năm Tân Dậu, vua thân đi đánh thành quy Nhơn, Lộ đem tình hình giặc ở Phú Xuân làm mật biểu tâu lên, vua bảo Lộ rằng: "ngươi muốn nhân sơ hở tiến đến tận nơi hoặc đem quân đến theo, hoặc bắt tên đầu sỏ dâng nộp, đều tùy phương tiện. Mùa hạ năm ấy đại binh lấy lại được Kinh đô cũ, Lộ đến cửa khuyết yến kiến vua, liền bổ làm thiêm sự bộ Lại. Gia Long năm thứ nhất, mùa hạ theo vua ra đánh ngoài Bắc, dẹp hết được Tây Sơn; Mùa thu năm ấy có việc bang giao, cùng với Trần Minh Nghĩa được sung làm hậu mệnh ở cửa quân Lạng Sơn. Năm thứ 4, thăng hữu tham tri bộ Lễ.

Digitized by Google

Năm thứ 12, sung làm đề điệu ở trường thi Nghệ An, lại sung làm đề điệu ở trường thi Gia Định. Mùa xuân năm thứ 16 chết. Có *3 con là: Diệu, Chùy và Thảo.*

Nguyễn Văn Lễ, người huyyện Bình Dương, trấn Gia Định, năm Tân Hợi đi thi được trúng cách, bổ vào viện cống sĩ. Năm Kỷ Mùi thăng viện Hàn lâm, Gia Long năm thứ 5, thăng hữu tham tri bộ Binh. Năm thứ 8 chết.

Lê Đăng Khoa, người trấn Gia Định, lúc đầu ra tòng quân, bổ làm thư ký. Mùa thu năm Canh Tuất làm tham tri bộ Hình. Năm Quý Sửu ra làm ký lục Bình Khang. Mùa đông năm Giáp Dần thiên làm ký lục Vĩnh trấn, rồi chết ở chỗ làm quan.

*

Nguyễn Quang Diệu

Người huyện Đăng Xương phủ Thừa Thiên, có học hạnh, gặp binh biến năm Giáp Ngọ, ẩn náu dạy học, không theo giặc. Mùa thu năm Đinh Mùi, nghe tin vua từ Vọng Các về, Diệu vượt biển đi theo, bổ làm văn giáp tham luận. Năm Mậu thân vâng mệnh đem phẩm vật ban cho tướng sĩ quân thứ Ba Thắc.

Năm Kỷ Dậu cất vào làm chính doanh coiviệc đồ gia, cùng với thuộc nội cai đội là Phan Văn Tào trông coi ty thợ đúc súng ống. Năm Quý Sửu ra làm cai bộ phiên trấn coi đội trường đà xem xét thuyền buôn ra vào. Diệu làm quan thanh liêm cẩn thận, có tài cai trị, lại dịch giữ chức lâu, dân được yên. Mùa đông năm Tân Dậu, triệu về Kinh, thăng tham tri bộ Binh. Gia Long năm thứ 5, bổ làm tả tham tri bộ Binh. Năm thứ 6, sung làm đề điệu trường thi Sơn Tây. Năm thứ 12, vì già ốm xin về hưu, rồi chết, 72 tuổi, không có con.

Digitized by Google

Phan Tiến Cẩn

Người huyện Hương Trà phủ Thừa Thiên, có tiếng là quan lại giỏi, lúc đầu vào Gia Định bổ làm câu kê ty nội sứ ở chính doanh. Năm Bính Thìn theo chức cũ sung làm ứng hậu ở hậu điện, rồi thăng làm cai bạ coi việc đồ gia, coi các thợ đúc đồ binh khí, rồi thăng tham tri bộ Công kiêm lý đồ gia, có tội phải thiên xuống làm cai bạ vẫn kiêm lý đồ gia. Năm thứ 12, được khởi phục làm tham tri bộ Công, vẫn kiêm coi việc đồ gia như cũ. Mùa đông năm thứ 14, vì ốm xin về hưu, được vào chầu hầu, rồi chết, *con là Tiến Kế.*

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 20

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XVII

- Phạm Quang Triệt - Lê Đại Nghĩa - Nguyễn Thành Chẩn
- Nguyễn Cửu Hanh (phụ: Lê Hoành Định) - Trần Phúc Tri
- Nguyễn Tử Trinh - Trần Quang Tỉnh - Nguyễn Công Tiệp
- Trần Công Đàn - Nguyễn Xuân Tình - Nguyễn Du
- Ngô Vi - Trịnh Hiến - Vũ Trinh (phụ: Nguyễn Duy Hợp, Lê Duy Đàn, Lê Huy Trâm, Ngô Tiêm)
- Nguyễn Đình Tứ, Nguyễn Đường, Phạm Thích, Vũ Đình Tử, (Nguyễn Huy Thăng) - Nguyễn Viên

*
* *

Phạm Quang Triệt

Tổ tiên người huyện Diên Phúc, Quảng Nam; sau đến ở Gia Định, làm em họ Hình bộ thượng thư Phạm Như Đăng. Triệt là người cương quyết ngay thẳng, có học thuật, trung hưng sơ, sung vào viện Cống sĩ, chuyển sang thị học viện Hàn lâm.

Gia Long năm thứ 14, thăng tả tham tri bộ Lại, tâu bày 3 việc: 1. xin cho quan có trách nhiệm đều đề cử người mình biết; 2. xin chọn người hiếu liêm đức hạnh; 3. xin tăng thuế khóa của nhà nước, làm lợi đời sống của dân. Sớ dâng lên, chuẩn cho bàn để thi

Digitized by Google

hành. Năm thứ 15, sách lập Hoàng thái tử, Triệt được sung làm quan phụng chiếu; Năm thứ 17 chết.

Triệt ở bộ Lại, liêm cần xứng chức, thấy Như Đăng xét xử hình án cốt phải nghiêm khắc thâm thúy, không biết xét xử cho công bằng, thường lấy làm can, trong lòng thường hậu, đại khái giống thế. *Con là Trinh* năm Tân Tỵ đỗ ân khoa cử nhân, thường làm quan đến hộ đốc Ninh Thái, thanh danh không giữ gìn, vì có tội phải cách, không được khai phục.

*

Lê Đại Nghĩa

Người huyện Hải Lăng, phủ Thừa Thiên, nhà nghèo chăm học, không chịu theo giặc; Năm Tân Hợi trung hưng sơ cùng với người tỉnh Thanh là Nguyễn Đàn từ trấn Thuận Hóa vượt biển vào Gia Định yết kiến vua xin làm việc, vua khen có chí cất vào viện Hàn lâm, từng theo việc quân. Năm Tân Dậu, sung làm thị học của hoàng tử. Gia Long năm thứ 2, ra làm ký lục Quảng Trị, rồi triệu về kinh được vào chầu hầu. Minh Mạng năm thứ nhất thăng cần chính điện học sĩ, sung chức dạy bảo hoàng tử. Nghĩa là người nghiêm nóng thẳng thắn ít nói, ngồi yên suốt ngày, các hoàng tử thấy nghiêm phải sợ; Năm thứ 2, thăng thự hữu tham tri bộ Binh, rồi chết. Nghĩa thường hầu vua khi còn ẩn náu, giúp dạy có công, vua thương lắm sai cấp tiền tuất như lệ tham tri, lại phái quân đi hộ tang về quê. Năm thứ 6, tặng Binh bộ tham tri. Thiệu Trị năm thứ 2, gia tặng Lễ bộ thượng thư. Tự Đức năm thứ 11 được thờ ở đền Hiền lương. *Con là Hán*, tính cương trực, và có phong độ như cha. Khoảng năm Minh Mạng lấy ấm sinh từng bổ tri huyện Phú Vinh; ngự sử đạo kinh kỳ và lang trung bộ Hộ, nhân sai đi vì từ chối việc phải cách chức, bỗng được khởi phục tri huyện Lục Ngạn, lại bổ

Digitized by Google

lang trung bộ Công, ra làm án sát trấn Định Tường, rồi thăng bố chính sứ, chết ở chỗ làm quan.

*

Nguyễn Thành Chẩn

Người huyện Phong Đàng trấn Quảng Bình, đến ngụ ở trấn Gia Định, là người tinh nhanh, am hiểu việc quan, trung hưng sơ, làm câu kê ở nội điện, rồi thăng làm tri bạ chánh doanh coi việc đồ gia, cùng với chưởng cơ là Cáp Văn Hiếu coi cục đúc tiền. Gia Long năm thứ 4, thăng tả tham tri bộ Hộ, cùng với bọn tham tri là: Lê Viết Nghĩa và Nguyễn Hoài Quỳnh trông coi cả nội ngoại đồ gia. Năm thứ 9 chết, ban cho 2 cây gấm tàu, truy cấp cho 3 tháng lương, được thờ ở miếu Trung hưng công thần.

*

Nguyễn Cửu Hanh

Có tên nữa là Hy, là cháu xa đời của quốc sơ công thần Nguyễn Cửu Kiều, nguyên quê quán ở Thừa Thiên, sau đến ngụ ở Gia Định, trung hưng sơ thường theo đi đánh dẹp, từng làm quan đến tả tham tri bộ Lễ; Năm Kỷ Mùi đã lấy lại được Quy Nhơn, theo về ngày càng nhiều, lương thực không đủ, bèn sai Hanh cùng bọn Phạm Như Đăng thu gạo của dân Bình Định; lại sai cùng với cai cơ là Phạm Văn Hải đi khắp ba thuộc huyện Tuy Viễn thuế ruộng chưa nộp cho giặc, thì theo lệ trưng thu để cấp cho quân. Mùa thu năm ấy rút quân về, để Hanh ở lại theo Võ Tính trông coi các việc binh dân, tiền thóc, kiện tụng, rồi có tội phải cách chức; Năm Tân Dậu được khởi phục làm tham tri bộ Lễ, rồi chết cùng với tham tri Lê Hoành Định, đều được thờ ở miếu Trung hưng công thần.

Digitized by Google

Định, người huyện Bình Dương trấn Gia Định, lúc đầu làm Hàn lâm viện chế cáo, từng thăng ham tri bộ Lễ, sự trạng không rõ.

*

Trần Phúc Tri

Không rõ quê quán, lúc đầu làm câu kê coi việc đồ gia, rồi thăng tả tham tri bộ Binh; Năm Ất Mão theo vua đi cứu viện thành Diên Khánh, cùng với chưởng cơ là Nguyễn Văn Tứ đi thu mua thóc gạo của dân gian làm kế sạch dòng giặc lui lại trả cho dân. Năm Kỷ Mùi cùng với cai cơ là Tống Phúc Châu đi sứ sang Xiêm đáp lễ đến khi về theo vua đi đánh thành Quy Nhơn, chết ở trong quân, tặng Binh bộ; Gia Long năm thứ 3, được thờ ở đền Hiển trung; Năm thứ 9, được thờ ở miếu Trung hưng công thần.

*

Nguyễn Tử Trinh

Người huyện Kiến Hòa trấn Định Tường, lúc đầu theo hàng làm tham mưu vệ úy vũ Hậu quân, rồi thăng làm bộ Công; Mùa thu năm Kỷ Mùi theo đi đánh Quy Nhơn, cùng với tham mưu là Trần Đăng Hựu chia coi thuyền bè chở gạo lương ở Cù Huân đến Thi Nại để cấp cho quân; Năm Canh Thân vì ốm về Gia Định rồi chết, được thờ ở miếu Trung hưng công thần, cấp cho phu coi mộ.

*

Trần Quang Tĩnh

Người huyện Bình Dương trấn Gia Định, năm Mậu Thân trung hưng sơ bổ vào viện thị thư, thăng viện trưởng viện Hàn lâm, ra làm cai bạ Phiên Trấn, rồi triệu về, tạm làm cai bạ trấn Bình Thuận, lại ra làm hiệp trấn Sơn Nam hạ, thăng làm ký lục trấn

Digitized by Google

Định Tường, rồi thăng tả tham tri bộ Lễ, lại chuyển hữu tham tri bộ Binh, lĩnh Bắc Thành binh tào kiêm lý đê chính; Minh Mạng năm thứ 2, có việc bang giao, vua đi tuần ngoài Bắc, xuống chiếu cần lời nói phải, Tĩnh tâu bày 10 việc: 1. đi nam tuần ở Gia Định; 2. hòa thuận với nước láng giềng; 3. định lại việc quân; 4. nghiêm luật quân binh; 5. đặt kho thường bình; 6. thêm lương cho quân đóng đồn; 7. tha cho người có thuyền; 8. giảm bớt lại viên; 9. hình luật được công bằng; 10. tha việc thu đồn. Sớ dâng lên, vua cho là Tĩnh biết ứng chiếu, đặc cách hậu thưởng cho: Năm thứ 7, triệu về làm Hữu tham tri bộ Binh, đến khi việc đê phát ra phải bồi chưa xong, xin nghĩ về Gia Định, rồi ốm chết.

Nguyễn Công Tiệp: Người huyện Hải Lăng phủ Thừa Thiên, năm Tân Dậu theo hàng, từng làm thiêm sự bộ Hộ, rồi ra làm hiệp trấn Nam Định, được triệu về, thăng hữu tham tri bộ Hộ, kiêm quản nội đồ gia. Minh Mạng năm thứ 2, có việc bang giao, cùng với Vũ Viết Bảo sung làm sứ đón tiếp, ở công quán Gia Quất, lại lĩnh chức như cũ. Tiệp am hiểu điển cũ, biết rõ hiến chương, thường khi rỗi việc quan biên tập trên từ giao miếu hưởng tự cho đến bờ cõi, số dặm đinh điền thuế lệ, chức sắc binh dân, lần lượt rõ ràng, chia thành 6 quyển, gọi là: "sĩ hoạn tu tri" lục đem dâng, thăng hiệp trấn Thanh Hoa, Tiệp vào bệ từ tâu nói: "Thanh Hoa là nơi thang mộc, gần đây hàng năm mất mùa, dân đói trộm giặc thường phát, mưu kế ngày nay, chớ khoan tha cho kẻ thủ phạm để khuyên trở lại lương thiện, hoãn việc khám xét tạp tụng, để đỡ phí tổn cho dân, xin cho ra được tùy việc thi hành". Vua cho lời tâu ấy là phải, rồi sau ra lĩnh Hộ tào Bắc Thành, lại bổ tả tham tri bộ Binh sung tham tán quân vụ ở Nghệ An. Lại vì làm việc bộ có nhiều nhầm lẫn, giáng làm lang trung bộ Công, rồi thự hiệp trấn Bình Định, điệu bổ hữu thị lang bộ Binh biện lý Binh tào ở Gia Định. Năm thứ 10 chết, tặng tham tri bộ Binh.

Digitized by Google

Trần Công Đàn

Người huyện Tân Long trấn Gia Định, trung hưng sơ năm Mậu Thân đến theo hàng làm thị học ở Quốc tử giám, rồi thăng Hàn lâm viện, vẫn sung thị học như cũ. Gia Long năm thứ 4, ra làm ký lục Vĩnh Thanh; Năm thứ 6, cùng với Ngô Nhân Tĩnh đem sắc ban phong Nặc Ông Chân làm Cao Man quốc vương, khi trở về được triệu vào Kinh theo chức cũ coi nội đồ gia; Năm thứ 12, thăng tả tham tri bộ Binh, cùng với Nguyễn Văn Thụy bảo hộ nước Cao Man, Đàn vào bệ từ, vua dụ rằng: "nước Phiên mới yên, nhân dân chưa tụ tập, lũ người bảo hộ, nên thể theo đức ý của triều đình, chớ mưu tài lợi, chớ dong túng kẻ làm giặc, chớ cậy thế cướp đoạt của dân Man, chớ kinh nhiễu dân ở biên cương"; Đàn lạy tạ xin vâng mệnh; Năm thứ 16, triệu về Gia Định, theo chức cũ kiêm lý Hộ tào, rồi ốm chết.

*

Nguyễn Xuân Tĩnh

Người huyện Hương Trà phủ Thừa Thiên; năm Tân Dậu ra theo hàng, làm quan ở viện Hàn lâm, rồi thăng làm thiêm sự bộ Lại, từng làm ký lục doanh Quảng Nam, làm việc thanh liêm chăm chỉ, theo đạo công giữ pháp luật, dân được yên cư.

Gia Long năm thứ 18, triệu về, thăng Cần chính điện học sĩ, sung làm chánh sứ sang nước Thanh, đến khi về thăng Thái thường tự khanh tham bồi việc bộ Lễ. Minh Mạng năm thứ nhất chết, xuống chiếu cho tiền tuất theo tham tri.

Tĩnh, tính điềm tĩnh, có văn học, trước sau làm quan biết giữ tiết thanh liêm, khi chết, vua thương tiếc bảo rằng: "trẫm cất dùng mọi người, kế tiếp nhau cùng chết, lấy ai cùng với ta làm việc được?", được vua khen đến như thế.

Digitized by Google

Nguyễn Du

Người huyện Nghi Xuân, trấn Hà Tĩnh, là con Xuân quận công đời Lê Nguyễn Nghiễm và là em tham tụng Nguyễn Khản; Du là con nhà tướng, có văn tài sẵn khí tiết, không chịu theo giặc. Gia Long sơ, bổ làm tri phủ Thường Tín, rồi vì ốm xin cáo từ; Năm thứ 5, triệu bổ đông các học sĩ; Năm thứ 8, ra làm cai bạ Quảng Bình, trị dân có chính tích; Năm thứ 12, thăng Cần chính điện học sĩ, sung chánh sứ sang nước Thanh tuế công, đến khi về thăng hữu tham tri bộ Lễ. Minh Mạng năm thứ nhất lại có mệnh lệnh đi sứ, chưa đi rồi chết.

Thánh tổ Nhân hoàng đế rất tiếc, cho 20 lạng bạc, 2 cây gấm tàu, khi đưa tang về cho thêm 300 quan tiền. Du là người ngạo nghễ tự phụ, mà bề ngoài tỏ ra kính cẩn, mỗi khi vào yết kiến sợ hãi như không nói được. Vua thường bảo rằng: "Nhà nước dùng người, chỉ cần người hiền, vốn không phân biệt nam bắc, ngươi cùng với Ngô Vy đã được đãi hậu, làm quan đến á khanh, nên biết thì phải nói, để hết chức phận, há nên do dự rụt rè chỉ cốt dạ vâng làm gì";

Du rất giỏi về thơ, và thơ quốc âm rất hay, khi sang sứ nước Thanh về, có tập thơ "Bắc hành" và truyện "Thúy Kiều" lưu hành ở đời. Du trước vì gia thế làm quan nhà Lê, gặp loạn Tây Sơn không có chí lại ra giúp đời nữa còn tự ý đi chơi săn bắn núi Hồng Sơn 99 ngọn, vết chân hầu khắp. Khi bị lệnh triệu không thể từ được mới ra làm quan, thường phải chịu khuất với cấp trên, lấy làm uất ức bất đắc chí. Đến khi bệnh kịch, không chịu uống thuốc, sai người nhà mở duỗi chân tay, nói đã lạnh cả, Du bảo rằng: "tốt", nói xong thì chết, không nói một câu nào đến việc sau khi chết. Du có 2 em là Thảng và Sóc, đều có tài nghệ hiển đạt; Thảng chữ viết

Digitized by Google

chân phương, có tiếng viết tốt, lúc đầu sung vào viện Hàn lâm, khoảng năm Minh Mạng thăng thị lang bộ Công; Sóc có tứ khéo, khoảng năm Gia Long làm thiêm sự bộ Công, từng trông coi Võ khố.

*

Ngô Vị

Người huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Nội, là con của Lạng Sơn Đốc, đồng đời Lê Ngô Sĩ; Vị có tiếng là văn học, Gia Long sơ triệu bổ vào viện Hàn lâm, rồi thăng thiêm sự bộ Lại, ra làm hiệp trấn Lạng Sơn, rồi sung làm ất phó sứ sang nước Thanh. Năm thứ 16, thăng hữu tham tri bộ Lễ. Năm thứ 18, sung làm đề điệu trường thi Gia Định, vì cố ý trái trường quy, phải phạt trượng. Minh Mạng năm thứ nhất sung làm chánh sứ sang nước Thanh, đến cửa quan hoãn kỳ sau sứ lại, bị khiển trách, đến khi sang nước Thanh, đến phủ Nam Ninh chết ở dọc đường. Vua nghe tin Vị chết, nói rằng: "Vị chết về việc nước, ngày trước tuy có lỗi vô hoãn kỳ, là do làm việc công, cũng đáng thương, sai ban cho 30 lạng bạc cấp cho người nhà. Đến khi đưa tang về, sai quan vâng dụ đến tế, và cho thêm 100 lạng bạc. Vị học vấn rộng khắp, văn chương tao nhã phong phú. Gia Long sơ, cáo sách phần nhiều do tay Vị làm.

*

Trịnh Hiến

Người huyện Vĩnh Lộc trấn Thanh Hoa, là dòng dõi họ Trịnh. Năm Kỷ Dậu, vua nhà Lê gặp loạn Tây Sơn, phải chạy sang nước Thanh, Hiến cùng với bọn Lê Quýnh, Lê Trị, Lý Gia Du đi theo, đến châu Ngô, người nước Thanh bảo phải gọt tóc, bọn Hiến chống lại giữ tiết không chịu khuất, đều đưa đến giam ở Yên Kinh,

Digitized by Google

tất cả 16 năm, nếm đủ gian khổ, Gia Long năm thứ 3, người nước Thanh mới cho về, vua khen là tiết nghĩa, triệu vào hầu, cho ngồi, hỏi thăm ban ơn đối đãi rất hậu, Quýnh và Trị từ chối không làm quan nữa, bèn cho Hiến chức Thị trung học sĩ, rồi thăng Thự Tham tri bộ Binh, theo ra Bắc thành làm việc. Minh Mạng năm thứ nhất có việc ban giao, xuống chiếu sung làm vâng mệnh đón ở cửa quan, vì chậm trễ phải khiển trách, Hiến phải tạ tội, được tha; Năm thứ 2 chết, tặng Binh bộ tham tri, cho 200 quan tiền. *Con là Quý* vì tập ấm được bổ, nay làm Hộ bộ bắc hiến tào lang trung.

Lại *Lý Gia Du* có chỗ chép là Bỉnh Đạo, người huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nội, lúc đầu đỗ hương cống đời Lê, theo vua Lê chạy đi đến lúc về cùng với Hiến đều làm thị trung học sĩ. Gia Long năm thứ 7, thăng làm cai bạ Quảng Đức. Năm thứ 10, được bổ làm giám đốc cục đúc tiền ở Bắc Thành và các mỏ đồng mỏ kẽm. Vua dụ rằng: "lợi quyền của triều đình, quan hệ rất lớn, người nên tính kỹ, vì trẫm mưu toan, nếu có công việc tâu bầy, phải do thành thần chuyển tâu".

Gia Du đã đến, dâng sớ nói: "cục đúc tiền đời cố Lê có 3 sở, đúc ra không nghỉ, nên đồng tiền được dư giả, từ khi Tây Sơn đúc ra trái phép, tiền ngày càng ít đi, thóc lúa rẻ mà dân phần nhiều đói, vải lụa hạ mà dân phần nhiều rét. Nay nhà vua soi xét rõ, mở cục đúc tiền, cho người có đồng, kẽm đều được tự đúc, nhưng người đúc tiền có lực thì ít, người tay không thì nhiều, mua đồng kẽm ở chợ thì người có lực phần nhiều mua được giá rẻ, mà người tay không thì thường chịu giá đắt. Lại lấy tiền mới đổi tiền cũ, trong khi đổi ra đổi vào, lại dịch nhân đó yêu sách, người không dám đúc là bởi cớ ấy, xin cho mua đồng thiếc ở chợ, nhà nước định ra giá, cho vật giá không đến cao hạ, đã đúc thành tiền thông dụng ngày càng nhiều". Vua y cho, rồi chết ở chỗ làm quan.

Digitized by Google

Vũ Trinh

Tên là Duy Chu, biệt hiệu là Lai Sơn, lại hiệu là Lan Trì ngư giả, người ở huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh, ông là Hy Nghi đỗ tiến sĩ đời Lê, làm quan đến Binh bộ thượng thư bồi tụng, cha là Thiều đỗ hương cống đời Lê, làm đến tham nghị. Trinh lúc nhỏ thông minh khác thường, đọc sách nhìn qua một lượt là đọc được, năm 17 tuổi đỗ hương tiến, vì tập ấm của ông, bổ làm tri phủ Quốc Oai. Loạn Tây Sơn, vua Lê đã về nước, cho triệu vào hầu, bấy giờ Nguyễn Hữu Chỉnh cậy công kiêu ngạo ngang ngược, vua Lê mật mưu với Trinh muốn nhân tính việc giết đi, Trinh nói: "Chỉnh cố nhiên là nên giết, nhưng ngoài có giặc dữ, trong giết kẻ cường thần, chưa nên tự gây biến trước", việc ấy bèn thôi, sau Chỉnh thua, vua Lê phải chạy, Trinh cùng với cha là Thiều đón vua về nhà, dốc hết của cải để sung thưởng cấp. Vua Lê sai bọn Lê Quýnh sang nước Thanh cầu viện, cha con Trinh mang vua Lê đi, lại ở khoảng: Kinh Bắc, Hải Dương và Sơn Nam Thượng Hạ, chỗ ở không có định sở, rồi lại lén vào trong núi Huyền Đinh chờ đợi tin tức quân nước Thanh. Đến khi quân của Tôn Sĩ Nghị sang, các văn vũ cựu thần nhà Lê đều tự trốn tránh, không có một ai ra làm việc, vua Lê sai một mình Trinh đi đón tiếp và đem trâu rượu khao quân, Sĩ Nghị hỏi về tình hình việc nước, Trinh tùy việc đáp lại, người nước Thanh khen là rành mạch. Vua Lê đã lấy lại được nước, bổ Trinh làm tham tri chính sự vừa được vài tháng, quân nước Thanh bị thua, vua Lê lại chạy sang nước Thanh, Trinh đi theo không kịp, trốn ẩn ở thôn quê, không chịu theo giặc. Gia Long năm thứ nhất, đại binh đã lấy được Bắc Thành, xuống chiếu thu lục cựu thần nhà Lê, Trinh cùng bọn Nguyễn Duy Hợp, Lê Duy Đàn, Lê Huy Trâm, Ngô Tiêm, Nguyễn Đình Tứ, Nguyễn Đường, Phạm Thích, Vũ Đình Tử và Nguyễn Huy Thảng 10 người cùng bị triệu đến yết

Digitized by Google

kiến ở hành tại, vua thung dung cho ngồi, thăm hỏi, thưởng cho rất hậu, đều bổ cho làm quan, Trinh làm thị trung học sĩ, theo vua về Kinh. Năm thứ 2, tang vua Lê từ Yên Kinh về, triều đình bàn lấy Lê Diên tự chủ trương việc tang, bộ Lễ viết thư báo cho Thành, lấy làm khó nói, hoặc có người nói vua Lê đã mất nước, nên viết thẳng tên, Trịnh nói: "thánh triều đối đãi với nước đã mất nên theo đạo hậu, xin vẫn để hiệu cũ, gọi là Lê Chiêu Thống để đối với lễ là phải". Vua khen phải. Trinh nhân tâu nói: "thần là bề tôi trốn tránh của nhà Lê trước, xin cho giải chức về Bắc, đến cửa quan đón tang". Vua cho là có nghĩa, y lời xin ấy bèn sai nhân tiện hội lại khám xét việc đê ở Bắc Thành, rồi triệu về Kinh. Năm thứ 6, sung làm giám thí trường thi Sơn Tây; Năm thứ 8, sung làm chánh sứ sang nước Thanh mừng thọ, đến khi về cùng với Nguyễn Văn Thành và Trần Hữu Kính làm bộ luật, Thành vốn trọng Trinh, cho con là Thuyên thờ làm thầy. Năm thứ 12, thăng hữu tham tri bộ Hình, bổng sung làm giám thí trường thi Quảng Đức. Năm thứ 15, con Thành là Thuyên bị Nguyễn Trường Hiệu tố cáo về việc làm giặc, lấy thơ làm chứng, Thuyên biện bác là vu cáo. Vua bảo thị thần rằng: "Thuyên không có lòng làm giặc, sao thơ lại bội nghịch". Trinh nói: "thơ ấy vốn là quê hẹp trái lẽ, nhưng ở trong có câu: u cốc sinh hương thiên lý viễn, nghĩa là lan mọc ở hang sâu mùi hương bay xa nghìn dặm, chữ "hương" nên làm đích chữ trên có bộ thảo dưới chữ đông, chữ môn bọc ở ngoài, vì tránh quốc húy, đổi làm chữ hương, ngay một chữ ấy còn biết kính tránh có lẽ không phải người thực lòng bội nghịch tự làm được". Vua giận lắm bảo rằng: "bên vực như thế, chẳng phải là a dua bè lũ ư! bèn sai đoạt mất chức giao xuống giam trong ngục, về sau Thành uống thuốc độc chết, người hoặc khuyên Trinh tự phải tính, Trinh bảo rằng: "Nếu phải tội với triều đình, xin đem cổ chịu chém, nếu

Digitized by Google

không có tội, tội gì tự hại thân mình, để mang tiếng xấu". Năm thứ 17, kỳ thụ thẩm giảm cho tội chết, phải an trí ở Quảng Nam, khi tới nơi phát phối, Trinh giảng sách dạy học trò, lấy văn chương, sách vở làm vui, như được yên phận, không có dáng uất giận.

Minh Mạng năm thứ 9, vua đi ra Quảng Nam, Trinh vì già ốm sai con Trần Tình tâu xin, vua thương, tha cho về thăm nhà, đến quê quán được vài hôm thì chết, thọ 70 tuổi.

Trinh học vấn sâu rộng, văn chương điển lệ, Gia Long sơ, những chiếu sách văn từ phần nhiều do tay phải làm, có tập thơ "Sứ yên", tập thơ "Cung oán" và tập "Kiến văn lục" lưu hành ở đời.

Nguyễn Duy Hợp, người huyện Phụ Dực tỉnh Nam Định, đời Lê Cảnh hưng đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Thìn, văn chương hoạt bát, phong phú, có khí tiết, cuối đời Lê làm quan đến trấn thủ Sơn Nam Thượng. Chiêu Thống lấy lại được nước, thiên làm thị lang. Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ lấy nhà Lê chiếm giữ được đất, Hợp tụ họp nghĩa binh thường chống đánh với Tây Sơn, không được, trốn ẩn ở thôn quê. Gia Long sơ, triệu vào hầu bổ làm thị trung trực học sĩ, lĩnh hiệp trấn Kinh Bắc, bị tội phải cách chức. Năm thứ 4, được khởi phục làm phó đốc học Quảng Nam, nhân có việc biến Lê Đình Ấn, triệu vào kinh được vào chầu hầu rồi về hưu, chết ở nhà.

Lê Duy Đản, người huyện An Phong tỉnh Bắc Ninh, đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Mùi, đời Lê từng làm đốc đồng tỉnh Hải Dương. Năm Đinh Mùi, Tây Sơn đánh phá nhà Lê, Đản cùng với Trần Danh Án sang nước Thanh cầu viện binh, đường bị ngăn trở không đi được, nhà Lê mất nước, không làm quan với giặc, trốn ở dân gian. Gia Long sơ, cùng với bọn Hợp cùng bị triệu, bổ làm trực học sĩ điện Kim Hoa, lĩnh hiệp trấn Lạng Sơn. Năm thứ 5, Mạc Sáu Trường lén lút nổi lên, đặt ngụy hiệu là Cảnh Xuân, Đản đem quân bắt

Digitized by Google

được đưa về Bắc Thành giết đi, trong nước được yên. Năm thứ 6, sung làm giám thí trường thi Sơn Nam, rồi chết. Đản tại chức 11 năm, chính sự có công tốt, lại dịch và dân lấy làm nhớ.

Lê Huy Trâm, người huyện Thanh Oai tỉnh Hà Nội, đỗ chính tiến sĩ khoa Kỷ Hợi đời Lê, nhà Lê mất nước, không theo giặc. Gia Long sơ, triệu vào hầu, bổ làm học sĩ điện Thái Hòa, làm đốc học Kinh Bắc, kiêm đốc học Thái Nguyên, Lạng Sơn và Cao Bằng.

Ngô Tiêm, người huyện Vọng Doanh tỉnh Nam Định, đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Hợi đời Lê, nhà Lê mất nước không làm quan với giặc. Gia Long sơ, triệu vào hầu, cho chức học sĩ điện Thái Hòa, làm đốc học Sơn Tây, kiêm đốc học cả Hưng Hóa và Tuyên Quang.

*

Nguyễn Đình Tứ

Người huyện Chương Đức tỉnh Hà Nội, đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Ty đời Lê, nhà Lê mất nước không chịu theo giặc. Gia Long sơ, triệu vào hầu cho chức học sĩ điện Thái Hòa, làm đốc học phủ Phụng Thiên (nay là Hoài Đức), từng làm quan đến Hiệp trấn tỉnh Tuyên Quang.

Nguyễn Đường, người huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Hợi đời Lê, Đường là cháu của tiến sĩ Nguyễn Trọng Thường và cháu họ Nguyễn Trọng Đang, làm quan đến hiến sát sứ Sơn Nam, vâng mệnh đi sứ sang nước Thanh, chú cháu cùng triều, 3 đời phụng mệnh đi sứ, người đều cho là vinh. Nhà Lê mất nước, không theo giặc, ngầm ẩn dạy học. Gia Long sơ, triệu vào hầu cho chức học sĩ điện Kim Hoa, làm đốc học Sơn Nam Thượng. Năm thứ 10, triệu làm chức toản tu, làm sử, vì có bệnh xin cáo từ, rồi chết, thọ 66 tuổi.

Digitized by Google

Phạm Thích, người huyện Đường An tỉnh Hải Dương, đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Hợi đời Lê, từng làm thiêm sai coi công phiên, nhà Lê mất nước, không làm quan với giặc. Gia Long sơ triệu vào hầu cho chức thị trung học sĩ, từ không được, vẫn ở lại Bắc Thành, lĩnh đốc học phủ Phụng Thiên, rồi vì ốm xin từ chức, chết ở nhà. Thích là người yếu quá lắm có tính cương quyết, văn chương tiết nghĩa, người có học đều tôn trọng, gọi là lập trai tiên sinh, văn làm ra có Lập trai thi tập lưu hành ở đời.

Vũ Đình Tử, người huyện Vĩnh Thuận tỉnh Hà Nội, đỗ tiến sĩ khoa Đinh Mùi đời Lê Chiêu Thống, nhà Lê mất nước, không làm quan với giặc. Gia Long sơ, triệu vào hầu cho chức học sĩ điện Cần Chính, làm đốc học Hải Dương, kiêm đốc học Quảng Yên.

Nguyễn Huy Thảng, có tên nữa là Kiêm, người huyện Từ Liêm tỉnh Hà Nội, đỗ tiến sĩ khoa Kỷ Hợi đời Lê. Gia Long sơ triệu vào hầu cho chức Cần Chính điện học sĩ, làm đốc học Sơn Nam hạ, rồi có tội phải cách chức.

*

Nguyễn Viên

Người huyện Hoằng Nghĩa trấn Thanh Hoa, là cháu hương cống đời Lê Nguyễn Quỳnh, học vấn rộng khắp là người có khí tiết, đỗ giải nguyên đời Lê, nhà Lê mất nước, đem học trò ra ứng nghĩa, muốn đến Gia Định làm việc, đường nghẽn không thể đi được, khi đến biển Cần Hải trấn Nghệ An, vào yết đền Tứ vị thánh nương, đọc ứng khẩu đôi câu đối rằng: "Xã tắc phát phu, bất ư Mông Cổ dỏng thiên địa; cương thường nhật nguyệt, trường đối ly thiên chiến cổ kim", nghĩa là: da tóc của non sông, không đội trời chung với Mông Cổ; cương thường như nhật nguyệt soi cùng kim

Digitized by Google

cổ mãi trời Nam; khí trung phẫn tỏ ra văn tự đến như thế. Năm Tân Dậu chiêu thảo sứ là Trương Công Vỹ vâng mệnh ra chiếu dụ hào kiệt ở Bắc Hà, Viên nhân Vỹ vào yết kiến, vua yêu là có học thuật, cho hầu ở ngay bên cạnh. Gia Long năm thứ nhất, bổ làm Cần Chính điện học sĩ, kiêm thái thường khanh. Bấy giờ Kinh cũ mới khôi phục, quan văn phần nhiều dùng quan của ngụy, Viên dự cùng hàng lấy làm hổ thẹn, dâng sớ cố từ, cho là trọng, nói: "thần hổ thẹn là học trò nghèo chỉ biết tự giữ, vào kinh bái yết lần đầu, ban cho áo cơm, được thấm nhuần ơn lớn, tự nghĩ đã vượt ra ngoài bổn phận, nay chưa qua một tháng, lại được 2, 3 quan đại thần đề cử lên, cho làm quan đến Cần chính điện học sĩ kiêm thái thường tự khanh, trộm xét chức học sĩ là người riêng của nhà vua, vâng sắc chỉ, phòng hỏi han; chức thái thường thì ngang với tào bộ Lễ để cung việc cúng tế, thờ thần kỳ, 2 chức ấy chức vị thường mà khẩn yếu, thần không có tài năng gì, khắc được lên đến quan sang, đó là rất vinh cho kẻ áo vải, tự mưu cho thần thì được, còn đối với triều đình thì sao? Kia như quan tước là để sửa đời, sửa phong tục, Mạnh tử có nói: tôn người hiền dùng người tài năng, người tài giỏi ở ngôi, thì kẻ sĩ trong nước đều vui lòng mà muốn đứng ở triều đình, thần không phải là hiền năng gì giỏi mà lạm dự hàng ban, thì người có tài có đức từ Quảng Thuận trở vào nam, Thanh Nghệ trở ra bắc tất không thiếu người há chẳng nghe tin mà giải tán ư? huống chi bộ Lại của ngụy là Hồng Công Diệu, bộ Hình của ngụy là Nguyễn Thế Trực, đều là học sĩ kiêm cả tào khác. Nay bắt đầu đặt niên hiệu, thi hành chính sách mới sửa sang 4 phương, việc trông nghe rất quan hệ, mà một bọn ngụy quan mang ấn thao ở chốn triều đình, do đó tiếng dụng nhân tài, biếu chính phong tục, sợ không phải để răn bảo 4 phương và làm phép cho trăm quan, nếu bảo trong khi dùng nhân tài, thu nhận kẻ làm phản, chiêu dụ

Digitized by Google

kẻ trốn đi, không câu nệ cách thường, thì từ hàng ngũ mà bỏ chỗ tối đến chỗ sáng còn được, còn như bậc sĩ phu chẳng gì bằng cương thường, cương thường không trọng thì mũ xiêm mà là cầm thú. Triều đình là nơi phép tắc, há dong bọn ấy làm nhơ nhớp ư? xét ra chúng làm tôi nhà Tây Sơn, giúp bạo ngược xui hung ác, tội đầy đĩnh vạc, nhờ đức lớn nhà vua bao dong tha cho tội chết, khác nào như đức tái sinh của trời đất, nếu cho là mọi việc bắt đầu làm, điển cũ phải tra xét nhiều, thì từ người cùng bàn bạc trở xuống, người nào có am hiểu việc cũ, chiếu cấp lương hàng ngày, cho chầu chực ở chỗ khác, để phòng quan đại thần hỏi đến điều ngờ, đợi có thể dùng được rồi mới tùy tài bổ quan, để tỏ triều đình dùng người là thận trọng, nếu nhất khái nghe mà cho quan tước, há chẳng hư hỏng lòng người buổi đầu ư? không rõ quan đại thần khen về cách gì mà vội đề cử, ý ngu của thần nghĩ quan bộ Lại là Trần Văn Trạc, vốn là quan của ngụy Nguyễn Nhạc, nhà vua thương là con em của thế thần mà lục dụng, nếu là thế thần mà cam tâm thờ kẻ thù, càng là đáng trách, Nay ngôi ở đầu ban, chức giữ cất nhắc, không biết vì nhà nước chọn người, để mưu báo ơn, lại ngầm đem người cùng bọc tiến lên, tờ biểu khuyến tiến trước, đã cho chúng là ngụy quan, viết mạo là cựu thần, sau đem bọn người ấy cùng cử với thần, lòng xảo trá rất là đáng sợ, quan bộ Lễ là Đặng Đức Siêu là người khoan hậu trưởng giả, quan bộ Binh là Phạm Ngọc Uẩn là người tâm phúc tín thân, nể nang bạn bè, không chịu giữ lòng riêng, để tên cùng cử, sao không nghĩ lấy thể thống triều đình làm trọng, thần không dám lấy mình bất tài cùng với chúng thất tiết làm điếm nhục đến việc thịnh tuyển của triều đình, đem tình thực mạo tội dâng lên, trên thì quan lại đại thần không vừa lòng, dưới thì các lời bàn không tha thứ, phận hèn nói thiết, muôn tội cũng cam, kính mong nhà vua cao sáng, rủ lòng xét cho,

Digitized by Google

thu lại mệnh lệnh mới ban, để cho đường ra làm quan trong sạch.

Tờ sớ dâng vào, vua xuống chiếu khen thưởng, không y cho. Gia Long năm thứ 2, cho chi bổng tòng nhị phẩm, triều đình mỗi khi có việc bàn trọng đại liền phải hỏi đến. Các lời truyền công đồng, điều lệ hương ẩm, phần nhiều do Viên soạn cả. Lại sai Viên xét rõ Tôn Thất phả hệ xa gần, cấp cho tiền lương có thứ bậc. Mùa thu năm ấy vua đi Bắc tuần, xuống chiếu từ Nghệ An trở ra bắc dân có oan khuất cho đến nơi hành tại trần tình tâu lên, sai bọn Viên thu nhận những đơn kêu, tâu xin xử oán. Mùa đông năm thứ 3 chết, ban cho gấm đoạn và tiền rất hậu.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 21

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XVIII

*

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Văn Thành tiên tổ người Quảng Điền phủ Thừa Thiên, tằng tổ là Toán dời vào Gia Định. Tổ là Tính lại dời đến ở Bình Hòa. Cha là Hiền lại dời vào Gia Định. Hiền khảng khái đảm lược, Duệ tôn năm thứ 8 Quý Ty (1773) Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc dấy quân vào đánh Bình Thuận, Long Hồ lưu thủ Tống Phước Hợp, cai bạ Nguyễn Khoa Thuyên mộ quân cần vương. Hiền đem hương dũng sĩ đi theo, được trao chức cai đội quản bộ binh tiền chi đánh giặc ở Phan Rang, đánh tan quân giặc, tiến đến Bình Khang. Gặp lúc Phước Hợp đánh nhau với giặc thất lợi, lui về giữ Nha Trang. Hiền tiến đến hòn Tam Sơn gặp giặc cố sức đánh bị chết trận. Trước tặng hàm cai cơ kiến tặng đến chưởng doanh được bày thờ vào đền Hiển trung và miếu Trung tiết công thần, cấp phu coi mộ.

Thành trạng mạo đẹp đẽ, tính trầm nghị, thích đọc sách, tài võ nghệ, trước theo cha là Hiền ứng mộ đóng quân ở Sông Cầu chống nhau với giặc. Gặp lúc trong quân thiếu lương ăn, Phước Hợp sai Hiền đem vài nghìn lính đi lấy thóc ở Sông Cầu, Thành cùng đi đấy, giặc tung quân ra chẹn đánh, quan quân, một nửa gánh thóc không phòng bị, Hiền thấy giặc áp đến, sai Thành lui tránh đi.

Digitized by Google

Thành ra đằng sau trận sai các người đội thóc dơ đòn gánh lên làm võ khí, treo áo lên làm cờ, chuyển tự thượng đạo xa động đánh trống reo hò tiến lên, giặc ngờ là quân đến cứu hơi lui, quan quân thừa thế đánh được toàn thắng, Phước Hợp khen Thành ít tuổi mà khôn, thưởng 10 lạng bạc, và một bộ áo sa. Đến trận hòn Tam Sơn, [1] Thành không đi đấy cho nên thoát nạn. Duệ tôn trao cho Thành làm cai đội mộ quân tan hơn 100 người thuộc quyền chỉ huy của khám lý Kỷ (không rõ họ). Năm Bính Thân (1776) Tây Sơn vào đánh cướp, Kỷ đánh thất lợi, Thành chiêu tập binh dũng 800 người theo Đỗ Thanh Nhân thu phục Sài Gòn. Thanh Nhân cho Thành làm bộ binh tiên phong, theo tổng binh Nguyễn Văn Hoàng mở đất đến Trấn Biên, giặc đến kêu đánh, Thành cùng chư tướng đón đánh, chém được chưởng cơ giặc là Liêm (không rõ họ) ở trước trận. Thanh Nhân lại cho Thành làm phó trung quân, theo đánh giặc ở sông Tứ Kỳ, giặc tan chạy. Mậu Tuất năm thứ nhất (1778), Thành theo Nguyễn Văn Hoàng đóng đồn ở Phan Lý. Hoàng chết, vua [2] cho triệu Thành về. Năm Quý Mão (1783) Sài Gòn thất lợi, vua đi sang Xiêm, Thành lui ẩn, không được đi theo. Năm Giáp Thìn (1787) mùa thu, vua đem quân Xiêm về Gia Định, Thành đến yết kiến ở hành tại [3] Trà Luật, vua bèn sai đi Bát Chiên, Quang Hóa thu nạp dư đảng Đông Sơn là lũ Đặng Triệu, Triệu bước theo quân làm tổng nhung, kịp biến năm Canh Tý (1780), bị giặc bắt làm chưởng cơ giặc cùng đồ đảng chưởng Hùng chưởng Tuy cùng giữ đồn Bát chiên, Thành cùng Triệu có quen cũ, mặc quần áo thường đi đến với Triệu, nhân dỗ Triệu giết lũ Hùng dẫn quân về với vua. Vua sai Thành đem hơn 1.000 lính đi đánh trận cùng với

---

[1] Tam Sơn có lẽ là Ba Giồng.

[2] Vua đây là Nguyễn Ánh.

[3] Nơi trú của vua dọc đường.

Digitized by Google

quân Xiêm. Gặp quân Xiêm bị giặc đánh bại, quan quân đều tan, vua bỏ thuyền đi lên bộ, lũ Lê Văn Duyệt 12 người đi bộ theo vua, tự Đông Vân đến Thị Giang, Thành cùng lũ Tôn Thất Huy, Tôn Thất Hội đốc dẫn quân tàn 50 hay 60 người nối đến, vua liền ra Hà Tiên, đi thuyền đánh cá ra hải đảo, Thành ngày đêm giữ buồm chèo, có lúc vua cũng bơi, đến đóng Thổ Châu, rồi lên đóng trên đảo. Quan quân dần dần lại họp. Gặp lúc hết lương ăn, quân đói xanh mặt, gặp có thuyền buôn ở Hạ Châu đi qua, Thành đem quân đi cướp bị lũ lái buôn chống lại rất dữ, Thành bị vài vết thương cố nhảy lên cướp được thuyền gạo đem về.

Năm Ất Tỵ (1785), theo vua đi Vọng Các, gặp nước Xiêm bị Miến Điện đến đánh cướp, Thành theo Lê Văn Quân đem quân giúp Xiêm đánh giặc, đánh tan quân Miến Điện ở Sai Nặc (đất nước Xiêm), thu được súng, khí giới vô kể. Vua Xiêm muốn giúp quân để thu phục Gia Định. Vua triệu chư tướng hội bàn. Thành tâu rằng: lính Xiêm tàn ngược không nên nhờ họ giúp, nếu nhờ binh lực họ mà thành công lại có sự lo sau. Sao bằng ta hãy yên tĩnh để đợi. Việc ấy bèn thôi. Thành thích đánh bạc mắc nợ thường bị người ta đòi. Đến lúc theo vua sang Xiêm, một hôm vua sai Thành đem 1000 lạng bạc đi Chiêm Kha (đất nước Xiêm), đong thóc, đi đường gặp quan quân mắc nợ tiền bạc với người Xiêm, họ dằng dữ đòi nợ rất khổ, Thành thấy thế thương, giốc túi cho quân trả nợ đi về tay không, nói cho vua biết, vua không bằng lòng nhưng cũng cho làm lạ, không hỏi nữa. Năm Đinh Mùi (1787) mùa thu, Hà Hỷ Văn đóng quân ở đảo Côn Lôn muốn quy phục, vua bèn sai Thành cùng Nguyễn Thái Nguyên đi đón, đến lúc về bị gió trái hướng thuyền không đến chỗ hành tại được, thuyền đóng ở Hà Tiên hết lương ăn, Thành giả làm thuyền giặc đi tuần vào trong cửa biển cướp lương cho quân ăn. Đến lúc vua tự Xiêm về đến hòn Cổ

Digitized by Google

Cốt, Thành dẫn Hà Hỷ Văn vào yết kiến, và đem việc ăn cướp lương tâu lên. Vua giận sai giam Thành lại rồi lại tha ra, cho đi đánh giặc. Trận đánh ở Mỹ Tho, quân ta thất lợi. Hoặc có người bảo Thành về ẩn quê nhà, để đợi thời cơ. Thành nói rằng: nghĩa cả vua tôi sống chết vẫn theo đi, sự thành bại nhờ trời, ta đoán trước sao được, và nhận bị quở mà đi, nhân thua mà trốn phản phúc tiền nhân ta không làm thế. Bèn cùng lũ Hà Hỷ Văn 17 người vượt biển đi theo vua. Không gặp. Một hôm bão to, cột buồm gãy nát, thuyền dạt vào phố Bụng, Thành chạy vào thôn quê mượn thuyền nhờ lương lại vượt biển vào Long Xuyên, nghe vua đóng ở Mỹ Lung, Thành lấy được thuyền của giặc mưu lại vào phố Bang rồi đến Mỹ Lung. Bị gió ngăn trở, giặc đuổi đến nơi. Thành cùng Hỷ Văn mất liên lạc, Thành theo bờ biển đi đến Mỹ Thành lấy được thuyền đánh cá đi theo kịp Hỷ Văn. Đi đường gặp Nguyễn Văn Khiêm nói cho biết là vua đóng ở Ba Lầy, Thành theo đi tiến yết, nhân xin đi Súc-sẽ họp nghĩa dũng để toan đánh giặc, gặp trận Ba Lầy, quân ta hơi lui, vua dời đến Hậu Giang, Thành đi thuyền muốn đến với vua, đường nghẽn không đi được, nghe Tôn Thất Huy, Lê Văn Quân đóng quân ở Cồn Tính, Thành đi theo đến Cồn Tính, thái bảo giặc là Phạm Văn Sâm, thái úy giặc là Nguyễn Văn Hưng đem quân đến vây Cồn Tính, lũ Huy muốn lui quân hội chư tướng bàn, Thành nói rằng giặc vây 3 mặt mà để khuyết một mặt là nó nhữ mình ra đấy, không bằng giữ cách đợi quân cứu thì là thượng sách. Đến lúc thám thính quả nhiên. Rồi thì Tôn Thất Hội đem quân đến cứu, Vũ Tính cùng quân đánh đằng sau lưng giặc. Phạm Văn Sâm lưu Hưng vây Huy mà tự dẫn quân đánh Tính, lũ Huy thừa thế giáp đánh, đánh tan giặc, bèn dời đồn đến Ba Lầy, chiêu quân kiếm lương làm kế tiến đánh, vua tiến quân đóng Hội Oa. Sai lũ Huy, Quân đánh úp Trấn Định lấy được, vua cho Huy

Digitized by Google

giữ đất ấy, cho Thành cùng theo vào đấy. Vua bèn tiến quân lấy lại Gia Định. Năm Kỷ Dậu (1789), vua triệu Thành về cho thăng trung quân tiền chi tổng nhung cai cơ, quản tướng sĩ tuần hai đô doanh, giữ đồn Giác Ngư. Thành sửa hào lũy, nuôi sĩ tốt, cứ lấy mùa thu, mùa đông đi tuần tiểu, mùa xuân, mùa hạ về đồn.

Năm Tân Hợi (1791), lũ Lê Văn Quân ban xin phát binh lấy Bình Thuận, Thành cho rằng: mới lấy được Gia Định dân tâm chưa bền, phòng thủ chưa chu đáo nếu không tính thế bên mình bên địch chỉ tấn công một sớm một chiều lấy đồn dễ mà giữ thì rất khó, chả gì bằng ta trước lập cái thế không thua, nuôi sức chờ thời cơ thì cả một dãi sông Ranh trở vào nam có thể đánh một trận mà khôi phục được. Nhưng vua lại theo lời bàn của Quân, cho Quân làm điều bát, Võ Tính làm chánh tiên phong, Thành làm phó; vua nghĩ Quân cùng Tính vốn không phục nhau, sợ có lỡ việc. Gọi Thành dụ rằng: ngươi khéo điều đình để khỏi lầm lỡ. Lần đi này công tội ngươi cùng Quân đều cùng trách nhiệm, cố gắng đi nhé! Thành lạy nhận lời điều dọn bộ binh của mình chia đường tiến lấy Phan Lý. Thành tiến quân đất Húc Trâm đặt phục binh để chặn đường giặc chạy, đến lúc giặc lui phục binh nổi lên giặc sợ vỡ. Quân sai Thành tiến lấy Diên Khánh mà Tính đem quân đến Tam Độc để tiếp ứng. Thành nói rằng thành Diên Khánh bé nhỏ kia, xoa tay là lấy được, ta không nhát đánh đâu, nhưng đất ấy cách Sài Gòn hơi xa, quân cứu đi về động đến mươi ngày nếu giặc đem hết quân đến, ta có thể tất thắng không, nếu sẩy ra sự không ngờ, thì thành ra mình cắt thịt cho hùm ăn. Quân nói rằng không cần nói nhiều trái lệnh là chém. Thành nói rằng lần đi này thành bại tôi có dự trách nhiệm, ông không nghe lời tôi nói phải, tham công khinh giặc, tôi dẫu chết không dám nghe lời, Quân bất đắc dĩ sai Thành đóng quân ở chợ Mơ, Tính đóng ở Phan Rý mà Quân đem quân

Digitized by Google

đóng ở Phan Rang để rình đánh Diên Khánh. Chợt một chốc vua triệu Tính cùng Thành về. Tính đi về trước. Quân đánh nhau với giặc thất lợi, Thành đem quân đến cứu, Quân lui giữ Phan Rý bèn dẫn quân về.

Năm Nhâm Tý (1892), vua thân đi đánh Quy Nhơn, Thành đem chiến thuyền hơn 30 chiếc làm tiên phong cùng chư tướng thẳng vào Thi Nại đốt phá thuyền giặc rồi rút quân về. Mùa thu ấy Thành được thăng làm quản tiền phong doanh, lĩnh các thuyền lớn Tây dương Tề ngôi để mưu tiến đánh giặc.

Năm Quý Sửu (1793), vua đi đánh Quy Nhơn cho Thành làm khâm sai Bình tây tiền tướng quân cùng với tiền quân Tôn Thất Hội, hữu quân Nguyễn Hoàng Đức đều đem bộ thuộc mình tiếp đi đường bộ, đi đến đâu giặc đều trông gió chạy vỡ. Thuyền vua đóng ở Thi Nại, Thành cùng Tôn Thất Hội tiến quân đến Vân Sơn đánh phá quân giặc ở Kỳ Sơn bèn tiến đánh Quy Nhơn, Thành đóng quân Tân An rồi lại dời đến Phú Hậu đánh đồn Tam Tháp, gặp lúc vua đến Lam Kiều, Thành đến yết kiến, giặc nhân sơ hở đến đánh úp đồn Phúc Hậu, Thành đem quân về đánh, chém giặc vài trăm thủ cấp, bèn dời quân đánh cửa đông thành. Gặp thái úy giặc là Nguyễn Văn Hưng, hộ giá giặc là Nguyễn Văn Huấn, tư mã giặc là Ngô Văn Sở đem thuyền quân tự Phú Xuân đến cứu, Thành dời quân đến Thạch Tân để chống giặc. Lũ giặc Hưng không tiến được, bèn đi đường Xa Lung quanh ra đằng sau quân ta. Thành lui quân đến giữ Lại Dương, gặp lũ Hưng đánh 5 trận đều làm quân giặc phải lui. Thành bèn theo đường bộ đến Thi Nại họp lại cùng với thủy quân. Bèn lui quân về đến Phú Yên. Các người bàn đều nói quân giặc sắp theo đến nơi. Thành nói rằng: Quy Nhơn (Nguyễn Nhạc), Thuận Hóa (Nguyễn Huệ) trong thân ngoài cừu thù tiếng gọi là đến cứu, thực là đến đánh lấy nhau. Nhạc tự cứu

Digitized by Google

không nổi, còn lúc nào đuổi ta. Trước Viên Thiệu cứu Viên Thuật mà rồi kiềm tính Viên Thuật, thế giặc ngày nay cũng giống thế đấy. Nguyễn Nhạc bị lũ Hưng bức hiếp thổ máu mà chết, quả như lời Thành nói. Quân ta lại về đắp thành Bình Khang, lưu Thành ở đấy giữ. Kịp đắp thành Diên Khánh cho Thành lưu trấn. Mùa đông năm ấy, vua triệu Thành về Gia Định. Cho Đông cung đến trấn thủ thành Diên Khánh. Năm Giáp Dần, giặc vây thành Diên Khánh, Thành đem thuyền hộ lương đến cứu, gặp huyền giặc Tề ngôi, Thành đánh đuổi đi, rồi lên bộ đến thành Diên Khánh, giặc thấy có quân cứu đến lui chạy. Vua tiến đóng Xuân Đài, Thành kiêm quản thượng đạo; lũ tướng quân Nguyễn Long, Tả chi Vũ Văn Lượng đem quân tả doanh cùng lính 6 vệ Thần sách theo Đông cung tiết chế tiến đến Hà Nha đánh đồn giặc bắt được giặc 2000 người. Thành khinh giặc tiến quân đi tràn, gặp quân phục của giặc, vừa đánh vừa lui đón quân ở Hà Nha rồi Đông cung dẫn quân về đồn Chợ Mới đợi vua. Thành cai quản lính các vệ đặt giữ La Đài, rồi rút quân về.

Mùa đông năm ấy, tướng Tây sơn Trần Quang Diệu lại vây thành Diên Khánh, vua nghe tin phát binh 3000 sai Thành đi giữ Bình Thuận, Thành nói rằng: quân giặc nhiều, Bình Thuận lại là nơi tứ chiến không cho tôi 5000 quân không giữ được. Nguyễn Huỳnh Đức xin đi, vua bèn sai Đức làm điều bát, Thành làm phó. Quân đến Phan Rý, Tư lệ giặc là Lê Trung chọn chỗ hiểm để chống Đức, vì lương quân không đủ ăn, trước dẫn quân đi, Thành cùng lui quân về Na Ly cùng họp với quân Đức, bèn lui giữ Bà Rịa. Vua giận là hèn nhát bắt Thành cùng Đức về cho đình thần xét. Thành dẫn biện việc lui quân có sự trạng, vua chiếu tha không hỏi tội nữa. Năm Ất Mão (1795) Thành theo vua đi cứu rồi rút quân về. Vua sai Thành tuyển lính ở các phủ là Bình Khang, Diên Khánh, Bình Thuận bổ vào các vệ hiệu.

Digitized by Google

Năm Đinh Tỵ (1797), vua thân đem quân thuyền tiến đánh Quảng Nam, Thành cùng Vũ Tính đem bộ binh tiến Phú Yên, cùng giặc đánh nhau, chạy đến La Thai, tư lệ giặc là Lê Trung thêm quân đến đánh đồn Hội An. Vua nghe tin dụ cho Thành về đóng quân ở Bình Khang, phòng thủ nơi yếu hại. Rồi vua sai tiến lấy Phú Yên, Thành dâng biểu nói thế đánh giặc nên có đầu đuôi ứng nhau, mới dễ thành công, nay một đường tiến thẳng, chỉ có thể chống giữ được, sợ hoặc vô công phải tội. Vua dụ rằng: quân voi Quy Nhơn giặc đã đem hết đến Đà Nẵng, ở Phú Yên quân giặc không nhiều đánh tất thắng, chứ có tội gì. Thành bèn tiến đánh liền lấy được hai đồn là La Thái, Hội An. Báo tin thắng trận, gặp lúc ấy rút quân về. Vua sai triệt quân về trao cho Thành làm khâm sai chưởng tiền phong doanh chưởng cơ bình tây tiền tướng quân, lưu trấn Diên Khánh. Tán lý Đặng Trần Thường hiệp đồng lưu trấn tham biện chung vụ. Thành ngoài vỗ yên nhân dân, trong sửa chiến bị, lại dân yên vách. Mùa đông năm ấy vua sai trung sứ đem áo mặc mùa rét ban cho lũ Thành. Dụ rằng: "lũ ngươi đối với nhà nước nghĩa thì vua tôi, tình như cha con. Làm cha mẹ yêu con cái gì cũng chu đáo. Nay tiết đến mùa đông khí lạnh buốt người, ta ở thâm cung còn thấy rét, nữa là lũ ngươi đóng thú ngoài biên, gió bắc mưa rét chịu sao được? vậy ban cho áo chống rét để tỏ ý nhất thể tương thân".

Năm Mậu Ngọ (1798) có giặc biển Tề Ngôi dựa biển quấy rối, Thành đặt kế bắt được, đường biển được yên. Thành muốn thông sứ với nhà Thanh để phản gián Tây Sơn. Bèn cùng Đặng Trần Thường dâng sớ rằng: "ta cùng Tây Sơn chính là lấy nước nọ địch với nước kia, thế phải phạt giao cầu cứu, khiến thế giặc này cô lập, mới là kế vạn toàn. Vả người Thanh tự lúc có việc ở Bắc Hà bị Tây Sơn tỏa triết, sao khỏi đau lòng rức óc vừa giận vừa thẹn, tạm

Digitized by Google

tha để đợi cơ hội. Nay nhà Thanh Gia khánh đế mới nối ngôi, bắt đầu chấn chỉnh tưởng không như khí tượng năm Càn Long, người Thanh lo bọn giặc biển khống chế chưa được, đã hịch cho Tây Sơn tìm bắt giặc biển; Tây Sơn cũng bỏ quên đấy, thì người Thanh giận chưa trừ được giặc biển cũng giận Tây Sơn đấy. Duy núi sông hiểm trở, tục lạ tiếng khác nếu lại động binh sợ chưa đánh nỗi. Vả lại nam bắc đường đi xa cách, sự thể khó biết. Họ cũng nghĩ Tây Sơn lấy được cả Nam Việt không ai địch nổi, về hư thực mạnh yếu chỉ nghe lời nói của lái buôn chưa đủ tin lắm. Cho nên bồi hồi trông ngóng chưa định sự kỳ, chỗ ấy cũng còn có lẽ. Nay quân ta tự thắng trận ở Đà Nẵng về sau thuyền đen giặc biển ta bắt được cũng nhiều. Lũ tôi muốn nhân việc làm làm tờ biểu đem vài chiếc thuyền giặc làm đồ kiến khoản, vua nhà Thanh tất khen mà nhận, không nỡ coi ta tầm thường. Nếu được đến nơi vào chầu tùy nghi mở đóng, biện bạch phải trái, một là nhắc đến việc Tây Sơn ngoại thần nội đế gãi vào chỗ ngứa, để gây hiềm khích, hai là hỏi thăm vua Lê ngầm thông tin tức cùng nhau cố xin người Thanh còn có lẽ nghĩa liêm sỉ há nỡ bó dây không hỏi đến thì lợi há nhỏ đâu. Nếu họ rụt rè thì ta lấy nghĩa lý nói khích mà không cảm động được nhưng cũng đã tỏ danh nghĩa của ta, mà tỏ ra ta cũng có hoa phong, khiến họ kính sợ, việc ấy không ngại gì. Nhưng lại nghĩ việc đi sứ là việc quan trọng thực nhờ một lời nói mà thành nước giỏi. Nếu không có người học rộng hiểu lý không làm nỗi việc ấy. Tôi xin cử 2 người: một là Đông cung thị học Ngô Tình và Vĩnh trấn ký lục Phạm Thận, dẫu không có tài như sử giỏi đời xưa mà người ấy trí thú vững vàng học vấn hơi khá cũng không đến nỗi nhục mệnh vua vậy". Vua cho lời sớ ấy là phải.

Mùa đông ấy triệu Thành về đổi trao làm khâm sai chưởng tiền quân chưởng cơ. Năm Kỷ Mùi (1799) vua thân đi đánh Quy Nhơn,

Digitized by Google

Thành tiến quân đánh giặc ở đồn An Mỹ, tham đốc giặc là Phạm Văn Điểm hàng, thu phục Phú Yên, bèn tiến đóng Vân Sơn. Vua sai Võ Tính cùng Thành họp quân lại đánh giặc ở Đồng Cậy, thái úy giặc là Thúy thua chạy, quân ta chuyển đánh mà tiến thẳng đến Quy Nhơn, Tính đóng quân ở phía đông bắc thành, Thành đóng quân ở phía đông nam thành. Giặc đánh đông nam, Thành ra kỳ binh chặn ngang, giặc vỡ chạy. Sáng hôm sau giặc đánh đông bắc, Tính đón đánh phá được, Thành thấy thế giặc được cùng, dời điểm đến Phúc Hậu để bức bách giặc, giặc bày trận ở ngoài thành phạm đồn Phúc Hậu, Thành chia binh giáp đánh chém hơn được 100 đầu giặc, giặc trốn chạy, Thành cho quân sang sông Đào Lô đánh đồn Cây Sung của giặc lấy được đồn. Thái phủ giặc là Lê Văn Ứng bị Tính đánh thua, đảng nó là lũ tổng quản Lê Văn Thanh đem thành hàng. Gặp tướng giặc Trần Quang Diệu tự Phú Xuân đem quân đến cứu, vua sai Nguyễn Huỳnh Đức giữ Thạch Tân chẹn đường quân cứu của giặc, rồi thì Huỳnh Đức ốm, Thành đi thay, lại cho tướng sĩ 2 doanh hữu quân tiên phong đều theo Thành điều bát. Thành mộ lập quân Thuận Hóa mới hàng làm 2 đội là đội Lôi tùy và đội Điện tiệp. Diệu đem quân đến đánh, Thành cùng Diệu chống đánh nhau 5 ngày không phân thắng phụ, vua nghe tin tiến quân đến Thạch Tân, Diệu bèn thu quân lui về Quảng Ngãi. Vua về thành Bình Định. Thành dâng biểu xin tiến lấy Thuận Hóa, Vũ Tính nghĩ rằng Bình Định dẫu đã lấy được, Thuận Hóa còn có toàn lực chưa có cơ hội lấy được, cố sức ngăn trở việc ấy, bèn thôi.

Mùa thu năm ấy Tánh lưu trấn Bình Định rồi giặc đến vây, đại binh đến cứu đóng Tích Úc (đất thuộc Phú Yên) Thành điều bát bộ binh các đạo đi tự Xuân Đài đi bộ tiến đánh giặc. Lũ Nguyễn Đức Xuyên đều thuộc vào đấy cả. Trước Diệu nghe đại binh đến Diên Khánh sai lũ đại đô đốc giặc là Đào Công Giản, đô đốc Tuần

Digitized by Google

(không rõ họ) vào Phú Yên cùng ngụy án trấn Phạm Văn Điểm (năm Kỷ Sửu Điểm đã hàng sau lại phản đi theo giặc), bày quân tự Phú Yên ra ngoài hơn 90 sở để ngăn quân bộ ta đến cứu, Thành thân đốc đại quân tự Xuân Đài lên bộ gặp ngụy đô đốc Tuấn, Thành chia các tướng đánh nhau với giặc ở Xích Thổ Thanh Kỳ (đều tên đất), đánh phá được quân giặc. Tuấn thua chạy, quân ta tiến đánh lấy đồn Hội An. Lũ Tuấn chạy về giữ núi Ải Thạch. Thành sai một chi quân đến Cù Mông cắm cờ đốt đuốc hư trương thanh thế để quấy rối đằng sau giặc, mà tự dẫn quân đến Đồng Nghệ, giặc sang sông mà bày trận, Thành tiến quân qua núi Ải Thạch đánh đuổi quân giặc theo đến núi Ngư Cốt (xương cá) liền đánh phá được giặc, giặc lui giữ La Thai, Thành chia quân 2 đạo đi đường tắt qua núi mà tiến đánh úp đồn giặc, giặc vỡ chạy, quân ta bắt sống được đô đốc giặc Đào Công Giản, thu được một thớt voi chiến và súng khí giới vô kể. Tin thắng trận báo đến nơi, vua dụ Thành rằng: "quân ta cùng giặc đánh nhau ở trận đánh 3 trận thắng lũ giặc chạy dốc đến giữ La Thai, dẫu chưa bắt hết được quân hung bạo, cũng là toàn thắng. Thực bởi đại tướng khéo dụng binh chư quân vui vẻ dũng mãnh, ta rất khen tốt, nhưng nhà binh thường thắng trước phải răn việc tướng kiêu quân lười, nay giặc bị ta đánh thua to, thế tất thêm quân để báo giận trước. Ngươi nên cùng chư tướng cùng lòng cùng đức thận trọng coi là khó, làm cơ ứng biến để lập kỳ công, ta mong thế đấy", vua bèn cho Thành 5 cái ngự bài, lệnh rằng: "phàm sai người bảo việc quân cho cầm bài này làm tin, tình trạng trong quân 3 ngày một lần báo việc khẩn cấp thì lập tức báo ngay". Thành bèn tự La Thai ra Mỗ Lĩnh tiến quân đến Hà Nha, giặc giữ Hương Sơn, Thành chia quân đánh lui được, giặc lui giữ lũy ngang Chú Sơn, Thành tiến quân đến Đồng Cậy cùng giặc đối lũy chia quân đạo đánh trống reo sát lại giặc đánh càng

Digitized by Google

dữ, từ giờ Dần đến giờ Ty, không lấy được lũy ấy, sĩ tốt nhiều bị thương, gặp lúc quân tả đồn ngự lâm nhiều đứa đi hàng giặc. Thành sợ tiết lậu quân cơ, dẫn quân về Đồng Cậy, đặt thêm đồn ở Lão Hương, Hà Nha chống giữ nhau với giặc. Vua dụ Thành chia tượng quân làm 2: một nửa lưu ở Đồng Cậy, một nửa giữ Cù Mông. Thành dâng biểu nói: giặc nay sĩ tốt thêm nhiều, dựa núi đắp lũy ở đằng sau quân ta, mà quân ta vừa ốm vừa bị thương, số quân hơi giảm, lại lính tả đồn ngày nhiều hàng giặc, việc hư thực trong quân, giặc đều biết cả. Những lính còn đấy chưa đủ tin. Tôi trộm tính tránh chỗ bền đánh chỗ yếu. Lấy chủ quan đương mặt trước, quân voi giữ đằng sau, nay chia quân làm 2 sợ chia thì sức yếu chưa phải là vạn toàn. Vua không nghe (việc này đã nói ở truyện Đức Xuyên).

Thành lại đánh đồn Chú Sơn, trước sai đào hố ở cạnh thành, ngầm đặt thuốc súng làm kế địa lôi. Đến lúc đối trận, phóng hỏa tiếng vang như sấm, thành lở vài trượng, giặc đem hết quân cố giữ đánh mãi không phá được thành ấy. Mùa đông ấy, Thành nghĩ đồn ấy lâu không lấy được bèn dùng người man hướng đạo, tìm được đường phía tây nam có thể đánh úp đằng sau lưng giặc, vẽ địa hình dâng lên làm biểu xin thêm quân để hội đánh. Vua xem biểu mừng rằng: giặc ở trước mắt ta, rồi lập tức sai Tống Viết Phước, Lê Văn Duyệt đều đem lính bộ mình kiêm lĩnh tướng sĩ tiến quân, hữu quân tiến đến Đồng Cậy theo Thành tiết chế, Thành bèn lưu Lê Văn Duyệt cùng Lê Chất đóng giữ Đồng Cậy, tự dẫn binh qua núi Bột Khê chạy hơn 200 dặm xông mưa mà tiến, theo trại đến quanh ra đằng sau lưng giặc phóng hỏa đốt trại, mặt trước Lê Văn Duyệt thừa thắng giúp đánh, đánh phá được đồn ấy. Giặc lui giữ bãi Kỳ (tên đất) đắp lũy chống giữ. Thành chia quân 3 đạo: Tống Viết Phước, Nguyễn Long quản quân tả đạo, Lê Văn Duyệt, Phan Văn

Digitized by Google

Triệu quản quân hữu đạo mà tự mình đốc đại binh cùng quân voi của Nguyễn Đức Xuyên đi đường giữa mà tiến, giáp lại cùng đánh bèn phá được lũy ấy. Chém được đô đốc giặc là Hoan (không nhớ họ) ở trận, đô đốc Nguyễn Đức Cửu hàng. Trận này Thành cùng Duyệt đều cầm cờ tướng ở trên bành voi chỉ huy chư tướng. Thành tính thích uống rượu, lúc sắp lâm trận cầm be rượu rót ra uống. Nhân rót rượu đưa cho Duyệt, Duyệt không uống, Thành nói rằng này trời rét uống rượu thêm khí lực, Duyệt cười nói rằng người nào khí nhát mới phải mượn rượu, ta trước mắt không coi ai là cường trận, cần gì phải dùng rượu, Thành thẹn, bởi thế giận Duyệt. Đã tiến quân đến Trường Giã, Thành sai Tống Viết Phúc đánh giặc ở núi An Tượng liền đánh lấy được 4 đồn. Lại đánh các đồn giặc ở Sinh Đàm, Sơn Trà đều lấy được cả. Bởi thế tự núi Lê Thạch đến Hoa An, Hoa Lộc giặc đều bỏ trốn đi ban đêm, quân ta tiến đóng Vân Sơn chống giữ nhau với giặc.

Năm Tân Dậu (1801), vua nghĩ lũy giặc san bằng, các đạo liên lạc được với nhau, bèn sai Thành thống quản bộ binh các đạo đánh giặc, Nguyễn Huỳnh Đức trở xuống đều chịu Thành tiết chế, rồi thì Võ Tánh đêm mở cửa đông thành ra đánh giặc, giặc thêm quân đến vây Thành vẫn đóng quân không động. Tin ấy đến tai vua, vua dụ Thành rằng: quân ta tiến đánh được đến hàng năm, tướng quân liền đánh liền thắng, mà lại đóng quân ngồi im cho giặc được có thì giờ rỗi rãi, đem việc ấy ra nghiệm, không lo không thắng, chỉ lo không đánh thôi. Nay trong thành vượt vây ra đánh, là cậy có quân ta ở ngoài cứu, nếu ngươi cứ đóng yên lâu ngày thì trong ngoài cách tuyệt, nhân tình sinh ra trông ngóng, tướng quân nên thừa cơ tiến đánh để cứu khổ cho tướng sĩ trong thành, thỏa lối lòng trong ngoài quy phụ, cái công bình định chỉ ở trên mình tướng quân. Ta sẽ chỉnh bị thủy quân để đợi ngươi liệu làm sớm đi.

Digitized by Google

Vua sắp làm việc đánh hỏa công vào Thi Nại cho đem việc mật bảo Thành rằng: đấy là chữ "Hỏa" trong bàn tay ta vậy. Và vua sai Thành chia quân ban đêm đánh úp trại giặc, khiến cho giặc chuyển ý chống giữ trên cạn để tiện việc đại binh thủy công, đêm 16 tháng giêng, vua sai thủy quân đốt phá thuyền giặc ở Thi Nại (cửa biển) Quy Nhơn, Võ Văn Dũng lên bộ trốn chạy, Thành lập tức chia quân đánh các đồn giặc ở Vân Sơn, Phú Trung. Chém được đô đốc giặc là Nguyễn Hạch, bắt được 2 thớt voi, súng, khí giới vô kể. Quân của Thành giữ đến Vân Sơn, quân giặc đến đánh, Thành sai Lê Chất đánh đuổi đi.

Vua sai chia voi chiến làm 3 hạng, nhân dụ Thành rằng "Làm đại tướng chỉ huy ba quân, còn việc đánh vỡ trận, bẻ mũi nhọn là chức tỳ tướng, tự nay về sau, khi lâm trận nên chọn voi chiến cao lớn để mà cưỡi, để ngồi trên cao trông xuống phát lệnh chỉ thị, những voi thiện chiến, thiện đấu thì chia cho thuộc tướng khiến họ đua dũng đi trước voi theo người mà đắc lực, người dùng voi mà thu công thì việc báo tin thắng trận có thể ngồi mà đợi vậy".

Vua lại cho quân ngũ dực Gia Định mới chọn đến Vân Sơn theo Thành điều bát. Giặc Võ Văn Dũng giữ đồn Ngư Kiều đắp lũy tự Diệp Cương đến Mộc Khê, lại bày trận tự cầu Lão Ngô đến đông cầu Hoa để giữ. Thành chia quân 3 đạo cùng thủy bình ngự đạo giáp lại cùng đánh, đánh phá tan được. Rồi thì giặc lại tranh núi Hoa An, Thành xua quân đánh lui. Lập tức phân điều chư tướng tả hữu cùng tiến gặp giặc là đánh, lấy được đồn núi Lão Miễn, giặc lui giữ đồng Bình Thịnh, hơn một tuần không dám động. Gặp có người Chân Lạp là Cao La Hâm Xâm đem quân theo Huỳnh Đức, ngầm thông với giặc, muốn nhân sơ hở bắt Đức nộp cho giặc, Thành được tin báo, lập tức trói Xâm đem nộp ở nơi hành tại, rồi cũng được tha.

Digitized by Google

Vua nghĩ thành Bình Định lâu chưa giải vây, bèn thân đem thủy quân tiến đánh Phú Xuân. Lưu Thành điều bát bộ binh các đạo cùng chống giữ nhau với giặc. Dụ rằng: "Thành bại cùng ở một lần này, Quy Nhân trở về nam, ngươi nhận lấy trách nhiệm, Diệu Dũng dẫu không phải là địch thủ với ngươi, nhưng quân nhiều quân ít thế khác nhau, ngươi phải vì ta mà thận trọng nhé. Thành lạy nhận lệnh lệnh. Rồi thì giặc đánh đồn Song Hiếu, mưu đánh úp đồn Độc Sơn. Thành chia đạo ngầm đến cứu, quấn cờ im trống, giặc ngỡ dẫn đi.

Tháng 5, đánh lấy lại được Phú Xuân, Tây Sơn Nguyễn Quang Toản, chạy ra Bắc thành, các ngụy quân của giặc là nội hầu Lê Văn Lợi, trung thư Trần Văn Kỷ và vân phụng nghị thị lang Võ đô đốc đô ty cùng đem nhau quy hàng rất nhiều.

Vua nghĩ đại thế mới định, đều cho lưu những hàng thần để sai khiến. Thành nghe tin bèn cùng chư tướng mật biểu đại lược nói rằng: lũ này đối với Tây Sơn gốc rễ sâu bền, không phải một ngày, nay cùng mà về ta, há phải là chân tâm. Nếu nghĩ dư đảng còn nhiều, vội đem làm tôi hoặc khiến cho người sợ ngờ, thì đãi lấy bất tử cũng được thôi, không nên cho giữ binh quyền, việc trước ở Cù Mông đáng làm gương soi vậy. Vua khen phải.

Vua sai lũ Lê Văn Duyệt, Tống Viết Phước vào cứu Bình Định cùng Thành hội đánh giặc. Gặp trong thành hết lương ăn, Võ Tánh, Ngô Tòng Châu tuẫn tiết. Giặc vào giữ thành ấy, bèn đem hết quân đánh Vân Sơn, mưu đắp lũy cắt đứt đường vận lương của Thị Nại. Thành sai Hoàng Viết Toản đốc quân voi đến đánh, giặc chết và bị thương nhiều, qua mấy ngày không đắp thành lũy được mà dẫn quân đi. Diệu sai đồ đảng là Phạm Văn Điểm trộm giữ Phú Yên để ngăn trở quân ta. Thành lo, dâng sớ xin cho Nguyễn Huỳnh

Digitized by Google

Đức, Nguyễn Đức Xuyên đánh Phú Yên để thông tam lĩnh chọn chỗ hiểm mà giữ, mà rút hết bộ binh đi đường thủy về họp cả ở Phú Xuân để mưu đồ tiến đánh giặc. Vua dụ rằng "sự tình ấy là thế nguy cập vạn bất đắc dĩ, nay quân của Diệu Dũng chả qua 20.000 người, mà quân thủy quân bộ của ta cũng gần đến địa đầu, giặc tất thế chia sức kém, sao hay chuyên đánh một mặt mà làm kế rút lui thế à? Ngươi nên khích lệ tướng sĩ giữ vững đồn, một hai ngày trong ngoài giáp đánh để thu toàn thắng, còn như lũ giặc ở Phú Yên, ta sẽ phái quân hội đánh không phải lo"

Diệu nghe quân ta vào cứu đem quân ra tận nơi để chống, Thành do thám biết, giặc không phòng bị bèn tuyển quân tinh nhuệ đánh úp các đồn tự Úc Sơn đến Doanh Giang cộng hơn 20 sở liền đánh phá tan được cả. Quan quân ta là lũ Phạm Văn Lý, Nguyễn Văn Hiếu ở thành bị giặc bắt, đến đấy đều đem thuộc hạ chạy về quân Thành. Thành cùng giặc chống nhau đồn đóng rất rộng, bèn dâng biểu xin thêm quân để phòng thủ. Vua nghe cho. Bởi thế binh bộ càng khỏe. Bèn sai Hoàng Viết Toản đánh đảng giặc Phạm Văn Điểm ở Bến Gạo (thuộc Phú Yên) đánh phá được. Gặp thuyền quân Tống Phước Lương đến cùng với quân Nguyễn Văn Tính họp lại đánh đuổi, quân giặc Điểm bèn trốn. Từ đấy Phú Yên mới yên.

Mùa thu ấy, vua sai sứ đem sắc ấn đại tướng quân đến trong quân trao Thành làm khâm sai chưởng tiền quân Bình tây đại tướng quân tước quận công. Thành dâng biểu cố từ, và nói rằng: giặc chưa trừ hết, không dám nhận thượng thưởng, vua lại hạ chiếu khen tốt, không nghe.

Tháng 8, giặc đánh đồn Sơn Trà lại đánh úp các đồn Hoa An, Hoa Lộc lại sang sông Ranh đánh các đồn ở Độc Sơn, Thành sắc chư tướng cầm quân nghiêm phòng, rình lúc giặc trễ nải, tung quân

Digitized by Google

ra đánh, giặc thua to chạy, Thành lại sai Nguyễn Đức Xuyên đem quân đi quanh ra sau đồn Lò Giây của giặc, Thành tự đem quân đi đánh lấy lũy Lão Phú, thẳng đến sông Lò Giây cùng với Đức Xuyên hội đánh, phá được hơn 10 đồn giặc. Tướng giặc là tư lệ Miên (không rõ họ) chỉ chạy thoát được một mình, tiến giữ sông Sơn Trà, chia đường đều tiến. Lại sai phó tướng Trương Tiến Bửu đi đường khác đánh quân đô đốc giặc là Hòa (không nhớ họ) mà Thành tự đốc quân đánh Tháp Cải, quân các đạo đều đánh giữ, tự Thế Sơn đến Phú Trung lại lấy được hơn 20 đồn. Đô úy giặc là Diệm (không rõ họ) đến cửa quân hàng.

Tháng 12 thuyền lương ở Gia Định, nghẽn gió chưa đến, quân Thành thiếu lương ăn, vua sai 2 tàu Bằng phi, Phượng phi chở lương 8900 phương đến quân thứ. Chưởng tả quân Lê Văn Duyệt cũng cho chở lương 15.000 phương tiếp đến. Quan quân càng phấn khởi. Gặp Tây Sơn Nguyễn Quang Toản đem quân Bắc thành vào đánh, vua ban thân chỉnh dụ Thành và Lê Văn Duyệt rằng "quân Quang Toản là quân phẫn uất mà đi đánh, ta đánh một trận có thể phá được, duy Diệu Dũng còn giữ Bình Định không nên để cho nó lan tràn. Nay 2 đường giáp đánh, quân thứ Vân Sơn cho Thành điều độ, quân thứ Thanh Hảo giao cho Duyệt điều độ. Lũ ngươi nên cùng sức xếp đặt đánh giữ cho đúng cách để ta khỏi phải lo về trong nam".

Năm Nhâm Tuất (1802), Quang Toản thua chạy về Bắc Thành, vua bèn sai Thành cùng Duyệt tiến đánh Bình Định, đi đến giặc đều chạy dạt, Thành cùng Đức Xuyên đốc quân đuổi theo đến chân núi Kỳ Sơn, liền đánh lấy được 7 đồn, giết giặc rất nhiều. Diệu đem quân voi tự sau núi đột xuất, tiến quân phó tướng Nguyễn Văn Huệ chết trận, Thành đem quân theo đường núi tiến đi gặp giặc đánh lui được. Diệu lại đem đại binh chống chẹn, Thành quay

Digitized by Google

voi trở lại đến sát quân Diệu, Diệu lập tức dẫn lui. Tháng 2, quân Diệu Dũng thiếu lương ăn, ngầm sai quân qua núi Nha Sâm vào ăn cướp Phú Yên, Thành cho do thám biết, cho kỳ binh theo đến đánh, giặc vỡ chạy, Thành bèn cùng Duyệt hội đánh thành Bình Định, Thành tự đốc tướng sĩ đánh giặc gần 7 ngày đêm liền lấy được hơn 20 đồn, lại đem quân qua sông Giang đánh thắng giặc ở Kỳ Sơn, tiến đến Vườn Cau (lang viên) lại đánh phá được quân giặc, sai chư tướng đắp lũy cố giữ để làm đứt đồn giặc ở Kỳ Sơn, Úc Phụ ra làm 2. Rồi thì Vũ Văn Dũng đem cả quân chống đánh, Thành chia quân đón đánh, chém được đô đốc giặc là Khoáng và đô đốc Thìn (đều không rõ họ) ở trước trận. Đô đốc giặc là Thị (không rõ họ) đem đồ đảng đến cửa quân hàng. Thành lại cho đắp lũy dài ở Vườn Cau để cắt đứt đường vận lương của giặc. Tháng 3, quân Diệu Dũng hết lương ăn, đem quân bỏ thành trốn đi ban đêm. Thành được tin báo hịch chư tướng đuổi theo đến nơi thì bọn giặc đã theo đường rừng đi rồi. Bèn thu quân hàng được hơn 3.000 người mà về. Đem việc tâu lên vua xuống chiếu cho chư tướng rút quân về. Lưu Thành đóng giữ đất ấy. Vỗ họp nhân dân kiểm chế dư đảng.

Mùa hạ tháng 5, đổi niên hiệu là Gia Long, năm thứ nhất. Vua đem đại quân đi đánh Bắc Thành, Thành dâng sớ rằng: nay tự Bình Thuận đến Bố Chính 9 phủ 1 châu dẫu đã đặt quan công đường mà chưa đặt doanh binh vệ, tôi chỉ biết dân chính, chợt có việc canh cấp, tất đợi triều đình điều binh nơi khác đến, làm cơ ứng biến sợ không được nhanh, nay sắp có việc Bắc thành, xin sai các doanh đến đặt tinh binh để phòng thủ, lại ở nơi tỉnh ly đặt đại thần để trấn thủ, kiêm lĩnh các doanh cho tay cánh theo nhau hoãn cấp có dự bị may ra không phải lo bên trong, vua khen nạp lời nói ấy. Thành biết chữ, hiểu nghĩa sách, biết đại thể, ở trong chư tướng

Digitized by Google

vua trọng Thành hơn, không cứ việc lớn việc nhỏ đều hỏi để quyết đoán. Tháng 7, đã lấy được Bắc Thành, vua nghĩ Bắc Hà mới định, dân vật đổi mới, Thăng Long lại là trọng địa của Bắc Thành, nên được trọng thần để trấn thủ. Bèn cho Nguyễn Huỳnh Đức lưu trấn Bình Định, triệu Thành về nơi hành tại. Tháng 9, vua sắp hồi loan (quay xe về kinh), bèn cho Thành làm Bắc Thành tổng trấn. Ban cho sắc ấn trong ngoài 11 trấn đều thuộc vào cả, các việc truất nhắc quan lại xử quyết việc án đều được tiện nghi làm việc. Thành dâng biểu xin từ, vua xuống tờ chiếu khen mà không cho từ. Đến lúc xe vua ra đi lại triệu Thành đến dụ rằng "Việc Bắc thành đều giao cho ngươi cả", Thành lạy nhận mệnh. Bấy giờ mới phủ trăm họ, chiêu dụ hào kiệt, những hương cống tiến sĩ đời Lê đều đến cửa hậu lễ đãi đều vui làm việc. Vua thích xem cổ sử, thường khen Đường Văn Hoàng chính trị tốt. Thành dâng sách *Trinh quán chính yếu*. Năm thứ 2, Thành cùng lũ Nguyễn Văn Khiêm, Đặng Trần Thường, Phạm Như Đăng dâng sớ bày 3 điều: 1. là chỉnh sửa hộ tịch để tiện quản cấp công điền; 2. là xét số đinh để rõ số dân. 3. là chọn hiền tài để bổ làm quan chức. Vua xuống chiếu bảo rằng những điều lũ bày ra không phải trẫm cho là không nên làm, duy nay việc binh mới định, việc nước đương cần, triều đình làm việc nên có thứ tự hoãn cấp, trẫm sẽ thong thả bàn, lần lượt thi hành. Tháng 9, giặc biển Tề Ngôi vào cướp Quảng Yên, Thành chia sai biền binh đánh dẹp yên ngay.

Năm ấy, xe vua ra Bắc tuần đến thành Thăng Long, Thành vâng chiếu kinh lược Hải Dương, Quảng Yên, mưu đặt việc quân, xem hình thể đặt ly sở, các đồn. Năm thứ 3, có việc bang giao, Thành sung làm quan nhận sắc, lễ thành, vua sắp hồi loan, triệu Thành đến dụ việc kinh lý Bắc Thành. Thành lạy nhận mệnh. Liền xin chuẩn định học qui đặt thêm trợ giáo để chỉnh đốn sĩ tập, đúc

Digitized by Google

nuôi đa sĩ. Lại nghĩ những tướng hiệu trước đóng thú ở Bắc Hà thì con em ở Gia Định xin cho miễn binh dao. Vua đều theo làm như lời xin ấy.

Mùa hạ năm ấy, Thành được truy tặng 3 đời, Thành dâng biểu tạ. Năm thứ 5 (1806) Thành xét cương giới Hưng Hòa (vùng Tây Bắc) và sự tích 6 mường lớn để tâu lên và xin đưa thư cho tổng đốc nhà Thanh xét kỹ việc cũ cương giới Chiêu tấn Lai Châu, và cương giới 6 mạnh là Lại mạnh, Thích mạnh, Đinh mạnh, Hiệu mạnh, Bạng mạnh, Lộng mạnh. Xin ủy người hội đồng với quan nhà Thanh vạch rõ địa giới. Vua chưa rỗi làm việc ngoài biên. Im đi không trả lời.

Mùa đông ấy, Thành vào kinh chầu, lại dâng địa đồ nội ngoại 11 trấn, và các phủ châu huyện cộng 164 bản.

Vua yêu đến các quan cũ có công to, mỗi khi Thành đến chầu bèn cho ngồi thong dong hỏi han, Thành cùng đem hết sức tiễm tàng tình ngoài biên, sự đau khổ của dân, kế hoạch nhà nước, mưu kế việc binh, biết cái gì là nói hết, cũng nhiều bổ ích.

Năm thứ 6 (1807), Thành tâu bày 4 việc: 1. là đặt kinh điển. 2. là định luật mới. 3. là đặt sử quán để sửa quốc sử. 4. là đặt ngự sử, để nghiêm điển chương triều đình, vua liền sai về lĩnh chức như cũ.

Năm thứ 7 (1808), Bắc Thành tứ trấn trộm giặc nổi dậy như ong, Thành sai thuộc tướng chia đường tiến đánh, ở trong thành chỉ lưu lính vài trăm người và 2 thớt voi, Thành nói với người rằng chỉ bấy nhiêu quân voi xem giặc có dám đến không. Quan quân tiến đánh lớn nhỏ 36 trận mới dẹp yên được. Thành làm sách công trạng dâng lên được thưởng 20.000 quan tiền. Trước các đám giặc nhiều đứa mượn tiếng là tôn nhà Lê để dối hoặc ngu dân, Thành sai Trần Hựu làm bài hát "điểm mê" để hiểu dụ, dân gian cũng có

Digitized by Google

làm bài hát "tố khuất" đổ lỗi cho quan lại tham nhũng mà dân làm loạn, Thành sai quan địa phương sở tại rộng đi hiểu dụ, nhân tình mới yên, Thành lại cùng 3 tào [1] làm sớ bày sự nghị 5 điều: 1. là dẹp cướp yên dân, 2. là truy tôn việc thờ cúng. 3. là tăng lương quan lại để nuôi liêm. 4. là định niên khóa để xét công quan lại, 5. là thông hành tiền Gia Hưng cho dân dùng được thừa thãi. Vua sai châm chước dần dần bàn thi hành.

Mùa đông ấy, làm biểu xin thu dụng người bị cách Nguyễn Duy Hòa, Trần Văn Tuân. Lại làm biểu dâng sách *Đại học diễn nghĩa* đem nộp bản in vào nhà quốc học.

Năm thứ 8 (1809), mẹ Thành chết, Thành xin đến cuối năm đưa quan tài về chôn. Gặp Bắc Thành dân đói, Thành làm sớ nói: nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm trời, nay các trấn sau khi bị thiên tai dân khổ nạn ngày quá, xin chẩn thái [2] để cứu đau khổ cho dân. Cần chế chọn tiền để thông dân dụng. Vua đều nghe theo cả.

Năm thứ 9 (1810), mùa xuân Thành đưa tang mẹ đến kinh, vào chầu vua, vua hỏi han yên ủi giờ lâu, cho 500 quan tiền, Thành xin đem tang mẹ về chôn ở Bình Hòa. Vua ngăn trở rằng: Cáo chết quay đầu về núi, là lẽ vậy, làng Bác Vọng phủ Triệu Phong là tổ quán ngươi, sao không đem về táng ở đấy. Thành lạy nhận mệnh. Đã chôn mẹ xong Thành dâng biểu xin ở nhà để tang mẹ 3 năm, vua xuống chiếu khen nhưng không cho ở nhà. Bèn lại phải đi làm việc.

Mùa thu ấy Thành dâng tờ phong sự nói 3 điều: 1. là xin lại phép thưởng phạt các quan phủ huyện, ai có công thì gia cấp, thêm

---

[1] *Ba tào*: Bắc Thành đặt 3 tào là Hộ tào, Binh tào và Hình tào.

[2] *Chẩn thái*: Chẩn là phát chẩn, thái là phát thóc cho dân vay.

Digitized by Google

bổng, ai có tội thì giáng cấp phạt bổng cho biết khuyên răn. 2. là xác định 3 năm làm 1 khóa, quan phủ huyện 3 năm không có lỗi điệu bổ chức khác. Đến 6 năm mới xét giỏi kém định truất nhắc. 3. là Bắc Thành những châu thế ở ven sông, dân nhiêu tranh từng gây thanh ngục tụng, xin định làm điều lệ.

Liền lại thấy tâu 4 điều: 1. là thuộc lại các địa phương lệ mộ dân ngoại tịch sung bổ phẩm hiệu không có căn cước, họ dễ trốn tránh. Xin tự nay có khuyết không cứ nội ngoại tịch nhận người có sản nghiệp ấy sung làm thuộc lại. 2. là Bắc thành có các mỏ đồng, mỏ Tụ Long là tốt nhất, tự mỏ ấy đóng cửa, dân gian bèn có cái bệnh khan tiền, xin lại cho khai mỏ ấy khiến cho tài nguyên không lập, quốc dụng thường thừa thãi, đấy cũng là một đạo sinh tài. 3. là lệ thuế cửa tuần bến đò đã có định ngạch, gần đây nghe sở tại nhiều nơi lấy thuế bậy, xin thân minh điều cấm không để hại người buôn. 4. là Bắc Thành nội 5 trấn đã đổi số thường hành [1] mà ngoại 6 trấn cùng Thanh Nghệ vẫn chưa đổi. Cũng nên phen cải chính. Tờ sớ này vào đến nơi, vua đều sai đình thần nghị thi hành.

Thành nhân cử thuộc hạ là Trần Hựu làm Đông các học sĩ. Năm thứ 10 (1811), sửa luật lệ, Thành sung làm tổng tài. Thành cùng triều thần xét học chước định, lấy bỏ, đem bản thảo tiến lãm, và ngục cụ (như gông cùm các loại) lớn nhỏ liệu nặng nhẹ đặt làm định thức.

Vừa rồi Binh bộ Đặng Trần Thường, Lễ bộ tham tri Nguyễn Gia Cát có tội giao cho đình thần bàn, Thành cho là lũ Trần Thường cố nhiên là có tội, nhưng lấy công bù tội, thì có 8 điều

---

[1] Số định cư suất số nhất định, sinh thêm ra không đăng vào, chết đi không trừ ngạch, gọi là thường hành bạ.

Digitized by Google

nghị [1]. Lời bàn ấy dâng lên, vua cho là Thành bênh vực che chở cho người có tội, phạt 3 con trâu.

Mùa đông ấy, người Xiêm đóng quân ở Bắc Tầm Bôn, vua Chân Lạp là Nặc Chân sợ báo cho quan ở Gia Định. Việc đến triều đình, vua triệu quần thần bàn, Thành cùng Lê Văn Duyệt bàn cho rằng Xiêm cùng ta kết hiếu, nay mở ra binh đoan lợi hại không nhỏ, xin hạ lệnh cho quan thành Gia Định sai một người tướng ở ngoài biên đi tuần ngoài biên xem hư thực rồi sau tâu lên, vua cho lời bàn ấy là phải.

Vua liền đổi trao cho Thành chưởngtrung quân, vừa thương dụ ở trước mặt về sự nghi biên thùy, Thành lui về dâng nói 2 điều: 1. là đặt binh ở trong nông dân, xin chọn dân nội tịch cường tráng làm lính, dần làm chi hiệu, chọn người có chiến công cũ làm quản suất; vô sự thì làm ruộng, có sự thì trưng phát làm lính. 2. là chọn tổng binh, xin chọn dân trong sổ đinh một phân tám đặt làm đội ngũ cùng chọn người có chiến công làm cai quản, mỗi một lính thì 7 người dân phụng dưỡng, hàng năm nộp tiền ở trấn, chia kỳ liệu phát, mỗi trấn lập một quân xá cho lính thường đóng ở đấy, tháng cấp tiền lương cho được thông thuộc liền nhau, thao luyện cho tốt, để đợi khi dùng đến. Liền vâng chiếu sửa quốc sử, Thành được sung làm tổng tài, Nhân tiến các sách *Vũ bị chí, Tư di hoạn chí.*

Năm 11 tháng 2, lễ ninh lăng Hiếu Khang hoàng thái hậu, Thành cùng Phạm Văn Nhân, Nguyễn Huỳnh Đức, sung làm tổng hộ sứ. Rồi lại dâng phong 6 điều: 1. là xin sớm dựng thái tử, để trấn nhân tâm, 2. là xin đem luật thư, giao in ban hành để rõ pháp kỷ, 3. là xin tuyển Nho thần, để sung làm sử, 4. là xin khai trương

---

[1] *8 nghị:* luật có 8 nghị: nghị thân, nghị cố, nghị công, nghị hiền, nghị năng, nghị quí, nghị cần, nghị tân.

Digitized by Google

hương thí để cổ động sĩ tử, 5. là xin các quan tỷ làm xong các án để chậm, 6. là xin chế phục nước láng giềng, để yên cõi biên. Vua đều cho làm phải.

Trước đây, vua đi coi đất đặt sơn lăng, Thánh tổ Nhân hoàng đế cùng các đại thần đi theo, đến lúc đào huyệt có đất 5 sắc, lòng vua mừng cho làm điềm tốt, quần thần đến mừng, Thành không nói gì, vua hỏi, Thành tâu mả mẹ tôi cùng có đất 5 sắc mà còn tươi đẹp hơn, vua im lặng, quần thần đều không bằng lòng, Thành lại nói rằng gần đây xứ Châu Ê có một huyệt rất tốt. Phạm Văn Nhân nói đã biết là đất tốt, sao không tâu lên, Thành nói rằng đất ấy dẫu tốt, nhưng không nên táng, mà táng đất ấy tất bị sét đánh. Vua nghe không thích. Thánh tổ Nhân hoàng đế bảo Thành rằng: Tây Sơn là lũ tiếm ngụy, mới bị sét đánh vào mả, còn đời thánh minh, trời giúp, trước mặt vua sao ngươi nói thế. Thành biết là mình nói lầm lỗi bèn rút lui ra. Thành lại thường nói ở trước mặt vua rằng: phía Tây Bắc có cầu vồng bảy màu đấu nhau, đấy là thiên hiện vậy. Vua cũng giận Thành là nói khích dị quá. Đến lúc việc con Thành là Thuyên phát ra, vua đem các lời nói ấy bảo quần thần buộc tội Thành.

Năm 12 (1813), Thành cùng lũ Vũ Trinh xét định luật lệ cộng 98 điều, sách luật làm xong tiến trình, vua thân tự sửa định, lại sai làm bài tựa liền sai khắc in ban hành.

Mùa đông ấy, chiếu mở đường cho mọi người nói, Thành tâu bày 5 việc: 1. là đối định thể thức địa bạ, 2. là khảo hạch quan lại, ai hay ai hèn, 3. là xét cho xong những án để lâu, 4. là thương đứa tù tội, 5. là chọn người giỏi để bổ quan, vua đều sắc thi hành. Rồi lại sai Thành coi việc xong 2 dải Điền Hải, Yên Hải ở Quảng Nam.

Digitized by Google

Năm 13 (1814) gặp tang Thừa Thiên Cao hoàng hậu, vua muốn cho Thánh tổ Nhân hoàng đế chủ tang, Thành nói rằng văn tế khó nói, vua nói rằng, con vâng mạng cha để tế mẹ, danh chính ngôn thuận có gì khó. Nghị ấy bèn định. Thành vẫn có ý bất mãn.

Năm ấy, mùa hạ, bảo hộ Chân Lạp là Nguyễn Văn Thoại làm việc nhiều chuyên quyết, phiên vương ngờ sợ, việc đến triều đình, vua triệu công khanh để bàn, Thành bàn rằng Chân Lạp làm thuộc quốc ta, nhiều đời sửa lễ cống, nay nước ấy nhỏ yếu, triều đình sai người làm bảo hộ thực là việc nghĩa cử vậy. Nhưng đặt bảo hộ là để giữ cho còn nước, chứ không phải là cai quản việc nước ấy, liền sai lũ Thoại đóng riêng ở La Bích, cho Nặc Chân được tự làm mọi việc thì lòng dân nước ấy sẽ yên. Vua nghe theo.

Năm 14 (1815), lễ ninh lăng Thừa Thiên Cao hoàng hậu, Thành sung làm tổng hộ sứ, Phạm Văn Nhân làm phó.

Trước vua ở ngôi, tuổi đã cao, chưa định người nối ngôi, buổi chầu, vua hỏi Thành rằng nay cháu ta là Đán còn bé, trong các con ta người nào nên lập làm thái tử, Thành tâu rằng đích tôn thừa trọng [1] theo lễ thế là phải, nay bệ hạ muốn chọn người khác, thì biết con chẳng ai bằng cha, việc ấy tôi không dám dự biết.

Một hôm, Thành hội triều thần ở nhà nói rằng: Hoàng tôn Đán nên nối ngôi vua, tôi đã tâu xin lập, các quan ở đấy nhưng ai dám nói thế nào, Trịnh Hoài Đức sợ phải tội lây, ngăn trở rằng đấy là việc to của nhà nước, nên tự lòng vua quyết đoán, có phải là việc quần thần nên bàn đâu? Nếu riêng toan định sách, tham công của trời thì tội to lắm. Thành bèn thôi. Tự bấy mỗi khi tiến triều, Thành chỉ xin dựng thái tử, vua im lặng, Thành càng ngờ sợ.

---

[1] Ông bà còn, mà con cả chết, con cháu trưởng thay cha chủ tang ông bà, và hưởng thụ tài sản của ông bà, gọi là đích tôn thừa trọng.

Digitized by Google

Con Thành là Thuyên cử nhân khoa Quí Dậu (1813) hay lấy thơ văn giao thông tân khách, nghe nói người Thanh Hóa là Nguyễn Văn Khuê, Nguyễn Đức Nhuận có tiếng hay chữ, thường cho môn hạ là Nguyễn Trương Hiệu đến mời, trong bài thơ có câu rằng: Thử hồi nhược đặc sơn trung để, tá ngã kinh luân chuyển hoa cơ. Nghĩa là hồi nay nếu được chúa trong núi, giúp ta xếp đặt chuyển cơ tạo hóa. Câu thơ ấy, lời nói có ý bội nghịch, Hiệu đem câu thơ ấy phê với Hình bộ thiêm sự Nguyễn Hữu Nghi, Nghi vốn oán Thành, xin Hiệu đem thơ ấy tố cáo với Lê Văn Duyệt, Duyệt cùng Thành vốn không hòa hợp, đem câu thơ ấy dâng lên vua, vua nghĩ sự trạng chưa rõ để việc ấy đến, mà giả lại tờ ấy. Hiệu nhân giữ lấy tờ làm giấy có giá trị cầu lời đến Thuyên đòi ăn của đút. Thuyên cho tiền nhưng chưa vừa lòng yêu sách của Hiệu. Hiệu đợi Thành đi chầu về đón đường nắm lấy vạt áo đòi cho tiền, Thành lập tức bắt cả Hiệu và Thuyên giao sang ngục Quảng Đức, vào chầu đem việc ấy tâu với vua. Vua giao việc ấy cho đình thần tra hỏi. Vua nghĩ nhân chứng chưa đủ, tha Thuyên ở ngục được ra, mà Thành vẫn làm quan như cũ.

Năm 15 (1816), ký lục tỉnh Quảng Trị Nguyễn Duy Hòa dâng sứ hạch Thành làm các việc trái phép, việc giao cho đình thần bàn, việc thấy ở truyện Hòa. Tháng 2, làm lễ tế Nam Giao, quan bộ Lễ nói Thành không nên dự, vua nói rằng Thành là trọng thần, con nó có việc trái bậy việc còn mờ tối, há nên nghe lời nói thiên về một bên, mà vội bỏ xa người huân cựu à, bèn cho Thành dự phân hiến. Một hôm vua bãi chầu vào nhà trong, Thành đến thẳng nắm áo vua ngăn lại khóc kêu rằng: tội tự lúc bé lớn lên đi theo bệ hạ cho đến ngày nay, vốn không có tội gì, nay bèn bị người bịa đặt để hãm vào tội, bệ hạ ngồi trông cho chúng giết tôi, không cứu giải tý nào à? Nguyễn Đức Xuyên thét to lên rằng: ngươi có tội hay không có

Digitized by Google

tội đã có công nghị ở trên triều đình, sao được vô lễ, lui xuống ngay. Tự đấy cấm Thành không được vào chầu. Vua sai Lê Văn Duyệt tra xét việc Thuyên. Tra một lần Thuyên thú phục, Thành sợ hãi xin nhận tội, vua đem tờ biểu của Thành phô cho quần thần. Lễ bộ thượng thư Phạm Đăng Huy tâu rằng: Thành nói úp mở, nuôi lấy khôn vật khinh triều đình, việc xin nhận tội không phải thực lòng đâu! Quần thần xin giam Thành vào ngục, vua nói rằng Thành cố nhiên là có tội, nhưng lẽ đối với đại thần nên có cách khác xử trí. Vua bèn sai thu ấn của Thành, cho về ở nhà riêng. Đến lúc án làm xong dâng lên, quần thần bèn nói cha con Thành phép nên xử tử, chỉ có tham tri bộ Lại là Trần Văn Tuân nói rằng Thành không biết dạy con tội nhẹ, Duy Hòa hạch đại thần tội nặng, vua nói rằng thế thì muốn khóa miệng người ta lại à, há chả phải bằng danh à? Bèn sai đình thần bàn lại; gặp việc Diên tự công nhà Lê là Lê Duy Hoán mưu phản, sự phát, quan Bắc Thành tra nghĩ ngục, Thành đưa Hoán vào kinh, vua lại sai bộ Hình hỏi lại, Duy Hoán bèn nói Thuyên giả thư bảo nó làm phản, bộ Hình đem lời cung của Duy Hoán dâng lên, đình thần xin bắt trị tội. Năm 16 (1817) mùa hạ vua sai bắt Thành và các con giam cả ở quân xá thị trung, đình thần lại tra hỏi Thành ở Vũ công thự, hỏi Thành làm phản à, Thành đáp rằng không. Hỏi có dự biết không, đáp rằng không, đối tụng xong đi ra, sắc mặt tức giận hằm hằm, về đến quân xá nói với thị trung thống chế Hoàng Công Lý rằng ngục thành rồi, vua bảo tội chết, tôi không chết không phải là tôi trung, đi nằm giờ lâu, uống thuốc độc mà chết, năm ấy Thành 60 tuổi. Rồi thì quân lại lấy được biểu trần tình của Thành, Hoàng Công Lý đem dâng lên, biểu cố cầu rằng: sớm rèn tối đúc dật thành sự cực ác cho cha con tôi, không tố cáo vào đâu được, chỉ chết đi mà thôi. Vua cầm tờ biểu khóc rất thương, dụ rằng Thành tự lúc ít tuổi theo trẫm gian

Digitized by Google

nan có công lao to, nay một chốc đến thế này, trẫm không hay bảo toàn là trẫm đức bạc vậy. Vua hỏi Phạm Đăng Hưng rằng Thành chết táng theo lễ nào, Hưng tâu rằng theo lễ thứ nhân, vua im lặng, sai một cai đội Trung quân 30 lính trị việc tang, cho tiền 500 quan, cấp trả mũ áo, cho thêm 3 tấm gấm Tống, vải lụa đến 10 tấm, các con bị giam đều tha cho ra cả. Thành có văn võ tài lược, lâm trận dụng binh mưu lược rồi mới đánh cho nên ít khi thua, lúc đầu trung hưng, công ấy tốt lắm. Đến lúc Bắc Hà đã định, một mình đương công việc tổng trấn không động đến lời nói nét mặt mà trộm giặc đều yên, bày mưu chốn miếu đường, bày tâu sự nghị đều được thi hành, có thể gọi là người có mưu giỏi trị nước. Duy tự cậy công lao, phóng tứ tự dụng, rồi đến nỗi bại hoại. Thuyên ấn thành bị giết. Năm Minh Mạng thứ nhất (1826) vua nghĩ Thành cùng lũ Vũ Trinh, Trần Hựu đều là người có tội, không nên làm bẩn luật, sai xóa tên trong luật đi.

Năm 14 (1815) giặc Khôi làm loạn, chiếm giữ thành Phiên An, con Thành là Hàm theo giặc quản vệ năm khuông, vua sai bắt cả thân thuộc lũ con Thành là Thần, Nhâm, Chuân, Huyền, Hân đều phải tội bị giết. Năm Tự Đức thứ nhất (1847) đông các đại học sĩ Vũ Xuân Cẩn dâng phong sự xin truy xét công trạng của Thành (lời nói thấy ở truyện Lê Văn Duyệt) vua liền cho cháu Thành là Loại làm chủ quân cai đội. Lại chiếu rửa tội trước cho Thành để khuyến khích người có công.

Digitized by Google

QUYỂN 22

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XIX

*

Lê Văn Duyệt (phần trên)

Lê Văn Duyệt tổ tiên là người huyện Chương Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, cha là Toại dời đến ở tỉnh Định Tường, sinh được 4 con trai, Duyệt là con trưởng sinh ra vẫn không dái, mình thể ngắn nhỏ, tinh hãn, có tài lực. Năm 14, 15 tuổi thường tự than thở rằng sinh ở đời loạn, không hay dựng cờ trống đại tướng, chép công danh vào sách sử không phải là trượng phu vậy. Năm Canh Tý (1780) Thế tổ lên ngôi chúa ở Gia Định, Duyệt năm ấy 17 tuổi, tuyển dụng làm thái giám, việc nội đình làm rất giỏi, được đổi bổ làm thuộc nội cai đội, quản 2 đội thuộc nội. Năm Quý Mão, (1783) Tây Sơn vào đánh cướp. Sài Gòn thất thủ, vua đi sang Xiêm, Duyệt rước cung quyến trách ra hải đảo. Năm Giáp Thìn (1784) mùa thu Thế tổ đem quân Xiêm về Gia Định, quân Xiêm bị giặc đánh thua, quan quân cũng tan, Duyệt cùng đi theo hầu là 12 người, theo vua bỏ thuyền đi bộ, tự Vân Giã đến Thi Giang, một đường theo hầu rất là gian hiểm. Năm Ất Ty (1785), theo vua đi sang Xiêm, đóng ở thành Vọng Các. Năm Đinh Mùi (1787) mùa thu vua lại về Gia Định, Duyệt thường theo đánh dẹp cùng chư tướng bàn việc binh, vua nghe mà kính trọng, thong dong hỏi rằng

Digitized by Google

người hay cầm quân không, tâu rằng được. Lại hỏi hay làm tướng không? Tâu rằng được, vua rằng dùng binh là việc to lớn, ngươi sao nói dễ thế? Tâu rằng: Tây Sơn vô đạo chả lâu tự diệt vong. Ta lấy nhân thay kẻ bạo dễ như chẻ tre, ôi thực không thấy cái gì khó. Nhân xin chiêu tập mộ binh thuộc theo tả quân. Vua nghe cho. Năm Quý Sửu (1793), theo vua đi đánh Quy Nhơn cùng Vũ Văn Lượng đánh đến Úc - Sơn thu được súng khí giới rất nhiều, lấy quân công thăng thuộc nội vệ úy thuộc quân Thần sách, năm Ất Mão (1795) đại quân đi cứu thành Diên Khánh, đô đốc giặc là Lê Phong, giữ đồn Trung Hội đánh lâu không lấy được, Duyệt bảo Nguyễn Đức xuyên rằng: đồn nhỏ mà bên đánh rất khó, bây giờ chả gì bằng chia quân 2 đạo, tôi đánh đằng sau đồn, cho giặc chống giữ, ông dẫn đằng trước đồn đào nát cái lũy lũy sụt, quân ta đánh trống reo mà vào, đồn thế nào cũng bị phá thôi. Đức Xuyên nói rằng binh là việc nguy và chưa được lệnh, thì làm sao. Duyệt nói rằng đã có lệnh rồi, có tội tôi xin nhận cả, nói xong vẫy quân sang sông kíp đánh đằng sau đồn giặc, Đức Xuyên theo kế của Duyệt mà làm, giặc quả nhiên vỡ chạy, tin thắng trận báo đến nơi, vua đến coi đồn ấy. Duyệt xin nhận tội giả làm lệnh vua. Vua nói rằng lâm trận chế thắng công ấy được ghi để thưởng, có tội gì.

Năm Đinh Tý (1797) đổi làm vệ úy vệ Điều vũ. Lại dời làm thần sách quân tả đồn chánh thống trấn thủ thành Diên Khánh. Năm Kỷ Mùi, theo vua đi đánh Quy Nhơn, quân đến đồn Đạm Thủy đốt kho lương của giặc, chém được tướng giặc là Đoàn Lượng Giảng (không rõ họ) đem đầu tướng giặc ấy đến nộp ở hành tại Cù Mông, tiếng quân cả vang, vua sai tham thăng trưởng quân Võ Tánh tiến vây thành Quy Nhơn, sai Duyệt cùng tả quân Tống Viết Phước đem quân thuộc bộ tiến trước giữ Bình Đê chặn quân cứu của giặc. Tướng giặc là Trần Quang Diệu, Văn Dũng nghe tin

Digitized by Google

quân ta ít, chúng bỏ thuyền lên bộ tiến, đem vài vạn quân quấn đất mà đến. Vua ở Tân Quan, nghe quân giặc dữ dội, sai trung sứ đến hỏi tình trạng, Duyệt cùng Viết Phúc tâu rằng có 2 chúng tôi ở đây giặc không đủ lo. Lại chỉ núi đằng trước nói rằng đấy là chỗ 2 chúng tôi sống chết vậy. Năm ấy quân vua lấy lại được thành Quy Nhơn đổi tên là thành Bình Định, lưu Võ Tánh trấn thủ rồi rút quân về.

Mùa đông năm ấy, tướng giặc là lũ Diệu Dũng đem cả quân thủy bộ đến đánh vây thành.

Năm Canh Thân (1800), quân vua đến cứu. Duyệt đốc quân tiến trước đánh vỡ tư khấu giặc là Định ở Hoa An, bắt sống được quân giặc rất nhiều. Lúc ấy thuyền vua đóng ở Cù Mông, vua sai tiền quân Nguyễn Văn Thành điều bát bộ binh ra Đồng Cậy, Thành xin đi đường tắt đánh úp đằng sau lưng giặc, vua sai Duyệt cùng Đức Xuyên, Viết Phước đem lính bộ mình tiến cùng Thành, hội 2 người đã đến. Thành đem qua núi Bốt Khê đốt trại quân giặc, Duyệt nhân thế thắng hết sức đánh phá tan quân giặc, giặc lui đóng ở Kỳ Bãi, đắp lũy tự giữ. Qua vài ngày, Duyệt đem quân hữu đạo, Viết Phúc đem quân tả đạo, Thành đem quân trung đạo, 3 đạo quân đều tiến đánh lấy được lũy giặc, chém đô đốc giặc là Hoan (không rõ họ) ở trước trận. Đại đô đốc giặc là Nguyễn Đức Thu hàng. Quân ta bèn tiến Vân Sơn cùng giặc chống giữ nhau. Lúc bấy giờ các quân bộ đạo liều đánh thắng. Tướng giặc là Diệu hết sức chống cùng giữ nhau lâu. Tướng giặc là Dũng lại bày đồn lính thủy ở cửa biển Thi Nại đem 3 thuyền do Đốc Quốc chặn ngang cửa biển, phòng bị rất khỏe. Bởi thế quân thủy của ta còn lảng vảng ở ngoài biển không được tiếp với quân bộ, thành Bình Định bị vây lâu không giữ được.

Digitized by Google

Năm Tân Dậu (1801), mùa xuân, vua sắp dùng kế hỏa công, tuyển chư tướng ai là người cảm chiến, khó tìm được người, Viết Phước xin đi, vua nghĩ Phước dũng mà vô mưu không cho Phước đi. Bèn mật triệu Duyệt tự Đồng Cậy về Cù Mông, Duyệt đã đến, vua bèn sai Nguyễn Văn Trương, Tống Phước Lương đốc quân thủy tiến đi trước, Duyệt cùng Vũ Duy Nguy nối tiến. Trương đến ngoài biển bắt được thuyền đi dọ của giặc, lấy được khẩu hiệu trước vào đốt đồn giặc, Duyệt cùng Di Nguy đem quân đi như chuỗi cá mà tiến. Quân giặc giữ đồn núi chống đánh. Súng đạn như mưa, Di Nguy bị súng giặc bắn ngã xuống nước chết. Duyệt đánh càng khỏe. Vua thấy tướng sĩ nhiều người chết, và bị thương, cho tiểu sai dụ tướng sĩ hãy tạm lui để tránh mũi nhọn của giặc. Duyệt xin liều chết đánh, đối với tiểu sai nói rằng chỉ có tiến không lui, cứ vào không ra, vây quân kíp tiến bèn vào được cửa biển thuận gió phóng hỏa, đốt hết chiến thuyền của giặc. Giặc cả vỡ, chết rất nhiều, trận này là ngày 16 tháng giêng vậy (ngày ấy tự giờ Dần đánh nhau với giặc đến giờ Dậu mới vào được, quân ta chết rất nhiều. Sau khi đại định, hàng năm đến ngày ấy Duyệt đem lễ phẩm tam sinh tế giỗ trận, mỗi lần tế tất tự đối phương khóc rất thương). Người ta nói trận đánh ấy là trung hưng võ công đệ nhất. Duyệt đã đánh vỡ thủy quân giặc, lại tiến quân lên bộ đánh giặc ở 2 cầu Đông Giang, Tân Hội, liền đánh vỡ được, bắt sống được đô đốc giặc là Nguyễn Bá Phong. Đắp lũy Tân Hội ở Vân Sơn họp lại với nhau. Tướng giặc là Dũng đã mất quân thủy, chạy về cùng Diệu hội lại vây thành càng kíp. Quân ta quanh thành cố sức đánh không giải được vây. Vua triệu chư tướng bàn, đều nói rằng tinh binh mãn tướng của giặc ở cả Bình Định, Phú Xuân tất phòng hư bỏ chỗ mạnh bèn đánh chỗ yếu là binh pháp vẫn thường dùng, vua thương tướng sĩ trong thành, không nỡ bỏ đi, dụ rằng thà bỏ mất

Digitized by Google

thành, không bỏ mất lương tướng, dùng dằng mãi, Duyệt lại nói với vua rằng: binh quý nhanh chóng mưu cốt quả đoán mà đóng quân lâu ở Bình Định thì quân nhọc mà vô công, tiến lũy Phú Xuân thì Bình Định không đánh mà vây cũng giải được; đánh cờ thí đấy là một phép, ý vua bèn quyết định kế tiến quân. Lưu Thành điều bát các hình bộ chống nhau với giặc, vua thân đem quân thủy tiến đánh Phú Xuân, sai Duyệt cùng Lê Chất tiến quân đi trước. Quân đến cửa biển Tư Hiền, phụ giữ giặc là Nguyễn Văn Trị giữ núi Hữu Môn chống đánh, tự trên cao bắn súng tự giờ Thìn đến giờ Dậu, quân ta nhiều người chết và bị thương. Duyệt cùng Chất bàn rằng chỗ này giặc giữ chỗ hiểm không thể đánh được, nếu không đánh úp đằng sau giặc thì không được. Bèn đêm đem quân vác chiến thuyền hơn 20 chiếc qua bãi cát vào biển con trong sông, giặc ngờ là quân cứu đến, không phòng bị quân ta trước sau giáp đánh, quân giặc vỡ chạy, quân ta đuổi theo đến Trường Hà bắt sống được Nguyễn Văn Trị, đảng nó là lũ Phan Văn Sách 500 người đều hàng.

Bèn tiến quân đến cửa biển Thuận An, lại đánh vỡ quân giặc thẳng đến Phú Xuân. Chúa giặc là Nguyễn Quang Toản chạy ra Bắc, quân ta lấy lại được đô thành. Trận này quân ta tiến Phú Xuân, tướng giặc là Diệu biết, sai tư khấu giặc là Định đem 5.000 quân đi đường núi ngầm về cứu, Định vì mán núi ngăn trở khi về đến Cao Đôi, thì Phú Xuân đã bị quân ta lấy lại vài ngày rồi. Duyệt cùng Chất đem quân đón đánh. Định chạy chết ở trong rừng. Quân ta bắt được Lê Văn Từ, còn các quân đều hàng, tin thắng trận đến nơi vua ra chiếu thư khen, thưởng 2.000 lượng bạc. Khi đã dẫn quân về, vua lại sai Duyệt cùng lũ Chất, Phước đem quân vào cứu Bình Định, vua cho Duyệt trống trận và còi hiệu để hiệu lệnh các quân. Quân ta đến đất Trà Khúc tỉnh Quảng Ngãi,

Digitized by Google

Phước cùng giặc gặp đánh nhau Phước chết. Duyệt cùng Chất nối tiếp đốc quân cố đánh giặc bèn lui. Quân ta bắt được tướng giặc Nguyễn Văn Khôi, Hồ Văn Tự còn quân giặc hơn 3000 đều hàng. Quân ta tiến đến Thanh Hảo đắp lũy dài dưới tự cửa biển Mỹ Ý, trên liền hang núi, cùng tướng giặc là Từ Văn Chiêu chống nhau. Rồi lũ Duyệt nhân giặc sơ sở ra đánh bắt sống được quân giặc và khí giới với ngựa vô kể. Vua nghe tin thắng trận mừng quá thưởng chư quân 1000 lạng bạc, cho Duyệt tướng quân công. Lúc bấy giờ thành Bình Định đã vỡ, Võ Tính, Ngô Tòng Chu, đều đã tử tiết. Tướng giặc là lũ Diệu Dũng giữ thành Bình Định chia quân đóng đồn các nơi yếu hạ. Thành đều bát quân bộ đóng đồn ở Vân Sơn. Duyệt và Chất đóng quân ở Thanh Hảo, hai quân chưa tiếp nhau, mà Bình Định năm ấy mất mùa đói, thuyền lương ở Gia Định nghẽn gió không đến được, quân Thành thiếu lương ăn. Duyệt nghe tin lập tức lấy lương quân ở đấy 15000 phương gạo chở đến cấp cho quân Thành. Quân mới đủ ăn. Duyệt ở trong quân nghe nói Tây sơn Nguyễn Quang Toản sắp đem đại quân vào đánh, quân tiến đến sông Gianh, Duyệt dâng sớ nói: Nay đảng giặc khổn bách tiến lui không có đường nào, quân từ binh dụng chỉ ấy từ Quy Nhơn, mà đất ấy dân đói gạo đắt, chúng sẽ đánh thuế bậy bạ, dân đã oán lắm. Tôi trộm nghĩ, nếu chúng có thành sắt hào nước sôi nhưng không có thóc gạo cũng không giữ được. Hơn nữa vài huyện thuộc thành Quy Nhơn của cải được bao nhiêu mà hay giữ lâu được. Chắc là chúng cũng sớm chiều liều đánh một trận ở đất Quảng Ngãi để cầu may mà thôi. Và chắc là đường cùng quẫn có chí liều chết, nếu ta đem quân đến giáp đánh, đánh thì lấy được nhưng quân vị tất toàn, chẳng những bằng cứ giữ thành cao hào sâu đợi quân giặc đông rồi ta đặt phục binh chẹn chỗ hiểm mà đánh có thể toàn thắng. Tôi lại còn lo từ sông Gianh trở ra, chưa rõ thế giặc động tịnh thế nào, xin sai Chất đi cùng Nguyễn Văn

Digitized by Google

Trương hợp sức đánh giữ, tôi xin tự đương một mặt, giữ lũ giặc không cho đi quan Thanh Hảo. Vua khen tốt, lại dụ rằng: "Quang Toản quân sắp hỏng đánh một trận là phá được. Duy Diệu Dũng trộm giữ Bình Định không nên để cho lan tràn. Nay hai đường giáp đánh, quân thứ Vân Sơn giao cho Thành, quân thứ Thanh Hảo giao cho ngươi điều độ, lũ ngươi nên hợp sức mưu đặt đánh giữ cho đúng, cho ta khỏi phải lo về trong Nam". Lại nói rằng: "Diệu Dũng chưa trừ được nên lưu trọng binh để trấn áp đám giặc sắp mất. Chất chưa có thể sai đi chỗ khác được. Nên cùng góp sức giúp đánh để quét sạch mầm mống..

Mùa đông năm ấy, giặc Từ Văn Chiêu đến đánh đồn Mỹ Ý, Duyệt sai liệt tướng là Trịnh Ngọc Trí ra đánh mà tự đem binh giáp đánh mà tan được giặc. Duyệt tự từ khi Tống Viết Phước chết trận, Duyệt tức giận đánh giặc càng khỏe, khi hành quân ai hơi lui là đem chém ngay, không rộng tha ai. Mỗi khi thắng trận giết hết giặc, nói rằng để làm lễ tế tống công vậy. Vua lo Duyệt giết hại quá, dụ răn Duyệt.

Năm Nhâm Tuất (1802) , mùa xuân, Quang Toản đến đánh Động Hải thua to, dẫn quân đi. Duyệt cùng Thành hợp quân tiến đánh thành Bình Định, quân giặc xô dạt. Tháng 3, quân Diệu Dũng hết lương ăn, đem quân trốn đi ban đêm, theo đường rừng đi. Thành đuổi theo, quân giặc hàng hơn 3000 người. Quân ta lấy lại thành Bình Định. Duyệt cùng Chất vâng chiếu ban sư, thành lưu giữ đất ấy. Hai người tự Bình Định về, vua úy dụ giờ lâu, ban cho áo mũ.

Tháng 5, dựng niên hiệu là Gia Long năm thứ nhất, bàn đem đại quân ra đánh Bắc thành. Duyệt được thăng khâm sai chưởng tả quân doanh Bình tây tướng quân. Cùng Chất lĩnh quân bộ đi trước. quân qua Hoành sơn, cùng giặc đánh nhau ở Đinh Cầu, giặc thua

Digitized by Google

chạy. Đến Vĩnh Doanh lại đánh hai trận. Ngụy trấn thủ ở Nghệ An là Nguyễn Văn Thận bỏ thành chạy đến Tiên Lý, Duyệt tiến quân đuổi theo, Thận chạy ra Thanh Hóa, quân theo đến nơi Thận đón hàng. Quân ta thừa thắng đuổi tràn, đi đến đâu, giặc như gió lướt. Lữ Diệu Dũng tự đường núi ngầm về cũng bị thổ dân bắt giải đến quân thứ. Quân vua tiến lấy được Bắc Thành. Nguyễn Quang Toản cùng thân đảng đều bị quan quân tìm bắt. Duyệt bèn cùng chư tướng vâng chiếu chỉ đi chọn quan các trấn.

Tháng 10, hầu xe vua ra Kinh, làm lễ cáo vũ công đã xong.

Năm thứ 2 (1803), phát chư quân khắp Kinh thành, Duyệt tâu rằng "trước ở Gia Định truyền dụ tướng sĩ hẹn rằng lấy lại Kinh thành lập tức cho quân về nghỉ ngơi, nay Kinh thành đã lấy lại, Bắc Hà đã định, hoặc chuyển đi thu thành trấn, hoặc lưu khắp Kinh thành, liền mấy năm chưa có hẹn về thì đối với tín lệnh của triều đình thì làm sao? đối với nhân tâm Gia Định làm sao?" Vua dụ rằng: tướng sĩ khó nhọc đã lâu, trẫm vẫn thương, nhưng Kinh thành là trọng địa căn bản, tất phải khó nhọc một lần, mới được nhàn rỗi lâu. Duyệt cố chấp cho là không nên. Vua phải hiểu dụ đến hai ba lần. Gặp man Thạch Bích tỉnh Quảng Ngãi quấy rối ngoài biên, vua sai Duyệt đem quân tiến đánh, đánh vỡ tan được, đuổi theo đến Tứ Khê, Nhiêu Thủy mà về. Tin thắng rận đến nơi, vua xuống tờ chiếu khen rằng: lũ ác man cậy chỗ hiểm cố không phục triều đình, nay ngươi vâng mạng tiếng đánh, bèn hay thắng đến gốc núi phá tan sào huyệt, đẩy bởi tướng sĩ dũng mãnh nhảy nhót tiến lên, không từ gian hiểm cho nên làm được kỳ công ấy. Bèn giao cho nhiều bạc tiền, vẫn lưu Duyệt đánh bắt du đảng. Tháng 6, chiếu dụ rằng: ác man làm loạn dân ngoài biên không yên, nhọc tướng sĩ ngươi trèo đèo lội suối thực là hết sức làm việc cho vua. Lũ ngươi đi đánh dẹp đã lâu chưa được nghỉ vai. Nay tiết

Digitized by Google

đến mùa nóng lam chướng đương nặng nhọc ở thân ngươi, lo ở lòng trẫm. Vậy cho tiền 5.000 quan ban cấp cho tướng sĩ, rồi thì Duyệt nghĩ quân man trốn vào rừng núi chưa hay bắt hết được xin tạm đóng quân ở Trà Khúc để đợi lần sau lại đi đánh. Vua nghe cho.

Năm ấy cha Duyệt là Toại tự Gia Định vào chầu, vua hỏi han yên ủi giờ lâu. Nhân sai lấy con em Duyệt là Tả doanh để thống chế, Phong tên là Yên làm con nối cho Duyệt, vua dụ rằng con anh em cũng như con mình, Duyệt có con cháu nối đời rồi. Vua cho ban khăn áo cho Toại rồi cho về.

Mùa đông ấy, xe vua ra Bắc tuần, lệnh Duyệt về giữ kinh thành, tặng cẩm y vệ cai đội, ông là Hiếu được sắc tặng cẩm y vệ cai cơ, cha là Toại được sắc phong chưởng cơ. Rồi vua sai Duyệt đem quân đi đánh ác man, năm sau triệu về. Năm ấy đại phát binh dân đắp kinh thành, Duyệt lại can rằng làm thế nhọc dân, vua khen tốt. Năm thứ 6, (1807) Thạch Bích man lại phản; Duyệt lại đem quân tiến đánh. Vua dụ rằng binh không phải là đồ đẹp, chiến là việc nguy. Vừa rồi vì ác man quấy rối bèn phải dùng binh, nay tướng sĩ vượt qua hiểm trở dễ sinh bệnh tật, ngươi nên tùy cơ chiêu phủ cho nhân dân được ở yên, đấy là thượng sách trị man di. Nếu bất đắc dĩ mà đánh cũng nên trước đem trạng tấu, không nên vội tiến đánh làm hại tướng sĩ ta vậy. Duyệt dâng sớ nói rằng: "tôi tự phụng mệnh trở lại, ngày đêm lo sợ trên nhờ uy đức triều đình cho nên quân đến Đông Dương man tù khuất phục. Lại cho đi chiêu dụ hoang man, đều về yên nghiệp, nay đã gần yên ổn, không lại lo nữa". Tờ sớ này vào đến nơi, vua cho thưởng quận sĩ tiền 2.000 quan, thưởng tù trưởng tiền 200 quan. Tháng 7 vua triệu Duyệt về. Vua nghĩ việc binh man mấy tháng lao khổ thưởng Duyệt 3.000 quan tiền, thưởng tướng sĩ 1.000 quan tiền. Năm thứ 7, (1808) ác man lại lấn dân ngoài biên, Duyệt lại đi đánh, vua dụ rằng ác man

Digitized by Google

làm lo không thể không đánh. Nhưng đường đi hiểm cao, chưa dễ phá ngay được, ngươi tùy nghi xử trí, cho lòng nó phục. Không đánh mà khuất phục được người, lại là thượng sách. Duyệt đã đến nơi. Mật sai vệ úy Từ cùng phó vệ úy Nhượng giả dư đảng Tây Sơn ngầm vào trại man cùng họ ăn ở, nhân hỏi tình trạng, người man nói với Từ rằng chúng không có ý phản, nhưng khổ về phó quản cơ là Lê Quốc Huy hà sách không thôi, cho nên họp nhau mưu phản đấy thôi. Từ về đưa việc ấy nói với Duyệt, Duyệt bắt Quốc Huy chiếu luật quân pháp tâu xin chém đi rồi quân man nhiều đứa đến hàng, vua triệu Duyệt về. Năm thứ 8, (1809) vua đi tuần du Quảng Nam, lưu Duyệt cùng lũ Nguyễn Văn Khiêm, Đặng Đức Siêu giữ kinh thành. Duyệt tính nghiêm thẳng trị quân nghiêm ngặt tướng lại không ai dám trông mặt, các đại thần huân cựu lúc bấy giờ cũng sợ. Chỉ có hữu quân Lê Chất tự nghĩ mới phụ thờ Duyệt rất cẩn. Những việc cơ lược hành binh và nghị luận việc triều đình thường đi lại bàn với Duyệt, có tham luận Nguyễn Văn Tài là liêu thuộc tả quân nhân việc quân bị Duyệt trách quở, Tài bèn cáo Duyệt đặt lập đồn kho ngầm sai người đi Bắc Thành dụ hào kiệt, lại thường cùng Lê Chất đi lại mật bàn, ngờ có mưu phản, Duyệt sợ hãi xin nhận tội, việc giao bộ Hình ra hỏi, Tài phải tội vu cáo, án đâng lên, vua nói rằng Tài nói dường như có nguyên cớ, nên xét cho đến cùng để sau này khỏi ngờ, bèn sai đình thần xét lại, tới lời cùng, không viện được chứng cớ gì, bèn phải tội xử tử.

Năm 11 (1812) lễ Ninh lăng Hiếu Khang hoàng hậu, Duyệt sung làm phù liễn sứ. Lễ xong, lập tức lại đi Quảng Ngãi đánh giặc, Duyệt nhân tâu lính 6 cơ Quảng Ngãi phòng thủ nhiều ngã, xin lấy các xã thêm ven biên 3 huyện tùy đất liền lạc đặt làm 27 lân. Lân đặt 1 đồn hoặc 2 đồn, đặt cai lân phó lân để đốc suất, cho miễn giao dịch, vua cho làm theo như lời tâu.

Digitized by Google

Trước đây em Phiên vương Chân Lạp là Nặc Nguyên chạy sang Xiêm. Vua Xiêm nhận cho ở, muốn đem Nặc Nguyên về nước, cho quân đến Bắc Tầm Bôn, cả nước Chân Lạp sợ hãi, Gia Định thành đem việc tâu lên. Vua triệu Duyệt về cùng Thành bàn, hai người đều nói ta cùng nước Xiêm kết hiếu, binh đoan một mở ra lợi hại không nhỏ, xin sai thành thần Gia Định sai một tướng đi tuần ngoài biên xem hư thực rồi sau tùy nghi xử trí chưa muộn gì. Vua cho là phải. Duyệt lại đi Quảng Ngãi kinh lý việc ngoài biên. Năm ấy mùa đông quân Xiêm quả nhiên sang đánh Chân Lạp, Phiên vương là Nặc Chân chạy sang Gia Định, vua chiếu quan Gia Định thành cấp nhiều tiền gạo cho ở phiên để [1]. Trước sai làm quốc thư đưa sang nước Xiêm trách lũy đại nghĩa. Vua muốn chọn đại tướng dẫn quân đi hội đưa phiên vương về nước. Bèn chiếu cho Duyệt ban sư. Duyệt về tự Quảng Ngãi, vua dụ cho Duyệt biết việc xử lý Xiêm, Lạp, lập tức sai Duyệt ra lĩnh Gia Định tổng trấn lại kiêm lĩnh cả 2 trấn Bình Thuận, Hà Tiên. Sai Trương Tấn Bửu làm phó tổng trấn, Ngô Nhân Tĩnh làm hiệp tổng trấn, sai quân Thần sách Thanh Nghệ và năm quân Bắc Thành với hơn 3.000 người theo Duyệt lưu thú. Duyệt đã đến nơi, Xiêm cũng sai sứ đến Gia Định, Duyệt cho đi ngựa trạm đến kinh. Năm 12, (1813)., Duyệt cùng Nhân Tĩnh vâng chiếu đem quân thuyền hơn 13.000 người đưa phiên vương Nặc Chân về nước. Gặp sứ nước Xiêm là Phi nhã Ma Nhan Ạ Mặc tự kinh về đến Gia Định đem sứ bộ đi theo quân ta, quân ta đến Long Úc, tướng Xiêm là lũ Phi Nhã, Phi Sai Phủ Liên đến cửa quân lạy chiếu thư, Nặc Chân bèn vào thành La Bích, Duyệt sai quan Chân Lạp là Cao La Hâm đem 500 quân lính bảo vệ Phiên vương. Việc này người Xiêm nghĩ rằng quân ta đi xa,

[1] *Phiên để*: nhà để cho Phiên vương đến kinh chầu vua thì ở đấy, cũng như sứ quán cho sứ thần các nước ở.

Digitized by Google

quân hẳn không nhiều, ngoài là hòa hiếu, trong thì sửa sang chiến cụ, ngầm muốn thừa hư đánh úp quân ta, đến lúc Duyệt đến, người Xiêm sợ không dám động, Duyệt rõ hiệu lệnh cấm cướp bóc, dân Chân Lạp nhờ được yên sách. Vua Xiêm và tướng Xiêm đều đem của báu phẩm vật đưa tặng cho Duyệt, Duyệt nghĩ phần thần nghĩa không được ngoại giao không dám nhận riêng, đem việc tâu lên, vua dụ cho Duyệt nhận các thứ người Xiêm đưa tặng, sai quan Gia Định dành chi tiền công 10.000 quan mua đồ hàng tấu phát đến quân thứ sung làm của riêng của Duyệt đem đưa cho người Xiêm để báo đáp lại. Lúc ấy quân Xiêm đóng Long Úc lâu không về, hẹn đưa trả em Nặc Chân là Nặc Nguyên lại không y ước. Duyệt đem sự trạng tâu rằng: "người Xiêm muốn được Chân Lạp tất lấy Nặc Nguyên làm món hàng tốt. Ta muốn che chở Gia Định tất lấy Nặc Chân làm phiên thần. Ta đưa Nặc Chân về nước, nước Xiêm bất lợi nhiều lắm, người Xiêm vị tất không có mưu khác, Phiên vương vị tất không lo về sau. Nay quân ta đóng lâu thì mệt quân mà phí của, quân ta về thì phiên vương đơn yếu mà không ai phòng bị và thành La Bích là thành xấu không thể giữ được, xin đặt thành ở Nam Vang cho phiên vương ở, đặt thành ở Lư Yêm để chứa quân nhu. Thành đã xong rồi sau lưu quân bảo hộ nước ấy, mà đại binh rút về Gia Định, đợi xem động tĩnh, như thế thì lẽ thuận nghịchh khác nhau, hình nhọc rồi cũng khác, muốn đánh thì đánh, muốn hòa thì hòa, thắng toán thường ở ta vậy".

Vua cho lời Duyệt nói là phải. Bèn sai Duyệt đem quân thủy giữ sông Xà Năng, quân bộ đóng đồn ở các nơi xung yếu, mà đưa thư trách nước Xiêm. người Xiêm bèn lui quân về Bắc Tầm Bôn, liền dẫn quân đi. Quân ta đắp 2 thành Nam Vang, Lư Yêm, dựng đài An Biên dựng nhà nhu viễn để làm nơi Phiên vương vọng bái. Liền chiếu cho Duyệt đem quân khải hoàn. Lưu Nguyễn Văn Thoại

Digitized by Google

(có thể đọc là Thụy) đem 1.000 quân đóng giữ thành Nam Vang, bảo vệ Phiên vương. Phiên vương liền sai sứ đem dâng 88 thớt voi. Duyệt nghĩ phiên quốc mới xây dựng lại, các kho còn trống không, xin đem bạc kho tính giá voi mà trả cho Chân Lạp. Vua chiếu cho theo làm như lời Duyệt.

Duyệt đã về Gia Định, kinh lý việc thành [1] lấy lợi trừ hại, dân tình yên ổn lắm. Dân Gia Định nhiều đứa dụ dâng, có đứa gửi mình nơi quyền quý, ghi tên vào sổ lính mà thường thường ngầm về hương thôn họp nhau đi ăn cướp, Duyệt lập ra điều cấm, sai dân sở tại ngầm đem tên những đứa ăn cướp báo quan lập tức bắt trị tội. Lại hạ lệnh cho ai ăn cướp đến được thú tội đem sức đi làm việc. Bởi thế trộm cướp hơi tắt, nhân dân được yên.

Duyệt lại dâng sớ nói rằng: "trước kia có việc phòng thủ ngoài biên lấy thêm hương binh đấy là việc quyền nghi, không phải là chế độ lâu dài, nhưng nhân tình ngờ sợ che giấu cho nhau, đã thành thói quen, tệ ấy không thể không đổi bỏ đi, nay mặt đất gầm trời ai cũng là tôi nhà vua, sách "chu quan" mỗi năm khai sổ dân. Nội chính (của quân trọng) cho dân làm nghề ở riêng từng khu, đều là bày dân chính làm trọng vậy. Nay xin sức cho dân sở tại những đinh đến tuổi lập tức biên vào sổ, ai tình nguyện sung vào quân số thuyền đội cơ vệ, thì phần việc xét biên vào sổ để phòng lậu đinh, xét trang mạo, vua cho lời tâu này là phải.

Năm 13, (1814) Thừa Thiên hoàng hậu mất, Duyệt dâng biểu xin vào viếng, vua hạ chiếu khen tốt mà cứ lưu cho ở thành. Năm 14, (1815) được gọi về kinh, Duyệt mật tâu việc con trung quân Nguyễn Văn Thành là Thuyên làm thơ bội nghịch. Trước Duyệt

---

[1] Gia Định thành ở đây là đơn vị hành chính bao gồm cả vùng Nam bộ ngày nay.

Digitized by Google

cùng Thành vốn thân nhau, Thành nhiều tuổi hơn làm đại tướng, trước Duyệt là tỳ tướng, thường theo Thành tiết chế, Thành lâm trận trị trọng mà Duyệt quả cảm thiện chiến, thường nói để khích lệ Thành. Trận đánh giặc ở Đồng Cậy, Duyệt cùng Thành đều ngồi trận bành voi, Thành cầm be rót rượu uống, lại rót rượu đưa cho Duyệt, Duyệt không uống, nói mãi hai ba lần Duyệt vẫn không uống rồi lại nói khích bác, Thành cười nhưng mà để bụng giận Duyệt (việc này đã nói ở truyện Thành) về sau Duyệt làm đại tướng, mỗi khi lập chiến công, uy danh cùng bằng Thành, Thành ghét Duyệt là người tính khinh khỉnh, bởi thế hai người bất hòa. Có người Thanh Hoa là Nguyễn Hựu Nghi trước là môn khách của Thành bị tội trốn đi đến làm môn hạ Duyệt, Duyệt yêu Nghi nói khéo, cất nhắc cho làm thiêm sự bộ Hình. Có tịch sĩ là Nguyễn Trương Hiệu là đứa lạc phách, Nghi cho Hiệu làm gia nhân con thành là Thuyên. Thuyên vẫn thích tân khách hay văn từ, Nghi ngầm sai Hiệu thăm do việc làm của Thuyên trộm lấy được bài thơ có câu bội nghịch, đến bấy giờ Duyệt về chầu, Nghi nói với Duyệt rằng con Thành là Thuyên làm thơ sai Trương Hiệu đi chiêu dụ người đồng quận là lũ Nguyễn Văn Khuê, Nguyễn Đức Nhuận, lời rất bội nghịch, thơ này chính chữ tay Thuyên viết (thơ thấy ở truyện Thành), Duyệt tin lời nói của Nghi cầm mật thơ ấy đem tâu lên vua, vua nói rằng: Sự trạng chưa rõ hãy để đấy, sai trả tờ ấy, Nghi nhân xui Hiệu giữ lấy tờ ấy làm văn tự nợ, Hiệu đón Thành ở đường nắm tay áo đòi tiền chuộc tờ ấy, Thành bất đắc dĩ bắt Hiệu cùng Thuyên đưa vào dinh Quảng Đức tra hỏi, mà tự đến triều đem việc ấy tâu vua. Nghịch án của cha con Thuyên bắt đầu từ đấy (việc này nói rõ ở truyện Thành), được một độ cách lâu lại có lính trung quân trốn tên là Hữu vào làm môn hạ Duyệt, rồi nó lấy trộm ấn tả quân ngầm đi, Duyệt cho tiền bắt được hỏi thì Hữu nói Thành sai nó ngầm vào đánh thuốc độc giết Duyệt, nhân việc ấy không

Digitized by Google

làm được, nó mới trộm ấn mà đi. Duyệt đem việc ấy tâu vua, vua nghĩ lời nói của Hữu không có căn cứ gì, sai đem giết Hữu, nhà không tra hỏi gì đến Thành. Án Thuyên để lâu mãi không giải quyết được, Duyệt đốc trị việc ấy, Thuyên bèn thú tội. Tham tri bộ Lại Trần Văn Tuấn bảo rằng: trung quân với tả quân là người đồng công cộng thể, trung quân ngày nay như thế thì ông ngày sau thế nào? Duyệt nghe lời nói ấy cũng hơi buồn, thôi không tức giận Thành nữa.

Năm ấy, ác man Quảng Ngãi lại quấy ngoài biên, trấn thủ là Phan Tiến Hoàng đánh giặc thất lợi, vua lại sai Duyệt đem quân tiến đánh, quân đến nơi, người man trốn đi. Duyệt nhân xin đắp lũy dài đem lính 6 cơ đóng thú gọi là đạo quân Bình Man (lũy này ngoài lũy trồng tre, dưới đào hào tiền giáp phủ Thăng Bình tỉnh Quảng Nam, nam đến Đông Xanh, giáp phủ Hoài Nhơn tỉnh Bình Định, địa giới dài 37.497 trượng), Duyệt trước sau 4 lần đi Quảng Ngãi, ác man sợ uy, hễ đến là nó trốn. Duyệt biết rõ tình hình ngoài biên, tùy nghi sắp đặt nhưng đều tâu xin, vua đều cho thi hành. Rồi vua cho triệu Duyệt về, dự lễ sách lập hoàng thái tử.

Năm 16 (1817), ấn Lê Duy Hoán phát ra, lời nói Hoán có liên quan đến cha con Thành, Thành tự sát, Thuyên rồi cũng bị giết. Năm ấy, xét công thần Vọng Các, ấm thụ cho con thừa tự Duyệt là Yên làm kiêu kỵ đô úy.

Năm 18 (1819), 2 trấn Thanh Nghệ năm ấy mất mùa, dân đói, dân xiêu tán nhiều họp đi ăn cướp, quan sở tại không trị nổi, Thanh Bình (sau là Ninh Bình), Thiên Quan thổ phỉ lại họp nhiều nơi, Thổ tư xã Sơn Âm là lũ Quách Tất Thúc cũng lấy đất hiểm chiêu dụ nó không ra, vua bèn sai Duyệt kinh lược địa phận các xứ 2 trấn ấy, cho phó đô thống Nguyễn Văn Trí, vệ úy Tôn Thất May theo

Digitized by Google

làm việc quân, tham tri Nguyễn Bá Phẩm thạm lý quân vụ, thám hồi Nguyễn Hựu Nghi sung làm tự hàn trong quân. Tất cả các việc cơ nghi bất giặc điều độ quân tình việc dân có lợi nên làm, có hại nên trừ cùng quan lại tham ô, tiểu dân oan khuất việc nhỏ đều tùy nghi xử đoán, việc lớn mới tâu lên. Vua dụ Duyệt rằng: "Thanh Hoa là ấp thang mộc của nhà nước, Nghệ An cũng là quận chân tay của trẫm, lần đi này cốt bình định yên họp, đứa nào quy thuận thì đãi cho khỏi chết, đứa nào nộp sức về làm việc thì khuyến khích, cốt yên ủi uốn nắn để dân được sống an toàn, mà thôi".

Duyệt lạy nhận mạng, kịp đến Nghệ An tuyên thị uy đức triều đình, hỏi sự tột khổ của dân, các đám giặc cướp nghe gió vỡ tan, hoặc đến cửa quân đầu thú, hoặc bị quan lại bắt giết, trong cõi nghiêm lặng. Duyệt đâng nói: dân Nghệ An điêu hoa quá lắm, xét duyên cớ có 2 mối là: quan không có tài trị dân, nha lại làm tham tàn, dân làm trộm giặc là phải. Hay xin chọn trấn thần khác để vỗ yên dân, tha thuế không đòi thuế thiếu tự trước, đình chỉ công việc thì dân tự yên thôi. Vua đều nghe theo, chiếu tha thuế năm ấy và không đòi thuế thiếu năm trước, ở trấn những công việc không cần thiết, nhất thiết đều bãi đi. Tờ chiếu ấy xuống đến dân vui mừng quá.

Duyệt đến Thanh Hóa [1] truyền hịch cho các phủ huyện trấn đạo rằng: "Những giặc cướp trốn tránh đều cho ra thú miễn tội". Lại sai Nguyễn Văn Khuê, Nguyễn Đức Nhuận cầm thư đi hiểu dụ các thổ tù thượng đạo, báo lấp đường họa phúc, khiến chúng quay đầu về. Duyệt ở trấn đóng quân không làm gì, sai quan sở tại bày tỏ việc lợi việc hại của dân, tùy việc tâu lên, vua dụ rằng: "xem lời ngươi bày, thực hay thể tất ý tốt của trẫm thương dân, vậy Thanh

[1] Thanh Hoa tức Thanh Hóa ngày nay.

Digitized by Google

Hoa, Thanh Bình [1] những thuế điền, thuế sản vật bỏ thiếu tự năm Mậu Dần trở về trước đều tha cả. Dân xiêu tán về quê đều cho miễn thuế thân, thuế điền và binh dao 3 năm. Tờ chiếu này xuống đến dân, dân vui mừng quá. Những đám giặc cướp lâu năm, đám mươi người, đám 100 người cũng đều bỏ vũ khí đến hàng. Quan quân không phải đánh dẹp gì. Quân dân và tội phạm các hạt Bắc Thành nghe gió cùng tự đến đầu thú xin ra làm việc. Thượng đạo thổ tù là lũ Nguyễn Đình Gia, Quách Tật Thúc, Đinh Thế Đội nghe tờ hịch đều sợ hãi ẩn nấp. Trước sai con là lũ Công đến cửa quân hàng phục tự nghĩ là thế nào cũng chết. Đến lúc đến nơi, Duyệt nói rằng lũ trẻ miệng còn hôi sữa này, không đáng làm bẩn gươm ta, lập tức cho về, răn rằng về báo cha mày nếu biết không chống nổi, thì đến hàng ngay, nếu không thế thì sớm chiều ta sẽ đem quân đến đánh đấy. Lũ Công về báo, lũ Tất Phúc bèn đem vợ con, xe quan tài, mặc áo trắng đến cửa quân bái phục. Duyệt dâng sớ nói: "Man núi rất ác, chân người ít đến đấy, những đứa trốn tránh đều về đây cả, muốn đem đại quân đến đánh thì chúng đều trốn, muốn đóng thú thời núi khe lam chướng không thể đóng lâu được, cho nên các triều đều cho là dân mọi đất hoang mà bỏ việc riêng đấy. Nay uy trời vực dậy, chúng tự bó mình về đợi mệnh xin nhân nó đổ bề mặt mà lấy đức vỗ yên, khiến chúng đổi lòng. Lại các tên giặc hàng đều xin ra sức chuộc tội, xin đem chia đặt vào thuộc quân sai phái làm việc, đứa nào có công thì xét dùng, đứa nào quen thói xấu thì giết đi. Đó cũng là một thuật quần nghi chế ngự".

Vua xem tờ biểu khen phải; cho tha tội lũ Đình Giá. Chiếu rằng: "Lũ mày trái thanh giáo đã lâu, đáng nên trừng trị, nhưng nghĩ mày là man xấu, không thèm ra uy, khoan tha cho để đổi mới

---

[1] Thanh Bình là Ninh Bình.

Digitized by Google

cho được cùng sống, gần đây sai đại thần kinh lược chuyên về vỗ yên dân, những tù trưởng nhỏ như lũ mày, không thèm hỏi đến. Nay đã hối tội đầu hàng, tình cũng đáng thương, cho rửa sạch lỗi trước, cố gắng làm điều tốt về sau để giữ gìn sau này. "Lại trao cho Nguyễn Đình Giá làm phòng ngự sứ, Quách Tất Thúc làm phòng ngự đồng tri, lũ Đình Thế đội 9 người làm phòng ngự thiêm sự, thưởng cấp cho áo tiền đều có cấp bậc. Từ đấy mọi đám giặc im tắt, dân được yên. Thượng đạo có 10 động châu Sầm Tộ trước thuộc nước Vạn Tượng chưa có lệ cống, đến đấy nghe Duyệt đi kinh lược, Man tù là Phi Sĩ Phu Hầm cũng tự đến cửa quân nộp lòng thành cầu nội thuộc, Duyệt đem việc tâu lên, vua chiếu nghe cho, bèn bày làm cống man.

Vua lại nghĩ sửa sang việc nước, xếp đặt việc dân là đại chính của nhà nước. Các trấn Bắc thành đã từ năm Gia Long thứ 6 (1807) bỏ sổ thường hành cũ làm lại sổ đinh, Duy hai trấn đạo Thanh Nghệ còn chưa thi hành. Đến đấy sai làm sổ đinh giao cho Duyệt đốc làm việc ấy.

Duyệt dâng sớ nói rằng: 'Sổ đinh là đại chính, được người khá mà làm thì tốt, không được người khá làm thì tệ. Nay đặt pháp lệnh rằng: dân khai sổ đinh dối trá thì có tội, ai tố giác ra thì có thưởng. Khuyên răn đã rõ ràng rồi. Những tránh nặng cầu nhẹ thường tình người, điều cấm dẫu nghiêm, thế không hay ngăn được. Nếu những người thừa hành có quan phủ huyện khá thì còn được, nếu không được thì sổ thường hành đã lo là không đều mà làm sổ mới sự không đều lại còn hay hơn nữa. Nay quan phủ huyện các trấn đạo nhiều người già ốm hèn yếu xin thôi chức ấy, xin lập tức chiếu chân nào khuyết mà chọn người bổ vào. "Tờ sớ này dâng lên, vua bằng lòng cho làm theo sớ tâu lên. Tháng 7, sổ đinh 2 trấn ấy làm xong, vua cho triệu Duyệt về triều.

Digitized by Google

Lúc bấy giờ đám giặc ra phủ hơn 900 người, Duyệt tâu xin tha tội, dàn bổ làm lính, (người quê ở Thanh Hóa hơn 420 người đặt làm cơ Thanh Thuận, người quê Nghệ An hơn 480 người đặt làm cơ An Thuận) thuộc 2 trấn đi làm việc công, con Hà Công Thái là Công Quỳnh cũng xin trao làm cai đội. Con Tất Phúc là Tất Công, Tất Tại đều cho làm phòng ngự thiêm sự, khiến cho cai quản dân 4 xã là Sơn Âm, Châu Lại, Trường Môn, Băng Lương, phụ giữ đồn Chi Nê.

Tháng 9, Duyệt đến kinh, vua úy lạo hỏi han giờ lâu, Duyệt tâu rằng: lần đi này mang uy trời theo miếu môn 2 trấn may đã an ninh, duy dân gian trước có ẩn lậu điền thổ, gần đây đã biên vào sổ điền, lệ đinh thuế ruộng công, thuế cùng nặng dân lấy làm khổ, xin đổi sổ ấy đi cho theo dân nguyện. Vua nói rằng: nếu việc làm lợi dân, ta tiếc gì đâu.

Duyệt lại nói: miếu nhà Lê ở Thanh Hóa đồ thờ chưa đủ, xin sai trấn thần chi của kho tu sửa bày thờ để tỏ đạo trung hậu. Vua đều nghe cho làm theo lời xin ấy.

Tháng 12, ngày Kỷ Hợi, Thế tổ mình không hòa, cho triệu Duyệt cùng thượng thư bộ Lễ Phạm Đăng Hưng cùng nhận lời vua dặn lại để tờ chiếu cho Duyệt kiêm quản 5 doanh quân thần sách. Ngày Đinh Mùi, Thế tổ mất ở điện Trung Hòa, sang năm sau là năm Canh Thìn tháng một, Thánh đổ Nhân hoàng đế lên ngôi đổi niên hiệu là Minh Mạng. Vua cho viết thư đóng ấn ngọc tỷ khen cho Duyệt và ban cho bạc lụa trâu rượu. Tháng 4 an táng ở lăng Thiên Thụ, Duyệt được sung làm tổng hộ sứ.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 23

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XX

*

Lê Văn Duyệt (phần dưới)

Minh Mạng năm thứ I (1820) tháng 5, Duyệt ra lĩnh tổng trấn Gia Định thành, tất cả các việc thăng giáng quan lại, dấy lợi trừ hại, việc thành, mưu kế ngoài biên, đều được tiện nghi làm việc. Duyệt tâu rằng: "Trước kia tôi đi kinh lược Thanh Nghệ, có các nhân phạm Thanh Nghệ và Bắc Thành ra thú được miễn tội cho làm liêu thuộc, đều xin đem đi để sai phái". Vua nghe cho.

Đến lúc Duyệt đến Gia Định gặp tang cha, nghĩ rằng đương có quốc hiếu [1] không dám chế tang phục. Xin triều đình chỉ bảo cho. Vua nghĩ lễ theo nhân tình, đặt cách cho Duyệt chế áo sổ gấu để tang cha, tang chế xong lại mặc áo quốc hiếu. Vua tặng cho Duyệt hàm thống chế lại cho thêm gấm đoạn 9 cây, 150 lạng bạc, 2.000 quan tiền, sai quan phụng mạng vua đến tế.

Lúc Duyệt chưa đến Gia Định, nước Chân Lạp có sư Kế lấy phù chú mê hoặc dân man, người theo sư Kế ngày càng nhiều, họp đảng làm loạn; tự xưng là Chiêu vương, xâm lược các đạo Quang Hóa, Quang Phong, Thuận Thành, dân nhiều sợ tan. Lại đánh phá

[1] Quốc hiếu cũng như quốc tang, đây là tang vua Gia Long.

Digitized by Google

nước Chân Lạp, giữ núi Ba Cầu nam, đi cướp bóc. Đến lúc Duyệt đến sai phó tổng trấn Hoàng Công Lý tiến đánh, cũng lĩnh Chân Lạp cùng chống đỡ nhau. Lý đánh giặc thua chạy, lấy được đồn trại xa trâu rất nhiều. Sau sư Kế lại xâm lược phủ Thời Thu, phiên liêu Chân Lạp đều phản theo Kế, Duyệt lại sai phó đô thống chế Nguyyễn Văn Trí, trấn thủ Vĩnh Thanh Nguyễn Văn Thụy đem hơn 1000 quân đến cứu, lại sai lũ chưởng cơ Phan Công Nghĩa đem thêm quân tiếp ứng Lũ Trí đánh giặc ở Kha Hôn, sư Kế chạy, Trí đem sai quân ngầm về và đi. Bốn đạo quân cùng tiến, đến Bắc Tầm Lai gặp giặc, trước sau giáp đánh, đánh tan quân giặc, chém được sư Kế. Còn vài vạn người đến hàng. Tin thắng trận đến nơi, vua mừng bảo Lê Chất rằng: giặc sư nhóm đảng gần đến Nam Vang, thành thần bèn hay sai tướng ra quân dập tắt ngay được, thực không phụ gánh nặng trưởng thành, nếu không thì Nam Vang thất thủ sẽ không lợi cho Gia Định vậy. Chất tâu rằng sư Kế cũng là giặc cứng, trước kia thành thần sợ phiên bộ hạ phải nghĩ, cho nên không nói to chuyện ra đấy thôi.

Vua xuống tờ chiếu khen đại lược nói rằng: "năm trước man núi xâm lược mạnh đi đánh vài tháng mà dẹp yên. Nay việc giặc sư lại khó hơn man Quảng Ngãi, nuôi đã có sẵn, dùng đến thành công, ngày nay cũng như ngày xưa, thân ở ngoài mà lòng ở nhà vua, trẫm biết ngươi lắm". Vua cho ban thưởng 10.000 quan tiền để cổ động tướng sĩ.

Phó tổng trấn Hoàng Công Lý làm quan tham ngược, Duyệt đem việc tham tâu, Lý phải xử tử.

Duyệt nhập tâu rằng: "các án tạp phạm ở hạt thành xét ra tình tội đều do tiểu dân không biết gì, trước gặp quan lại bất tiện hút máu mỡ dân; đói rét quá thành ra làm phạm tội. Tội dẫu không

Digitized by Google

can, tình cũng đáng thương đều nên ở lệ ân chiếu khoan giảm, xin rộng tha, để rộng đức hiếu sinh. Năm ấy tù tội xử tử được phạt trượng tha ra, hơn 90 người.

Năm thứ 2 (1821) có việc bang giao, xe vua ra Bắc tuần, Duyệt dâng biểu xin vào chầu bày cơ nghi tại trước mặt vua, vua dụ lưu Duyệt ở thành. Dụ rằng: "xem biểu đã biết người chân thành luyến khuyết [1] trẫm nghĩ ngươi lâu nhọc ở ngoài cũng mong gặp mặt một lần, nhưng Gia Định là trọng trấn của nhà nước. Trước kia vì Hoàng Công Lý tham ngược lại vì tật dịch đói thiếu bệnh dân chưa khỏi, mà Xiêm đương còn rình dòm, Chân Lạp cũng chưa thuần phục được, ngươi ngồi đấy để trấn áp khỏi để cho ta việc lo về miền nam".

Năm thứ 3 (1822), đặc cách tặng mẹ Duyệt là Nguyễn Thị làm phu nhân, ban cho sắc cáo trục.

Năm thứ 4 (1823), lại đào sông Vĩnh Tế. Duyệt thân đốc việc ấy. Năm ấy hộ khẩu hạt thành, tăng lên hơn 10.000 người, được thưởng đai ngọc, vua dụ rằng: "nghĩ ngươi theo tiên đế lâu ngày, công lao tốt rõ cầm lòng trung thực, cho nên hoàng khảo ta dặn để giúp ta. Trước chân Gia Định giáp lần phiên, sai làm tổng trấn, từ khi nhận chức đến nay trước thì dẹp yên nghịch phỉ Chân Lạp. Rồi lại phúc tra lậu đinh, tăng hơn vạn hộ khẩu, nay lại tự đốc việc đào sông, làm thành chữ, ta noi theo việc trước, nhân thần cần năng, duy ngươi hơn cả, cho nên hậu thưởng cái đai ngọc tự trước các hoàng tử chưa được ban cho. Nay ngươi công cũ đã rõ, lại dựng làm khó nhọc, mới cho đặc cách ban cho, ngươi nên càng gắng trung thành, càng thêm cố gắng".

---

[1] *Luyến khuyết*: nhớ cửa khuyết nhà vua, tức là nhớ vua.

Digitized by Google

Rồi thì Duyệt nghe Bắc Thành có đám giặc ở Hưng Hóa, mật sớ xin hoãn việc đào sông.

Vua dụ rằng xem tờ mật tâu của ngươi biết ngươi có kế tốt mưu việc nước tính việc ngoại biên, nay may được tướng sĩ dũng mạnh đã phá tổ giặc, tướng giặc không lâu nữa sẽ giết được, sẽ không phải lo về phương Bắc. Sông ấy lập tức nên đào cho xong công việc cũ.

Năm ấy, Miến Điện quốc vương sai sứ đến thông hiếu lòng thành. Trước đây Duyệt sai thuộc hạ Nguyễn Văn Độ cưỡi thuyền cùng Phan Đạt đi các nước Xích Mao trở ra ngoài tìm mua binh khí, bị gió thuyền dạt đến trấn Đào Oai nước Miến Điện. Trấn mục bắt đưa đến thành An Hòa. Miến Điện cùng nước Xiêm vốn có hiềm khích, vua nước ấy ngờ là làm do thám cho người Xiêm tra hỏi mãi. Đến lúc biết là người nước ta, mừng quá, tự nói rằng từ trước vẫn muốn thông hiếu nộp lòng thành. Khoảng năm Gia Long (1803) hai lần sai sứ đi không đến nơi được. Nay được người bản quốc, mừng quá, bèn tiếp đãi hậu đưa về. Nhân sai bồi thần là lũ Hợp thời thông thụ Nhĩ miêu ty Chỉ-tu-giá tha đem thư và phẩm vật đến dâng và xin ta cắt đứt việc thông hiếu với Xiêm. Sứ giả đến Gia Định, Duyệt cho dịch thư ấy ra tâu lên, việc giao cho đình thần bàn khước lời xin ấy trả cả lễ cống. Lại hậu thưởng quốc vương Miến Điện và thưởng sứ thần cho về.

Tháng 3, Duyệt xin vào chầu, vua nghe cho. Duyệt đến kinh xin trước vào điện Phụng Tiên yết bái. Lễ thành, xin đến cung Từ Thọ mừng sức khỏe. Ngày hôm sau mới đến chầu. Vua cho mời lên điện cho ngồi hỏi về công việc thành, lâu lâu, lại hỏi đến con cháu các công thần quá cố. Duyệt tâu rằng: "tôi ở thành, mỗi nhân lúc đi tuần biên qua các xứ Hội Oa, Tranh Giang nhớ lại lúc trước,

Digitized by Google

các công thần đi theo tên đạn gập ghềnh muôn phần chết, đến nay còn không được mấy. Bồi hồi cảm niệm có khi rơi nước mắt. Tôi thường tìm hỏi con cháu công thần quá cố, đứa còn bé thì khuyên đi học tập, đứa thì cấp cho đời sống. Những đứa hơi lớn thì mong hơi có nghề nghiệp tâu xin thu dụng để được đội ơn nước lâu dài, những lũ này đều là hèn kém hoặc có đứa du đảng thậm chí đến nỗi họp nhân bàn bậy. Tôi nghĩ vừa giận vừa tiếc không biết làm sao cho được". Duyệt nhân xin truy lục công tiền quân Dũng nam công Lê Văn Quân, và tâu hết cả tội trạng (Quân tức là Dũng quận công chưởng tiền quân lúc đầu trung hưng làm đại tướng trước nhất, chiến công càng nhiều. Nhân tiến lấy thành Diên Khánh, bị giặc đánh thua, tự sỉ là mình làm hỏng việc quân, tự xử khoảng năm Gia Long chưa được truy tặng, cho nên Duyệt tâu việc ấy) vua nói rằng tạm để đấy.

Năm thứ 5 (1824), mùa xuân, vua cho con nối Duyệt là Kiêu kỵ đô úy làm phò mã đô úy, lấy trưởng công chúa thứ 10 là Ngọc Ngôn.

Mùa hạ ấy, Chân Lạp quốc vương Nặc Chân đưa thư cho bảo hộ Nguyễn Văn Thoại nói "ông cháu cha con nước ấy trên nhờ triều đình trông vun, dưới có bảo hộ, trước sau quét sạch nạn nước Xiêm dẹp yên giặc Kế, công ví với Mặc Thiên Tứ gấp mười, xin cắt đất 3 phủ là Lợi-kha-vát, Chân Xâm, Mật Luật để báo đức Thoại cũng như việc cũ báo Thiên Tứ". Thoại đem thư ấy tâu lên, vua giao cho đình thần hội bàn. Lũ Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Hữu Thận cho là nghĩa không nên nhận, Nguyễn Văn Hưng cho là nên lấy mà không nên vội. Một mình Duyệt nói rằng: Chân Lạp bảo Thoại không phải là bản tâm chỉ vì người Xiêm còn giữ nuôi em nó, nó muốn ta che chở mãi mãi đấy thôi, nếu nhận lấy thì thành ra tham, mà người Xiêm được lấy cớ nói. Nếu khước cả đi

Digitized by Google

thì trái ý trước của Thế tổ Cao hoàng đế tính việc ngoài biên. Và đất 3 phủ này: Lợi-kha-vát hơi xa khước đi là phải. còn Chân Xâm, Mật Luật thì giống thành Chu đốc của ta ở lọt vào trong bụng ấy. Xin nhận đất ấy mà trả thuế cho họ. Khiến cho họ biết triều đình vì kế ngoài biên, chứ không phải cần lợi gì. Nhân mà vỗ thương dân nó, khiến cho tẩm ơn ta sâu, vui lòng thân phụ sau này sẽ có chỗ hữu dụng. Nay bỏ lỡ cơ hội không lấy, nếu có sự hiểm hấn ngoài biên thì Chu Đốc, Hà Tiên chưa chắc giữ được, mà phên dậu của Gia Định cũng yếu. Trịnh Hoài Đức nói rằng "thời không bỏ lỡ là cơ vậy, biến không thể cùng được là sự vậy, xét hết được sự biến đổi của sự cơ mà cân đo thì ở người mình đạt. Duyệt giữ trọng khẩn đã lâu biết hết tình hình. Ngoài biên, xin tham chước lời bàn của Duyệt mà dùng thì rất phải vậy".

Vua bèn dùng lời bàn của Duyệt, dụ cho Nguyễn Văn Thoại nhận 2 phủ Chân Xâm, Mật Luật của Chân Lạp dâng. Nhân dân thì để tâm huấn luyện cho biết luật quân. Còn thuế lệ thì cho nộp về quốc vương Chân Lạp. Từ đấy đất 2 phủ ấy bèn bày vào địa thổ đồ của nước ta.

Lúc bấy giờ có người cáo việc riêng của Hòa công Mỹ Đường dâm loạn với mẹ là Tống Thị Quyên, Duyệt mật đem việc ấy tâu vua, vua sai bắt Tống Thị đóng cũi giải đến cho Duyệt đem dìm chết đi. (việc này nói rõ ở truyện Anh Duệ thái tử). Mỹ Đường bị bỏ làm thứ dân.

Duyệt là huân cựu đại thần, được dự nhận lời vua dặn lại, triều đình dựa làm trọng. Nhưng tính táo nóng, suất lược, lúc chầu vua nói năng nhiều không theo lễ độ. Vua cũng tha thứ cho. Năm ấy Duyệt cùng Bắc thành tổng trấn Lê Chất cùng vào chầu vua. Chất nói với Duyệt rằng bây giờ triều đình nắm cả quyền cương mở mang trăm việc, tiến dùng văn thần, trách thành chính trị, lũ ta đều

Digitized by Google

là võ biền, xuất thân chỉ biết thẳng lòng làm ngay, hoặc sai lễ pháp; tự điển lúc thái bình khác với lúc mới dựng triều đình, chả gì bằng ta dâng biểu xin thôi việc 2 thành. Lưu kinh để chầu hầu may ra không có lỗi gì. Duyệt nói rằng thế cũng hợp ý ta. Ngày hôm sau bèn dâng sớ xin nộp trả ấn vụ tổng trấn 2 thành. Vua cho mời lên điện hỏi rằng: trẫm đương dựa dùng lũ ngươi, cớ gì mà phát ra lời nói này. Hay là việc thành có việc gì rất khó chăng? Duyệt phục xuống khóc không nói gì lạy tạ mà ra. (việc này nói rõ ở truyện Lê Chất), sau vài ngày, vua sai trung sứ đến nhà Duyệt ở yên ủi hỏi han sai về thành làm việc. Duyệt vào bái từ lên đường đi. Vua sai trung sứ đem cho điếu hút thuốc bằng pha lê sắc biếc mạ vàng của vua dùng. Lại dụ rằng: "tự sau khi ngươi bệ từ, lòng trẫm thắc mắc không quên. Ngươi nên tự giữ gìn đi đừng có tiết độ chớ để nắng gió xâm phạm cho ta phải lo".

Năm thứ 6 (1825), vua cho vợ Duyệt là Đỗ Thị Phấn 1.000 quan tiền. (Đỗ Thị là cung nữ lúc đầu trung hưng vua ban cho Duyệt).

Năm thứ 8 (1827), mùa hạ, quân Xiêm đánh nước Vạn Tượng, A Nổ chạy sang Nghệ An, vua sai Phan Văn Thúy kinh lược việc ngoài biên. Vua sai bộ Binh đem việc này báo cho Duyệt biết. Duyệt dâng sớ bày qua việc ngoài biên rằng: "nước Vạn Tượng sửa lễ cống đã lâu làm phiên lũy ta, nay có dùng mà đến kêu ta, nghĩa không thể chối được. Hơn nữa ta với nước Xiêm tiếng là lân giao, thực là địch quốc. Ngày nay thông hiếu chưa giữ được ngày mai. Vạn Tượng nếu bị nước Xiêm kiêm tính, thì ta thành ra tiếp cõi với Xiêm. Tôi sợ tiếng ngáy giường bên cạnh ta không yên giấc mà ngủ được. Nay chả gì bằng bày kế cho yên Vạn Tượng để làm phên giậu cho ta. Nhưng nhận Vạn Tượng, người Xiêm đòi mà ta không cho, chưa khỏi thất hòa. Tôi nghĩ rằng thà thất hòa với

Digitized by Google

Xiêm mà Vạn Tượng còn làm phên giậu cho ta thì sự lo ấy còn ít. Nếu ta tạm bợ giảng hòa, Vạn Tượng tất mất. Vạn Tượng mất thì thế nước Xiêm to, nó làm lo cho ta nhiều hơn. Cân nhắc nghĩa nặng nhẹ, bàn sự lo sâu nông thì ta nhận Vạn Tượng mà báo cho nước Xiêm biết tưởng thế là đắc sách. Nếu Xiêm động binh thì ta thắng mà nó queo co lo gì không có cớ nói. Tôi lại nghĩ Gia Định Hà Tiên của thành cùng cõi năm Chân Lạp gần tiếp cõi Xiêm, qua Xiêm nếu phạm Nghệ An, tôi xin đem quân Gia Định thẳng đến chỗ nó không phòng bị chẹn lấy họng mà đánh vào lưng, tất là thành công vẹn toàn". Vua xuống dụ rằng: "xem tờ tâu của ngươi câu nói bóp cổ đánh lưng thực được yếu lĩnh binh pháp. Nhưng ta nghĩ binh hay chiến ngay thành nhân bất đắc dĩ mới dùng. Lần này người Xiêm nếu biết tình thế lượng sức không dám cùng trưng Vạn Tượng lấn biên cương ta. Thì nghĩ việc yên dân cũng hòa hiếu mãi. Bấy giờ ta thong thả tín thu tình người Vạn Tượng, hàng phục nước Vạn Tượng để tỏ nghĩa lớn nối mối đã đứt mà thực là ngầm chặt cánh tay phải của người Xiêm vậy. Nếu người Xiêm dám ngang ngược cố đòi Vạn Tượng mở hiềm khích thì ai lý thắng là khỏe, quân ta chia đường tiến lấy, tất là sớm tâu thành công. Nay ta chưa lý hội đến cùng hãy yên lặng để đợi. Lại người Chân Lạp vẫn hèn nhát, nay nghe Xiêm độc ác với Vạn Tượng không hỏi ngờ sợ. Ngươi nên tĩnh trấn yên vỗ, thường cổ vũ để khích động sĩ khí, để sau này triều đình dùng đến. Tự đấy những chương tấu dụ thì chỉ về việc biên Nghệ An đều sai bộ Binh trích lục chỗ quan yếu đưa cho Duyệt biết.

Mùa đông ấy, đại khánh tiết Thuận Thiên Cao hoàng hậu thánh thọ 60 tuổi, Duyệt lại kinh chúc hỗ, vua đãi hậu hơn, lúc thoái chầu vua đưa mắt tiễn. Thường nói với Trần Văn Năng, Tống Phước Lương rằng: người nói Lê Văn Duyệt xuất tích cương lệ,

Digitized by Google

nay trẫm xem ra thì Duyệt trung thuận, nghĩa thờ vua vẫn giữ được, những tính bình nhật cương lệ đều rửa sạch hết, không ngờ tuổi già lại hay tu tỉnh như thế. Vua lại tặng thêm cho cha Duyệt là Toại hàm độ thống chế nhất phẩm, mẹ là Nguyễn Thị nhất phẩm phu nhân. Duyệt thường lập 1 đội thuộc binh cho vợ là Đỗ Thị đặt 3 cai đội làm sách phòng biên quê quán. Bộ Binh nói là phi lệ, vua cười nói rằng trẫm với Lê Văn Duyệt há có lệ nào đâu cho làm như thế. Rồi cho Duyệt về thành. Dụ rằng: "Gia Định là trọng trấn phương nam, không nên vắng lâu. Ngươi ngày thường vẫn được người Xiêm sợ, nay lại giữ một mặt ấy có thể hùng dũng như hổ báo ở núi. Cũng là thâm ý chế phục người xa vậy, Duyệt trước sau 2 lần làm tổng trấn, uy danh rất thịnh, người Xiêm sợ. Mỗi khi sứ bộ đi lại tất hỏi "Lê công mạnh khỏe không?" được người xa sợ phục như thế. Duyệt hành quân nghiêm chỉnh mà đãi văn viên thường hay khoan dung. Thấy người có tài biện như Nguyễn Hữu Nghi tất suy cử lên, tin không ngờ.

Hộ tào tham tri Gia Định thành là Trần Nhật Vĩnh cũng là người nhanh nhẹn được Duyệt tin dùng. Nhật Vĩnh là người rất hiểm giảo, lại tham bẩn cậy thế kinh doanh việc riêng, thậm chí cướp vợ người, dỡ nhà người, chiếm tài sản của người, ai cũng sợ ngược độc không dám phát giác. Vua sai trung sứ đến mật hỏi được thực trạng mà Duyệt vẫn không biết. Sau Vĩnh bị triệu về kinh, đi chưa qua tháng dân hạt thi nhau nộp đơn kiện, Duyệt mới biết là bị Vĩnh làm lỡ việc bèn đem việc tham tâu, và tự nhận tội ủy dùng người bậy. Vua lập tức bắt Vĩnh giam vào ngục và dụ Duyệt rằng: "trước đây ngươi lầm nghe lời bậy của Nhật Vĩnh việc làm nhiều trái những chứng sở dâng lên nhiều lời không phải, trẫm nghĩ huân lao ngày trước của ngươi không trách mắng. Nay ngươi tuổi già nua bèn hay hối lỗi trước đem Trần Nhật Vĩnh nghiêm

Digitized by Google

tham để trừng trị, dâng biểu nhận lỗi, tình lời thực thà. Trẫm đã biết hết lòng thành. Này lỗi mà biết cải thánh nhân còn tha, nữa là trẫm với ngươi à! Những lời tự xin nghị xử, tạm gia ân khoan tha, vậy nay ân cần mở bảo cho ngươi yên tâm, tự nay càng đốc tiết làm tôi, giữ mãi lòng công trung, chọn người mà dùng, chọn lời mà theo, chớ táo vọng chớ vội nghe, để giữ tiếng tốt giữ danh thơm, mới xứng đáng với ý tốt ta bảo toàn công thần".

Dụ này đến nơi Duyệt dâng biểu tạ. Năm ấy Duyệt định tuyển binh, hộ tịch Gia Định thành dân số tăng đến hơn vạn người, vua nghĩ Duyệt khéo vỗ nuôi dân, hộ khẩu sinh sôi ra nhiều, xuống dụ khen tốt. Năm thứ 9 (1828), mùa đông tháng 10, Cam Lộ có giặc, vua mật dụ Duyệt sự bị, Duyệt dâng sớ rằng thánh nhân làm việc, làm là vạn toàn. Nay người Xiêm xâm nhiễm, chưa rõ quả tự ý vu Xiêm hay là tướng ngoài biên cầu công, và họ lấy theo Vạn Tượng làm lời, quân ta vội động, cong thẳng còn chưa định được, mà tiến quân lộ ra trước, nước ấy lại nhân mà phòng bị chắc chắn chưa phải là mưu vạn toàn, thủ thắng, xin hạ lệnh cho quan kinh lý biên vụ đóng quân không động để xem biến cố. Lại sai sứ đem thư sang Xiêm đem việc ấy mà trách, nếu họ cố ý mở hiềm hấn thì ta lợi dụng chớp lấy mà nổi. Quân ta thanh minh đại nghĩa thẳng đến kinh đô nước Xiêm phá tổ quét hang cũng chưa muộn gì".

Vua phê bảo rằng: sở kiến cũng hơi giống trẫm. Nay việc ngoài biên đã xong trước, đã sắc bộ Binh tư cho biết rồi, còn việc sai sứ cũng tiếp tục cử hành.

Duyệt lại tâu rằng: người đi do thám tự Chân Bôn về báo rằng nghe được người Xiêm chuẩn bị 50 thuyền quân ý muốn lấn ta, nhân bắn súng chết mất 2 người lính, cho là điềm không tốt, bèn thôi, đợi tù trưởng Lục Khôn đến hội lại cử binh đi.

Digitized by Google

Vua dụ rằng; "nước kia nếu có mưu gian thế tất đốc quân cả nước mà đi, há chỉ 50 thuyền mà thôi. Hơn nữa việc to của nước duy việc tế tự và việc binh nhung, há vì cớ nhỏ mà thôi à? Đấy chính như câu: nghe người đi đường nói đấy thôi. Nhưng việc phòng bị ngoài biên cũng không nên dự bị. Ngươi lại sai người đi do thám cho đích xác tâu lên".

Vua lại sai Biên Hòa trấn thủ Nguyễn Hữu Thuyên đem 400 biền binh đi đến Hà Tiên hiệp cùng sở tại trấn áp.

Năm thứ 10 (1829), mùa hạ, trước đây bảo hộ Chân Lạp Nguyễn Văn Thoại đã mất, triều đình bàn đặt chưa chọn được người, gặp Duyệt sai thự lang trung Nguyễn Đăng Giai đến cửa khuyết tâu việc, và nói phó tướng Hữu quân Nguyễn Văn Xuân có thể sai đi bảo hộ Chân Lạp được. Vua nghĩ Xuân tuổi già không muốn phiền đi xa. Bèn cho thống chế Nguyễn Văn Tuyên, binh bộ tả tham tri Bùi Đức Minh hiệp đồng bảo hộ.

Vua thân dụ Duyệt rằng; "tuyển người đi bảo hộ, Xuân thực đương nổi, nhưng tuổi ngoại 70, mới được kiêm lĩnh chức Thương bạc, nếu lại sai đi biên cương không phải là yêu đương lão thần. Tuyên tuổi trẻ sức khỏe hơi quen việc ngoài biên, lại được người ở gần đấy trù việc dạy bảo thế cũng làm xong việc, trẫm đã sai đi rồi. Nay các viên văn võ phái đến bang biện Tổng Văn Uyển, Trần Chấn Khanh, ngươi nên xét kỹ tâm thuật 2 người ấy nên lưu ai nên rút về, cứ thực tâu lên".

Duyệt tâu rằng Châu Đốc là địa đầu xa xôi mà Chân Lạp lại là nước Phiên phụ, dùng người tốt xấu, việc ngoài biên quan hệ vào đấy. Tội nghe Uyển mới đến đã đổi lấy dầu mỡ tài liệu của người Chân Lạp để đóng thuyền buôn. Lại xin lưu lại các sở thủy lợi để lấy lợi đánh cá. Chấn ở Lạc Hóa đã bị dân Phiên kiện điền thổ để

Digitized by Google

gây mối tranh, đến lúc đi Châu Đốc thì chở nhiều thóc nhà đến Chân Lạp buôn bán để tranh lợi, cứ những việc làm như thế thì hiếu sự mưu việc lợi riêng, đã hơi lộ tâm thuật không tốt rồi, nếu để ở lâu chả khỏi cho người ngoài chê trách. Vua lập tức truyền lũ Uyển về kinh.

Duyệt lại nghĩ Gia Định là trọng khẩn Nam kỳ, bèn tâu xin thuê dân đánh đá ong cấp thêm tiền gạo cả lấy dân đinh xây đắp thành hào cao rộng thêm lên để phòng thủ cho nghiêm. Vua nghe cho làm.

Năm thứ 11 (1830), gặp đại khánh tiết vạn thọ Thánh tổ Nhân hoàng đế 40 tuổi, Duyệt dâng biểu xin lại kinh khánh thọ, vua xuống tờ chiếu bảo rằng: "trẫm nghĩ ngươi nay già yếu lại vừa ốm mới khỏi, chính nên tĩnh dưỡng và Gia Định gánh nặng một phương trăm việc, ngươi nên gia tâm trù biện, cho ta khỏi lo về miền Nam, hơn là đến khuyết đình chúc mừng nhiều vậy".

Năm thứ 13 (1832), mùa xuân, Duyệt nghe Bắc thành tổng trấn Lê Chất đã chết, các tỉnh đều đã chia hạt đặt quan thôi không đặt tổng trấn, duy thành hạt Gia Định còn ở vẫn chưa một lệ cử hành. Bèn dâng sớ nói: tôi tuổi sức suy mỏi khẩn xin cáo nghỉ và xin đem thành hạt theo chế độ mới liệu chia đặt. Vua dụ Duyệt hãy cố gắng cung chức đợi sau sẽ ra chỉ thi hành.

Mùa thu ấy 7 tháng ngày 30, Duyệt ốm chết, thọ 69 tuổi, vua tặng hàm Thái bảo, cho sa màu gấm màu và 3.000 quan tiền, lại cho tế một đàn.

Trước Duyệt kinh lược Thanh Nghệ, có thổ mục Cao Bằng Lê Văn Khôi (nguyên là Nguyễn Hữu Khôi làm phản sau đổi làm Lê Văn Khôi) vì làm mộ binh thuộc tiên hạ Duyệt theo đi Gia Định lần lượt suy cử làm đến Minh Nghĩa vệ phó vệ úy. Sau khi Duyệt

Digitized by Google

chết, Gia Định thành đổi làm thành Phiên Yên, đặt các chức tổng đốc, bố chính, án sát, lãnh binh. Bố chính sứ là Bạch Xuân Nguyên là người vốn tham tàn. Đã đến làm quan, tự nói rằng vâng mật chỉ truy xét việc riêng của Duyệt bày ra chứng tỏ bất trị liêu thuộc Duyệt là lũ Khôi nhục hỏi sắp đem làm tội, và làm cả Duyệt nữa. Khôi sợ phải tội mưu làm loạn nói phao lên rằng báo thù cho Duyệt, vợ Duyệt biết mưu ấy, ngăn can rằng lũ mày sao được nói thế, nếu làm như thế chỉ nặng tội thêm thôi, chứ có thù gì mà báo. Khôi im lặng.

Năm thứ 14 (1833), tháng 5, đêm 18, Khôi ngầm dụ lính Hồi lương Bắc Thuận 27 người vào thành giết Bạch Xuân Nguyên, tổng đốc Nguyễn Văn Quế nghe biến bội vàng ra bắt giặc, lũ Khôi lại giết cả Quế. Khôi tự biết tội to, bèn giữ thành làm phản, cháu Duyệt là Hán bị hiếp làm quan chức của giặc. Tin ấy báo đến nơi, vua tức giận quá lập tức sai đại đội quan quân đi bắt giặc. Lúc bấy giờ các tỉnh thành Gia Định đều bị giặc đánh, mà quân ở kinh tiến đi cũng bị giặc chống đánh, lũ Khôi liều chết giữ trong thành Phiên An, quan quân đánh gần 3 năm không hạ được thành ấy.

Vua mỗi khi coi chầu cùng quần thần bàn việc binh, bèn truy trách tội Duyệt ấp ủ bọn giặc nuôi thành họa thai.

Năm thứ 16 (1835), thành Phiên An đã đánh lấy được, lũ đô sát viện Phan Bá Đạt dâng sớ nói rằng: "Duyệt trước ở Gia Định lấy lũ giặc Khôi, giặc Nhã làm nanh vuốt, lấy lính Bắc Thuận, Hồi Lương làm lòng bụng, lũ kia tính phóng túng khó uốn nắn, vốn không phải là nguồn thiện, cho nên Duyệt chết chưa bao lâu giặc Khôi giặc Nhã lập tức đem lính Hồi Lương Bắc Thuận cùng tiêu hạ là lũ gã Troi hát chèo, giữ thành làm phản, nhân mà cổ hoặc nhân tâm, vạ lây đến các tỉnh Nam Kỳ, đồng phiên đại đội quan quân

Digitized by Google

tiến đánh. Thanh tra 5 tỉnh dẫu đã thu phục mà nơi giặc ở là thành Phan Yên, bọn giặc còn giữ. Những cái gì còn ở trong thành đều phá sạch cả. Quan quân đánh dẹp nhiều năm, thương vong cũng nhiều, tai vạ không thể nói hết được. Nay Duyệt đã chết, sự trạng không thể xét rõ được, nhưng xem con nuôi nó là Lê Văn Hán trước đây ra vào trong thành cùng giặc Khôi trong ngoài ứng nhau. Đến lúc bọn giặc đến nhà thờ Duyệt bắt Bạch Xuân Nguyên trói lại đốt làm đèn để tế Duyệt thì chỗ ẩn cũng hiện, chỗ tâm tích Duyệt không bói cũng biết rồi. Nếu không nói rõ tội danh sợ không lấy gì làm răn sau này. Vậy xin truy lấy quan chức vợ con giao bộ Hình tra rõ làm tội nặng tỏ phép nước".

Vua dụ Nội các rằng: Lê Văn Duyệt xuất thân hoạn quan, vốn là gia nô, ngẫu nhiên gặp lúc trung hưng, rồng mây gặp hội đánh được Tây Sơn cùng dự công lao. Hoàng khảo ta Thế tổ Cao hoàng đế nghĩ nó lúc bé sai khiến trong cung tin làm lòng bụng nhiều lần mang cờ tiết búa to, không ngờ lũ này nhiều không phải là thiên loại, ngay càng kiêu rông, dần mang lòng bất thần, tha hồ làm bậy ăn nói cuồng bội, chỉ vì lòng sợ thánh minh dẫu chưa có lòng gian, rồi cũng không dám phát, mà Hoàng khảo ta năm cuối dẫu đã biết rõ. Lại nghĩ đứa nô tỳ ấy dẫn lòng man sự trái phép, nhưng thiên hạ đã cả định, thần dân ai theo thằng đã bị thiến ấy. Tất nó không làm gì được. Dẫu ngày càng xa mà ẩn nhẫn qua đi. Đến lúc trẫm lên ngôi, cũng nghĩ tôi cũ còn chả được mấy người, lại hắn đã tuổi già tạm khéo đợi hắn hoặc hay ngầm tiêu thối xấu để bảo đảm toàn công danh cũng là một việc tốt. Không ngờ nó lòng độc như rắn rết, tính dữ như sài lang, cuồng nộ ngày quá kiêu tư càng thêm, thường đối mọi người nói cái sở đoản của triều đình khoe cái sở trường của nó, chê bai quá lời, người không nỡ nghe. Những đứa tù phạm Thanh Nghệ năm trước, hùng hãn đều chiêu ra thú xin chơ

Digitized by Google

thuộc bọn liêu cho làm nanh vuốt. Lê Văn Khôi là đô vệ lại thi tiến cử lên quan đến phó vệ úy, đi theo dưới cột cờ để làm lòng hung. Thổ hào như Dương Văn Nhã, Đặng Vĩnh Ứng, ngầm cho đi triệu đến; họ hàng nội ngoại như lũ Vũ Vĩnh Tiên, Vũ Vĩnh Lộc ngầm dựng đồ đảng. Những tù phạm Bắc kỳ phát phối đến, mưu cho tụ ở trong thành tha tội cho làm lính. Lại ngầm chọn voi chiến dũng hãn đem đi theo thú sở, vét lấy thuyền súng khí giới của 6 tỉnh Nam Kỳ, để vào trong thành Phiên An. Lại nghe đứa gian xảo Trần Nhật Vĩnh thu hút nhân dân 6 tỉnh Nam Kỳ gần hết máu mỡ đem hết sức binh dân đắp cao thành Phiên Yên tiếm sánh kinh thành. Mà hào lại đào sâu hơn. Nếu nó bảo rằng xây thành cao đào hào sâu để phòng giặc Xiêm thì đường biển nên phòng ở Hà Tiên, đường bộ nên phòng ở Chân Lạp, há có lẽ bỏ 4 tỉnh An, Hà, Long, Tường không phòng thủ mà phòng thủ ở Phiên Yên à? Thế rõ ràng là phòng triều đình chứ không phải là phòng ngoại hoạn vậy.

Theo đấy mà suy ra thì tâm tích Duyệt người đi đứng cũng biết đều nghiên mắt đau lòng. Duy tiếc là không vì triều đình phát giác các việc ấy ra tự sớm thôi, thành ra nuôi ong để lo, ngày thêm mối họa, cho nên đứa hoạn thị ấy vừa bị Diêm vương bắt đi mà lũ trẻ ranh còn được giữ thành làm phản. Nếu không có đám quan ngu tối như Nguyễn Văn Quế, tham tàn như Bạch Xuân Nguyên mà liêu hạ của nó là lũ hung hãn quen làm việc bất thiện, trông thấy Duyệt khi quân lăng thượng đều muốn bắt chước, thậm chí Duyệt còn nói với người rằng nó trấn Gia Định vốn là phong vương để giữ đất ấy chứ không như tổng trấn tầm thường đâu. Và lại mẫ cha mẫ em nó cũng tiếm gọi là lăng, hoặc lại đối với người nói tự xưng là "cô" cho nên bộ khúc quen tập thành thói chỉ biết có Lê Văn Duyệt không biết có triều đình vậy. Hữu tử có câu rằng: "người không muốn phạm thượng mà muốn tác loạn, chưa bao giờ có" thì

Digitized by Google

người muốn phạm thượng mà không muốn tác loạn cũng chưa bao giờ có. Mối họa này không phải là một ngày làm nên được, muốn tiêu họa không làm phản có được đâu? Bởi thế Duyệt chết chưa lâu mà thủ nghịch lũ là Lê Văn Khôi đã đem đồ đẳng giữ thành làm phản, nói lên rằng báo thù cho Duyệt, cháu là Lê Văn Hán cũng cùng mưu phản, cho đến bộ phúc trẻ con đầy tớ đều theo giặc làm phản không một đứa nào trốn đi cả. Bèn kết đảng liều chết với nhau, xây thành cao hào sâu, lương thực chứa như núi, khí giới tinh nhọn đồ đảng lại nhiều kháng cự quân vua lâu đến 3 năm. Nhiều lần mở cho đường sống, chúng không hối tội đầu hàng, đến nỗi binh dân gan óc nhây ra đất, nói đến đau lòng. Xét vài duyên cớ ấy thì tội Lê Văn Duyệt cái tóc cái tội vậy.

Hơn nữa ngoài ra bao chứa lòng ác ăn nói nghịch bội, còn chưa nỡ đem ra để dụ. Nay hãy đem các việc làm ai cũng tai nghe mắt thấy, cho đến gây thành họa loạn, minh bạch hiển thị. Vậy Lê Văn Duyệt cùng con cháu nó nên trị tội như thế nào giao đình thần nghĩ tâu.

Sau vài ngày, Nội các lũ Hà Quyền, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Quỳnh cùng dâng sớ tâu rằng: Duyệt ấp ủ loài giặc gây nên sự biến nó bao chứa mầm họa, không phải là một ngày, nay tìm ra những điều từ trước bày vào chương sớ có hình tích bội nghịch 6 điều là:

1. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823), Duyệt tự tiện cho tư nhân lũ Phan Đạt giả đi do thám cưỡi thuyền riêng đi Miến Điện, trong thư ấy thư tín tất có giao thông chiêu nạp. Lấy nghĩa nhân thần không ngoại giao đem vào luật thì Duyệt để lòng làm việc không thể hỏi đến được, tội này là một.

2. Đến khi sứ giả Miến Điện đến thành mới đem việc tâu, Vua đã dụ rằng đại nghĩa quan hệ không có lẽ vội nghe lời nước ngoài

Digitized by Google

mà bỏ hòa hiếu gây cừu thù. Mà Duyệt còn cố xin dung nạp, may mà triều đình trả lại đồ cống cho sứ giả về, danh nghĩa giải bày được minh bạch với thiên hạ, thế là Duyệt không những mưu việc nước không tốt và muốn chấp ý kiến để lấp việc làm bậy đi, tội này là 2.

3. Năm Minh Mạng thứ 7 (1826), thuyền Anh Cát Lợi bị gió dạt vào Bình Thuận đã có chỉ cho sở tại hộ tống mà Duyệt nhận xin đưa đến Gia Định và nói rằng trấn thần kiểm thúc không bằng tôi có quyền khiến cho chúng sợ tướng lệnh binh uy, nhưng không biết 2 chữ "có quyền" tự xưa vẫn nghiêm răn mà dám nghiễm nhiên nhận lấy, kiêu ngông biết là nhường nào, tội này là 3.

4. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823) thị vệ Trần Văn Tình tự Gia Định làm việc công về đem các sự tích Trần Nhật Vĩnh riêng làm phó ngôi mua trộm hàng hóa tâu lên. Duyệt biết tin ấy, năm sau vào chầu xin chém Trần Văn Tình nếu không thì trả chức tổng trấn. Lập tức xin từ chức tổng trấn. Như thế là yêu sách vua, yêu sách vua là vô quân tội chả gì lớn bằng. Và xin chém một Trần Văn Tình là muốn khóa miệng buộc lưỡi người ta lại, không dám bàn lỗi của nó, dụng tâm càng là hiểm giảo quá, tội này là 4.

5. Trần Nhật Vĩnh đã có chỉ bổ thụ ký lục trấn Vĩnh Thanh (tức Vĩnh Long), mà Duyệt dám yêu xin lưu thành. Lê Đại Cương đã có chỉ tuyên triệu về, mà Duyệt cố xin lưu làm việc phủ Lạc Hóa cố ý lầm trải chiếu chỉ mà trong tập tâu có câu rằng: theo lời yêu thỉnh của tôi thì có ích chính trị ngoài biên. Lại xin chi lương cho thư lại các vệ cơ đội, trong tờ tâu có câu nói rằng: Lão thần ở biên khẩn tất phải lo là tín dụng không chuyên, trong lời ấy lời lẽ đều là bất cung. Tội này là 5.

Digitized by Google

6. Năm Minh Mạng thứ 6 (1825), làm một tập vì Lê Chất khẩn xin tăng thọ. Có câu nói rằng đấy là thuốc khởi tử hồi sinh tiếc gì mà chả làm, vả phận làm phiên khẩn mà dám dựng đảng kết giao như thế không phải đạo thần hạ. Tội này là 6.

Lại nghe Duyệt nói với người rằng xin được thổ phục tiên có câu rằng:

Phiên âm: *Tá Hán tranh tiên chư Hán tướng.*
Phụ Chu minh hậu thập Chu thần.
Tha niên tái ngộ Trần Kiều sự.
Nhất đản hoàng bào bức thử thần.

Dịch nghĩa: Giúp Hán trước hơn chư tướng Hán.
Phò Chu há kém mười thần Chu.
Việc Trần Kiều [1] sau này lại gặp.
Mặc áo hoàng báo chối được du?

Người không có lòng bất thần quyết nhiên không dám đem những câu nói bất thần ấy nói ra miệng cho mọi người nghe. Bởi thế tiêu hạ bộ khúc. Tập thành thói quen, chết chưa nguội xác đã có án to này. Xin đem cả các khoản trên này giao đình thần kết án cho xứng đáng tội danh. Vua nghe cho, đến lúc đình thần nghị án, dâng lên, chỉ ra những lời nói việc làm bội nghịch đáng làm tội xử trảm 7 điều là:

1. Sai người riêng đi Miến Điện kết ngoại giao.

2. Xin tống thuyền Anh Cát Lợi đến thành để tỏ có quyền.

3. Xin giết thị vệ Trần Văn Tình để khóa miệng người.

---

[1] Việc Trần Kiều, Triệu Khuông Dẫn đem quân ra đến Trần Kiều, tướng sĩ ứng lập lên làm vua, cướp ngôi vua nhà Hậu Chu, tức là Tống Thái Tổ.

Digitized by Google

4. Kháng sớ giữ lại người được tuyên triệu điệu bổ quan viên.

5. Cậy bè đảng xin tăng thọ cho Lê Chất.

6. Chứa riêng giấy đóng ấn vua sẵn.

7. Gọi mã cha là lăng, nói với người xưng là "cô".

Đáng xử tội giảo 2 điều:

1. Cố xin dung nạp Miến Điện để thỏa việc làm bậy.

2. Nói với người rằng xin được thơ phụ tiên có câu "Trần Kiều hoàng bào".

Đáng xử tội sung quân một điều là như các loài tự tiện bắt biển binh đóng thuyền. Duy sự biến ở Phiên An, Duyệt thực là đầu tội, xin chiếu luật mưu phản kết án lăng trì, nhưng nó đã bị Diêm vương bắt đi rồi. Nay xin thu bằng sắc bổ quan tài ra chém xác để tỏ gương răn. Những cáo sắc tổ tiên ông bà cha mẹ được phong tặng đều thu lấy cả. Và xem mồ mả cha ông nó có tiếm làm trái phép đều phá bỏ đi, còn các thê thiếp, các con cháu gọi bằng chú bác đều phân biệt xử tội, tài sản tịch thu hết cả.

Án dâng lên, những người nguyên nghị trảm quyết đều đổi làm giam hậu, những đứa dưới 15 tuổi tạm giam lại. Những trẻ bé không biết gì thì tha không bắt. Phát nô 13 đứa đàn bà, đều tha cả. Việc chém xác cũng không thi hành.

Vua lại sai bộ Hình sao lục án này đưa cho đốc phủ các tỉnh cho đều cứ ý kiến tâu lên.

Lạng Bình hộ phủ Trần Huy Phác xin những thê thiếp con cháu Duyệt đều xử trảm quyết, còn đều y đình nghị.

Quảng Yên hộ phủ Lê Dục Đức tâu xin những đứa phạm 16 tuổi trở lên, đều xin đem giết đi, còn đều y đình nghị.

Digitized by Google

Bình Phú tổng đốc Vũ Xuân Cẩn, Ninh Thái tổng đốc Hoàng Văn Trạm cũng xin y đình nghị, lại nói rằng hoặc nên lấy công bù tội, châm chước quyết định thế nào ra tự ơn trời.

Vua dụ rằng như thế đủ biết thiên lý không sai, công đạo ở lòng người, thực không thể che được. Đứa quen gieo gây họa thiên hạ cùng giận các tội ác đều về đấy cả. Muôn người cũng một lời đủ rõ án này là án sát nghìn đời. Lê Văn Duyệt tội khó đếm tóc nói đến đau lòng, bổ quan tài ra mà chém xác, cũng chả quá đáng, nhưng nghĩ nó chết đã lâu, trước bị Diêm la làm tội, lại đã cướp quan tước, còn cái xương khô trong mả cũng không thèm gia hình. Nay sai Gia Định tổng đốc đến chỗ mả đắp, san ra làm đất bằng, lại dựng bia đá lên trên, viết khắc to 8 chữ "Quyển yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xử" để tỏ tội danh khi đã chết và rõ phép nước vào đời sau, cho những đứa quyền gian vạn răn sợ. Các con, các cháu gọi bằng chú bác vô luận Lê Văn Duyệt là đầu tội ác, nhưng cứ chuẩn là Lê Văn Hán giao thông với giặc thì thân thuộc bắt tội lây, luật đã nói rõ, nhưng lại nghĩ chúng chỉ nhất thời cuồng vọng đi lại với giặc, so với đứa sau trước theo giặc chống quan quân cũng có khác. Và Duyệt đã kết án cực hình để tỏ pháp nước còn thì xử trảm giam hậu cũng là đáng tội. Dụ này cho chép ra phát cho kinh ngoại mỗi nơi một đạo, để cho đều biết triều đình hành pháp rất là chí công. Rõ ràng cán cân công bằng luật 3 thước.[1] oai nghiêm rìu búa phép ngàn thu.

Năm thứ 19 (1838), xét án mùa thu, lũ yêu tể phục pháp (xử tử) còn đều phát đi Cao Bằng, biên viễn sung quân.

---

[1] Đời xưa chưa có giấy viết, biên luật vào mảnh tre hay tấm gỗ dài 3 thước, cho nên gọi luật là phép 3 thước.

Digitized by Google

Năm Thiệu Trị thứ nhất (1841), đại xá đều được tha.

Năm Tự Đức thứ nhất (1848) ngày tháng 3, Đông các đại học sĩ Vũ Xuân Cẩn tâu rằng "sách Chu Lễ, có điều 8 nghị [1] để rộng tha người có tội, sách Tả truyện có câu tha tội đến 10 đời, để đãi người có công đều là đạo trung hậu thường thiện lâu dài mà phạt ác thì ngắn vậy. Nhà nước ta lúc trung hưng các thần giúp nước nhuận liệt rất rõ, đều được tập tước lâu đời, bày thờ các đền miếu, còn các người có công lao một tấc đều thiện nhỏ cũng đều sống đeo vinh danh chết mang biểu hiệu điển lệ báo công rất là hậu hĩ. Trong ấy có lũ Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt, Lê Chất, đều là gặp hội gió mây theo đòi tên đạn thân làm đại tướng, tước đến quận công, khoảng năm Gia Định, Thành vì không biết dạy con tức giận tự tử, về sau con cháu lại nhận giặc hàm phải án theo ngụy rồi bị giết cả. Duyệt và Chất đều sau khi chết phát ra trọng án đã truy thu quan tước, xử án phải tội lây. Chấp án đã thành, thì tội không chối được. Xét nguyên nhân phải tội thì tình cũng đáng thương, bởi vì đương lúc rậm rối, lũ ấy đều cầm dao đeo mộc dậy tự hàng binh, chỉ biết chiến đấu cho khỏe, để cầu công thước tất, không biết học đạo khiêm cung để làm kế báo thân. Đến lúc công cao thì cậy công, thân quý thì kiêu, thẳng tình làm ngay, không tránh hình tích, cho nên bị dèm mang lỗi, đều bởi bất học mà lầm lỗi, những quan võ đời xưa, bị mắc bệnh ấy thường thường đều thế. Tôi xem sử đời trước công thần đời Đường Thái tôn như lũ Trưởng tôn Vô ky Lý Thế Tích, công thần đời Lê Thái tổ như lũ Trần Nguyên Hãn, Lê Sát, Lê Ngân, hoặc nhân con cháu bất tiếu hoặc mình bị trọng án, trước dẫu phải tội gần đến mất giống sau cũng lần lượt

---

[1] *8 nghị*: Chu Lễ có 8 nghị để phụ hình phạt là nghị thân, nghị quý, nghị hiền, nghị cố, nghị công, nghị năng, nghị cẩn, nghị tân.

Digitized by Google

hoặc được phục lại quan tước hoặc bổ dùng con cháu. Lúc trước làm tội là để nghiêm phép nước, lúc sau bổ dùng là để tỏ đặc ân, cộng qua bù nhau, ân pháp đều có, 2 điều ấy chưa từng trái nhau, nay công và tội lũ Thành so với lũ Lý Thế Tích, Trần Nguyên Hãn cũng là giống nhau. Nếu vì có tội không xét đến công thì những người trăm trận gian nan, tên hồn linh lạc làm đom đóm ma trơi, đều là ma không ai thờ cúng họ Mạc ngao [1] những tình hình ấy tưởng lòng thánh cũng bất nhẫn. Và lại những khoản lũ ấy bị can thành án còn đấy đã đăng lên quốc sử làm tin, nếu được ơn mở sách ra xem thì thủy chung tâm tích hành trạng một đời của lũ ấy rõ ràng minh bạch, tôi cũng không dám biện bạch nhiều. Cúi mong đặc cách gia ơn sức xuống tra hỏi những dòng dõi lũ ấy hiện còn, đứa nào có thể thu khiển được thì cho chức hàm nho nhỏ cho được nhờ chút lộc nước, nếu đứa nào không tài năng gì cũng cho miễn binh dao chung thân để chủ việc thờ cúng để tỏ đạo trung hậu".

Tờ sớ này vào đến nơi vua cảm lời nói ấy, sai bộ Binh tra hỏi cháu chắt, cho cháu Duyệt là Điển làm chư quân cai đội.

Tự Đức năm thứ 2 (1849) kinh thành có bệnh dịch, vua xuống tờ chiếu tìm cách trừ tai dịch lệ, đình thần võ ban Tạ Quang Cự trở xuống, văn ban Hà Duy Phiên trở xuống 32 người hội làm sớ rằng: "dịch lệ là quỷ đi làm việc, quỷ có chỗ ở thì không làm ma quái nữa. Cho nên Bá Hữu hiện ra ma quỷ, Tử Sản cho lập nhà thờ thì ma quỷ ấy thôi ngay. Bèn xin rửa tội trước cho lũ Duyệt. Vua nghe cho làm.

Trước mả Duyệt ở Gia Định tự năm Minh Mạng 16 (1835) thành Phiên Yên đã phá rồi, khoặc khi trời tối đêm tĩnh có tiếng

---

[1] *Mạc Ngao*: tên họ một chi họ vua nước Sở đời Chiến quốc.

Digitized by Google

ma khóc; hoặc có tiếng rộn rịp như người ngựa đi, dân ở đấy không dám đến gần, người đi đường cũng đi quanh xa chỗ ấy, để tránh, đến bây giờ bèn sai quan địa phương cất cái bia đá chỗ mả Duyệt đi cho con cháu tự sửa đắp mả ấy, cái tiếng kêu khóc tảo tạp ban đêm bèn mất hẳn. Khi án Duyệt phát ra, tự điền của cha là Toại ở khoảnh 32 mẫu sung làm công điền. Năm ấy tỉnh Định Tường là Đỗ Quang tâu xin cấp trả cho cháu gọi Duyệt bằng ông chú ông bác là Lê Văn Niên nhận cày, chiếu lệ nộp thuế, để nối dõi hương hỏa. Mả cha mẹ Duyệt ở thôn Long Thịnh cũng đều cho tu sửa.

Chư tướng lúc trung hưng, duy Duyệt cùng Nguyễn Văn Trương đánh giặc quân không thua trận nào. Nhưng Trương quân đi đến đâu, giặc thường trốn, nhiều lần được toàn thắng, sĩ tốt cũng ít thương vong. Duyệt đi đến đâu thường gặp giặc, hoặc đến ác chiến suốt ngày tướng sĩ chết nhiều. Thế tổ thường dụ rằng dũng tướng không bằng trí tướng không bằng phúc tướng, đấy là chỉ vào Duyệt với Trương đấy. Duyệt làm việc nhiều chuyên quyền làm bậy, dụng hình hoặc quá lạm, nhưng lòng trung liều mình việc nước hăng hái không tiếc thân được lòng tướng sĩ. Lại có thần giúp, có một đêm hành quân đường núi có hơn mươi con sơn thú to bằng voi phục ở giữa đường, bọn quân đi trước không dám gần, Duyệt hỏi biết xứ ấy có đền Ngọc Nương thiêng lắm, lập tức mật đảo được một chốc đi đến xem thì những con thú to phục ở đường đều đi đâu cả rồi, quân bèn tiếp đi.

Tỉnh Quảng Ngãi dân ở gần núi, thường bị hổ làm hại, có con hổ lốt đen rất tinh quái, hộ biền dò tìm không được, Duyệt đóng quân đất ấy, gần đấy có đền thiêng là đền Trấn Bắc (họ Bùi tên Tả Hán), Duyệt lập tức sai làm một cái cũi lớn đưa đến đền ấy, cáo với thần rằng hổ làm hại dân, thần có trách nhiệm vào đấy, nếu

Digitized by Google

thần có thiêng thì bắt hổ vào cũi này. Sáng hôm sau đến xem thì con hổ lốt đen ấy quả nhiên phục ở bên đền. Quan quân vây bắt, hổ cúi đầu chui vào cũi, không gầm thét đánh cắn gì cả. Người ta cho đấy là thần giúp.

Duyệt lúc sắp ốm, cán cờ thành Gia Định không có gió mà tự gãy. Hơn một tháng Duyệt đi tuần biên vừa ra đến ngoài nội, con voi cưỡi tự nhiên phục xuống đất hét to lên, đánh nó không dậy, đổi lấy ngựa để đi, đi được độ một dặm ngựa cũng không đi nữa, Duyệt trong bụng nghĩ làm lạ, báo người nhà rằng có lẽ ta sắp ốm.

Một hôm thưởng cấp tướng sĩ, sai người nhà đem 50 quan tiền để ở trước nhà, chợp mắt một cái thì tiền ấy bay đi đâu mất, ngờ là ai lấy trộm, tìm bắt rất khẩn, ở trên nóc nhà có người ngồi sổm giữ đống tiền, trông như chòm đất, sai người bắt thang lên bắt thì người ấy biến mất, mà tiền vẫn còn y nguyên.

Lại có ông già mặc áo dân quê đeo bầu tự ngoài đến bảo người canh cửa rằng vào bảo tướng quân Lê có ta là cố nhân đến, người canh cửa lấy làm lạ vào nói với Duyệt, Duyệt cho người đi theo đến bờ sông thấy ông già ấy đương rửa bầu nói với người theo tìm ấy rằng ta muốn vì tướng quân mày thoát trần, nhưng thoát không được, nói thế rồi phất phới mà đi, không biết đi đằng nào, người nhà về báo với Duyệt như thế, Duyệt nói rằng: tiên là tiên à, hay là ma làm ta đấy. Sau vài ngày hơi ốm mà chết.

Sau khi Duyệt chết, nhà ở Xuân Hòa thường thấy yêu quái. Người nhà đào một cái giếng mạch nước suối ra như máu không thể uống được. Lại có con gà trống, đẻ ra 2 trứng cứng như đá, thầy bói nói đây là cái điềm sở phi thường. Đến lúc án này phát ra mới biết không phải ngẫu nhiên mà sinh ra.

Em Duyệt là Phong, lúc trung hưng thường theo đánh dẹp có chiến công, trong năm Gia Long làm quan đến Thần sách là doanh

Digitized by Google

đô thống chế, lĩnh Bắc Thành phó tổng trấn. Phong tự nghĩ mình lỗ độn ít học không thể làm việc trấn to được, dâng biểu xin từ chức, vua không nghe. Năm Minh Mạng thứ 5 vào chầu xin nghỉ phép về thăm quê, mất ở nhà.

Vua dụ rằng: Phong là em ruột Duyệt, lúc đầu trung hưng trải đi theo đánh dẹp có nhiều công lao, đến lúc cầm cờ tiết ở biên khẩn lại nay dẹp cướp yên dân, trẫm xét người này có tú thủ, có độ lượng ngày càng ưu đãi, đương mong anh em một nhà, được vinh sung lâu dài mà vội đã mất thực là bùi ngùi, vậy tặng hàm thiếu phó, chưởng doanh, thụy là Tráng Nghị, sai quan đến dụ tế. Ban cho gấm, đoạn, tiền, cấp phụ coi mả.

Con Phong là Yên làm con thừa tự cho Duyệt, Yên lấy công chúa làm quan phò mã đô úy, con nữa là Tề làm quan đến tả quân phó vệ úy. Năm Minh Mạng 16, án Duyệt phát ra, Yên, Tề đều phải tội xử tử, truy thu cáo sắc của Phong. Đầu năm Tự Đức (1848) có chiếu rửa sạch tội trước cho Duyệt. Lại truy phục nguyên hàm thống chế cho Phong. Yên 2 trai là Diễn, Minh; Tề 2 trai là Dũng, Hợp, đều được bổ dùng.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 24

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XXI

*

Lê Chất (chép phụ truyện Lê Văn Từ).

Lê Chất là người huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định, trước theo Tây Sơn, làm đô đốc, làm tiêu hạ tư lệ giặc Lê Trung. Trung yêu là có tài gả con gái cho, Chất ở trong đám giặc rất là thiện chiến, chư tướng của ta đánh nhau với Chất thường bị thua. Năm Định Ty, tiên phong doanh Nguyễn Văn Tính giữ Diễn Khánh, Chất biết Tây Sơn vỡ tự trong, thế tất bại, nhiều lần khuyên Trung hàng quân ta, Trung dùng dằn không quyết đoán, Chất bèn sai người đưa thư cho Tính xin làm nội ứng, muốn để bắt hiếp Trung. Tính đưa thư của Chất tâu lên vua, vua bảo chư tướng rằng: Chất là người giảo hoạt, lời xin ấy chưa chắc đã thực, rồi Trung biết mưu của Chất, trách hỏi tận mặt, Chất sợ việc đã tiết lộ ra, bèn không làm nội ứng cho ta.

Năm Mậu Ngọ (1798), Trung đóng quân giữ Trà Khúc gặp Tây Sơn có biến tiến triển, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Quang Toản ngờ Trung cùng dự mưu việc ấy, bắt Trung giết đi, lại sai bắt cả Chất nữa. Chất đem người ở mặt giống mình, cho uống thuốc độc giả làm tự tử, mẹ là Đào Thị vẫn không biết khóc thương lắm, Tây

Digitized by Google

Sơn tin là Chất đã chết. Chất ngầm đem mẹ và vợ con vào ở trong núi Trà Đồng, đã lâu, bọn Chất (không rõ tên) có quen biết tướng Tây Sơn là Tổng quan Lê Văn Thanh nói với Thanh rằng Chất có tài làm tướng sao không dùng để giúp một tay, Thanh vốn trọng tài Chất, bảo người bạn ấy rằng: Chất đã chết rồi, còn đâu mà dùng, người bạn ấy nói rằng: dùng Chất thì Chất sống, không dùng Chất thì Chất mới chết, Thanh hỏi kỹ lại, người bạn đem sự thực nói ra cho Thanh biết, rồi dẫn Chất vào, Thanh nói đùa rằng Chất hay ma đấy, mày chết lâu rồi, ai đắp thịt vào xương mày làm hại xác mày mà đến đấy, nói thế rồi dắt tay lên ngồi cùng uống rượu, lưu cho ở dưới trướng cho làm quản binh. Năm Kỷ Mùi (1799) đại binh đánh thành Quy Nhơn, Chất bèn đem thuộc binh hơn 200 người đến cửa quân Vũ Tính hàng, xin vì triều đình xuất lực. Vua cho thuộc Tính sai khiến. Lưu mẹ Chất là Đào Thị và gia quyến Chất ở đồn Nhạn Tử, cấp phát tiền gạo để nuôi, liền đưa về Gia Định, Chất theo chư tướng đánh giặc rất là đắc lực. Lúc bấy giờ tướng Tây Sơn là Nguyễn Văn Ứng giữ thành Quy Nhơn bị quân ta đánh dữ, Ứng mưu bỏ thành dẫn quân voi theo thượng đạo trốn đi. Chất biết tình trạng ấy đem báo cho Tính biết, Tính sai Chất quản quân hậu đạo cùng Nguyễn Đức Xuyên quản quân tả đạo đóng đánh giặc ở Kỳ Đáo. Đánh tan giặc, thu được quân voi vô kể, quân ta tiến vây thành Quy Nhơn, tổng quản giặc là Lê Văn Thanh, thượng thư giặc Nguyễn Thái Phúc đem thành hàng, vua cho đổi tên là thành Bình Định. Chọn lính 3 huyện đặt làm 5 đồn ngự lâm. Cho Chất làm tá đồn đô thống chế, theo Tính lưu giữ thành ấy. Lũ tướng giặc Trần Quang Diệu đem lính thủy lí ih bộ đến đánh, Tính muốn thu quân vào thành cố giữ, nghĩ Chất mới phụ lòng còn ngờ, bèn giả làm tờ chiếu sai Chất đem lính bộ về Gia Định để sai phái và đem việc ấy báo cho vua biết.

Digitized by Google

Năm Canh Thân (1800) vua đem quân đến cứu Bình Định, Chất quản lĩnh tiền đạo tiến đến núi Ải Thạch. Giặc dựa núi bắn súng. Chất bị đạn bay bị thương, cố đánh càng hăng, giặc thua, lui giữ La Thai, quân ta đuổi theo. Mỗi khi gặp giặc, Chất bèn liều chết đánh. Lúc bấy giờ thế giặc dữ dội, mà hàng tướng Từ Văn Chiêu đem lính hữu đồn ngự lâm lại về với giặc, tướng hiệu tả đồn cũng nhiều người trốn đi, quân tình sợ hãi, Chất trong lòng không yên, tâu xin vua xét kỹ tình cho. Vua dụ rằng: "vua tôi gặp gỡ tự xưa vốn khó, ngươi đến hàng ta, ta đối ngươi bằng lòng thành tín, ngươi cũng đem lòng thành tín thờ ta, những tôi cũ nước ta, chắc cũng chả qua thế thôi, nay ngươi vâng mệnh đánh giặc cố gắng không tiếc thân, ta đã biết rồi, thực đáng khen, trong bộ thúc hoặc có đứa tình nhớ nhà quá, mà trốn về, ta cũng không để ý. Ngươi chớ sợ". Chất nghe lời ấy càng cảm động cố gắng đánh giặc càng khỏe. Vua thường sai sứ đến quân yên ủi hỏi han Chất và vợ con Chất ở Gia Định cùng sai quan trấn hỏi han cấp tiền gạo rất hậu.

Năm Tân Dậu (1801), tham đốc giặc là Phạm Văn Điểm đánh Phú Yên, Lưu Tiên Hòa chết trấn, Điểm cho quân chẹn chỗ yếu hại muốn ngăn đường vận lương của quân ta, vua sai Chất tiến đánh đánh tan quân giặc ở Hội An, bắt sống được đồ đảng là Nguyễn Nhiễm Đàm thua chạy, đường vận lương của quân ta bèn thông hành được.

Bình Định bị vây lâu không giải được, mùa hạ ấy, vua lưu Nguyễn Văn Thành chống giữ, vua thân đem thủy sư tiến lấy Phú Xuân. Vua sai Chất cùng Lê Văn Duyệt đem quân tiến đi trước, phò mã giặc là Nguyễn Văn Trị, giữ núi Hán Môn phòng bị nghiêm, quân ta không tiến lên được, Duyệt dùng kế của Chất đem quân lên bộ đánh úp đằng sau lưng giặc, vào được cửa biển Tư Hiền. Đánh vỡ quân giặc (việc này ở truyện Duyệt), Tây Sơn

Digitized by Google

Nguyễn Quang Toản chạy về Bắc Thành, vua sai Nguyễn Văn Trương đem thủy binh, Chất đem bộ binh đuổi theo, quân ta đến châu Nam Bố Chính thì Quang Toản đã sang sông đi rồi, Chất dẫn quân về, dâng 2 quả ấn bắt được của giặc, chư tướng có người nói Chất đuổi giặc bất lực, đánh trống đi thong thả để cho Quang Toản trốn thoát là bởi người chớ không phải bởi trời. Vua nói rằng việc ấy sao nên vội nói thế (việc này ở truyện Đức Xuyên), trước đây tướng giặc Trần Quang Toản ở Bình Định nghe quân vua tiến đánh Phú Xuân, lập tức sai tư khấu đảng nó là Định đem 5.000 quân đi đường núi ngầm về cứu, quân Định đi đến Cao Đôi, vua nghe tin báo lập tức sai Chất cùng Duyệt đón đánh. Định chạy chết. Bắt được đồ đảng là Lê Văn Từ, còn quân đều hàng. Từ là anh vợ Chất, Từ đã hàng, những ngụy quan trốn tránh Chất đều chiêu dụ, trước sau ra thú rất nhiều. Ở đấy hơn 10 ngày Chất cùng Duyệt và lũ Tống Viết Phước đem quân vào cứu Bình Định, quân ta đến Quảng Ngãi, đánh giặc ở Trà Khúc, bắt sống được giặc rất nhiều. Tiến đóng đồn ở Thanh Hảo cùng giặc chống nhau, Duyệt tính khe khắc, thường lấy khí thế lấn người, tướng sĩ đều sợ. Chất tự nghĩ mình mới phụ thuộc không được các cựu thần trọng bởi thể uốn lòng chịu Duyệt, Duyệt cũng trọng Chất là người có mưu lược, hai người giao kết tốt lắm nói gì cùng nghe. Chất ở quân thứ nghe nói sông Gianh có giặc, bèn nói với Duyệt xin về Phú Xuân để đợi sai khiến, vua dụ lưu Chất ở lại và nói rằng ngươi cùng Duyệt cầm quân đánh giặc gánh nặng một phương ta đã yên lòng, ngươi nên cùng Duyệt lấy nghĩa giao nhau, chớ lấy khí thế làm cao thấp, chớ lấy tài năng làm hơn kém, đồng tâm mưu toan, làm xong công việc mới là tôi của xã tắc, của báu của nhà nước vậy. Mùa thu năm ấy, vua phong Chất tước quận công, chia quân theo đường rừng Bình Định quanh ra sau lưng giặc xem chỗ yếu hại lập đồn cùng với

Digitized by Google

quân Nguyễn Văn Thành hợp lại, để bức bách giặc, giặc bỏ thành trốn. Quân ta báo tin thắng trận thu phục thành Bình Định, lưu Thành trấn thủ đất ấy. Vua cho triệu Chất về.

Gia Long năm thứ nhất (1802), vua đem đại quân ra đánh Bắc thành. Vua cho thăng Chất làm khâm sai chưởng hậu quân Bình Tây tướng quân cùng Duyệt lĩnh quân bộ tiến đi trước, quân ta đến dinh Vĩnh Định đồn Tiên Lý, gặp giặc đánh liều phá tan được, thừa thắng tiến lên, quân đi đến đâu thế dễ như chẻ tre, Bắc Hà cả định, khải hoàn cáo vũ thành thưởng cho rất hậu. Chất là tước quận công lại đeo ấn Bình Tây tướng quân, chư tướng lũ Đặng Trần Thường bàn riêng với nhau rằng: Chất mà bình tây thì ai bình Chất, Chất mà quận công ta nên mười quận công, Chất nghe tiếng không yên lòng, bèn dâng biểu nói: tôi bất tài mới phụ, ví với các quan lao khổ vạn phần, tài không kịp một phần, đã tước quận công, lại chưởng hậu quân, lạm ở cao quý không dám tự đương, xin xuống đứng cùng hàng với đô thống chế, vua giao tờ sớ này cho đình thần bàn, đình thần bàn rằng: phong tước để đền công, cũ mới có khác gì, những lời nói bên ngoài sao đủ làm bằng. Vua dụ sai Chất sung chức như cũ, cho thêm mẹ Chất gạo mỗi tháng 40 phương. Năm thứ 2 (1803), xây dựng kinh thành, Chất cùng Nguyễn Văn Khiêm, Phạm Văn Nhân đốc suất làm việc ấy. Tháng 8, vua ra Bắc tuần, Chất cùng Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Đức Xuyên đều đem quân bản bộ đi theo vua. Quân đến Thanh Hoa gặp Quảng Yên có giặc biển. Bắc Thành tổng trấn Nguyễn Văn Thành đem việc tâu lên, vua sai Chất cùng lũ Nguyễn Văn Trương đi trước đánh giết giặc rất dữ, Chất nói với Trương rằng địa phương có giặc là phận sự của quan địa phương. Nay thành thần đem giặc đưa cho ta, tướng quân sao không nói rõ. Trương nói rằng tạm đợi việc xong, nói cũng chưa muộn gì. Trương đến Quảng Yên, giặc đã trốn

Digitized by Google

trước, Trương về cùng uống rượu với Thành, đem lời Chất nói bảo Thành, Thành để lòng giận Chất. Năm thứ 3, lễ bang giao thành, vua ban yến cho quần thần, cho triệu Chất đến hỏi, Chất chối, Trương nói: trong lúc uống rượu nói những gì không nhớ nữa. Vua hỏi: Thành cùng Trương có uống rượu với nhau không? tâu rằng có. Vua hòa giải rằng: ngươi cho Trương uống rượu say nói lầm, Trương lại say rượu nói lầm, lỗi tại lũ ngươi, Chất có lỗi gì đâu, 3 người đều lạy tạ.

Năm ấy, Chất theo vua hồi loan, xây dựng cung điện, xây đắp hoàng thành, tu lý các lăng, Chất cùng các đại thần chia nhau đốc suất làm các việc ấy. Chất cùng Duyệt vốn tốt với nhau, thường đi lại bàn bạc, có Nguyễn Văn Tài làm tham luận tả quân là liêu thuộc cùng Duyệt, khổ về Duyệt dữ dội, cáo rằng: Duyệt cùng Chất âm mưu có trạng bội nghịch, vua cho giao việc này cho các bộ đình thần bàn hỏi, ba lần tra hỏi Tài quả là vu cáo, phải tội xử tử.

Năm thứ 9 (1810), Bắc Thành tổng trấn Nguyễn Văn Thành vì có tang mẹ cáo nghỉ, vua cho Nguyễn Huỳnh Đức thay, Chất làm hiệp tổng trấn, Phạm Như Đăng làm tham hiệp tổng trấn.

Vua dụ rằng: trọng trấn cõi bắc, đều ủy cho các ngươi, các ngươi nên gia tâm vỗ yên, dẹp giặc, yên dân cho xứng ý trẫm. Tự phó tướng trở xuống ai trái luật đều được tiện nghi làm việc rồi sau tâu lên.

Năm thứ 10 (1811), Bắc Thành có tướng giặc là Đặng Trần Siêu, Vũ Đình Lục họp đảng hơn 1.000 người ở xã Kình Lão thừa lúc sơ hở đi cướp bóc, Chất phát quân đi đánh, sai lũ cai cơ Ngô Văn Tiến làm quân tiền dụ, quân đến xã Yên Vỹ gặp quân phục, Tiến chạy trước, Chất đem chém Tiến để rao cho quân biết. Lại sai

Digitized by Google

Sơn Nam hạ trấn thủ Nguyễn Văn Xuân tiến quân đến xã Thức Cốc đánh phá tan được quân giặc. Năm 11 (1812), lũ Siêu lại họp ở Sơn Âm, cướp bóc các huyện Tống Sơn, Phụng Hóa, Chất đi kinh lược Thanh Bình (Thanh Bình sau đổi thành Ninh Bình) đi đến đâu bọn giặc vỡ tan. Chất đóng quân ở xã Mai Vy chiêu tập thổ mục, tuyên thị uy đức triều đình, sai chư quân đóng chỗ yếu hại đặt đồn phòng bị, lại đặt thêm đồn Chi Nê để chẹn đường giặc đi lại, bọn giặc này đứa thì bị bắt, đứa thì ra thú đều tự trốn đi.

Năm 12 (1813), đặt cục Bảo tuyển, Chất kiêm lĩnh giám đốc.

Năm 17 (1818), trao cho Chất làm Bắc Thành tổng trấn, Chất dâng sớ từ chức ấy và xin vào chầu, vua xuống tờ chiếu khen tốt nhưng không cho vào chầu.

Năm 18 (1819), Chất lại xin vào chầu, vua dụ rằng việc thành còn nhiều, cho ngươi xếp đặt vài tháng nữa, trẫm sẽ tuyên triệu, chưa muộn gì.

Chất đi kinh lược đồn Mỹ Nương, cai đội là Hồ Tiên Lộc cho quân nghỉ việc, Chất chém đi, đem việc tâu lên. Vua nói rằng phép nên như thế, để việc ấy đấy.

Năm ấy mùa đông Thế tổ mất, Chất xin vào viếng, Thánh tổ Nhân hoàng đế nghĩ phương Bắc là trọng trấn chưa nên tạm lìa, không cho vào kinh.

Minh Mạng năm thứ nhất, vua triệu Chất lai kinh, liền cho mẹ Chất bạc lụa trâu rượu. Tháng 4 có việc Sơn lăng, Chất được sung làm tổng hộ sứ, rồi sai Chất đi đốc xây Trấn Hải Đài. Lúc bấy giờ vua đương lưu ý văn trị, tiến dụng nho thần, sai lũ Trịnh Hoài Đức tra điển lễ, điều tấu thi thành. Chất và Duyệt mỗi khi vào chầu tâu việc nhiều lúc không hợp lễ, đến nổi cho là lũ Hoài Đức sinh sự ton hót vua, rồi chỉ trích, vua nghĩ lũ Duyệt là huân cựu đại thần

Digitized by Google

hãy cứ để đấy, đối đãi bằng lời âm sắc vui, chưa nỡ bắt tội. Minh Mạng năm thứ 2 (1821), mùa thu có việc Bắc tuần, sai Chất về thành trước làm việc. Mùa đông ấy vua đến Bắc Thành, vua ban cho Chất dao vàng tây dương chạm khắc mạ vàng và súng mạ đặt mỗi thứ một cái. Sơn Nam thượng hiệp trấn Lê Duy Thanh làm trái phép ăn của đút, việc phát ra, vua cho quan Bắc Thành tra bàn, Thanh Nhân vào chầu tâu khóc ở trước mặt vua xin đổi giao việc ấy cho nha khác tra xét, để khỏi bị quan Bắc Thành xử nặng. Chất hặc tâu Thanh là tiểu thần dám tứ ngạo vô lễ ở trên triều đình, xin nên chém đầu, để nghiêm kỷ cương triều đình, vua yên ủi hòa giải đi sai quan Bắc Thành giữ lòng công bằng xét hỏi. Chất cùng Hình Tào hội tra muốn kết án Thanh vào tử tội. Án ấy chưa dâng lên.

Tháng 12, lễ bang giao đã xong, vua hồi loan liền sai bộ Hình tư ra Bắc thành lấy hồ sơ tập án Thanh giao cho đình thần xét nghị. Thanh được cách chức phát đi Quảng Bình nộp sức làm việc. Chất nghe tin bức tức, muốn chấp tấu, lại sợ việc chức không dám làm.

Năm thứ 3 (1822), các trấn Bắc Thành duyệt đinh tuyển lính đinh nhiều thắng số, vua thưởng cho Chất được cấp kỷ lục, vải áo đoạn rồng bốn móng, Chất dâng biểu xin lại kinh chầu vua. Vua dụ rằng: Bắc Thành gần đây địa phương chưa tĩnh, hơn nữa nay thị hành dân chính, việc mới bắt đầu làm dân tình chưa khỏi ngờ sợ, tất phải huân vọng trọng thần mở lòng thành tỏ công đạo mới có thể khiến dân thỏa thiếp, ngươi nên vì trẫm nhận trọng trách ấy, đợi có người thay, sẽ triệu ngươi đấy.

Vua nghe mẹ Chất ốm, cho con Chất là Hậu về thăm nhà hầu bà, Chất dâng sớ xin trần tình, vua lại lưu Chất ở lại làm việc.

Tháng 9, Hưng Hóa có thổ phỉ Lý Khai Hoa khởi ngụy, tụ quân hơn 1.000 người ngụy xưng là Lý Hoàng, đánh cướp đồng Võ

Digitized by Google

Lao, giấy ngoài biên cáo cấp, Chất lập tức sai chưởng cơ Nguyễn Khắc Tuấn và Hưng Hóa trấn thủ Nguyễn Đức Niên đều đem quân tiến đánh. Lại hịch cho Tuyên Quang trấn thủ Đào Văn Thành đem quân đến động Cáo Niên tiếp ứng. Đám giặc dựa chỗ hiểm chống giữ quan quân, lũ Tuấn thừa thế đánh dữ, giặc đều giải tán. Liền bắt được tướng giặc Lý Khai Hoa giết đi, địa phương được yên.

Năm thứ 4 (1823), Chất lại dâng sớ xin vào chầu, vua nghe cho. Chất ở thành chi tiêu hết tiền công 3.800 quan, thóc 800 hộc, vua chiếu miễn không đòi. Chất vào chầu ở điện, xin về Bình Định thăm cha mẹ, vua nghe cho. Lại ban mũ áo nhị phẩm cho mẹ chất là Đào Thị.

Năm thứ 5 (1824), con Chất là Hậu được tuyển lấy trưởng công chúa. Rồi Chất cùng Lê Văn Duyệt dâng biểu xin từ ấn vụ tổng trấn 2 thành. Vua nói rằng 2 thành là trọng địa Nam Bắc, trẫm đương úy ký cho các ngươi làm sao mà phát ra lời nói ấy. 2 người quỳ khóc mãi không thôi, vua hỏi mãi 2, 3 lần, Chất tâu rằng bệ hạ sai tôi chết tôi cũng không từ, còn việc thành thì tôi không thể làm được, vua hỏi có việc gì khó thế, Chất tâu: có việc gì khó đâu, tôi làm được hay không làm được là ở bệ hạ thôi, vua nói thế là thế nào? Chất tâu rằng: trước kia án Lê Duy Thanh, tôi cùng Hình tào nghị xử tội Thanh đáng chết, đến lúc đình nghị Thanh được giảm nhẹ, thế là phép không tin với dân, mà tôi không làm được việc Bắc thành là việc bởi thế đấy. Vua nói đấy là đình thần bàn, không phải ý riêng của trẫm. Bèn cho đem án của Thanh giao cho Chất nghị lại, Chất biết ý vua giận, không dám nói nữa. Thanh lại được y án trước phát đi Quảng Bình hiệu lực.

Tháng 4, Thanh Nghệ 2 trấn dân đói, giặc cướp nổi lên, Chất lĩnh 4 vệ lính kinh đi kinh lược, những việc bắt giặc trị dân và việc

Digitized by Google

lợi nên làm, việc hại nên trừ, đều được tùy nghi điều độ, lại cho chuyển sức viên biền, mộ tập lính cơ.

Chất đã đến nơi, tâu xin đắp các thành phủ huyện là Tĩnh Gia, Diễn Châu, Thạch Hà, và dời đặt phủ ly Hà Trung, đều thuê dân làm. Lại tha các tù phạm, chiêu dụ trộm cướp và những lính các cơ Thanh Thuận, An Thuận đi thú Gia Định trốn về, và mộ dân ngoại tịch lập làm Thanh Thuận nhất, nhị 2 cơ, An Thuận nhất, nhị 2 cơ. Lại sai Diễn Châu quản phủ Chu Văn Quế, Hương Sơn tri huyện Phan Nhật Thạch mộ lập Thuận An tứ, Thuận An ngũ 2 cơ, xin đều cấp lương tháng chia phái đi đóng đồn giữ và cho theo sai phái.

Vua nói rằng trong đám tù phạm cũng có đứa quen thói cố phạm, cũng có đứa bị hiếp theo, bị vu khác nhau, cũng nên phân biệt nặng nhẹ để tỏ pháp điển. Nhưng nay đã bổ sung vào binh ngũ rồi, tạm cho theo lời xin ấy.

Chất lại xin dồn bớt tổng xã thuộc huyện 2 phủ Diễn Châu, Trương Dương, đổi làm sổ đinh, chưa đặt quan lại. Vua lo làm như thế nhiễu dân không cho làm. Liền sai Chất về Bắc thành cung chức.

Vua dụ rằng: "tự lúc ngươi đi Thanh Nghệ chưa đặt phòng thủ, trộm giặc im tắt, cho dân làm mọi việc để thay phát chẩn, dân được nhờ sống, dân tưởng đã yên vách, nếu còn một vài đứa tù trốn giặc trốn, rồi cũng bắt được thôi; cũng không đủ lo. Nay nên lấy then khóa cửa bắc làm tròng vây những lính lưu kinh, thì 2 vệ chia đóng thú Thanh, Nghệ còn đều cho đem đi Bắc Thành đóng thú cho giặc dân yên, cho trẫm khỏi lo về phương Bắc".

Chất đến Bắc Thành, tâu rằng: "lính mới mộ được hơn 20.000 người, dồn thành hơn 300 đội, xin đặt làm Tĩnh Bắc, Định Bắc, An Bắc hơn 30 cơ, lưu thành sai phái. Lại điều bổ vào số lính thiếu

Digitized by Google

của ngũ quân ngũ kịch và phân phái trú phòng các ngoại trấn". Vua đều cho nghe làm.

Năm thứ 6 (1825), Chất tâu: phần mộ thân phụ chưa xây, sinh phần mẹ già chưa đặt, xin cho con là Hậu nghỉ giả hạn về quê thay làm việc nhà. Vua nghe cho. Lại cho 5000 quan tiền. Mùa đông ấy mẹ chất là Đào Thị ốm chết. Chất xin chọn người thay làm việc để về sửa việc tang mẹ, vua không nỡ cướp tình bèn cho Nguyễn Hữu Thận làm Bắc Thành hiệp tổng trấn đi thay Chất. Mà cho Chất vẫn đeo hàm chưởng hậu quân về quê để tang mẹ. Ban tiền gấm vải lụa đưa đến tận nhà. Thuận Thiên Cao hoàng hậu nghe tin cũng ban cho 3 cây gấm Tống và 50 lạng bạc.

Năm thứ 7 (1826), Bắc Thành trộm giặc nổi lên nhiều, Chất xin lưu lại Bắc Thành để đánh giặc. Vua dụ rằng: "Ngươi nhận trọng khẩn đã lâu, cố cho ta khỏi lo về phương Bắc. Mùa đông năm ngoái vì có tang mẹ xin nghỉ việc, trẫm không nỡ cướp tình đã chọn người thay. Nay Bắc thành giặc cướp nhiều, trẫm còn phải dậy sớm ăn muộn, người hà khiết nhiên đi được à? Tưởng nên vì triều đình xuất lực cùng viên mới là Nguyễn Hữu Thận, Trương Phúc Đặng bàn bạc xếp đặt việc xong rồi sẽ về để tang mẹ thì công nghĩa tư tình đều được tốt cả, nếu cấp về gia đình, cũng nên tâu cho ta biết".

Chất bèn lưu xin làm việc Bắc thành một tháng, và nói rằng: ốm chưa khỏi mong được về nhà chôn mẹ được thỏa lòng hiếu, hoặc có thể khỏi ốm. Vua đem tờ biểu lập tức xuống dụ cho Chất về quê. Chất về đến kinh, vua sai người đến nhà riêng hỏi thăm yên ủi, bèn cho đem tiêu thuộc 500 người về quê trị tang mẹ. Lại cho chiếu phần phát lương cho. Chất về đến Bình Định, bệnh cũ lại phát, năm ấy mùa thu, Chất chết, thọ 53 tuổi. Quan trấn thủ Bình Định đem việc tâu lên.

Digitized by Google

Vua nghe tin Chất chết, thương xót, nghỉ chầu 3 ngày, lại cho Chất gấm sa vũ đoạn đều 6 tấm và 3.000 quan tiền, tặng hàm thiếu phó, thụy là Trung nghị, sai quan đến tế. Cấp phu coi mã.

Thuận Thiên Cao hoàng hậu nghe tin Chất chết, cũng cho 300 lạng bạc. Mùa đông ấy, Nam Định giặc nổi lên, vua theo đổ lỗi cho Chất làm việc cẩu thả tạm bợ cho nên bấy giờ giặc nổi lên.

Vua dụ Nguyễn Văn Trí rằng: Chất là đại thần của nước ta, giao cho việc thành Bắc thành, binh uy không chấn chỉnh, nay mới có nhiều giặc như thế. Lúc Chất còn sống không một người nào nói cho trẫm biết, là tại làm sao?

Trí tâu rằng nhân thần được vua tin ai dám nói hở ra, như tôi dẫu bất tài được yêu cũng như thế, chứ cứ như một mình Chất đâu.

Năm 14 (1833), giặc Khôi giữ thành Gia Định làm phản. Năm 15 (1834), án Lê Văn Duyệt phát ra. Năm 16 (1835), Lại bộ tả thị lang Lê Bá Tú truy tham Chất sinh thời lời nói việc làm bất đạo bất thần nên xử tội chất 6 điều là:

1. Chất cùng Lê Văn Duyệt ngầm mưu làm việc Y Doãn Hoắc Quang [1] bị 2 đứa ở nói hở ra rồi giết chết đi để lấp miệng là một tội.

2. Nhiều lần khẩn xin thưởng cho hoàng tử làm con nuôi, muốn theo mưu khôn của Dương Kiên làm cha hoàng hậu [2] tội này là hai.

3. Muốn con gái chính vị trong cung không được thỏa lòng, nói ra ý oán vọng, tội này là ba.

---

[1] *Việc Y, Hoắc*: Y Doãn là tướng đời Thương đuổi vua Thai Giáp, Hoắc Quang tướng nhà Hán, bỏ vua Xương Ấp, đều là mưu bỏ vua.

[2] *Dương Kiên*: Dương Kiên là cha hoàng hậu nhà hậu Chu có uy quyền, sau cướp ngôivua nhà Hậu Chu. Kiên tức là Tùy Văn đế.

Digitized by Google

4. Thường nói với Lê Văn Duyệt rằng: người ta nói: trời cùng vua và cha mẹ, làm tôi làm con dẫu có sự bất bình cũng không dám giận mà ta vẫn giận, tội này là bốn.

5. Lại Chất nói rằng vua cậy Trịnh Hoài Đức, Nguyễn Hữu Thận làm lòng bụng, ta chỉ cần vài trăm người và triều đình hét to lên một tiếng thì lũ kia phục xuống đất, ta muốn làm gì thì làm, tội này là năm.

6. Lại Quốc tỉnh đổi gọi làm Tôn Thất đều lũ Trịnh Hoài Đức y a xui dục nên đem chém đầu ở cửa miếu để cho đáng tội, tội này là sáu.

Lại còn 10 tội to nữa là:

1. Ngày ở Bắc Thành điểm binh lên cửa Ngũ môn ngồi giữa, không có lễ nhân thần là một tội.

2. Hàng năm thuyền hải vận đem của riêng chở lẫn vào thuyền công là 2 tội.

3. Cùng Lê Văn Duyệt dâng biểu từ quan để yêu sách vua là 3 tội.

4. Bắt người chết để người sống ban ơn cho, cướp quan chức việc nhiều chuyên quyền làm bậy, là 4 tội.

5. Làm trái phép ăn của đút, lấy tiền hàng ngàn hàng vạn, là 5 tội.

6. Tâu bày không hợp lẽ, có chỉ vua không theo bèn dám nộp trả, Lê Văn Duyệt ngăn mới thôi là 6 tội.

7. Nuôi riêng cung nhân tiên triều dùng không sợ hãi là 7 tội.

8. Tiếm làm lầu chuông lầu trống là 8 tội.

9. Án tội Lê Duy Thanh đã thành, lại cùng Lê Văn Duyệt cầu xin nghị lại là 9 tội.

Digitized by Google

10. Điều bổ quần cơ quản phủ xin cử phát bằng thi hành là 10 tội. Xin đưa xuống cho đình thần bàn định rõ tội danh khiến cho đứa gian mưu trăm đời biết răn.

Vua dụ rằng "Chất tính vẫn sài lang, nết cũng quỷ quái, làm tôi thì bất trung bất chính. Xử sự thì đại ác đại gian, việc gì cũng làm bậy, ai ai cũng phải nghiến răng. Há chi 16 tội như lời tâu của Lê Bá Tú mà thôi đâu. Trước kia trẫm nghĩ Chất cùng Lê Văn Duyệt dẫu mang lòng bất thần mà người chả chịu theo tất không dám phát, vả lại nó là nhất phẩm đại thần dẫu có mưu gian chưa quan thần dân tố cáo không nỡ đặt vào tội to, lũ ấy liền bị Diêm vương bắt đi, tưởng lưới trời đã không thưa lọt rồi, cho nên cũng chẳng thèm để khởi đến. Nay đã bị người truy tham thì thị công thị tư có triều chương triều luận, và lại đứa kia lúc sống đem lòng làm việc trái phép. Dẫu người thân thuộc của nó cũng biết là bại hoại ngầm tỏ sự trái. Hơn nữa người ta ai cũng có trí năng; ai không tức giận, chỉ sợ thế nóng của nó mà không dám cáo phát đấy thôi, quyết nhiên không ai a tòng để nhận lấy tội diệt vong. Nay bất tất tra cứu lan man hoặc lây đến người vô tội, cho giao tờ sớ của Lê Bá Tú cho đình thần đem bản thân Lê Chất chiếu 16 điều ấy định rõ tội danh, và vợ con nó cũng chiếu luật nghị xử. Duy con gái đã đi lấy chồng và đứa cháu trai còn bé thì cho miễn tội".

Đình thần bàn đều nói: Chất bất pháp bất trung đại gian đại ác nên xử tội lăng trì 6 điều, tội trảm 8 điều, tội giảo 2 điều, còn phạm nhận con thường ngầm mưu làm việc trái phép, chiếu điều bạn nghịch xử tội lăng trì. Nhưng nó đã bị quan âm phủ bắt đi rồi xin truy thu cáo sắc, bổ quan tài ra chém xác bêu đầu để làm răn. Những cáo sắc phong tặng cha mẹ nó đều truy thu, vợ nó là Lê Thị Sa đồng mưu nghĩ xử trảm quyết.

Digitized by Google

Sau đưa án này cho các đốc phủ các địa phương cho đều đem ý kiến tâu lên, cho được công bằng. Rồi thì các địa phương tâu lên đến y lời đình thần bàn.

Vua lại dụ rằng: "xem thế đủ biết thiện lý ở lòng người công luận không mất, gian thần nuôi họa, muôn miệng cùng lời đủ làm án sắt ngàn đời. Và Lê Chất cùng Lê Văn Duyệt dựa nhau làm gian, tội ác to nặng cái tóc cái tội, bổ quan tài ra mà chém xác cũng không quá đáng. Nhưng Chất cùng Duyệt tội cũng giống nhau, trước kia đã không bổ quan chém xác Duyệt thì xương khô của Chất cũng không thèm gia hình. Vậy sai Bình Phú tổng đốc Vũ Xuân Cẩn san bằng mả Chất, dựng bia đá lên trên khắc to mấy chữ "gian thần Lê Chất phục pháp xử" để làm răn cho đứa gian tặc vạn đời. Vợ chất là Lê Thị Sa nguyên cùng ở dự biết âm mưu bạn nghịch xử tội cực hình cũng là phải nhưng nó là phụ nhân không thèm chém vội, Lê Thị Sa cùng con là lũ Cận, Trương, Ky, đều cho đổi làm trảm giam hậu. Lại tịch thu gia sản của Chất được hơn 22.000 quan tiền giao cho tỉnh đem chứa vào kho. Bèn sai Hà Ninh tổng đốc Đặng Văn Hòa xuất tiền cho tỉnh ấy đủ số ấy táng cấp cho dân nghèo 12 tỉnh Bắc Kỳ.

Trước tỉnh thần bắt Thị Sa tra hỏi, Thị Sa thưa rằng: vài mươi năm nay tôi từ đỉnh đầu đến gót chân da tóc đều là triều đình ban cho, việc ngày nay tôi cũng cam tâm, tội chồng tôi tức là tội tôi sống chết thế nào cũng vâng; Chất trước có con gái tiến vào cung sinh được Quỳ Châu quận công Miêu Liên, rồi thị ấy phải tội giam bỏ chết, con trưởng của Chất là Hậu lấy công chúa, năm Minh Mạng (1830) Hậu chết, còn lũ Cận, Trương, Thường, Ky 4 người án thu thẩm năm 19 (1838) đều xử trảm quyết. Thị Sa đưa về nguyên quán làm nô, cháu là lũ Luận được giảm tội phát đi Cao

Digitized by Google

Bằng biên viễn sung quân. Năm Thiệu Trị thứ nhất (1841), gặp ân xá được tha về.

Năm Tự Đức thứ nhất (1848), Đông các đại học sĩ Vũ Xuân Cẩn dâng phong sự xin truy lục công cho Chất (việc này đã chép ở truyện Lê Văn Duyệt) liền cho cháu là Luận làm chư quân cai đội.

Năm thứ 2 (1849), đình thần lũ Tạ quang Cự xin rửa sạch tội trước cho Chất.

Vua dụ lại được rằng: Lê Chất trước theo Tây Sơn làm ngụy chức, đến lúc thế cùng mới phuy phục thì tâm tích không hỏi cũng biết, sau này dẫu có chiến công cũng chả ngoài chức trách tỳ tướng, coi ngang với Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt trước sau theo vua không thể cùng ngay nói được. Con cháu nó đã dự thu dùng cũng đủ yên lòng người có công, không nên cùng Thành Duyệt làm dự ân điển, để răn kẻ làm tôi 2 chúa. Duy cái bia đá ở mả, cho con cháu tự sửa, không câu nệ làm gì.

Lê Văn Từ người huyện Hương Trà phủ Thừa Thiên là con tư khấu giặc Lê Trung, khéo võ nghệ. Năm Tân Dậu, đại binh lấy lại Phú Xuân, tướng giặc Trần Quang Diệu sai Từ đi theo tư khấu giặc Định đem quân đi đường núi về cứu. Quân đi đến miếu Phù Âu bị Lê Văn Duyệt đánh tan. Định chạy chết trong man. Từ bị bắt rồi được xét dùng, làm quan đến Tiên phong doanh trung vệ vệ úy. Năm Minh Mạng thứ 5, thăng chưởng cơ ra làm trấn thủ Biên Hòa rồi chết.

Vua ban cho một cây gấm Tống, và 150 quan tiền.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 25

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XXII

- Đoàn Văn Cát (phụ Hoàng Công Thành, Nguyễn Văn Phát);

- Vũ Đình Giai (phụ: con là Đình Đạm, Vũ Đình Duyên, con là Đìnhh Quang);

- Nguyễn Văn Xuân; - Nguyễn Công Thái;

- Phan Văn Đức; - Ngô Văn Sở; - Trương Phúc Phượng;

- Nguyễn Văn Tứ; - Hoàng Đăng Lý (phụ Nguyễn Văn Toản);

- Đào Văn Lương (phụ Lê Văn Niệm, Lê Văn Hoan);

- Nguyễn Văn Trí; - Nguyễn Đức Thành.

*
* *

Đoàn Văn Cát

Người huyện Bồng Sơn, trấn Bình Định, trước theo giặc làm quan đến chức đại đô đốc. Năm Mậu Ngọ (1798), giặc Tây Sơn Nguyễn Quang Toản sai người hầu đến bức giặc Nhạc chết mà chiếm giữ lấy thành. Con Nhạc La Bảo mưu đánh úp lấy lại, sai Cát giữ Phú Yên, rồi dâng ngay biểu đến Gia Định, xin quân cứu viện. Quân chưa đến, giặc bắt Bảo giết đi. Cát chạy đến Diên Khánh đầu hàng, lại cho chức đại đô đốc, coi quản chi Hiển võ theo quân đi đánh giặc.

Digitized by Google

Hoàng Công Thành, Nguyễn Văn Phát đều là người ở Phù Cát. Thành trước theo giặc làm đô đốc, Phát theo giặc làm chỉ huy, năm Quý Sửu (1793) đều vào Gia Định đầu hàng từng theo đi đánh dẹp có công. Thành từng làm quan đến thần sách doanh uy vũ vệ úy; Phát làm đến thuộc nội vệ úy.

Năm Kỷ Mùi (1799), đại binh đánh hạ được thành Quy Nhơn, tuyển quân 3 huyện lập 5 đồn ngự lâm quân, cho Cát làm đô thống chế tiền đồn, Thành làm thống chế trung đồn. Phát làm thống chế hậu đồn, đều đem quân theo chưởng hậu quân Võ Tính giữ thành Bình Định. Tướng giặc là Trần Quang Diệu đem trọng binh đến vây, bọn Cát theo Tính hết sứ cố giữ gần hơn một năm rồi đều ốm chết ở trong thành bị vây. Gia Định sơ đều truy tặng chưởng cơ được thờ vào 2 đền Hiển Trung, Chiêu Trung.

*

Vũ Đình Giai

Người huyện Phù Cát, trấn Bình Định, trước theo giặc làm quan đại đô đốc. Mùa hạ năm Kỷ Mùi (1799) đến quân thứ đầu hàng rồi bổ làm Ngự lâm quân Tả đồn thống chế, theo Lê Chất đi đánh giặc, đóng ở Hoa An, và chết ở trong quân, được tặng chưởng cơ, thờ ở đền Biểu Trung, Hiển Trung.

Con là *Đình Đạm*, Minh Mạng năm thứ 14 (1833), được bổ thụ thành thủ úy Nghệ An. Thiệu Trị năm thứ nhất (1841) được bổ phó vệ úy Hữu vệ Hà Tĩnh, từng làm phó vệ úy Hữu vệ doanh hùng nhuệ rồi chuyển thủ hữu vệ vệ úy doanh long vũ, thăng phó lãnh binh An Giang.

Người họ của Giai là *Vũ Đình Duyên* trước cũng theo giặc làm quan đô đốc. Mùa hè năm Kỷ Mùi (1799), cùng với Giai xin đầu

Digitized by Google

hàng, bổng được bổ chánh trưởng chi tiền chi, tả đồn. Mùa xuân năm Tân Dậu (1801) thăng Ngự Lâm quân tả đồn thống chế, từng theo đi đánh dẹp, có công lao rõ rệt, rồi thăng làm phó tướng hậu quân rồi chết.

Con Duyên là *Đình Quang*, do tập ấm làm quan đến cai đội; Minh Mạng năm thứ 13 (1832) thủ phó vệ úy Hữu vệ doanh hổ uy. Năm thứ 15 (1834) từng làm quan phó lãnh binh Hà Nội, theo quan quân đi đánh giặc, vì có công được bổ vệ úy, phong tước Diên gia nam. Năm thứ 17 (1836) bổ lãnh binh Hà Nội, bổng chuyển lãnh binh Sơn Tây.

*

Nguyễn Văn Xuân

Nguyễn Văn Xuân người huyện Chương Ngãi tỉnh Quảng Ngãi, trước theo giặc làm đại đô đốc tả bậc đạo, cai quản cơ Ngũ chế, thường chống đánh với quan quân. Năm Tân Dậu (1801) đến quân thứ Thanh báo đầu hàng, theo Lê Văn Duyệt đi đánh giặc, được bổ Thần sách tả doanh toàn võ vệ vệ úy. Gia Định năm thứ nhất thăng chức Tả đồn chính thống, từng làm trấn thủ Sơn Tây, rồi được triệu về kinh trông coi quân 6 đạo, khống ngữ ác Man Quảng Ngãi. Năm thứ 4 (1805) thăng chánh quảng 10 cơ ngũ Nhuệ, ngũ Kiên đóng ở Bắc thành. Năm thứ 11 (1812), lĩnh trấn thủ Sơn Nam hạ, đánh phá bọn đầu sỏ giặc Đặng Trần Siêu ở Thúy Cốc, rồi thăng phó tướng tả quân, theo Lê Văn Duyệt đóng ở Gia Định, trông coi việc làm đồn Chu Đốc. Năm thứ 16 (1817), quyền giữ ấn bảo hộ Cao Mên quốc vương. Năm thứ 17 (1818), lĩnh trấn thủ Vĩnh Thanh, năm sau trông coi làm các đồn Chiến Sai, Tân Châu, rồi được triệu về kinh. Được ít lâu, việc nước Cao Mên phần nhiều đổ nát, quan Phiên mang lòng nghi ngờ nhau, bảo

Digitized by Google

hộ Trần Văn Tuân đem việc tâu lên, Vua cho hỏi Xuân, Xuân tâu rằng: "vua Phiên là người nhu nhược, chính sự đều ở Chiêu thùy, nay chiêu thùy chưa được người giỏi, Ốc nha không thể cai quản được cho nên nghi ngờ nhau mà thôi, xin sai vua Phiên chọn lấy một người làm Chiêu thùy cho việc có thể thống kỷ cương, thì nước được yên. Vua cho là phải. Rồi Xuân ra lĩnh trấn thủ Nghệ An.

Minh Mạng năm thứ 2 (1821), vua đi Bắc tuần, đến Nghệ An, Xuân đến yết kiến, ban cho gươm mạ vàng, súng bịt vàng mỗi thứ một chiếc. Sau vì việc có tội phải giáng chức được lưu dụng.

Năm Giáp Thân (1824), triệu về kinh, điệu bổ phó trưởng Hữu quân.

Năm thứ 8 (1827), Nghệ An có cấp báo ở biên giới, vua cho Xuân làm Bang biện biên vụ đại thần, cùng với kinh lược đại thần bọn Phan Văn Thúy sắp đặt việc ở biên giới, rồi quyền lĩnh việc trấn ấy. Gặp khi nước Vạn Tượng bị nước Xiêm đánh bỏ thành chạy đến Tam Động, Xuân phái quân đến đóng giữ ở địa giới. vua khen là xử trí thích hợp, xuống chiếu khen thưởng.

Năm thứ 9 (1828), vì già ốm xin về hưu. Vua xuống chiếu hậu đãi không cho. Mùa hè năm ấy, đưa A Nỗ về nước, Xuân sung chức kinh lược đại thần đóng quân ở trấn Biên làm thanh viện đằng xa. đến khi hát thắng trận về, gia hàm đô thống. Năm thứ 10 (1829), kiêm lĩnh chức nha Thương bạc. Năm thứ 13 (1832), thọ 80 tuổi. Vua dụ rằng: "Nguyễn Văn Xuân năm nay 80 tuổi, mà đi lại mạnh khỏe, hàng ngày thường tới chầu. Vả lại năm trước hai lần làm việc ở biên giới đều được thành công, nay gặp kỳ sinh nhật của ngươi, trẫm nghe được tin đáng nên mừng cho ngươi. Bèn sai nội các là Hoàng Quýnh, quản thị vệ là Nguyễn Trọng Tính mang phẩm vật thưởng sa, đoạn mỗi thứ 4 cuốn, 4 tấm vừa sa nam vừa

Digitized by Google

lụa, 4 bộ đồ chơi bằng vàng ngọc, 4 bộ đồ pha lê, đồ uống rượu, đồ uống nước chè thứ 1 bộ, rồi sai trông coi việc sửa đập mé trong mặt sau kinh thành. Tháng 9, thực thụ đô thống lại thăng thự Hữu quân đô thống phủ chưởng phủ sự. Năm thứ 14 (1833), phong tước hiệu Thuận tử, quyền lĩnh ấn triện doanh tiền quân Thần sách, bỗng ra lĩnh tổng đốc An Tĩnh, vua xuống chiếu cho con là Huyên, Hòa và 1 đội hữu sai tiêu thuộc đi theo. Lại cho quân hai vệ Hậu bảo Hữu bảo lệ thuộc. Rồi được triệu về kinh.

Xuân, tính cần cù, cẩn trọng, tuy trời đông mưa rét cũng thường theo ban đến chầu, không dám trễ biếng chút nào. Vua dụ rằng: "ngươi tuổi già suy yếu, khí lực đã kém, nay tiết trời lạnh ướt, cố gắng đến hầu, sao khỏi không mệt, như thế không phải cái ý trẫm hậu đãi kẻ lão thần. Từ sau, chuẩn cho những ngày tạnh ráo thì vào chầu, nếu gặp ngày mưa rét thì miễn". Được vua yêu mến chú ý đến như thế.

Năm thứ 15 (1834), thực thụ chưởng phủ, lại ra lãnh tổng đốc An Tĩnh. Bỗng quân nước Xiêm xâm lấn Trấn Tĩnh, Xuân hết sức xin ra biên giới. Vua ngợi khen, cho sung kinh lược đại thần đi Trấn Ninh, Trấn Tĩnh bắt giặc. Lại sai trung sứ mang ban cho 3 chi nhân sâm Cao Ly và dầu rượu của vua dùng. Rồi sau quân Xiêm rút trốn, vua xuống chiếu cho rút quân về.

Năm thứ 16 (1835), phong tước hiệu Thuận Bá, gia hàm Thái bảo. Mùa thu năm thứ 18, tháng 9 (1837) thì Xuân ốm chết, thọ 85 tuổi. Vua dụ rằng: "Nguyễn Văn Xuân cai quản quân lâu ngày, công lao tài năng rực rỡ lại hai chuyến đi tuần ngoài biên, không từ mệt nhọc. Nay tuổi được 80, kính cẩn không thay đổi, lòng trẫm thực rất mến yêu. Gần đây nhân bị ốm nặng, trẫm thường sai trung sứ đến thăm và ban cho thuốc vua dùng, vẫn mong ngày một yên

Digitized by Google

khỏi, để nhận sự yêu dấu của trẫm. Nay được tin qua đời thực rất thương tiếc", ban cho 3 tấm gấm mềm, 3 tấm nhiễu màu, 5 tấm sa màu và 1000 quan tiền. Ngày an táng, lại ban 1 tuần tế.

Xuân là người trầm tĩnh ít nói cười, khéo dụng binh, có mưu cơ, thao lược, tự cho mình xuất thân từ 1 viên hàng tướng, hơi còn hình tích, khi ở trong triều, thực như người không hay nói, người đời khen là tốt. Xuân *có 3 người con là Thu, Huyên, Hòa.*

Thu do tập ấm làm quan đến Nghị an táng vũ vệ úy, Thiệu Trị năm thứ I, Thu hơn 60 tuổi về hưu. Huyên, Hòa cùng làm quan đến cai đội, đều vì nhu nhược bắt về hưu.

*

Nguyễn Công Thái

Người huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, trước theo ngụy làm đô đốc, coi đạo trung dũng. Năm Quý Sửu (1793) đến quân thứ đầu hàng, lại bổ khâm sai đô đốc, sai chiêu mộ quân cũ, lập ra chư hiệu trung, theo Nguyễn Văn Thành điều khiển, tiến đóng các đường xung yếu ở Thạch Tân, Sa Lung.

Năm Giáp Dần (1794), đại binh cứu viện Diên Khánh, Thái cùng với Nguyễn Văn Nhân đóng quân ở Tam Độc, chặn đường chạy của giặc, vì có công được thăng Tiền chi hiệu úy. Năm Bính Thìn (1796) coi chi túc uy tra bắt trộm giặc, bỗng đổi sang doanh Hữu chi hiệu úy Hữu quân. Năm Đinh Tỵ (1797), mang quân các đạo đánh bọn Man làm phản ở Thuận Thành, Ba Phủ dẹp yên được. Đến khi về thăng Hữu quân phó tướng, theo đi đánh Quảng Nam, đóng quân ở núi Tam Thai, đánh úp phía sau giặc, rồi lại đến Bản Tân cùng với phó tướng Nguyễn Văn Biện chẹn đường về của giặc. Mùa hạ năm Kỷ Mùi (1799), theo đi đánh Quy Nhân, Thái

Digitized by Google

cùng bọn Nguyễn Đình Đắc, Phan Văn Kỳ đóng từ Cùng Huyền đến Sa Lung, để phòng quân tiếp viện của giặc. Rồi phụng mệnh đi chiêu tập đội quân các xã ở huyện Tuy Viễn phụ thuộc theo đi đánh trận. Năm Canh Thân (1800), theo Đông cung ở trấn Gia Định. Năm Tân Dậu (1801), đem quân Gia Định đến quân thứ Thi Nại. Khi đến nơi, sai đem quân ngũ dực đến Vân Sơn theo Nguyễn Văn Thành đánh giặc. Gia Long năm thứ 5 (1806) được bổi bổ chấn vũ quân phó tướng, rồi vì già xin về hưu. Vua nghĩ Thái theo đi đánh trận có công, cho lương 1 năm và 25 người thuộc binh, rồi chết.

*

Phan Văn Đức

Người huyện Bồng Sơn, trấn Bình Định là người quả cảm, đánh trận giỏi. Trước theo ngụy sau đến quân thứ đầu hàng, vì có chiến công được thiên làm Trung quân Tiền hiệu trưởng hiệu, lại thiên Dương vũ phó vệ, thuộc nội cai cơ, rồi chuyển làm Tuyển phong phó vệ úy. Gia Long năm thứ 1 làm Hữu quân phó tướng khâm sai thuộc nội chưởng cơ. Năm thứ 4 (1805) thăng khâm sai đô thống chế, lĩnh phó tướng như cũ. Rồi chết, tặng hàm chưởng doanh, hậu ban cho gấm, đoạn và tiền, cấp phu coi mộ. Đức không có con. Minh Mạng năm thứ 1 ban cho mẹ Đức 100 lạng bạc, vợ Đức 100 quan tiền.

*

Ngô Văn Sở

Tổ tiên là người huyện Đăng Xương, phủ Thừa Thiên sau đến ngụ ở Gia Định. Trước theo ngụy đô úy, sau đầu hàng, theo quân đi đánh giặc, có chiến công từng thăng đến Hùng nhuệ vệ úy. Năm

Digitized by Google

Kỷ Mùi (1795), theo Võ Tính giữ thành Bình Định. Đến khi tướng giặc là Trần Quang Diệu vây thành, những tướng đầu hàng là Vũ Văn Sự, Nguyễn Bá Phong mở cửa Bắc thành ra hàng giặc, Tính sai Sở chẹn cửa, từ đó những kẻ phản bội không dám ra. Đến khi thành bị mất, trốn về triều. Khoảng năm Gia Long thăng khâm sai chưởng cơ lĩnh chức quân đạo ngoài Thanh Hoa, có tội phải cách chức rồi chết. Minh Mạng năm thứ 3 (1822), truy phục chức chưởng cơ, lại hậu ban cho người nhà, con là Thắng làm quan đến cai đội.

*

Trương Phúc Phượng

Tổ tiên người ở quý huyện, tỉnh Thanh Hoa, là cháu 4 đời hữu phủ đô đốc Trương Phúc Thức, việc biến năm Giáp Ngọ (1775), Phượng theo cha là Ý theo hầu vua Duệ Tông vào Gia Định, cho làm thuyên bổ đội trưởng tả nhất. Đến khi Tây Sơn vào cướp, Phượng bị bắt, bèn theo giặc làm đô đốc, coi quân doanh Càn Thanh. Năm Canh Thân (1800), theo thiếu phó giặc là Trần Quang Diệu đem quân vây Bình Định. Mùa hạ năm Tân Dậu (1801), đại binh lấy lại được Phú Xuân, Diệu sai Phượng mang 2 nghìn quân thuộc hạ theo đường thượng đạo về cứu viện, đến nguyên Tả Trạch hết lương, đến quân thứ xin hàng, rồi cho coi quân 2 vệ Khánh Vũ, Trinh Vũ doanh tả quân thần sách, theo Lê Văn Duyệt đến Quảng Ngãi đánh giặc. Gia Long năm thứ 1 (1802) được bổ tả quân hậu đồn chính thống khâm sai cai cơ. Mùa hạ năm ấy ra đánh ngoài bắc, Phượng mang quân theo Lê Văn Duyệt tiến đánh. Đến khi Bắc Hà được yên, được bổ trấn thủ Sơn Tây. Mùa xuân năm thứ 3 (1804), triệu về kinh. Mùa thu năm thứ 6 (1807), đến Quảng Ngãi tạm coi quân các cơ, phòng giữ ác man. Mùa đông năm thứ 9 (1810) lại lĩnh chức trấn thủ Sơn Tây, rồi chết.

Digitized by Google

Nguyễn Văn Tứ

Người huyện Tuy Viễn trấn Bình Định, trước theo giặc làm chưởng cơ. Năm Quý Sửu (1793), ra đầu hàng, liền bổ Trung quân doanh quản chấn nghĩa chi khâm sai chưởng cơ, sai đem quân doanh ấy làm quân đi trước, theo Đông cung sai phái đánh giặc. Mùa xuân, năm Đinh Tỵ (1797), thăng trung quân quân Vũ chi tả hiệu, đem quân dẹp yên Man phản nghịch ở Phố Cham. Mùa hạ năm ấy theo Nguyễn Văn Thành tiến đánh Phú Yên. Năm Kỷ Mùi (1799), lấy lại được Quy Nhơn, tuyển quân đặt 5 đồn quân ngự lâm, cho Tứ coi trung đồn hậu chi. Gia Long năm thứ 3 (1804), thăng Hữu quân thiện vũ vệ chánh vệ, rồi vì già xin về hưu. Năm thứ 16 (1817), bổ An Tây thượng đạo, giữ nguyên Kiều Bông phòng ngữ ác Man. Minh Mạng năm thứ 1 (1820) vào chầu vua, hậu ban cho áo, gươm đeo và súng điểu sang. Vua hỏi Tứ về việc ở An Tây, Tứ tâu rằng: "Ác Man cướp bóc, không giết không có cách gì trừng trị". Vua hỏi mưu kế, Tứ thưa: "người Man lấy cung nỏ làm nghề giỏi, xin được 100 áo bông là có thể phá được". Vua bảo rằng: "bọn Man hèn ngu dại, cần không nhờn uy, gây hấn mới được". Bèn trích lấy tráng binh thuộc trấn ủy quán ở An Tây 50 người, cho theo Tứ để phòng giữ. Rồi Tứ chết, Tứ có 2 người con là Chẩn và Lưu. Chẩn tập ấm làm quan đến cai đội; Lưu làm quan đến thủ úy thành Bình Định.

*

Hoàng Đăng Lý

Người huyện Tuy Phúc, trấn Bình Định, trước theo ngụy làm cai cơ. Năm Quý Sửu đầu hàng, cho làm thuộc đội phó vệ úy, bỗng đổi bổ vệ phó vệ úy diệu vũ, lệ thuộc thần sách quân tả doanh. Gia Long năm thứ 1 (1802), sắc bổ khâm sai thuộc nội cai

Digitized by Google

cơ, liền thăng Tả quân tiền đồn chính thống, từng bổ chưởng cơ. Mùa đông năm thứ 3 (1804), ra làm trấn thủ Sơn Tây, rồi vì ốm xin từ chức. Minh Mạng năm thứ 1 (1820), Lê Văn Duyệt dâng biểu xin cho theo giúp việc quan ở thành Gia Định. Năm thứ 5 (1806), vì già về hưu, được ân cấp nửa lương, rồi chết.

Nguyễn Văn Toàn, người huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, trước theo giặc, làm đại đô đốc, coi quân 6 đạo ở Quảng Ngãi. Năm Tân Hợi (1791) cớ mật vụ sai Toàn làm việc lập công, Toàn bèn có chí bỏ chỗ tối đến chỗ sáng. Mùa xuân năm Tân Dậu (1801), giặc Trần Quang Diệu vây Bình Định, sai Toàn chống giữ cửa Đông thành. Toàn ngầm về Quảng Ngãi đem bộ thuộc đến quân thứ đầu hàng, cho bổ làm lưu thủ Quảng Ngãi, sai triệu tập quân 6 đạo chia đóng những nơi yếu hại, bắt đánh trộm giặc, phòng ngữ ác Man. Gia Long năm thứ 5 (1806), theo chức cũ kiêm quản cơ ngũ kim, theo việc đánh trận. Năm thứ 6 (1807), lại lĩnh chức doanh như cũ. Năm thứ 8 (1809), vì già xin về hưu, vua y cho. Minh Mạng năm thứ nhất, vào chầu, ban cho 5 súc lụa, 20 lạng bạc, rồi chết. Con là Niên.

*

Đào Văn Lương

Người huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, trước theo giặc làm chức chỉ huy. Năm Quý Sửu (1793), đầu hàng, từng làm đến chức Hậu thủy doanh, chính tiền chi cai cơ. Rồi thiên sang Trung thủy doanh chính tiền chi và thăng phó doanh, thường theo đi đánh giặc có công. Gia Long năm thứ 5 (1806), thăng thủy phân phó đô thống chế cai quản thủy sư Nghệ An, rồi kiêm quản việc vận tải từ Nghệ An trở về Bắc. Năm thứ 15 (1816), thăng thủy quân đô thống chế. Minh Mạng năm thứ 1 (1820), phạm tội bị bãi chức được ở

Digitized by Google

kinh vào chầu hầu. Lương dâng biểu xin về. Vua yên ủi bảo rằng: "trẫm biết ngươi là người trung hậu, thành thực, tuy vì lầm lỗi bị bãi vẫn lưu lại còn có lúc dùng, rồi sai trông nom việc chở tiền đến Gia Định. Đến khi về, Lương lấy cớ tuổi già xin về hưu, vua không y cho, Lương lại làm sớ xin, bèn cho. Năm thứ 8 (1827), vua vào chầu hầu, vua ban cho sa, trừu, và áo, sai quân đưa về. Rồi chết.

Lê Văn Niệm, cũng người huyện Phù Cát, trước theo giặc làm chức đô đốc. Năm Kỷ Mùi (1799), xin đầu hàng, từng làm đến chức Ngự lâm quân tiền đồn phó thống, theo Hậu quân Võ Tính đóng giữ thành Bình Định, bị vây hơn 1 năm, đến khi thành bị hạ, bị giặc bắt, cùng với Vũ Viết Bảo trở về. Vua hỏi về việc binh và khen ngợi, bổng sai Niệm mộ quân ở Quy Nhơn 300 người, bổ sung vào 2 việc tiền đồn, theo quan quân giữ Đạm Thủy. Giặc trốn, được triệu về, thăng chánh thống tiền đồn, lĩnh trấn thủy Thái Nguyên.

Lê Văn Hoan, người huyện Hòa Vinh, tỉnh Quảng Nam, trước theo giặc làm đô đốc. Năm Kỷ Mùi (1799), đầu hàng, được làm quản tượng trong chi chính trưởng chi khâm sai cai cơ, nhiều lần đi theo đánh dẹp, có công lao rõ rệt. Minh Mạng năm thứ 1 (1820), thăng thị nội vệ úy, trông coi 3 cơ tượng quân, rồi thăng chức chưởng cơ, vẫn trông coi 3 cơ tượng như cũ. Năm thứ 6 (1825), vua xuống chiếu cho theo chức cũ kiêm quản 5 cơ tượng và thăng thự tượng quân thống chế chuyên cai quản cơ Hùng cự và Ngũ kích. Năm thứ 8 (1827), vâng mệnh đi làm việc ở biên giới Nghệ An, khi về được thực thụ thống chế.

Năm thứ 9 chết. Ban cho tiền tuất, 200 lạng bạc, 5 cây gấm tàu. Con là Tạo vì tập ấm, bổ chức cai đội thí sai thị tượng quản cơ, sau có lỗi phải cách chức.

Digitized by Google

Nguyễn Văn Trí

Người huyện Tân Long, trấn Gia Định, trước theo giặc làm đô đốc. Mùa hạ năm Kỷ Mùi (1799), đầu hàng, bổ thần sách trung doanh tín uy vệ úy, phụ theo các tướng đi đánh giặc, thường lập chiến công. Năm Tân Dậu (1801), theo Tống Viết Phúc đóng ở Kiều Dương đánh nhau với giặc là Từ Văn Chiêu ở Thạch Cố, bị thua Trí bị bắt, sau trốn về quân thứ Thị Dã. Bấy giờ Nguyễn Văn Thành tạm đặt 5 đồn, cho Trí làm chánh Tả đồn, mang quân đánh giặc. Gia Long năm thứ 3 (1804), thăng tiền doanh phó đô thống chế, ra đóng ở Thanh Hoa. Năm thứ 9 (1810), triệu về kinh. Sau vì cho quân nghỉ việc, việc phát giác ra, phải bãi chức cầm quân. Mùa thu năm ấy cùng với thống chế Lê Văn Phong vào đóng ở Gia Định. Năm thứ 11, cùng với chưởng doanh Vũ Doãn Văn, đem thuyền binh đóng giữ các đạo Tân Châu, Chu Đốc. Năm thứ 14 (1815), triệu về kinh. Tháng 3 có việc ở Sơn lăng, cùng với Trương Phúc Đặng, phụng chiếu canh giữ kinh thành. Năm thứ 17 (1818), đổi sang tả doanh phó đô thống chế. Năm thứ 18 (1819), theo Lê Văn Duyệt đi kinh lược Nghệ An, Thanh Hoa. Gặp lúc trấn thủ Trần Văn Năng theo Duyệt đi bắt giặc, hiệp trấn Nguyễn Văn Lễ, được triệu về kinh, bèn cho Trí cùng với Lê Bá Phẩm quyền làm việc trấn. Minh Mạng năm thứ 1, mang quân theo Lê Văn Duyệt đóng ở Gia Định. Mùa đông năm ấy, người ở xứ Chân Lạp là Kế làm loạn, Trí cùng với Vĩnh Thanh trấn thủ Nguyễn Văn Thụy mang hơn nghìn quân tiến đánh dẹp được. Rồi được triệu về kinh.

Mùa thu năm thứ 2 (1821), theo vua đi Bắc tuần. Năm thứ 4 (1823), mang quân trông nom công việc xây dựng đài Điện Hải. Năm thứ 5 (1824) trông coi xây đắp thành Quảng Bình, được bổ thần sách tiền doanh thống chế. Năm thứ 7 ((1826), ở Bắc thành trộm giặc nổi lên, vua bàn với Trí về Lê Chất, Trương Phúc Đặng

Digitized by Google

làm hỏng việc, dụ rằng: "Lê Chất là huân thần của nước, trẫm ủy cho một địa phương lớn, binh thế không chấn chỉnh, không người nào nói rõ với trẫm, sau khi Chất chết, trẫm mới biết là tại sao thế?" Trí thưa: "kẻ bề tôi được được vua tin yêu, ai còn dám nói, như thần này ngu tối, may được yêu mến, chắc cũng không ai dám gièm chê, há chỉ một Lê Chất đâu!"

Vua lại bảo rằng: "Phúc Đặng chuyên trông coi biền binh ở Bắc thành mà việc binh bỏ bê, không đáng kể", Trí thưa "Đặng, cố nhiên không biết việc quân, nay cho Trương Văn Minh thay, cũng vị tất được lòng quân phục, tại sao thế? vì người cai quản ngày thường bóc lột quân sĩ, khiến cho trên không phụng dưỡng được bố mẹ, dưới không nuôi được vợ con, thì chúng sẽ cấp cứu không xong, còn thì giờ đâu đi bắt giặc. Cho nên ra trận liền thua đau mà binh thế không mạnh lên được thực là vì thế"

Năm thứ 8 (1827), Trí mất thọ 72 tuổi, vua được tin rất lấy làm tiếc, truy tặng chưởng doanh, hậu ban cho gấm vải, lụa tiền, nghỉ triều 1 ngày và sai quan dụ tế. Con là Hòa.

*

Nguyễn Đức Thành

Người huyện Bình Dương, trấn Gia Định. Năm Nhâm Dần (1782), ra đầu quân, bổ vào đội phiên dự. Năm Quý Mão (1783), lệ thuộc trại quân chưởng doanh Tôn Thất Dụ, mang đội Bài đạo đánh nhau với giặc thua, bị giặc bắt được, bèn theo giặc. Năm Đinh Mùi đầu hàng, thăng khâm sai tổng nhung cai cơ, chiêu tập nghĩa dũng theo quân đi đánh giặc, thường lập chiến công. Năm Nhâm Tý (1792), mang quân chi kiên uy đi giữ 3 đạo Cần Giờ, Đồng Tranh, Thuyền Áo, bỗng dời đến giữ đạo Tân Châu, kiêm

Digitized by Google

quản 2 đạo Hùng Thắng, Chiến Sai. Năm Quý Sửu (1793), theo đi đánh Quy Nhơn, trở về, cùng với bọn Nguyễn Văn Nhân, Vũ Văn Lượng giữ Phú Yên. Giặc đến, Thành cùng bọn Nhân rút quân về Phan Long. Giặc phạm Diên Khánh, Thành đóng quân ở Tam Độc để chống giữ. Giặc nghe tin đại binh đến, bỏ vòng vây chạy, để Thành ở lại giữ Diên Khánh, rồi rút quân về, lại coi giữ đạo Tân Châu như cũ.

Năm Ất Mão (1795), theo vua đi cứu viện Diên Khánh, tiền chi Nguyễn Văn Đắc chết trận, Thành thay coi quân ấy, bổng thăng Trung quân hậu chi phó trưởng chi, trải qua Hữu chi hiệu úy, lại đổi sang coi Hữu quân Hữu chi. Năm Đinh Tỵ (1797), thăng Hữu quân phó tướng. Năm sau đi sứ sang nước Xiêm.

Gia Long năm thứ 2 (1803), thăng thần sách Hữu dinh phó đô thống chế, lĩnh phó trấn Thanh Hoa, rồi vì ốm miễn chức. Năm thứ 8 (1809), lại coi Hữu doanh như cũ. Mùa xuân năm Minh Mạng thứ 4 (1823) ốm chết. Vua ban cho tiền và cấp phu coi mộ. Con là Huấn.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN THỨ 26

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XXIII

- Nguyễn Tử Châu - Trần Văn Chạc (phụ chép em là Hòa và Hiển).
- Nguyễn Đức Thiện - Trần Văn Thái - Nguyễn Hữu Thạc (phụ chép con là Hữu Gia, Hữu Cừu) - Trần Hiếu Liêm (phụ chép Hoàng Tú Chung, Đoàn Trọng Viên, Trần Hữu Thiền).
- Ngô Đình Giới (phụ chép Nguyễn Viết Ung).

*
* *

Nguyễn Tử Châu

Người huyện Bình Sơn, trấn Quảng Ngãi. Buổi đầu làm chức thái thường cho ngụy, năm Canh Thân (1800), tới quân môn xin hàng, bổ làm tham mưu ở trung doanh hiệp cùng với giám quân là Tống Phúc Lương tạm bàn quy luật và quân lệnh. Rồi bổ làm cai bạ ở nơi biên trấn. Châu làm quan thanh bạch, trăm họ được yên. Mùa hạ năm Quý Sửu theo đi đánh Quy Nhơn, xem xét các quân thủy bộ, cấm việc cướp bóc. Mùa xuân năm Ất Mão giải được vây ở thành Diên Khánh, Châu ở lại Bình Thuận, xét hỏi các quan lại những lạm và biền binh các đạo có tình tệ gì xâm lược yêu sách, cho được làm tờ tâu dán kín dâng lên. Mùa đông năm ấy, thăng

Digitized by Google

Hình bộ. Năm Tân Dậu, hiệp cùng với Nguyễn Văn Nhân ở lại trấn Gia Định. Vua liền năm đi đánh dẹp, Châu cùng Nguyễn Văn Nhân, trong thời giữ vững căn bản, ngoài thì cung cấp quân lương, chưa từng thiếu thốn. Năm Gia Long thứ 3, cho triệu về kinh, lĩnh công việc bộ Hình bàn định luật lệnh. Năm thứ 8, đổi bổ làm Hình bộ thượng thư. Châu tính giản dị chất phác, làm quan thanh liêm tiết kiệm, giữ pháp không a dua, xét việc hình ngục công bằng tin đúng, người đều khen ngợi. Năm thứ 10, ốm chết. Tặng làm tham chính, cấp phu coi mộ. Con là Cư tập ấm bổ vào Hàn lâm, trải làm đến thự Bố chính trấn Bình Định.

*

Trần Văn Chạc

Trước kia người ở huyện Duy Xuyên, trấn Quảng Nam, sau dời sang trấn Bình Định, làm nhà ở núi Bồng, là con Binh bộ triều trước Trần Văn Tuấn. Khi trước theo Đông cung Dương ở trấn Quảng Nam, bị Tây Sơn bắt được, bèn làm quan với ngụy đến chức thị lang. Mùa xuân năm Kỷ Mùi (1799) Thế tổ Cao hoàng đế thân đánh thành Quy Nhơn, quân đóng ở Thi Nại, Chạc tới nơi hành tại bái yết, và tấu bày phương lược. Vua khen là phải. Mùa xuân năm Canh Thân, thăng tham tri bộ Hình, sai theo đi đánh dẹp. Bấy giờ quân của giặc đón ở Quy Nhơn, Chạc cùng Đặng Đức Siêu khuyên nên tiến binh tới Phú Xuân, đánh vào sào huyệt của chúng. Năm Tân Dậu, Chạc cùng Nguyễn Văn Trương và Tống Phúc Lương dem binh tuyển đến Quảng Nam tính liệu binh lương, ngăn chặn đường cứu viện của ngụy Diệu. Khi vua tới phần biển Đại Thiên, thuộc Quảng Nam, Chạc đón yết kiến, vua bảo Chạc rằng: trấn Quảng Nam là con đường giặc thế nào cũng phải đi qua, có ai có thể vì ta ngăn chặn quân cứu viện của Diệu, thì trong

Digitized by Google

khoảng 10 ngày ta có thể lấy Phú Xuân được vạn toàn. Chạc tâu xin chia ủy cho Tống Viết Phúc đem mật chỉ binh đóng đồn ở Bích Trấm, Trà Lý ngăn chặn con đường yếu lộ; Nguyễn Văn Trương đem một chi binh do cửa biển Câu Đê, theo phía bắc bờ sông ngăn ngặn con đường Vân Quan mạn dưới, Tống Phúc Lương cùng tham quan Lê Nguyên do sông ấy tiến đến Lỗ Đông, ngăn chặn con đường Vân Quan mạn giữa, thì ngụy binh không thể tiến được, tất phải do con đường mạn trên Lao Giáo mà tới, con đường ấy không có vết chân người, cây cối um tùm khó đi, trong khoảng 1 tháng có thể ngăn chặn được quân cứu viện của giặc, Vua cho là phải. Bèn lưu Chạc cùng Tống Viết Phúc giữ Quảng Nam, tiến binh lấy lại đô thành Phú Xuân. Hơn 1 tháng, bọn ngụy tư khấu là Định quả nhiên theo con đường núi mạn trên xuống nguyên Tả Trạch bị Lê Văn Duyệt đánh cho thua. Mùa đông năm ấy, triệu Chạc về kinh, rồi thăng làm Lễ bộ. Mùa hạ năm Nhâm Tuất (1802) bàn định đem đại binh ra đánh ngoài bắc. Chạc cùng tham tri là Nguyễn Kỳ Kế kiểm duyệt sổ lương thực khí giới. Lại cùng Đặng Đức Siêu xin vua chính vị hoàng đế đổi niên hiệu, sau sẽ đem quân đi. Vua theo lời (lời nói ấy chép ở truyện Đặng Đức Siêu).

Năm Gia Long thứ 8 (1809), đổi bổ làm Lại bộ thượng thư, năm thứ 12 (1813), ông ốm chết; hưởng họ 67 tuổi, tặng làm tham chính, cấp phu coi mộ. *Con Chạc là Thục* năm Minh Mạng thứ I (1820), được tập ấm bổ Hàn lâm thị thư, em có 2 người là Hòa và Hiển, Hòa cùng Tống Phúc Đạm theo Đông cung Dương vào Gia Định. Hòa làm quan đến Nội điện tham mưu, nhận mật chỉ về Quảng Ngãi cùng với bọn đô thống sứ là Đặng Văn Phong, chiêu thảo sứ là Nguyễn Văn Đồng tụ tập quân nghĩa dũng đánh giặc. Quân đến Bồ Đề, giặc dò biết, đánh cho phải chạy. Hòa thua bị chết trận, Hiển lẻn vào Gia Định lại vâng mật chiếu đi do thám

Digitized by Google

giặc, cũng bị giặc giết chết. Con Hòa là Tuân trải làm đến quan to có tiếng.

*

Nguyễn Đức Thiện

Người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên. Buổi đầu theo ngụy làm cai cơ, sau tới Gia Định xin hiệu thuận, bổ làm khâm sai thuộc nội cai cơ, rồi sai cai cơ Hậu thủy vệ Chấn vũ. Năm Canh Tuất (1790), thăng trấn định lưu thủ, rồi bị tội giáng làm cai đội. Năm Quý Sửu vua đánh thành Quy Nhơn lại được khởi phục làm cai cơ, đem lính ở chi Hiệu Nghĩa tới trấn Quảng Ngãi chiêu tập quân 6 đạo đóng đồn ở Trà Khúc. Khi viện binhh của giặc tới, Thiện lui giữ núi Cung Quăng, bỗng cho triệu về. Mùa đông năm Ất Mão (1795), đổi bổ Binh bộ, mùa hạ năm Đinh Ty theo đi đánh Quảng Nam, cùng hậu quân phó tướng là Nguyễn Văn Thiện đóng đồn ở Bản Tân ngăn chặn đường về của giặc. Năm Kỷ Mùi, theo vua đi đánh Quy Nhơn, Thiện cùng Lê Văn Duyệt tiến quân tới Tân Quang đóng đồn những nơi yếu hại để chặn quân ngoại viện của giặc. Năm ấy thu phục thành Quy Nhơn, lại cùng bọn Đoàn Văn Cát chọn điểm lính 3 huyện bổ làm quân ngự lâm. Năm Canh Thân theo đi cứu viện Quy Nhơn, rồi phụng mệnh tới Cù Mông tham biện việc quân, bỗng lại sai coi việc ở doanh Phú Yên để yến họp những hàng quân cho về quê quán, lại tuần xét các doanh thủy bộ, có kẻ nào xuống các làng quấy nhiễu sinh tệ thì cho phép chém trước tâu sau. Năm Tân Dậu, cùng với hiệu úy là Hoàng Văn Khánh tuyển dân ở Phú Yên làm lính. Mùa đông năm Gia Long thứ 2 thời chết, tặng làm tham chính. Năm thứ 9 được liệt vào thờ ở miếu Trung hưng công thần.

*

Digitized by Google

Trần Văn Thái

Người huyện Hà Đông, trấn Quảng Nam. Buổi đầu theo ngụy làm cai bạ kiêm Công bộ. Năm Quý Sửu (1793), xin quy thuận, bổ làm tri đồ gia cai bạ. Mùa thu năm Bính Thìn (1796), cùng với viên quảng trung thủy là Vũ Di Nguy, kiêm quảng cả doanh ngũ thủy. Thái là người có tài khéo, phàm chỉ bảo cách thức đón các thuyền đều do ở tay Thái cả. Mùa thu năm Kỷ Mùi, quân ta lấy lại Quy Nhơn, Thái cùng bọn vệ úy vệ Diệu Vũ là Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Hoài Quỳnh chọn lính ở phủ Quy Nhơn dồn bổ vào đội ngũ. Rồi sau sai cùng với bọn Phạm Văn Thân, Vũ Di Nguy theo Đông cung về Gia Định, trước coi các đội vận chở bằng thuyền mộc đĩnh. Năm Gia Long thứ 1, kiêm quản cả ban tào vận. Năm thứ 2, vua ra tuần miền bắc, Thái cùng với Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Khiêm ở lại giữ kinh thành. Năm thứ 5, quản lĩnh các hạng thợ. Thái cho việc bộ Công bề bộn, xin đặt thêm chức thiêm sự, vua y cho. Rồi kiêm lĩnh cả doanh Phấn dực các thủy doanh. Năm thứ 8, đổi bổ làm Công bộ thượng thư, vẫn thống quản các thủy quân, rồi chết, tặng là tham chính, cho nhiều gấm lụa, cấp phu coi mộ, không có con nối.

*

Nguyễn Hữu Thận

Người huyện Hải Lăng, phủ Thừa Thiên. Buổi đầu theo ngụy làm tới thị lang. Năm Tân Dậu (1801), xin về quy thuận. Năm Gia Long thứ 1, bổ làm Hàn lâm viện chế cáo, rồi thăng đổi sang thiêm sự bộ Lại. Năm thứ 7, ra làm ký lục Quảng Ngãi, sau được gọi về thăng làm hữu tham tri bộ Lại, vâng mệnh sang sứ nước Thanh, cùng đi có cai bạ ở Quảng Bình là Đức Tần và Lại bộ thiêm sự là Ngô Tuấn sung làm giáp, ất phó sứ. Bọn Thận vào bệ từ, vua dụ

Digitized by Google

rằng: "bọn người phụng mệnh đi sứ, nên thận trọng về lời lẽ để trọng quốc thể." Năm thứ 9, Thận từ nước Thanh trở về, đem quyển "Đại Thanh lịch tượng khảo thành thư" dâng lên. Vua hỏi, Thận tâu nói: kính báo cho thần dân biết thời tiết làm ruộng là công việc đầu tiên của người làm chủ một nước. Quyển lịch "Vạn toàn" của nước ta, cùng với quyển "Thời hiến thư" của nước Đại Thanh, từ trước đến giờ đều dùng theo như "Đại thống lịch pháp" của nhà Minh, hơn 300 năm nay chưa có đổi định lại, nên càng lâu càng sai. Khoảng năm Thanh Khang Hy mới tham khảo cách tính lịch của Tây dương, làm thành sách này về phép đo lường, suy tính rất rõ ràng, so với sách Đại thống càng kỹ lưỡng hơn, mà về phép tính tam tuyến, bát giác [1] tinh diệu, xin giao cho Khâm thiên giám, bảo các sinh viên về môn thiên văn xem xét tìm cách tính, thì độ số của trời được đều, mà tiết hậu được đúng vậy.

Năm thứ 10, Hộ bộ là Lê Quang Định nói: Thận trong bụng mưu tính tinh thông, tài ấy có thể đại dụng. Bèn từ Lại bộ chuyển sang hữu tham tri Hộ bộ. Mùa xuân năm thứ 11, kiêm phó quản các công việc ở Khâm thiên giám. Năm thứ 14, vua thường cùng với Thận bàn về thiên tượng, nói rằng: ngày sóc ngày vọng mà gặp có nhật thực, nên bãi triều hạ và yến thưởng, để tỏ ý biết sợ hãi tu tỉnh. Thận nhân đó tâu nói: thần suy tính thiên tượng đến tháng 4 và tháng 10 năm Đinh Sửu đều có nhật thực. Vua nói: nếu quả có, thời 2 lễ hưởng về mùa hạ, mùa đông nên đổi ngày khác mới phải. Lại bàn đến đạo Thiên Chúa giáo ở Tây dương. Nguyễn Văn Thắng tâu nói: Thiên chúa ra đời tới nay đã được 1815 năm, vua sai Thận tính tử, thời thuộc về năm Tân Dậu, niên hiệu Nguyên

[1] Tam tuyến, Bát giác: đều về cách tính lịch.

Digitized by Google

Thủy thứ 1 đời Hán Bình đế [1]. Năm thứ 15, đổi bổ tả tham tri bộ Hộ lĩnh Hộ tào ở Bắc thành. Năm thứ 16 (1817) tức năm Đinh Sửu, quả có nhật thực. Vua cùng các quan bàn về phép làm lịch nói: chức Khâm thiên giám, duy có học thuật của Nguyễn Hữu Thận mới đủ đương được. Mùa đông năm ấy, cho triệu về, thăng làm Lại bộ thượng thư. Năm Minh Mạng thứ 1, đổi sang làm Hộ bộ thượng thư. Năm thứ 2 kiêm quản cả việc ở phủ Nội vụ, rồi kiêm quản cả công việc ở Khâm Thiên giám. Năm thứ 4, quyền lĩnh công việc bộ Hình. Hữu Thận vì có bệnh đã lâu xin cáo. Vua sai con là Hữu Gia hiện đang làm Nội các điển bạ nghỉ phép về để nuôi, và dụ rằng: "Hữu Thận không trễ nãi công việc, vì tuổi già nên lắm bệnh thôi". Năm thứ 5, vì già ốm xin về hưu, vua không cho, sai thôi bớt công việc ở bộ Hình. Mùa đông năm thứ 6, bỏ làm Hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Bắc thành hiệp tổng trấn, lại sai con là Hữu Gia đi theo. Thận dâng sớ cố từ. Năm thứ 7, bọn thổ phỉ khởi lên quấy nhiễu, Thận không kiềm chế nổi, xuống chiếu quở trách và giáng chức lưu lại làm việc. Năm thứ 8, bình được hết bọn thổ phỉ, bảng công trạng dâng lên, thưởng cho 3 cấp, rồi cho triệu về kinh. Mùa đông năm ấy cho làm Hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Lại bộ thượng thư, lại kiêm lĩnh cả Khâm Thiên giám. Thận là bậc nguyên lão đại thần, khi vào chầu tâu việc đặc cách cho ngồi, tỏ ra đối đãi hơn người. Bỗng lại sung chức Chế tổng tài, rồi vì việc công, mấy lần bị giáng lại vì già ốm xin về hưu, giáng bổ chức hàm thượng thư cho hưu trí. Lại vì khi ở Bắc thành khinh suất tha kẻ tù phạm, việc phát ra, giáng xuống hàm Lại bộ tham tri. Năm thứ 12 ốm chết, thọ 78 tuổi, truy tặng là Lại bộ thượng thư và cho 200 quan tiền.

---

[1] Nguyên Thủy là niên hiệu của Hán Bình đế, sách chép là Bình đế. Chúng tôi chữa lại.

Digitized by Google

Hữu Thận có học thuật, thạo việc làm quan, tính về lịch học, giỏi suy tính, nhà thiên văn học không có ai hơn được. Khi làm hiệp tổng trấn ở Bắc thành, đê điều có nhiều chỗ vỡ, Thận vội vàng tâu lên, đê vỡ 10 trượng làm biên là 10 thước, chỗ niên hiệu quân không đóng dấu của đê chính. Tới lúc có chỉ sức hỏi, bèn dâng biểu tạ tội. Người vợ thứ là Trần Thị bắt thợ làm việc riêng, đóng các vật kiện, Thận không biết ngăn cấm. Thị vệ từ Bắc thành trở về đem việc tâu lên, Vua cho Thận có chuyên trách giữ một địa phương ở ngoài của thành kinh đô, không nở lấy việc nhỏ mọn bắt tội bậc đại thần. Bèn sai con là Hữu Gia đi đường trạm tới dụ Thận phải lập tức tha cho bọn thợ về. Ông được yêu quý chú trọng như thế. Con là Hữu Gia, Hữu Huyến. Hữu Gia về năm Minh Mạng thứ 2 là năm Tân Tỵ đỗ cử nhân, bắt đầu bổ thụ điển bạ, sung Nội các hành tẩu, trải thăng Binh bộ hữu thị lang lĩnh Bắc thành binh tào, bị tội phải miễn, sau được khởi phục làm án sát Tuyên Quang, rồi chết.

Hữu Huyến cũng đỗ hương tiến làm đến Lễ bộ lang trung. Năm Tự Đức thứ 5 sung làm ất phó sứ, sang sứ nhà Thanh; khi về bị đường nghẽn chết ở Ngô Châu, tặng làm thái bộc tự khanh, cấp cho 50 lạng bạc.

*

Trần Hiếu Liêm

Không rõ người ở đâu. Buổi đầu theo ngụy làm tham đốc, cùng tướng của giặc là Nguyễn Trấn giữ Gia Định. Khi Trấn về Quy Nhơn, để Liêm ở lại giữ một mình. Người ở Phiên trấn là bọn Nguyễn Văn Điền dấy nghĩa binh, Liêm dò thám bắt giết đi. Năm Mậu Thân (1788), quân ta lấy lại Gia Định, Liêm cùng với thái bảo của giặc là Phạm Văn Tham chạy về Ba Thắc. Năm Kỷ Dậu tới quân môn hàng, liền bổ làm Phiên trấn cai bạ, rồi thiên sang Hộ bộ.

Digitized by Google

Hoàng Tú Chung, không rõ quê quán ở đâu, buổi đầu cũng làm quan với ngụy, rồi về quy thuận, bổ làm Hàn lâm viện chế cáo.

Mùa thu năm Canh Tuất (1790), làm tham tri bộ Binh, rồi ra làm cai bạ ở Trấn Định, đổi đi làm ký lục ở Bình Khang, rồi ốm chết. Tặng là ký lục doanh Quảng Nam, được thờ ở đền Tinh trung tại Diên Khánh.

Đoàn Trọng Viễn, người huyện Bình Dương, trấn Gia Định. Buổi đầu theo ngụy làm tham mưu. Năm Canh Tuất về quy thuận, thuộc theo các vệ ở trung quân giúp đỡ việc quân, rồi bổ làm hàn lâm chế cáo, trải làm đến hữu tham tri bộ Lại, kiêm phó đốc học ở Quốc Tử giám.

Trần Hữu Thiên, người trấn Bình Định, theo ngụy làm tá phụng nghị. Năm Kỷ Mùi về quy thuận, bổ làm thiêm sự rồi thiên sang tham tri Hộ bộ. Buổi đầu năm Gia Long vì già về hưu. Năm Minh Mạng thứ I, vào yết kiến được ban cho 50 quan tiền.

*

Ngô Đình Giới

Người huyện Phong Đăng trấn Quảng Bình. Buổi đầu theo ngụy làm đồng nghi. Năm Tân Dậu về quy thuận. Năm Gia Long thứ 2, bổ làm Lại bộ thiêm sự, rồi ra làm ký lục ở Bình Định, bị tội miễn chức. Năm thứ 16, lại được khởi phục làm ký lục, sung chức tư giảng, giáo đạo các hoàng tử. Vua cùng các quan bàn cách dạy học, nói rằng: "Giới là người nết na, nghiêm chỉnh, các hoàng tử, hoàng tôn kính trọng lắm, lòng trẫm rất mừng nên chức giáo đạo không thể không lựa chọn cẩn thận mới được. Năm Minh Mạng thứ 1, bổ làm Cần chính điện học sĩ, nhưng vẫn sung chức tư

Digitized by Google

giảng, vua thường bảo Nguyễn Hữu Thận rằng: "Giới là người cương trực, khi nào giảng học được nhàn rỗi hãy nên cùng với bọn ngươi bàn luận việc chính sự mới phải". Rồi thăng làm hữu tham trị bộ Hình, tham làm công việc ở bộ. Năm thứ 2, lại lấy chức ấy sung làm giáo đạo, gọi là Ngộ tiên sinh.

Khi vua ra tuần miền Bắc, cho triệu Giới bảo rằng: "các hoàng tử ở kinh, không những dạy biết văn học, phàm việc tiến lui ra vào, cũng nên bảo ban lấy chính đạo, đó là trách nhiệm của nhà ngươi; còn quân quốc đại sự, cho hiệp cùng với viên đại thần lưu lại ở kinh thương lượng bàn định. Năm thứ 3, Giới vì tuổi già xin về hưu, vua không cho. Năm thứ 6 được lấy nguyên hàm về hưu trí. Năm thứ 8, thì chết, tặng Binh bộ thượng thư.

Nguyễn Viết Ung, người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên. Ban đầu theo ngụy làm đồng nghị. Năm Tân Dậu về quy thuận, bổ là ký lục ở Quảng Trị, được hơn một năm, cho triệu về lĩnh phó đốc học ở Quốc tử giám. Năm Gia Long thứ 6, mở khoa thi hương sung làm giám thí ở trường thi Hải Dương. Năm thứ 9, thiên làm chánh đốc học, Viết Ung kinh học uẩn súc, văn chương tinh mật, học giả tin theo nhiều người được thành tựu. Rồi vì tuổi già xin về hưu, được ưu đãi cấp cho nửa lương để dưỡng lão, rồi chết ở nhà.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN THỨ 27

TRUYỆN CÁC QUAN MỤC XXIV

- Lê Văn Quân - Nguyễn Văn Thụy - Lưu Phúc Tường
- Đặng Trần Thường (phụ chép Nguyễn Gia Cát)
- Đỗ Thanh Nhân

*
* *

Lê Văn Quân

Người huyện Kiến Hưng, trấn Định Tường là người dũng cảm chiến giỏi, người gọi là Dũng nam công. Buổi đầu lệ thuộc với Chu Văn Tiếp, khởi binh ở Trà Lang. Tiếp đem em gái gả cho. Người em gái của Tiếp cũng giỏi việc quân, hiệu là Chu muội nương. Năm Đinh Dậu (1777), Tây Sơn vào cướp Gia Định, Đỗ Thanh Nhân vâng mật chiếu tới Bình Thuận tuyên dụ các tướng sĩ, Quân theo Thanh Nhân về Gia Định, tụ họp các nghĩa dũng ở Tam Phụ, làm tờ hịch bá cáo quân các đạo đến hội họp, quân Thanh rất lừng lẫy, bèn tiến lên đánh lấy được Sài Gòn. Năm Mậu Tuất, Thế tổ Cao hoàng đế quyền việc quốc chính, Quân cùng Nguyễn Văn Hoằng đánh giặc ở các đường Lật Giang, Ô Nguyên, đều được cả, thành Gia Định được bình hết. Quân lại đem binh tiến lấy Bình Thuận. Rồi triệu về, cho Hoằng tới thay đất ấy. Năm Canh Tý vua lên ngôi vương, Quân dự có công suy tôn. Năm Tân Sửu (1781),

Digitized by Google

Đỗ Thanh Nhân có tội bị giết, chia binh Đông sơn làm 4 quân. Quân giữ tiền quân. Năm Quý Mão, Tây Sơn vào cướp, vua chạy ra các hải đảo Phú Quốc và Thổ Châu. Quân giữ ở Trị Khê cùng giặc chống nhau. Năm Giáp Thìn; Hồ Văn Lân và Tôn Thất Hội cùng tới Trí Khê cùng với quân của Quân hợp lại. Phò mã giặc là Trương Văn Đa đuổi đánh, các tướng thua chạy, Quân cùng Tiếp đều chạy sang Xiêm. Tháng 3, vua đem quân Xiêm về Gia Định, cùng giặc đánh nhau ở Trà Ôn, đã phá vỡ được giặc. Chu Văn Tiếp chết trận, Quân đứng đồng lĩnh cả binh chúng, tiến đánh giặc, tháng 12, Tây Sơn là Nguyễn Văn Huệ đánh nhau với tướng Xiêm là Chiêu Tăng, Chiêu Sương phá vỡ được, quan quân lại thua, Quân phải chạy.

Năm Ất Tỵ vua lại sang Vọng Các. Tháng 5, Quân đem binh trong bộ thuộc 600 người tới nơi hành tại. Vua sai chia đi làm đồn điền để cung lương cho quân; lại tới hải đảo đóng thuyền chiến, hoặc lẻn về Gia Định mộ quân nghĩa dũng, dần dần làm kế khôi phục. Năm Bính Ngọ, nước Miến Điện xâm lấn biên giới của Xiêm, vua Xiêm thân đi chống giữ và yêu cầu vua đi đánh giúp, Quân cũng đi theo. Quân của Xiêm sợ hỏa chiến, Quân đem ống phun lửa lớn để đánh, quân Miến sợ chạy, chết không biết đâu mà kể, bắt sống được 500 người vua Xiêm khen phục, rồi thì nước Đồ Bà (Chà và) lại đánh Xiêm, Quân lại cùng vua thứ 2 nước Xiêm đánh bình được, Vua Xiêm trọng Quân là người tướng tài, đãi ngộ rất hậu. Năm Đinh Mùi theo về Gia Định, tướng của giặc là ngự úy Nguyễn Văn đóng đồn ở Ba Lầy, dàn chiến thuyền ngăn cửa sông để chống quân ta. Quân tự xin vào trại giặc phóng hỏa, ngoại binh làm ứng tiếp. Vua khen và y cho. Sai bọn Hồ Văn Bôi, Nguyễn Văn Trị, Trương Phúc Giáo và Nguyễn Văn Tồn đều cùng đi cả. Chập tối tới ngoài trại giặc, phục cả dưới cầu. Quân kín nước của

Digitized by Google

giặc tối đến đi ra, bắt lấy tra hỏi, biết được họ tên kín nước ấy và khẩu hiệu của giặc. Bèn giết đi, rồi cùng nhau nhận ban đêm lẻn vào, giặc đang uống rượu say, Quân đốt trại của giặc, lửa bốc lên, đại binh reo hò tiến vào, giặc quả nhiên hỗn loạn, Quân tiến thẳng vào chém được đầu Văn, giặc cả tan vỡ. Quân ta thừa thắng tiến đến Mỹ Tho, cùng Tôn Thất Hội chia đóng những nơi yếu hại để chống giặc. Mùa hạ năm Mậu Thân, Quân cùng Tôn Thất Huy đánh được Trấn Định, mùa thu năm ấy, quân ta tiến đánh Sài Gòn, thái bảo của giặc là Phạm Văn Tham chạy đi Cần Giờ, Quân điều bát các đạo binh đón đánh, Tham chạy đi Ba Thắc, nương cậy người Lạp là Ốc Nha làm cứu viện. Quân ta lấy lại Gia Định, bổ Quân làm khâm sai Bình tây đô đốc, giữ doanh tiền quân, quản coi tướng sĩ doanh Trấn Biên, tước quận công, cho 300 quan tiền. Quân nhân xin cho tiện nghi đặt chức thống chi hiệu úy. Dụ rằng: chức hiệu úy hệ thuộc vào thống quản đại viên, phải có mệnh lệnh của triều đình, không y cho. Năm Kỷ Dậu, Quân cùng bọn Vũ Tính, Nguyễn Văn Trương hội quân đánh Ba Thắc, Tham cùng quẫn phải hàng. Để Quân cùng Tính ở lại chiêu dụ vỗ về bọn người Man, bắt sống được Ốc Nha Ốc đem đi giết, quân ra hàng đến hơn nghìn người.

Rồi sau triệu về Sài Gòn. Mùa hạ năm ấy, Quân đem lính trong bộ thuộc đóng giữ Bà Rịa. Năm Canh tuất Quân kiến nghị nói: ta với giặc đều đứng trên đời cả đối với nhau, mà vương nghiệp chẳng thể tạm yên một nơi được. Nay Gia Định mới thu phục, căn bản chưa vững, giặc nếu nhân chiều gió vào cướp, sợ bọn hoang mang làm loạn ở đằng sau ta, xin cho bộ binh đóng đồn ở Quang Hóa, đặt quân đợi và thuyền ở Hưng Phúc, dự bị khi không ngờ tới đợi đến cuối mùa gió bấc, giặc không dám xa lìa sào huyệt, thời sai một đại tướng, trước hết đem quân thủy lục tới

Digitized by Google

thắng Bình Thuận, Bình Khang dựng lập đồn trại, mộ dân làm lính, để liên lạc tiếp ứng, giặc quyết không làm gì được nữa. Vua xuống dụ sai hãy mưu tính dần dần. Rồi sau triệu về, bàn kế tiến thủ. Mùa hạ năm ấy cho Quân quản lĩnh quân thủy, bộ 6.000 người tiến lấy Bình Thuận, lại sai tiền phong là Vũ Tính, phó tiên phong là Nguyễn Văn Thành, đem quân trong bộ thuộc tiến đi trước. Quân vào từ biệt vua để đi, vua dụ đại lược rằng: "Việc đánh Tây Sơn đều ủy cho khanh, cốt làm thế nào cho được bình định yên họp thì thôi. Chuyến đi này chỉ vì cứu sinh dân một phủ Bình Thuận, cho khỏi lầm than, chớ có thừa thắng tiến vào sâu nơi trọng địa, để hại đến uy tín, chuốc lấy kẻ địch khinh lờn. Sách Luận ngữ có nói: "làm việc phải sợ hãi, hay mưu tính mới nên việc", đó là cốt yếu của việc hành quân, ngươi nên phải cẩn thận đấy. Nhân cho cầm đoản 10 cây và hơn 30 chiếc áo trận đem đến quân thứ để dự bị cấp phát. Vua cho là Quân là người quả quyết bạo dạn, nhưng khinh suất tiến quân, mà Tính thì hay hăng hái nhưng hay tức khí, 2 người vốn không thích nhau, nên lại dụ Thành khéo điều đình chớ để xung đột nhau. Khi đem quân đến Phan Lý, đô đốc của giặc là Đào Văn Hổ cùng Quân đánh nhau, Tính cùng Thành tử hữu tiếp ứng. Hổ thua chạy, bèn thu phục được Bình Thuận.

Tin thắng trận tâu lên, Quân tự kể công trạng của mình. Tính trong bụng khinh bỉ. Quân lại muốn thừa thắng tiến lấy Diên Khánh, sai Thành đi trước, mà Tính thì tới Tam Độc làm hậu ứng. Thành 2, 3 lần ngăn lại nhưng quân không theo. Bèn sai Thành đóng đồn ở Mai Thị, Tính đóng đồn ở Phan Lý, còn mình đem quân đóng đồn ở Phan Lang, để nhòm ngó Diên Khánh. Bỗng có chiếu để Quân đóng giữ, mà triệu Tính, Thành về. Gặp bọn đô đốc của giặc là Hồ Văn Tự, tham tán Từ Văn Tú từ Diên Khánh đến đánh, quân của Quân ít không địch nổi, tướng sĩ nhiều người chết

Digitized by Google

và bị thương, phải lui giữ xứ Ỷ Na, rồi đưa thư cáo cấp, Thành ở đường nghe tin Quân thua trận, khuyên Tính đều trở lại, Tính không đoái hoài cứ đi. Thành bèn đem binh trở lại cứu Quân. Tin báo đến nơi, vua dụ Quân rằng: thắng phụ là việc thường của nhà binh, khanh nên kích lệ sĩ tốt, giữ vững thành lũy để đợi viện binh, chớ thấy một trận thua đã nhụt chí, để phụ tiếng của viên đại tướng. Mùa thu năm ấy, Quân cùng Thành giữ thành Phan Lý, giặc đem hết quân đến vây, Quân dâng biểu xin thêm binh. Vua lại sai bọn Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Trương đem quân trọng bộ thuộc đến cứu viện. Quân thấy quân cứu viện đã tới, mở cửa thành ra đánh, trong ngoài đánh giáp lại, giặc trốn chạy. Quân tiến binh đến Lam Lũy, đem tình trạng tâu lên, xuống dụ cho các tướng đem quân về. Quân về giữ ở Hưng Phúc. Vua nghe tin nước Xiêm muốn gây hấn ở ngoài biên, xuống chiếu triệu Quân về. Quân tự cho mình thua trận làm xấu hổ, bị Tính khinh bỉ, chậm trễ chưa chịu lên đường ngay, nên dâng biểu nói: trước đây ở Bình Thuận quân giặc rút lui, quan quân đến ứng viện, phần nhiều càn rỡ cướp bóc, xin phái người tới xét hỏi, để nghiêm quân lệnh. Đó là ám chỉ vào Tính. Vua giận quở rằng: "Việc đã qua rồi, hà tất phải xét lại để làm phiền nhiễu, vả lại triều đình đương có việc lo ở trong nước, không lo việc ấy, lại lo việc kia là thế nào?" Quân sợ tội bèn cáo bệnh. Vua bèn sai cai cơ là Nguyễn Văn Lợi đến coi thay cho Quân. Quân ốm lâu chưa khỏi, vua lại chia đám quân làm ba, sai bọn Phùng Văn Nguyệt, Nguyễn Văn Lợi và Nguyễn Văn Tính chia ra coi quản. Mùa xuân năm Tân Hợi (1791), Quân từ Hưng Phú trở về, giao xuống đình nghị, quần thần đều cho Quân theo pháp luật phải xử tử, vua nghĩ Quân có công không nỡ giết, sai tước hết quan chức. Quân vừa xấu hổ vừa giận uống thuốc độc chết. Vua giận và tiếc, tới tại nhà thương khóc, và đánh vào áo

Digitized by Google

quan 100 trượng, rồi cho 8 người thuộc binh coi mộ; lại để cho 2 người phu coi mộ bố đẻ của Quân. Mẹ là Trần Thị tuổi già, con nuôi Quân là thuộc tướng cai cơ Lê Văn Khâm, vì ốm xin cho về hưu để vì Quân phụng dưỡng Trần Thị suốt đời, vua y cho.

Quân theo vua sang tận Vọng Các, nếm đủ mùi gian hiểm, 2 lần đánh được nước Miến Điện và Đồ Bà, vua Xiêm phải sợ phục, khi về Gia Định, chiến công rất nhiều, vua vẫn yêu mến. Nhưng Quân không học không có mưu thuật, hiếu thắng mà hay tức khí, cho Vũ Tính tuổi còn trẻ, mới được lấy công chúa lại là mới tiến lên, được cùng ngang hàng với mình, trong bụng không bằng lòng, nhưng vẫn hiềm khích nhau, có khi gần xảy ra ẩu đả. Đến việc đánh ở Phan Lang, Quân không có công trạng gì mà Tính lại được có công. Vì thế Quân trong bụng càng giận và xấu hổ, đến nổi gây ra tội lệ. Vua dẫu tước hết tước quan của Quân, nhưng còn muốn cho lập công chuộc tội, nhân đó lại dùng. Không ngờ Quân hẹp hòi nông nổi vừa thẹn vừa giận tự tìm lấy con đường đoản mệnh. Nên vua thương là có công mà ghét là không được trọn đạo làm tôi. Quân *có 2 con, là Uy và Chính*, đều được tha thuế thân và dao dịch suốt đời. Uy làm đến cai cơ, thích chiêu nạp những tên du côn để đi ăn cướp. Thành thần Gia Định khép án tử hình. Khi án dâng lên, vua không nỡ giết đổi làm đánh 100 trượng... 5 năm. Năm Minh Mạng thứ 1, Nguyễn Đức Xuyên, Lê Văn Duyệt xin cho truy lục công trạng, vua không cho. Năm thứ 3, ở Gia Định tiếp tục kê khai con cháu các công thần có công đi Vọng Các, thời con Quân là Chính cũng được dự vào hạng ấy. Vua dụ rằng: bố tên Chính là Quân, có thiếu sót về tiết tháo của người làm tôi, há nên cho Chính lạm dự vào ân ấm. Nhưng nghĩ viên ấy ngày còn ở Vọng Các, vốn là đắc lực, vậy gia ơn cấp thêm cho nguyệt bổng tiền đủ 3 quan, gạo đủ 3 phương, để truy nhớ đến người có công.

Digitized by Google

Khi trước, Quân còn ở Xiêm vợ là Chu muội đẻ một người con gái đặt tên là Xiêm, Gia Long năm đầu, thường theo Chu muội vào hầu cung Khôn Nguyên, Thừa Thiên Cao hoàng hậu có úy lạo rằng: "mày sinh ra ở Xiêm, thường theo trong khi hoạn nạn tới nay, được ban cho hậu, con Xiêm là Nguyễn Văn Hóa, năm Tự Đức thứ 5, bổ cho chức hàm tòng cửu phẩm bá hộ, để trông coi đền thờ Lâm thao quận công.

*

Nguyễn Văn Thụy

Người huyện Diên Phúc, trấn Quảng Nam. Năm Đinh Dậu (1777), về quy thuận. Năm Giáp Thìn (1784), theo vua sang Vọng Các, khi về theo quân đi đánh giặc, trải làm khâm sai cai cơ, phó trưởng hiệu ở Trung chi doanh tiền quân và khâm sai thống binh cai cơ ở hiệu Tiền du doanh Chấn vũ, coi giữ đồn Long Hưng. Năm Nhâm Tý, cùng Nguyễn Tiến Lượng phụng mệnh sang xứ Xiêm; khi về gặp giặc Đồ Bà ở Lang Dữ (Hòn Cau) cùng nhau giao chiến, chém được hơn 30 thủ cấp giặc cắt lấy tai và bắt sống 2 tên, lấy được 1 chiến thuyền đem dâng, thưởng cho một cặp áo chiến và 200 quan tiền, bổ làm phó tiền chi doanh Trung thủy, coi đạo Thanh Châu. Năm Mậu Ngọ (1798), lấy bàn hộ chức kiêm làm phó quản doanh Ngũ thủy, theo viên bảo hộ là Nguyễn Văn Nhàn sang Xiêm coi việc quân. Khi về, vua Xiêm cho giấy thông hành về cửa quan thượng đạo. Văn Thụy tới nơi hành tại đem việc tâu lên, tức thì bổ làm khâm sai thượng đạo đại tướng quân và dụ rằng: việc binh cần phải lừa dối, chính nhân cơ hội để làm cho được việc. Ngươi đến nước Vạn Tượng, nên phao tin là quân Xiêm cùng quân ta do đường thượng đạo lấy Nghệ An, để giặc hoảng sợ không dám đem hết lính ở Bắc Hà vào cứu viện thời thành Quy

Digitized by Google

Nhơn trơ trọi, chẳng sớm thì muộn cũng có thể phá được, đó là mưu chước của Hán Cao lưu Hạng Vũ lại vài tháng, để làm mưu chước vạn toàn vậy. Ban cho 1 bộ mũ áo, 400 quan tiền và 1000 đồng bạc Phiên. Khi đi lấy người Cao Man làm hướng đạo. Từ Tâm-bông tới Khu-khảng đến U-bôn (nơi địa đầu Vạn Tượng), những Man tù đều ứng mệnh cả. Năm Kỷ Mùi, Thụy đến thành Viên Chăn, quốc vương nước Vạn Tượng là Chiêu Ấn ra đón và khoản đãi rất hậu, xin đem quân đến giúp, Thụy sai tham quân là Lê Văn Xuân về báo, lại sai bọn tham mưu là Nguyễn Hoài Châu, Nguyễn Văn Mẩn tới dụ các sách người Man ở Trấn Ninh và Thanh Nghệ tới đâu đều theo mệnh lệnh cả. Năm Canh Thân (1800), Thụy từ chức Vạn Tượng trở về, bí mật bày tỏ việc binh, tức thì bổ làm khâm sai thượng đạo bình tây tướng quân, sai đi hội với quân của Vạn Tượng kéo xuống đánh trấn Nghệ An, đô đốc của giặc là Nguyễn Danh Lạc và phò mã của giặc là Nguyễn Văn Trị đều thua chạy. Thụy sai người dâng biểu báo tin thắng trận. Vua ban thư khen ngợi. Rồi thì Thụy lại từ Vạn Tượng trở về Gia Định, vua cho Thụy không đợi lệnh triệu mà về, sai nghiêm quở, giáng làm cai đội, lại sai cai quản đạo Thanh Châu.

Năm Gia Long thứ 1 thiên làm khâm sai thống binh cai cơ, thăng chưởng cơ coi quân trong bộ thuộc ở lại trông nom việc quân ở Bắc thành. Rồi sau lĩnh trấn thủ Lạng Sơn, cho triệu về kinh, bổng ra làm trấn thủ Định Tường. Nhân vì người Man làm loạn, sai đi coi việc quân ở doanh La Bích bèn trông coi biển binh bảo hộ nước Cao Man. Thụy làm việc phần nhiều hay chuyên ý tự quyết, vua Phiên thường bị kềm chế đè nén nhân tình lấy làm lo sợ. Việc đến tai vua, xuống dụ cho Thụy rằng: phàm việc nước nên để vua Phiên phân xử, duy có chương sớ công văn mới xem xét tham luận châm chước, rồi sau hãy phát đệ cho họ sự thể. Rồi sau triệu về

Digitized by Google

kinh. Năm thứ 16, ra làm trấn thủ ở Vĩnh Thanh. Năm thứ 17, đem binh khơi cảng Đông Xuyên, khi cảng đào xong, cho tên là Thụy Hà, bên sông có núi Lạp cũng gọi tên là Thụy Sơn, để tỏ ra công lao của Thụy. Rồi sau bổ làm Khâm sai thống chế, làm công việc bảo hộ nước Cao Man. Năm thứ 18, lại lĩnh trấn thủ Vĩnh Thanh, đem binh dân khơi sông Vĩnh Tế. Năm Minh Mạng thứ 1, tên Kế là người nước Chân Lạp làm loạn, đánh sát đến thành Nam Vang, Thụy cùng Nguyễn Văn Trí tiến binh tới Ca hôn, gặp giặc đánh cho bị tan vỡ, rồi chém được tên sư Kế, nước Chân Lạp mới được yên. Năm thứ 2, lại lĩnh quốc ấn bảo hộ nước Cao Man, kiêm quản việc ngoài biên ở Hà Tiên, coi giữ thành Chu Đốc. Năm thứ 3, Thụy ở Nam Vang đứng biện lý công biệc ngoài biên, cùng vua Phiên không hợp, xin giải chức. Vua nghe tin ấy xuống dụ lưu lại, và cho 1 tấm đoạn màu vàng nhợt, 2 tấm vũ đoạn màu đỏ. Năm thứ 4, lại hiệp cùng với thống chế là Trần Công Lại đứng trông coi công việc khơi sông Vĩnh Tế. Năm thứ 5, vua Phiên đưa thư cho Thụy nói: "nước ấy ông cháu cha con đời đời vẫn làm nước Phiên bang phụ thuộc, trên nhờ triều đình bồi đắp gây dựng cho có nhân dân, dưới thời có Thụy trước sau bảo hộ dẹp yên nạn Xiêm, bình được giặc Kế, công ấy so hơn gấp mười Mạc Thiên Tứ, xin cắt đất 3 phủ: Lợi Ca Bát, Chân Sâm và Mật Luật để báo ơn Thụy, như việc báo ơn Thiên Tứ ngày trước. Thụy đưa thư báo về Gia Định, việc đến tai vua giao xuống đình thần bàn, hạ lệnh cho Thụy nhận trông coi nhân dân 2 phủ: Chân Sâm và Mật Luật. Gặp lúc ấy sông Vĩnh Tế đào xong, thưởng cho Thụy và bọn tham biện kỷ lục và lụa, bạc có thứ bậc khác nhau. Năm thứ 8, Thụy xin mộ lập các đội An Hải, Chu Đốc. Năm thứ 10 Thụy chết, tặng là đô thống, thưởng thêm cho 1000 quan tiền 5 cây gấm Trung Quốc, 10 tấm lụa, 30 tấm vải. Con là Lâm được tập ấm là Ân kỵ úy.

Digitized by Google

Thụy cầm cương giảm ngựa đi theo hầu vua, nên được tri ngộ, lại bôn ba con đường thượng đạo, qua lại các nước Xiêm, Lào, Lạp Man, thực là có công. Sau khi Thụy chết, rồi Hình tào là Vũ Du trích phát ra nhiều khoản về sinh việc nhiễu dân. Sai giao xuống bộ Hình bàn xử. Khi bản án dâng lên, xuống chiếu truy giáng 5 phẩm hàm, thu lại chức tập ấm của con, lại tịch thu gia sản truy đổi lại dân Phiên đã cấp cho trước. Du rồi sau vì dò xét không đúng sự thực phải cách chức, phát ra Cam Lộ để hiệu lực.

*

Lưu Phước Tường

Người huyện Bình Dương, trấn Gia Định. Buổi đầu trung hưng, theo đi đánh trận làm chức cai đội. Năm Mậu Ngọ (1798), cùng với Nguyễn Văn Thụy phụng mệnh sang sứ nước Xiêm; khi về bổ làm điển quân, cùng với Thụy theo đường thượng đạo chiêu dụ nước Vạn Tượng điều động binh lính sang giúp. Năm Canh Thân, Tường từ Vạn Tượng trở về, tới yết nơi hành tại, sai ở lại quân thứ. Năm Tân Dậu, quốc trưởng nước Vạn Tượng bắt được tờ thư của Tây Sơn chiêu dụ đất Trấn Minh, sai thượng đạo cai đội là Tống Phúc Uyển đưa về dâng lên. Vua sai Tường đem quân trong bộ thuộc theo con đường Cam Lộ đưa thư cho nước Vạn Tượng. Tường đến nơi, gặp tham quân là Lê Văn Xuân bị ốm chết, Tường kiêm lĩnh cả quân, chia đặt làm 6 chi, cùng với quốc trưởng là Chiêu Ấn hẹn kỳ đem binh tới Nghệ An đánh giặc. Mùa thu năm ấy, Tường đem quân trong bộ thuộc, nước Vạn Tượng cũng sai tướng là Phá Nhã Khu Bộ đem lính Man hơn 4000 người chia nhau tới Hương Sơn và La Sơn đánh giặc ở cửa Tam Xoa cả phá được quân giặc, thu được các thuyền súng và khí giới rất nhiều. Lại cùng đô đốc của giặc là Nguyễn Hiệu đánh nhau ở thành Lục Niên

Digitized by Google

thuộc huyện Thanh Chương, Hiệu thua bị chết, trấn Nghệ An rung động. Giặc bèn đốt những nhà dân ở vài huyện làm kế bỏ đồn không, quân của Tường không đủ lương ăn, nên quân Vạn Tượng có lời oán trách và sắp tan đi, Tường biết thế bèn bày kế quay về, phàm những tên giặc nào bị giết, để thây lên trên cái bè kết bằng cây chuối, cho xuôi dòng trôi đi. Thuyền giặc ở cuối đồn thấy bè tới gần, bèn lấy sào đẩy đi. Quen làm như thế cho là thường, Tường bèn cùng thủ hạ tự nằm trên bè, tới gần thuyền giặc đột nhiên trở dậy nhảy sang thuyền giặc đánh lung tung, giặc trở tay không kịp, bỏ thuyền lội lên bờ chạy. Tường thu được vài chục chiếc thuyền, một nửa thì đốt đi, còn để lại 11 chiếc, sửa chữa sào và cột buồm, thời 10 chiếc kết cỏ giả làm người thả cho trôi đi, còn 1 chiếc Tường cùng thủ hạ ngồi vào cho thuận dòng trôi xuống, giặc ở 2 bên bờ trông thấy chỉ ở đằng xa mà bắn không dám tới gần. Đến tối Tường đến cửa triền Hưng Nguyên, dưới đền Chiêu Trưng, đến đền làm lễ và triệu tập các kỳ lão úy dụ rằng: "Việc hành binh rất uy nghiêm nên khuyên dân không được tới gần bờ sông xem nom, ngờ là do thám của giặc, hoặc bị chết lây. Mọi người đều sợ, không dám đến. Tường bèn đem những thuyền đặt người bù nhìn ấy đều đốt hiệu đuốc từ giữa dòng trôi xuống; còn mình cùng thủ hạ ngồi 1 chiếc thuyền lẻn theo sông Minh Lương thẳng tới cửa biển Nam Giới mà đi. Đến sáng giặc mới biết, đuổi không kịp. Tháng 9, Tường về đến Linh Giang, bỗng triệu vào kinh. Vua hỏi tình hình của giặc ở Nghệ An, Tường đem tình trạng tâu lên, vua rất khen ngợi; rồi sai tới quân thứ ở Linh Giang để đánh giặc. Năm Gia Long thứ 2, bổ làm khâm sai chưởng cơ, ra làm lưu thủ ở Quảng Bình. Năm thứ 7, vì ốm xin nghỉ chức. Rồi sau thiên làm trấn thủ Kinh Bắc, bỗng triệu về lĩnh lưu thủ ở Quảng Bình, trải đổi lĩnh trấn thủ Vĩnh Thanh. Năm thứ 15, triệu

Digitized by Google

về Kinh, rồi thay Nguyễn Văn Thụy làm bảo hộ ở Chân Lạp. Vua cho nơi biên phương là việc ký thác nặng nề, bèn bổ Tường làm thống chế, cấp cho ấn đồn bảo hộ, để tôn trọng quyền vị. Khi vào từ biệt vua để đi, vua cho triệu lên điện, úy dụ rất khẩn thiết, lại cho 50 quan tiền, cho mộ lập một đội thuộc sai đi theo.

Tường khi trước ở Vĩnh Thanh cùng với cai bạ là Lê Đắc Tần và ký lục là Nguyễn Bá Bảo nhân việc công bắt đóng góp, số tiền tang đến vài vạn. Tường đã đi, án mới phát ra, vua sai thành thần Gia Định xét xử. Kịp lúc làm bảo hộ, dung túng thuộc hạ sách nhiễu làm khổ dân Phiên. Việc đến tai vua, vua nói: Tường khi ở trấn đã có nhiều việc làm bậy, nay lại như thế, tội sao kể xiết. Tức thì giải về Gia Định xét hỏi. Bản án xét xong, bọn Tường đều bị giết chết.

*

Đặng Trần Thường

Người huyện Chương Đức, trấn Sơn Nam. Ông tổ xa là Đình Huấn làm quan nhà Lê, làm đến tham tụng, đời đời đều là quan sang, Thường là dòng dõi ấy. Thường là người học rộng mà có tài hơn mọi người, đỗ sinh đồ cuối đời nhà Lê, khi Tây Sơn diệt nhà Lê giữ lấy đất cát. Quan nhà Lê phần nhiều ra làm quan với ngụy. Thường lúc trước cùng với Ngô Nhậm ở huyện Thanh Oai quen biết, Nhậm làm quan với ngụy tới chức Binh bộ thư, Thường tới ra mắt Nhậm, nói đến việc đời. Nhậm nói: "Người quân tử quý ở chỗ biết thông biến, mới có thể làm nên được công nghiệp, chứ kẻ thất phu chỉ biết tự tin mình, rồi cố ích gì, và tỏ vẻ lấy vị thứ uy quyền lấn át thường. Thường giữ áo đứng dậy đi. Khi về bảo người nhà rằng: "Ta sẽ phải giết tên giặc ấy". Bèn có ý chí đi . Mùa đông năm Quý Sửu (1793), gặp Nguyễn Đình Đắc từ Gia Định ra chiêu

Digitized by Google

dụ các hào kiệt, Thường cùng bọn Nguyễn Bá Xuyên bèn vượt biển vào nam. Khi tới Diên Khánh vào ra mắt Đông cung Cảnh chắp tay vái rằng: chưa ra mắt quân vương, chưa dám cúi lạy. Đông cung cười, cho tiền đi đường rất hậu. Mùa xuân năm Giáp Dần, đến cửa biển Cần Giờ, sai người dâng biểu trước, vua xem cho là lạ lắm, giục vào ra mắt ngay. Thường tâu bày đối đáp đều xứng ý vua, ban cho 300 quan tiền, 100 phương gạo. Thường đã được vua chọn dùng chú ý, càng thêm cảm động hăng hái. Tây Sơn phạm thành Diên Khánh, vua đến cứu viện, Thường theo trong quân mưu tính kế hoạch. Khi về thăng làm hữu tham tri bộ Lại. Mùa đông năm ấy, giặc lại đánh Diên Khánh, Thường theo Nguyễn Văn Thành điều bát các quân tới cứu viện. Năm Giáp Dần làm khâm sai tán lý binh vụ, theo tiền quân Tôn Thất Hội trù tính cơ mưu ở trong quân. Mùa xuân năm Bính Thìn, thiên làm hiệp trấn ở Diên Khánh, theo với đại tướng Nguyễn Hoàng Đức và phó tướng Vũ Văn Lượng đóng giữ ở đấy. Hai người này về ý kiến hoặc có trái nhau, Thường đều giải hội, nên lại được hòa hiệp nhau. Võ về binh dân, nơi biên cương càng thêm bền vững. Rồi sai hiệp quản các tướng sĩ ở doanh tiền phong. Năm Mậu Ngọ, theo Nguyễn Văn Thành ở lại trấn thành Diên Khánh, kịp lúc triệu Thành về Gia Định, Thường hiệp cùng với Lê Văn Duyệt tạm trấn ở Diên Khánh. Năm Kỷ Mùi, vua thân đi đánh Quy Nhơn, thường theo Thành điều bát, đánh nhau với giặc ở bảo Hội An. Giặc chiếm núi trước, Thường đem quân hết sức cố đánh, giặc thua chạy, bắt được voi chiến 13 thớt, đuổi đến cầu Tân An đóng quân. Giặc lại đến đánh, Thường đón đánh giết lui quân giặc, lại theo đại binh tiến lên lấy lại thành Quy Nhơn. Rồi khi đại binh trở về, Thường lại cùng với tiên phong là Nguyễn Văn Tính giữ thành Diên Khánh. Năm Canh Thân, giặc vây thành Bình Định, tin ngoài biện

Digitized by Google

cáo cấp, vua đem quân tới cứu viện. Khi thuyền vua tới cửa biển Cù Huân, cho triệu các tướng để hội bàn, đều xin bỏ Bình Định đánh Phú Xuân. Thường cho là: nay thủy binh ta nhân thuận gió đột nhiên tới, kẻ kia tất không dám đối địch, phải lui giữ ở Thi Nại. Ta nếu tới thẳng Phú Xuân, thời thủy sư của họ chặn đường sau ta tiến thì thành ấy kiên cố mà thoái thì có giặc mạnh, đó là con đường nguy hiểm. Vua cho là phải. Sai Thường cùng Tính lĩnh bộ binh tới Phú An cùng với quân của Nguyễn Đức Xuyên họp lại theo sự điều khiển của Thành. Thường đem binh tới Nghệ Dã, quân giặc khiêu chiến, Thường đóng binh không động để dò thế giặc. Kịp lúc trông thấy trong trận giặc cờ ngả nghiêng và bộ ngũ ngồi đứng không chỉnh tề, Thường bèn ra hiệu cho các quân bắn đánh rất hăng, giết được viên tướng của giặc đô đốc là Tịnh (thiếu không chép họ), giặc thua chạy, rồi tiến binh tới Tuần Dã cùng giặc chống nhau, Thường lại trông coi cả doanh Tiền phong, dời đóng đồn ở Hoa Dã. Ở đó chống giữ vài tháng, gặp Phạm Ngọc Uẩn tới quân, tuyên dụ úy lạo tướng sĩ. Thường gửi lời tâu rằng: bộ binh sức đã mỏi mệt, mà giặc đương hăng hái đánh bộ, cái kế đánh bộ, ta không thể thường dùng được. Giặc phòng bị đằng trước thì đằng sau ít quân, xin gấp đánh phá thủy binh của giặc. Vua y theo lời xin. Quân thủy của giặc đã bị thua bèn bỏ Hoa Dã, lui giữ Phú Trung. Thành sai Thường quản đốc binh mã 13 đồn ở mặt trước cùng giặc chống giữ, trong thành Bình Định bị vây gấp, quân cứu viện chưa thể giải quyết được. Thường bụng nghĩ là trong binh pháp bỏ chỗ kiên cố đánh chỗ sơ hở, trừ ra không đánh Phú Xuân, không có kế hay gì khác nữa. Bèn sai người nói với Lê Văn Duyệt rằng: nay bỏ Bình Định, tiến đánh Phú Xuân, đó là cách cờ thí xe. Duyệt cho là kẻ phản. Mùa hạ năm Tân Dậu, vua tiến binh lấy lại đô thành Phú Xuân. Mùa thu năm ấy, ngụy Quang Toản mưu lại

Digitized by Google

đem binh vào xâm lấn. Tin báo đến, vua cho Thường là người miền Bắc, tức thì triệu về kinh. Khi tới kinh ban cho 1.000 quan tiền, sai đem quân trong bộ thuộc tới Động Hải, cùng với Nguyễn Văn Trương tham biện việc quân; rồi xuống chiếu sai đem binh tới đóng giữ Thanh Hà và dụ rằng: châu Bắc bộ binh cùng liền sát với giặc, nay ngươi đến đây cùng với Nguyễn Văn Trương cùng điều độ, nên cố gắng mưu tính.

Thường đã đến nơi, điểm duyệt những bại binh của Nguyễn Kế Nhuận đến làm 2 vệ: thắng uy, nghị uy; lại dồn quân ta tòng làm vệ tráng uy. Những người ở xa lạ xin quy thuận, cùng các hàng tướng, biệt làm đoàn nghĩa dũng. Kịp lúc giặc đến, quân ta lui giữ Động Hải, giặc đánh không được, bèn chạy ra Bắc. Thường đem quân theo đường thượng đạo chạy tiến tới nguyên Khương Hà đánh cho giặc bị thua thu được khí giới với voi ngựa rất nhiều. Lại cùng đến Tống Phúc Lương đóng giữ ở Thanh Hà. Năm Nhâm Tuất, năm Gia Long thứ nhất, đem đại binh ra đánh ngoài Bắc, Thường đem quân tới Nghệ An, đi vòng ra Hương Sơn và La Sơn để làm kỳ binh. Khi lấy được Nghệ An, vua đóng ở Thăng Long, cho triệu Thường tới nơi hành tại. Khi vua quay về cho Thường lĩnh Binh bộ ở lại Bắc Thành; rồi sai đi Sơn Tây tuyển binh. Mùa xuân năm Quý Hợi (1803) ngụy thượng thư là Ngô Nhậm, Phan Huy Ích, Nguyễn Gia Phan ra thú, đưa giải vào kinh. Thường dâng sớ nói là "bọn Nhậm là bề tôi nhà Lê, nỡ can tâm thờ giặc, đặt lời dối trá để lừa bịp nước Thanh, hãm đồng loại vào con đường bất nghĩa. Xét về tội ác lấy hết tre (ở núi Lam sơn) cũng khó biện hết tội. Thực là người có tội trong danh giáo, nếu không giết đi, lấy gì để răn bảo người sau." Bèn sai đưa cho thành thần xét tội. Nguyễn Văn Thành cho là: bọn Nhậm tội cố nhiên là đáng giết, nhưng ngụy quan ra thú được miễn tội, đã có chiếu chỉ rõ ràng, không

Digitized by Google

nên thất tín. Bèn đem ra trước văn miếu phạt đánh roi rồi tha. Khi ấy bị phạt đánh roi có 3 người, riêng độc mình Nhậm bị đau quá, chết, đó là Thường giận bảo vậy. Mùa thu năm ấy, giặc Tầu Ô quấy nhiễu Quảng Yên, Thường cùng các tướng đem binh đuổi đánh giặc phải chạy. Mùa xuân năm Bính Dần (1806), Thường vào hầu, vua đem việc đổi sở thường thành ở Bắc hỏi Thường. Thường thưa rằng: người thường thì quen về thói cũ mà không biết tùy nghi, kẻ học giả thì câu nệ về kiến văn mà không biết thông biến. Vì thế thánh nhân đối với dân, chỉ có thể làm cho thành về sau mà không thể cùng lo tính về lúc mới làm, chỉ để cho họ theo thế mà làm không nên để cho họ biết là tại sao. Việc cải biến phong tục phải dần dần, đó là cốt yếu của việc làm chính trị, vua cho là phải, rồi xuống chiếu đổi sửa hộ tịch ở Bắc Thành. Năm Mậu Thìn, Thường làm tổng lý việc đê chính ở Bắc thành. Mùa thu năm Kỷ Tỵ cho triệu về kinh, đổi bổ làm Binh bộ thượng thư, lại sai về coi giữ binh tào ở Bắc Thành. Mùa đông năm Canh Ngọ lại triệu vào kinh lĩnh chức ở kinh.

Thường cùng với Lê Chất vốn có hiềm khích, Chất được tước quận công, Thường nói với người ta rằng: "Chất mà được quận công thì bọn ta đáng làm đến 10 quận công". Chất nghe tin ấy lấy làm căn giận. Kịp khi ra trấn Bắc Thành, nghe Thường trước kia sửa khai thần sắc có tội về ở thành ẩn giấu việc Hoàng Ngũ Phúc vào xâm lấn trong Nam kê liệt hàm hỗn vào tự điển; lại cho những người thân tình man khai phúc thần, cùng với tham tri bộ Lễ là Nguyễn Gia Cát cùng giúp nhau mạo cấp sắc phong. Bèn đem việc phát ra, Thường dâng sớ xin nhận tội. Vua nói: lũ ngươi dối người, kinh nhờn cả thần việc đó còn nhân tâm làm, Gia Cát bị trảm giam hậu (xử tử còn giam lại mùa thu xét lại). Rồi sau được tha, cho ở lại kinh. Chất lại nói: Thường khi ở thành có nhiều việc trái phép,

Digitized by Google

như ức chiếm đầm ao, ẩn giấu thuế lệ dinh điền xin bắt để trị tội. thường lại đáng tội xử tử, Thường ở trong ngục uống rượu bừa bãi nói càn làm bài phú "Vương tôn" bằng quốc âm, cho Hàn Tín gặp cảnh huống cũng như mình, lời nói có ý oán vọng, đình thần xét xử đều cho đáng giết. Năm Bính Tý bị tội giảo thắt cổ cho chết, tịch thu gia sản.

Nguyễn Gia Cát, người huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh, đỗ tiến sĩ chế khoa năm Đinh Mùi đời Lê Chiêu Thống. Nhà Lê mất, theo ngụy làm đốc học Quy Nhơn. Năm Kỷ Mùi về quy thuận. Buổi đầu năm Gia Long bổ làm học sĩ điện Cần chính, làm việc giấy tờ ở Bắc Thành rồi sung làm giáp phó sứ sang nước Thanh, khi về thiên làm tả tham tri bộ Lễ. Nhân việc đối trá việc phong sắc thần, bị giam vào ngục, bản án dâng lên, xóa bỏ tên trong sổ làm quan ở tại kinh rồi chết.

*

Đỗ Thanh Nhân

Người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên, là người mạnh khỏe, khi mới ra đầu quân, làm thuyền hữu đội trưởng. Năm Ất Mùi (1775), theo Duệ tông vào nam tới Gia Định. Mùa xuân năm Bính Thân, Tây Sơn Nguyễn Văn Lữ vào xâm lấn, Duệ tông chạy đi trấn Biên, trú chân ở Đồng Lam, cho triệu Tống Phúc Hiệp đem binh vào cứu viện, lại sai Thanh Nhân làm tờ hịch hiệu triệu các đạo đem quân giúp vua. Binh Phúc Hiệp chưa tới, Thanh Nhân về triệu tập binh ở Tam Phụ được 3.000 người, tự xưng là Đông Sơn đại tướng quân, đem bọn thuộc tướng là: Nguyễn Hoàng Đức, Trần Búa, Đỗ Vàng, Đỗ Ky, Vũ Nhàn và Đỗ Bảng cất binh từ Tam Phụ tới, đánh úp Nguyễn Văn Lữ ở Sài Gòn, 3 lần đánh nhau 3 lần thắng, giặc đều chạy giạt cả. Lữ chạy về Quy Nhơn, Thanh Nhân

Digitized by Google

lấy lại Sài Gòn, đón vua về nơi hành tại ở Ngưu Chử (Bến Nghé), Duệ tông khen có công, thăng thụ Thanh Nhân làm Ngoại hữu chưởng doanh, Phường quận công. Còn về tướng sĩ trong bộ thuộc của Thanh Nhân đều thưởng cho có thứ bậc khác nhau. Sau Tống Phúc Hiệp từ Bình Khang vào cứu viện, có tên hàng tướng là Lý Tài ở đạo Hòa Nghĩa lệ thuộc dưới cờ của Phúc Hiệp, Duệ tông muốn thu dùng, Thanh Nhân nói: "Lý Tài là phường cẩm trệ (chó lợn) dùng cũng vô ích". Bởi thế, Lý Tài cùng với Thanh Nhân có hiềm khích. Rồi sau Phúc Hiệp chết, Lý Tài đem quân trong bộ thuộc giữ núi Chiêu Thái làm phản. Thanh Nhân đánh không được, đắp lũy ở Ngưu Chử và Nghi Giang để giữ. Mùa đông năm ấy đông cung là Dương từ Quy Nhơn tới Gia Định, Lý Tài tôn lập Đông cung làm Tân Chính Vương. Thế tổ biết Lý Tài là người kiêu ngông ngang ngược khó kiềm chế, Nhân nói với Duệ tông xin đến Tam Phụ để triệu tập bọn Đông Sơn, mưu tính việc hưng phục. Năm Đinh Dậu (1772), tháng 3, Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ vào xâm lấn, Lý Tài cùng giặc đánh nhau không lợi, lui giữ xứ Hóc Môn, gặp Trương Phúc Thận từ Cần Bột tới cứu viện, Lý Tài trông xa thấy hiệu cờ, ngờ là binh ở Đông Sơn đến đánh úp mình, bèn đem quân rút lui, giặc nhân đó đuổi đánh, Lý Tài thua bỏ chạy về Tam Phụ, bị quân Đông Sơn giết chết. Giặc phạm đến Long Xuyên, Duệ Tông mất, Nguyễn Văn Huệ, đem binh về Quy Nhơn, để người trong bọn lũ là bọn tư khấu uy giữ Gia Định. Mùa đông năm ấy, Thế tổ từ Long Xuyên cất quân, Thanh Nhân đem binh ở Đông Sơn đón xe vua, rồi làm tờ hịch hiệu triệu các đạo quân giúp vua. Bấy giờ bọn thống binh là Nguyễn Văn Hoàng, chưởng doanh là Tống Phúc Khuông, Tống Phúc Lương và điều khiển là Dương Công Trừng đều đem binh lại hội, quân thanh rất lẫy lừng, đánh nhau với giặc ở doanh Long Hồ cả phá được giặc lớn, tiến lên lấy

Digitized by Google

lại Sài Gòn. Đầu năm Mậu Tuất mùa xuân, Thế tổ tạm giữ nguyên chính trong nước. Mùa hạ năm ấy Thanh Nhân đem quân đánh nhau với giặc ở Ngưu Chử, chém được tư khấu của ngụy tên là Uy, lấy hết chiến thuyền, rồi thu phục được Trấn Biên. Lại sai Lê Văn Quân tiến quân lấy lại Bình Thuận. Mùa hạ năm Kỷ Hợi, Nặc Vinh ở nước Chân Lạp làm phản, sai Thanh Nhân đến đánh bình được, lập con Nặc Tôn là Nặc Ân làm vua, lưu Hồ Văn Lân ở lại bảo hộ, Thanh Nhân đem quân về. Mùa xuân năm Canh Tý, Thế tổ lên ngôi vương ở Sài Gòn, bàn công suy tôn, gia cho Thanh Nhân làm ngoại hữu phụ chính thượng tướng quân. Mùa hạ năm ấy tên tù trưởng ở Trà Vinh là Ốc Nha Suất mưu phản, đất Trà Vinh phần nhiều là rừng sâu chằm lớn, bụi rậm um tùm, Suất tựa vào nơi hiểm trở chống cự lại chỉ lấy nỏ cứng làm nghề sở trường. Thanh Nhân đốc quân đẵn chặt gỗ rừng, mở thông đường xá, lại đặt phục binh ở trong rừng, tiếng pháo nổi dậy bốn bề. Suất cùng quân bị quan binh bắt được. Tham quân chiêu dụ vỗ về những quân còn lại, Trà Vinh bèn yên lặng. Thanh Nhân trở về sửa sang rất nhiều các đồ thủy chiến. Sai thủy quân lấy gỗ tán đóng thuyền trường giã, trên làm chàn, 2 bên dựng phiên tre để che chắn. Thủy binh chuyên sức chèo chở bộ binh bày hàng ở trên chàn để xông vào đánh nhau, bởi đó nghề thủy binh càng được tinh xảo. Mùa xuân năm Tân Sửu, Thanh Nhân có tội bị giết chết.

Khi trước Thanh Nhân tự phụ có tài sức dũng, trong tay coi quản binh ở Đông Sơn, ngấm ngầm muốn ngang ngược lộng quyền; lại từ khi có công suy tôn, càng kiêu ngạo dông dỗ hơn, quyền sinh sát giữ đoạt, để sống hay giết chết, cho chức tước hay đoạt lại đều do ở tay cả. Việc chi tiêu thường trong cung cũng rút bớt đi không chịu cung nộp đủ, thậm chí ngày kỵ ở Hưng miếu cũng không chịu chi lễ phẩm, Thế tổ ta phải bỏ của nhà ra sắm sửa

Digitized by Google

lấy, trong bọn lũ người nào thân hậu thì tự tiện cho theo họ mình. Lại thiêu đốt người sống, bắn giết người đàn bà có chửa, hình phạt rất thâm độc, người đều cắn răng tức giận. Tây Sơn vào lấn cướp, Thanh Nhân đem quân lén vào trong núi muốn làm phản, muốn đầu hàng Tây Sơn, mưu ấy không làm được, vua cho là người có công, nên vẫn ưu đãi dụng túng, hoặc thân tới nhà riêng, Thanh Nhân cũng không kính lễ. Các bọn lũ lại phụ họa thêm, tiếm lấn không còn kiêng sợ gì, mưu muốn làm việc trái phép. Chưởng cơ là Tống Phúc Thiêm mật tâu xin trừ bỏ tên giặc ở cạnh vua đi. Vua cho là phải, bèn giả cách ốm, cho triệu Thanh Nhân vào trong nội bàn việc, nhân đó sai võ sĩ bắt giết đi. Bè lũ của Thanh Nhân là bọn: Vũ Nhàn, Đỗ Bảng lại chiếm cứ Tam Phụ làm phản. Vua sai các tướng tiến đánh bắt được bọn Nhàn giết đi, bọn lũ còn lại đều bình được hết.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 28

TRUYỆN CÁC QUAN - MỤC XXV

- Hà Hỷ Văn (phụ chép Hoàng Trung Đông, Trương Công Dẫn).
- Nguyễn Văn Tồn (phụ chép Diệp Mậu) - Hà Công Thái
- Bá Đạ Lộc (phụ chép Mạn Hòe, Gia Đô Bi, Ma Nô Ê, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Thắng, Lê Văn Lăng, Ô Ly Vi).
- Vinh Ma Ly.

*
* *

Hà Hỷ Văn

Người tỉnh Tứ Xuyên, nước Thanh, là dư đảng của Bạch Liên giáo. Khi trước tụ họp bọn lũ ở ngoài biển, gọi là "Thiên địa hội" đi cướp bóc ở khoảng tỉnh Mân và tỉnh Việt [1]. Mùa Xuân năm Bính Ngọ (1786), Hỷ Văn đỗ thuyền ở đảo Côn Lôn, nghe vua sang trú chân ở Vọng Các, ý muốn quy thuận, bèn sai bộ thuộc là Lương Văn Anh, Chu Viễn Quyền và Hoàng Trung Đông nộp tờ xin quy phụ. Vua khen nhận ngay. Mùa thu năm Đinh Mùi, vua từ nước Xiêm trở về đến đảo Cổ Cốt, sai bọn Nguyễn Văn Thành và

---

[1] *Mân*: tức tỉnh Phúc Kiến - Việt: tức tỉnh Quảng Đông.

Digitized by Google

Nguyễn Thái Nguyên tới chiêu dụ. Hỷ Văn đem binh thuyền về quy phục, bổ làm tuần hải đô doanh còn thuộc hạ là bọn Lương Văn Anh, bổ làm thống binh, tổng binh, phi kỵ úy có thứ bậc khác nhau. Trận đánh nhau ở Mỹ Tho quan quân thất lợi, Hỷ Văn lui đóng ở Côn Lôn. Năm Mậu Thân (1788) triệu tới nơi hành tại ban cho 100 quan tiền, 200 phương gạo, hơn 20 tấm lụa vải. Hỷ Văn đem binh thuyền theo quan quân đi đánh giặc. Năm Ất Dậu Hỷ Văn đem chiến thuyền vượt Quy Nhơn qua Thuận Hóa tới Bắc Hà thăm dò tình hình của giặc, rồi đi Liêm Châu chiêu dụ giặc biển Tề Ngôi được 23 chiếc thuyền về quy thuận. Năm Canh tuất (1790). theo Nguyễn Văn Thành giữ bảo Giới Ngư. Mùa hạ năm Nhâm Tý (1792), theo vua tiến đánh Quy Nhơn, thường theo đánh dẹp, trải lập chiến công. Mùa đông năm Tân Dậu (1801), ốm chết ở trong quân, vua thương tiếc mãi, hậu cho khâm liệm chôn cất. Năm Gia Long thứ 3, được liệt vào thờ ở đền Hiển trung ở Gia Định. Năm thứ 6, tặng là Chiêu nghị tướng quân thủy quân thống chế thượng hộ quân. Khi bàn công theo đi Vọng Các, được liệt vào bậc thứ 2, cấp phu coi mộ. Có *2 người con*: *Dương* được ấm thụ cai phủ tàu; *Dưỡng* được ấm bổ cai đội; con Dương là Phúc được ấm thụ ân kỵ úy.

Bọn thuộc hạ của Hỷ Văn là: ***Dương Văn Anh***, ***Chu Viễn Quyền*** và ***Hoàng Trung Đông***, trải làm đến tuần hải phó đô doanh. Trung Đông vào khoảng năm Minh Mạng có tội miễn chức, rồi lại được khởi phục làm chánh tuần hải đô doanh, chi bổng tam phẩm, lệ thuộc vào thành Gia Định sai phái. Con Đông là Dượng được ấm thụ phụng ân úy.

Trương Côn Dẫn người ở tỉnh Phúc Kiến nước Thanh, sang nam xin thành tâm quy thuận. Buổi đầu trung hưng, theo đi đánh dẹp có công, trải làm Khâm sai chưởng cơ ở doanh Trung quân,

Digitized by Google

coi đạo Toàn dũng đánh giặc; lại coi cả người Trung Quốc mới và cũ, rồi chết.

*

Nguyễn Văn Tồn

Người phủ Trà Vinh, nước Chân Lạp, nguyên làm nô ở trong cung cấm. Mùa xuân năm Giáp Thìn (1786), theo vua sang Vọng Các làm cai đội. Mùa thu năm Đinh Mùi, từ Xiêm trở về, theo Lê Văn Quân đánh úp phá vỡ bảo Ba Lay của giặc rồi phụng mệnh luyện tập dân Phiên ở 2 nơi: Trà Vinh, Mân Thiết được vài nghìn người, dồn bổ làm binh, gọi là đồn Xiêm binh, cho Tồn đứng thống quản.

Tồn khi trước tên là Duyên không có họ, vì theo đuổi có công bèn cho họ và tên. Năm Kỷ Mùi, theo Vũ Tính giữ thành Bình Định; năm Tân Dậu thành bị hãm, giặc bắt được, Tồn giả cách vì giặc hết sức đánh, quân ta vẫy về, Tồn không đoái hoài, giặc lấy làm tin. Tồn bèn thừa cơ quay về với ta. Nguyễn Văn Thành đem việc tâu lên, vua sai lệ thuộc vào Thành để đánh giặc. Có người hỏi Tồn rằng: "trước đây ở với giặc, lại vì giặc đánh dữ dội vào quân ta là tại sao?" Tồn đáp: không đánh dữ dội vào quân ta, thì giặc không tin, giặc đã không tin, sao có thể được đem toàn quân mà về.

Người phục là có mưu trí. Năm Gia Long thứ 1, thăng cai cơ. Mùa đông năm ấy, cho đem lính Xiêm bộ thuộc mình và qua nghỉ ngơi. Sai đặt đồn ở bảo Tà Ôn thuộc Trấn Giang để canh giữ, kiêm quản cả 2 phủ: Trà Vinh, Mân Thiết lệ thuộc vào doanh Vĩnh Trấn. Năm thứ 7, triệu về Kinh, hậu ban cho rồi lại trở về giữ chức. Năm thứ 9, đổi đồn Xiêm binh làm đồn Uy viễn, cho Tồn làm thống đồn, trông coi như cũ. Năm thứ 10, lại triệu vào kinh, thăng chức thống chế vẫn coi đồn Uy viễn. Khi trở về cho 10 lạng

Digitized by Google

vàng, 30 lạng bạc, 200 quan tiền, 1 bộ mũ áo đại triều, rồi sai đem 1.000 lính đồn đi đóng thú ở thành Nam Vang. Năm thứ 18, đốc lính khơi sông Vĩnh Tế. Minh Mạng năm đầu thì chết, sai người tới dụ tế, cho 2 cây gấm Trung Quốc, 20 tấm vải, 100 quan tiền, cấp cho 7 tên phu coi mộ. Năm thứ 8, *con là Vy* xin truy cấp cho sắc tặng, bèn được truy tặng làm thống chế.

Vua dụ bộ Lễ rằng: Tồn dẫu xuất thân là kẻ nô bộc lòng trung dũng trời sinh, thực là Kim mật Đê [1] đời Hán cũng không hơn được. Năm xưa chiến dịch ở Bình Định, quân Uy viễn bị Tây Sơn bắt hết, tướng của giặc yêu tài giỏi của Tồn, mà Tồn thì giả cách vì giặc ra sức, rồi sau được toàn quân trở về, thực là trí dũng.

Vy khi bắt đầu làm cai đội, rồi chuyển làm vệ úy coi cơ Tịnh Biên (nguyên là đồn Uy Đại). Năm thứ 14, giặc Khôi làm loạn có người tố cáo Vy ngầm giao thông với Khôi, rồi sau Vy chết, việc bèn bỏ đi.

Diệp Mậu là người nước Chân Lạp, khi trước ra đầu quân làm chưởng chi, theo đi đánh dẹp lâu ngày, lại xuất nhiều của nhà giúp việc quân phí. Năm Gia Long thứ 3, thăng Khâm sai cai cơ coi phủ Trà Vinh.

*

Hà Công Thái

Người ở thượng đạo trấn Thanh Hoa. Cuối đời Lê thiên hạ loạn to, Thái dụ họp thổ binh giữ thượng đạo trấn Thanh Hoa, tự xưng là thống lĩnh, cùng với thổ mục ở huyện Quảng Địa là

---

[1] *Kim mật Đê*: thái tử của Hưu đồ vương ở Hung Nô, về với nhà Hán, trước làm Mã giám, sau đến Xa ky tướng quân, làm người rất cẩn thận. Hán Vũ đế tin dùng.

Digitized by Google

Nguyễn Đình Ba tụ họp các sách Mạn cùng với Tây Sơn chống chọi. Năm Giáp Dần (1794), sai người dâng biểu đến Gia Định xin đem lòng thành về quy thuận. Vua hậu ban cho rồi cho về, bổ cho Thái ở xa làm chánh thống lĩnh, quận công, coi các đạo Nghệ An, Thanh Hoa; sai chiêu tập quân nghĩa dũng, để tiếp ứng với quân nhà vua. Năm Kỷ Mùi vua tiến đánh Quy Nhơn, sai Nguyễn Văn Toàn tới bảo Thái khởi binh để tiếp ứng cho quan quân. Năm Canh Thân (1800), Thái sai người dâng biểu xin đem quân theo thượng đạo Nguyễn Văn Thụy để đánh giặc. Vua y cho. Lại bổ những thuộc hạ của Thái làm cai cơ, cai đội. Năm Tân Dậu, sai người đem tờ biểu và bức địa đồ ở Bắc Hà vào Phú Xuân để dâng. Năm Nhâm Tuất, Thái sai người dâng mật biểu nói về việc quân. Vua dụ rằng: ta nay lấy lại được kinh đô cũ, Nguyễn Quang Toản chạy ra Bắc, đã ủy binh của thượng đạo cùng binh Vạn Tượng tiến đánh Nghệ An rồi, ngươi nên đem binh trong bộ thuộc đánh Thanh Hoa, đợi trẫm xếp đặt ổn định tiến lấy Bắc Hà, để thu lại nhất thống, ngươi nên cố gắng.

Mùa hạ năm ấy, vua ra đánh miền bắc, khi đến Thanh Hoa, Thái tới yết kiến, vua úy lạo và hậu thưởng cho. Năm Gia Long thứ 2, coi các hộ quế ở Thanh Hoa. Mùa xuân năm thứ 4, vào hầu vua ban cho mũ áo và 100 quan tiền. Khi trở về, ban cho các bộ thuộc áo quần có thứ bậc khác nhau. Mùa đông năm ấy, Thái dâng sớ nói: đầu năm Giáp Dần, thần phụng mệnh về tụ họp thổ binh và các hào mục ở Thanh, Nghệ, dồn thành 5 chi, thường cùng với Tây Sơn chống chọi để đợi quân nhà vua; năm Nhâm Tuất cùng với binh nước Vạn Tượng hội lại ngăn chận đường đi của giặc. Nay hiệu binh 5 chi ấy là 581 người, xin cho tăng làm 7 chi, và biên các tên họ vào sổ đem số ngạch dâng lên. Lại trước kia có đặt 3 hiệu Giáp, Ất, Bính, nay lại mộ thêm dân ngoại tịch và 1 hiệu Đinh nữa

Digitized by Google

cộng 178 người, xin đều miễn thuế thân, tiền đầu quân và giao dịch cho họ. Vua y cho. Năm thứ 8, xin ủy người ra ngoài cõi dò bắt bọn đầu sỏ giặc là lũ Quách Tất Thúc và Trịnh Vân, vua không cho. Năm thứ 3, ở Thanh Hoa có cướp nổi dậy, trấn thủ là Trần Công Lại đem binh bắt, giặc chạy lên thượng đạo, Thái tróc nã bắt sống được 30 tên. Việc đến tai vua, vua khen có công, sai Nguyễn Hữu Nghi mang vàng lụa ban cho, rồi triệu Thái vào kinh ra mắt, ban cho 200 quan tiền. Năm thứ 17, ban cho ấn bằng đồng. Năm Minh Mạng thứ I Thái vào chầu, ban cho 200 quan tiền và 100 phương gạo, 3 bộ áo dài bằng sa đoạn, 2 cái quần nhiễu, 1 khẩu súng chữ vàng, 1 con dao mạ vàng. Khi vào từ biệt vua để đi, vua dụ rằng: ngươi ở thượng đạo phàm có việc gì nên cùng với đốc trấn thương lượng xét bàn cho kỹ, để trộm giặc im lặng, trấn đạo yên tĩnh để đáp lại ơn tri ngộ của triều đình. Năm thứ 3, giặc giết chết Thái ở bãi Thúy Doanh. Việc đến tai vua, vua rất thương, cho tiền tuất 100 lạng bạc và 20 tấm lụa. *Con là Quỳnh* bổ làm chánh trưởng chi, chi Hậu hãn, coi sách Kinh 18 (thuộc huyện Cẩm Thủy).

Nguyễn Đình Ba cũng được truy tặng quận công.

*

Bá Đa Lộc

Hiệu là giám mục sư, người nước Phú Lãng Sa ở Tây Dương. Khi trước vượt biển làm du khách ở quãng Gia Định, Chân Lạp, truyền ngầm giáo Da Tô, người phần nhiều nghe theo. Năm Canh Tý (1780), Thế tổ Cao hoàng đế lên ngôi Vương ở Gia Định, Đa Lộc đến yết kiến xin cố sức giúp việc, vua nhận lời. Năm Nhâm Dần, Tây Sơn vào xâm lấn, vua phải chạy ra ngoài, Hoàng thái hậu và cung quyến sang Chân Lạp, người Lạp mưu phản, sắp có việc

Digitized by Google

bất trắc, Đa Lộc biết, đem các đồ đệ bày kế bảo hộ từ giá và cung quyến về Tam Phụ cùng vua hội ngộ. Năm Quý Mão, theo vua chạy ra các đảo ngoài biển, Đa Lộc sang nước Xiêm trước cầu viện trợ. Mùa thu năm Đinh Thìn, vua đem quân Xiêm về Gia Định, kịp khi bị bất lợi, vua lại sắp chạy sang Xiêm, sai người tới châu bên triệu Đa Lộc hộ hoàng trưởng tử Cảnh sang Tây Dương cầu viện. Ở Tây 4 năm, người Tây Dương không chịu giúp. Năm Kỷ Dậu lấy lại Gia Định, bèn đưa hoàng trưởng tử Cảnh về. Khi đã trở về, vua cho là có công trèo non vượt biển riêng ưu đãi thêm bổ làm Đạt mệnh điều chế tần thủy bộ viện binh, giám mục thượng sư; Đông cung cũng lấy lễ đối đãi coi như bậc thầy. Năm Quý Sửu cùng Phạm Văn Nhân giúp Đông cung Cảnh giữ thành Diên Khánh. Năm Kỷ Mùi theo đi đánh Quy Nhơn, bị ốm chết ở nơi quân thứ Thi Nại, tặng là thái tử thái phó, Bi nhu quận công, thụy là Trung ý, đem về chôn ở Gia Định, cấp phu coi mộ 50 người.

Về đồ đệ có những tên: *Mạn Hòe, Đa Vật, Va Nê E, Ô Ly Vi* (tức tên là Tín) và *Lê Văn Lăng*, đều là người nước Phú Lãng Sa; còn tên *Gia Đố Bi* và *Ma Nộ E* đều là người nước Y Pha Nho. Khi trước Đa Lộc tiến Mạn Hòa có thể dùng được, trải bổ làm khâm sai cai cơ coi đội trung nông. Năm Nhân Dần Tây Sơn vào lấn Gia Định, các tướng chống lại, bày trận ở sông Thất Kỳ, thuyền giặc thừa cơ có gió xông vào trận, quân ta đều rút lui, Mạn Hòe một mình đi chiếc thuyền lớn Tây Dương bọc đồng cố sức đánh, giặc 4 mặt vây đánh, Mạn Hòe tự liệu không thoát, bèn tự đốt mình chết. Sau truy tặng Hiệu nghĩa công thần, được liệt vào thờ ở đền Hiển trung ở Gia Định.

Gia Đố Bi và *Ma Nộ E* cũng theo Đa Lộc xin gắng sức theo làm việc. Năm Quý Mão, sai vượt biển sang Lã Tống (tên một đảo

Digitized by Google

lớn ở Phi Luật Tân) cầu giúp binh, giữa đường gặp binh thuyền của Tây Sơn bị giết chết.

Đa Vật, Va Nê E, Lê Văn Lăng và *O Ly Vi*, 4 người ấy theo Đa Lộc từ Tây Dương tới Gia Định, xin ở lại làm thân bộc, đều bổ làm cai đội. Đa Vật cho tên là Chấn, Va Nê E cho tên là Thắng, đều cho họ là họ Nguyễn, trải theo đánh dẹp 2 chiếc thuyền lớn là: Long Phi, Phượng Phi, rồi làm đến chưởng cơ. Minh Mạng năm đầu, vì già xin về nước, vua y cho.

Lê Văn Lăng làm đến chưởng cơ, Ô Ly Vi làm đến vệ úy Vệ ban trực hậu quân thần sách.

*

Vĩnh Ma Ly

Người nước Xiêm La, khi trước tránh loạn Oan Sản, đem quân ra chiếm giữ đảo Cổ Long rồi ở đấy. Năm Quý Mão Tây Sơn vào xâm lấn, Thế tổ Cao hoàng đế chạy ra Hà Tiên, Vinh Ma Ly nghe tin, đem quân trong bộ thuộc hơn 200 người, và hơn 10 chiếc thuyền chiến tới yết kiến vua, tự xin về quy phụ. Vua ưng thuận. Mùa hạ năm ấy, quân ta cùng giặc đánh nhau ở đảo Lũy Thạch bị thất lợi, Vinh Ma Ly cùng bọn Tôn Thất Cốc, Lê Phúc Điển bị giặc bắt được đều bị chết cả.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 29

TRUYỆN CHÉP VỀ CÁC NGƯỜI HẠNH NGHĨA

*

- Mai Sĩ Khang - Nguyễn Văn Tựu (con là Thiệu).
- Nguyễn Văn Liễn - Nguyễn Cư Sĩ - Nguyễn Cửu Phùng.
- Tạ Hữu Độ - Nguyễn Đình Tể (em là Quý Đinh).
- Nguyễn Văn Trình - Nguyễn Xuân Áng (phụ Phan Đình Nghị).
- Nguyễn Văn Lương - Nguyễn Văn Danh - Phan Đăng Doanh.
- Nguyễn Đình Thân

*
* *

Mai Sĩ Khang

Người huyện Nga sơn, trấn Thanh Hoa. Nguyên là họ Nguyễn, năm lên 7 tuổi, cô ruột lấy Mai Sĩ Khải, không có con, nuôi Khang làm con, đổi theo họ Mai. Khang là người kính cẩn liêm khiết, thờ cha mẹ có hiếu, được làng mạc khen ngợi bảo cử làm trưởng trong 16 năm, việc làng không có tham lợi. Một mình chịu 4 đại tang, đều làm nhà ở mộ, vết chân hổ đi khắp cạnh mộ, mà không phạm tới. Đến sáng ngày người mất lợn theo dấu vết tìm được mang về, nói với mọi người tình trạng như thế.

Digitized by Google

Lại có người buôn ở Nghệ An, từ Bắc Thành trở về, đường đi bị tắc nghẽn đêm vào ngủ trọ nhà Khang, ngầm chôn bạc ở sau vườn. Sáng sớm hôm sau, vội dậy đi quên số bạch chôn; vài ngày sau, con Khang trồng cây ở sau vườn bắt được 60 lạng bạc đem bảo Khang, Khang sai cất đi. Hôm khác, người buôn đến, Khang hỏi, người buôn đem sự thực trình bày, Khang đúng số trả lại. Dân hàng tổng đều mến trọng là liêm, bảo cử làm tổng trưởng, hơn 20 năm, việc công có phần thạo giỏi, không có lỗi gì. Sau vì già xin từ dịch. Khang đem việc hạnh nghĩa dạy bảo con cháu, cửa nhà hòa thuận làm khuôn phép cho trong làng. Năm Minh Mạng thứ 8 (1827), hậu thưởng cho bạc và đoạn, cho biển nêu khen ở cửa có 4 chữ: "hạnh nghĩa khả phúng" (nghĩa là: hạnh nghĩa đáng làm gương). Con là Đồng quen theo khuôn phép dạy bảo cửa nhà cũng có tiếng tốt như bố.

*

Nguyễn Văn Tựu

Người huyện Đồng Xuân, trấn Phú Yên, rất có hiếu hạnh, dẫu có vợ vẫn ở với cha mẹ, sớm thăm tối viếng, thường thường đón trước được ý chí của cha mẹ; phụng dưỡng hết lòng. Khi cha mẹ mất, làm nhà ở cạnh mộ, nằm rơm gối đất, sớm tối không rời. Cảnh nhà neo đơn nghèo túng mà việc sống nuôi chết chôn rất là hết sức, làng mạc đều khen là hiếu. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823) hậu thưởng cho tiền bạc và đoạn, xuống chiếu cho nêu tấm biển ở cửa có 4 chữ: "hiếu thuận khả phúng" (hiếu thuận đáng làm gương). Năm thứ 8, tới kinh chầu lạy, được triệu vào ra mắt, thưởng cho bạc lạng, áo quần rồi cho về. Con là Triệu cũng có hiếu như bố, khi bố ốm đau, sớm tối không rời bên cạnh, bố không ăn, Thiệu cũng không ăn, lòng hiếu thảo rất là chu chuẩn. Năm

Digitized by Google

Minh Mạng thứ 18, thưởng cho 20 lạng bạc, 2 tấm đoạn và bức biển ngạch có 4 chữ: "khắc thiệu hiếu phong" (hay nối được nết hiếu thảo của cha mẹ). Năm thứ 21, để tang bố thương xót hết lòng, làng xóm cũng phải cảm động. Làm nhà ở mộ 3 năm. Năm Thiệu Trị thứ 3, thưởng thêm cho 10 lạng bạc, 2 tấm đoạn và 1 bó lụa màu.

*

Nguyễn Văn Liễn

Người huyện An Phúc, trấn Bình Thuận. Năm lên 8 tuổi bố chết, mẹ giữ tiết. Liễn phụng dưỡng mẹ hết lễ, khi ăn uống đều quỳ dâng lên, mùa đông tháng hạ, sớm thăm tối viếng, động việc gì cũng tuân theo lời dạy bảo đời xưa. Khi mẹ mất, làm nhà ở cạnh mộ, trong khi để tang vẫn học lễ, ngày rỗi dạy trẻ học, không uống rượu ăn thịt, hết 3 năm mới về nhà. Năm Minh Mạng thứ 8 (1827), xuống chiếu cho bạc và đoạn, lại nêu biển ngạch ở cửa.

*

Nguyễn Cư Sỹ

Người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên, là cháu của công thần khi mới dựng nước là Tân Minh hầu Nguyễn Cư Trinh. Năm Minh Mạng thứ 3 (1822) Cư Sỹ mới 14 tuổi, bố là Cư Tuấn làm cai bạ doanh Quảng Trị, vì tham tang bị tội đồ, Cư Sỹ xin thay hình phạt cho cha, vua y cho, bắt xích lại cho phát phối đi làm việc. Cư Sỹ vui vẻ chịu, không có dáng ngần ngại một chút nào. Vua nghe tin khen và nói rằng: Cư Trinh được người cháu khá như thế! Bèn tha cho về. Kịp khi về nhà, cha mẹ ốm đau, sớm tối thuốc thang hầu hạ nuôi nấng, không chút trễ nãi. Năm Minh Mạng thứ 8, xuống chiếu nêu biểu ngạch ở cửa là: "hiếu hạnh khả phúng"

Digitized by Google

(hiếu hạnh đáng làm gương). Sau vào nhà Giám đọc sách, trải làm quan đến bố chính ở Gia Định.

*

Nguyễn Cửu Phùng

Người huyện Đông Thành trấn Nghệ An. Cuối đời Lê, bố bị tuyển ra lính, Phùng xin thế làm việc thay rồi sau đó quân công được thiên làm thiên bộ thiêm sự tổng trị. Sau vì bố mẹ già, xin về phụng dưỡng cho đến lúc chết. Chẳng bao lâu, nước biển tràn ngập cả địa phương ấy, người và súc vật phần nhiều bị ngập chết. Bố Phùng phải trèo lên cây để tránh nạn, còn mẹ đang ốm, Phùng vội cõng lên trên nóc nhà, con gái nhỏ của Phùng bị chết đuối, cũng không rỗi đoái tới nữa. Khi bố mất, Phùng chôn cất hết lễ, thương nhớ gầy mòn, gào khóc suốt cả 3 năm. Sau người mẹ bị bệnh ung thư, Phùng thân trông nom thuốc thang, hơn một năm không rời bên cạnh. Kịp khi mẹ chết, để tang thương xót gầy mòn như khi để tang bố. Đến tháng bỏ áo trở, 3 lần ra viếng mộ, thương quá hóa khóc, người làng đều khen ngợi. Năm Minh Mạng thứ 13, được biển ngạch nêu khen.

*

Tạ Hữu Độ

Người huyện Đông Thành, trấn Nghệ An. Lúc nhỏ mồ côi cha, chăm học. Loạn Tây Sơn tới đâu cướp bóc, người trong thôn xã phần nhiều bị giết hại. Mẹ Độ sợ chạy, bị giặc bắt được sắp đem giết, Độ lấy thân mình che chở cho mẹ và kêu xin chịu chết thay mẹ. Giặc tha cho cả hai. Mẹ tuổi già lại ốm. Độ chính thân nấu cơm cháo hầu nuôi, trải 5 năm không chút trễ nải. Khi để tang mẹ thương xót hết lễ, ngày ngày ra trước mộ thương xót không thôi, sự

Digitized by Google

thương xót cảm động đến cả người đi đường. Năm Minh Mạng thứ 8 (1827), được biển ngạch nêu khen. Con là Hữu Khuê nay làm bố chính ở Quảng Bình.

*

Nguyễn Đình Tế

Người huyện Bạch Hạc, trấn Sơn Tây. Khi trước bố là Đình Cửu lấy vợ người họ Lê, sinh ra Tế và Quý Đình; người vợ lẽ của cha cũng họ Lê lại sinh con trai tên là Sạn, Đình Cửu say yêu, nên gia sản đều giao cho vợ lẻ trông coi, người vợ lẻ cậy được yêu mến, sinh ra keo bẩn và ghen tuông, Tế và Đình theo mẹ ra ở riêng, kinh doanh lấy để sinh sống, thỉnh thoảng đến thăm viếng cha. Tế lại kính người vợ lẻ của cha, yêu em thứ, người không có ai nói vào đâu được. Mẹ ốm anh em hầu hạ thang thuốc, đêm ngày không trễ nải; khi mất chôn cất xong lại về cùng ở với cha, kính hầu người vợ lẻ của cha như là mẹ, hiếu kính đầy đủ, người vợ lẻ của cha cũng cảm hóa, đổi nết ghen ghét thành ra hiền từ, coi Đình Tế như con mình đẻ ra.

Lại người chú họ là Nguyễn Duy Trường nhà nghèo khổ, bọn Đình Tế đem điền sản về phận mình chia cấp cho, không chút lận tiếc, ông bà ngoại nhà cũng nghèo, không có con nối, bọn Đình Tế chọn người đồng phái làm thừa tự, lại đem điền sản về phận mình đặt ruộng ký kỵ để cung việc giỗ tết, làng xóm cho là người có nghĩa. Năm Minh Mạng thứ 8, ở bộ bàn định liệt vào nghĩa phu kiêm hiếu tử vào hạng bình, thưởng cấp cho bạc và đoạn, nêu khen biển ngạch ở cửa.

*

Digitized by Google

Nguyễn Văn Trình

Người huyện Quỳnh Lưu, trấn Nghệ An. Tính người thuần cẩn, có hiếu hạnh, mẹ có bệnh đau bụng lâu năm không khỏi, thầy thuốc bảo rằng: đó là ăn nhằm thịt chim công, phải lấy được dạ dày con nhím thì chữa khỏi, Trình một mình vào trong núi bắt nhím không được. Bèn mật khấn thần kỳ; đêm nằm mộng thần bảo rằng: ngươi vì mẹ tìm thuốc, không kiêng tránh ác thú, đó là hiếu hạnh, cho ngươi một con nhím. Ngày hôm sau, quả nhiên bắt được một con nhím ở đằng đông miếu, đem về làm thuốc, bệnh của mẹ khỏi liền. Năm Minh Mạng thứ 3, người bố bị giặc bắt, đòi chuộc 150 lạng bạc. Trình bán nốt gia sản mới được 90 lạng bạc, đem tới xin chuộc. Giặc cho là bạc chưa đủ số, muốn đem giết đi, Trình kêu khóc xin chịu chết thay. Giặc thấy là người hiếu tha cho về. Trình cõng bố dời tới ở phủ thành buôn bán cùng nuôi. Khi bố chết, làm nhà ở mộ. Sau khi hết tang, đem hài cốt về làng táng tế theo lễ, không cùng với anh em tính toán so kể. Năm Minh Mạng thứ 11, thưởng cấp cho bạc, đoạn và nêu biển ngạch ở cửa để khen.

Nguyễn Xuân Áng - người huyện Đông Thành, trấn Nghệ An, Áng sớm mồ côi cha mẹ, thờ mẹ rất hiếu. Một hôm Áng với mẹ và người khác cùng đi gặt lúa, giữa đường gặp hổ xông ra, làm mẹ ngã bị thương, mọi người sợ chạy cả, Áng cầm gậy đứng trước hộ vệ cho mẹ, cùng hổ chống nhau, hổ bèn bỏ đi. Mẹ bị thương hơn một năm, Áng nấu thuốc thang nuôi nấng ngày đêm không rời cạnh mẹ. Khi để tang mẹ, trong 3 năm hàng ngày thường ra mộ lăn khóc, người đi đường nghe thấy rất thương.

Lại *Phan Đình Nghị* người huyện Thạch Hà, trấn Hà Tĩnh, cũng sớm mồ côi cha, thờ mẹ có hiếu, quân cướp đến cướp nhà, mẹ bị tra khảo, Nghị kêu cầu xin đem thân thay. Cướp tha mẹ bắt Nghị đi, làng xóm đuổi bắt, cướp bèn bỏ Nghị lại, người làng khen

Digitized by Google

là hiếu. Năm Minh Mạng thứ 18 (1837), cả hai người đều được thưởng bạc, đoạn và nêu biển ngạch ở cửa để khen.

*

Nguyễn Văn Lương

Người huyện Lục Ngạn, trấn Bắc Ninh, tính lỗ độn thật thà, cùng với người ta chưa bao giờ có tranh cạnh. Lúc nhỏ để tang mẹ khóc thương tỏ hết đạo hiếu. Kịp khi lớn, bố ốm đi tìm thầy chữa thuốc, ngày đêm cầu cúng. Để tang bố làm nhà ở mộ 3 năm. Rừng có nhiều ác thú, mà không tránh sợ, thương khóc đến nỗi lòa mắt. Năm Minh Mạng thứ 21 (1840), chiếu lệ nêu thưởng.

*

Nguyễn Văn Danh

Người huyện Bình Sơn, trấn Quảng Ngãi. Thi đỗ tú tài, có hiếu hạnh. Nhà ở gần núi có nhiều hổ. Một hôm bố Danh ra thăm ruộng, bị hổ bắt, Danh nóng lòng bèn đem người nhà đi tìm được xác bố, xem vết chân hổ đằng sau có một bên thọt nhỏ, lấy dây đo để ghi nhớ, tức thì đem xác bố về chôn, rồi đặt bẫy lắp máy, ngày đêm chăm việc bắt hổ, đến nỗi quên ngủ bỏ ăn, giết được hổ rất nhiều. Khi bắt được một con hổ chân sau thọt nhỏ, đem so với cái dây đã đo trước quả đúng; bèn mổ con hổ lấy gan ruột tế hồn bố, rồi cắt lấy thịt ăn hết. Nhân thế bị đau tim, người đến hỏi thăm, gầm thét nhảy vồ như hổ, ít lâu lại tỉnh, chảy nước mắt không nói năng gì. Năm Thiệu Trị thứ 6 (1846), có chiếu nêu khen ở cửa.

*

Phan Đăng Doanh

Người huyện Đông Thành, trấn Nghệ An, bố mẹ mất sớm ở với bà, nghe theo lời bà dạy bảo, cướp đến bắt bà, lấy giấy tẩm

Digitized by Google

dầu đốt vào ngón tay, người nhà sợ chạy cả, Doanh tuổi mới 13, nghe tiếng bà kêu khóc, tức thì tới dập tắt ngọn lửa, và đến chỗ quân giặc kêu van, giặc bèn tha cho đi. Khi bà có bệnh ung thư ở răng, Doanh chính mình nấu thuốc thang, ngày đêm thăm hỏi hầu hạ, trải nửa năm chưa từng phút trễ nải, bà được khỏi bệnh. Doanh một niềm kính thuận, người làng đều khen, và nêu biển ngạch ở cửa là: "hiếu thuận khả phúng" (hiếu thuận đáng làm gương).

*

Nguyễn Đình Thản

Người huyện Chân Lộc, trấn Nghệ An, tính người thật thà, chuyên ghề làm ruộng, chưa từng cùng với người ta tranh cạnh bao giờ. Nhân mua ngôi nhà cũ để sửa chữa lại, bảo cháu đi dỡ, ở dưới viên đá tảng thấy có một nén bạc đem về. Thản nói đó là của người chủ bán đất giấu đi, không phải của mình mà lấy là bất nghĩa, bèn sớm giao trả. Hôm khác người chủ bán nhà đến nhận là bạc của người chồng đã chết đã cất giấu đi, Thản tức thì đưa trả. Năm Minh Mạng thứ 8, thưởng 30 lạng bạc.

*

Truyện các phụ nữ có tiết liệt

- Nguyễn Thị Kim
- Nguyễn Thị Ngữ
- Hoàng Thị Hân
- Thị Tính
- Nguyễn Thị Hảo
- Phan Thị Trang
- Nguyễn Thị Ý
- Trần Thị Tuân
- Thái Thị Oanh
- Trương Thị Vân
- Nguyễn Thị Thanh (phụ chép Nguyễn Thị Thúy)
- Phan Thị Đốc

*

Digitized by Google

Nguyễn Thị Kim, người huyện Lương Tài, trấn Bắc Ninh, là cung nhân của Lê Chiêu Thống; đầu năm Kỷ Dậu (1789), Lê chúa viện quân nước Thanh sang để lấy lại nước, bị Tây Sơn đánh thua, Lê chúa chạy sang nước Thanh, Thị không theo kịp, lẫn trốn ở thôn ấp, người không ai biết. Năm Gia Long thứ 3 (1804) áo quan của Lê chúa từ nước Thanh đưa về đến Bắc thành, Thị đến đón tang thương khóc, bảo người nhà rằng việc của tôi đã xong rồi, bèn uống thuốc độc chết. Viên tổng trấn là Nguyễn Văn Thành cấp cho tiền và gấm khâm liệm chôn cất rồi làm bản đem việc tâu lên xin nêu khen. Việc giao xuống bộ Lễ bàn. Bộ Lễ xin ban cho biển ngạch. Vua bèn sai quan Bắc thành dựng bia đá ở làng, khắc rằng: "ngôi mộ của An trinh tuẫn tiết Nguyễn Thị Kim" cấp cho 2 người phu coi mộ và 20 mẫu tự điền, sai họ Lê trông coi việc thờ cúng.

*

Nguyễn Thị Ngữ, nguyên trước là người ở châu Bố Chính, trấn Quảng Bình, sau dời ở huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên, là phu nhân của thiếu sư Đặc Đức Siêu. Năm 15 tuổi, lấy thiếu sư đẻ được một con trai là Thiệm và một con gái. Gặp loạn Tây Sơn, thiếu sư bỏ nhà vào Gia Định, phu nhân tuổi mới 21, mong chồng giữ chí, dạy bảo con cái. Tư đồ và thiếu phó của Tây Sơn tranh nhau muốn lấy, phu nhân thề không đổi tiết. Năm Minh Mạng thứ 8 (1827); nêu khen là tiết phụ, bộ bàn nên liệt vào hạng ưu; xuống sắc cho bức biển có 4 chữ: "đông quản phương tiên" (quản bút đo mức tiếng thơm) dựng nhà treo biển ngạch cấp cho bạc và lụa. Năm Thiệu Trị thứ 2, ban cấp cho sâm quế, lụa màu. Năm thứ 7 thì chết, thọ 82 tuổi, hậu cấp cho đoạn màu, vải, lụa và tiền.

*

Hoàng Thị Hân, người huyện Hiệp Hòa, trấn Bắc Ninh, là vợ chiêu thảo sứ Vũ Nguyên Lượng. Thị đau đớn vì chồng chết ở tay

Digitized by Google

giặc. Năm Tân Dậu (1801) thị lẻn tới nơi quân thứ ở Thi Nại, nhân Đặng Trần Thường đưa vào ra mắt vua. Thị đem tình hình của giặc tâu lên. Rồi Thị phụng mệnh đi đường tắt về Bắc chiêu dụ những hào mục, việc tiết lộ, Thị bị ngụy Thùy bắt được, thị không chịu khuất, tự đâm cổ chết. Thị không có con. Năm Gia Long thứ 1, ấm thụ cho một người cháu họ đứng chủ địa thờ cúng, cấp cho 10 mẫu tự điền. Sau người cháu họ ấy can án theo ngụy, ruộng lại sung công. Khi trước Lượng được thờ ở Nghệ An, Thị được thờ ở Bắc Ninh, rồi sau sắc thư của Thị bị cướp lấy mất, việc đến tai vua, năm Thiệu Trị thứ 2, bèn đổi cấp cho 10 mẫu công điền ở Nghệ An, cùng với Lượng hợp tự là một. Đó có phải là vì có tiết nghĩa nên mới được báo đền như thế không?

*

Thị Tính, họ và quê không rõ, là vợ chưởng cơ Hoảng. Năm Nhâm Dần (1782), khi mới trung hưng, Tây Sơn vào lấn Gia Định, quân nhà vua bị thất lợi, Hoảng trốn thoát, Thị bị giặc bắt về Quy Nhơn, năm Quý Mão, chiến dịch ở đảo Điệp Thạch, Hoảng bị giặc bắt, giặc dụ dỗ muốn lưu lại dùng, Hoảng không chịu, giặc giận giết đi, Thị ở Quy Nhơn nghe tin, cũng gieo mình xuống sông chết.

Nguyễn Thị Hảo, quê quán không rõ, là vợ tri bạ Phan Văn Hán. Năm Canh Thân (1800), khi mới trung hưng, Hoài quốc công là Vũ Tính trấn ở Bình Định, tướng giặc là Trần Quang Diệu đem quân vây, Thị theo Hán cũng bị vây ở trong thành, rồi Thị nhận tờ mật biểu của Tính lẻn ra hành tại Thi Nại, giữa đường gặp quân giặc bắt được, tra tấn bắt giữ, Thị không nói gì hết, bèn gieo mình xuống sông chết.

*

Phan Thị Trang - người huyện La Sơn, trấn Nghệ An, năm 17 tuổi cha mẹ nhận lời gả chồng (người chồng tên họ không rõ),

Digitized by Google

chưa kịp cưới, thì người chồng chết đuối. Thị nghẹ tin, nói với bố mẹ xin về chịu tang, bố mẹ bằng lòng, Thị bèn về chịu tang. Khi đưa ma mặc áo gai để trở trong 3 năm chân không ra đến hàng chợ. Đến khi hết trở, người đến cầu hôn, mẹ chồng khuyên nên cải giá. Thị không nghe, bèn lập cháu (gọi bằng chú bác) chồng làm con nối, mẹ chồng chết, Thị ma chay theo lễ, giữ tròn tiết nghĩa 37 năm, người đều khen ngợi. Năm Minh Mạng thứ 8, nêu khen biển ngạch ở cửa là: "Trinh tiết khả phúng" (trinh tiết đáng làm gương).

*

Nguyễn Thị Ý - người huyện Sơn Vy, trấn Sơn Tây. Năm 15 tuổi, lấy Nguyễn Hiển, đẻ được 1 con trai, 1 gái, Hiển chết, Thị mới 24 tuổi, mẹ chồng thương thị góa chồng sớm, sắp cho tái giá. Ngày cưới đã định, Thị bèn gieo mình xuống sông, định tự tử, nhưng cứu khỏi, mẹ chồng sợ phải bãi việc gả chồng. Thị ở goá phụng dưỡng mẹ chồng, nuôi dạy con cái, làng xóm đều khen là tiết hạnh. Năm Minh Mạng thứ 8 được ban biển ngạch nêu khen.

*

Trần Thị Tuần - người huyện An Lạc, trấn Sơn Tây. Năm 11 tuổi gả cho Trần Hữu Lệ. Năm 18 tuổi Lệ chết, chưa có con, Thị có nhan sắc nhiều người cầu hôn, cha mẹ thương con gái góa chồng sớm, lấy tình nói với bố mẹ chồng, bố mẹ chồng cũng thuận cho. Thị nói: người đàn bà theo nghĩa chỉ một đời chồng cho chí lúc chết, còn có thể nào đi cửa khác nữa ư? Mẹ đẻ thương đến yêu cầu Thị về nhà, Thị lấy lời lẽ ôn tồn xin để thong thả. Một hôm, trước bàn thờ người chồng đã chết, Thị châm hương khóc lạy, tay cầm một chén khấn rằng: xin chết theo để trọn đạo làm vợ. Nói chưa hết lời, vừa gặp mẹ chồng ở ngoài vào, giằng lấy cái chén rượu độc. Người đều khen là tiết hạnh. Năm Minh Mạng thứ 8 được biển ngạch nêu khen.

Digitized by Google

Thái Thị Oanh - người huyện Long Thành, trấn Nghệ An, năm Thị 22 tuổi gả cho người làng (thiếu họ tên), đương có thai thì chồng chết; bố chồng cũng kế tiếp chết, mẹ chồng thì già yếu, nhà rất nghèo, Thị để tang thờ chồng, trọn đạo làm dâu. Đủ ngày tháng đẻ đứa con trai. Phụng dưỡng mẹ chồng, nuôi nấng con bé, nếm đủ gian khổ. Tên cường hào thích sắc đẹp của Thị, ép xin nạp sính lễ tại nhà. Thị bèn đem mẹ chồng và ẵm con đi ở làng khác, vài năm mới về. Khi mẹ chồng chết, chôn cất hết lễ, làng mạc khen là hiền. Năm Minh Mạng thứ 8, được nêu khen biển ngạch.

*

Trương Thị Vân - người huyện Chân Định, trấn Nam Định. Năm 20 tuổi, gả cho Vũ Chiêu, sinh 1 trai, được 3 năm thì Chiêu chết. Thị chịu nghèo khổ nuôi con. Tên cường hào thích về nhan sắc của Thị, muốn ép lấy. Thị thề không tái giá, lấy dao rạch mặt, giữ chí càng vững, tên cường hào kia cũng không thể đoạt được. Năm Minh Mạng thứ 8, được nêu khen biển ngạch.

*

Nguyễn Thị Thanh - người huyện Hoàng Hoá, trấn Thanh Hoa. Năm 18 tuổi, gả làm vợ tiến sĩ Phạm Du. Sau khi về nhà chồng, giữ trọn đạo làm vợ. Gặp loạn Tây Sơn, Thị theo Du đi tránh loạn tới Linh Sơn, thường bị giặc tìm bắt. Du giữ nghĩa không chịu làm quan với ngụy, uống thuốc độc chết. Thị năm ấy mới 33 tuổi không có con, làm nhà cạnh mộ chồng để ở. Tên đầu mục của ngụy nhờ mối lái cầu hôn, Thị gạt tóc mặc áo sư nữ giả cách điên cuồng mới được thoát. Sau đem hài cốt chồng về chôn ở làng, người làng đều khen.

*

Nguyễn Thị Thủy - người huyện Nga Sơn, năm 20 tuổi chồng chết sớm, Thị có nhan sắc, nhiều người cầu cạnh muốn lấy, Thị

Digitized by Google

bèn bôi nhọ nồi hủy hoại nhan sắc, cố giữ khổ tiết, người khen là trinh tiết. Cả 2 người đều được nêu khen vào năm Minh Mạng thứ 8.

*

Phan Thị Đốc - người huyện Tân Định, trấn Khánh Hòa, là vợ Lê Minh Thức. Năm 15 tuổi lấy Thức sinh được 1 trai, 1 gái. Năm 19 tuổi thì Thức chết, để trở 3 năm không ăn thứ tanh hôi. Khi hết tang có người muốn lấy, mẹ chồng và bố mẹ đẻ khuyên cải giá, Thị nói: chồng chết con còn bé, mẹ chồng già hãy còn sống, lẽ nào đổi tiết. Bèn cắt tóc tự thề rằng: thiếp nếu có bụng dạ khác, cũng như tóc này. Mẹ chồng và bố mẹ đẻ biết là không thể chuyển được, mới không nói nữa. Người đều khen là tiết tháo. Năm Minh Mạng thứ 11, được nêu khen.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 30

TRUYỆN CHÉP VỀ NGỤY TÂY

- Nguyễn Văn Nhạc - Nguyễn Văn Huệ - Nguyễn Quang Toản

*
* *

Nguyễn Văn Nhạc

Người huyện Phù Ly (nay là Phù Cát), trấn Quy Nhơn (nay là Bình Định). Tiên tổ là người huyện Hưng Nguyên trấn Nghệ An. Ông tổ bốn đời, khoảng năm Thịnh Đức [1] đời Lê, bị quân ta bắt được, cho ở ấp Tây Sơn Nhất (Tây Sơn có hai ấp Nhất và Nhị, nay là thôn An Khê, thôn Cửu An) huyện Quy Ninh (nay là Hoài Nhân). Cha là Phúc dời đến ấp KiênThành (nay là thôn Phú Lạc, thuộc huyện Tuy Viễn), sinh ba con trai, con cả là Nhạc con thứ là Lữ, con thứ nữa là Huệ.

Nhạc làm nghề buôn lá trầu, từng buôn bán với Mán, đường đi qua núi An Dương, được một thanh gươm, tự bảo là gươm thần, mang đi để lừa dối dân chúng, nhiều người tin tưởng. Lại từng theo tên giáo Hiến (bỏ thiếu họ) để học, Hiến là khách ở nhà ngoại hữu Trương Văn Hạnh, Hạnh bị Trương Phúc Loan giết chết, Hiến trốn vào Quy Nhơn ngụ ở ấp An Thái, mở trường dạy văn võ, anh em

---

[1] *Thịnh đức*: Niên hiệu của Lê Thần Tông (1653 - 1657).

Digitized by Google

Nhạc theo học. Hiến khen là có tài lạ. Sau Nhạc làm biện lại ở bến tuần Vân Đồn, tiêu mất tiền thuế, đốc trưng là Đằng truy bắt rất khẩn cấp, bèn vào núi làm kẻ cướp, Hiến bảo riêng Nhạc rằng: câu sấm nói rằng "Tây khởi nghĩa bắc thu công", ngươi là người Tây Sơn, phải cố gắng đi. Nhạc cho là phải, tự mừng thầm.

Năm Tân Mão là năm Duệ tông hoàng đế nối ngôi năm thứ 6, (năm Cảnh hưng đời Lê thứ 32; năm Kiền Long nước Thanh thứ 36), Nhạc bèn dựng đồn trại ở miền thượng đạo ấp Tây Sơn (thượng đạo tức là Man Trung, hạ đạo tức là ấp Kiên Thành) chiêu nạp những tên trốn tránh, phần nhiều những hung ác và vô lại trong khi ấy theo về tới Nhạc. Khi bấy giờ quốc phó là Trương Phúc Loan ở trong tự tiện bỏ vua này lập vua khác, chuyên giữ cả quyền bính triều đình, mọi người đều oán giận. Gặp năm mất mùa giặc mới nổi lên, cướp của người giàu cấp cho người nghèo, làm ơn nhỏ giả dối để mua chuộc lòng người. Có tên Huyền Khê, nhà vốn phong phú, bỏ của ra giúp. Nguyễn Thung là thổ hào ở Thuận Nghĩa, lại dỗ dành súi dục mọi người hộ cho Nhạc, nên bọn lũ càng nhiều, tan đi cướp bóc làng ấp, đi đến đâu thì hò hét ứng tiếp cho nhau thế lực ngày càng hăng mạnh, quan địa phương không thể kiềm chế được. Bọn Nhạc cùng nhau bàn mưu rằng: nay gian thần Trương Phúc Loan công nhiên ăn của đút lót, làm rối loạn triều chính, ta cất quân để trừ khử đi. Con Thái bảo (Thế tử Hiệu) là Hoàng tôn Dương, là người nhân hậu thông minh, ta nên đón về lập làm vua, để cho yên nhà vua. Lời ước đã định, truyền bá xa gần, người đều tin cả. Sau này phàm quan quân tiến đánh ở đâu, đều bảo rằng đấy là quân của quốc phó, quân giặc đến đâu đều nói rằng đấy là quân của Hoàng tôn. Cho nên có câu nói là quân của triều quốc phó; quân gầm thét, quân của Hoàng tôn (á o tức là gầm thét vậy).

Digitized by Google

Mùa thu năm Quý Ty (1773) Nhạc từ Tây Sơn thượng, đem quân xuống đánh ở ấp Kiên Thành, tự xưng là chủ trại thứ nhất, coi quản hai huyện Phù Ly, Bồng Sơn. Nguyễn Thung là chủ trại thứ nhì, coi huyện Tuy Viễn, (Thung sau bị Nhạc giết), Huyện Khuê là chủ trại thứ ba, coi việc lương quân. Nhạc mật ước với nữ chúa Chiêm Thành (tên là thị Hỏa, lập trại ở Thạch Thành, sau bị quân của Tống Phúc Hợp giết chết) để làm chỗ nương tựa viện trợ. Lại chiêu tập được các tên Nhưng Huy, Từ Linh, (tên hai này sau bị Nhạc giết chết ở Nguyên An tượng (thuộc huyện Tuy Viễn), sai cùng với Nguyễn Thung đem một chi quân xuống phủ ly Quy Nhơn, nhân ban đêm đánh cướp, chúng đều sợ tan. Tuần phủ là Nguyễn Khắc Tuyên chạy trốn. (Một thuyết nói: Nhạc là người nhiều mưu cơ trí trá, một hôm tự ngồi vào trong cũi, sai bè lũ xe đến nói là bắt được Nhạc giải nộp, Nguyễn Khắc Tuyên không ngờ là dối, sai mở cửa thành để nhận, đêm hôm ấy bọn lũ của Nhạc lẻn đến ngoài thành, Nhạc phá cũi ra mở to cửa doanh, bọn lũ sấn vào đốt doanh giết tướng, chiếm cứ lấy thành). Nhạc đem quân đến 2 xứ Kiền Dương và Đạm Thủy, cướp lấy kho tạm. Đốc trưng là Đăng, khâm sai là Lượng (đều chép thiếu họ) đều chạy cả. Nhạc đuổi giết Lượng, và giết cả họ của Đăng; bèn giữ Quy Nhơn, dựng hiệu cờ Tây Sơn, chia đặt Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu 5 đồn, cùng đánh nhau tiến đến địa giới Quảng Nam. Việc đến tai Duệ tông, Duệ tông sai bọn Chưởng cơ là Nguyễn Cửu Thống, Nguyễn Cửu Sách, tổng nhung là Tống Sùng, tán lý là Đỗ Văn Hoảng đi đánh; quân đến bến Bản Tân (thuộc Quảng Nam) giặc dựa vào lũy để chống lại, quân ta đánh đuổi dài mãi, gặp có quân phục, bọn Thống thua chạy, Sùng và Hoảng đều chết ở trận, bởi đấy, thế giặc càng hung hăng. Người buôn nước Thanh là bọn Tập Đình, Lý Tài cũng đều họp bọn lũ để ứng theo. Nhạc kết làm viện trợ, gọi là

Digitized by Google

Tập Đình Trung nghĩa quân, Lý Tài Hòa nghĩa quân. Lại lấy người thổ trước cao lớn, cạo đầu dóc tóc, lẫn lộn với người Thanh. Lúc đánh thì cho uống rượu say, cởi trần, đeo giấy vàng giấy bạc vào cổ, để tỏ ý là tất chết; thường làm quân tiền sung, quan quân không thể chống được.

Tháng 12 năm ấy, tiết chế là Tôn Thất Hương đem Nội quân và các thân binh đi đánh, tiến đến núi Bình Kê (thuộc huyện Phù Mỹ trấn Bình Định), bị quân phục của tướng giặc là Tập Đình, Lý Tài giết chết; còn quân đều tan vỡ cả. Nhạc tiến giữ Quảng Ngãi, cai cơ là Tôn Thất Mân (con Tôn Thất Tĩnh) chống đánh không được, dẫn quân về. Nhạc lại sai bọn lũ lấn cướp các phủ Diên Khánh, Bình Khang. Từ đấy, từ Quảng Ngãi trở vào Nam đến Bình Thuận. đều là đất của Nhạc cả. Nhạc lại lấn cướp Quảng Nam, quân ta nhiều lần đánh không lợi, chỉ có cai đội là Nguyễn Cửu Dật đem quân đánh úp, quân giặc sợ chạy tan, lui về giữ xứ Thiên Lộc (tên đất, ở bờ bên Nam Sài Thị) giữ chỗ hiểm đặt đồn làm kế cầm cự lâu dài.

Mùa xuân năm Giáp Ngọ, sai Tôn Thất Thăng (con Tôn Thất Tứ) điều bát các quân đến đánh, Thăng sợ thế giặc to, bỏ cả quân liền đêm chạy về. Mùa hạ năm ấy, lưu thủ Long Hồ là Tống Phúc Hợp, cai bạ là Nguyễn Khoa Tuyền coi lĩnh tướng sĩ 5 doanh và làm tờ hịch mộ quân ứng nghĩa các đạo, quân thủy quân bộ đều tiến đánh nhau với giặc, giặc bị thua, lấy được 3 phủ Bình Thuận, Diên Khánh, Bình Khang, quân đóng ở Văn Phong; liền tiến lấy được Phú Yên; quân bộ đóng ở Xuân Đài, quân thủy đóng ở Lâm Đàm, cùng chống cự với giặc. Khi ấy, Nhạc xâm lấn Quảng Nam, quan quân nhiều lần đánh không được. Duệ tông lại sai Nội hữu chưởng doanh là Tôn Thất Nghiễm đem đại binh vào Quảng Nam thống lĩnh các đạo đánh giặc; gặp khi quân của họ Trịnh xâm lấn

Digitized by Google

vào Nam đến châu Bắc Bố Chính, thủ ở biên giới cáo cấp, bèn triệu Tôn Thất Nghiễm về cho Cửu Dật là Tả quân đại đô đốc, ở lại chống giặc Tây Sơn. Cửu Dật là Tả quân đại đô đốc, ở lại chống giặc Tây Sơn. Cửu Dật đã làm tướng, liệu thế giặc, chống đánh lấy được, thường đánh hơn mười trận, đều được cả. Quân giặc cả sợ, lui giữ Bản Tân.

Mùa đông năm ấy, quân họ Trịnh phạm đến Đô thành, Duệ tông chạy đi Quảng Nam, sai Hoàng tôn Dương đi trước qua ải Hải Vân. Mùa xuân năm Ất Mùi, vua đóng ở xứ Giá Tân, cho triệu Cửu Dật đến hành tại bàn việc. Bèn sách lập Hoàng tôn Dương làm Đông cung, coi quân đánh dẹp. Cửu Dật ở vài ngày, Nhạc sai bọn Lý Tài đem thuyền quân ra cửa biển Đại Áp, Nhạc đi men núi ra sông Thu Bồn, hai đường đến xâm phạm, Cửu Dật cùng giặc đánh nhau không lợi, chạy đến núi Trà Sơn, Duệ tông chạy đi Gia Định, để Đông cung lại lui đóng đồn đất Câu Đê để hệ thuộc lòng người. Nhạc mưu muốn đón Đông cung lập nên nhà thế lực để mê hoặc dân chúng. Bèn sai bọn lũ là thống suất Diện, tiền phong Tường đem 2.000 quân đóng đồn ở các xứ Thúy Loan, Bố Bản làm thượng đạo; Tập Đình, Lý Tài đem 2.000 quân đóng đồn ở xứ Ba Độ làm trung đạo, đốc chiến phong, hổ tướng Hân đem 2.000 quân đóng đồn ở Hà Thân làm hạ đạo; giao ước rằng ai đón được Đông cung thì được công cao hơn hết. Đông cung sai người dỗ bảo bọn Diện và Tường vào Nam, bọn Diện đều chịu mệnh. Đông cung đi đến xứ Ô Dã, Lý Tài bức bách đón về Hội An. Quân của Ngũ Phúc đi qua núi Hải Vân, Nhạc sai Tập Đình làm tiên phong, Lý Tài làm trung quân, Nhạc tự làm hậu đội cùng quân bắc đánh nhau ở Cẩm Sa. Quân của Tập Đình bị quân đột kỵ của Trinh đánh và dày xéo phải chết và bị thương rất nhiều. Nhạc cùng Lý Tài lui về Bản Tân. (Nhạc cho Tập Đình là người hung bạo khó kiềm chế, nhân lúc

Digitized by Google

thua quân mưu muốn giết đi. Tập Đình sợ chạy sang Quảng Đông, sau bị tổng đốc nước Thanh giết chết) . Nhạc bèn đón Đông cung về Quy Nhơn, khi ấy, quân Hoàng Ngũ Phúc đóng đồn ở Quảng Nam, quân của Tống Phúc Hợp tiến đến Phú Yên, Nhạc sợ không chống được, bèn thiên Đông cung đến các xứ Hà Liêu, An Thái, đem hết của báu để ở Tây Sơn thượng để tránh. Bèn sai bè lũ là bọn Phan Văn Tuế cầm thư và vàng lụa xin hàng nộp đất 3 phủ Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Phú Yên cho Ngũ Phúc, cầu làm tiểu tướng, làm quân tiền khu cho đại quân tiến lấy Gia Định. Ngũ Phúc nghe cho, bèn tạm bổ cho Nhạc làm Tây Sơn hiệu trưởng tráng tiết tướng quân, sai bọn Nguyễn Hữu Chỉnh mang sắc ấn cờ gươm để cấp cho.

Nhạc lại sai người đến quân thứ của Phúc Hợp xin hàng, muốn mượn tiếng là hưng phục lại, bèn đón Đông cung về Bồng Giang, tiến con gái là Thọ Hương. Nhiều lần xin Đông cung chính vị ngôi vương, Đông cung không nghe. Vừa gặp sứ của Phúc Hợp sai đến, Nhạc đặt sập sân rồng ở gian chính giữa rước Đông cung ngồi quay mặt hướng Nam, bên tả thì bọn Nhạc đứng hầu, bên hữu thì bọn Tôn Thất Chất đứng hầu để ra mắt sứ giả. Nhân nhân nói rằng: tướng sĩ 5 doanh nghìn dặm giúp việc nhà vua, có thể gọi là có lòng trung nghĩa phân phát vậy. Nay đã trừ được tên Quốc Phó, nên rước Hoàng tôn lập lên để định nghiệp lớn, đó là công lớn muôn đời, nên cùng tướng sĩ mưu tính việc ấy, Sứ giả nói: minh công có tâm giúp đỡ như thế, tiếng ấy đi đến đâu, ai là chẳng hướng theo. Nay quân 5 doanh đến, nên đóng ở chỗ nào? Nhạc ngẫm nghĩ hồi lâu nói rằng: cái đó do Điện hạ xử trí, chúng tôi xin theo mệnh lệnh thôi. Đông cung nói rằng: bọn ngươi điều độ thế nào cho khéo. Nhạc lặng yên. Bãi triều, Nhạc làm thư giảng ước, giao sứ giả mang về. Lại sai Tôn Thất Chất vào đánh Phú Yên đem

Digitized by Google

ý phù lập Đông cung, giữ yên xã tắc để dỗ dành, Hợp tin lời, không đặt phòng bị. Nhạc sai Huệ đánh úp, phá vỡ được, cai đội là Nguyễn Văn Hiền chết ở trận; bắt được cai cơ Nguyễn Khoa Kiên đem về, để lại Lý Tài đóng đồn ở Phú Yên (Nhạc dụ Kiên hàng, Kiên không theo, Nhạc liền giết chết) Phúc Hợp lui giữ Vân Phong, Lý Tài rồi sau đến chỗ quân của Phúc Hợp đầu hàng. Hoàng Ngũ Phúc tiến đóng ở châu Ô (đầu địa giới Quảng Ngãi). Nhạc đem công đánh phá Phú Yên xin với Ngũ Phúc, Ngũ Phúc tạm cho Huệ làm Tây Sơn hiệu tiên phong tướng quân. Gặp bệnh dịch phát ra, quân họ Trịnh chết quá nửa, Ngũ Phúc bèn dẫn quân về Phú Xuân rồi ốm chết ở đường.

Mùa đông năm ấy, Tôn Thất Quyền, Tôn Thất Xuân khởi quân ở Quảng Nam, lấy Trương Phúc Tá làm mưu chủ. Lại có người buôn nước Thanh tên là Tất đem của nhà hàng ức hàng vạn để giúp, thế quân lừng lẫy chiếm giữ hai phủ Thăng, Điện, Nhạc đem hết quân chống đánh, cùng giữ nhau hơn 2 tháng. Gặp năm đói, quân lính của Quân thiếu lương ăn, Nhạc đánh phá được, quân đều tan vỡ cả. Nhạc để bọn lũ là Nguyễn Văn Duệ giữ Quảng Nam, tự dẫn quân về Quy Nhơn.

Mùa xuân năm Bính Thân, Nhạc sai em là Lữ làm tiết chế, đem quân thủy vào xâm lấn Gia Định. Duệ tông chạy đi trấn Biên (nay là Biên Hòa), Lữ giữ Sài Gòn (tức là Gia Định). Gặp Đỗ Thanh Nhân ở đạo Đông Sơn nổi quân, lấy lại Sài Gòn, Lữ cướp lấy thóc kho chở về Quy Nhơn.

Tháng 2, Nhạc đắp thêm thành Đồ Bàn tiếm xưng là Tây Sơn Vương, đúc ấn vàng, vẫn khuyết vẹt mãi, ba lần đúc mới nên. Cho Lữ làm thiếu phó, Huệ làm phụ chính; còn các bọn lũ đều cho làm quan chức của ngụy. Bèn thiên Đông cung đến chùa Thập Tháp,

Digitized by Google

Đông cung nhân khi sơ hở vượt biển vào Gia Định. Khi ấy, hàng tướng là Hòa Nghĩa, Lý Tài giữ núi Chiêu Thái để làm phản, nghe Đông cung đến bèn dẫn binh xuống Sài Gòn lập Đông cung làm Tân chính vương; Tôn Duệ tông làm Thái thượng vương.

Năm Đinh Dậu (1777). Nhạc sai bề tôi là Đỗ Phúc Tuấn sang sứ họ Trịnh yêu cầu cho tiết việt coi trấn Quảng Nam. Trịnh Sâm cũng chán việc binh, bèn cho Nhạc làm Quảng Nam trấn thủ tuyên úy đại sứ, phong làm Trung quốc công.

Nhạc lại sai Lữ và Huệ chia đi đường thủy đường bộ đến xâm lấn Gia Định. Lý Tài chống cự, quân tan vỡ, Tân chính vương lui giữ Trà Tân (thuộc Định Tường) lại xuống Ba Vượt (thuộc Vĩnh Long). Thái thượng vương chạy đến đến Long xuyên (thuộc Hà Tiên), bọn Huệ đuổi theo kịp, đều bị hại cả. Lữ và Huệ dẫn quân về Quy Nhơn, để bọn lũ của ngụy là tổng đốc Chu, hỗ tướng Hãn, tư khấu Uy, điều khiển Hòa, cai cơ Chấn (đều chép thiếu họ) giữ Gia Định.

Mùa đông năm ấy, Thế tổ ta dấy quân ở Long Xuyên tiến lấy lại Sài Gòn, bọn Chu thua chạy về Quy Nhơn.

Năm Mậu Tuất (1778), Nhạc tự lập làm đế, niên hiệu ngụy là Thái Đức năm thứ I, gọi thành Đồ Bàn là thành hoàng đế, lấy Lữ làm tiết chế, Huệ làm Long nhương tướng quân. Lại sai tổng đốc Chu, tư khấu Uy, hộ giá Phạm Ngạn, đem thủy sư lấn cướp trấn Biên (nay là Biên Hòa) Phiên trấn (nay là Gia Định) các địa phương ven biển. Thế tử tự làm tướng đi đánh. Đỗ Thanh Nhân chém chết tư khấu Uy ở Ngưu Chử; tổng binh là Nguyễn Văn Hoàng tiến đóng ở Lộc Dã, chém chết tướng của Nhạc là Liêm và Lãng (2 người đều chép thiếu họ), Phạm Ngạn thua chạy, quân ta nhân thế thắng lấy lại Bình Thuận, tiến đến sát phủ Diên Khánh.

Digitized by Google

Năm Canh Tý (1780), (Lê Cảnh Hưng năm thứ 41, Thanh năm Kiền Long thứ 45). Thế tổ lên ngôi vương ở Sài Gòn. Năm Nhâm Dần, Đỗ Thanh Nhân có tội bị giết chết, Nhạc nghe thấy mừng nói rằng: "Hữu Phương (tên riêng của Thanh Nhân) chết rồi, các tướng khác không đáng lo nữa". Bèn cùng Huệ đem vài trăm chiếc thuyền vào cửa biển Cần Giờ, đánh nhau ở sông Thất Kỳ, quân ta đánh không có lợi, lui giữ Tam Phụ. Bấy giờ Nhạc lại chiếm cứ Sài Gòn. Mùa hạ tháng 4, tiết chế ở Bình Thuận là Tôn Thất Dụ đem quân đạo Hòa Nghĩa vào cứu viện, chém chết Phạm Ngạn ở cầu Tham Lương. Nhạc giận quân đạo Hoà Nghĩa giết Phạm Ngạn, phàm người nước Thanh không kể là quân hay dân hay người buôn bán, bắt hết chém đi, vất xác đầy sông. Khi ấy vua chạy đến Lã Phụ, đô đốc của ngụy là Học đuổi theo sau, bị tướng của ta là Nguyễn Kim Phẩm chém giết, còn quân chúng tan vỡ chạy cả. Quân của Huệ chợt đến, bày trận quay lưng xuống nước quân ta phải lui. Vua chạy đi đảo Phú Quốc, Nhạc dẫn quân về Quy Nhơn, để Đông Sơn hàng tướng là Đỗ Nhàn Trập, Hộ bộ là Bá (chép thiếu họ) giữ Gia Định. Mùa thu tháng 8, Chưởng cơ là quận công Chu Văn Tiếp từ Phú Yên vào viện trợ, bọn Nhàn Trập thua chạy. Vua trở về Gia Định. Năm Quý Mão (1783), Lữ và Huệ lại xâm lấn Cần Giờ, ngược dòng mà lên, quân Văn Tiếp bị vỡ. Vua chạy đi Tam Phụ, Nguyễn Hoàng Đức đi sau cùng, bị giặc bắt được. Vua chạy đi đảo Côn Lôn. Phò mã của ngụy là Trương Văn Đa đem thủy binh đến gặp gió mưa, ban ngày tới, thuyền của quân Tây Sơn nhiều bị trôi dạt và lật úp, bị đắm, thuyền vua lại trở về đảo Phú Quốc. Huệ trở về Quy Nhơn, sai Văn Đa giữ Gia Định.

Năm Giáp Thìn, Thế tổ sang nước Xiêm, đem quân của Chiêu Tăng, Chiêu Sương đến, giặc trông thấy bóng gió bỏ chạy cả. Quân ta bèn đóng ở Long Hồ. Văn Đa cáo cấp, Huệ lại dẫn quân

Digitized by Google

đến, đánh vài lần không lợi, muốn dẫn quân về; có kẻ bề tôi làm phản là Lê Xuân Giác xui Huệ đem hết quân mạnh phục ở Suy Miệt [1] (thuộc Định Tường), ở Lâm Gang đặt kế để dụ quân nước Xiêm nhân thế thắng đánh thắng xuống thẳng Mỹ Tho, thủy quân lục quân của Huệ đánh úp, quân Xiêm thua to, chỉ còn vài nghìn quân tàn, do đường thượng lộ trở về.

Năm Ất Tỵ, Thế tổ lại sang Xiêm. Huệ để ngụy đô úy là Đặng Văn Chấn giữ Gia Định rồi về. Trước kia, đô thành bị quân họ Trịnh chiếm cứ, Hoàng Ngũ Phúc chết rồi, đem Bùi Thế Đạt thay trấn, Thế Đạt về lại đem Phạm Ngô Cầu thay làm trấn thủ. Nhạc muốn lấy đã lâu mà chưa có cơ hội. Năm Bính Ngọ, Ngô Cầu sai thuộc hạ Nguyễn Phu Như đến Tây Sơn xem hư thực thế nào. Phu Như cùng Nguyễn Hữu Chỉnh vẫn quen nhau. Hữu Chỉnh hỏi Phu Như nói cho Chỉnh biết tình trạng có thể lấy được. Hữu Chỉnh là môn thuộc của Hoàng Ngũ Phúc. Ngũ Phúc sai đi sứ đến chỗ Nhạc, Nhạc có phần coi trọng Hữu Chỉnh, sai Chỉnh thuộc theo Hoàng Tố Lý (Tố Lý là con nuôi Hoàng Ngũ Phúc). Kịp khi Tố Lý bị kiêu binh Tam phủ giết, Chỉnh ở Nghệ An, nghe có biến, sợ bị bắt, bèn mang gia quyến vượt biển đến với Nhạc, bàn kế hoạch cho Nhạc, nói gì Nhạc cũng theo cả. Kịp khi Phu Như đến, Chỉnh đem lời nói của Phu Như nói với Nhạc, bấy giờ, Nhạc cho Huệ làm tiết chế các quân thủy bộ, Chỉnh làm đô đốc Hữu quân, con rể là Vũ Văn Sỹ (có chỗ chép là Nhậm) là đô đốc Tả quân; Lữ đem thủy quân kế tiếp tiến đi. Tháng 5, Huệ tiến lấy được đô thành, sai Lữ ở giữ, mà tự đem thủy binh tiến thẳng lấy được Bắc Hà, đưa thư về báo (lời trong thư chép ở truyện Huệ). Nhạc không bằng lòng, sai người ngăn lại thì thuyền quân của Huệ đã vượt biển rồi. Kịp

---

[1] *Suy Miệt* ở miền trong thường gọi là Soài Mít.

Digitized by Google

khi nghe tin Huệ lấy được thành Thăng Long, Nhạc cả sợ, cho là Huệ giữ quân ở ngoài, không thể dùng một mảnh giấy mà triệu về được, bèn đem 500 thân binh kíp đến Phú Xuân, chọn thêm quân tinh nhuệ đi gấp đường đến mau. Khi ấy, Lê Hiển Tông đã mất, cháu đích tôn là Lê Duy Kỳ nối ngôi, (tức là Chiêu Thống đế), nghe tin Nhạc đến, đem trăm quan ra ngoài cõi để đón. Nhạc đuổi quân đi mau, sai người đến nói là hôm khác sẽ đến ra mắt. Ngày hôm sau, Chiêu Thống đế thân đến chỗ Nhạc, Nhạc chấp tay đứng trên thềm, sai Huệ xuống thềm để đón rước. Nhạc ngồi ở giữa, Chiêu Thống đế ngồi hướng về bên đông; Huệ ngồi hướng về bên tây. Chiêu Thống đế thong dong yên ủi tạ ơn xin cất mấy quận ấp, khao thưởng tướng sĩ. Nhạc đáp rằng: vốn vì họ Trịnh chuyên chế, cho nên mới làm việc tôn vua phù nhà Lê này; nếu đất của họ Trịnh thì một tấc không để, đến như đất vua nhà Lê, một tấc cũng không dám lấy, chỉ mong Tự hoàng phân phát giềng mối nhà vua, giữ yên trong cõi, đời đời hòa mục giao hảo với nước láng giềng, đó là phúc của hai nước vậy.

Nhạc khi mới đến Thăng Long, trong ngoài ngờ sợ, hoặc có kẻ khuyên Chiêu Thống đế dâng biểu xin hàng; đến đây tình người mới yên. Nhạc ở lại mười ngày, rồi đem Huệ và tướng sĩ trở về Nam. Lấy từ núi Hải Vân trở ra ngoài thuộc về Huệ làm Bắc Bình vương; Gia Định thuộc về Lữ làm Đông Định vương, mà tự xưng là Trung ương hoàng đế.

Nhạc đã đắc chí, ngày càng dâm ô, bạo ngược, giết Nguyễn Thung, lại thông dâm với vợ Huệ, người đều chê là xấu. Việc đi xâm lấn miền Bắc, của báu ở phủ chúa Trịnh, về cả tay Huệ, Nhạc đòi không cho, Huệ muốn lấy cả đất Quảng Nam, Nhạc cũng không cho, mới thành ra cừu thù hiềm khích nhau. Huệ bèn truyền hịch kể tội ác của Nhạc, đến nỗi bảo Nhạc là giống sài lang chó

Digitized by Google

lợn. Hịch văn có câu nói rằng: "tội không gì lớn là giết vua [1], sao có thể một sớm kinh suất can không nghe thì đổi ngôi, thực quan hệ đến sự yên nguy muôn đời".

Tờ hịch ấy là ngụy Lại bộ Hồ Đông làm ra. Nhạc xem thấy cả giận, bèn sửa quân đánh nhau, Huệ tự cậy là thế lớn, dẫn quân đánh thẳng vào Quy Nhơn bao vây vài tháng. Nhạc đóng chặt thành tự giữ. Huệ đắp núi đất đặt súng lên để bắn, đạn rơi vào trong thành lớn như cái đầu, Nhạc sai người nhặt lấy, khóc và tố cáo ở ngụy miếu. Tướng của Nhạc là Đặng Văn Chấn (có tên là Trấn) từ Gia Định về viện trợ, đi đến Phú Yên, bị Huệ bắt được. Nhạc bèn ở trên thành gọi Huệ bảo rằng: "nồi da nấu thịt lòng em sao nỡ thế". Cùng hướng vào nhau khóc rống lên hồi lâu, rồi đều giải quân giảng hòa, lấy Bản Tân làm giới hạn, từ Quảng Ngãi trở vào Nam thì Nhạc làm chủ; từ phủ Thăng, phủ Điện trở ra Bắc, thì Huệ làm chủ; đó là mưu kế của người bề tôi yêu của Huệ là Trần Văn Kỷ bày ra. Nhạc đã cùng Huệ có hiềm khích, từ đây ở trong cùng phòng bị nhau, không kịp nhòm đến miền Nam nữa.

Năm Đinh Mùi (1787), Thế tổ từ nước Xiêm trở về, tiến đến cửa biển Cần Giờ, Lữ lui giữ Lượng Phụ (thuộc Biên Hòa), ngụy thái bảo là Phạm Văn Tham giữ Sài Gòn, quân ta đánh không hạ được; bèn giả làm một thư của Nhạc nói là Tham kiêu hoạnh, sai Lữ đặt kế để giết đi; rồi giả cách đưa lầm thơ đến chỗ Tham. Tham cả sợ, tức thì giả cách dựng cờ trắng lên, đem quân xuống Lượng Phụ. Lữ ngờ Tham đã đầu hàng, bèn chạy về Quy Nhơn, rồi chết. Tham sau sức kém đầu hàng rồi lại mưu làm phản, bị giết chết.

Mùa đông, năm Mậu Thân, Chiêu Thống đế dẫn quân nước Thanh vào giữ thành Thăng Long. Huệ xưng là hoàng đế, cất quân

---

[1] tức là giết Dụệ Tông.

Digitized by Google

ra miền Bắc, vua Lê chạy ra khỏi nước, Huệ bèn có cả cõi đất nước An-nam (lời nói chép ở truyện của Huệ).

Khi ấy, Thế tổ ta đã lấy được Gia Định, nhân thế thắng lấy lại Bình Thuận, Bình Khang, Diên Khánh, thanh thế lừng lẫy lên. Nhạc thế ngày càng cùng quẫn, chỉ bo bo giữ được Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Phú Yên thôi. Mùa thu năm Nhâm Tý. Huệ chết, con là Quang Toản nối ngôi ngụy. Nhạc nghe tin Huệ chết, thân đem liêu thuộc hơn 300 người cùng với em gái đến hỏi thăm, đi đến đầu địa giới Quảng Ngãi bị đồn tướng của Huệ ngăn trở. Nhạc lại về Quy Nhơn, sai một mình em gái đi.

Năm Quý Sửu (1793), quân ta vây sát thành Quy Nhơn. Nhạc sai con là Bảo chống cự, quân thua tan vỡ chạy cả. Khi ấy Nhạc đã bị bệnh, đưa thư đến Phú Xuân cáo cấp. Toản sai ngụy thái úy là Phạm Công Hưng, hộ giá Nguyễn Văn Huân, Đại tư lệ là Lê Trung, Đại tư mã là Ngô Văn Sở, đem 17.000 bộ binh, 80 thớt voi; đại thống lĩnh là Đặng Văn Chân đem hơn 30 chiếc thuyền quân, chia làm 5 đạo vào cứu viện. Quân ta giải vây về. Bọn Hưng vào thành Quy Nhơn, Nhạc đem vàng bạch mỗi thứ một mâm khao quân. Hưng bèn biên các kho tàng thu lấy giáp binh mà giữ lấy thành. Nhạc giận bậc thổ ra máu chết (tiếm vị 16 năm). Toản phong con Nhạc là Bảo làm Hiếu công, cắt cho một huyện Phù Ly để làm ấp ăn lộc, gọi là Tiểu triều. Mẹ Bảo nói khích Bảo rằng: "khai thác cõi đất đều là công cha mày, nay chỉ ăn lộc có một huyện, nếu sống mà chịu nhục chẳng thà là chết còn hơn. Hưng rồi sau bị bệnh về Phú Xuân. Ngụy thị trung tham mưu là Bùi Đắc Trụ (là con thái sư Bùi Đắc Tuyên), cùng Nguyễn Văn Huấn, Lê Trung cùng nối nhau ở lại giữ, tiếng là giúp Bảo, kỳ thực là ngầm ức chế Bảo. Bảo đã bị Toản bóc lột, lại bị bọn Trung hiếp chế, rất không bằng lòng.

Digitized by Google

Mùa hạ năm Đinh Ty, Thế tổ ta thân đốc quân thuyền vào cửa biển Thi Nại, đánh không hạ được, bèn tiến đóng quân ở trấn Đà Nẵng, thuộc Quảng Nam, sai người mật dụ Bảo rằng: Nay quân ta tiến lấy Quảng Nam, rồi sẽ lấy Quy Nhơn, ngươi muốn rửa thù cho cha ngươi, nên chiêu tập quân cũ, đợi khi quân ta đến dưới thành, thì giết Lê Trung để đón quân vua, đổi tội lập công, ở việc làm ấy, chớ cho là tội của cha lây đến con mà ngờ vực, ta quyết không giết người đầu hàng đâu, phải nên liệu tình đấy.

Mùa thu, quân ta về Gia Định, Bảo từ khi được mật dụ ấy, ngầm có chí quy thuận. Năm Mậu Ngọ, Trung nghe tin thiếu phó là Nguyễn Quang Diệu cùng với các tướng không hòa mục với nhau, bèn tự đem quân trong bộ thuộc về Phú Xuân để Uyên thắnh hầu (không chép tên) ở lại giúp Bảo, Bảo bèn giam Uyên thành hầu mà giữ lấy thành, sai đô đốc là Đoàn Văn Cát, Nguyễn Văn Thiệu giữ Phú Yên, dâng biểu xin đầu hàng ta; và nói rằng: trước kia Vi Tử chạy về nhà Chu, Trương Lương về với nhà Hán, thực cho là mệnh trời đã thuộc về Chu, Hán. Xin đại binh đến ngay, tình nguyện làm quân tiền khu. Thế tổ nhận tờ biểu, sai bọn Nguyễn Văn Thành đến tiếp ứng. Quân ta chưa đến, Toản đã đem binh vây thành, bắt Bảo về, cho uống thuốc độc giết chết.

*

Nguyễn Văn Huệ

Là em Nguyễn Văn Nhạc, tiếng nói như tiếng chuông lớn, mắt sáng nhoang nhoáng như chớp, giảo hoạt khôn ngoan, hay đánh nhau, người đều sợ cả. Năm Ất Mùi (1775), đánh úp phá được Phú Yên, Nhạc nêu công lên Hoàng Ngũ Phúc, Ngũ Phúc tạm cho làm Tây Sơn hiệu tiên phong tướng quân. Kịp khi Nhạc xưng đế cho làm Long nhương tướng quân, bốn lần cướp Gia Định. Ra trận tất

Digitized by Google

thân đi trước tướng sĩ, hiệu lệnh nghiêm ngặt rõ ràng, bộ khúc đều có lòng mến phục cả. Năm Bính Ngọ, Nhạc sai làm tiết chế các bộ, đánh úp được Phạm Ngô Cầu, bèn đánh bừa ra Bắc. Từ đây, thế ngày càng lớn lên, không thể ngăn được. Đỗ Thành tự khi bị họ Trịnh xâm chiếm phải lưu lại 3.000 đồn binh, 30.000 lính thủ, đặt một đại tướng, một phó tướng, một đốc thị, một phó đốc thị. Hoàng Ngũ Phúc chết đi, Bùi Thế Đạt, Phạm Ngô Cầu cùng nối nhau làm trấn thủ, ngang ngược tham nhiễu, rất là thối nát. Phạm Ngô Cầu lại nhút nhát hay ngờ vực, không hợp với phó tướng Hoàng Đình Thể. Nhạc và Huệ nhòm ngó đã lâu, đến đây biết là có thể lấy được. Trước hết sai thuật sĩ đem việc họa phúc làm cho cầu mê hoặc, sai tướng sĩ đặt đàn chay lớn ngày đêm không nghỉ, quân bộ của Huệ qua núi Hải Vân, thủ tướng của họ Trịnh là Hoàng Nghĩa Quyền đánh nhau bị chết, quân thủy của Huệ từ cửa biển vào, hai đường đều tiến lại, Cầu nghe tin báo vội vàng từ đàn chạy về mưu đem quân để chống. Nhưng quân lính mỏi mệt đã lâu đều không có lòng chiến đấu. Huệ mật sai Hữu Chỉnh đem thư bóc nến ước với Đình Thể làm nội ứng, mà giả cách đưa lầm đến cho Cầu. Cầu cho là Thể với Chỉnh cùng là môn hạ của Ngũ Phúc, tất không lợi cho mình, trong lòng ngờ vực sợ hãi, riêng tính kế đón hàng, để mong được thoát khỏi chết. Rồi thì quân Huệ chợt đến, quân thủy quân bộ đánh giáp lại. Cầu sai Thể ra khỏi thành đón đánh. Thành gần bờ sông, quân ở thuyền của Huệ ngửa trông lên chân thành cao hơn 2 trượng, không thể ngửa lên bắn được, Thể bắn súng lớn chìm một chiếc thuyền, quân Huệ hơi lùi. Chợt khi nước sông lên mạnh thuyền sát đến thành, chiếu vào thành mà bắn, rồi cho quân bộ vây các cửa thành. Thể cùng hai con hết sức đánh, chém giết được vài trăm người. Thuốc đạn đều hết, sai người xin ở Cầu, Cầu không cho, Thể cả giận, muốn vào thành giết Cầu trước

Digitized by Google

rồi sau mới ra đánh, thì đã thấy trên thành dựng cờ trắng rồi. Thể lại vây quân đem dao ngắn đánh tiếp, giết được vài mươi người, hai con đều chết ở trận. Thể sức kém, cũng tự đâm cổ chết ở trên bành voi. Huệ đem quân vào thành giết rất dữ, quân miền Bắc ở trong thành vài vạn người đều giết hết cả. Người nào chạy ra ngoài thành, thì dân tranh nhau giết chết. Đốc thị là Nguyễn Trọng Đương cũng chết ở trong đám loạn quân. Cầu trói tay về sau lưng xin hàng, đưa về Quy Nhơn giết đi.

Huệ đã đánh được Ngô Cầu, nhân thế thắng đánh Đông Hải, thủ tướng là Ninh Tốn bỏ thành trốn. Huệ mới sửa sang giới cũ La Hà, muốn chia giới hạn để giữ. Bây giờ, Chỉnh nói với Huệ rằng: tướng quân một lần đem quân đi mà định được Thuận Hóa, uy thanh lừng lẫy đến Bắc Hà. Về đạo hành quân, một là thời, hai là thế, ba là cơ hội, ba điều ấy có thể lợi dụng được, thì đến đâu cũng thắng. Nay ở Bắc Hà tướng lười quân kiêu, ta nhân thế đại thắng mà lấy, thế gọi là kiêm lấy nước suy yếu, lấy nước đương loạn, coi khinh nước sắp mất. Thời và cơ hội ấy không nên bỏ mất.

Huệ nói: Bắc Hà rất nhiều nhân tài, há nên khinh dị. Chỉnh nói: nhân tài Bắc Hà duy có một mình Chỉnh này thôi, Chỉnh đi rồi là không còn ai nữa, xin quốc công chớ ngờ. Huệ cười nói rằng: người khác không đáng ngờ hoặc ở ông thôi. Chỉnh tái mặt đi, nói từ tạ rằng: Chỉnh cũng tự cử mình là kẻ hèn ngu, để nói quá là Bắc Hà không có nhân tài đó thôi. Huệ lại lấy lời nói khác để yên ủi Chỉnh rằng: nước đã lâu vài trăm năm, một sớm cướp mà lấy, người ta gọi quân ấy là quân gì? Chỉnh nói rằng: nay Bắc Hà có để lại cố vương, là việc tai biến đến cực từ xưa đến nay, họ Trịnh tiếng là giúp Chỉnh, kỳ thực là hiếp chế, người nước không theo đã lâu rồi sở dĩ không dám hành động là vì thế mà thôi. Tướng quân nếu lấy tiếng là phù nhà Lê diệt họ Trịnh thì thiên hạ không ai là

Digitized by Google

không hưởng ứng, đấy là một cơ hội nghìn năm mới gặp. Huệ nói: người nói rất phải, còn như việc trái mệnh lệnh thì sao? Chỉnh nói: truyện Xuân thu nói rằng: trái mệnh lệnh nhỏ mà được công lớn, thì là có công, trái mệnh có làm gì; huống chi, tướng ở bên ngoài thì mệnh lệnh của vua cũng có việc không chịu theo, ông há không nghe thấy ư? Huệ vốn là người hăng mạnh, được lời Chỉnh nói cả mừng, bèn sai Chỉnh đem quân thuyền vượt biển đi trước, hẹn khi đến sông Vị Hoàng thì đốt lửa khói làm tin. Huệ để Lữ ở lại giữ, đưa thư về báo cho Nhạc biết mà tự thống lĩnh đại đội binh thuyền kế tiếp tiến đi. Chỉnh đi qua Thanh, Nghệ đều sai bộ binh lên bộ, dương to thanh thế, không ai dám chống cự lại. Kịp khi đến sông Vị Hoàng, thủ tướng trông thấy bóng gió sợ chạy tan cả, thu được thóc công một trăm vạn hộc. Bèn đốt lửa lên làm tin. Gặp khi gió Nam thổi mạnh; quân thuyền của Huệ vài trăm, đồng thời chở nhanh như bay, cờ quạt tươi sáng, khí mạnh gấp trăm lần. Phụ lão ở Thanh, Nghệ trông thấy than rằng: cũng rắn cắn gà nhà, Chỉnh thực có tội, nhưng cũng là việc làm không đời nào có.

Huệ đã đến sông Vị Hoàng, thành Thăng Long cả báo động, Trịnh Khải sai Trịnh Tự quyền đem quân bộ xuống Sơn Nam; Đinh Tích Nhưỡng đem quân thuyền chặn ở sông Lỗ Giang, làm trận chữ nhất, khi ấy, nước lụt mới cạn, Huệ đem lấy 5 chiếc thuyền mông sung (thuyền che kín bằng da trâu), tiến đi trước, bày trận sát đến Lỗ Giang. Quân của Nhưỡng tranh nhau bắn súng, im lặng không động đậy, kịp đến sáng mới biết là thuyền không, thì thuốc đạn đã hết rồi. Binh thuyền của Huệ kéo đến, nhân chiều gió bắn súng, lửa, đạn bay rực trời, tiện ngang cây to. Quân của Tự Quyền tan vỡ trước. Nhưỡng lui giữ Hàm Giang. Trấn thủ Sơn Nam là Đỗ Thế Rận bỏ trấn chạy. Trong triều ngoài nội sợ hãi rối loạn, không đâu là không trông hút chạy trốn cả. Quân các lão

Digitized by Google

tướng là Hoàng Phùng Cơ quân bộ đóng ở hồ Vạn Xuân, quân thủy đóng ở Thủy Ái, Huệ liền đánh phá được, đánh trống reo hò tiến thẳng đến bến Tây Long. Trịnh Khải mặc áo chiến ra trận chỉ huy các quân. Quân Tây Sơn đốt ống phun lửa xông vào trận, quân của Trịnh tan vỡ. Huệ bèn vào thành đóng quân ở trong phủ chúa Trịnh, xuống lệnh chiêu an. Khi ấy là ngày 26 tháng 6.

Trịnh Khải chạy đến Sơn Tây, bị dân nghịch đánh lừa đưa đến chỗ quân của Huệ. Trong khi đi đường Khải tự đâm cổ chết. Huệ vỗ vào xác Khải bảo rằng: đáng tiếc người con trai tốt đẹp này, nếu lúc trước sớm liệu đầu hàng, thì không đến nỗi mất phú quý, tội gì mà phải tự giết hại mình, sai lấy lễ vương chôn táng.

Ngày Huệ vào thành, trước hết sai người thông tin đến vua Lê, xin lấy ngày hôm sau tiến đến yết kiến. Ngày hôm sau Huệ đến đền Vạn Thọ yết kiến. Vua sai nâng dậy, cho ngồi giường riêng, ôn tồn yên ủy. Huệ thưa rằng: thần nổi dậy ở Tây Sơn, ngửa trông ơn đức của thánh thượng đã lâu, nhân vì họ Trịnh lấn ác bức bách, cho nên trời mượn tay thần, cất quân đánh một trận diệt đi, đó là nhờ uy đức của bệ hạ mới được như thế. Vua nhún nhường cho là đều công của Huệ cả. Huệ thưa rằng: thần chỉ ở tôn vua giúp nước, không dám kể công lợi. Việc ngày nay toàn là ý trời; tức như nhân chứng thuyền mành, thần có thể dong đi được, đến như nước lụt rút đi gió Nam mạnh lên, há phải sức thần có thể làm được đâu? Đó là trò xui nên cho nhà vua thống nhất bờ cõi. Từ nay dựng đặt giềng mối, yên ổn trong ngoài, thần cũng được chịu phúc. Nhân chỉ vào Nguyễn Hữu Chỉnh nói rằng: đây là bề tôi cũ của nhà vua, thần được đến đây cũng là sức của người ấy. Vua nói rằng: Chỉnh được đến đây, cũng là lệnh công tác thành cho. Chỉnh cúi đầu lạy tạ. Thong dong cho uống nước chè rồi lui về. Từ đây tình người đều được yên, triều thần dần dần lại họp đông.

Digitized by Google

Chỉnh nhân nói với Huệ rằng: Tướng quân lại đây lấy danh nghĩa là tôn vua phù nhà Lê, nên phải thực hành, chứ ngày hôm trước yết kiến riêng, việc chưa minh bạch với thiên hạ, nên chọn ngày triều kiến, để cho người cả nước cùng biết, mới là việc làm chính đại. Huệ theo lời.

Mùa thu tháng 7, ngày mồng bảy, xin vua Lê thiết đại triều ở đền Kính thiên. Huệ đem tướng sĩ từ cửa Đoan Môn vào làm lễ năm lạy ba lần cúi đầu, tự trình bày về nghĩa diệt họ Trịnh, và đem sổ sách quân dân tiến trình và nghe lời xử đoán. Vua Lê nhận lấy, ban chiếu thư nhất thống ở ngoài cửa Đại Hưng. Ngày hôm sau, phong Huệ làm Nguyên súy dực chính phù vận, uy quốc công. Huệ lạy nhận mệnh rồi, bảo riêng với Chỉnh rằng: ta mang vài vạn quân, một lần đánh mà định được Bắc hà, một thước đất một người dân, đều là của ta cả. Nếu ta xưng đế xưng vương, có gì lã không được, ta sở dĩ nhún - nhường mà không ở vào ngôi đế vương là có lòng hậu với nhà Lê mà thôi. Còn mệnh lệnh phong làm nguyên súy, quốc công đối với ta có thêm lên cái gì, chẳng là lấy tiếng không mà ràng buộc ta ư? Chỉnh biết Huệ không vừa ý, bèn nói với vua Lê đem con gái nhỏ là Ngọc Hân công chúa gả cho. Khi ấy, vua Lê đã mệt nặng, Huệ cưỡng ép xin thiết triều nhận lễ mừng. Ngày hôm sau vua Lê ốm sắp chết, Ngọc Hân mời Huệ vào hỏi thăm, Huệ nói rằng: ta ở xa lại người nước còn chưa tin ta, nếu ta vào chầu hầu, lỡ ra vua mất hóa chẳng ra để cho ta bị tiếng nghi ngờ không thể biện bạch ra được ư? rồi vua Lê mất, Ngọc Hân vốn không ưa Tự tôn, ngầm đem mật hai việc kể xấu với Huệ, Huệ tin lời Ngọc Hân, muốn hoãn lễ lên ngôi. Cả triều ngờ sợ. Các người họ Tôn Thất đều trách công chúa là làm lỡ việc lớn. Công chúa sợ, về xin với Huệ để lập tự tôn. Huệ nghe cho. Bây giờ tự tôn là Duy Kỳ lập lên (tức Chiêu Thống đế). Ngày hôm thành phục, Huệ mặc

Digitized by Google

áo tang đứng ở bên tả điện, có người chấp sự cười trộm sai đem ra chém ngay. Đến khi phát dẫn, Huệ thân đưa đến bến sông rồi trở về. Huệ lưu lại không bao lâu, Nhạc từ Tây Sơn đến, ở lại mười ngày, Huệ theo Nhạc về miền Nam (chép rõ truyện Nhạc). Khi đến Nghệ An, mưu chiếm cứ đất ấy. Nghe tiếng xử sĩ ở La Sơn là Nguyễn Thiếp, đưa thư và lụa để mời ra. Thiếp đến, cho làm Sùng chính thư viện trưởng.

Trước đây, Huệ mưu về miền Nam, không để cho Hữu Chỉnh biết, kịp khi đến Nghệ An, Chỉnh lại theo sau, cố xin đi theo. Huệ nói: nay tướng của họ Trịnh là Hoàng Phùng Cơ, Đinh Tích Nhưỡng chưa trừ khử được, Bắc Hà không có ông ở lại đấy không được. Nhân cho 20 lạng vàng, 200 lạng bạc, sai cùng với Nguyễn Văn Duệ giữ Nghệ An, đô đốc là Vũ Chiêu Viễn đóng đồn ở Hà Trung, Vũ Văn Nhậm đóng đồn ở Đông Hải, để giúp đỡ lẫn nhau. Huệ dặn riêng bọn Duệ rằng: Chỉnh vốn là người trốn đi, đến theo với ta là kẻ giáo giở, không thể tin được. Ta trước muốn mượn tay người bắt giết đi, không ngờ hắn lại trốn chết cùng đi theo, đối với nghĩa lại không nỡ bỏ. Nghệ An là quê nhà hắn, nên xét kỹ việc làm của hắn mà phòng bị. Nếu có biến, đưa thư báo ngay cho ta. Bèn dẫn quân về miền Nam. Chỉnh ở Nghệ An, tụ họp bọn hương dũng, ngầm có chí tranh giữ Nghệ An. Gặp khi các bề tôi nhà Lê lại lập Trịnh Bồng làm Án Đô vương. Chiêu Thống Đế trơ trọi một mình, triệu Chỉnh về để tự vệ. Chỉnh đã đến, Bồng chạy, Chỉnh vì có công cho làm Bình chương quân quốc trọng sự, đại tư đồ, tước là Bằng trung công; mở quân doanh Vũ Thành.

Huệ cùng với Nhạc có hiềm khích, Duệ là tướng cũ của Nhạc, ngầm hai lòng với Huệ. Chỉnh đem nhiều vàng lụa hậu kết với Duệ, hẹn nhau mưu bỏ Vũ Chiêu Viễn, giữ lấy Nghệ An, sửa lũy Hoành Sơn, rạch sông Gianh làm giới hạn, như việc cũ của triều

Digitized by Google

trước. Duệ cũng đưa thư trả lời, thành tích hơi lộ. Nhậm do thám biết, gửi thư báo là có biến. Huệ đương cùng với Nhạc liên binh chống nhau, không đi được, bèn sai Nhậm đi mau đến Nghệ An bắt Duệ và xét ý hướng của Chỉnh. Nhậm được lệnh gấp đường đi mau, đến Hà Trung thì Duệ đã theo đường trên về Quy Nhơn rồi. Bèn điểm binh thu lương, chia đóng đồn các chỗ yếu hại; đưa thư hỏi Chỉnh về có thông nhau với Duệ. Chỉnh đưa thư trả lời biện bạch rõ ràng. Nhậm lại lấy lời nói khéo yên ủi giải thích, để cho yên tâm.

Năm Đinh Mùi (1787), Chiêu Thống đế sai Lê Duy Yên, bình chương sự là Trần Công Sán (tiến sĩ, người làng An Vĩ huyện Đông An) cấp sự trung là Ngô Nho (tiến sĩ, người làng Tri Chỉ huyện Phú Xuyên) mang thư đưa cho Huệ xin lại đất Nghệ An. Huệ giận, sai giam vào ngục. Ngô Văn Sở xin giết đi. Khi ấy Huệ cùng Nhạc đương đem quân cùng đánh nhau, Huệ nhân bảo Văn Kỷ rằng: biến ở trong nhà không thể để cho người ngoài nghe thấy. Nay sứ giả miền Bắc ở đây, cho về thì tiết lậu tình trước, giết đi thì mang tiếng không tốt. Bèn cho về mà sai đô đốc là Vũ Văn Nguyệt đem quân thuyền đưa đến ngoài biển Đan Nhai, làm cho thuyền rò nước vào chìm đi, bọn Sán đều chết. Rồi Huệ cùng Nhạc giảng hòa mà về. Huệ bảo những người ở dưới rằng: Nguyễn Chỉnh là đứa cùng đinh thất nghiệp, ta vẽ mặt vẽ mày cho nó, nay nhởn nhơ ở Bắc Hà, hiệu lệnh một nước, nghiễm nhiên tự ở vào địa vị Trịnh súy, lại muốn mưu tranh Nghệ An để đối địch với ta. Lập tức sai Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân lĩnh quân ra Nghệ An, theo tiết chế của Nhậm. Quân đi đến Thanh Hóa, trấn thủ là Lê Duật lui đóng đồn ở bên bắc sông Trinh Giang, Sở ven núi đi, lẻn sang qua sông Tất Mã đánh úp phía sau, quân Duật tan vỡ, Duật bị Sở giết chết. Chỉnh sai thuộc tướng là Nguyễn Như Thái làm thống lĩnh,

Digitized by Google

Ninh Tốn làm tham tán quân vụ. Khi đi đến Châu Cầu, nghe tin Duyệt đã chết, thì quân Nhậm đã qua núi Tam Điệp rồi. Thái đón đánh không địch được, chết ở trận; Tốn chạy náu vào nhà dân được khỏi chết.

Chỉnh nghe tin báo cấp, sai con là Hữu Du lĩnh lính cơ ngũ súng đi trước, đến sông Thanh Quyết đắp lũy cố giữ. Khi ấy trời rét buốt quân lính đều đốt củi ngồi sưởi ấm, trông chỗ nào có lửa thì bắn vào, không phát súng nào là không trúng. Quân của Du sợ chạy tán loạn. Chỉnh ở Bình Vọng nghe thấy tin báo, đêm khuya dẫn quân về thành, trước hết đem vợ con chạy sang Kinh Bắc, Chiêu Thống đế thảng thốt không biết làm thế nào, cũng đem cung quyến qua sông. Gần tối Nhậm vào thành, cho quân đi cướp bóc, sai bộ thương là Nguyễn Văn Hòa đuổi theo kịp Chỉnh đánh nhau núi Tam Tầng, Hữu Du hết sức đánh, chết ở trận. Chỉnh ngã ngựa, bị bắt đưa về Thăng Long. Nhậm kể tội của Chỉnh, sai đem xẻo ra từng mảnh. Chiêu Thống đế lánh ở trong núi Bảo Lộc, bèn lấy Sùng Nhượng công họ là Lê là Duy Cận coi việc nước. Ngô Văn Sở không bằng lòng với Nhậm, vu cho là Nhậm làm phản, Huệ giết đi (Nhậm là con rể Nhạc). Lúc trước Huệ tuy sai Nhậm đi, mà lòng vẫn ngờ, mật bảo Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân rằng: Nhậm đi lần này giữ trọng binh, chuyên coi nước lớn, việc biến xảy ra, không thể tính trước được, ta đáng lo nghĩ không ở Bắc Hà, mà chỉ ở Nhậm thôi, bọn ngươi nên để ý đấy. Ví như lửa cháy, dập ngay từ lúc mới bùng lên thì dễ. Kịp khi Nhậm nhân thế thắng kéo tràn đi, như vào ấp bỏ không. Nguyễn Hữu Chỉnh đã bị bắt, Chiêu Thống đế ra ở ngoài; Kinh Bắc thì Trần Quang Châu, Hoàng Xuân Tú, Sơn Nam thì bọn Nguyễn Viết Khang chiếu theo địa phận đóng giữ. Thân thuộc nhà Lê là Duy Trọng, Duy Lãm thì nổi lên ở Thanh Hóa, Duy Chi thì nổi lên ở Châu Định cùng tiếp ứng với

Digitized by Google

nhau, có Trần Đình Khôi là người ở xã Cơ Xá huyện Gia Lâm tự xưng là thiêm sự nhà Lê nói với Nhậm rằng: Bắc Hà tuy thâm oán Chỉnh mà lòng vẫn nhớ nhà Lê chưa thôi, tự quân ra đi, chưa biết kỳ nào về. Nay có Sùng nhượng công là Lê Duy Cận, khi tiên đế còn sống đã lập làm Đông cung; khi biến loạn năm Nhâm Dần, bị bọn kiêu binh phế đi. Nếu ông lại lập lại, chỉ treo một tờ giấy ở cửa Đại Hưng, thì không đến một ngày các quan văn vũ họp lại tất cả, việc trong thiên hạ dễ như trở bàn tay mà thôi. Sở gật đầu nghe theo, sai người đón Duy Cận về coi việc nước, ở chái bên tả điện Cần chính. Cho tìm khắp các bề tôi nhà Lê, cũng không một người nào đến cả. Trong kinh gọi rằng: giám nhân lại mục [1].

Sở nói với Nhậm rằng: ta xem bộ mặt Sùng nhượng công như thế thì sai khiến người thế nào được? Tự xưa đến nay thiên hạ không phải là của riêng nhà ai, nếu có thể lấy được thì lấy đi, việc gì lại mượn một đứa hèn hạ ở hàng chợ trông coi việc nước, làm chủ nhân tượng gỗ, ta đóng mãi trong thành lại vì nó làm khách binh lưu ngụ ư? Nhậm nói rằng: lòng người Bắc Hà còn nhớ họ Lê, không thể không tạm theo lòng mong của dân chúng được; bọn ông chỉ biết đánh nhau mạnh thôi, còn việc ấy đã có ta chủ trương. Sở im lặng, lui về bảo Lân rằng: tiết chế khinh người quá lắm, xem nó có tài đức gì, dám đối đãi ta như bọn quân lính. Bèn ngầm trích ra những việc Nhậm đã làm trái phép, cho là sự trạng làm phản, dẫn Lân làm chứng việc ấy, mật sai người báo với Huệ, Huệ bảo rằng: Vũ Văn Nhậm đáng giết chết thôi, ta vẫn biết nó tất làm phản, nay quả nhiên. Bèn hạ lệnh ra quân, ngày đêm đi gấp hơn mười ngày đã đến Thăng Long, vừa trống canh tư, Nhậm ngủ mệt không biết gì. Huệ vào trong chỗ nằm, sai vũ sĩ là Hoàng Văn Lợi

[1] Câu này có lẽ chép lầm.

Digitized by Google

đâm chết, khiêng xác ra sau phủ đường. Đến mờ sáng cho Ngô Văn Sở thay lĩnh quân chúng, vẫn cho Sùng nhượng công là Duy Cận coi việc nước, giữ việc thờ tự nhà Lê, triệu hết mọi bề tôi nhà Lê cho làm quan chức. Có viên thị lang là Ngô Nhậm, người làng Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai, đỗ tiến sĩ đời Lê trước, bị tội trốn tránh đến đây mới ra thú, nhờ Trần Văn Kỷ dẫn ra mắt Huệ. Huệ vẫn nghe Nhậm là người có tài, nên coi trọng, cho làm thị trung trực học sĩ, bảo Kỷ rằng: đây là người ta lại tạo nên đó. Nhậm cúi đầu lạy tạ. Nhậm nhân dẫn: Nhất là Phan Nhị là Ích, Nguyễn Thế Nhân, Nguyễn Nha, Nguyễn Bá Lan, Nguyễn Du, Trần Bá Lãm, Vũ Huy Tân, Đoàn Nguyễn Tuấn lục tục đến yết kiến. Huệ cho Ích làm thị trung ngự sử, Lịch làm hiệp biện đại học sĩ; còn các người khác đều cho làm quan cả. Quốc sư của họ Trịnh là Nguyễn Hoàn, bình chương Phan Lê Phiên đều lấy cớ là già xin hưu trí; hành tham tụng là Bùi Bích cáo là ốm không chịu làm quan; thiêm đô ngự sử là Nguyễn Huy Trạc uống thuốc độc chết. Các bề tôi nhà Lê hoặc người trốn tránh nơi núi rừng, hoặc người lẩn ở nhà dân, Ngô Nhậm xui Huệ đều bức bách mời đến.

Ninh Tốn lúc trước trốn tránh không chịu ra, Huệ bắt em là Hương Công lôi ra chém đi để cho Tốn sợ, sau Ninh Tốn mới ra, cũng cho làm quan, không được bao lâu vì có bệnh xin về. Bèn lưu nội hầu là Phan Văn Bân, chưởng phủ là Nguyễn Văn Dụng, đô đốc là Nguyễn Văn Tuyết, Hộ bộ là Trần Thuận Ngôn, học sĩ Ngô Nhậm theo Văn Sở giữ thành Thăng Long, đặt tiệc rượu đại hội. Huệ bảo mọi người rằng: Sở và Lân là nanh vuốt của ta, nay đem các việc quân quốc trong cả nước trấn giao cho các ngươi được tùy tiện làm việc, nên hội đồng bàn bạc với nhau chớ lấy người mới người cũ mà xem cách nhau, đó là điều ta mong muốn vậy. Lại nói rằng: Lê Chiêu Thống vốn ta lập lên, là người tối tăm hèn nhát, tự

Digitized by Google

chuốc lấy bại vong. Nay đem Sùng Nhượng Công coi việc nước, sợ sau này Chiêu Thống trở về cùng nhau tranh dành, thành ra tự ta gây nên làm mối loạn, cho nên không thể không lưu tư mã Sở ở lại để giúp được, đợi khi bốn cõi đã dẹp yên, sẽ lập tức triệu về. Trước đây, thành Thăng Long thất thủ, Chiêu Thống đế sai bề tôi hầu cận là Lê Quýnh cùng vài mươi người họ Tôn Thất theo quốc mẫu họ Nguyễn và cung quyến đến Cao Bằng, nương tựa đốc trấn là Nguyễn Công Túc rồi đưa thư chỉ doanh cho Long Bằng yêu cầu tổng đốc Lưỡng Quảng là Tôn Sĩ Nghị mang binh đến cứu viện. Tuần phủ là Tôn Vĩnh Thanh nói rằng: sinh việc ở biên giới là việc lớn, lợi hại không nhỏ, xin nên tính kỹ đã. Nghị nói rằng: nạn của một nước hàng năm vẫn đưa lễ cống, không thể không cứu được.

Nếu cho là dân mọi rợ xa xôi mà coi cách biệt, thì những nước ở Cửu di bát man tôn thờ Trung Quốc sẽ nhờ vào đâu? Bèn triệu bọn Lê Quýnh đến hỏi sự thể, bọn Quýnh nói: họ Lê có nước hơn 300 năm, lấy ân huệ mà cố kết lòng dân, lấy lễ nghĩa mà bồi dưỡng sĩ khí, cho nên tuy có kẻ phản nghịch tiếm thiết, mà lòng người tôn phụng họ Lê vẫn như trước. Chỉ vì họ Trịnh hiếp chế, lòng người tức giận, Tây Sơn nhân đấy lấy danh tiếng là phù Lê diệt Trịnh, cho nên người nước không ai chống cự lại, không ngờ Tây Sơn đã đắc chí, càng ngông ngược thân chiếm cả kinh đô của nước, đến nỗi Tự quân (vua nối ngôi)) phải bỏ chạy ra ngoài, bởi thế người mang bừa, kẻ vác giáo, chỗ này chỗ khác cũng nổi lên, đều xưng là họ Lê, không mưu với nhau mà cùng nói một lời, nếu nhờ được thượng quốc rủ lòng nhận yêu nước nhỏ, đem một toán quân đến tận cõi đất để cứu viện, người trong nước nghe thấy, ai là không phấn khởi, thề quyết chí phục thù, tưởng cũng không đến nổi phí binh lực của thiên triều lắm. Nghị tức thì phái binh bị đạo Tả giang Thang Hùng Nghiệp hộ quốc mẫu và cung quyến họ Lê

Digitized by Google

đến yên nghỉ ở thành Nam Ninh, rồi dâng biểu đại lược nói: tự tôn của cống thần họ Lê, lẽ đáng được nối ngôi, chẳng may nước ấy bị phá diệt, mẹ và vợ tự tôn ấy đến gõ cửa quan kêu xin tình thực đáng thương. Cao tông nước Thanh xem tờ tâu bảo Nội các đại học sĩ là Hòa Thân, rằng: Lê Duy Kỳ nước An-nam tuy chưa được phong, nhưng là người đáng được nối ngôi, nay còn ở trong nước, mưu tính lấy lại nước, người trong nước còn có lòng tôn sùng nhớ tiếc nước cũ, cũng có thể làm xong việc được. Nguyễn Huệ cậy mạnh cướp nước, phép không dung thứ được, đã phái quân Quảng Tây đi để điều khiển, nếu vẫn còn ngông ngược như trước thì lập tức đem đại binh bốn mặt hội lại đánh, kể rõ để trị. Vậy truyền dụ cho Sĩ Nghị trước hết làm tờ hịch đưa cho nước An-nam để mọi người đều biết cả.

Nghị tức tâu nói: An-nam là đất cũ của Trung Quốc, nếu sau khi lấy lại được nước cho con cháu họ Lê rồi thì nhân thế đem quân đến đóng thủ, thế là làm được cho nhà Lê còn mà được nước An-nam, cùng là hai bên được cả.

Phủ thần là Tôn Vĩnh Thanh dâng sớ kháng cự nói: đương nay họ Lê họ Nguyễn tranh nhau, họ Lê tất bị họ Nguyễn kiêm tính, không gì bằng đóng quân lại không hành động, rồi sau nhân lúc hai bên đều mỏi mệt để đánh lấy, cũng chưa muộn gì. Sau vua nước Thanh theo lời Nghị xin. Vĩnh Thanh cho là không hợp với Nghị, cáo ốm không đi, một mình Nghị vâng chiếu chỉ đem quân Lưỡng Quảng và 2 bộ Vân, Quý 20 vạn quân chia làm 2 đạo, một đạo theo đường Lạng Sơn tiến sang thì Nghị đốc suất; một đạo theo đường Tuyên Quang tiến sang thì tổng binh Quỳ Châu đốc suất, đều tuân theo Nghị tiết chế. Trước hết sai Nguyễn Huy Túc về tìm chỗ Chiêu Thống đế ở. Trước đây, Chiêu Thống đế ở trong núi Bảo Lộc, khe động gập gềnh lẻn đến Hải Dương, Sơn Nam thu

Digitized by Google

hợp quân ứng nghĩa bị Văn Sở đánh phá ở Ngô Đông, lại vượt biển vào Thanh Hóa, mặc áo thường nhân lẻn về huyện Phượng Nhãn ở Kinh Bắc, mật sai bề tôi thân tín là Trần Danh Án, Lê Duy Đàn đi đường tắt sang nước Thanh xin viện trợ. Khi đi đến phủ Thái Bình, nghe tin nước Thanh đã đem quân ra, bèn trở về.

Sĩ Nghị đã đến cửa quan, đưa thư dụ bảo: ai có thể bắt sống được đích thân Nhạc và Huệ giải nộp, là được công đầu, tướng của Tây Sơn là Nguyễn Văn Diệm, Phan Khải Đức giữ Lạng Sơn, thấy hịch văn sợ hãi, trong một ngày lính thổ trốn đi quá nửa. Khải Đức đến cửa quan đầu hàng trước. Văn Diệm tự liệu quân mình không chống nổi quân nhiều, bèn trốn đi đêm. Kịp khi Chiêu Thống đến xin quân, Tôn Sĩ Nghị nước Thanh đem quân tới cõi, Ngô Văn Sở mới nghe tin báo, sai bọn văn thần là Nguyễn Nha mang ba đạo bẩm văn của Sùng nhượng công Duy Cận và của thần dân đến quân thứ yêu cầu hoãn quân. Sĩ Nghị khước đi. Sở bèn hội các tướng bàn việc đánh giữ. Ngô Nhậm bàn lui giữ núi Tam Điệp, đường thủy đường bộ thông nhau, chiếm cứ nơi hiểm để giữ, sai người mang thư đi ngay để cáo cấp. Sở mới mật truyền các trấn Thái, Lạng ở Kinh Bắc nói phao lên là hội đắp lũy đất ở sông Nguyệt Đức, rồi ngầm thu quân kéo về; tư cho các trấn thủ Hải Dương, Sơn Tây hẹn ngày với trấn Sơn Nam Bắc thành sắm sửa các thuyền đợi thủy quân đến đều tiến đi (khi ấy, việc phân phái đã định vựt có tin báo rằng quân nước Thanh đã vào cửa quan, Sở định dẫn quân lui. Lân nói rằng: quân không cứ gì nhiều, nước không cứ gì là lớn, nay cầm quân ở ngoài, giặc đến không đánh mà vội rút ngay, thì cần người tướng làm gì. Bèn dẫn quân qua sông sang bên bắc, đêm đến bờ bên nam sông Nguyệt Đức, nghe tin quân nước Thanh đã đóng ở núi Tam Điệp, Lân đốc tướng sĩ xông pha trời rét, sang ngang qua sông nhiều người bị chết đuối, người

Digitized by Google

nào vào tới bờ lại bị quân Thanh giết chết, Lân kíp vẫy quân lui, một mình cỡi ngựa chạy về, Sở không biết tin thua, ra lệnh cho các quân nghiêm chỉnh đội ngũ mà đi) đến núi Tam Điệp chia đóng đồn cố giữ, kíp sai Nguyễn Văn Tuyết (có chỗ chép là Đinh Công Tuyết) về cáo cấp, Nghị đã đến Kinh Bắc, Chiêu Thống để ra đi, đến thẳng bến sông Nhị Hà, quân của Nghị đóng ở trên bãi cát bên bờ nam, làm cầu phao để tiện đường đi lại. Ngày hôm sau, tuyên phong Chiêu Thống đế làm An-nam quốc vương. Khi ấy là năm Mậu Thân ngày 21 tháng 11. Sở đã rút lui, họ Lê lại sai quân đến nơi coi các trấn ở Bắc thành. Các quan văn vũ bỏ chạy khi trước, lụt đụt đến đô thành bái yết đều xin Nghị ra quân, Nghị nói rằng: năm đã gần hết, việc gì phải vội vàng, không kíp đánh vội, giặc còn gầy, ta nên nuôi cho nó béo, để nó tự dẫn xác đến để làm thịt. Truyền lệnh cho các quân đóng trại yên nghỉ hẹn đến sang xuân ngày mồng sáu tháng giêng ra quân.

Huệ được tin báo cả mừng rằng: con chó Ngô là hạng gì, lại dám ngông cuồng như vậy? tức thì hạ lệnh cử binh. Các tướng đều xin chính vị hiệu để trước, để ràng buộc lòng người. Huệ bèn đắp đàn ở bên nam núi Ngự Bình, lấy ngày 25 tháng 11, tự lập lên ngôi hoàng đế, đổi năm đầu là Quang Trung (1788); ngay ngày hôm ấy đem cả tướng sĩ, quân thủy quân bộ đều tiến đi; ngày 29 đến Nghệ An đóng quân ở lại hơn 10 ngày, chọn thêm dân Nghệ An, cứ ba đinh lấy một, chia thân binh Thuận, Quảng làm 4 doanh Tiền, Hậu, Tả, Hữu, mà tân binh ở Nghệ An là Trung quân, quân đắc thắng có hơn 10 vạn người, voi chiến vài trăm thớt, duyệt đại binh ở trấn doanh. Huệ thân cỡi voi ra ngoài doanh để ủy lạo quân lính, bèn hạ lệnh tiến quân đi. Đến ngày 20 tháng 12 đến núi Tam Điệp, Sở và Lân lạy rạp ở bên đường, xin nhận tội, Huệ nói rằng: Bọn ngươi tội đáng chết muôn phần, nhưng nghĩ Bắc Hà mới dẹp yên, lòng

Digitized by Google

người chưa quy phục, bọn người có thể đem toàn quân để tránh mũi nhọn của giặc, trong làm cho khí thế của quân lính khuyến khích lên, ngoài làm cho binh giặc thêm kiêu căng, cũng là kế để dụ giặc. Nay hãy tạm cho các ngươi đổi tội lập công, để xem sự báo hiệu sau này. Bèn khen thưởng các tướng sĩ rồi bảo rằng: Nay hãy ăn tết Nguyên Đán trước, đợi sang xuân ngày mồng 7, vào thành Thăng Long lại mở yến tiệc, bọn các ngươi nhớ lấy lời nói của ta xem là nói dối hay là nói đúng. Bèn truyền lệnh ba quân trực sẵn đợi sai phái. Phái đại tư mã là Sở, Nội hầu là Lân đem tiền quân làm tiên phong, Hồ Hổ hầu đem hậu quân, đại đô đốc là Lộc, đô đốc là Tuyết đem tả quân thủy sư cũng thuộc vào đấy; vượt biển vào sông Lục Đầu. Tuyết vẫn kinh lược ở Hải Dương để làm ứng tiếp cho đông đạo, Lộc tìm đường đi mau đến các địa phương Lạng Giang, Phượng Nhãn, Yên Thế để ngăn chặn đường về của quân nước Thanh, đại đô đốc là Bảo, đô đốc là Mưu đem Hữu quân, voi ngựa thuộc vào đây; Mưu đi xuyên ra huyện Chương Đức, lấy đường đi thẳng đến làng Nhân Mục ở huyện Thanh Trì để đánh ngang vào đồn quân của Điền Châu. Bảo chuyên đem quân và voi, do huyện Sơn Minh ra đến làng Đại Áng huyện Thanh Trì, làm ứng tiếp cho hữu chi. Năm quân đều lạy nghe quân lệnh.

Ngày hôm trừ tịch (tức ngày 30 Tết), quân sang sông Giản Thủy, trấn thủ Sơn Nam của nhà Lê là Hoàng Thủy Nghĩa quân bị tan vỡ trước. Người lính do thám của nước Thanh ở đồn xa đều bắt giết hết, vì thế cho nên tuyệt không có tin báo về quân kéo đến. Từ cửa ô thành Thăng Long đến xã Hạ Hồi Thượng Phúc, quân nước Thanh đóng liền dặn bảo đặt súng lớn lên, ngoài đồn ngầm đặt chấn địa lôi, phòng bị rất vững. Năm Kỷ Dậu, mùa xuân, nửa đêm ngày mồng ba tháng giêng quân của Huệ đến Hà Nội, mật vây lấy đồn, lấy ống loa của quân truyền gọi, những kẻ ứng lời, đổi nhau

Digitized by Google

dạ, gần đến vài vạn người. Trong đồn run sợ, không phải đánh tự tan vỡ, lấy hết được lương thực và khí giới của quân. Mờ sáng mồng 5, tiến sát đến lũy Ngọc Hồi, trên lũy đạn bắn xuống như mưa, Huệ sai chiến sĩ đội ván gỗ để xông vào trận, mà tự thúc voi đốc đằng sau. Khi đã phá được cửa lũy, đều ném ván gỗ xuống đất, đem dao ngắn chém bừa đi, quân nước Thanh chống chọi không được, tan vỡ chạy ra bốn mặt gặp máy chôn ngầm, lại bị chấn địa lôi nổ ra, chết và bị thương rất nhiều. Quân Tây Sơn đánh trống reo hò tiến đi, liền phá được các đồn Văn Điển, Yên Quyết. đô đốc nước Thanh là Hứa Thế Hanh, tổng binh là Trương Triều Long, Thượng Duy Thăng, tri phủ Điền Châu là Sầm Nghi Đống đều chết cả. Nghị ở bãi cát nghe tin báo, một mình cỡi ngựa chạy về Bắc, tướng sĩ tranh cầu để sang sông, cầu gẫy ôm lấy nhau xô nhau lăn xuống sông chết đuối kể đến hàng vạn, nước sông Nhị Hà vì thế chảy không được. Ngày hôm ấy, Huệ dong quân vào thành, áo chiến của Huệ mặc đều bị hơi thuốc súng làm cho biến thành sắc đen sạm. Chiêu Thống đế cũng vội vàng sang sông, theo Sĩ Nghị lên phía bắc, từ đấy nhà Lê mất. Huệ bèn có cả đất nước An-nam. Sĩ Nghị đã thua, Huệ sai quân đuổi theo đến cửa ải Lạng Sơn, nói phao lên rằng quân qua cửa ải đánh giết không sót người nào, cốt tìm cho được chỗ Chiêu Thống đế ở. Người nước Thanh cả sợ, từ cửa quan trở về mạn Bắc, người già, trẻ con bồng bế nhau chạy, vài trăm dặm tuyệt không có người ở. Quân đạo Vân Quý mới xuống đến Sơn Tây, nghe tin Nghị thua, cũng tìm đường kịp trở về. Vua nước Thanh bèn xuống chỉ lấy các thần là Phúc Khang An thay Nghị là tổng đốc Lưỡng Quảng, coi đốc binh mã 9 tỉnh điều khiển 50 vạn quân, định ngày đến cửa Nam Quan, kinh lý việc nước An-nam; trước kia vua nước Thanh sai Nghị đem quân ra liền có mật dụ, đi chậm chớ mau, trước hết truyền hịch để làm tiên

Digitized by Google

thánh, cho bề tôi của nhà Lê về nước, tìm tự tôn họ Lê ra đối địch với Huệ, nếu Huệ lui đi, nhân đấy sai tự tôn họ Lê đuổi theo, rồi đem đại binh nối đến, thì không khó nhọc mà thành công, đấy là thượng sách. Nếu người cả nước, một nửa theo họ Lê, một nửa theo Huệ, mà Huệ không lui quân thì đợi thủy sư Mân, Quảng ra biển đánh Thuận Quảng trước rồi đem bộ binh tiến đến thì Huệ trước mặt sau lưng đều phải đối địch, thế tất phải quỳ phục ta, ta nhân đó để cả hai, cắt từ Thuận, Quảng trở vào Nam để cho Huệ ở, từ Hoan, Ái trở ra Bắc, lại đem phong cho họ Lê; nhân đấy đóng đại binh ở nước ấy, để ở xa mà chế ngự lấy, sau này sẽ có xử trí riêng. Tới khi Nghị thua chạy về Bắc, sắc thư mang đi bỏ rơi ở đường, Huệ nhặt được bảo Ngô Nhậm rằng: Ta xem sắc thư của vua Nước Thanh chẳng qua chỉ coi mạnh yếu để làm hơn kém mà thôi, việc làm cho nhà Lê còn lại không phải là bản tâm, chỉ mượn đấy làm tiếng mà thực thì mưu tư lợi thôi. Nay sau khi thua tất lấy làm xấu hổ, quyết không cầu hòa; những hai nước đánh nhau cũng không phải là phúc cho dân. Nay chỉ có người nào khéo về giấy tờ mới có thể ngăn được mối binh đao, việc ấy cần ở người chủ trương lấy. Bèn ra lệnh phàm những người nước Thanh đã bị bắt được đều cấp cho lương ăn, chọn đất cho ở yên.

Vừa gặp binh bị đạo Giang Tả là Thang Hùng Nghiệp đưa thư, đại lược nói: Lê Duy Kỳ bỏ nước trốn đi, Thiên triều quyết không bao giờ lại lấy nước Việt Nam mà không cho nữa, nên nhân ngay trước khi chưa vâng dụ chỉ, sai người gõ cửa quan kêu xin, may ra có thể trông nhờ ơn điển. Huệ được thư ấy, biết người nước Thanh muốn giảng hòa, trong bụng coi khinh. Bèn sai tướng là Hồ Hổ Hầu đệ tờ biểu yêu cầu làm vua nước An-nam. Tờ biểu nói: Thần vốn là người dân thường ở Tây Sơn, nhân thời làm việc. Năm Bính Ngọ đem quân diệt họ Trịnh, trả lại nước cho nhà Lê; vua Lê trước

Digitized by Google

chết đi, lại dựng tự tôn là Duy Kỳ nối ngôi. Duy Kỳ là người dâm bạo các quan và nhân dân trong nước chạy đến nói với thần, xin ra quân trừ loạn. Năm Đinh Mùi thần sai một tiểu tướng đem quân đến hỏi tội những kẻ ở bên tả bên hữu giúp Duy Kỳ làm việc bạo ngược ấy, nhưng Duy Kỳ trông thấy bóng gió đang đêm trốn đi, là tự mình rước lấy sự tai vạ ấy. Năm Mậu Thân, thần tiến đến đô thành, lại ủy cho con cháu nhà Lê trước là Duy Cận coi việc nước, thần đã từng sai người đến gõ cửa qua, đem hết tình nước để tâu lên, nhưng vì mẹ Duy Kỳ đi trước đến ải Đẩu Áo, tự mình đi xin cứu viện, Tôn Sĩ Nghị lấy là đại thần ở chốn bờ cõi, lại vì có của và sắc đẹp, đem tờ biểu của thần xé ra ném xuống đất lăng mạ làm nhục người sứ giả của thần, ý muốn động chúng dấy quân; thần không biết việc ấy qua là tự Đại hoàng đế sai khiến chăng hay là hoặc ở Sĩ Nghị vì một người đàn bà sai khiến cầu may nên công ở chốn biên cương để cầu lợi lớn chăng? kể ra, lấy một dải đất ở nơi bãi biển, nhân sĩ giáp binh không địch được một phần trong muôn phần của Trung triều, mà suối sâu ở phía trước, hổ dữ ở phía sau, tình mọi người sợ chết, đều tự hăng hái lên, thần không tránh khỏi lời chê ném chuột [1] mới lấy dân đinh năm ba ấp cùng đi theo. Ngày mồng 5 tháng giêng năm nay tiến đến đô thành mong được ra mắt Sĩ Nghị, hoặc có thể lấy ngọc lụa thay cho giáo mác, chuyển binh xe làm hội áo xiêm chăng? Thế mà quân của Sĩ Nghị lại đón đánh trước, vừa mới giao chiến một lần mà quân của Sĩ Nghị đã chạy tan vỡ ra bốn phía, những kẻ chạy trốn ở thôn trang ngoại thành lại bị dân hoàng thành giết chết. Ngay thần vào thành,

---

[1] *Ném chuột:* truyện Giả Nghị ở Hán thư có chép lời ngạn ngữ nói "muốn ném con chuột nhưng kiêng cái đồ để ở chỗ ấy" là nói vì con chuột đứng ở gần cái đồ quý, muốn ném chuột sợ vỡ đồ quý nên không ném, huống chi bề tôi ở gần vua.

Digitized by Google

lập tức cấm chỉ không được giết càn, hết thảy phải đưa đến đo thành, cộng hơn 800 người, thần đã cấp cho lương ăn.

Trộm nghĩ: nước thần tự đời Đinh, Lê, Lý, Trần, đến nay, thời đại có đổi đời, không phải là một họ, họ nào có thể làm phên che ở nước Nam được thì trồng cây nào vun xới cho cây ấy, chỉ là rất công rất nhân mà thôi. Thần cúi nghĩ rằng: Thể lòng Trời làm mệnh lệnh thuận về lẽ tự nhiên mà thôi, xin tha cho thần về tội đối địch với Tôn Sĩ Nghị, thương cho thần về lòng thành mấy phen gõ cửa tâu bày, cho thần làm vua Nước An-nam, để có thống quản. Thần kính cẩn sai sứ đến cửa khuyết xin làm phiên thần, sửa lễ cống và đem cả nhân khẩu hiện còn nộp trả lại, để tỏ lòng rất thành. Kể ra, lấy đường đường Thiên triều so được thua với nước mọi rợ nhỏ mọn, tất phải đánh cho đến cùng, làm nhàm việc vũ, để thỏa lòng tham tàn, chắc lòng thánh đế không nỡ thế. Lỡ ra quân đánh triền miên mãi không thôi, thế đến như vậy thật không phải là lòng thần mong muốn, mà cũng không dám biết đến.

Thang Hùng Nghiệp tiếp được biểu ấy cả sợ bảo với sứ thần đưa lại là Hồ Hổ Hầu rằng: Đấy không phải là ngày hai quân giao chiến, sao lại nhất vị lấy khí tức giận làm việc như thế? đặt câu nói ý muốn cầu phong tước ư? Hay là cốt muốn khơi ra mối binh đao ư? Trả lại tờ biểu, không chịu đệ đạt lên. Bèn lưu Ngô Văn Sở ở lại giữ Bắc thành bảo Sở rằng: Phàm đấy ta gửi đi triều đình Trung Quốc, chuyên ủy cho Ngô Nhậm cùng Phan Huy Ích gửi đi hay trả lời lại đều cho phép tùy nghi mà xử trí. Việc gì không quân khẩn, bất tất phải bẩm báo làm gì. Bèn dẫn quân về miền Nam. Rồi sau Phúc Khang An đến Việt Tây chuyển ý giảng hòa, đưa thư đem lợi hại thí dụ, Huệ cũng đem vàng lụa thật hậu cầu để làm thành việc cho. Bèn đổi tên là Quang Bình; sai cháu (gọi bằng chú bác) là Nguyễn Quang Hiển và bồi thần là Vũ Huy Tấn mang phẩm vật

Digitized by Google

tiến cống đến cửa quan gõ cửa khẩn khoản xin vào yết kiến. Vua nước Thanh vui lòng khen ngợi, chuẩn y lời tâu, lại dụ đến sang năm thân tự đến kinh đô để triều yết. Biểu văn đại lược nói rằng: "thần nổi lên ở Tây Sơn, bắt đầu có đất Quảng Nam trước, cùng với họ Lê vốn không có danh phận kẻ trên người dưới gì. Năm trước, đã từng sai người đến gõ cửa quan để tâu bày duyên do về việc gây hấn với họ Lê nhưng vì biên thần bác bỏ thư đi, không đề đạt lên. Kịp khi quan quân ra khỏi cửa quan đánh dẹp. Trước ngày tháng giêng năm nay, thần đến thành họ Lê, muốn hỏi Lê Duy Kỳ về cớ kêu xin thiên binh, không ngờ quan quân trông thấy, hăng hái chém giết ngay. Bọn thủ hạ của thần khó có thể bó tay mà chịu trói; lại gặp cầu ở sông gẫy đứt ra nên quan quân đến nỗi tổn thương. Thần sợ hãi không biết chừng nào! Đã nhiều lần sai người gõ cửa quan xin nhận tội, và đưa trả về những quan quân chưa ra khỏi. Về người giết hại viên đề trấn hiện đã đem ra chính pháp rồi. Đáng lẽ thần phải chính mình đến nơi khuyết đình, trần tình xin tội; nhưng vì trong nước mới mắc phải binh đao, tình người chưa yên, kính cẩn sai cháu ruột là Nguyễn Quang Hiển theo tờ biểu vào triều yết. Lời trong tờ biểu đều là ý của Phúc Khang An dẫn bảo cả.

Vua nước Thanh xem tờ biểu đẹp lòng khen ngợi, chuẩn cho Quang Hiển đến kinh đô. Dụ cho Huệ rằng: ngươi tuy tự biết hổ sợ về lỗi kháng cự quan quân, hại tới viên đề trấn, xét ra khó miễn tội được, nếu không thân đến cửa khuyết nhận tội, mà vội cầu phong hiệu thì thiên triều, không có thể chế ấy. Ngươi chưa được liệt vào hạng phiên bang, thì những phẩm vật đem cống chưa tiện thu nhận, Nếu muốn đem lòng thành thực nộp phẩm vật hàng phục thì sang năm gặp tiết bát tuần vạn thọ của trẫm, thân tự đến Kinh kêu xin.

Về bọn đề trấn chết trận, nên lập đền thờ ở địa phương An-nam trẫm tất đặc cách gia ơn cho, hoặc tức thì phong cho tước

Digitized by Google

vương, con cháu đời đời có thể giữ lấy nước An-nam mãi mãi. Còn như Lê Duy Kỳ là người nhu nhược không có tài năng, bỏ ấn trốn đi, không nỡ gia cho tội giết chết nhưng chỉ cho ở yên tại thành tỉnh Quế Lâm, quyết không có lẽ nhận ngươi vào triều cận mà lại đưa về nước An-nam, để cho làm chi nữa, ngươi không nên ngờ vực điều ấy. Nay đặc biệt cho ngươi một chuỗi ngọc trân châu đeo tay, người nên kính vâng ơn lệnh, để được nhờ ơn lâu dài: Phải nên cố gắng đấy.

Huệ lại dâng biểu tạ, xin đến sang năm vào triều yết. Vua nước Thanh tin lời, tức thì sách phong làm An-nam quốc vương. Ra lệnh cho hậu bộ Quảng Tây là Thành Lâm đi trước. Khi đã đến cửa quan, Huệ nói thác rằng: vượng khí ở thành Thăng Long tiêu hết rồi, xin đến Phú Xuân. Thành Lâm cho là không phải lệ, không chịu đi Phú Xuân. Huệ bèn thác làm có bệnh kéo dài, mới đem cháu gọi bằng cậu là Phạm Công Trị trá mạo làm Huệ để đi, rồi sai đem phương vật tạ ơn. (Huệ tạ ơn vă nói: nhà có mẹ già, cần xin nhân sâm là thứ để tăng thọ. Vua nước Thanh phát cho một cân sâm Quan Đông của vua dùng chạy ngựa trạm đưa cho. Bài biểu tạ có câu rằng: "thần có mẹ có người thân yêu báo đáp nhờ ở công đại tạo (là trời) vua là thầy là cha nuôi dạy sinh thành mong đội ơn sâu, vua nước Thanh phê rằng: câu nói ấy đáng khen, trẫm không nỡ không coi ngươi là con) .

Mùa xuận, năm Canh Tuất, Phúc Khang An dục Huệ sửa đồ hành trang (Huệ lại nói thác là mẹ chết xin đem con là Quang Thùy thay mình vào triều yết. Khang An không nghe, mật sai người đến trên cửa quan dặn bảo cặn kẽ, nếu bất đắc dĩ thì nên lấy người nào hình dạng giống mình để thay) Huệ bèn lấy Phạm Công Trị đội tên mình, sai bề tôi là Ngô Văn Sở, Đặng Văn Chân, Phan Huy Ích, Vũ Huy Tấn, Vũ Danh Tiêu, Nguyễn Tiến Lỗ, Đỗ Văn

Digitized by Google

Công cùng đi; Ngoài lệ cống lại cống thêm hai thớt voi đực. Ngựa trạm đưa đi khó nhọc, dân ven đường lấy làm khổ. Tổng đốc Lưỡng Quảng là Phúc Khang An, tuần phủ Quảng Tây là Tôn Vĩnh Thanh cùng đưa đi đến Yên Kinh. Vua nước Thanh muốn nêu khen khác mọi người thưởng cho rất hậu. Đến hành cung Nhiệt Hà, vào chầu ra mắt, làm lễ bảo tất (ôm lấy đầu gối vua). Vua cầm bút viết bốn chữ đại tự: củng cực quy thành, nghĩa là (chầu vào ngôi sao bắc cực đem lòng thành thực quy phục) [1] và một câu đối: *Phiên âm:* "chúc bổ hiệu tôn thân, vinh sĩ đan thâm tri phất thế. Cận quang ưng sung tích tài kê thanh sư vị tiền văn". *Dịch nghĩa:* Chúc phúc tỏ lòng tôn thân, giữ mãi tấm son không bỏ mất. Vào chầu nhận được sủng mệnh, xét trong sử trước chưa từng ghi. Vì một bài thơ: *Phiên âm:* "Doanh phiên nhập chúc trị thời tuần. Sơ kiến hồn như cực thức thân. Y cố vị văn lai tượng quốc. Thắng triều vãng sự bỉ kim nhân [2] Cửu kinh nhu viễn chi trùng dịch. Gia hội ư kim miễn thế nhân. Vũ uyển văn tu thuận thiên đạo. Đại thanh tộ vĩnh vạn thiên xuân".

Dịch nghĩa: Nước phiên mạn biển vào chúc thọ, gặp khi đường đi tuần thú các địa phương.

Mới gặp một lần đầu, hình như đã quen biết đã lâu,

Từ xưa chưa từng thấy nước nào đem voi đến cống.

Triều đại trước bắt đúc người vàng, là việc đáng khinh bỉ.

Chín đạo thường để yên người ta, đáng trọng nước xa phải 2 lần thay người thông dịch.

---

[1] Nói ví như các ngôi sao chầu cả vào sao Bắc cực, như là các nước chư hầu về thiên tử.

[2] *Kim nhân*: hình người đúc bằng vàng - triều đại nhà Minh bên Trung Quốc, bắt nhà Lê nước Nam ta mỗi khi tiến cống phải đúc hình người bằng vàng để cống.

Digitized by Google

Gặp dịp tốt này, nên cố gắng ban ra nhân chính,
Xếp việc võ, sửa việc văn để thuận đạo trời,
Ngôi báu nhà Thanh ta, lâu mãi đến muôn nghìn năm.

Để ban cho Nguyễn Văn Huệ, thưởng cho áo mặc, đồ dùng, cũng như thân vương; lại thưởng thêm cho một vạn lạng bạc. Tới khi vào bệ kiến từ biệt về nước, vua nước Thanh gọi đến gần bên giường, vỗ vào vai yên ủy dặn bảo ôn tồn; sai thợ vẽ hình của mình đem cho. Khi về sai đưa cho chữ "Phúc" và đồ chơi quý báu của vua dùng. Sứ giả đi lại liên nối ở đường. Trước đây, Chiêu Thống đế sang nước Thanh, em là Duy Chi chiếm cứ địa phương Tuyên Quang, Cao Bằng, nương tựa với thổ tù là Nùng Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng, liên kết với các bọn mán ở Vạn Tượng, Trấn Ninh, Trịnh Cao, Quy Hợp mưu phá thành Nghệ An. Huệ sai đốc trấn Nghệ An là Nguyễn Quang Diệu làm đại tổng quản, đô đốc là Nguyễn Văn Uyên đem 5.000 quân tinh binh, theo đường ở miền trên trấn Nghệ An đến đánh. Tháng 6, lấy được Trấn Ninh, diệt được Trịnh Cao, Quy Hợp. Tháng 10 quốc trưởng nước Vạn Tượng bỏ thành chạy, bắt được voi ngựa chiêng trống, đuổi dài mãi đến địa giới Xiêm La, chém được tướng bên tả là Phan Dung, bên hữu là Phan Siêu, bèn kéo quân về Bảo Lạc. Lê Duy Chi cùng Phúc Tấn, Văn Đồng, thế lực không địch được, đều bị hại. Huệ sai bề tôi là Vũ Vĩnh Thành, Trần Ngọc Thị sang nước Thanh dâng tin thắng trận. Tiếng là kính thuận nhưng thực thì để khoe. Lại xin mở chợ thông thương ở cửa ải Bình Thủy trấn Cao Bằng, cửa ải Du Thôn ở trấn Lạng Sơn, rút miễn thuế buôn và lập nhà hàng [1] ở phủ Nam Ninh. Vua nước Thanh đều y cho cả.

---

[1] *Nhà hàng*: chỗ lập ra để mua bán những hóa vật về cung cấp cho khách.

Digitized by Google

Trước kia, 6 châu ở Hưng Hóa, 3 động ở Tuyên Quang, cuối nhà Lê bị thổ ty nước Thanh xâm chiếm, nhiều lần biện bạch mà không thể lấy lại được. Huệ đưa thư cho tổng đốc Lưỡng Quảng xin định rõ về cương giới cũ. Tổng đốc Lưỡng Quảng cho là cương giới đã định, trả lại thư. Huệ bởi thế hơi không bằng lòng, luyện tập quân lính, làm các hạng thuyền, ngầm có ý dòm ngó Lưỡng Quảng. Từng bảo với tướng hiệu rằng: Để cho ta sống vài năm nữa, chứa uy thế, nuôi khí mạnh, thì ta có sợ gì kẻ kia.

Huệ đã đắc chí, nghiễm nhiên tự xưng là đế, lập Lê Thị Ngọc Hân làm Bắc cung hoàng hậu; con đích là Quang Toản làm thái tử. Cho Nghệ An là ở giữa nước, quê quán tổ tiên ở đấy, bèn đắp thành đất ở dưới Kỳ Lân, dựng làm lầu điện, gọi là Trung đô. Đổi thành Thăng Long gọi là Bắc Thành; chia Sơn Nam làm thượng hạ hai trấn (Hạ trấn đóng ở Vị Hoàng, thượng trấn dời đóng ở Châu Cầu). Trấn thì đặt trấn thủ, hiệp trấn; huyện thì đặt Văn gọi là phân tri, Vũ gọi là phân suất và đổi định tên quan. (Xét quan chế của Ngụy Tây Sơn không thể xét được; thấy chép ở Dã Sử tạp lý, thì có tam công, tam thiếu, đại tùng tể, đại tư đồ, đại tư khấu, đại tư mã, đại tư không, đại tư hội, đại tư lễ, thái úy, ngự úy, đại tổng quản, đại đổng lý, đại đô hộ, đại đô đốc, đô đốc, nội hầu, hộ giá, kiểm điểm, chỉ huy sứ, đô ty, đô úy, trung úy, vệ úy, quản quân, tham đốc, tham lĩnh, trung thư sảnh, trung thư lệnh, phụng chính, thị trung, đại học sĩ, hiệp biện đại học sĩ, thị trung ngự sử, 6 bộ thượng thư, tả đồng nghị, hữu đồng nghị, tả phụng nghị, hữu phụng nghị, thị lang, tư vụ, hàn lâm, còn nhiều danh loại khác không thể kể hết được. Quân hiệu thì có 5 quân là Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu và năm chế, Tả bật, Hữu bật; các danh hiệu như Kiển thanh, Thiên cán, Thiên trường, Thiên sách, Hổ bôn, Hổ hầu, Thị lân, Thị loan). Ra lệnh họp làm sổ đinh, điền, đinh chia làm ba

Digitized by Google

hạng, điền chia làm ba bậc (9 tuổi đến 17 tuổi là hạng vị cập cách, 18 tuổi đến 55 tuổi là tráng hạng, 56 tuổi đến 60 tuổi là lão hạng, 61 tuổi trở lên là hạng lão nhiêu. Công điền: nhất đẳng mỗi mẫu lệ nộp thóc 150 bát, nhị đẳng mỗi mẫu 80 bát, tam đẳng mỗi mẫu 50 bát. Tiền tạp vật mỗi mẫu 1 tiền: tiền khoán làm kho mỗi mẫu 50 đồng. Tư điền nhất đẳng mỗi mẫu lệ nộp thóc 40 bát, nhị đẳng mỗi mẫu 30 bát, tam đẳng mỗi mẫu 20 bát, tiền tạp vật như lệ công điền, tiền khoán làm kho 30 đồng).

Lại cho là từ sông Gianh trở ra Bắc, hộ khẩu phần nhiều ẩn lậu không khai thực, đòi những nhân dân có tên ở sổ họp lại, cấp cho mỗi người một cái bài, gọi là tín bài (Chứa họ tên quán chỉ in ngón tay làm ghi, trong đóng ấn có bốn chữ lớn "thiên hạ đại tín") ai không có bài là dân lậu thuế, cho sung đi làm phu dịch các phong sở, mà bắt tội lý trưởng. Bọn lại dịch nhân thế làm gian, đi ra các nơi để tìm bắt. Có kẻ tiểu dân nấp xuống lỗ để trốn, khổ không biết chừng nào.

Khi ấy, giặc biển tàu ô ở Lưỡng Quảng bị quan nước Thanh đuổi bắt, thế bách phải chạy đến quy phục. Huệ thu nhận những kẻ đầu mục cho làm tổng binh. Lại dung nạp bọn giặc "Thiên địa hội" nhân lúc sơ hở, lẻn lút ra vào, đường biển vì thế không thông. Khổn thần nước Thanh cũng sợ là mạnh không hỏi đến cả.

Năm Nhâm Tý (1792), Huệ sai làm tờ biểu đưa sang nước Thanh, xin cầu hôn, để do thám ý vua Thanh, cũng muốn mượn cớ ấy để gây mối binh đao nhưng gặp khi bị ốm không đi được.

Huệ là người tàn ngược vô đạo, lúc mới chiếm cứ được đô thành xâm phạm vào tất cả các lăng liệt thánh. Một hôm về buổi chiều Huệ đương ngồi bỗng nhiên tối mắt, thấy một ông bạc đầu từ trên trời xuống, mặc áo trắng, cầm gậy sắt, mắng rằng: cha ông

Digitized by Google

mày sinh ra ở đất nhà vua, đời đời làm dân nhà vua, mày sao dám phạm đến lăng tẩm, rồi lấy gậy đánh vào trán. Huệ tối sầm mắt ngã vật ra một lúc lâu mới tỉnh. Huệ đem lời ấy nói với trung thư là Trần Văn Kỷ. Từ đấy bệnh chuyển nặng lên, bèn triệu trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Quang Diệu về để bàn dời Kinh đô đến Nghệ An. Việc bàn ấy chưa nhất định thì khi ấy Thế tổ ta đã lấy được Gia Định, thu phục lại Bình Thuận, Bình Khang, Diên Khánh, thanh thế lừng lẫy lên. Huệ nghe thấy lo buồn, bệnh ngày càng nặng thêm. Triệu bọn Diệu dặn rằng: ta mở mang cõi đất, cả cõi nước Nam, nay bệnh tất không khỏi, Thái tử tư chất hơi cao, nhưng tuổi hãy còn nhỏ, ngoài có thù nước ở Gia Định. Thái Đức (tức Nguyễn Nhạc) thì tuổi già, nhàn rỗi vui chơi cầu yên, không mưu tính đến lo sau. Khi ta chết rồi, nên trong một thạng, làm lạo thảo để chôn táng thôi. Bọn ngươi nên cùng nhau giúp Thái tử sớm thiên đến Vĩnh đô [1], để thống chế thiên hạ. Không thế thì quân ở Gia Định lại, bọn ngươi chết không có đất chôn đấy. Bọn Diệu cùng khóc vâng nhận mệnh lệnh sai giết con ngựa trắng để thề.

Ngày 29 tháng 9 Huệ chết, Huệ tiếm ngôi 5 năm, tuổi mới có 40. Thái tử là Quang Toản nối ngôi ngụy. Tháng 10, táng ở phía nam sông Hương, ngụy thụy là Thái tổ Vũ Hoàng đế. Sai thị trung Đại học sĩ là Ngô Nhậm, Hộ bộ tả đồng nghị là Nguyễn Viết Trực, Hộ bộ tả thị lang là Nguyễn Văn Thái, sang nước Thanh báo tang, nói dối là Huệ dặn sau khi chết rồi táng ở Tây Hồ Bắc thành, ngõ hầu được gần cửa nhà vua để nương tựa, vua nước Thanh tin lời, cho tên thụy là Trung thuần, thân làm một bài thơ để viếng.

Phiên âm: *Ngoại bang lệ dĩ khiển bồi thần.*
Triển cận tòng vô chí kỷ thân.

---

[1] *Vĩnh đô*: thuộc về Nghệ An.

Digitized by Google

Nạm khoản tơi gia lai ngọc khuyết.
Hoài nghi kham tiếu đại kim nhân.
Thu trung thượng ức y quan túc.
Tất hạ hồn như phụ tử thân.
Thất tự bất năng bãi ai thuật.
Lân kỳ trung khôn xuất trung chân.

Dịch nghĩa: theo lệ thường thì nước ngoài chỉ sai sứ thần sang triều cống thôi.

Tự trước đến giờ không có nước nào tự bản thân vua nước ấy sang triều yết cả.

Dâng nộp lễ vật đáng khen là tự mình đến tận cửa quan,

Đáng cười cho người đem tượng người đúc vàng là còn có lòng ngờ vực,

Còn nhớ khi giữa mùa thu còn áo mũ chỉnh tề,

Dưới gối coi như cha con thân mật (mà nay đã chết),

Trong bài thơ không thể nói hết được sự thương nhớ,

Nhưng thương về có lòng thành thực tự trong bụng tỏ ra.

Lại cho thêm một pho tượng Phật, 3.000 lạng bạc, để sửa việc tang ma. Phái cho án sát Quảng Tây là Thành Lâm mang mộ đến giả ở Linh Đường, (thuộc huyện Thanh Trì) để đọc tế. Bài văn có câu tâu rằng: "Chúc phúc ngôi Nam cực, khen lòng trung thần đến tận sân chầu. Thỏa phách ở Tây hồ dù hết đời không quên quyến luyến cửa khuyết". Bài thơ viếng ấy khắc vào đá dựng ở bên tả mộ.

*

Nguyễn Quang Toản

(Niên hiệu ngụy là Cảnh thịnh, lại đổi là Bảo Hưng).

Quang Toản tên là Trát, mẹ là họ Phạm, người phủ Quy Nhơn. cùng Hình bộ thượng thư Bùi Văn Nhật, thái sư Bùi Đắc Tuyên là

Digitized by Google

anh chị em cùng mẹ khác cha. Năm 30 tuổi, ngụy sách lập làm hoàng hậu, sinh được ba con trai hai con gái, Toản là con đích. Trước kia, giả vương của ngụy vào chầu, vua nước Thanh sắc phong cho Quang Thùy làm thế tử của An-nam quốc vương, sau biết Thùy là con vợ thứ, mới đổi phong cho Toản làm thế tử, cho thêm cái như ý bằng ngọc, hà bao bằng gấm. Năm Nhâm Tý, Huệ chết, Toản mới 10 tuổi, đổi năm sau là năm Quý Sửu làm niên hiệu Cảnh Thịnh năm thứ I (1793) của ngụy. Sai bọn Ngô Nhậm sang nước Thanh báo tang và xin sắc mệnh. Bọn Nhậm chưa ra khỏi cửa quan, vua Thanh nhận được tin của tổng đốc Lưỡng Quảng tâu báo trước, lập tức xuống chỉ phong làm An-nam quốc vương; phái án sát Quảng Tây là Thành Lâm đến Bắc thành tuyên phong, Toản cũng mượn người khác nhận, sứ nước Thanh trong bụng cũng biết là giả dối.

Toản đã được tập phong, lấy em là Quang Thùy làm khanh công, tiết chế các doanh quân thủy quân bộ ở Bắc biên, kiêm coi tất cả các việc quân dân; Quang Hãn làm tuyên công, lĩnh đốc trấn Thanh Hóa tổng trông coi các công việc quân dân; cậu là Bùi Đắc Tuyên làm Thái sư quản đốc trông coi các việc trong ngoài. Thái úy là Phạm Công Hưng cũng giữ việc quan trọng về quân quốc. Trung thư phụng chính là Trần Văn Kỷ làm các việc ở trung thư cơ mật, văn thư lệnh thị đều ủy thác cho hết Thiếu phó là Nguyễn Quang Diệu (chữ Nguyễn có chỗ ghép là chữ Trần). Hộ giá là Nguyễn Văn Huấn, Nội hầu là Nguyễn Văn Tứ, Tư lệ là Lê Trung thì trấn giữ Nghệ An. Đại tư khấu là Vũ Văn Dũng, đại tư hộ là Nguyễn Văn Dụng, thiếu bảo là Nguyễn Văn Danh (họ với ngụy) đại tư mã là Ngô Văn Sở, Hình bộ thượng thư là Lê Xuân Tài, tuần kiểm là Chu Ngọc Uyển, tiết độ là Nguyễn Công Tuyết thì trấn giữ Bắc thành. Bãi việc cấp tín bài, đình việc phái đi bắt dân lậu sổ.

Digitized by Google

Toản tuổi còn nhỏ, chỉ thích chơi đùa, phàm việc đều ở Đắc Tuyên chuyên quyết, Đắc Tuyên làm uy làm phúc, bừa bãi trong ngoài đều oán cả.

Năm Quý Sửu, quân ta vây thành Quy Nhơn, Nhạc sai người cáo cấp. Toản sai bọn Phạm Công Hưng đến cứu viện. Quân ta đã lui về, bọn Hưng bèn bức hiếp Nhạc mà chiếm cứ lấy thành. Nhạc vừa xấu hổ, vừa tức giận, bực tức mà chết. Toản phong cho con Nhạc là Bảo làm Hiếu công, phái người trông coi. (chép rõ ở truyện Nhạc). Năm Giáp Dần, sai hộ giá là Nguyễn Văn Huấn, kiểm điểm là Trần Viết Kết đánh úp Diên Khánh, quân bị thua dẫn về. Lại sai tổng quản là Nguyễn Quang Diệu, nội hầu là Nguyễn Văn Tứ lại đem quân đến vây, giữ nhau vài tháng. Mùa đông năm ấy, Đắc Tuyên sai Ngô Văn Sở thay Vũ Văn Dũng điều bát quân sự ở Bắc thành, mà triệu Dũng về. Đi đến trạm Mỹ Xuyên, khi ấy phụng chính là Trần Văn Kỷ có tội, phát phối đến trạm ở, mật báo Dũng rằng: Thái sư ngôi to nhất cả các quan, chuyên làm uy làm phúc, sẽ không lợi cho xã tắc, nếu không mưu tính sớm đi thì sau này hối hận sao kịp. Dũng bèn cùng Phạm Công Hưng, Nguyễn Văn Huấn (có chỗ chép là Hóa) mưu tính nói phao lên rằng đến Nam dã tế cờ, nhân ban đêm đem bọn lũ vây Đắc Tuyên ở chùa Thuyền Lâm (Tuyên lấy chùa làm nhà ở). Đêm hôm ấy, ngẫu nhiên vì có việc, Tuyên ngủ ở trong phủ của Toản. Dũng vậy quanh phủ để bắt. Toản bất đắc dĩ bắt Tuyên đưa cho, Dũng sai giam vào ngục. Ngô Văn Sở là bè lũ của Tuyên, Dũng làm tờ chiếu giả dối sai tiết chế là Quang Thùy đóng gông đưa về Kinh. Lại sai Nguyễn Văn Huấn đem quân vây Quy Nhơn, bắt con Tuyên là Đắc Trụ giải về, thêu dệt nên tội trạng làm phản, đều dìm xuống nước để giết đi. Toản không thể ngăn cản được, chỉ chảy nước mắt khóc thôi. Quang Diệu đương vây Diên Khánh, nghe tin báo, cả

Digitized by Google

sợ, bảo với thuộc hạ rằng: chúa không có đức cương quyết, đại thần giết lẫn nhau là biến lớn đấy, biến ở bên trong không yên thì lấy gì mà chống được người. Ngay ngày hôm ấy giải vây trở về. Dũng cho là Diệu cùng Đắc Tuyên có tình nghĩa thân gia (vợ Diệu là Bùi Thị Xuân tức là cháu gái họ của Tuyên) sợ có biến khác, bèn ủy cho Công Hưng đem quân đón Quang Diệu để điều đình việc ấy.

Khi ấy, Nguyễn Văn Huấn giữ Quy Nhơn, nghe tin Diệu về, lại tạ tội trước. Diệu không hỏi gì. Quân đến An Cựu, đóng đồn ở bờ bên nam sông, Dũng cùng bọn nội hầu là Tứ đóng quân ở bên bắc sông, đem mệnh lệnh vua để chống cự. Quang Toản lo sợ, không biết làm thế nào, sai người đi lại yên ủy dỗ dành để hòa giải. Diệu mới đem người bên tả bên hữu vào yết kiến, cùng bọn Dũng giảng hòa. Diệu xin đem Lê Trung thay Huấn giữ Quy Nhơn mà triệu Huấn về.

Bấy giờ Toản đã thân làm triều chính, năm ngày một lần coi chầu. Năm ấy, thái úy là Công Hưng vì có bệnh chết, bèn lấy Diệu làm thiếu phó, Huấn làm thiếu bảo, Dũng làm đại tư đồ. Nguyễn Văn Danh (có chỗ chép là Nguyễn Văn Tứ) làm đại tư mã, gọi là tứ trụ đại thần. Hoặc có người dèm rằng: Diệu uy quyền quá to sẽ có mưu toan khác. Toản bị mê hoặc, thu lấy binh quyền của Diệu chỉ lấy bản chức vào chầu hầu thôi. Diệu trong lòng nghi sợ, thường cáo ốm không vào chầu, sai bọn thủ hạ vài trăm người, ngày đêm cầm binh khí để tự vệ. Quang Toản thường sai trung sứ đến ủy lạo phủ dụ.

Mùa hạ năm Đinh Tỵ, quân tả đánh Quy Nhơn chưa lấy được, lại tiến sát đến Đà Nẵng, Câu Đê, Hải Vân ở Quảng Nam. Toản sai Nguyễn Văn Huấn đem hết quân để chống cự. Cho Diệu được lại giữ binh quyền đóng giữ cửa biển Noãn Hải. Mùa thu quân ta trở về.

Digitized by Google

Năm Mậu Ngọ, tiểu triều là Bảo đánh úp lấy Quy Nhơn, sai người đem lòng thành quy thuận với ta. Quân ta chưa đến, Toản đem quân đến vây thành, bắt Bảo về, đánh thuốc độc giết đi (chép rõ ở truyện Nhạc). Sai đại tổng quản là Lê Văn Thanh (có chỗ chép là đại tư vũ Tuấn) giữ Quy Nhơn; thái phủ là Lê Văn Ưng (có chỗ chép là thái phủ Mân) nói với Toản rằng: tiểu triều sinh ra biến loạn là bởi Lê Trung gây nên. Toản triệu Trung đến, sai tráng sĩ trói lại đem chém đi. Lại tin lời thượng thư là Hồ Công Diệu vu thác dèm pha, giết thiếu bảo là Nguyễn Văn Huấn. Từ đấy tướng, tá có lòng lìa bỏ, người nào cũng có lòng nghi sợ. Đại đô đốc Lê Chất là con rể Lê Trung, nhiều lần lập được chiến công, sợ vạ kịp đến mình, bỏ chạy về với ta.

Năm Kỷ Mùi, quân ta lại tiến đánh Quy Nhơn, Lê Văn Thanh đóng cửa thành, cố chết giữ, Quang Diệu, Văn Dũng đem binh thuyền đến viện trợ. Khi đến Quảng Ngãi, nghe tin quân ta đã lên đường bộ giữ chỗ hiểm. Diệu ở ngoài núi Thạch Tân, Dũng đem quân đi theo đường tắt ở Chung Xá, mưu đánh úp đằng sau quân ta. Đêm có một con nai chạy ra, quân đi trước reo hò truyền lầm là quân Đồng Nai, quân của Dũng sợ chạy tan vỡ, quân ta nhân đấy đuổi đánh, quân của Dũng tự dày xéo vào nhau, chết rất nhiều. Văn Thanh không có quân viện trợ, mới cùng thượng thư là Nguyễn Đại Phác, thiếu úy là Trương Tiến Thúy đem thành xin hàng. Quân ta đã lấy được Quy Nhơn, mới đổi tên thành là thành Bình Định; để lại chưởng Hậu quân là Vũ Tính, Lễ bộ là Ngô Tòng Chu ở đấy trấn thủ. Toản nghe tin Quy Nhơn không giữ được, đem đại binh đi, đến Trà Khúc, giục các tướng ra quân, Trần Viết Kết nói: Nay không thuận chiều gió, xin hãy đưa quân về. Toản để Diệu và Dũng giữ Quảng Nam, Nguyễn Văn Giáp giữ Trà Khúc, rồi trở về.

Digitized by Google

Trước đây, trận đánh ở Thạch Tân, quân của Dũng không đánh mà tự tan vỡ, Dũng sợ, cầu xin Diệu giấu việc ấy cho. Từ đấy hai người cố kết với nhau, ước làm bạn sống chết có nhau. Bọn Trần Viết Kết, Hồ Công Diệu, Trần Văn Kỷ, vốn ghét Diệu, cho là Quy Nhơn thất thủ, Diệu dừng quân lại là không có công gì, để làm cớ nói, làm tờ chiếu giả, sai Dũng bắt giết đi. Dũng nhận được thư đưa bảo Diệu, Diệu cả sợ, bèn dẫn binh về Phú Xuân, cắm trại sách ở bờ bên nam sông Hương, nói phao lên là giết giặc ở bên cạnh vua. Toản sai người triệu đến, bọn Diệu đều không chịu nhận mệnh lệnh. Kỷ đổ tội cho Kết và Hồ Công Diệu. Kết trốn, Toản bắt Công Diệu đưa cho Quang Diệu, Diệu mới giải binh vào ra mắt. Toản dụ rằng: bọn ngươi là cột tráng của nước nên vì nước nhà cùng lòng hết sức, để trừ bỏ mối lo ở ngoài, không nên mang lòng ngờ vực, bọn Diệu khóc tạ, lại xin đem quân vào lấy Quy Nhơn. Toản y cho.

Năm Canh Thân, bộ binh của Diệu tiến sát đến dưới thành, thường khiêu chiến. Vũ Tính giữ chặt lấy thành. Diệu đắp lũy dài vòng quanh ở bốn mặt ngoài thành để vây. Dũng lấy hai chiếc thuyền hiệu lớn định quốc và hơn 100 chiếc thuyền chiến chặn ngang cửa biển Thi Nại. Lại ở bên tả cửa biển lập hai đồn nhỏ ở núi Tam tòa tại bên hữu Nhạn Châu, trên đặt súng lớn, dựa chỗ cao bắn xuống, phòng thủ rất cẩn mật. Mùa hạ Thế tổ ta cử đại binh đến cứu viện, quân bộ đóng ở Thị Dã, quân thủy đóng ở ngoài khơi cửa biển Thi Nại, quân ta đường thủy đường bộ không thông nhau, Tính cũng ở trong thành cố giữ để đợi quân cứu viện, giữ nhau lâu lắm. Khi ấy, điển quân Thượng đạo của ta là bọn Lưu Phúc Tường liên kết với Vạn Tượng, Trấn Ninh đánh thành Nghệ An, thổ ty các trấn từ Thanh Hóa trở ra ngoài đều dấy nghĩa binh để tiếp ứng, đạo trưởng người Tây dương cũng khua dấy các đạo

Digitized by Google

đồ trong nước, chỗ nào cũng nổi lên như ong; những người trung nghĩa ở Bắc thành phần nhiều vượt biển đem lòng thành quy thuận vì quan quân ra sức. Nhân dân các trấn mỗi khi thấy gió nam nổi lên, thì cùng mừng bảo nhau rằng: chủ cũ đã đến đấy. Quang Toản thế ngày càng quẫn, sai người đem nhiều lễ vật mời Nguyễn Thiếp. Khi Nguyễn Thiếp đến, hỏi về việc nước, Thiếp nói: không thể làm được nữa. Toản lại hỏi, Thiếp nói rằng: ai chịu theo, Toản nói: trao cho gươm và ấn, ai dám không theo, Thiếp nói rằng: ngay như quân vương không theo thì sao, Toản im lặng. Thiếp lui bảo người bạn thân rằng: cửa biển sông ngư nước nông, họ Nguyễn trở về làng, núi sông của chủ cũ, không bao lâu lại về chủ cũ cả. Nhân bảo Toản lui giữ Vĩnh Đô (thuộc Nghệ An) may ra hoặc có thể hoãn được. Toản cũng do dự không quyết.

Năm Tân Dậu, Thế tổ ta thân đem quân thuyền thẳng vào cửa biển Thi Nại, sai Nguyễn Văn Trương, Tống Phúc Lương lĩnh quân tiền đạo, vào trước đốt đồn thủy của ngụy. Lê Văn Duyệt, Vũ Di Nguy kế tiếp tiến đến. Dũng đốc các quân chống đánh, súng đạn như mưa, Di Nguy ngồi ở đầu thuyền rơi xuống nước chết, quân ta phần nhiều chết và bị thương. Văn Duyệt đốc chiến càng mạnh, nhân chiều gió tung lửa ra đốt hết thuyền của Tây Sơn, khói lửa đầy trời Dũng chỉ một mình chạy được khỏi chết. Diệu đã mất thủy quân, lại đắp thêm lũy núi đất để bắn đối lại; trong thành dựng nhiều đồn sách để làm kế giữ lâu. Quân ta đánh hàng mấy tuần không thể lấy được. Thế tổ ta bèn để bộ tướng Nguyễn Văn Thành ở lại giữ Thị Dã, cầm cự nhau với Diệu, mà tự đem quân thuyền đánh thẳng vào Phú Xuân. Mùa hạ, ngày mồng một tháng năm, vào cửa biển Tư Dung, ngụy phò mã là Nguyễn Văn Trị giữ núi Quy Sơn (tức là núi Linh Thái) dựng sách gỗ để chống cự. Quân tiền đạo đánh không được. Lê Văn Duyệt, Lê Chất đem hàng

Digitized by Google

chục chiếc thuyền chiến vượt qua bờ cát, vào vụng Hà Trung đánh úp phía sau, chia quân nhổ sạch gỗ mà tiến lên. Trị sợ, quân tan vỡ chạy cả. Đại binh tiến đến Trừng Hà bắt được Trị và ngụy đô đốc là Phan Văn Sách, năm trăm quân phải đầu hàng, bèn tiến đến cửa sông Noãn Hải. Toản đem hết quân chống giữ. Quân ta nhân thế thắng tiến lên, quân của Toản trông thấy bóng gió tan vỡ trước, đại binh thẳng đến kinh đô.

Ngày mồng ba Toản mang đồ báu chạy ra bắc, vất bỏ sắc ấn của triều đình nước Thanh đã ban cho. Khi vừa ra khỏi cầu Phú Xuân vài dặm thì quân đều chạy tan ra bốn phía. Toản bèn cùng em là Thái tể Quang Thiệu, Nguyên súy Quang Khanh và bọn đại tư mã Tứ, đô đốc Trị cỡi ngựa theo hướng lũy Động Hải, ngày đêm ruổi đến. Ngày Đoan Ngọ (tức mồng 5 tháng 5) sang qua sông Gianh, quân ta đuổi theo không kịp. Đến Nghệ An, ở lại vài ngày, giấu việc ấy đi, không tuyên bố; lại đi ngựa trạm đến trấn Thanh Hóa, phi báo cho em là Quang Thùy đưa quân đến đón.

Quân ta đã lấy lại được Kinh đô, sai Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Tống Viết Phúc vào cứu viện thành Bình Định. Quân chưa đến nơi, gặp trong thành lương ăn hết, lưu trấn là Vũ Tính, hiệp trấn là Ngô Tòng Chu đều chết cả. Diệu và Dũng lại chiếm cứ thành, sai ngụy đại đô đốc là Trương Phúc Phượng, tư khấu là Định (chép thiếu họ) đem quân dọ đường miền trên về cứu viện Phú Xuân. Phượng hết lương ăn, đi đến nguyên Tả trạch, đến chỗ quân ta xin hàng. Định xuống đồi cao đánh nhau, thua chạy, chết ở trong sách man. Hạ tuần tháng 5, Toản đến Bắc thành, ở phủ đô của Quang Thùy. Khi ấy mưa mãi mấy tuần, ở trước sân nước sâu đến hơn một thước, hốt nhiên nước xuống đất sụt, chiều sâu chiều rộng đều hơn vài thước. Lầu ba tầng ở Nghệ An cũng vô cớ tự đổ, người đều cho là điềm không lành. Tháng ấy đổi ngụy hiệu làm Bảo Hưng năm

Digitized by Google

thứ I (1801), xuống chiếu chỉ nhận lỗi tự trách mình, úy lạo vỗ về quân dân các trấn. Cho thị trung đại học sĩ là Ngô Nhậm là Binh bộ thượng thư; hiệp biện đại học sĩ là Nguyễn Huy Lịch làm Lại bộ thượng thư; thị trung ngự sử là Phan Huy Ích làm Lễ bộ thượng thư, còn các người khác phong cho đều có thứ bậc khác nhau. Đắp gỗ tròn ở ngoài cửa chợ Dừa, xây đền vuông ở hồ Tây, để đến ngày đông chí, hạ chí chia tế trời đất. Thân đến nhà Quốc tử giám khảo khóa học sinh, ai được ưu thì thưởng tiền cho. Sai bọn Nguyễn Đăng Sở sang nước Thanh dâng lễ cống hàng năm, và xin viện trợ. Khi ấy, ta sai Trịnh Hoài Đức đã đến Quảng Đông, nộp sắc ấn của ngụy Tây, vua Gia Khánh nhận lấy mà đuổi bọn Đăng Sở về. Tháng 8, Toản sai em là Quang Thùy kiểm điểm binh mã đến đóng đồn ở trấn Nghệ An. Tháng 11, Toản lưu Quang Thiệu, Quang Khanh ở lại giữ Bắc thành, thân đốc quân lính đến trấn và lính Thanh, Nghệ cộng ba vạn người, tự làm tướng đem quân vào miền Nam. Vợ Quang Diệu là Bùi Thị Xuân cũng đem thủ hạ 5.000 người đi theo. Tiết chế Thùy, tổng quản Siêu (chép thiếu họ), xâm phạm lũy Trấn Ninh (tức là cửa ải Quảng Bình ngày nay); tư lệ Tuyết, đô đốc Nguyễn Văn Kiêm xâm phạm lũy Đâu Mâu; thiếu úy Đặng Văn Đằng, đô đốc Lực (chép thiếu họ) liên kết với thuyền giặc Tề Ngôi hơn 100 chiếc dàn ngang sang sông Gianh, binh thế ở ngoài biển rất đông, quân ta lui giữ Động Hải. Ngày 30 tháng 12, Toản đem hết quân sang sông Gianh.

Thế tổ ta thân đi đánh, đóng lại ở Động Hải, sai Phạm Văn Nhân, Đặng Trần Thường đem bộ binh, Nguyễn Văn Trương đem thủy binh, chia đường để chống cự. Năm Nhâm Tuất, mùa xuân, tháng giêng ngày mồng một, quân của Quang Thùy tiến sát lũy Trấn Ninh, quân ta mở cửa lũy hết sức đánh, đánh lui quân của Quang Thùy. Toản lại đem hết quân tiến sát đến lũy Đâu Mâu như

Digitized by Google

kiến bò mà lên, quân ta bắn súng lớn và ném đá lớn xuống làm cho bị thương chết, rất nhiều, Toản sợ muốn rút quân, Thị Xuân nắm cương ngựa lại cố xin lại vây, quân đốc thúc đánh, từ sáng đến trưa chưa chịu lui. Chợt nghe thủy quân bị Nguyễn Văn Trương đánh thua, mới sợ mà tản chạy cả.

Ngày mồng 2, Toản chạy đến Động Cao kíp sang qua sông Gianh chạy ra miền bắc, những người đi theo không còn được một hai phần mười. 50 chiếc thuyền lương và quân nhu khí giới đều bị quân ta lấy được. Quang Thùy đến sông Gianh bị quân ta ngăn trở không sang được, bèn theo đường núi đi tắt, hơn một tuần mới đến Nghệ An, gặp Toản, lại chạy ra Bắc thành.

Chiến dịch này, Toản đem quân cả nước đến đánh, một trận bị thua, không thể ngóc đầu dậy được. Từ đấy thần khí mất đi, duy ở trong thành tập bắn và ngâm thơ mà thôi. Diệu và Dũng ở Bình Định nghe thấy tin ấy bèn đốc suất bọn lũ là bọn Từ Văn Chiêu, Nguyễn Văn Mân, Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Văn Điểm, Lê Công Hưng đem 3.000 binh đinh, 80 thớt voi chiến, theo đường miền trên vào Ai Lao, để mưu ra Nghệ An. Khi ấy, quân ta đã sang qua sông Gianh, tiến lấy được đồn Tam Hiệu ở châu Bố Chính; thủy quân của Nguyễn Văn Trương đến cửa biển Đầu Nhai đánh phá bảo quân mộc; Bộ quân của Lê Văn Duyệt, Lê Chất đến sông Thanh Long cướp kho Kỳ Lân; trấn thủ Nghệ An của ngụy là Nguyễn Văn Thận, hiệp trấn là Nguyễn Triêm, thủy quân thống lĩnh là Đại, thiếu úy là Đăng bỏ thành chạy đến đồn Tiên Lý (tức là phủ thành Diễn Châu ngày nay). Triêm tự thắt cổ chết, Thận chạy đến Thanh Hóa. Đại binh đã lấy được Nghệ An, đặt quan lại để quy trị. Quang Diệu từ Quy Hợp xuống Hương Sơn, nghe thấy Nghệ An đã phá, bèn qua Thanh Chương sang sông Thanh Long, những người đi theo dần dần tản đi cả. Diệu và vợ là Thị Xuân đều

Digitized by Google

bị quan quân bắt sống được; Văn Dũng cũng bị thổ dân Nông Cống bắt giải. Đại binh đến Thanh Hóa, ngụy đốc trấn là Quang Bàn và Thận cùng Đằng đều xin hàng. Quân ta nhân thế thắng tiến lên không ai dám chống cự cả.

Ngày 16 tháng 6, Quang Toản tự liệu thế không chống được, cùng em là Quang Thùy, Quang Thiệu và bọn tư mã Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Tứ, đô đốc Tứ sang qua sông Nhị Hà chạy lên miền bắc, chạy đến Xương Giang, đêm ngủ trọ lại, dân thôn mưu bắt. Quang Thùy tự thắt cổ chết, Tứ và vợ cũng tự thắt cổ chết, Toản bị dân huyện Phượng Nhân (tên Chích Thiêm) bắt được, đóng cũi đưa đến Bắc thành.

Ngày 23, vua vào thành Thăng Long, quan lại văn vũ các trấn tranh nhau đến trước chỗ đóng quân đầu thú. Mùa đông năm ấy, vua về Kinh cáo tế ở Miếu dũng, những tù bắt được, đem hết phép để trừng trị; đào phá mộ Nhạc, mộ Huệ đem giã hài cốt vất đi, giam đầu lâu ở nhà ngục, đổi ấp Tây Sơn gọi là ấp An Tây.

Năm Minh Mạng thứ 12 (1831) bắt được con Nhạc là Văn Đức, Văn Lương, cháu là Văn Đâu (con Văn Đức) đều đem chém ngang lưng. Bấy giờ dòng giống Tây Sơn không còn sót một người nào nữa.

Kính xét: Anh em Tây Sơn chia ra cai trị không cùng thông thuộc với nhau. Ngụy Nhạc nổi lên từ năm Mậu Tuất (1778) đến năm Quý Sửu thì hết (cộng 16 năm). Ngụy Huệ nổi lên từ năm Mậu thân (1788) đến năm Nhâm Tí thì hết (cộng 5 năm), Ngụy Toản nổi lên năm Quý Sửu (1793) đến năm Nhâm Tuất (1802) thì hết (cộng 10 năm), thông tính cộng 25 năm; nhưng từ năm Kỷ Dậu nhà Lê mất, Huệ mới chiếm cứ được nước, tính từ năm ấy đến năm Canh Tuất Quang Toản bị bắt, chỉ có 14 năm thôi.

Digitized by Google

QUYỂN 31

TRUYỆN CÁC NƯỚC NGOÀI (I)

*

Nước Cao Man

Cao Man có một tên nữa là nước Chân Lạp, lại một tên nữa là nước Cao Miên. (Lúc đầu đời Thiệu Trị tránh tên húy vẫn gọi là Chân Lạp, đến năm thứ 7, đổi lại làm tên bây giờ).

Nguyên thời cổ là thuộc quốc của nước Phù Nam, sau nước Phù Nam dần dần suy đi, mới gộp cả vào nước Chân Lạp; đến khoảng năm Thần Long (niên hiệu của Đường Trung tông) đời Đường (705) mới chia nước ra làm hai, một nửa miền bắc nhiều núi, gọi là Lục Chân Lạp, đất rộng 700 dặm, vua hiệu là Thả Khuất; một nửa miền Nam gần biển nhiều chuôm chằm, gọi là Thủy Chân Lạp, đất rộng 800 dặm, vua ở thành Bà La đề bạt. Đời Đường hai nước đều đến tiến cống, đều phong là vương. Đến đời Tống hợp lại làm một, gọi là nước Chân Lạp. Từ khi nước An-nam dựng nước, năm Thuận Thiên thứ 3, đời Lý Thái tổ (năm Tường Phù thứ 5 đời Tống) (1012), nước Chân Lạp mới sang tiến cống, ba năm một lần sai sứ đến, rồi sau cùng Chiêm Thành đến xâm lấn Nghệ An, thường bị thua chạy. Từ đây mới dứt đi không thông cống sứ nữa, sang Bắc triều cống nhà Nguyên; đến đầu đời nhà Minh, vua nước ấy là Hốt Nhi Na Đa đưa tờ biểu dâng sản vật địa

Digitized by Google

phương; đến năm Vĩnh Lạc (Niên hiệu của Minh Thành tổ) không có đường sai sứ sang vì cớ Chiêm Thành xâm lấn quấy nhiễu, không thể đi được. Thái tổ hoàng đế bản triều ta mới gây nền ở Thuận Hóa, chỉ lấy Chiêm Thành là nơi phụ quách, riêng sửa sang trước, mà hoãn binh mưu tính đến nước Lạp. Năm Mậu Tuất thứ 10, đời Thái Tông hoàng đế (1658) vua nước ấy là Nặc Ông Chân xâm phạm biên giới (kính xét: Sách Gia Định thông chí chép rằng: người nước ấy có tên không có họ, phàm con cháu vua đều xưng là Nặc Ông, Chân là tên, mà tên thì lấy chữ đẹp mà đặt, tuy ông, cháu cùng một tên cũng không kiêng tránh) Phó tướng doanh trấn Biên là Tôn Thất Yên vâng lệnh tiến đánh, cả phá quân Man ở thành Hưng Phúc (tức là đất huyện Phúc Chính tỉnh Biên Hòa ngày nay) bắt Chân đem về dâng, vua tha tội cho, sai quan quân hộ đưa về nước, khiến làm phiên thần, hàng năm đưa lễ tiến cống.

Giáp Dần, năm thứ 26 (1674) Chân chết. Nặc Ông Nộn lập lên, bề tôi là Ô Đài làm phản, viện nước Xiêm đánh lại Nộn, Nộn chạy đến nước ta, vua sai bọn thống binh Nguyễn Dương Lâm đi đánh, Ô Đài chạy rồi chết. Nặc Thu xin hàng, triều nghị cho Nặc Thu là phái đích, phong cho làm chính quốc vương, ở thành Long Úc; đổi phong Nộn làm Nhị quốc vương, ở thành Sài Gòn, dâng lễ cống hàng năm như cũ.

Kỷ Vị, năm thứ 31 (1679) tổng binh nhà Minh là bọn Dương Ngạn Địch, Trần Thượng Xuyên, không chịu làm tôi nhà Thanh, đem binh thuyền về với ta. Triều đình đương để ý đến đất Đông Phố nước Chân Lạp, nhân thế bèn thu nạp bọn Địch, cho bọn Địch ở Mỹ Tho (nay là Định Tường), cho bọn Thượng Xuyên ở Bàn Lân (nay là Biên Hòa) khiến cho mở rừng rậm, lập ra phố chợ. Từ đấy người nước Thanh, người Tây dương và các nước Nhật Bản, Chà Và, họp đông đúc buôn bán, Đông Phố bèn thành ra chỗ đất vui vẻ.

Digitized by Google

Mậu Dần, năm thứ 7, đời Hiển tông hoàng đế (1698) mới lấy đất Đông Phố, đặt phủ Gia Định, dựng doanh Phiên trấn, mở đất rộng nghìn dặm, được hơn bốn vạn hộ hầu. Trước đây, sau khi đất Đông Phố mở mang 6 năm, Dương Ngạn Địch bị thuộc hạ là Hoàng Tiến giết chết, chính vương nước Chân Lạp là Nặc Thu làm phản, đắp ba lũy La Bích, Cầu Nam, Trà Vinh để tự giữ lấy. Phó vương là Nặc Nộn Cao Biên, sai Vạn Long đem quân tiến đánh, Trần Thượng Xuyên đem quân còn lại ở Long Môn đi theo. Khi đã giết được Hoàng Tiến, người nước Lạp sợ hãi, sai nữ sứ là Dao Luật đem vàng lụa cầu hoãn quân, Vạn Long bị sa vào chước lừa dối của họ, dừng quân lại không tiến, cai cơ là Nguyễn Hữu Hòa thay Long, cũng dùng dằng làm lỡ việc quân, nối nhau bị biếm giảng, rồi cũng không thành công.

Canh Thìn, năm thứ 9 (1700) mùa xuân, Nguyễn Hữu Kính vâng mạng đi kinh lược, đem các quân chia đạo để đánh, Nặc Thu bỏ thành chạy, con Nặc Nộn là Nặc Yêm ra xin hàng, rồi Nặc Thu cũng đến cửa quân đầu hàng xin sửa lễ cống. Hữu Kính lui quân về Lao Đới, sửa sang việc biên cương. Kịp khi Nặc Thu tuổi già truyền ngôi cho con là Nặc Thâm. Thâm bỏ La Bích trốn sang Xiêm, Yêm gọi không dám về. Thu xin truyền nước cho Yêm, bèn tập phong cho Yêm làm vua. Yêm chết, con là Nặc Tha lập lên, Thâm từ nước Xiêm về. Tha không dung nạp, Thâm đánh, Tha chạy đến Gia Định, Thâm lại giữ lấy nước. Kịp khi Thâm chết, các con Đôn, Hiến, Yêm 3 người tranh nhau lập, quan quân dẹp yên, đưa Tha về nước. Nặc Nguyên (con thứ hai Nặc Thâm) viện quân nước Xiêm đánh Tha, Tha lại chạy sang nước ta, rồi chết, Nặc Nguyên lại làm vua nước ấy.

Canh Ngọ, năm thứ 12 đời Thế Tông hoàng đế (1750), Nguyên cất quân xâm lấn Côn Man (bộ lạc ở Thuận Thành), Quý Dậu, năm thứ 15 (1753), thống suất là Thiện Chính, tham mưu là Nguyễn Cư

Digitized by Google

Trinh phụng mệnh điều động quân lính 5 doanh đến đánh, chia đạo đều tiến đến, 4 phủ Lôi Liệp, Tầm Bôn, Cầu Nam, Nam Vang đều đầu hàng cả, Nguyên trốn chạy, Cư Trinh vỗ về gọi dân Côn Nam con trai con gái hơn 5000 người trở về, đóng ở núi Bà Đinh. Kịp khi Trương Phúc Du thay Thiện Chính làm thống suất, đánh phủ Câu Nam, Nam Vang, Nguyên chạy đến Hà Tiên, nương tựa Mạc Thiên Tứ, xin dâng 2 phủ Tầm Bôn, Lôi Liệp để chuộc tội, Nguyễn Cư Trinh xin hộ cho Nguyên, rồi kéo quân về. Rồi sau Nguyên chết, chú họ là Nặc Ông Nhuận lại dâng phủ Trà Vinh Ba Thắc để quyền coi việc nước; sau bị con rể là Nặc Hinh giết chết, con Nhuận là Nặc Tôn chạy đến Hà Tiên, Mạc Thiên Tứ xin tập phong cho Tôn. Thế tông nghe cho, sai Thiên Tứ cùng tướng sĩ 5 doanh hộ đưa về nước. Tôn bèn dâng đất Tâm Bôn Phong Long, và cắt năm phủ Hương Úc, Cần Bật, Chân Sâm, Sài Mạt, Linh Quỳnh để tạ ơn. Mạc Thiên Tứ đem dâng cả cho triều ta. Trương Phúc Du, Nguyễn Cư Trinh xin dời doanh Long Hồ (nguyên ở xứ Cái Bè, nay thuộc huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường), ở xứ Tâm Bào, (tức là thôn Long Hồ, nay là tỉnh ly Vĩnh Long), ở xứ Sa Đéc thì đặt đạo dâng khẩu, ở Tiền Giang đặt đạo Tân Châu, ở Hậu Giang đặt đạo Châu Đốc (sau là ly sở An Giang), lấy 5 phủ Hương Úc lệ thuộc vào Hà Tiên, đặt các đạo Long Xuyên, Kiên Giang. Tôn đã lập rồi, ngụy vương ở Chân Lạp là Nặc Nộn từ nước Xiêm về, tranh không được. Vua nước Xiêm là Trịnh Quốc Anh tự đem quân đến viện trợ, Nặc Tôn chạy đi, nước Xiêm lập Nặc Nộn làm vua.

Ất [1] Sửu, năm thứ 4 đời Duệ tông hoàng đế, sai thống suất là Nguyễn Cửu Đàm, tham tán là Trần Phúc Thành đến đánh, Trịnh Quốc Anh chạy đến Hà Tiên, Nặc Nộn chạy đến Cần Bật, lấy lại

---

[1] Có lẽ là năm Kỷ Sửu.

Digitized by Google

các phủ La Bích, Nam Vang, Nặc Tôn trở về nước, nhưng khổ về nước Xiêm lấn cướp, cho em là Nặc Ông Vinh là Chính vương, tự là Nhị vương, lấy em thứ là Nặc Thâm là Tam vương. Vinh từ khi có loạn Tây Sơn, âm mưu làm phản, không sửa lễ cống. Bính Thân Duệ tông năm thứ 11 (1776) mùa đông, Thế tổ ta vâng mệnh trên đốc suất bọn phó tiết chế là Nguyễn Cửu Tuân, chưởng cơ là Trương Phúc Thận đem quân đến đánh, Nặc Vinh xin hàng. Đinh Dậu, năm thứ 12, Nặc Vinh mưu giết Nặc Thâm, Nặc Tôn tức bực mà chết, bề tôi là Chiêu Thùy Mô, Đê Lô Luyện giữ Phong Suy để chống cự. Nặc Vinh, Vị Bôn Xu giữ La Bích để ứng tiếp, xin quân cứu viện ở doanh Long Hồ. Kỷ Hợi, Thế tổ Cao hoàng đế năm thứ hai (1779), sai bọn Đỗ Thanh Nhân đi đánh, bắt Nặc Vinh giết đi, lập con Nặc Vinh là Nặc Ấn làm vua. Ấn mới lên 8 tuổi, đem Chiêu Thùy Mô để giúp, lưu Hồ Văn Lân ở lại để bảo hộ. Quý Mão, năm thứ 4, mùa đông, nước Chân Lạp bị giặc Chà Và đến đánh, Ấn chạy sang nước Xiêm, vua nước Xiêm để cho ở, sai Chiêu Thùy biện giữ nước. Giáp Dần, năm thứ 15, mùa thu, Ấn từ nước Xiêm về, sai sứ cống phương vật cho ta, ta lại cho ở đất Ba Thắc. Bính Thìn, năm thứ 19, Nặc Ấn chết, Nặc Chân lập lên. Năm Gia Long thứ 6, sai bề tôi là Ốc Nha Bôn Lạch lại xin phong. Thế tổ y cho, mới đúc ấn "Cao Miên quốc vương" phong cho Nặc Chân làm vua nước Cao Miên, định lệ tiến cống và phẩm vật tiến cống, cứ năm Dần, năm Thân, năm Tỵ, năm Hợi, ba năm một lần cống, bắt đầu từ năm Đinh Mão tục nước Man, hễ anh em tranh giành nhau, không nhờ được ở ta thì chạy đến nước Xiêm, không nhờ được ở Xiêm thì chạy đến với ta. Nặc Chân là con trưởng đang được lập, mà em là tên Nguyên, tên Yểm, tên Dun, ba người đều nhờ ở nước Xiêm bên ngoài, nước Xiêm thường đem về, sai chia đất ra, lấy Nguyên làm vương thứ hai, Yểm làm vương thứ ba,

Digitized by Google

Chân không chịu theo. Năm thứ 10, sai sứ đến cống và xin đổi quốc hiệu làm Ân-di bắc-phủ-lây. Dụ rằng: quốc hiệu cũ đã đẹp rồi, đổi làm gì nữa, không y cho, rồi Nguyên trốn ở Phú Lật, cầu viện với nước Xiêm. Kịp khi quân nước Xiêm tiến đến La Bích, Yểm và Dun làm phản, theo về nước Xiêm. Châu mới chạy đến Tân Châu. Quan ở thành Gia Định sai Nguyễn Văn Thụy đem quân đến cứu viện, hộ đem Chân về Gia Định. Người nước Xiêm tự biết lý khuất, đưa thư đến tạ nói rằng: lần này đều là muốn vì anh em Chân giảng hòa, không phải có ý khác, Chân không biết, bỏ nước chạy đi, nương nhờ uy trời, xử trí thế nào, xin theo mệnh lệnh.

Triều đình nhận được thư, mới sai quan thành Gia Định đem quân thuyền hơn một vạn ước hội với người Xiêm đưa Chân về nước, để quân đắp lại thành Nam Vang và thành Lư Yêm, dựng đài An Biên, trên đài dựng nhà Nhu Viễn, để làm chỗ vua Phiên bái vọng. Nhưng Chân thường sợ nước Xiêm, nhân xin quan quân đến bảo hộ. Bèn sai Nguyễn Văn Thụy bảo hộ.

Chân nhờ sức triều đình, lại lấy được nước, nhưng lại là người nhu nhược, em khác mẹ là Nguyên, Yểm, Dun lại lấy nước Xiêm làm chỗ trốn tránh, bề tôi cũ ở trong nước phần nhiều có kẻ lần đến, vì như cỏ xấu còn gốc lại, đợi dịp mà phát ra. Thế tổ Cao hoàng đế hiểu biết tình người Man, lúc theo về lúc làm phản nên vỗ yên người Man rất thành thực, chế ngự người Xiêm rất nghiêm ngặt. Chân về lúc tuổi già, phần nhiều hay nhu nhơ, chính sự về tay quan người Phiên, không thích bảo hộ. Triều đình biết ý, triệu Văn Thụy về. Canh Thìn năm Minh Mạng thứ I (1820) người Man có tên sư tăng là Kế đem phù chú làm mê hoặc dân Phiên, họp bè lũ làm loạn, tiến đến sát thành Nam Vang, Chân muốn bỏ thành chạy, quan thành Gia Định đánh dẹp yên được, chém sư tăng Kế,

Digitized by Google

việc liền yên ngay. Chân dâng biểu trình bày để tạ, xin để quan ở lại bảo hộ như trước.

Năm Minh Mạng thứ 2 (1821), sai Nguyễn Văn Thụy đóng giữ Châu Đốc lại lĩnh việc bảo hộ. Thụy lại trở lại, Chân cám ơn xin cắt đất 3 phủ Lợi Kha Bát, Chân Sâm, Mật Luật để báo ơn Thụy, như việc cũ báo ơn Mạc Thiên Tứ. Thụy đem việc ấy tâu lên, vua chỉ cho nhận 2 phủ Chân Sâm, Mật Luật thôi. Từ đấy Chân thuần phục nước ta càng cẩn thận, quan người Phiên có tội báo cáo trước rồi sau mới hành hình; gặp tang mẹ cũng tất dâng biểu xin mệnh lệnh mới dám để tang phục. Năm Minh Mạng thứ 14 (1833), mùa hạ võ biền phạm tội là Lê Văn Khôi làm phản giữ thành Phiên An, quan quân tiến đánh. Mùa đông năm ấy, Chân sai bề tôi là Ốc Nha Tức mang tờ tư nhờ An Giang đạt đến nơi quân thứ ở Gia Định, xin phái quân Phiên theo đi đánh, nhưng các tướng quân, tham tán không cho, yên ủi vỗ về người đem tờ tư đến mà cho về. Chân lại phái quân đóng giữ ở địa đầu, bắt được giặc trốn người nước Thanh hơn 200 người, chuyển đưa đến quân thứ ở Gia Định. Rồi sau người nước Xiêm đem đại binh về cướp. Trước kia, giặc Khôi nổi loạn, đưa thư cho nước Xiêm, xin phái quân đánh nước Chân Lạp, đến thẳng Gia Định, hẹn đến sau khi việc đã thành, xin nộp đất xưng thần. Người nước Xiêm bèn đem cả quân thủy, quân bộ, binh thuyền, chia làm 3 đạo đều tiến lên: một đạo quân do đường bộ Bắc Tâm Bôn mà lại, lấy Phi Nhã Chất Tri làm điều bát, đem 2 em của Chân là Nặc Yêm, Nặc Dun cùng đi, 1 đạo quân do đường sông Hồ Hải mà lại, lấy Phi Nhã Phì Mục Thiệp Man làm điều bát; một đạo quân do đường biển Chân Bôn mà lại, lấy Phi Mã Phạt Lăng làm điều bát; đường bộ do phủ Bông suy nước Chân Lạp tiến quân đến vụng Sà Năng (cách thành Nam Vang 1 ngày đường) Chân nghe tin, bỏ thành chạy đến Vĩnh Long. Đường thủy do đạo

Digitized by Google

Chàm tiến đến xâm phạm Hà Tiên, tuần phủ là Trịnh Đường, án sát là Đặng Văn Nguyên chạy đến An Giang. Quân nước Xiêm 2 đường xâm phạm vào bảo Châu Đốc; lại có một chi quân giặc từ Nam Vang lại. Tỉnh An Giang không giữ được, bố chính là Đặng Văn Bằng, án sát là Bùi Văn Lý chhạy đến Tân Thành. Việc đến tai vua, tức thì sai thảo nghịch tả tướng quân là Tống Phúc Lương, tham tán là Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân từ Gia Định chia quân tiến đánh. Vừa gặp giặc, quân ta hơi lui lại, Tống Phúc Lương lui về Vĩnh Long; tham tán Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân đốc đồng với vệ úy là Phạm Hữu Tâm chống cự ở cửa Thuận, cùng giặc đánh nhau to, đảnh phá được quân giặc, rồi sai bình khấu tướng quân là Trần Văn Năng tiếp tục đến, quân nước Xiêm tối trốn đi, đuổi đến Châu Đốc liền phá được quân giặc. Quan phiên là bọn Trà Tri hợp với quân nghĩa dũng đạo Quang Hóa đánh quân bộ của nước Xiêm, đuổi đến phủ Lô Biên, chém được tên đầu mục, quân nước Xiêm thua chạy, quân ta lần lượt lấy lại An Giang, đuổi theo đến Phủ Lật rồi trở về. Nước Chân Lạp mới yên định.

Năm Minh Mạng thứ 15, mùa xuân, sai quan quân đưa Chân về nước, miễn cho lệ cống năm ấy, cho tiền thóc để giúp của dùng trong nước.

Vua cho là đã bình được giặc Xiêm, việc biên cương nên để ý xếp đặt trước, bèn chọn đất ở thành Nam Vang, đặt một đồn bảo lớn gọi là bảo Nam Vang. Trên tới xứ Bắc Tâm Bôn, cũng sai chọn đất đặt 1 đồn bảo lớn, gọi là bảo Đông Biên, đều để trọng binh ở đấy để canh giữ. Xứ Lô An (đường đi bộ có thể thông đến Quang Hóa) đối ngạn với thành Nam Vang, vụng Sà Năng ở phía trên thành Nam Vang và từ Bắc Tầm Bôn đến xứ Ba Nôn (chỗ nước Xiêm nước Lạp giáp giới nhau) liệu lượng đặt đồn cửa biển thông quan báo.

Digitized by Google

Mùa đông năm ấy, Chân chết, không có con thờ tự, có 4 con gái là Ngọc Biện, Ngọc Vân, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên. Sai Trương Minh Giảng, Lê Đại Cương đốc suất các quan người Man quyền coi việc nước.

Năm Minh Mạng thứ 16 (1835), sai sứ mang lụa màu sang dụ tế vua đã chết là Chân; phong cho con gái thứ là Ngọc Vân là Cao Miên quận chúa. Con gái cả là Ngọc Biện, con gái giữa là Ngọc Thu, con gái út là Ngọc Nguyên đều phong cho làm Huyện quân, để giữ nghiệp trước; bãi lệ quốc cống; đổi bảo An Nam làm thành trấn Tây.

Trương Minh Giảng dâng biểu xin chia đất lấy làm từng quận từng huyện. Bèn chia nước ra, đặt 33 phủ, 2 man (1. Nam Vang, 2. Thì Thu sau đổi là Kỳ Tô, 3. Tầm Đơn, 4. Tuy Lạp, 5. Ba Nam, 6. Ba Lai, 7. Bình Siêm, 8. Kha Bát, 9. Lô Viên, 10. Hải Đông, 11. Kim Trường, 12. Thâu Trung, 13. Ca Âu, 14. Vọng Vân, 15. Hà Bình, 16. Trưng Lỗi, 17. Sơn Phủ, 18. Sơn Bốc, 19. Tầm Vu, 20. Khai Biên, 21. Hải Tây, 22. Kha Sâm, 23. Thê Lạp, 24. Cẩm Bài, 25. Lô Việt, 26. Long Tôn, 27. Quảng Biên, 28. Hóa Dĩ, 29. Chân Tài, 30. Y Rĩ, 31. Chân Thành, 32. Mật Luật, 33. Ô Môn. Hai Man: 1. Cẩn Chế, 2. Cẩn Đô). Đặt quan để cai trị (đặt 1 tướng quân, 1 tham tán đại thần, 1 đề đốc, 1 hiệp tán, 2 lãnh binh, 2 phó lãnh binh, 1 viên binh bị đạo, 1 viên lương trự đạo, 2 viên ngoại lang, 3, chủ sự, 4 tư vụ, 8 bát phẩm thư lại, 60 vị nhập lưu thư lại, 12 giáo thụ, huấn đạo). Lấy Trương Minh Giảng làm đông các đại học sĩ, phong là Bình thành bá, lĩnh ấn trấn Tây tướng quân, Lê Đại Cương làm tham tán, rồi lấy Dương Văn Phong thay. Lại đặt riêng tuyên phủ sứ ở 3 phủ Hải Tây, Hải Đông, Sơn Tĩnh, dồn lĩnh Man làm 25 cơ; đã cơ tượng mục, phát hơn 1 nghìn tù tội quan lưu tội ở Nam kỳ đến làm đồn điền.

Digitized by Google

Năm Minh Mạng thứ 19 (1838), mùa đông, Nặc Yêm từ Bắc Tần Bôn đem thổ dân hơn 9 nghìn người, thuyền hơn 70 chiếc về quy phục ta. Yêm là em Chân, nghe Chân chết không có con nối đến quy thuận trước, mong để làm người nối ngôi của Chân, Minh Giảng mật sớ xin đón giết đi, vua không nghe. Bèn xin an tháp dân của Yêm đem về ở các đảo ngoài biển và các chỗ đất bỏ không, đưa Yêm đến Gia Định, giữ lại hỏi, rồi giải về Kinh nghị tội. Năm Minh Mạng thứ 21, đổi đặt phủ huyện ở trấn Tây, 10 phủ 23 huyện, những phủ huyện ở gần trấn Tây thì do tướng quân, tham tán quản nhiếp; 3 xứ Hải Tây, Hải Đông, Sơn Tĩnh do tuyên phủ sứ quản hạt, mà tướng quân, tham tán kiêm thống trị cả (phủ trấn Tây có 2 huyện là Thái An, Lư An. Phủ Nghi Hòa có 2 huyện là Thượng Phong, Phong Nhương. Phủ Nam Ninh có 3 huyện là Nam Thịnh, Nam Thái, Phù Nam. Phủ Vũ Công có 3 huyện là Bình Trưng, Kỳ Tô, Trưng Huy, 4 phủ này do tướng quân, tham tán quản nhiếp, Phủ Hải Tây có 2 huyện là Hải Bình và Thâu Trung. Phủ Ninh Thái có 3 huyện là Ngọc Bài, Giang Hữu, Thái Thịnh, 2 phủ này do tuyên phủ sứ Hải Tây quản hạt. Phủ Hải Đông có 2 huyện là Hải Ninh và Tập Ninh. Phủ Hà Bình có 2 huyện là Trung Hà và Phúc Lai, 2 phủ này do tuyên phủ sứ Hải Đông quản hạt. Phủ Sơn Tĩnh có 2 huyện là Quế Lâm, Sơn Đông. Phủ Mỹ Lâm có 2 huyện là Mỹ Thôn, Đào Lâm, 2 phủ này do tuyên phủ sứ Sơn Tĩnh quản hạt. Đổi định lại ngạch lính ở trấn Tây (nguyên có 25 cơ lính. Một cơ voi thì vẫn để như cũ. Còn 25 cơ chia làm 5 doanh trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu, Trung doanh 5 cơ, biền binh 2695 người. tiền doanh 5 cơ, biền binh 2116 người. Tả doanh 5 cơ, biền binh 2530 người. Hữu doanh 5 cơ, biền binh 2200 người. Hậu doanh 5 cơ, biền binh 2255 người, cộng 11796 người), lấy chánh phó lãnh binh nguyên đặt trước cai quản. Thế dân ở lò Gò vật cùng

Digitized by Google

rủ nhau về quy phục đến hơn 1200 người, sai đi an sáp ở các hạt trấn Tây, Nam Ninh, gọi là dân mới. Mùa hạ năm ấy, sai quan đi kinh lược trấn Tây, cho Lê Văn Đức sung chức khâm sai đại thần, Doãn Uẩn làm phó, hội đồng với bọn tướng quân, tham tán chiểu các số sông ngòi đầm ao trong cơ hạt lượng đặt cửa quan bến đò, định rõ ngạch thuế; ruộng đất đã thành giới hạn, thì đều đo đạt xem bao nhiêu tượng mẫu sào; nghề nghiệp vốn sản xuất thứ gì, thì nộp thứ ấy; số người chỗ nhiều chỗ ít, sức theo số người mà sửa chữa lại. Đổi phong Ngọc Vân làm Mỹ Lâm quận chúa; Ngọc Biện là Lư An quận quân; Ngọc Thu là Thâu Trung quận quân; Ngọc Nguyên là Tập Ninh huyện quân. Rồi sau Ngọc Biện vì mưu việc trốn bị phát giác ra, phải tội; mới phong Ngọc Vân, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên 3 người, rồi di đến ở Gia Định chi lương bổng cho. (xưa cậu mẹ Ngọc Biện tên là Mao ở nước Xiêm, lòng muốn quy thuận, gửi thư khẩn thiết dặn thủ hạ của Trương Minh Giảng là Dương Quan Thảo, đem việc bẩm với Giảng, Thảo bèn lừa dối bảo Ngọc Biện mật thư gọi Mao về hạt gần đấy. Ngọc Biện tin lời; Thảo bèn mật bảo với Dương Văn Phong, Trương Minh Giảng là Ngọc Biện thông tin tức cho nước Xiêm, dân bắt tên Mao và phong thư đưa về nộp, cùng với Ngọc Biện giam để tra xét; Thảo lại dịch lời ta, thư thêu dệt thành án nặng, Ngọc Biện và tên Mao đều bị tội xử tử).

Trà Long, Nhâm Vu, La Kiên 3 người đều là đầu mục Man có danh tiếng ở nước Chân Lạp, thường sai đem binh đi đánh giặc, thoái thác không đi. Kịp khi đến Kinh chúc hỗ, Hộ bộ hỏi về số hộ khẩu, lại không trả lời thực, bèn giáng chưởng vệ Trà Long làm cai đội, phát đi Hà Nội. Chưởng vệ Nhâm Vu làm chánh đội trưởng, phát đi Bắc Nnh, vệ úy La Kiên làm đội trưởng, phát đi Hưng Yên.

Mùa thu năm ấy, thổ phỉ ở Trấn tây làm náo động, các viên phủ huyện phần nhiều bị thổ phỉ quấy nhiễu, thổ trù thổ dân, chỗ

Digitized by Google

này chỗ khác, nổi dậy như ong, đánh giết dân Kinh (trước đây, tên Dun tên Yêm, đến ở đất giặc, thấy thế ta ngày càng mạnh, thế nước Xiêm ngày càng kém đi, cùng nhau nhầm mưu về quy phục ta. Nhưng tên Yêm rất là giảo quyệt, đã cùng tên Dun mưu về quy phục, lại sợ việc phát giác ra, đem việc Dun mưu về quy phục ta mật cáo với nước Xiêm, người Xiêm bèn tin Yểm mà ngờ Dun, bắt Dun giam lại. Đến đây đầu mục người Man nhân thấy Trấn Tây bắt tên Yểm giải để giam cầm, lại đem bọn Ngọc Biện trị tội, bọn Ngọc Vân cũng di đi chỗ khác, bèn cùng rủ nhau nổi loạn cầu viện ở nước Xiêm, xin cho tên Dun làm vua nước ấy. Quốc trưởng nước Xiêm sai Chất Tri dẫn quân tiến đến Bắc Tâm Bôn và giao tên Dun cho, để tùy xử trí. Chất Tri tiến đến sát đồn Hải Tây, mưu lập tên Dun làm Man trưởng, thổ dân đều ứng cả. Việc đến tai vua, sai phát quân 6 tỉnh Nam Kỳ đề phòng điều khiển. Lại cho là bọn Trà Long, Nhâm Vu, hoặc có cùng với bọn thổ dân ngầm thông tin tức, giao xuống bộ Hình xét hỏi. Bọn Trà Long xin làm thư gửi về dỗ bảo con em, khiến cho quay đầu về. Vua y cho. Rồi sau cho Dương Văn Phong làm thự An Hà tổng đốc, Lê Văn Đức làm sung biện trấn Tây tham tán, Doãn Uẩn quyền sung trấn Tây ban biện, hội đồng với tướng quân đi bắt giặc.

Vua cho là biến loạn ở trấn Tây, đều là tội của biên thần Trương Minh Giảng vỗ về chống chế không phải phương pháp, bèn giáng Trương Minh Giảng làm binh bộ lang vẫn kiêm công việc tướng quân, Dương Văn Phong làm Binh bộ lang trung vẫn quyền thự tổng đốc. Ra lệnh đòi binh, dõng 6 tỉnh tiến đến trấn Tây để đánh bắt giặc. Lại lấy tả quân là Phạm Văn Điển sung kinh lược đại thần, thống chế là Nguyễn Tiến Lâm sung tham tán đại thần, lĩnh 5 vệ kinh binh, 2 cơ Nam Ngãi, tiến đi đốc đánh. Thự tả phó đô ngự sử là Nguyễn Công Trứ dâng sớ xin đi, cho sung chức tham tán lập tức đi hội đánh.

Digitized by Google

Khi ấy giặc Man cầu cứu viện, nước Xiêm, nước Lào đem quân giúp kẻ làm bậy, kể đến năm ba vạn người. Một toán đến Hải Đông đánh vây các bảo Sa ôn, Chi Trinh; một toán đến Hải Tây, binh thế rất thịnh, Trương Minh Giảng, Lê Văn Đức nghe thấy Sa Tôn bị vây, nên đến trước để cứu viện, nhưng quân giặc ngăn chặn đường thủy, đánh nhau không lợi, phải dừng lại đóng ở Liên Cảng. Theo kế của Đoàn Văn Sách ngầm tìm tranh con đường khác, đánh úp phía sau, giết giặc rất nhiều, thu được khí giới không biết đâu mà kể, giải được vây ở Sa Tôn, quân Xiêm mất khí hăng hái, quân ta nhân thế thắng đánh phá đồn của giặc hơn 30 sở, quân giặc chạy trốn tan đi cả. Bèn đem quân chuyển đến Hải Tây. Tiến đến bến Bông Long, đường sông chật hẹp, lên bộ tiến đi. Khi đi đường thấy bọn thổ phỉ ước hơn một nghìn người, trong có một người sấn lại kêu to lên rằng: quan quân Hải Tây đã cùng đầu mục nước Xiêm giảng hòa, xin chớ tiến đánh; Trương Minh Giảng không nghe, đốc quân tiến về phía trước, các thổ phỉ tan chạy cả. Vừa gặp bọn đề đốc là Vũ Đức Trung, từ Hải Tây đến, thuật lại đồn ấy đã bị quân giặc vây sát, tiếp được thư nước Xiêm đem lại cầu giảng hòa, bọn ấy ở vào tình thế nguy cấp, bất đắc dĩ cùng đến giảng hòa. Tướng nước Xiêm là Chất Tri nói rất khiêm tốn, tới khi đi, để giao một phong thư giảng hòa và chia đưa cho bọn ấy mỗi người một hạt vàng tốt, phái lính đưa về. Bọn Giảng nghe nói như thế, tiến hay dừng đều khó cả, bèn dừng quân ở bến Bông Long, đem việc ấy tâu vua biết. Vua sai Trương Minh Giảng viết thư trả lời cho Chất Tri, nếu muốn giảng hòa, nên rút quân về, đều giữ giới cõi. Rồi sau Chất Tri lui quân, cũng không đáp thư lại. Trương Minh Giảng nhân thể kéo quân về Trấn Tây sửa đắp đồn lũy để tự vệ.

Năm Thiệu Trị thứ 1 (1841), tháng giêng, đầu mục của giặc là bọn nghịch Cổ, nghịch Đật đóng đồn tụ họp ở cầu Nhâm Lạch,

Digitized by Google

kinh lược là Phạm Văn Điển chia đường tiến đánh; đến đầu cầu, bọn giặc hơn 1 nghìn tên xông ra khiêu chiến. Điển cứ đốc suất lính và voi qua cầu, đến thẳng lũy giặc, giặc chặn ngang đường đi, dựa chỗ hiểm bắn ra, quân của Điển đánh không lợi, bèn dẫn quân về. Lại có toán thổ phỉ họp bọn ba vạn người, vây nhiễu thành hạt, tổng đốc Long Tường là Bùi Công Huyên cùng ban biện là Doãn Uẩn, hiệp tán là Cao Hữu Dực chia đường đánh rất dữ, giặc phải lùi. Huyên bèn di quân tiến đánh bọn còn lại ở Mỹ Lâm, quản cơ 2 cơ An Nam Nhất, Nhị là Hu Khiêm, Tôn Ly đều đến quân thứ xin ra sức làm việc. Hu Khiêm làm hướng đạo tiến đánh, gặp thổ phỉ hơn 1 nghìn tên đánh phá được. Chất lại cho thổ phỉ 8 nghìn người xông đến, phó quản cơ là Nguyễn Viết Điểm đánh nhau bị chết. Thự lãnh binh ở Vĩnh Long là Lê Khoan Mãnh đến tiếp viện, thổ phỉ mới lùi; rồi Tôn Ly cũng trốn đi. Huyên bèn lui về trấn Tây.

Tháng 3, Chất Tri lại đến, mang theo tên Dun tiến đến Hải Tây, thiết lập đồn trại, mưu lập Dun làm Man trưởng; lại ngầm chia bè lũ ở các xứ Hải Đông, Hải Tây, Sà Năng, Sơn Tĩnh dỗ dành thổ dân sinh sự; lại tụ họp dân Man chia ra quấy nhiễu các đạo Vĩnh Tế, Tiền Giang, Hậu Giang, Thổ mục là bọn Trần Lâm nổi loạn ở Ba Xuyên, đánh cướp Vĩnh Tế. Bọn Dương Văn Phong, Nguyễn Duy Tráng cùng đánh nhau không lợi, thế giặc ngày càng hung hăng. Bọn Trương Minh Giảng ở trấn Tây thường ủy cho Bùi Công Huyên đem quân trở về viện trợ để dẹp. Lại phụng mệnh chọn phái Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Lương Nhàn, tiến đến hội đánh. Bọn Tri Phương tiến đến Ba Xuyên đánh phá Súc Trăng, đốt rất nhiều, rồi chia quân làm 3 đạo, hướng về phía trước đánh giáp lại, chợt nghe thấy đạo Hậu quân bị thua, Tri Phương đốc quân súc ấy để tiếp ứng, binh đạo ấy mới yên, hợp sức cùng đánh đốt phá sức của giặc, bắt được quân giặc khá nhiều, vụt nghe thấy bọn giặc

Digitized by Google

ở sông Vĩnh Tế điều lấp xứ Trà Mục, quan báo không thông bèn thương ủy Nguyễn Lương Nhàn ở lại giữ đồn cửa biển Ba Xuyên, tức thì di quân đến Vĩnh Tế, hợp với hộ phủ là Đinh Văn Huy tiến đánh phá đồn giặc, mở thông đường sông, rồi cắm rào sách ngăn chặn, lại trở về Ba Xuyên. Vừa gặp bọn thổ phỉ đến quấy nhiễu, tức thì đốc quân đón giết, quân giặc lại bỏ chạy tan vỡ. Gặp nghịch phỉ ở Lạc Hóa là Sư Sâm tổng cộng và ngụy xưng phò mã là Đôi họp quân đến bảy tám nghìn người đóng đồn giữ Lạc Hóa, Trà Vinh, Vĩnh Long vì thế sôi động.

Vua dụ sai Bùi Công Huyên đem quân đi đánh. Bố chính là Trần Tuyên, Tri huyện là Hoàng Hữu Quang tiến đến Lò Cẩn, bị giặc đánh úp, đều chết ở trận. Công Huyên vì không đem quân đến viện trợ đánh giết, phải cách chức lưu nhiệm rồi vì nhút nhát, giả mạo làm có công, phải giải chức, giao bộ nghị tội, rồi phái cho Nguyễn Tri Phương tiến đến đánh bắt. Tri Phương tiến đền Cần Chông, đánh úp Hậu Giang, cùng với Nguyễn Tiến Lâm chia đường tiến phá đồn giặc, bắn giết bọn giặc rất nhiều. Kịp khi đến tiến đánh Soài Triêm không lợi, bọn thổ phỉ lại đóng đồn ở các xứ Trà Cú, Bãi Đồn, Cổ Lũy, Hàm Dương để chống cự. Rồi sau Tri Phương đem quân tiến đánh; tuy thường đánh phá được bọn giặc nhưng chỗ kia tan, chỗ này họp, đánh đằng đông thì giữ đằng tây, chưa thể yên hết được. Bọn tướng quân, tham tán ở trấn Tây, trước kia đã từng đánh phá đồn của thổ phỉ 12 chỗ, nhưng không thể lần lượt dẹp yên được, lại giữ lời giảng hòa, lui quân sửa đắp đồn bảo để tự giữ, dâng sớ xin giao Ngọc Vân về để chiêu dụ. Ngọc Vân đến nơi, ra sức dụ, nhưng không được việc gì, bọn thổ phỉ ấy vẫn chia nhau đi quấy nhiễu ở các đạo Tĩnh Biên, Ba Xuyên, Lạc Hóa, quan quân đến đánh có khi bị thua.

Vua xuống dụ chuẩn cho Trương Minh Giảng vẫn ở lại giữ trấn Tây, trích phái bọn Phan Văn Điển nhân đêm chuyển về An

Digitized by Google

Giang, đi tắt đến Tĩnh Biên bắt giặc, mở thông đường bị nghẽn ở các xứ; lại về Lạc Hóa, Ba Xuyên lần lượt đánh dẹp rồi lại về trấn Tây để sinh sự. Thổ mục ở hạt ấy làm nội ứng mưu cướp lấy Ngọc Vân đem đi. Bọn Nguyễn Công Nhàn dò biết, bắt được chém đi. Trương Minh Giảng xin nhận tội, tự mình trình bày về tình trạng trấn Tây không thể giữ được xin đem toàn quân chuyển về An Giang. Việc giao xuống đình thần bàn, đều xin rút quân nuôi dân, vua theo lời, rút quan quân ở Trấn tây về, rồi giao xuống bộ Hình nghị xử. Trương Minh Giảng về đến An Giang thốt nhiên chết ngay. Ngọc Vân, tên Yểm cùng bọn thổ mục cũng đều giải về An Giang, phái theo quan quân đi phủ dụ. Vẫn chuẩn cho Nguyễn Công Trứ ở An Giang cùng với Phạm Văn Điển hợp nhau bàn bạc làm việc. Nguyễn Công Nhàn thì đem quân tiến đến Lạc Hóa hội đồng với bọn Nguyễn Tiến Lâm góp sức đánh dẹp. Tham tán đô đốc hợp vào để đánh, phá đốt trại giặc, giết và bắt được rất nhiều, bè lũ giặc vừa trai vừa gái phải đầu hàng 7600 người, Lạc Hóa mới yên. Nguyễn Tiến Lâm và Nguyễn Tri Phương di quân chuyển đến Ba Xuyên, tiến đánh các xứ Bố Thao, Trà Tâm, bọn giặc chạy đến Súc Sâm, đắp đồn để chống cự. Quan quân chia đường tiến đánh; phía trước sau đánh giáp lại, bọn tì tướng là Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Ý đương trường đánh nhau, chém giết số nhiều, thế giặc ngày thêm cùng quẫn, sợ hãi chạy tán đi các ngã, hoặc nhảy vào lửa chết, hoặc chạy vào rừng chết, lại rủ nhau hơn 1 nghìn người đến thú. Ba Xuyên dẹp yên hết cả.

Trước đây, tên Dun trú ở Long Úc, nghe tin quan quân trấn Tây rút về An Giang, báo cho đầu mục Xiêm là Chất Tri cùng nhau chuyển đến trú ở Trấn tây, rồi chia quân đi các xứ cướp bóc, phần nhiều bị quan quân đánh phá, gửi thư về cho Quốc trưởng của giặc xin thêm quân viện trợ. Năm thứ 2, mùa xuân, bọn Man phỉ liên kết với giặc Xiêm, phái thêm rất nhiều viện binh, quân thủy bộ

Digitized by Google

cả nước chia đường vào cướp, tướng của giặc ở đường thủy tên là Ô Thiệt quản suất binh thuyền hướng vào cửa biển Hà Tiên mà bắn. Giặc ở đường bộ liên kết với bọn thổ phỉ, từ Chu Nham đến núi Lộc Giác, thiết lập đồn sách, ba mặt súng lớn giao nhau bắn ra, ngoài đài lũy, tên đạn rơi xuống như mưa. Tỉnh Hà Tiên báo tin nguy cấp. Vua lập tức sai bọn Đoàn Văn Sách mang quân ngăn chống đốc thúc binh thuyền đi tắt ngoài biển thuộc địa phận Hà Tiên để viện trợ đánh giết. Lại sai Phạm Văn Điển, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Công Nhàn chia đường tiến đánh. Cho Lê Văn Đức làm tổng thống tiểu bộ quân vụ, Lê Văn Phú làm tham tán đại thần, quản lĩnh binh thuyền đi mau đến đánh giết. Đại binh chưa đến, Đoàn Văn Sách đóng giữ đài Kim Dữ. Tuần phủ Hà Tiên là Lương Văn Liễu giữ lũy đài, đều thân đốc biền binh ngày đêm luôn luôn phát súng lớn chống đánh. Thuyền giặc lui trước, bọn Chất Tri chưa biết, cùng nhau đem quân Xiêm quân giặc liên kết với nhau lập đồn lũy ở sông Vĩnh Tế, để chống cự, lại đến đồn bảo quân ta đi lại quấy nhiễu. Bọn Phạm Văn Điển, Nguyễn Công Nhàn, chia đường tiến đánh, giết hại rất nhiều, đốt phá hết trại sách của giặc.

Trận đánh này, quân ta không quá vài nghìn người, mà giết lui được hơn 2 vạn bè lũ của giặc; không đến ba khắc, lấy được 7 đồn, chém giết không biết đâu mà kể, bên tả bên hữu sông Vĩnh Tế dẹp hết một loạt. Lại di quân chuyển đến núi Thất Sơn cùng Lê Văn Đức hội quân lần lượt tiến đánh các đồn thổ phỉ ở núi Cẩm Sơn, Tượng Sơn, quân giặc nghe thấy bóng gió chạy trốn cả, lại vào núi Trà Biệt giữ chỗ hiểm để chống cự, quan quân tiến đánh, chém và bắt được nhiều. Kịp đến 2 xứ Sà Tốn, Tô Sơn, rất nhiều hiểm trở, bọn giặc ấy chia từng đoạn thiết lập đồn sách ước hơn 10 chỗ. Quan quân chia làm 5 đạo, lấy thuyền nhỏ nhân đêm lẻn tiến đi,

Digitized by Google

đến mờ mờ sáng đến bờ cả một loạt. Đốc quân lên lũy, bọn giặc cùng quẫn, cùng đem nhau đến thú, kể có hàng ngàn. Thất Sơn đều dẹp yên hết cả, bèn ra lệnh kéo quân về. Triệu Lê Văn Đức về Kinh, những viên biền các tỉnh chia phái đi hợp đánh, đều về nhận chức cũ.

Người nước Xiêm bị thua đau lần này, thường muốn phái thêm binh thuyền lại đến lần nữa, để giúp giặc Man sinh sự. Vừa gặp nước ấy có việc, vội dừng lại. Chất Tri và tên Dun trở về Trấn tây. Quốc trưởng của giặc cũng lấy cớ là Chất Tri bị thua, triệu về, đem Sĩ Phì để thay, tên Dun đưa thư xin lưu ở lại để bảo hộ, Quốc trưởng của giặc y cho. Chất Tri nghe tin quan quân nhân thế thắng tiến đánh Trấn tây, đưa thư xin quốc trưởng phái thêm 1 vạn quân, đến đóng đồn Hải Tây, nghe mãi, thấy không có việc gì, rồi cũng rút quân về. Vua cho là thổ phỉ người Man nay đã dẹp yên, mà Trấn Tây còn chưa lấy lại cả được, đặc phái Lê Văn Đức sung chức kinh lược, Tôn Thất Bật sung chức tham tán, Lâm Duy Nghĩa sung chức tán lý tiến đến Nam kỳ, chỉnh lý việc biên cương. Lê Văn Đức đi đường bị bệnh ở lại điều dưỡng; bọn Bật tiến đi để làm. Năm thứ 3, mùa xuân, các viên tham tán, tán lý đệ tập tâu nói: nay đương lúc khô cạn, chưa tiện tiến lấy. Vâng chỉ chuẩn cho rút về Kinh cung chức. Nhưng cho phủ Tây Ninh là chỗ địa đầu quan yếu, muốn chống giữ bọn Lạp, Man, trước hết phải kinh lược đường ấy. Đặc phái cho Ngô Văn Giai, Cao Hữu Dực, đến dựng đồn bảo, mở đồn điền, chiêu mộ dân lập ấp, mở trường giao dịch, cho người Man người thổ thông thương, để tỏ ý vỗ về yên ủi. Lại chuẩn cho đem bọn Trà Long theo đến, chọn đất cho ở yên đấy. Tỉnh An Giang cũng ở nơi địa đầu quan yếu thiết lập đồn bảo, mở trường giao dịch, chiêu tập thổ dân, đi lại mua bán.

Năm thứ 4, trường giao dịch ở các xứ Tây Ninh, An Giang, nhân dân đến, ngày càng nhiều thêm. Bọn thổ mục, thổ dân cũng

Digitized by Google

đều khổ về sự hà ngược của nước Xiêm, cùng rủ nhau chạy đến qui phục rất nhiều. Chất Tri và tên Dun nghe thấy bọn Trà Long đi dụ các súc, mới gọi các đầu mục về trú ở trấn Tây, rồi phái người khác đi cai quản thổ dân, không cho đến thú, lại sức đắp thêm đồn bảo để phòng ngự; lại chiêu thêm các hạng hàng hóa của thổ dân đến buôn bán thu lấy 2 phần mười. Đến nỗi thổ dân khổ về thuế má đóng góp mà của cải phần nhiều bị người Xiêm cướp bóc, dân đều oán giận. Thổ mục mang lòng lìa phản, có kẻ xin đem Sa An dâng nộp; có kẻ xin lấy thổ dân Nam Ninh để mưu tính phủ Trấn Tây; có kẻ xin đem thổ dân ở Kỳ Tô, Mỹ Lâm theo quan quân cố sức làm việc. Bấy giờ mới sức Trà Long thay thư của Ngọc Vân và mẹ tên Dun để đưa cho tên Dun, khiến cho hắn về với triều đình và cho thổ dân thông thương. Nhưng vì có đầu mục nước Xiêm là Chất Trì áp chế, tên Dun cũng không được tự do.

Mùa thu năm ấy, biên thần là bọn Nguyễn Tri Phương dò thám được tình người Man, có nhiều người hết lòng qui thuận, cơ hội có thể nhận được. Dâng sớ xin cất quân tiến lấy Trấn Tây, và tâu bày cơ nghi đánh dẹp và vỗ yên. Giao xuống đình thần bàn, mọi người nói trù tính thế là phải. Vua theo lời, nhưng chuẩn cho hãy từ từ chiêu dụ đầu mục người Man, nhiều người về quy thuận, sau mới cất quân tiến đánh. Rồi sau Chất Tri và tên Dun sai đại đầu mục của Xiêm, Man thân đến xứ Ba Lộ nói với bố chính sứ là Nguyễn Bá Nghi xin cầu hòa và xin trả về quyến thuộc tên Dun. Tỉnh thần là bọn Nguyễn Tri Phương thấy là lời xin tự lòng thành thực, cứ thực đề đạt lên. Triều đình đương để ý đến việc yên nuôi quân dân, chiêu dụ vỗ yên người Man, tạm chuẩn y lời xin ấy.

Chất Tri là người giảo quyệt, dò được dân Man có nhiều người oán mình, tên Dun thường bị khuất phục, cũng chán ghét rồi. Tên Dun và đầu mục người Man không thuận, mới mưu cùng ta giảng

Digitized by Google

hòa, để dỗ dành an ủi người Man, mà lại xin quan tỉnh gửi thư cho để làm tin, và đưa trả quyến thuộc người Man về, sau mới giảng hoà. Nhưng mà về khoản kẻ giặc kia đem lòng thành thực xin hòa cùng tên Dun xin nhận tội, thì dùng dằng không chịu làm thư, chỉ mượn cuộc hòa này để làm kế hoãn binh mà thôi.

Năm thứ 5, mùa xuân, Chất Tri sai đầu mục người Xiêm là tên Na mắc mẹo lừa bắt người trông coi trường giao dịch là bọn Nguyễn Bá Hữu giữ lại, muốn để đánh đổi Ngọc Vân, Ngọc Thu đem về. Biên thần là bọn Nguyễn Tri Phương, thấy việc hòa không thành, dâng sớ xin cất quân tiến đánh. Giao xuống đình thần, đều xin thôi việc binh cho dân yên nghỉ, đợi khi nước Xiêm nước Man tự chém giết nhau, thổ mục làm nội ứng, nhiều người đem lòng quy thuận, rồi sau hãy thừa cơ đem quân viện trợ đánh dẹp.

Kính vâng vua chuẩn y lời bàn. Mùa đông năm ấy bọn tên Sô, tên Mẫn mang gia quyến chạy sang ta xin viện trợ. Liêm Đạt thân đến An Giang xin quân. Bèn sai Doãn Uẩn, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Công Nhàn chia đường tiến sang viện trợ đánh dẹp. Lại phái đại thần là Vũ Văn Giải, Tôn Thất Bạch đến Gia Định tùy cơ điều khiển. Nguyễn Tri Phương, Doãn Uẩn, Nguyễn Hoàng tiến đánh Sách Sô, phá lũy Bình Thiết, Chất Tri bị thua mới bỏ Trấn Tậy đem tên Dun chạy về Ô Đông ẩn nấp, đắp lũy cố giữ. Tức thì sai bọn Vũ Văn Giải đi mau đến An Giang và nhân cơ hội đánh dẹp và vỗ yên. Quan quân nhân thế thắng tiến đến dẹp yên được Trấn Tây, chia đặt thổ quan chiêu dụ và coi quản dân thổ; rồi tức thì tiến quân đến Vĩnh Long, vây chặn Ô Đông, đắp núi đất, vận đại bác lên để bắn, Chất Tri thế đến cùng quẫn. Rồi sau trận đánh ở Liên Kiên, Hồ Đức Tú khinh suất tiến lên, gặp quân phục bị thua. Chất Tri bèn nhân cai đội bị bắt được là Lê Văn Ân yên ủi cho về, mang thư xin hòa, Vũ Văn Giải cứ tình thực đề đạt lên. Triều đình nghĩ đến quân dân, chuẩn y lời xin.

Digitized by Google

Rồi thì Chất Tri quá hạn không có làm thư, lại mượn đấy để hoãn binh, mà việc hòa không có nhắc đến. Đắp lũy ở Ô Đông, mưu tình cố giữ, lại muốn xô đẩy bọn thổ dân nổi lên, như việc cũ Trấn Tây năm trước. Nhưng thổ dân thấy ta đã cho hòa đều không cho việc Chất Tri làm là phải, không chịu hưởng ứng theo Chất Tri. Mùa đông năm ấy, Chất Tri biết thế khuất, lại xin cầu hòa, và dẫn tên Dun cùng lại hội xá thú tội. Nguyễn Tri Phương thấy có lòng chân thành, tuân y chỉ dụ trước, nghe cho đầu hàng, rồi đem việc ấy tâu lên.

Vua theo lời xin, nhưng bắt tên Dun dâng biểu thuần phục; tù trưởng nước Xiêm làm thư sai sứ dâng lên, và giao trả dâng kinh lui về, lui quân về cõi giặc, mới nghe cho giảng hòa.

Năm thứ 6, Chất Tri và tên Dun phái ủy đầu mục nước Xiêm nước Man đến tại quân thứ xin đưa trả mẹ tên Dun về, để được bằng cứ vào đó mà làm thư thú tội. Đại thần ở quân thứ nghe cho. Rồi lại yêu cầu trả lại vợ lẽ con gái mà lại bắt người ở Bắc để làm náo động ở bảo Phương Thao, họ lại gây việc ra. Đại thần ở quân thứ đã tiết thứ trách hỏi, thì giả làm không nghe thấy, chỉ nói về việc đưa trả vợ lẽ và con gái, mà về khoản nộp dân, xưng là thần xin gia hạn đến tháng 10 sẽ làm xong. Chậm trễ quanh co kéo dài ngày định muốn phá bỏ việc hòa, đợi thời sinh sự. Đến khi thấy quân ta không có chỗ kẽ hở nào có thể thừa cơ được, mà dân Man lại không chịu để cho xua đuổi sai khiến, bấy giờ mới vẫy đuôi xin thương, tìm lời hòa hiếu cũ. Mùa đông năm ấy, tù trưởng Man đến Kinh đô xưng thần dâng lễ cống.

Năm thứ 7, mùa xuân, sai sứ phong tên Dun làm Cao Man quốc vương, lại phong Ngọc Vân làm Cao Man quận chúa, khiến cho hiệp cùng nhau cai quản dân thổ, kính sửa lễ cống hàng năm. Tên Bướm và quan phiên đem lòng thành thực quy thuận đều tùy

Digitized by Google

tiện xử trí, được vừa lòng muốn cả. Mùa hạ năm ấy, việc tuyên phong nước Cao Man xong, nước ấy ủy 2 tên đầu mục Phiên, thay mặt mang biểu văn đến Kinh lạy tạ. Xuống chiếu kéo quân thắng trận trở về.

Tục nước ấy sùng phụng Phật, vốn là tôn giáo của nước Phù Nam để lại. Có một chùa cổ, có một tượng Phật rất cổ nằm ngang tựa vào cửa động núi, tương truyền là tượng Bắc Đế. Lại có 1 ngọn tháp cao không biết chừng nào, dáng như thợ trời làm ra, là vật cổ nghìn năm vậy.

Năm Minh Mạng thứ 21 (1840) đưa đến vài hòm kinh bằng lá cây, sách ấy châm thủng lá cây thành chữ, như con rắn con giun quấn quýt lấy nhau, dịch ra, lời rất quê mùa, bèn thôi không dịch nữa. Chỗ vua ở thì dựng cột sách bằng gỗ, bọc đất bên ngoài để làm thành, nhà lợp bằng lá cây, đồ đạc phần nhiều dùng vàng bạc, cho nên ngạn ngữ có câu rằng: giàu sang như nước Chân Lạp. Phẩm trật của quan tước thì trật thứ 10 là trên hết, trật thứ 1 là thấp. Quan phiên vào ra mắt vua, thì đi bằng đầu gối; nhân dân nhà ở rất thấp hẹp, lấy vải sặc sỡ quấn ngang lưng, không mặc áo quần. Thổ sản thì có ngọc đá, gỗ có vân và đậu khấu. Ở Bể Hồ thì cá giải ăn không thể siết được.

Nước này lúc trước mạnh lớn, đất cát giàu tốt; lại có ruộng hội không trồng cây mà được gặt lúa. Nước Tiêm La thì nhỏ yếu, đất sâu, thường nhờ nước này cấp đỡ cho. Về sau suy yếu đi, nước Tiêm La cường thịnh lên, mới bị nước Tiêm La chế ngự.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 32

TRUYỆN CÁC NƯỚC NGOÀI (II)

- Nước Xiêm La - Nước Thủy Xá và Hỏa Xá

*
* *

Nước Xiêm La

Khi xưa Xiêm La là nước Xích Thổ, sau chia làm 2 nước: một nước gọi là Xiêm, một nước gọi là La Hộc. Nước Xiêm đất xấu không thích hợp với việc cấy lúa. Nước La Hộc bằng phẳng, tốt màu cấy lúa, thu hoạch nhiều, nước Xiêm phải trông vào nước La Hộc cung cấp cho thóc gạo. Sứ nhà Tùy đến nước ấy, biết quốc vương là họ Cồ Đàm. Đầu đời Nguyên thường vào cống. Về sau nước La Hộc mạnh thôn tính cả nước Xiêm, gọi là nước Xiêm La Hộc. Đến đầu đời Minh lại vào cống, ban cho ấn "Xiêm La quốc vương" tên gọi là Xiêm La bắt đầu từ đó. Trong năm Long Khánh [1] có nước láng giềng là Đông Man-ngưu muốn cầu hôn không được, nên giận, bèn đem đại binh đánh phá, quốc vương tự thắt cổ chết, bắt thế tử đem về. Từ đó nước Xiêm bị nước Đông Man-ngưu áp chế, người con thứ nối ngôi quyết chí phục thù. Khoảng năm Vạn Lịch [2], nước ấy mạnh lớn lên, đánh phá được Đông Man-

---

[1] *Long Khánh*: niên hiệu của Minh Mạc Tông (1567 - 1572).

[2] *Vạn Lịch*: niên hiệu của Minh Thần Tông (1573 - 1619).

Digitized by Google

ngưu, hàng được nước Chân Lạp, bèn làm bá chủ các Man. Năm Bính Tuất thuộc bản triều Duệ tông năm đầu (1766), nước Miến Điện đem quân đánh phá nước ấy, bắt Xiêm Phong vương (vua Xiêm bị bệnh hủi, người trong nước gọi là Phong vương) và người con trưởng là Chiêu Đốc. Con thứ là Chiêu Sĩ Xoang chạy sang Chân Lạp và Chiêu Thúy chạy sang Hà Tiên.

Người đứng trưởng đất Man Tát là Trịnh Quốc Anh, người ở Triều Châu nước Thanh, bố tên là Yển, phiêu lưu sang ngụ nước Xiêm làm trưởng ở Mang Tát, Yển chết, Quốc Anh nối chức hiệu là Phi Nhã (tên quan nước Xiêm), tân nhân nước Xiêm đương lúc không ai cai quản, đem binh đánh úp lấy đất cát, tự xưng là quốc vương nước Xiêm, bắt nước Chân Lạp phải cống. Nặc Tôn cho Quốc Anh không phải dòng nước Xiêm không chịu cống.

Năm Kỷ Sửu thứ 4 (1769), vua Xiêm là Trịnh Quốc Anh sai Bôn Ma (tên người) đem binh đưa ngụy vương nước Chân Lạp là Nặc Bôn về phục quốc; đến Lò Gò cùng với Nặc Tôn đánh nhau không được, bèn cướp bóc dân chúng đem về. Năm Tân Mão thứ 6, Trịnh Quốc Anh cho là Chiêu Thúy ở Hà Tiên, sợ làm mối lo về sau, bèn đem binh đánh phá Hà Tiên. Mạc Thiên Tứ chạy ra Trấn Giang, Chiêu Khoa (tên quan) nước Xiêm là Trần Liên đuổi theo, gặp viên lưu thủ doanh Long Hồ là Tống Phúc Hiệp đem viện binh tới, quân Xiêm rút lui, đi lần vào sông Cùng, quân Hiệp đuổi tới gần, chém được hơn 300 thủ cấp, Trần Liên bỏ thuyền đem quân về Hà Tiên, lại bị cai đội ở đạo Đông Khẩu là Nguyễn Hữu Nhân đón đánh, quân Xiêm chết quá nửa. Quốc Anh bèn để Trần Liên giữ Hà Tiên, tự đem quân thẳng tới Chân Lạp. Nặc Tôn bỏ chạy, Quốc Anh lập Nặc Nộn làm vua Chân Lạp. Từ đó quân Xiêm giữ thành Nam Vang, có ý muốn dòm dỏ nơi phiên trấn.

Digitized by Google

Nhâm Thìn năm thứ 7 (1772), thống suất là Nguyễn Cửu Đàm và tham tán là Trần Phúc Thành đem quân do Tiền Giang tiến đến, Tống Phúc Hiệp do Hậu Giang tiến đến, Đàm cho Nhâm lịch (tên quan Chân Lạp) là Tối (tên người) làm tiên phong đánh phá quân Xiêm ở Nam Vang, Quốc Anh chạy về Hà Tiên, Nặc Nộn chạy đến Cần Bạt, Nặc Tôn lại về nước. Quốc Anh đến Hà Tiên, đưa thư cầu hòa với Mạc Thiên Tứ, Mạc Thiên Tứ khước từ, Quốc Anh bèn ủy cho Trần Liên giữ Hà Tiên, mà tự đem binh đi bắt con trai con gái của Thiên Tứ và Chiêu Thúy đem về, rồi giết Chiêu Thúy.

Năm Quý Tỵ thứ 8, vua mật sai Thiên Tứ cho người sang Xiêm mượn tiếng là giảng hòa để dò xem động tĩnh. Thiên Tứ sai xá nhân là Trịnh Tứ mang thư và lễ vật sang Xiêm. Quốc Anh mừng lắm, đưa trả con tran con gái của Thiên Tứ, rồi triệu Trần Liên về. Năm Đinh Dậu thứ 12, có loạn Tây Sơn, Tôn Thất Xuân và Mạc Thiên Tứ chạy sang Xiêm cầu viện, người Xiêm khoản đãi hậu và lưu lại.

Thế tổ Cao hoàng đế, Mậu Tuất năm đầu, lấy lại Gia Định, tháng 6 sai cai cơ là Lưu Phúc Trưng sang Xiêm sửa việc hòa hiếu và thăm hỏi tin tức bọn Tôn Thất Xuân, Mạc Thiên Tứ. Năm Canh Tý, lại là năm đầu Cao hoàng đế lên ngôi vương (1780), tháng 6, lại sai cai cơ là Tham và Tĩnh sang Xiêm sửa hòa hiếu. Gặp thuyền buôn nước Xiêm từ Quảng Đông về đến ngoài khơi Hà Tiên, bị lưu thủ là Thặng (chép thiếu họ) giết chết và lấy hết cả hóa vật, người Xiêm giận, bèn đem Tham, Tĩnh bỏ ngục. Lại có người Lạp là Bộ Ông Giao gièm pha với Xiêm rằng: "Gia Định đưa mật thư sai Tôn Thất Xuân và Mạc Thiên Tứ làm nội ứng, mưu lấy thành Vọng Các", người Xiêm cả nghi, lại bắt tra hỏi. Thiên Tứ tự tử; Tôn Thất Xuân cùng gia quyến của Tham, Tĩnh và Thiên Tứ gồm 53 người

Digitized by Google

cộng lại đều bị giết hại; nhân dân nước ta ở đất Xiêm hết thảy phải dời ra nơi ngoài ven xa. Năm Tân Sửu thứ 2 (1781), tháng 10 Xiêm sai tướng là Chất Tri, Sô Sy (hai anh em) xâm lấn Cao Man, Nặc Ấn đem việc tâu lên. Năm Nhâm Dần thứ 3, tháng giêng, vua sai chưởng cơ là Nguyễn Hữu Thụy cùng với Hồ Văn Lân đem binh thuyền sang cứu viện nước Cao Man. Quân đóng ở La Bích, gặp Xiêm chúa là Trịnh Quốc Anh bị bệnh đau tim bắt giam vợ con của Chất Tri và Sô Sy, bọn Chất Tri lấy làm oán, quân ta đến, bọn họ bèn hội họp mọi người lại bàn. Sô Sy nói: chủ ta vô cớ bắt giam vợ con người ta, bọn ta dẫu có cố sức liều chết để đánh thời ai biết, chi bằng cùng người Kinh xin hòa, kết làm ngoại viện. Chất Tri nói: lời nói ấy chính hợp lòng ta, bèn sai người đến quân thứ của Nguyễn Hữu Thụy cầu hòa và đón đến trại để hội ước. Hữu Thụy nhận lời, ngày hôm sau, Thụy mang theo vài chục người đi vào tận trại quân của Xiêm. Quân của Xiêm nhìn nhau ngơ ngác sợ hãi. Chất Tri, Sô Sy mời vào thết đãi rất hậu, và đem sự tình kể với Thụy. Khi rượu say bẻ tên để thề. Hữu Thụy nhân lấy cờ, dao, gươm là 3 thứ bảo vật đưa tặng rồi về. Gặp khi ấy bọn giặc ở thành Cổ Lạc nước Xiêm nổi dậy, Trịnh Quốc Anh sai Phi Nhã là Oan Sản ra đánh. Tên đứng đầu bọn giặc lại là em Oan Sản, Oan Sản bèn hợp quân trở giáo đánh lại vào thành Vọng Các. Người trong thành mở cửa đón vào. Trịnh Quốc Anh nghe tin có biến trốn vào chùa thờ Phật, Oan Sản bắt giam lại, báo ngay cho Chất Tri về nước. Chất Tri được tin báo, cho là đã cùng với Hữu Thụy nghị hòa, không còn lo về sau nữa, bèn đi luôn mấy đêm, đem binh về thành Vọng Các. Khi sắp đến, mật sai người giết Trịnh Quốc Anh mà đổ họa cho Oan Sản, kể rõ tội ác, trách về tội làm loạn, xích giam nhà riêng, rồi giết chết. Bèn hiếp ức mọi người, tự lập làm vua nước Xiêm La, gọi là Phật vương (tục nước Xiêm trọng đạo

Digitized by Google

Phật cho đại vương là Phật vương), phong cho em là Sô Sy làm nhị vương, cháu họ là Ma Lạc làm tam vương, nạn dân nước ta trước đây bị Trịnh Quốc Anh bắt dời đi nơi khác, đều cho về thành Vọng Các, cấp bạc và gạo để nuôi đầy đủ. Mùa thu năm ấy, vua sai cai cơ là Lê Phúc Diễn và tham mưu là Lê Phúc Bình đến thông hiếu.

Giáp Thìn năm thứ 5 (1784), tháng 2, vua sang Xiêm trú chân ở thành Vọng Các, người Xiêm đón mừng ủy lạo hết lễ, nhân hỏi năm xưa cùng với Nguyễn Hữu Thụy giảng hòa, lại có ước thề hoạn nạn cùng cứu nhau. Ngày nay xin ra sức giúp, hẹn ngày ra quân. Tháng 6, vua từ nước Xiêm đem binh về Gia Định, người Xiêm sai cháu là Chiêu Tăng, Chiêu Sương đem 20.000 thủy binh và 300 chiếc thuyền chiến để giúp. Quân Xiêm đến đâu cướp bóc đến đấy, lại không rõ địa thế chỗ hiểm chỗ dễ, bị phục binh của Tây Sơn đánh úp bị tan vỡ chạy cả. Vua lại sang Xiêm. Năm Đinh Mùi thứ 8, tháng 7, vua từ nước Xiêm trở về, người Xiêm từ sau năm Giáp Thìn bị thua đau, miệng dẫu còn nói khoác, mà trong bụng thì sợ Tây Sơn như cọp. Vua suy xét trong lòng biết họ không thể giúp được, mà nếu có giúp cũng vô ích. Bấy giờ quyết kế trở về. Nhân ban đêm để lại tờ thư cảm tạ ở nơi hành tại, rồi xuống thuyền chở ra cửa biển Bắc Nòm. Đến sáng người Xiêm mới biết, đi thuyền nhẹ đuổi theo nhưng không kịp, rồi về.

Năm Mậu Thân thứ 9 (1788), lấy lại Gia Định, vua cùng nghĩ đến tình lân hiếu. Từ đó thường sai người đưa, cho quà cáp và đem tin thắng trận báo cho biết. Người Xiêm mỗi khi thấy sứ ta đến cũng đem phương vật đưa dâng. Năm Kỷ Dậu thứ 10, người Xiêm bị đói kém, xin đong gạo của ta. Vua sai bán gạo ra hơn 8800 phương. Năm Mậu Ngọ thứ 19, nước Xiêm bị nước Miến Điện đánh, sai sứ sang xin quân cứu viện của ta. Vua sai hữu quân là Nguyễn Hoàng Đức và chưởng cơ là Nguyễn Văn Trương đem

Digitized by Google

binh thuyền đến cứu viện. Khi đến biển Côn Lôn, người Xiêm đã phá vỡ quân Miến, sang báo tin thắng trận, bèn rút quân về. Năm Gia Long thứ 5 (1806), Xiêm sai sứ theo con đường Ai Lao Cam Lộ sang dâng phương vật. Năm thứ 6, tháng 2, nước Xiêm lập người con là Chiêu Lục Thư làm nhị vương, sai sứ dâng phương vật và báo tang của tam vương nước ấy.

Vua dụ quần thần rằng: "nước Xiêm đem tang của tam vương báo cáo với ta rất là vô vị. Nhưng ta cùng nước Xiêm giao hiếu, nghĩa không nên đoạn tuyệt, bèn sai sứ sang phúng. Kịp khi về người Xiêm đưa thư tỏ bày tạ ơn.

Tháng 7, Xiêm Phật vương là Chất Tri chết (ở ngôi 28 năm), con là nhị vương chiêu Lục Thư nối ngôi, phong cho em là Chiêu Oan Na làm nhị vương. Người em khác mẹ là Chiêu Mân vì cớ không được lập mưu làm loạn, bắt được giết đi. Tháng 12, sai sứ sang báo tang. Khi sứ đến thành Gia Định, thành thần thấy lời nói trong thư phần nhiều khoe khoang, cho là nhận thư thì làm thêm sự kiêu ngạo của họ mà khước đi thì hại việc hòa hiếu. Bèn dâng mật sớ tâu lên, vua nói: "người Xiêm không có văn tự, đó là lỗi của người Trung Quốc sinh sút, không đáng trách". Sai đưa sứ vào kinh hậu đãi rồi cho về. Bèn sai sứ sang phúng.

Năm thứ 9, tháng 11, người Xiêm nghe tin Ốc Nha ở Cao Man là Cao La Hâm Mang, và Trà Tri Biện (2 người này nguyên chịu nước Xiêm phong làm phụ thần nước Cao Man), bị Nặc Ông Chân giết chết, Xiêm bèn sai Phi Nhã là bọn Long Man tiến quân đóng ở Bắc Tầm Bôn, Nặc Ông Chân sợ, xin quân bảo hộ của ta. Vua bèn sai thành thần Gia Định, đi kinh lược nước Cao Man để cứu viện. Đưa thư cho nước Xiêm trách rằng: Cao La Hâm Mang và Trà Tri Biện, dẫu là nước Xiêm phong cho chúng nhưng bọn chúng có

Digitized by Google

lòng làm bậy, Nặc Ông Chân giết đi cũng không phải là quá, người Xiêm lấy cớ ấy mà động binh là danh nghĩa gì? Nước ta sở dĩ sai tướng sang bảo hộ, bản tâm không phải lợi về đất cát, vì là cứu giúp tai nạn, nghĩa phải như thế. Nên phải nghĩ kỹ đấy. Người Xiêm tiếp được thư rồi ngầm lui binh về.

Năm thứ 10, tháng 2 nhuận, Xiêm sai bọn Phi Nhã là Phì Phạt sang dâng phương vật và trong thư có nói: tội trạng của Nặc Ông Chân tự tiện giết bọn Cao La Hâm Mang và Trà Tri Biện, vua sai Nguyễn Văn Thành hỏi lại rằng: Cao La Hâm Mang và Trà Tri Biện ngầm mưu bội nghịch, Nặc Ông Chân là quốc quân đem giết đi, cũng như bề tôi ở nơi phong cương giết kẻ lại làm trái phép, sao lại có tội. Huống hồ nước Xiêm phong cho ai không có giấy tờ rõ rệt để gây nên mối họa, há nên chuyên trách về Nặc Ông Chân ư? Sứ giả lại xin sai Chân thân sang nước Xiêm để hội họp chôn cất Phật vương trước. Vua lại sai dụ rằng: nước Cao Man từ khi có nước tới giờ, chưa có lễ nào phải thân đến mừng hay viếng. Nếu có lỗi lệch thì đưa thư răn bảo là phải, hay sai sứ đến trách là phải, há có thể bảo phải khinh suất bỏ nước mà đi ư? Kể ra, lấy nước lớn mà vỗ nuôi nước nhỏ, là thuận đạo trời, nếu nước người trái đạo trời mà làm, thì việc của Chân làm hay không thể biết được. Sứ giả không có lời lẽ gì mà đối đáp lại được nữa.

Năm thứ 11, tháng 9, Xiêm sai sứ đưa thư lại nói: trước đây anh em Nặc Ông Chân không hòa thuận, đem binh đánh nhau, phụ ơn nghĩa của 2 nước lớn có công vỗ nuôi. Nên người Xiêm sai thân tín trọng thần dụ bảo rằng nên hòa thuận với nhau, không ngờ Nặc Ông Chân trong lòng ngờ sợ, đem gia quyến đi. Quân Xiêm phải niêm phong kho tàng, sửa lại thành bảo để đợi Chân về, không dám có bụng gì khác. Nay Chân đến ở Gia Định nhờ tựa uy linh, thì công việc xử trí như thế nào, bởi tự triều đình xếp đặt, người

Digitized by Google

Xiêm không dám không theo mệnh. Vua sai phúc thư đáp lại, ước hẹn nước Xiêm phải đưa Chân về nước; lại đưa cả bức thư của nước Xiêm cho Chân xem, và dụ Chân rằng "việc vương về nước không phải là ý người Xiêm, nhưng sở dĩ yêu cầu người Xiêm phải hội họp, là tấm lòng của trẫm chịu khó vì vương mà thu xếp, muốn cho vương cùng với người Xiêm không mất hòa khí. Nếu người Xiêm thất tín gây ra hấn khích, thì phải chịu lấy lỗi, trẫm đã tính sẵn rồi, vương không nên nghi hoặc.

Năm thứ 12, tháng 4, xuống chiếu cho thành thần Gia Định là Lê Văn Duyệt và Ngô Nhân Tĩnh đem nhiều thuyền quân đưa Nặc Ông Chân về nước; nước Xiêm sai Phi nhã Ma A Kha Mặc đem sứ bộ của Xiêm đi theo. Quân đến Long Úc, bọn tướng Xiêm tới cửa quân chào lạy chiếu thư. Bọn Lê Văn Duyệt định rõ hiệu lệnh, cấm sự cướp bóc, ban bố uy tín, vỗ yên dân Man. Người Xiêm nghe tin rụt rè sợ hãi, dân Phiên nhờ đó được yên ổn. Khi trước Nặc Ông Chân về với ta, người Xiêm căm giận, bàn nhau rằng: "Xiêm La là một nước lớn, không mệnh lệnh được cho người mà phải chịu mệnh lệnh ở người, thì đối với quốc thể ra sao? Bàn nhau muốn lấy Bắc Tầm Bôn để phong cho Nặc Ông Nguyên lại sợ triều đình ta hỏi tội, không dám đệ xin. Nay nghe Chân về nước, cho là quân ta trèo lội từ xa lại binh tất chẳng được nhiều. Nên bề ngoài sai sứ tới hội họp để tỏ hòa hiếu, mà bề trong thì sửa sang việc đánh nhau, muốn nhân khi sơ hở là đánh úp. Tới khi quân của Văn Duyệt đến thanh thế chấn động khắp nơi, mưu ấy bèn xếp bỏ nhưng vẫn đóng quân ở Long Úc lâu không về, mà ước hẹn đưa Nặc Ông Nguyên về cũng không làm gì được.

Vua bèn sai đưa thư ngay cho Xiêm để trách. Người Xiêm nhận được thư tức thì lui binh về Bắc Tầm Bôn mà sai Nguyên làm thư nói về tình anh em để tạ Chân.

Digitized by Google

Năm thứ 13, tháng 6, nước Xiêm sai sứ đem quốc thư và phẩm vật sang dâng, ý trong tờ thư có phần không được hòa nhã. Vua dụ rằng: về trong câu nói, sao bỡ để ý. Ta cùng Phật vương trước có hòa hiếu với nhau, có nghĩa với người bố mà đánh người con, thì nước lân cận cho ta ra sao? bèn bỏ đấy không nói đến.

Minh Mạng năm thứ 1 tháng 8, nước Xiêm sai sứ sang dâng 2 lễ tiến hương và chúc mừng. Sứ đến Hà Tiên, trấn thần là Trịnh Công Du đòi bản thảo quốc thư, không chịu đưa ra, công văn lại phần nhiều không hợp cách, đưa báo về Gia Định, Lê Văn Duyệt dâng sớ nói: "người Xiêm, muốn chiếm trịch thượng, mình nhận thì chịu kém, mà khước đi thì hại đến hòa hiếu. Thánh tổ Nhân hoàng đế đưa hỏi quần thần. Nguyễn Đức Xuyên tâu rằng: quân di địch không có lễ, chi bằng khước từ đi, nếu bất hòa thì chỉ có đánh thôi, không nên để người ta khinh mình. Lê Bá Phẩm tâu rằng: kẻ kia nếu khinh ta, thì khước đi là phải; nếu họ vô tâm há chẳng hại đến việc hòa hiếu? vua nói: "Bá Phẩm có thể cho là người lo xa, tính rộng, nhưng ta cùng nước Xiêm là địch quốc, há nên để cho họ khinh? Trẫm liệu Văn Duyệt là bậc lão thành, tất có cách để biện luận được. Bèn sai trung sứ dụ cho Duyệt tùy nghi mà làm, không để mất quốc thể. Rồi sau sứ đến Gia Định, đưa trình quốc thư không khác gì lạ thường. Duyệt có hỏi: "trước kia không đưa bản sao lục là cớ gì? Đáp: chưa hiểu lệ, chứ không phải là cố chấp. Duyệt nhân lấy việc công văn không hợp cách có trách hỏi lại. Sứ giả nói: Phật vương trưởng giả là do ở lời của Phật Lăng xưng hô ra, còn đồ dùng nạm vàng đều là của Phật vương lấy làm quý báu, nên đem tặng; đến như việc đưa bạc để cầu phúc, là theo phong tục trong nước. Duyệt nói: đưa bạc cầu phúc không phải là lễ viếng tang, sứ giả nên nhận lấy, để vào túi riêng; còn tặng vật cũng không nên để lại, đợi sẽ hoàn lại, và đưa thư cho Phật Lăng trách là phi lễ". Sứ giả nhất nhất nghe theo, không dám trái ý.

Digitized by Google

Năm thứ 2, thuyền bị nạn của nước Xiêm giạt vào phận biển Quảng Ngãi, vua sai trấn thành cấp tiền gạo cho về. Năm thứ 3, tháng 9, nước Xiêm sai sứ đem quốc thư và phẩm vật đến báo tang của tam vương nước ấy. Đình thần bàn rằng: tam vương nước Xiêm lập lên, chưa từng thấy báo. Nay đến cáo phó, rất là vô vị. Duy nước ta cùng nước Xiêm hậu tình lân hiếu đã lâu, xin theo việc cũ sai sứ sang cho đồ phúng". Vua sai nhân có sứ đến đưa cho đồ phúng bảo về.

Năm thứ 4, tháng 12, nước Miến Điện sai sứ sang thông hiếu và xin tuyệt giao hiếu với Xiêm. Vua khước từ. Sai bộ Lễ đem việc ấy báo với nước Xiêm, người Xiêm lại đưa thư trần tạ.

Năm thứ 5, tháng 6, Phật vương nước Xiêm là Chiêu Lục Thử chết (ở ngôi 16 năm) con là Sa Đa Bô Đinh nối ngôi, phong cho em là Miễn Múm La Thiệp làm nhị vương. Tháng 7 nhuận, Xiêm sai sứ sang báo tang. Vua bảo rằng: "nước Xiêm cùng ta như môi với răng, nay trong nước có vua chết đáng thương. Bèn nghỉ chầu 3 hôm. Sai sứ sang phúng,

Năm thứ 7, tháng 7, Xiêm lại sai sứ sang tạ ơn và báo tang tổ mẫu nước ấy. Vua dụ rằng: "sứ nước người đến chuyến này, có một việc không hợp lễ; tạ ơn là hợp lễ mà báo tang là không hợp lễ. Trẫm lấy tình lân hiếu không muốn cự lại ra mặt, về nói với quốc vương ngươi biết". Nhân cho đồ tặng và đưa phẩm vật để phúng rồi đưa về. Lại sai bộ Lễ biên thư phúc lại báo tang là không phải lễ.

Năm thứ 8, tháng 3, nước Vạn Tượng cùng với nước Xiêm đánh nhau, quân của A Nỗ bị thua, chạy sang Tam Động. Trấn thần Nghệ An đem việc tâu lên, triều đình sai quan đi kinh lược ngoài biên, đưa A Nỗ về trú ở Nghệ An (việc nói rõ ở truyện nước

Digitized by Google

Vạn Tượng). Thuộc Man của Xiêm là Hân Ma Lạt, trước đây bị nước Vạn Tượng đánh, đem bộ lạc hơn 200 người đến nơi biên giới của ta, dâng voi và xin phụ thuộc nước ta. Vua sai viên quản đạo Cam Lộ là Tống Văn Uyển chọn chỗ đất rộng cho ở, mà trả lại voi đem dâng. Đến lúc Vạn Tượng bị thua, Ma Lạt xin về đất cũ, sai cho về. Lại dân thuộc Man của Xiêm bị đói đến vài ngàn người, phiêu lưu sang ngụ nước Chân Lạp, hái lá nấu bèo để ăn. Thành thần Gia Định đem việc tâu lên. Dụ rằng: dân Xiêm phiêu lưu dời sang nhiều như thế, kho chứa của nước Chân Lạp không có mấy lấy gì mà cưu mang được. Trẫm coi dân nào cũng thế, sao nỡ điềm nhiên ngồi nhìn mà không cứu ư? Bèn sai phát ra 4000 phương gạo và 200 phương muối để chẩn cấp, vừa gặp sứ Cao Man từ nước Xiêm về, người Xiêm đem quốc thư gửi nhờ đưa đến triều đình. Việc đến tai vua, vua nói: ta cùng nước Xiêm là nước lân hiếu, nay tiếc một người sứ thần, nhân tiện gửi thư, sao có thể nhận bừa được. Bèn sai thành thần tư cho Cao Man trả lại bức thư ấy.

Năm thứ 9, tháng 4, sai kinh lược đại thần là bọn Phạm Văn Thúy, Nguyễn Khoa Hào tới Trấn Ninh đóng đồn, liệu lượng phái biền binh đưa A Nỗ về nước. Vua nói: nước Vạn Tượng cùng với nước Xiêm gây hiềm khích, người Xiêm không truy đến cùng, là vì A Nỗ nương tựa ở nước ta. Nay cho về nước, nên đưa một tờ giấy cho Xiêm, để giảng giải bỏ hẳn khích cũ cho nước Vạn Tượng. Bèn sai công bộ lang trung là bọn Lê Nguyên Huy mang quốc thư phẩm vật sang Xiêm. Tháng 5, A Nỗ tới thành Viên Chăn, cùng với người Xiêm tranh nhau kho thóc, giết tướng Xiêm quân Xiêm chết và bị thương rất nhiều. Việc đến tai vua, bèn xuống sắc dụ sai bọn cai đội là Phan Văn Thống, hiệp thủ là Lê Đình Luật đưa thư đến nghiêm ngặt quở trách, sai tạ lỗi nước Xiêm. Lại sai bộ Lễ đưa thư cho Xiêm phi nhã là Phật Lăng, nói việc tranh kho thóc ở Vạn

Digitized by Google

Tượng là do tướng Xiêm gây hấn trước, đã sai A Nỗ gửi thư để tạ, nên khoan thứ cho tội ấy. Khi Văn Thống tới bờ phía nam sông Khung, bị tỳ tướng Xiêm đánh úp, Thống và quân đi theo 50 người đều bị chết cả, duy có Đình Duật được chuyển đưa về Xiêm. Tướng Xiêm là Vi Siết Sâm Kiềm đem binh xâm lấn châu Cam Lộ và Tầm Bôn, đòi thuế cống của 9 châu, vua bèn sai tướng quân thống chế là Phạm Văn Điển đem binh đi kinh lý việc ngoài biên ở Cam Lộ, quân Xiêm liền lẫn đi.

Tháng 11, bọn Nguyên Hy từ nước Xiêm trở về nói: người Xiêm đãi ngộ rất hậu, đã vào ra mắt, vua Xiêm mời ngồi, yên ủi hỏi han, nhân nói: vài năm nay trong nước có việc, chưa sai sứ sang sửa lễ hòa hiếu được. Nay sứ giả từ xa lại rất là mừng rỡ. Lại nói: tội nước Vạn Tượng rất lớn, sẽ sai người thuật rõ lại để sứ thần biết. Bọn Hy lui ra, người Xiêm sai Phi nhã là bọn Phi Phạt tới công quán nói: vua Xiêm ngày thường đối đãi với nước Vạn Tượng rất hậu, năm trước A Nỗ sai con là Hạt Xà Bông xua đẩy những dân Man ở khổ lạc, lại đem binh đánh cướp nơi biên giới của Xiêm. Khi tiến tới Xa Phúc Bô Đa, vua Xiêm sai nhị vương đem đại binh đón đánh, Vạn Tượng thua chạy, quân Xiêm thẳng tới thành Viên Chăn, A Nỗ đem gia quyến chạy. Kịp khi về nước vị nhân có quân nước ta hộ tống lại nghe thấy A Nỗ tự nói ra là theo lời dụ phải ủy ngay người sang Xiêm tạ lỗi, tướng Xiêm lấy làm tin không phòng bị, A Nỗ nhân sơ hở đánh úp giết tướng sĩ Xiêm hơn hai trăm người. Xin sứ thần đem việc ấy về tâu. Hy nói: chuyến đi này chỉ vì sửa hòa hiếu mà tới đây, đi sứ về phục mệnh, há nên nói phiếm việc khác. Được vài ngày, vua Xiêm lại triệu bọn Hy vào bảo rằng: trước đây A Nỗ tự khởi hấn trước, lại nói là Xiêm bức bách, hoàng đế nói là nói dối, thực là sáng suốt. Nghe đâu có sắc dụ cho A Nỗ sai người đến Xiêm tạ tội, về nghĩa yêu

Digitized by Google

nuôi nước nhỏ, hòa mục với nước láng giềng có thể bảo là được vẹn tình cả hai. Thế mà A Nỗ về nước, lại dùng kế đánh úp, không những gây oán với Xiêm, mà còn phụ đức ý của triều đình rất nhiều. Sứ thần về triều, nên tâu để hoàng đế biết, chớ tin lời nói của A Nỗ.

Bọn Hy nói rằng: việc nước Vạn Tượng, không có chỉ hỏi đến thì không dám tâu nhàm làm rườm tai hoàng đế. Vua Xiêm nhân hỏi: năm ngoái sứ Cao Man đến nước Xiêm, có sai Phi nhã là Phật Lăng đem việc Vạn Tượng gửi thư cho Gia Định, nhờ sứ thần Cao Man chuyển giao cho quan bảo hộ để đạt lên hộ nhưng quan bảo hộ lại khước từ không nhận, có phải là lễ không? Hy đáp: hai nước vẫn đôn đốc việc lân hiếu, nếu có việc phải đưa thư, sai người mang đến mới phải, lại gửi sứ Cao Man, đối với lễ không nên đơn giản sơ suất như thế. Huống hồ nhân thần theo nghĩa không nên giao thiệp riêng với nhau, biên thần khước từ là phải lễ. Lại hỏi: năm ngoái thuyền nước Xiêm đến Hà Tiên, nghe nói viên trấn thần bức bách phải kê báo, một cái thuyền mà phí tổn đến vài trăm quan là thế nào? Đáp rằng: không bao giờ có việc như thế, chẳng qua người kiếm chuyện bịa đặt mà nói ra đó thôi. Vua Xiêm lại nói: vốn muốn sai sứ thông hiếu, chỉ vì quan bảo hộ không nhận tờ thư, mà Hà Tiên lại bắt giữ người buôn, sợ sứ giả có tới, hoặc bị bắt giam lại thì có hại đến tình lân nghị, nên sau không dám sai đi. Từ nay về sau, hai nước đi lại, nếu có việc gì không hợp lẽ, cũng nên châm chước cho, chớ nên câu nệ, thời đạo lân hiếu mới được toàn vẹn. Lại hỏi: A Nỗ khởi hấn như thế là thuận hay nghịch, nên đánh hay nên tha. Đáp: lấy nước nhỏ thờ lớn là thuận, làm kẻ dưới bội nghịch người nên là nghịch, thuận thì vỗ yên lấy đức, nghịch thời ra oai cho sợ. Nước Vạn Tượng đối với nước tôi chỉ thấy kính thuận, mà đối với nước Xiêm thì nghe thấy khởi hấn, bảo là thuận hay nghịch nên đánh hay nên tha, thì Phật vương tự nghĩ lấy, sứ

Digitized by Google

thần không thể biết được. Vua Xiêm lại nói: tội của A Nỗ nên cho là nghịch, nước Xiêm bất đắc dĩ mới phải đánh mà thôi. Bèn làm quốc thư và sửa phẩm vật đáp tạ nhờ bọn Hy đem về. Bọn Hy thấy trong thư kể lể tội trạng của A Nô và trách quan bảo hộ không nhận tờ thư, lời nói không được nhã, mà tạ vật gửi sứ thần mang hộ thì lễ cũng không phải, nên khước từ không chịu nhận.

Vua Xiêm bèn sai Phật Lăng phúc thư cho bộ Lễ chuyên nói một việc thông hiếu thôi. Sau bọn Hy mới nhận. Bọn Hy về, vua hỏi việc nước Xiêm, thưa rằng: người Xiêm rất tôn trọng đạo Phật, bố thí không có chừng mực, nhưng đánh thuế rất nặng, đánh thuế cả đến chim muông cây cối, thậm chí đến người đàn bà vú dài, cũng có đánh thuế, dân không yên bề sinh sống, dẫn đến quan túc vệ (túc trực hộ vệ) hoặc có người nói chuyện với sứ thần cũng thốt ra lời nói oán trách.

Vua nói: quả như lời sứ thần nói, thì trị quốc thế nào được? Trẫm lúc nhỏ thường nghe hoàng khảo là Thế tổ Cao hoàng đế từng nói: nước họ có Phật vương, nhị vương, tam vương, mỗi khi ra triều nghe xử đoán, như việc quan hệ đến hình phạt phải giết, thời Phật vương bảo là tha, nhị vương bảo là giết, tam vương thì theo cả 2 thuyết, đứng ra hòa giải, giống như bọn trẻ đùa bỡn cho nên quyền hành trong nước dần suy kém mà mối loạn ngấm ngầm phục sẵn. Trước đây, Chiêu Oan Na muốn gây nạn vì thấy Phật vương trước có mưu lược, nên không dám sinh chuyện. Nay nhị vương là hàng tôn trọng lại ở vị thấp mà không biết lấy làm gương. Lại noi theo vết cũ, trong nước sợ khó giữ được không có loạn.

Năm thứ 10, tháng 2, sai Hộ bộ lang trung là bọn Bạch Xuân Nguyên đưa thư cho nước Xiêm, tờ thư đại lược rằng: Nước ta cùng với nước Xiêm đời đời vẫn giữ tình lân nghị, đã hơn 40 năm nay, vui lo cùng quan hệ với nhau hòa hiếu không có điều gì chê

Digitized by Google

trách, không những các thuộc quốc quy phụ vẫn hâm mộ, nước ta là lớn, tưởng các nước ở xa cũngg kính trọng cả. Đến như Cao Man, Vạn Tượng cũng tỏ lòng thành thực, tôn thờ nước lớn cống hiếu rất cẩn. Năm Minh Mạng thứ 8, tháng 3, chợt tiếp Nghệ An thông báo là; quốc trưởng nước Vạn Tượng là A Nỗ đem gia quyến đầu ngụ và nói là bị nước Xiêm xua đuổi, xin làm dân ở ngoài biên. Ta nhân nghĩ: 2 nước từ trước tới nay có việc gì cũng báo cáo cho nhau, lần này không thấy ủy người báo cáo, hoặc không thực chăng; mà nước Vạn Tượng là nước triều cống, nhân nạn tới nương nhờ há nỡ coi thờ ơ. Bèn chuẩn cho ở yên ở Nghệ An. Mùa hạ năm ấy, A Nỗ xin về sửa sang việc nước, chiếu theo lời xin, phái quan binh đi hộ tống, và sắc bảo cho biết: sau khi về nước, nên ủy người thân tín đưa thư sang tạ nước Xiêm, để cùng làm Phiên phục lâu dài; đã sai sứ thần là Lê Nguyên Huy mang quốc thư đến tỏ bề hòa hiếu, và đem hết nguyên ủy bày tỏ cho biết rồi. Sau tiếp được biên giới báo cáo là: A Nỗ về đến thành cũ, cùng tướng Xiêm tranh chiếm kho tàng, gây nên mối họa, cũng đã xuống ngay nghiêm dụ bảo A Nỗ phải thu nhặt khí giới của quân Xiêm còn bỏ lại, rồi chọn ủy viên bồi thần đi ngay nước Xiêm tạ lỗi, để trọn lễ thờ nước lớn. Lại sắc cho Lễ thần làm công văn do thành Gia Định phái người giao cho Phật Lăng để chuyển đạt đến vua Xiêm. Mùa thu năm ngoái, chợt thấy trấn Nghệ An chạy ngựa báo là: có phái cai đội là Phan Văn Thống và hiệp thủ là Lê Đình Duật cùng thông ngôn lính thổ lính Man 50 người mang tờ dụ đi Vạn Tượng, mới đến bảo Bộ Khâm bị tướng Xiêm là Thung Vi Sai giả làm đến đón rồi đánh úp giết chết, chỉ để lại Lê Đình Duật cùng 2 người Man thuộc và tờ sắc dụ để đưa cho nước Xiêm.

Mùa đông năm ngoái, lại tiếp tờ tấu của đạo Cam Lộ nói là tỳ tướng nước Xiêm là bọn: Vi Tiết Sâm Kiềm và Lũng Na La đem

Digitized by Google

binh chia nhau đóng ở châu Tầm Bôn tự tiện bắt lại mục đòi hỏi tài vật, mượn tiếng là truy hỏi thuế cống của 9 thổ ty và đòi lại dân lưu tán, đã sắc cho quan ở biên giới, lấy lẽ hiểu dụ mà không chịu lui, đợi đến khi quân ta tiến đến rồi sau mới chịu rút đi, và nói là số trâu ngựa đã cướp lấy đợi sau sẽ giao trả. Những việc ấy có đủ tờ bảo kết của bọn: Chiêu Bông Cẩn Ma Lạt và Chiêu Xà Niết thuộc bộ lạc Lạc Hoàn làm bằng cứ. Xem những việc ấy, không phải là đôn đốc về tính hiếu để trọng hậu đạo. Và ta đối với nước Xiêm, vẫn noi theo điển cũ, đời đời giữ tình giao hiếu với nước láng giềng, như thuyền bị nạn của Xiêm giạt vào phần biển nước ta, đều chẩn phát cứu giúp cho; những dân man người xiêm lưu tán sang biên giới nước ta, cũng chẩn cấp cho. Nước Miến Điện là địch quốc của Xiêm, khi xưa từng sai sứ sang thông hiếu để mưu tính nước Xiêm, ta cũng cự tuyệt không nhận. Về việc giữ điều tín thực sửa việc hòa mục, có thể đối chất với thần minh và vang khắp xa gần vậy.

Đến như việc khu xử nước Vạn Tượng, chính là thương kẻ có nạn, vỗ về kẻ cô đơn, nghĩa phải như thế, không phải là lợi về đất cát nhân dân của nước ấy vậy. Bèn làm văn thư qua lại dặn bảo cặn kẽ, mà nước Xiêm chưa từng sai một người sứ thần đến để thông báo cho nhau. Vả lại nước Vạn Tượng làm tôi thờ hai nước lớn, nếu A Nỗ quả có lỗi với Xiêm, cũng nên thông báo cho ta biết, để chọn người hiền khác lập lên, cho có người kế tự. Nay im lặng không cho biết, tự tiện bắt dân, bỏ không đất cát, là nghĩa gì?

Còn như phái người mang tờ dụ bảo nước Vạn Tượng đến tạ lỗi nước Xiêm vốn là vì việc tốt mà đến, tên Thùng Vi Sai có thù hằn gì mà vội dùng cơ mưu gian ác, bọn hành nhân có tội gì mà gặp phải tay thâm độc như thế, việc ấy rất là trái lẽ. Huống hồ bờ cõi nước nọ nước kia, giới hạn đã định, 9 thổ ty nguyên vẫn lệ

Digitized by Google

thuộc bản đồ của triều đình ta, đối với Xiêm từ trước không có quan hệ giao thiệp gì. Năm trước, nạn dân là Hân Ma Lạt đến trú ngụ nhờ, ta thương là cùng khổ tạm dung cho, rồi lại cho về. Bọn Vi Liết tự dưng mượn cớ sấn sang bờ cõi của ta, nhiễu hại dân ngoài biển của ta, đâu có nước lễ nghĩa đối đãi với nhau mà dung túng cho tướng ngoài biên vượt cõi làm càn như thế ư". Về lễ thuận nghịch đã tỏ rõ rồi, không đợi phải biện luận mà tự sáng tỏ rồi. Nhưng ta nghĩ đến tình thân mục, đặc cách sai sứ thần mang thư đưa đến thì phải nên tự xét mà lo tính lấy? Nước Vạn Tượng nếu nên đặt quân trưởng khác, thì sự thể xếp đặt nên sớm trả lời lại, Lê Đình Duật với 1 đạo sắc thư, rồi tức khắc giao trả về nước, lại giao cả tên thủ ác là Thung Vi Sai để hỏi cái tội tự tiện giết sứ giả; còn tù trưởng là bọn Vi Liết phải nên nghiêm răn để biết răn sợ. Như thế thời sau này còn có thể sửa chữa được, còn đủ không hại đến việc hòa hiếu, không thể vì việc gây hấn là tự nước Xiêm trước. Đến lúc bấy giờ cong thẳng phải trái trên có trời soi xét, dưới có miệng tiếng các quốc gia và các phiên bàn xét. Chớ bảo là nước ta phụ nước Xiêm vậy.

Tháng 3, nước Xiêm sai sứ lại tạ và hòa hiếu. Sứ đến Gia Định, thành thần trước hết lấy bản thảo quốc thư đệ tâu lên ngay. Vua nói trước đây ta sai sứ sang Xiêm, chính vì việc khu xử nước Vạn Tượng và hỏi rõ các việc dong túng các tướng biên vượt cõi làm bậy. Nay sứ mang thư lại, trong thư đã nói đều để che lỗi, chỉ nhún lời chịu khuất để đẹp lòng ta. Nhưng họ đã nhờ đó để thông hiếu, nếu cự tuyệt đi thì tỏ ra là không được rộng lượng. Bèn dụ cho thành thần đưa sứ giả tới kinh. Khi sứ đến sai bộ Lễ đem việc trước hỏi vặn, sứ giả chỉ lời nói khéo để đáp lại.

Năm Minh Mạng thứ 11, tháng 6, Xiêm sai sứ mang quốc thư và phương vật đến tạ. Sứ đến Gia Định, thành thần dịch tờ thư tâu

Digitized by Google

lên. Tờ thư nói đại lược rằng: nước họ tự nay về sau không dám quấy nhiễu thổ ty nước ta nữa; còn việc chọn lập quốc trưởng nước Vạn Tượng tạm đợi chọn được người sẽ đưa thư trình báo sau. Đến như việc Sủng Sam giết bọn hành nhân đối với họ là có công, xin tha cho. Thành thần đã đem mọi lẽ vặn hỏi hai ba lần, nhưng sứ giả ứng đáp không khác gì lời nói ban đầu. Việc giao xuống đình thần bàn, đều nói: nước ta cùng với nước Xiêm đời đời làm nước láng giềng giao hiếu, gần đây việc nước Vạn Tượng, tự họ khởi hấn ra trước, thời ta lẽ thẳng họ lẽ trái cố nhiên chẳng cần phải đợi biện luận mà đã tự rõ vậy. Duy nước họ tự xưa đến nay quen theo tập tục, đã không danh nghĩa là gì, mà giấy tờ cũng không có văn nha khả quan. Mà tờ thư đưa đến chuyến này, một là nói xin tội một lần, hai là nói tình lân nghị không bao giờ khác, mà có kể đến nước ta, thì biên rõ huy xưng của hoàng đế; có dùng làm chữ húy, một khi đã hiểu báo thị tức thì sửa chữa ngay. Lấy thể diện một nước đối địch, mà cúi đầu im tai như thế, há dám còn giữ ngạnh bướng gì đâu. Nếu cự tuyệt đi, sợ không phải là ý của triều đình là giữ điều tin, dốc hòa mục, không có khinh suất cự tuyệt người ta. Nhưng tội của tên Sủng Sam thực không thể tha thứ được, mà họ lại cho là công, xin tha cho, chỉ có việc đó, không thể không bỏ mặc được. Xin lại sai thành thần vặn hỏi để họ biết khuất phục, mới chính danh nghĩa, rõ được trái phải, rồi sau sẽ lấy lễ tiếp đãi cũng chưa muộn gì.

Vua cho là phải, sai Viên ngoại lang bộ Lễ là bọn Nguyễn Hữu Thức mang tờ dụ tới hội với thành thần mà làm cho thỏa đáng. Khi trở về tâu nói: sứ Xiêm lời lẽ kính thuận, không có ý chống cự chút nào. Vua nói: họ đã tâm phục, trẫm còn cần gì. Nhân bảo quần thần rằng: nước Xiêm nam giáp nước Xích Mao, tây giáp nước Diến Điện, đồng thời cùng ta tiếp giáp bờ cõi, ngày thường

Digitized by Google

sở dĩ khoe khoang hùng cường với các nước tây nam, là vì có ta làm viện trợ mà thôi. Nay nếu gây hấn với ta, thì việc binh đã gây ra, tất các nước tây nam nhân đó mà đánh úp ở mặt sau chẳng là nguy ư? Trẫm vẫn biết nước Xiêm không dám bội bạc với ta đâu. Bèn dụ cho Gia Định phải đưa sứ Xiêm tới kinh. Khi đến, cho triệu lên điện hỏi rằng: nước Xiêm cùng với ta tình hiếu đã tuyệt, nay lại sang sứ sang đây có việc gì? Sứ giả thưa rằng: Phật vương cho nước Xiêm cùng với thiên triều đời không lân hiếu, nên sai bồi thần đến tạ. Vua nói: trước đây, nước Vạn Tượng cùng với nước Xiêm gây hiềm khích, trẫm sai quan binh đến dụ nước Vạn Tượng bảo quy thuận với nước Xiêm cũng là ý tốt, thế mà tướng Xiêm là Sủng Sam càn gỡ giết chết nhiều đến hơn 50 người, Trẫm thường sai sứ truy hỏi việc ấy, Phật vương sao không bắt tên Sủng Sam sớm chính pháp, để giữ hòa hiếu của 2 nước ư? Sứ giả thưa rằng: trước đây Sủng Sam ngờ là nước Vạn Tượng giả dạng làm quan binh, để hống hách người Xiêm, nên lầm mà giết đi. Nay vua Xiêm vì thế mới sai sứ sang xin tội mà thôi. Vua nói: nước Vạn Tượng có tội với nước Xiêm, vua Xiêm giết đi, trẫm chưa hề giúp hộ họ; đến như việc Sủng Sam là một tên tỳ tướng mà thôi, dám làm càn gây mối hiềm khích của 2 nước, tội không gì lớn bằng, mà vua Xiêm vì hấn xin tha tội cho, thế thời những thần tử của Phật vương có tội với Phật vương, mà người ta vì nó xin tha tội cho, thì vua Xiêm cũng tha ư? Sứ giả không trả lời được. Vua lại bảo rằng: việc giao hiếu với nước láng giềng phải có đạo lý, không những chỉ có lễ ở ngoài mặt mà thôi. Ta cùng nước Xiêm cùng nhau hòa hiếu, chỉ vì hoãn cấp cùng giúp đỡ nhau, khi vinh nhục liên quan với nhau. Nếu ngoài mặt thì hợp với nhau mà trong lòng thời lìa nhau, thì tình nghĩa đã sơ, dẫu có ngọc lụa đưa cho nhau làm tin, chỉ là hư văn thôi, há phải là đạo giao lân ư? Lần này các phẩm vật tặng

Digitized by Google

cho nhất nhất trả về hết, trẫm không nhận đâu. Về nói với Phật vương chớ lấy cớ một tên tỳ tướng mà gây càn hấn khích ở cõi ven, nên sớm phải mưu tính đấy. Sứ giả lạy tạ lui ra. Khi về vua sai làm thư trả lời giao cho.

Năm thứ 12, tháng 3, thành Gia Định tâu nói: do thám được tin nước Xiêm, nói phao lên là đem binh để dự bị chống lại với con vua nước Vạn Tượng là Hạt Xà Bông, nhưng thực ra muốn nhân khi sơ hở đến xâm lấn nước ta. Dụ rằng: lời nói của thám tử, hư thực chưa rõ, nhưng đề phòng ở ngoài biên là cốt yếu, cũng nên chuẩn bị trước. Nếu được tin thực, một mặt làm tờ tâu ngay lên; một mặt liệu cơ dự bị chống giữ. Lại sai bộ binh truyền chỉ cho trấn thành Nghệ An phái người tới do thám quốc thành nước Vạn Tượng, có quân nước Xiêm đóng đồn không? Và tin tức của Hạt Xà Bông cùng tình trạng động tĩnh của nước Xiêm thế nào? Rồi trấn thần tâu là người thám về tâu rằng: đến quốc thành Vạn Tượng, thấy thành bỏ hoang, không có ai ở, cũng không có quân Xiêm đóng đồn. Duy ở bản Nùng Khai có vài chục người lính thổ ở đấy giữ để chiêu tập di dân của Vạn Tượng thôi. Hỏi ra đều nói: tự sau khi A Nỗ bị thua; thì Hạt Xà Bông trốn chạy vào trong rừng, không biết còn sống hay chết, bụng ngờ vực của vua Xiêm nay đã hơi đỡ đi, không đề cập tới việc Hạt Xà Bông nữa.

Năm thứ 13, Xiêm nhị vương là Miễn Phồn La Thiệp chết, sai sứ sang báo tang, sứ đến Hà Tiên, thành thần Gia Định đem việc tâu lên đợi chỉ cho đến kinh hay không, vua dụ rằng: năm trước nước họ hành động, đối với tình lân nghị phần nhiều thiếu sự hòa hiếu, ta đã đưa thư trách hỏi, rất là phải lẽ, mà lâu nay không thấy đưa thư trả lời. Nay chỉ sai sứ sang báo tang, thì ý hướng ở trong thế nào há bỏ đó không hỏi. Ngày sứ giả tới thành Gia Định, lập tức cho tào thần là Đặng Chương và Bạch Xuân Nguyên đến vặn

Digitized by Google

hỏi về việc quốc trưởng nước Vạn Tượng sao tới nay vẫn chưa thấy thông báo cho nước ta, để hội nghị sách lập, và tên võ biền phạm tội là Sủng Sam đã trị tội chưa, hai việc đó sao không nói đến, mà chỉ nói riêng một việc báo tang là làm sao? Bọn Chương đem hỏi sứ giả, sứ giả nói: nước Vạn Tượng kho tàng chứa để chưa sung túc, dân chưa được yên ở, chưa tiện chọn người lập lên; đến như tên Sủng Sam đã phải tội cách chức rồi. Vả lại nhị vương nước ấy mới chết, Xiêm vương rất là đau xót, nên sai sứ báo tang trước, vì thế 2 việc ấy chưa kịp đề cập tới.

Vua bảo bộ Lễ rằng: ta vẫn biết họ chẳng qua nhún lời để làm cho ta hài lòng đó thôi. Duy ta nghĩ nước họ hiện đang có tang, mà tai nạn xảy ra luôn, tình cũng đáng thương, về việc trước chưa nên vội vã trách hỏi. Bèn cho sứ tới kinh triều yết, ban đồ thưởng cấp hậu rồi cho về. Lại sai lang trung bộ Lễ là bọn Nguyễn Hữu Thức sung đi sứ sang viếng. Kịp khi bọn Thức vào cáo từ để đi, vua bảo rằng: sứ thần có trách nhiệm tự mình trả lời lấy, lũ ngươi đi chuyến này, nên hỏi họ về tội Sủng Sam, trong khi biện luận cũng nên lấy nghĩa mà trách hỏi, nếu họ biết sự trái mà nhận lỗi, thì sứ mệnh đã không nhục đến mệnh lệnh của vua rồi, bất tất phải trách mỗi khắt khe quá để còn quốc thể.

Năm thứ 14, tháng 11, trấn Phiên An gặp có biến loạn, tên đầu giặc là Lê Văn Cai ủy người đưa thư cho Xiêm xin phái binh đánh nước Cao Man, thẳng tới Gia Định, ước hẹn là sau khi việc thành nộp đất xưng thần. Tù trưởng nước Xiêm bèn đem nhiều thủy bộ binh thuyền 3 đường đều tiến: một đạo quân do con đường bộ ở Bắc Tâm Bôn tới, cho Phi nhã Chất Tri là điều bát, đem theo 2 em quốc trưởng Cao Man là tên Yểm, tên Dun đều đi; một đạo quân do đường sông tới, cho Phi nhã Phi Mục Thiệp Mang làm điều bát; một đạo quân do con đường biển ở Châu Bôn tới, cho Phi nhã Phạt

Digitized by Google

Lăng làm điều bát. Binh bộ viên ngoại lang làm thừa biện công việc ngoài biên ở Nam Vang là Hồ Công chỉ căn cứ vào lời thám báo của quan phiên, chuyển đạt An Giang biết, tỉnh thần An Giang là Đặng Văn Bằng cho là tin báo phần nhiều do ở truyền văn, chưa rõ đích xác, bèn liệu lượng phái 50 người lính tỉnh tới cùng với lính nguyên thủ ở Nam Vang nghiêm cẩn phòng giữ, và mật tư cho quân thứ ở Gia Định tùy nghi xếp đặt. Quân Xiêm đến địa giới Súc Đồ Sứ thuộc phủ luật nước Cao Man, tỉnh thần An Giang được tin báo, lập tức phái 100 lính tiếp tục tới Nam Vang, lại tư gọi biền binh ở trấn Vĩnh Long 300 người để phòng hộ tỉnh ly, và tư ngay cho quân thứ ở Gia Định để điều độ. Tờ sớ dâng lên, vua mật dụ cho bọn tướng quân tham tán ở quân thứ Gia Định rằng: nay cứ lời tỉnh An Giang báo tiếp về tình hình ngoài biên nếu quả có việc ấy thì Trần Văn Năng, Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân lập tức đới lĩnh quan binh và lính hương dũng của Thái Công Triều mỗi nơi đều 1500 người chia ngồi vào các thuyền kíp tới An Giang. Trần Văn Năng thì ở đó thủ hộ, còn Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân mỗi người đều lĩnh một nửa đại binh thẳng tới Nam Vang đóng giữ. Lại sắc riêng cho bộ nghĩ soạn tờ tư, hôm nào tờ tư ấy phát đệ đến, nên phái người đem đến Bắc Tâm Bôn chỗ quân Xiêm đóng đệ giao để làm nhụt bớt lòng họ khiến cho họ phải khuất phục lui về thì cố nhiên là hay, nếu họ động binh trước xâm lấn đến địa hạt Cao Man thì chuẩn cho lập tức tùy cơ mà đánh dẹp, cốt cho mọi việc hợp với cơ nghi.

Tháng 12, giặc Xiêm lấn cướp phủ Bông Xuy của Cao Man rồi tiến đến vọng Xà Năng. Vua Phiên là Nặc Ông Chân nghe thấy sợ hãi đi chiếc thuyền một mình chạy đến An Giang, tỉnh thần đem tình hình trình tâu lên; vua dụ cho quân thứ là bọn Trần Văn Năng, Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân phải lập tức theo lời dụ trước

Digitized by Google

quản lĩnh binh thuyền tới ngay Nam Vang, nếu quân Xiêm hiện đã tới đó thì nên chuẩn bị trước, và hỏi ý kiến họ đến làm gì? Xem họ cử động thế nào, liệu cơ mà làm, bất tất vội đánh nhau trước, để mang tiếng tự mình gây hấn; nếu họ mượn tiếng là hòa hiếu, cũng nên đặt đồn phòng bị. Đến như Phiên vương nước Cao Man, do tỉnh An Giang phái người hộ tống tới tỉnh thành Vĩnh Long, chọn đất để đóng tạm. Giặc Xiêm lấn giữ các xứ: Nam Vang, Hà Tiên, Chu Đốc, các tướng quân, tham tán chia quân chống cự cản phá quân Xiêm, giết được 6, 7 tên tướng Xiêm, bắt chém bọn giặc vài nghìn người, thu lại đất cát. Giặc Xiêm lại chia quân làm 2 đường, một đạo do phủ Trấn Ninh, Trấn Tĩnh ở Nghệ An; một đạo do châu Ba Lan ở Cam Lộ nhiều lần đến lấn. Bèn chia sai quan binh tới dẹp đánh được luôn mấy trận. Từ đó giặc Xiêm sợ không dám động nữa, cõi ven được êm lặng.

Năm thứ 21, phát ra cái án là con gái Nặc Ông Chân tên là Ngọc Biện tư thông đưa thư cho cậu là nghịch Ma mưu trốn sang Xiêm, tù trưởng nước Xiêm nhân đó ở trong xui dục mượn tiếng là lập tên Dun để làm cớ, tên Dun thì dựa Xiêm làm viện trợ cùng với Chất Tri đều đến Hải Tây. Đô đốc là Vũ Đức Trung, tuyên phủ là Nguyễn Song Thanh bị giặc vây giữ. Lúc đầu không rõ là viện binh của Xiêm mục Chất Tri, đến khi biết ra, bèn khuất ý tự tiện giảng hòa, bỏ Hải Tây về. Bọn Phạm Văn Điển, Nguyễn Tiến Lâm đến ngay hội quân để đánh dẹp. Các biền binh họp đông như mây, một trận đánh nhau ở Hải Đông, quân Xiêm mất vía mà Xiêm mục là Chất Tri giúp kẻ làm bậy ở Hải Tây, đưa thư đến xin giảng hoà, nói là đã sai người về tâu với Xiêm tù rồi, nay hắn về Bắc Tâm Bôn đợi tiếp được tờ của Xiêm tù đưa đến thì lập tức sai người đến trấn Tây thông báo. Tướng quân ở trấn Tây là Trương Minh Giảng đem việc tâu lên, sớ ấy giao xuống đình thần bàn, đình thần đều

Digitized by Google

nói rằng, xin do tướng quân, tham tán biên thư đưa giao cho Chất Tri, đại ước nói nước ta cùng với nước Xiêm từ trước vẫn thông hiếu, nguyên không có hiềm khích gì, nay Xiêm tù nhẹ dạ nghe lời tên Dun vượt cõi tới đây. Nay đã biết rõ phải trái, tự cầu hòa trước rút quân lui về. Quan binh của bản quốc vẫn đóng giữ bờ cõi, không được làm càn sinh ra hiềm khích ở ngoài biên. Đến như việc hòa hiếu sự thể rất trọng đại, phải do Chất Tri báo cho Xiêm tù biết, đợi có thư của Xiêm tù tới, bản quân môn sẽ chuyển tâu lên, cũng có thể nên hòa cục, đại ý như thế. Bèn sai bọn Trương Minh Giảng viết thư phái người đưa giao cho Chất Tri, Chất Tri không có thư đáp lại.

Năm Thiệu Trị thứ 2, tháng 2, giặc Xiêm lại chia đường vào ăn cướp, một đạo do đường Hà Tiên; một do sông Vĩnh Tế. Bên ta Đoàn Văn Sách do đường thủy tiến, bọn Phạm Văn Điển do đường bộ tiến, 2 đường đánh giết, lui được giặc Xiêm, nơi biên cảnh lại im lặng, bèn đem quân về.

Năm thứ 5, Man mục lại xin quan quân cứu viện đánh dẹp. Vua sai bọn Nguyễn Tri Phương và Doãn Uẩn chia quân 4 đường cùng tiến đến đánh, phá vỡ Thiết Thăng thẳng tới Trấn tây. Giặc Man đã tản chạy trước, thừa thắng thẳng tới thành Long Úc, Chất Tri cùng tên Dun lui giữ Ô Đông đem tên Dun đến quân môn thú tội thì đều giải binh. Tên Dun ngờ sợ, không dám thò đầu ra, quanh co kéo dài ngày, quân ta đuổi sát đến lũy giặc, bọn giặc ở trên lũy kêu gọi xin đừng bắn súng, dung cho để lại xin giảng hòa. Rồi ủy người đến xin tới hội quán, cho Chất Tri được cùng quan văn võ chức ta ra mắt, để đạo đạt tình do. Bấy giờ bọn Nguyễn Tri Phương cùng Doãn Uẩn nghiêm chỉnh binh vệ đến hội quán ấy, Chất Tri đem tên Dun đến thú tội và xin 2 nước hòa hiếu như

Digitized by Google

trước, nhưng miễn tội cho tên Dun. Bọn tướng quân, tham tán cứ tình đề đạt lên. Vua xuống dụ y cho. Từ đó nghỉ việc binh đao.

Về phong tục nước ấy thì người mạnh bạo hung dữ, hay xảo trá, quen thủy chiến, sùng phụng đạo Phật, chữ đều viết ngang, trai gái phần nhiều làm sư nam sư nữ, ăn chay giữ giới. Người giàu sang càng kính Phật, của có trăm nén vàng tức thì đem bố thí một nửa. Khí hậu không được chính, hoặc khí núi bốc nóng, hoặc khí trời nóng bức, đất thì thấp ướt, người đều làm sàn để ở, không có giường ghế, đàn ông cắt tóc để lại tóc chỏm, đàn bà búi tóc như cái dùi, mọi việc quyết đoán ở người đàn bà, lấy vỏ ốc ở biển thay tiền, cấm ngặt không ai có bạc riêng.

Về thổ sản: có đá quý, kim cương, hồ tiêu, đậu khấu, đinh hương và sắt hà sung.

*

Thủy Xá, Hỏa Xá

Hai nước này ở phía trên nước Nam Bàn, thời Lê Thánh Tôn đánh được nước Chiêm Thành, dựng dòng dõi nước ấy làm nước Nam Bàn, cắt đất từ núi Thạch trở về phía tây ban cho, có độ hơn năm mươi thôn lạc, trong nước có núi Bà Nam rất cao, Thủy vương ở phía đông núi, Hỏa vương ở phía tây núi. Bản triều ta buổi đầu cho là địa giới giáp Phú An, nên 5 năm một lần sai người tới nước đó cho các phẩm vật (áo mủ gấm, nồi đồng, sanh đồng và đồ sứ như chén đĩa v.v...), hai nước được ban cho tức thì đem các phương vật (kỳ nam, sáp vàng, lộc nhung, mật gấu, và voi đực) sang dâng.

Năm Tân Mùi, Thế tông hoàng đế thứ 13 (1751), 2 nước đến cống, vua ban cho hậu rồi cho về. Sau cứ theo lệ thường đến cống. Tới khi có loạn Tây Sơn, không đến cống nữa. Gia Long năm đầu, sứ 2 nước đến Phú An nộp lễ vật, vua hậu thết đãi sứ giả rồi cho về.

Digitized by Google

Minh Mạng năm đầu, quốc trưởng Thủy Xá là Ma Ất sai sứ cầm các vật đã ban cho và đồng thau sáp vàng làm tin, tới bảo Phúc Sơn, trấn Phú Yên, nộp lễ vật xin cống. Năm Nhâm Ngọ thứ 3, Ma Ất chết, việc sang cống không làm xong. Năm Quý Mùi thứ 4, người trong nước suy tôn người em là Ma Mú làm vua, Mú cố từ, chỉ tạm thay làm việc nước. Lại sai sứ xin cống nhưng chưa đi thì Ma Mú chết, em là Ma Lam nối dựng, thường muốn cầu thông hiếu mà không có ai sai đi được.

Năm Kỷ Sửu thứ 10, tháng 3, Thánh tổ Nhân hoàng đế cho là nước ấy lễ cống không đưa đến, sai suất đội ở thuộc trấn là Nguyễn Văn Quyền đến thăm dò tình trạng. Khi đến, Ma Lam rất mừng, tỏ bày hết tình hình, rồi sai bọn thuộc hạ là bọn Ma Diên, Ma Xuân đem một chiếc ngà voi theo Quyền xin thông hiếu giữ lễ cống. Trấn thần tâu lên, vua sai thưởng cho quốc trưởng: nhiễu màu đỏ, màu lam mỗi thứ 1 tấm, sa nam 20 tấm, và bọn Ma Diên áo quần bằng sa, chừu cùng bạc lạng. Lại hỏi Thủy Xá Hỏa Xá là một nước hay là hai nước? Sứ giả nói: nước ấy là nước Hỏa Xá, quốc trưởng gọi là Hỏa vương, chưa từng nghe ai nói có nước Thủy Xá, gọi là Thủy Xá bởi sứ trước thông dịch lầm. Từ đó nước ấy đến cống, mới gọi là Hỏa Xá.

Năm thứ 12, nước Hỏa Xá sang cống, sứ đến Phú Yên, vua cho vào kinh chào lạy và triệu vào ra mắt hỏi rằng: nay đến triều cống là bởi tự lòng thành của quốc trưởng, hay người trong nước cũng cùng muốn cả? Thưa rằng: quốc trưởng tôi đã lâu vẫn mến đức hóa của thiên triều, lại nghe các người già ở trong nước nói, nếu đem lòng thành thần phục thượng quốc thì nhân dân yên vui, thóc lúa được mùa, nên từ quốc trưởng cho đến thần dân đều muốn thần thuộc để nhờ phúc thừa. Rồi sai ban thưởng cho về; lại định cho kỳ cống hiếu, lấy những năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu làm mức, 3

Digitized by Google

năm một lần sai sứ sang cống. Phẩm vật tiến cống là 2 chiếc ngà voi, 2 chiếc sừng tê. Năm thứ 15, sai sứ sang cống, vua cho sứ thần bộ áo đại triều thất phẩm, bắt phải diễn tập và quỳ lạy ở sân rồng, đều hợp lễ tiết cả, vua khen ngợi dụ bộ Lễ rằng: nước họ ở mãi phương xa hẻo lánh, thắt nút dây làm việc chính trị, tự cày cấy lấy mà ăn, phong tục còn giữ thói cổ chất phác. Nhưng người đã có tóc có răng, tính trời sinh ra cũng có hiểu biết, man di thành trung hạ, cũng nên lấy lễ nghĩa bảo ban cho họ thời dẫu đến loài có vảy có mai cũng có thể đổi thay mà mặc áo xiêm được; huống hồ nước ấy gần đây dốc lòng sửa chức cống, biết rõ nghĩa vua tôi, tỏ là nước có đạo. Vậy quốc trưởng nước ấy tên là Lam, chuẩn cho làm họ là Vĩnh tên là Bảo. Các chiếu sắc viết thẳng là Hỏa Xá quốc vương, để biết có đầu mối, danh phận. Còn sứ thần tên Duyên thì cho họ là Lĩnh, tên Tài thì cho họ là họ Kiệu; lại thưởng thêm cho sa lụa có thứ bậc khác nhau.

Năm thứ 18, tháng 11, gặp ngày thất tuần khánh thọ đại khánh tiết của Thuận Thiên Cao hoàng hậu, nước ấy sai sứ mang phương vật tới kinh chúc thọ, hậu cho ăn yến và ban thưởng rồi cho về. Tháng 12, quốc vương là Vĩnh Bảo chết, người trong nước theo phong tục lập cháu gọi bằng cậu là Liệt nối làm quốc trưởng, sai sứ sang cống, ban cho vị vương mới nối theo họ Vĩnh, nhưng vẫn theo tên cũ là Liệt, cho tỏ dòng họ, lại ban cho sắc thư và thưởng rất hậu.

Năm thứ 21 tháng 4, gặp ngũ tuần vạn thọ đại khánh tiết của Thánh tổ Nhân hoàng đế, nước ấy sai sứ mang 2 lễ là hạ phẩm và cống phẩm dâng lên. Vua nhận cho rồi bảo về. Gặp lúc trấn Tây tướng quân là bọn Trương Minh Giảng tâu nói: phủ Sơn Tĩnh báo tin có Man trưởng nước Thủy Xá đem theo 2 người và 2 thớt voi tới Man phủ nộp tiếp gần huyện hạt Sơn Bốc, sai người nói với

Digitized by Google

viên huyện úy là tên Liệt rằng muốn lại thăm. Vặn hỏi thời tên Liệt nói: "từ trước Man trưởng ấy vốn cùng phiên vương quen biết, cứ 3 năm một lần đến Phiên vương tặng cho tài vật. Bởi họ có quỷ thuật, nên đến đâu phần nhiều đều cho tặng vật, họ đến chuyến này chẳng qua muốn cầu tài vật, nguyên không có ý gì khác cả, Trót đã sai tên Liệt mượn cớ khước từ bảo họ đi rồi. Vua dụ rằng: trẫm lúc nhỏ từng nghe có tên 2 nước: Hỏa Xá, Thủy Xá, từ trước tới nay, duy có nước Hỏa Xá đến đem lòng thành dâng cống, mà nước Thủy Xá bằng không có tin tức gì. Nay lại bỗng nhiên từ cõi khác tới nơi, tùy nghi mà úy lạo vỗ về, để tỏ mến vỗ yên người ta cũng không hại gì. Hôm tờ dụ đưa tới, nếu tên Man trưởng kia hãy còn ở địa đầu huyện Sơn Bốc thì chuẩn cho đón về hạt ly tiếp, khoản đãi, hỏi xem nguyên ủy bọn Man ấy từ trước đến nay tụ cư ở xứ sở nào? tiếp giáp địa phương nào? chỗ ở có hình thể núi sông cận tiện, thành quách binh dân, đáng gọi là một nước? hay hoặc nương nhờ hang núi cũng cùng một kiểu như Man Lào? Lại còn phong tục của nhân dân có biết danh phận vua tôi trên dưới không? nhất nhất hỏi hết cho rõ ràng đích thực, rồi sau hãy để đi. Nếu họ đã về, thì chuyển sức cho tên Liệt, theo như thế, và tra hỏi cho rõ, và hỏi cả nghề luyện quỷ thuật, là thuật lạ thế nào? cốt được tỏ rõ tâu lên. Tờ dụ phát tới thì người quốc trưởng kia đã đi rồi. Bọn Giảng làm bản tâu lên.

Lại xuống dụ chuẩn cho trấn Tây phái ra nhân viên được việc trong thuộc hạt đi cùng với bọn tên Mạt là người am hiểu lối đi và một người thông ngôn, nhưng phải kiếm tìm vật gì mà họ thích đem đi làm phẩm vật của tướng quân đưa tặng. Trong khi nói chuyện nên nói với quốc trưởng ấy rằng: quốc triều ta uy lực tới cả phương xa, các phương đều chầu phục, tức như nước Hỏa Xá hiện đã đem lòng thành nộp cống, được nhờ ơn gây dựng rất nhiều,

Digitized by Google

nước họ cùng với Hỏa Xá đất gần liền nhau, từ trước tới nay còn vì đường sá ngăn trở nên việc cống hiến dâng lễ vật, triều đình tất cũng khen ngợi thu nhận. Nếu không muốn cũng không ép. Nhân tiện hỏi cả núi sông bờ cõi cho đến nhân dân ăn ở phong tục thế nào ghi chép tất cả tình trạng đem về làm bản đệ tâu lên để rõ tình trạng. Rồi sau trấn Tây lại dâng sớ nói là bọn tên Kế tên Mạt nói: bọn họ nghe nói, 2 nước ấy dẫu nhỏ, mà việc quỷ thần thiên hơn ở Lạp Man. Năm trước vâng mệnh Phiên vương phái bọn họ mang vật hạng đi tìm quỷ thần 2 nước phù hộ, chuyến đi ấy do phía đông huyện Sơn Bốc tìm đường tiến đi, trải 15 hôm mới tới chỗ quốc trưởng nước Thủy Xá ở. Đất ấy đông giáp nước Hỏa Xá, tây giáp huyện Sơn Bốc, nam giáp man Đen Đen, bắc giáp man Lai. Chỗ ở ba mặt có núi ngăn trở, một mặt là cánh đồng rộng, trong có nhà dân ước 100 nóc. Quốc trưởng có 7 gian nhà lợp tranh, ở phía đông chỗ dân cư, chẳng đặt thành quách gì, trong nhà đóng giả thờ thần, gia quyến và nô bộc độ 14, 15 người thôi. Còn quốc trưởng nước Hỏa Xá thì chỗ ở cách Thủy Xá ước độ 3 ngày đường, về nhà lá và quyến thuộc nô bộc dân cư cùng với Thủy Xá na ná giống. Duy có dựng riêng một cái đền để làm chỗ thờ thần. Đất của nước ấy đều cánh đồng rộng, không có núi sông hiểm trở. Bọn họ khi mới đến 2 nước ấy nộp phẩm vật, thì quốc trưởng 2 nước ấy đều họp dân Man vài chục người, mổ một con trâu, thần thay Phiên vương cúng thần, cầu khẩn, không cho bọn họ dự thấy. Cúng xong, đem thịt trâu cho bọn họ mỗi người đều 1 bát, nói rằng: không ăn thì có sự đau ốm. Rượu thì đổ lẫn với nước lã cho vào cái chum. Lấy ống trúc hút vào uống. Trong nước không đặt quan chức, cũng không bắt lính đạt hình pháp. Dân không biết chữ, có vay mượn thì lấy dây thắt nút làm ghi; cách sinh nhai thì chặt cây đào đất trồng cấy, không có cày bừa. Hàng năm không có nộp tô nộp thuế, quốc trưởng cũng không trách thu.

Digitized by Google

Khi quốc trưởng muốn đi chơi, chỗ gần thì người đi theo độ 3, 4 người, chỗ xa cũng chẳng qua hơn 10 người, cưỡi 3 thớt voi, lấy nón lá che đầu, không có dù lọng. Về phong tục 2 nước ấy, trai gái bằng lòng nhau, thì bên trai đưa đủ trâu rượu đến nhà gái, mời dân sở tại đến họp, thế là thành hôn. Đại ước ra ở riêng thì ít, đi gửi rể thì nhiều. Khi chết không quan quách, chỉ đặt ở lên trên giường, họ hàng đến thăm khóc, mỗi người lấy một nắm cơm nhỏ nhét vào mồm. Cơm nhét vào mồm đã đầy rồi, người sau đến lấy tay móc cơm cũ ra, cho cơm mới vào. Đủ 3 hôm đem thay và giường đào huyệt chôn, đắp thành nấm làm lễ cúng rồi về. Con cháu áo mặc vẫn như thường, duy có trong 3 tháng phải xỏa tóc, gặp ngày giỗ cũng đem phẩm vật ra cúng ở mộ. Về âm nhạc thì dùng chiêng đồng lớn nhỏ 5 chiếc, thanh la đồng 1 chiếc, trống 1 chiếc, việc hiếu hỷ đều dùng cả. Bọn họ nghe nói: Thủy Xá có 2 khối đá và 1 đoạn roi mây. Hỏa Xá có 1 chiếc dao ngắn, cho là vật rất thiêng đời đời truyền lại cho nhau, không rõ hiệu nghiệm thế nào mà không cho người khác đến gần để xem. Dân có ốm đau đem lễ vật nhỏ mọn đến cầu khấn thời khỏi, người đều cho là thần. Di phàm các súc trưởng trong nước thời hoặc thân hành đến đền cũng cúi lạy không dám trông thẳng, vì cớ là tục dân trọng việc quỷ thần. Lại nghe từ trước đến nay 2 quốc trưởng 2 nước ấy không từng ra mắt nhau bao giờ, vì ra mắt nhau thì có một người chết. Quốc trưởng tuổi già thì truyền cho cháu gọi bằng chú bác, chứ không truyền cho con, vì truyền cho con thì không lợi; khi bọn họ về, 2 quốc trưởng gửi biếu Phiên vương gạo nếp và vừng mỗi thứ đều 2 bầu và sáp ong đều 1 phiến. Trước hết lấy phiến sáp ấy hơ lửa rồi in bàn tay lên trên, dặn rằng nếu gặp gió to mưa dữ, nắng to, hoặc binh đao, tật bệnh, thì lấy miếng sáp ấy đốt làm 2 cây đèn, kêu cầu Thủy vương, Hỏa vương cùng phù hộ, rồi lấy gạo, vừng ấy đều 1 giúm ném tản mát các nơi, thì đều được thỏa nguyện. Lại đều gửi

Digitized by Google

riêng tặng Phiên vương 1 tên giặc bắt được để làm nô bộc và 1 chiếc ngà voi, 1 chiếc sừng tê, để làm vật qua lại tặng đáp.

Tên Liệt nói: năm trước đi buôn, từng đến nước Thủy Xá, đường đi từ huyện Sơn Bốc đến chỗ ở của quốc trưởng, ước 6 ngày đường, cách chỗ ở của quốc trưởng Hỏa Xá ước 2 ngày đường. Đất của nước ấy phía đông giáp Hỏa Xá, phía tây giáp Man Phủ Nộn và tiếp giáp các huyện: Sơn Phủ, Sơn Bốc, Quế Lâm, phía nam và bắc tiếp giáp các Lạc man không rõ đến tận đâu. Nơi ấy dẫu nhiều núi khe nhưng cũng thấp nhỏ, không rõ hình thể to tát. Dân ở súc chỗ quốc trưởng ở ước hơn trăm nhà, nhà của quốc trưởng ở không dựng đồn lũy để ngăn giữ, nô bộc trên dưới 20 người; đào đất trồng lúa để ăn, cũng giống như dân trong súc, mà dân suy tôn là quốc trưởng, là vì tương truyền đời trước có để lại một cái roi mây, thờ làm vật thiêng, quốc trưởng làm đền ở chỗ gần nhà để thờ cái roi ấy, có việc gì đến cầu khẩn là ứng hiệu, chưa nghe thấy có thuật gì lạ khác. Dẫu có ốm đau mới sắm lễ phẩm đến quốc trưởng để cầu khẩn cho, không thì suốt năm không từng qua lại. Quốc trưởng thỉnh thoảng hoặc đến các ấp yêu cầu tài lợi, thì dân chỉ cấp cho tý chút, nguyên không có lệ phải thường cung cấp. Ngày thường cùng ở với nhau cũng như Man Lào, chưa biết có danh phận vua tôi trên dưới.

Vua lại dụ cho thành trấn Tây phái thuộc hạ đi cùng với bọn tên Mạt đến nước Thủy Xá hỏi lại lần nữa, nhưng vì thổ biền và thổ dân ở trấn Tây khởi lên làm phản, việc bèn thôi. Tháng 7 năm ấy, lại sắc cho bộ Lễ tư sức cho tỉnh Phú Yên phái người đến Hỏa Xá xét hỏi sự tình, rồi tìm đường đến Thủy Xá tìm hỏi tình hình. Tháng 12, tỉnh Phú Yên dâng sớ nói: vâng mệnh phái cho bá hộ ở đồn Phúc Sơn và bọn Lê Văn Quyền mang đủ nhiễu sa áo xiêm, đồng thau, muối trắng mọi thứ đến 2 nước Thủy Xá, Hỏa Xá đưa tặng và mượn tiếng buôn bán để dò hỏi tình hình. Khi bọn Quyền

Digitized by Google

trở về nói: đất nước Thủy Xá (trước kia vẫn gọi là Hỏa Xá), phía tây tiếp nước Hỏa Xá, phía đông tiếp giáp đồn Phúc Sơn thuộc tỉnh hạt và giáp thuế Man [1] ở Thạch Thành, phía bắc giáp hoang Man ở Bình Định; còn đất Hỏa Xá (tức thực là Hỏa Xá), phía nam và bắc đều giáp Lạc man, 2 nước ấy dẫu có quân trưởng, nhưng không có quân lính, thành quách, tự cày lấy mà ăn, tự dệt lấy mà mặc, cùng với các sách trưởng không khác gì. Duy có nêu tiếng thần thánh để nương nhờ, được mọi người tôn lên, dân Man phụng thờ như bậc thần linh mà thôi. Còn quyền sinh sát, việc tranh đấu đều do ở sách trưởng tự chuyên, quốc trưởng không dự đến. Tương truyền là khi mưa dầm mà cầu đảo thì mưa, nên gọi là Thủy vương. Bọn Quyền mới đến Thủy Xá, mượn người dẫn đường, đưa đến nước Hỏa Xá, ở đường thấy một nơi có 2 quả núi đứng cao, địa thế như nóc nhà, nước chia làm hai bên chảy xuống, đó là nơi giao giới của Thủy Xá, Hỏa Xá. Rồi đi ước độ 2 ngày đường đến chỗ ở của quốc trưởng Hỏa Xá, thấy 3 mặt đều núi, một mặt cách đồng rộng, dân cư ước độ hơn trăm nóc nhà, không có thành quách gì. Nhà ở của quốc trưởng cũng chỉ một tòa nhà, gian giữa đặt cái giường tre hai bên cắm dù lọng, chiêng trống treo ở giá, bên tả để 1 cái nồi đồng lớn, 1 cái bình đất, 2 cái bành voi bành bò, 1 cái hộp sơn khảm xà cừ, 2 cái mâm bồng sơn, gia đình trai gái hơn mười người ra vào, không thấy quốc trưởng; phút chốc thấy 2 người sách trưởng dẫn hơn hai mươi người Man đinh đều cầm dao ngắn cùng đến và bảo rằng: từ trước tới nay, người kinh chưa từng đến đây, phải có 1 con lợn, 1 chum rượu và 3 giành muối trắng, mới báo cho quốc trưởng ra mắt. Bọn Quyền bèn cậy người mua đủ số, bọn sách trưởng, Man đinh tức thì giết lợn thái thịt, và chum rượu thì chia đặt ở trên dưới giường tre. Một lát thì quốc trưởng

[1] *Thuế man*: dân man chịu nộp thuế.

Digitized by Google

nước ấy đi ra, trạc người độ hơn 70 tuổi, đầu bịt khăn vải trắng, mình mặc áo vải trắng, dưới mặc quần vải hở cả đùi và đầu gối 2 tay hơi lốm đốm, đứng ở trước giường mật khấn, rồi lên giường ngồi ăn 3 miếng thịt, cho ống trúc vào một chum rượu uống đầy, 2 bên đánh chiêng đánh trống, gia đình 4 người múa kiểu Man, người trong sách quỳ rạp xuống vỗ đùi, ăn uống xong, quốc trưởng nước ấy mới gọi bọn Quyền đến ngồi gần bảo rằng: họ là nước Hỏa Xá, đời trước thường cùng với nước Thủy Xá góp chung sang cống thiên triều, rồi tay cho vào cái nồi đồng và cái bình đất ở gian bên tả nói rằng: đó là vật của thiên triều ban thưởng, đời đời giữ làm bảo vật. Vả lại dân Man nước ấy kiến thức hẹp hòi không dám đi xa, không có người sai khiến, nên cùng với nước Thủy Xá hợp nhau dâng lễ; vài đời nay từng bị cống phẩm để đợi, nhưng không thấy nước Thủy Xá đến báo. Vì thế, lòng ngưỡng mộ thiên triều không bởi đâu mà đề đạt lên được. Nếu nay lại được như trước cùng hợp cống, để con cháu noi giữ, thật là được thỏa nguyện vọng xưa. Bọn Quyền nhận lời, trở về Thủy Xá, đem lời nói của Hỏa Xá để vặn hỏi quốc trưởng là Vĩnh Liệt để cho là sự thể đời trước thế nào, hắn sinh sau không biết. Lại hỏi: nước hắn là Thủy Xá, sao năm trước gọi là Hỏa Xá? Vĩnh Liệt nói: nước hắn thực là Thủy Xá, mà xưng là Hỏa Xá là do sứ nhân đáp lầm, hắn cũng không biết. Bọn Quyền lại vặn hỏi: thời người nguyên sứ nhân là Ma xanh, thì nói rằng nước họ không biết chữ, họ chỉ nghe nước họ là Y Di Y Ông, Di nghĩa là thủy; và nước ở phía tây là Y Vui Y Ông, Vui nghĩa là hỏa. Ngày trước bộ có hỏi 2 chữ Thủy, Hỏa, họ không biết thế nào là thủy hỏa, chỉ thuận mồm trả lời nói ấy, thì trước đến nay, sang cống là nước Thủy Xá, mà chưa đến cống được mới thực là nước Hỏa Xá. Ở trấn Tây trình bày lời nói của bọn tên Kế tên Mạt và tên Liệt là Thủy Xá ở tây, Hỏa Xá ở đông, cũng là nhân theo cái lầm thành đến chỗ lẫn mà thôi.

Digitized by Google

Thiệu Trị năm đầu, ngày tháng 2, chuẩn cho bộ Lễ bàn định cải chính lại quốc hiệu nước Thủy Xá (nguyên trước xưng lẫn Hỏa Xá, nay đổi lại gọi là Thủy Xá); rồi lại chuẩn cho quốc trưởng nước Hỏa Xá thực là Ma Thát họ là họ Cửu tên là Lại, cho cùng với Thủy Xá hợp cống; kỳ tiến cống vẫn theo lệ năm Minh Mạng thứ 12, lấy các năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu định 3 năm 1 lần đến cống, chuyển cho nước Thủy Xá sai sứ kính đệ cống phẩm, (Thủy Xá 2 chiếc ngà voi, 2 cái sừng tê; Hỏa Xá 1 chiếc ngà voi, 1 cái sừng tê), đến tại hành cung Phú Yên bái vọng dâng cống lễ, đợi lính sắc thư và nhận lễ vật về nước chia cho Hỏa Xá. Lại cho là 2 nước trong lòng hâm mộ phẩm phục của triều đình, đặc cách chuẩn cho. Ngày tháng 6 năm ấy sai sứ đến kinh dâng lễ hành hương và lễ khánh hạ đăng quang 2 lễ. Khi làm lễ xong, ban cấp triều phục cho quốc trưởng 2 nước ấy cùng sắc thư vóc lụa rồi cho về.

Năm thứ 3, tháng 6 sang cống, sứ đến Phú Yên nói: 2 nước ấy bị đói kém tật dịch tình rất quẫn bách, Vua lấy làm thương, cho vọng bái ở hành cung Phú Yên, ban thưởng cho về. Năm thứ 4, tháng 12, ban cấp tháng 1 ngày mồng 1 cho 2 nước (quốc trưởng thì quan lịch đều 1 quyển, dân lịch đều 50 quyển). Năm thứ 6, tháng 5, gặp tứ tuần vạn thọ đại khánh tiết của Hiến tổ Chương hoàng đế, 2 nước sang sứ cung tiến 2 lễ: lễ vật chúc mừng và cống phẩm vật tiến cống, thưởng cho bồi thần là bọn Sơn Thí, Kiệu Mộc triều phục ngũ lục phẩm hàng võ mỗi người đều 1 bộ, và ban yến, thưởng cho rồi cho về. Từ đó 2 nước cứ theo lệ thường, 3 năm 1 lần sang cống. Về phong tục thì nói là đêm không nói là ngày, cứ thóc chín là 1 năm, không nói đến năm. Quan gọi là Lung, sứ giả không dám xưng là Lung, nên gọi là Ma. Tục các nước ấy không dám mặc thứ có cái hoa, nên khi đến cống có ban cho sa, lụa đều dùng hàng trơn cả.

*
* *

Digitized by Google

QUYỂN 33

TRUYỆN CÁC NƯỚC NGOÀI (III)

- Diến Điện
- Chiêm Thành
- Nam Chưởng
- Vạn Tượng

*
* *

Diến Điện

Thuở xưa gọi là nước Chu Ba, đời Tống, Nguyên, Minh, Thanh gọi là Diến; lại có tên là Pha Ma, có tên nữa là Đại Man. Đời thường vào cống Trung Quốc. Đầu đời Minh, nội thuộc Trung Quốc, đặt ty tuyên úy sứ; khoảng năm Chính thống [1], Tuyên úy là Mãng thứ Tráp bắt được bọn người đi ở Lộc Xuyên làm phản, là Tư Nhâm, Tư Cơ đem dâng cho Nhà Minh. Trong năm Gia Tĩnh [2], Mạnh Dưỡng Tư Luân và Mạnh Dưỡng Tư Chân cùng nhau đem binh xâm lấn nước Miến, giết Tuyên úy là Mãng Kỷ Tuế. Con là Thụy Thể khởi binh ở đất Đỗng Ngô, khôi phục lại đất. Phía đông phá nước Nam Chưởng, phía tây lấy đất Thổ Á (tên đất của nước Xiêm), đánh Cảnh Mại, hàng phục được Xa Lý, giam Tồn Quy Cá, vây nước Mãn Bạt (đều là tên nước Man), hiệu triệu cả tam Tuyên

---

[1] *Chính thống*: niên hiệu của Minh An Tông (1436 - 1449).

[2] *Gia Tĩnh*: niên hiệu của Minh Thế Tông (1522 - 1566).

Digitized by Google

(Lũng Xuyên, Thiên Nhạc, Nam Điện) làm 1 nước hùng cường ở nam tây nam. Thụy Thể chết, con là Ưng Lý nối thay, giữa năm Vạn Lịch [1] người em là Mãn Chước quy thuận nhà Minh, Ưng Lý đem binh đánh, Chước chạy sang phủ Đằng Việt, đất Điền Nam rối loạn. Đầu đời nhà Thanh, giúp quân diệt trừ bọn Thi Nghiệt nhà Minh, đầu tiên về quy thuận. Giữa thời Càn Long [2] đến xâm phạm ngoài biên, rồi lại thần phục. Lại thường gây binh với nước Xiêm, bắt Phong vương nước Xiêm. Từ đó cùng với nước Xiêm đời đời thù hằn. Khi Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ tiếm xưng là Quang Trung, người Điện sai sứ do con đường Biện Châu ở Hưng Hóa đến thông hiếu. Đến bản triều Thế tổ Cao hoàng đế lên ngôi đánh đông dẹp tây, uy quyền vang lừng, người Điện nghe tin có ý muốn thông hiếu. Đầu đời Gia Long, 2 lần sai sứ, nhưng vì đường xa không đến được. Năm Minh Mạng thứ 4, tổng trấn Gia Định là Lê Văn Duyệt sai thuộc hạ là Nguyễn Văn Độ đi thuyền của người buôn là Phan Đạt đến các nước bên ngoài nước Xích Mao kiếm mua đồ dùng về việc binh, nhân bị bão dạt đến trấn Đào Oai ở nước Miến Điện, trấn mục nghi là người do thám nước Xiêm, bắt đưa đến thành An Hòa, vua nước ấy nghiêm ngặt vặn hỏi, khi biết là người nước ta, bèn hậu đãi cho về, nhân đó sai bọn bồi thần là Hợp Thời Thăng Thụ, Nễ Miên Ty Chí, Tu Gia Nô Tha mang quốc thư phẩm vật đến dâng (ấn vàng 1 chiếc, nhẫn vàng đeo tay 40 chiếc, hộp trầu sơn 1 chiếc, chuỗi hạt xâu 1 xâu, chiên tơ đỏ 1 bức, chừu tơ đại hồng, chừu tơ trơn màu hồng đều 2 bức). Trong khi đi đường thuyền của sứ thần bị cháy, lại thuê thuyền khác chở đến Gia Định. Thành thần dịch tờ thư tâu lên, đại lược nói: từ trước tới nay, nước ấy vẫn muốn đem lòng thành thông hiếu, khoảng năm Gia Long,

---

[1] *Vạn Lịch*: niên hiệu của Minh Thần Tông (1573 - 1619).

[2] *Càn Long*: niên hiệu của Thanh Cao Tông (1736 - 1795).

Digitized by Google

từng 2 lần sai sứ, vẫn không đến được. Nay nghe nhà vua mới nối ngôi, cả nước khôn siết vui mừng dâng thư tâu lên, mong xin tuyệt hòa hiếu với nước Xiêm. Vua triệu đại thần thương lượng, bọn Nguyễn Đức Huyên, Trần Văn Tính cho là nước Miến Điện cùng với nước Xiêm vẫn đời đời thù hằn, nay đến nộp lễ vật, đủ rõ ý kiến. Vả lại ta với nước Xiêm đã trót cùng giao hiếu, mà lại cùng với Miến Điện thông hiếu nữa, người Xiêm vị tất không nghi, chi bằng hậu ban cho rồi bảo cho về. Bọn Nguyễn Hữu Thận, Nguyễn Văn Hưng cho là: chiêu nạp người cõi xa, đời xưa vẫn có lời răn, nhưng họ mến nghĩa mà đến cũng không nên cự tuyệt, huống hồ Miến Điện thù hằn với Xiêm, đối với ta có can thiệp gì, khước đi thì người Xiêm chưa chắc đã ơn ta, nhân đó cứ nhận.

Vua dụ rằng: người Xiêm cùng với ta vốn dốc tình lân hiếu, há nên riêng nghe lời của nước ngoài mà bỏ tình giao hiếu mang lấy thù hằn ư? lời xin của Miến Điện không chuẩn cho thi hành. Bèn trả lại cống phẩm mà thưởng cho quốc vương và sứ thần các phẩm vật (thưởng cho quốc vương 23 cân quế, sa lụa mỏng và trừu 100 tấm, đường cát 1000 cân). Thưởng cho sứ thần: viên chánh sứ bạc 100 lạng, viên phó sứ bạc 80 lạng, áo mỗ bụng bằng đoạn thêu con mãng xà đều mỗi người 1 chiếc, quần đều 1 chiếc; viên bồi sứ có 5 người đều mỗi người 60 lạng bạc, áo mỗ bụng bằng thung thúc mỗi người 1 chiếc, quần đều 1 chiếc; quân theo hầu có 40 người, mỗi người đều cho 4 lạng bạc, áo mỗ bụng bằng đoạn lông màu hồng, mỗi người đều 1 chiếc, quần đều 1 chiếc. Sai đình thần viết thư trả lời, và sai quản cơ là Nguyễn Văn Uẩn, chánh tuần hải đô doanh là Hoàng Trung Đỗ quản xuất đem binh thuyền cấp cho tiền lương 6 tháng, tiễn sứ giả đến đầu địa giới Miến Điện trở về.

Năm Minh Mạng thứ 5, nước Anh-cát-lợi xâm lấn nước Miến, vua nước Miến đem binh đón đánh, quân Anh thua to. Rồi sau

Digitized by Google

người Anh lại đem binh thuyền vào Nộ cảng (tức cửa sông Nộ). Người Miến cố sức đánh chống lại, vì bị pháo đạn oanh tạc, quân bị tan vỡ. Quân Anh sắp tới gần đô thành, vua Miến bất đắc dĩ phải nghị hòa, cắt nhượng chỗ đất rộng ở bãi biển làm nơi đỗ thuyền buôn bán của người Anh, người Miến thường để lòng báo phục nhưng chưa thể làm được.

Năm Minh Mạng thứ 11, sai trấn thần Hưng Hóa phái người đến do thám nước ấy, gặp người Miến cùng với nước Nam Chưởng đánh nhau, phái viên mới qua núi Cứu Hạn (thuộc địa giới tỉnh Hưng Hóa) đến Bản Khấu (thuộc địa giới Miến Điện) có quân Miến ngăn đường không đến được phải quay về (từ tỉnh thành Hưng Hóa đến núi Cứu Hạn đi hết 1 tháng 8 ngày, lại đến Bản Khấu hết 3 ngày, phái viên nói lính ngăn đường bảo rằng: đến Miến thành lại 1 tháng nữa).

Năm Thiệu Trị thứ 4, mùa xuân, viên thủ đốc Sơn Hưng Tuyên là Nguyễn Đăng Giai nghe nói tên giặc của ngụy tây, mới nảy ra là Phan Hữu Phú (là con ngụy tây đô đốc Phan Văn Trương, quản phủ huyện Phù Cát, trấn Bình Định, ngụ ở châu Mai Sơn trấn Hưng Hóa,), trốn ở địa hạt tỉnh Điện Biên. Giai bèn phái bọn thổ hào ở Hưng Hóa là Sầm Nhân Tráng, Siêu Chính Dinh đến do thám. Khi đến xứ Bắc Tần thuộc Lai Châu, giáp châu Quảng Lăng nước Thanh thì bắt được bọn Hữu Phú 8 tên, còn bọn sót lại ẩn cả. Vừa gặp có chánh sứ nước Miến Điện là Mông Lỗi Chính Man Xà và phó sứ là Lỗi Miệt, hành nhân là Ma La Vi La Xá, cùng người đi theo 24 người, cùng đi với bọn Hữu Phú cùng đến và đưa 1 phong thư yêu cầu xin vào cống. Bọn Tráng đều giải về tỉnh Hưng Hóa. Nguyễn Đăng Giai đem việc tâu lên.

Vua nói: đó là 1 việc lạ, nước Miến Điện mến uy đức của triều ta đã lâu nên khẩn cầu thông hiếu, cũng là có, nhưng tại sao lại

Digitized by Google

theo với tên ngụy phạm là Phan Hữu Phú cùng đến, khiến cho người không thể hiểu được. Bèn sai Nguyễn Đăng Giai mời về tỉnh Sơn, chọn nơi khoản đãi; Phan Hữu Phú cũng giải giao tra xét. Phái cho viên ngoại lang là Nguyễn Nhược Sơn đi trạm đến hội xét. Hữu Phú cùng xưng là mới tới thành An Hòa, người Miến cho là không có quốc thư bảo về, Phú trở về làm mạo ra tờ thư giả đổi xưng là vâng mệnh sai đến để thông hiếu. Tù trưởng người Di ấy, bèn sai người hành giới (người đi giới thiệu) nhờ bọn Phú để đưa thư vấn an, nhờ quan địa phương đề đạt thay, nếu được nhận lời, lại trở về viết quốc thư để vào cống phương vật. Giai nhân tâu nói: người Miến đến chuyến này, bởi tự lòng thành, xin gia ban cho nhiều, và phải đưa về nước. Còn tên ngụy phạm tên là Phú không thể tha giết được, nên chính tội danh để tỏ phép nước. Vua giao xuống đình thần bàn, các đại thần cho là: vương giả đối với nước man di, ở xa vẫn là không cố ý chiêu dụ họ đến, nhưng cũng không nỡ cự tuyệt hẳn, ý của người Miến đến đây, bởi tự lòng thành, xin do tỉnh Sơn Tây khoản đãi rồi phái người đưa về nước, nhân đó xem xét tình hình của họ và núi sông hiểm trở hay bằng phẳng, phong tục tốt xấu thế nào? và đem tên giặc ngụy là Phú hết phép trừng trị, để người Miến biết là triều đình không từng sai đến thông hiếu, chỉ là tù trưởng người Di bị bọn gian lừa đối mà thôi. Duy có bọn Lê Đăng Doanh, Tôn Thất Bạch, Hà Thúc Lương, Phan Thanh Giản và Lê Bá Tú thì bàn khác cho là: làm việc cốt ở lúc đầu, phòng tiệm tất phải từ lúc còn nhỏ, việc bé còn như thế huống hồ việc lớn ư? Người Miến cùng với nước Xích Mao, giặc Xiêm đời đời cừu địch, nay lại theo tên ngụy lừa dỗ mà đến, tiếng là mộ nghĩa, thực là mượn uy thế để cho người Xiêm phải vong. Huống hồ họ đến chuyến này, lời lẽ không rõ, sự tình ngoắt ngéo, so với lý phần nhiều không hợp xin hậu cho thưởng cấp, đưa ra ngoài cõi; bất tất phải đi xa tới nước họ làm gì?

Digitized by Google

Vua nói: lời bàn của bọn Đăng Doanh không phải là không có ý kiến, nhưng người Diến trèo non lội suốt từ phương xa tới lòng thành đáng nên ái ngại. Đình thần bàn do tỉnh ấy phúc thư lại tưởng đã trùng khớp, huống hồ, phái người làm bạn tiễn đưa, một là vỗ yên, thuyết phục người xa, một là để ngăn phòng kẻ gian manh tâm; nhân đó lại xét hỏi núi sông hình thế, để rõ tình ngoài biên, nguyên không phải là làm ra thế để qua lại cầu cạnh cố kết, như lời bàn của bọn Lê Đăng Doanh. Bèn sai trấn Sơn Tây lập tức đem bọn Phan Phú lăng trì xử tử, lại sai bộ Lễ viết làm hộ công văn cho bọn Sơn Hưng Tuyên tổng đốc Nguyễn Đăng Giai, để chiếu hội (tức là làm tờ tư) với quan đương sự ở thành An Hòa. Còn phái nhân là bọn Mông Lỗi Chích thì thiết đãi yến tiệc ưu hậu và tặng cấp quần áo ngân tiền có thứ bậc khác nhau rồi phái tư vụ là Đào Duy Thanh, thị vệ là Nguyễn Hữu Văn, suất đội là Đinh Công Tĩnh cộng 15 người đưa họ về nước. Bọn Thanh chưa đưa đến thành An Hòa, vì khí núi độc không thể đi được, phải trở về. Người Diến về sau cũng không đến nữa. Sứ nhân của Diến Điện nói rằng: từ thành An Hòa đến địa giới Lai Châu, núi khe hiểm trở, đi nhanh phải 2 tháng, đi thong thả phải 4 tháng. Nước ấy dựa núi, quay lưng ra biển, bờ cõi rộng xa, bắc giáp Dã Di, đông bắc giáp Vân Nam, Nam Chưởng, đông giáp Xiêm La, tây nam đến tâm Ấn Độ, tây bắc liền với đông Ấn Độ. Núi thì có núi Tiểu Báo, sông thì có sông Nộ Giang, có tên nữa là Lộ Giang, lại có tên là Đại Kim Sa Giang, phát nguyên từ đất Tiền Tạng (thuộc Tây Tạng) trải qua Vân Nam vào địa giới Diến, rộng 5 dặm, người Diến cậy sông ấy làm hiểm trở. Nước có 5 thành làm bằng gỗ là: Giang Đầu, Đại Công, Mã Lai, An Chính Quốc và Bồ Cam Miến Vương, thành nhà vua ở đó. Vua gọi là Đạt Lạt Ngõa Để Hướng. Phong tục thích hung tợn, tính hay dối dá, cày ruộng dùng voi ngựa, vận chuyển

Digitized by Google

bằng thuyền bè, dân vật giàu thịnh, về văn tự, dâng lên người trên thì dùng vàng lá, người thứ thì dùng giấy, người thứ nữa thì dùng lá bối đa, gọi là thứ của người Miến, con trai tài lội nước, búi tóc ở sau đỉnh đầu, dùng vải xanh trắng buộc lại; đàn bà búi tóc ở sau đỉnh đầu, thờ Phật kính tăng, có việc lớn thì ôm Phật thề bồi và chất vấn ở sư rồi sau mới quyết. Về thổ sản: vàng, sơn đen, chiên tơ đỏ, vải trắng, trừu tơ đỏ, giấy diến, cau tươi, voi, ngựa, rượu thụ đầu [1] gấm dật bằng bông, cây dâu la và dầu mỏ.

*

Nam Chưởng

Có tên là nước Lao Long, tục gọi là Lão quà-gia. Năm Vĩnh Lạc [2] nhà Minh thứ 3 mới vào cống, mới đặt ra ty Lão Qua nhân dân tuyên úy sứ. Nước An Nam, năm Kỷ Hợi, Lê Thánh Tôn thứ 10 (Minh Thành hóa năm thứ 15) (1479) sai bọn Lên Thọ Vực đem 90000 quân chia 3 đường tiến phá nước Ai Lao, rồi vào cõi Lão Qua, giết tuyên úy là Đao Ban và 2 người con, người con út là Phạ Nhã Trại chạy sang nước Bát Bách, người Minh cho nối chức Tuyên úy. Năm Ung Chính [3] nhà Thanh thứ 8, sai sứ sang cống, sau thường sang cống nhà Lê, tương truyền đến đời Chiêu Ấn, Chiêu Ấn sinh 4 con trưởng là Nụ Xạ, thứ là Chiếu Xú, thứ nữa là Chiêu Phong, thứ nữa là Chiêu Chiêm. Chiêu Ấn chết, Chiêu Phong nối lập. Chiêu Phong chết, con là Ôn Mãnh mới 3 tuổi, Nụ Xạ bèn giữ lấy nước. Quân Vạn Tượng đến đánh, bắt Nụ Xạ và mẹ Ôn Mãnh đưa về Vạn Tượng rồi sau tha Nụ Xạ về mà giữ lại mẹ con Ôn Mãnh.

---

[1] Chưa rõ là nghĩa gì.

[2] *Vĩnh Lạc*: niên hiệu của Minh Thành tổ (1403 - 1424).

[3] *Ung Chính*: niên hiệu của Thành Thế tông (1723 - 1735).

Digitized by Google

Năm Tân Hợi, Tây Sơn đến đánh nước Vạn Tượng, mẹ con Ôn Mãnh thừa cơ trốn về, lại cùng với Nụ Xạ tố cáo với nước Thanh, vua Thanh ban cho sắc ấn. Ôn Mãnh bèn chiêu dụ lính man đánh Nụ Xạ, khi tới Mường Nhi, Nụ Xạ đánh lại, Ôn Mãnh thua chạy trốn, thường qua lại ở quảng Mang Mãn, Mang Lựu, không có chỗ ở nhất định. Sau mang sắc ấn đến ngụ ở châu Chiêu Tấn trấn Hưng Hóa.

Bản triều Gia Long năm đầu mùa thu, Ôn Mãnh nghe đại binh đã định được Bắc Hà, bèn nói với trấn mục Hưng Hóa đến hành tại Thăng Long lạy mừng, vua cho là trong nước mới định, chưa rỗi xử trí, lại sai về ngụ ở châu Chiêu Tấn. Năm thứ 8, Bắc thành thần đưa Ôn Mãnh vào kinh, vua cho Ôn Mãnh từng chịu sắc ấn của nước Thanh đưa cho về Trung Quốc, để tự xử trí lấy, bèn đưa Ôn Mãnh đến cửa Lạng Sơn ở đó đợi chỉ. Người Thanh cho là Ôn Mãnh không biết tự lập, từ chối không nhận, mà thu lại sắc ấn. Vua lại sai cho ở yên châu Chiêu Tấn, rồi chết.

Trước đây, Nụ Xạ đã đuổi Ôn Mãnh, tự giữ lấy nước. Đến khi chết, con là Lư Mang Kế lập, sai bề tôi là Xà Mộc sang nhà Thanh cầu phong, vua nhà Thanh sai người mang sắc ấn phong cho. Năm Gia Long thứ 2, cầu nội phụ với nước ta, sai bề tôi là Nai Khai mang thư xin đi đường châu Ninh Biên vào cống. Vua xuống chiếu cho Bắc thành thần hậu đãi sứ giả và báo thư bằng lòng cho; rồi nửa chừng lại thôi. Năm Minh Mạng thứ I, lại sai bề tôi là bọn phụ đào là Cẩm Xúc mang phương vật sang cống, đường đi qua châu Sơn La, trấn Hưng Hóa, trấn thần bảo rằng: đem cống mà đi đường châu Sơn La thời không có lệ, bảo về. Năm thứ 4, quốc trưởng là Phi La Xà Át Nua sai sứ là Phụ đào tên là Tự và đạo hiệu là Xà tới nộp lễ vật, đi qua châu Ninh Biên, trấn Hưng Hóa đến huyện Thụy Nguyên, trấn Thanh Hóa, nhờ viên trông coi sách Ngọc Lạc là

Digitized by Google

Phạm Thúc Nho để đạt đến trấn thần, trong thư nói; nước ấy 20 năm nay vẫn được nghe uy đức của triều đình đã lâu, từng mấy lần cầu đi thông đồng đến cống mà chưa được, nay lại sai sứ dâng thư xin làm thân thuộc, trấn thần đem việc tâu lên... Dụ rằng: "Nước Nam Chưởng, địa giới ở về Tây Nam, bờ cõi xa cách, từ trước chưa thông chức cống, nay đã đem lòng thành hướng theo đức hóa, tấm lòng thành thực đáng khen, cho vào kinh chầu lạy, nhưng sai bộ Lễ bàn định kỳ sang tiến cống (lấy các năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất làm lệ định) và phẩm vật tiến cống (voi đực 2 thớt, ngà voi 2 chiếc, sừng tê 4 chiếc). Thưởng cho quốc trưởng và sứ thần rồi bảo về. Nhân sai người cùng đi, mới biết là dối dá. Sau đến kỳ cống không thấy đến. Năm thứ 9, Bắc thành phái ủy người Sơn Tây là Đinh Công Tính tới thăm đường sá Trấn Ninh, Vạn Tượng, Nam Chưởng. Tính đến địa giới nước Nam Chưởng bị họ cản trở bèn giả tạo tờ văn bằng hỏi lễ cống, nước Nam Chưởng lấy làm tin, đem kiệu lọng đón tiếp, và nói nước họ năm trước vẫn thường thông chức cống; từ khi con đường Sơn La bị ngăn trở, trải mươi năm năm nay bỏ thiếu điển lễ tiến cống, vua tôi nước họ rất là sợ hãi. Nay cho được xưng thần dâng cống thì khôn xiết mừng mong. Bèn sai người mang phương vật theo Tính đều tới châu Ninh Biên trấn Hưng Hóa, để đợi thành thần tâu lên. Vua cho là sứ thần ở xa mới đến chưa nỡ vội tuyệt, nên cho tạm yên nghỉ ở Bắc thành, hỏi xem ý đến chuyến này có thực không, liệu mà tiếp đãi. Bèn sai thành thần tiếp đón bọn sứ giả là Phì Nhụ, Mang Ngoại đến thành hiểu bảo rằng: nước Nam Chưởng năm xưa dâng nộp lễ vật, rồi nửa chừng lại thôi, rất là không có lễ ý thờ nước lớn. Nếu đưa một toán quân nhỏ cũng có thể hỏi được tội. Nhưng nghĩ đường đường một nước lớn, có sá gì với một nước nhỏ, nên rộng lượng dong thứ, bỏ đấy không hỏi đến. Nay lại sai sứ từ xa lại, không kể đến sự dối dá

Digitized by Google

của Đinh Công Tính, triều đình sẽ có trừng trị, còn như việc này, quả là bụng thực kính thuận sẵn có của vua tôi nước ấy, ngày còn ở nước đã bàn định rồi, hay là bị Tính lừa bịp, không phải do ở lòng thành, thì cho về không ép. Sứ giả đáp rằng: "năm xưa xin nộp cống, chỉ vì trong nước nhiều việc, nên mới chậm trễ. Gần đây nghe Trấn Ninh đã quy phụ triều đình, nên vua tôi trong nước một dạ kính thành, đã dự bị phẩm vật, bàn định sắp xếp lên đường sang cống, vừa gặp Đinh Công Tính tới, mừng là có thể đến nơi được. Bèn sai sứ đi theo xin được vào kinh triều yết, để hả lòng đã đến xa". Thành thần dịch lời nói tâu lên, vua cho vào kinh, khi đã đến kinh cho vào chầu lạy ở điện đình và tuyên triệu đến gần để yên ủi. Sai bộ Lễ bàn định kỳ sang cống (những năm: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi cứ 3 năm một lần cống) và phẩm vật tiến cống (ngà voi 4 đôi, sừng tê 3 chiếc, trống đồng 2 chiếc) cùng là con đường sứ đi (do thành Trấn Ninh đến Nghệ An thẳng tới kinh sư), thưởng cho hậu rồi bảo về. Ban cho quốc trưởng là Lư Mang các phẩm vật là: gấm 4 tấm, đoạn lông 8 tấm, lụa 10 tấm và lụa mỏng 40 tấm, vải 30 tấm, còn từ chánh sứ đến người đi theo, thưởng cho quần áo bằng nhiễu sa, và bạc lạng có thứ bậc khác nhau.

Năm thứ 11, vạn thọ tứ tuần đại khánh tiết của Thánh tổ Nhân hoàng đế, nước ấy sai sứ tới kinh chúc thọ, vua cho đứng vào hàng ban ở trên sứ giả nước Chân Lạp. Năm thứ 14, sai sứ đến cống. Sứ đến châu Trấn Ninh, tỉnh thần Nghệ An tâu lên, sai bộ Lễ đổi định lệ sứ bộ tới kinh đưa giao cho (lệ trước, sứ bộ 26 người, cho tiến kinh thời 1 chánh sứ, 1 phó sứ, 3 đầu mục, 1 thông ngôn, và 4 người quân đi theo, cộng 10 người; nay đổi định là 1 chánh sứ, 1 phó sứ, 2 đầu mục, 1 thông ngôn và 3 người quân đi theo, cộng 8 người. Còn đều ở lại ngoài biên lấy thưởng). Khi sứ tới kinh, đem quốc thư và phương vật dâng lên. Trong thư nói: trong nước có

Digitized by Google

việc, lệ cống lỗi hẹn và nói lưu dân ở Mang Cai thuộc Trấn Ninh xiêu tán đến ngụ nước ấy cũng đã lâu năm đều yên nghiệp làm ăn cả rồi, về việc ở yên một chỗ ngại việc di chuyển, cũng là thói thường của lòng người, xin để cho ở nước ấy cho được yên nghiệp. Vua y cho, nhưng truyền dụ cho bọn phòng ngự đồng tri ở Trấn Ninh được biết. Lại cho là trống đồng không phải nước ấy sản xuất ra, sắc cho từ nay tới kỳ cống hiến cho lấy vật thổ nơi khác sung làm lễ cống chứ không câu nệ theo lệ trước, Khi sứ về, hậu ban cho rồi bảo về. Về sau đến năm có lệ cống không đến cống nữa.

Năm thứ 19, bèn sai người trong nước là bọn Tạo Khâm Phấn đem thư viết bằng lá cầu khẩn xin cống. Quan ở biên giới tâu lên, sai lang trung bộ Hình là bọn Nguyễn Khắc Trạch hội đồng với tỉnh thần là bọn Nguyễn Đình Tân vặn hỏi, thời Tạo Khâm Phấn toàn trả lời quanh co lúng túng, bèn không chuẩn cho tiến cống nữa và đuổi ra khỏi. Sau không đến cống nữa.

Quốc thành nước ấy đóng ở Mang Long, bên tả tới sông Khung để làm hiểm trở, phía đông giáp Trấn Ninh, phía tây đến Xiêm La, Diến Điện, phía nam giáp Vạn Tượng, phía bắc giáp Vân Nam, nhân số không kém 2 vạn người, tính người dữ tợn, lấy vẽ mình làm đẹp. Chợ và cửa hàng giao dịch bằng bạc, không có bạc lấy tiền ốc để thay (tiền ốc 100 đồng là 1 tiền, 1000 đồng là 1 quan) không có thợ chế đúc đồ binh, phàm gươm dao súng lớn súng nhỏ đều mua ở nước khác, thổ sản thì có vàng, đồng đỏ, sắt sống, vải trắng, cánh kiến, sáp vàng, mật ong, lưu hoàng, diêm tiêu, sa nhân, muối trắng, giống tê, giống voi, trâu, ngựa v.v...

*

Digitized by Google

Chiêm Thành

Khi xưa là nước Hồ Tôn, thuộc bộ Việt Thường thị; đời Tần là huyện Lâm Ấp, thuộc Tượng quận; đời Hán là huyện Tượng Lâm thuộc quận Nhật Nam. (Sử đời Lương nói: huyện Tượng Lâm dài rộng độ 600 dặm, khi xưa thuộc địa giới Việt Thường thị, cách Nhật Nam 400 dặm). Đời hậu Hán Thuận đế năm Vĩnh Hòa thứ 2 (137) người ở quận làm Công tạo tên là Khu Liên, giết viên huyện lệnh, chiếm cứ lấy đất, mới xưng là Lâm Ấp vương, truyền được vài đời, không có con, cháu ngoại là Phạm Dật lên làm vua. Dật chết, người tôi tớ là Phạm Văn cướp ngôi tự lập làm vua, đánh lấn cả nước bên cạnh, đất mới rộng lớn, phía đông đến bể, phía tây đến Vân Nam, phía Nam đến Chân Lạp, phía bắc đến Hoan Châu; mạn đông tây 700 dặm, mạn nam bắc 3000 dặm, phía nam gọi là châu Thi Bị, phía tây gọi là châu Thượng Nguyên, phía bắc gọi là châu Ô Lý, thống quản tất cả 38 châu lớn nhỏ, truyện Lâm Ấp: Phạm Văn vốn làm gia nô cho tướng người Di là Phạm Dụ ở huyện Tây Quyên quận Nhật Nam, thường chăn dê ở khe nước, cạnh núi, được con cá chép hóa làm thanh sắt, nhân đem đúc dao, khi đúc xong dao, Văn ngửng mên mặt trời khấn rằng: "nếu chém vỡ đá thì Văn đáng về làm vua nước này". Rồi chém vào đá như chặt cỏ. Văn bụng lấy làm lạ. Khi Dật chết, Văn bèn cướp ngôi, đánh phá nước bên cạnh, gồm có dân chúng bốn, năm vạn người; đời Tấn Mục đế, năm Vĩnh Hòa thứ 3 (347), Văn đem quân đánh hãm quận Nhật Nam, rồi chiếm cứ lấy đất, bảo với thứ sử Giao Châu là Chu Phồn yêu cầu lấy núi Hoành Sơn về cõi bắc quận Nhật Nam làm giới hạn nhưng Phồn không cho, Văn chết, con là Phật lên thay, vẫn đóng ở Nhật Nam, bị thái thú ở Cửu Chân là Quan Toại đến đánh phải chạy về Lâm Ấp.

Digitized by Google

Năm Nghĩa Hy [1] thứ 9 (411), vua nước ấy là Phạm Hồ Đạt lấn cướp quận Cửu Chân, thứ sử Giao Châu là Tuệ Độ đánh chém được. Khoảng năm Nguyên Gia [2] đời Tống (Nam triều) vua nước ấy là Phạm Dương Mại sai sứ sang cống nhà Tống, cầu lĩnh chức ở Giao Châu, vua Tống không cho, lại lấn cướp như cũ. Nhà Tống sai Đàn Hỏa Chi và Tôn Xác đánh được, Dương Mại Chi chạy thoát được một mình. Phạm Chí nối lập lại lấn cướp Nhật Nam. Tùy Dạn Đế năm Đại nghiệp thứ I (605), sai tổng quản Hoan Châu là Lưu Phương đánh nước đó, quân sang qua sông Đồ Lê, lại qua phía nam cột đồng 8 hôm nữa mới đến đô thành nước ấy. Khi mới vào thành bắt được 18 thân chủ bằng vàng, đó là đời thứ 18 của nước ấy. Đất ấy bèn thuộc vào nhà Tùy, đặt làm 3 quận: Ty Ảnh, Hai Âm và Lâm Ấp. Đầu đời nhà Đường, đổi Lâm Ấp làm Lâm Châu, Tỵ Ảnh làm Cảnh Châu, Hải Âm làm Sơn Châu. Trinh Quán [3]. Năm thứ 2 (628), cháu (gọi bằng chú bác) Phạm Chí là Phạm Đầu Lê thu phục lại nước, sai sứ dâng hòn ngọc Triêu hà hỏa châu và 5 con vẹt sắc, cùng sừng tê thông thiện. Đầu Lê chết, con là Trần Long lên nối, bị Ma A Mợn Đa Da Độc giết chết, người trong nước lập con nhà cô của Đầu Lê là Da Cát Địa đổi xưng là Hoàn vương, trong năm Thiên bảo [4] dâng hòn ngọc hỏa hoàn. Đầu năm Nguyên hòa [5] vào xâm cướp châu Hoan Ái An-nam, đô hộ là Trương Chu đánh phá tan bèn bỏ Lâm ấp dời nước sang Chiêm, gọi là Chiêm Thành. Đầu năm Kiến Đức [6] đời hậu Chu, vua nước

---

[1] *Nghĩa Hy*: niên hiệu của Tấn An đế (405 - 418).

[2] *Nguyên Gia*: niên hiệu của Nam triều Tống Văn đế (424 - 433).

[3] *Trinh Quán*: niên hiệu của Đường Thái tông (627 - 649).

[4] *Thiên Bảo*: niên hiệu của Đường Huyền tông (742 - 755).

[5] *Nguyên Hòa*: niên hiệu của Đường Hiến tông (806 - 820).

[6] *Kiến Đức*: niên hiệu của hậu Chu Thế tông (954 - 958).

Digitized by Google

ấy là Thích Lị nhân Đức Man sai sứ dâng đá bồ cát, thời Tông Kiến Đức [1] năm thứ 5 (967), Tất Bị Nhan Đà Bàn sai sứ vào cống. Nước Việt ta dựng nước năm đầu nhà Đinh, nước ấy lấn cướp Hoa Lư, qua cửa biển Đại Nhã gặp gió quân vỡ chạy. Sau bắt giam sứ tiền Lê là bọn Từ Mục, Ngô Tử, vua Lê Đại Hành tự đem quân đi đánh chém tên tướng là Tỳ My Phuế ở trận, san phẳng thành rồi về. Đầu đời nhà Lý, cướp bóc nơi men biển.

Năm Minh đạo thứ 3 (1044), vua Thái tôn (nhà Lý) thân đi đánh Chiêm Thành. Xạ Đẩu bày trận ở bên sông Bố Chính, Thái tôn đốc các quân bỏ thuyền lên cạn để đánh chém Chiêm chúa là Xạ Đẩu ở trận, quân vào thành Phật Thệ, bắt sống thê thiếp của Xạ Đẩu và bắt được hơn 5000 người dân, cho ở trấn Vĩnh Khang đến Đăng Châu (nay là Quy Hóa), đặt ra làng ấp, phỏng theo hiệu cũ của Chiêm Thành. Năm Long thụy Thái bình thứ 2 [2] (1055), sai sứ sang cống, sau lại vào ăn cướp. Thánh tông thân đi đánh, bắt được vua nước ấy là Chế Củ đem về. Chế Củ xin dâng 3 châu: Địa Lý, Ma Lênh, Bố Chính để chuộc tội, Thánh tông tha cho về. Năm Nhân tông Thái Ninh thứ 4 [3] (1075) sai Lý Tường Kiệt đi ra ngoài biên họa địa đồ hình thể 3 châu. Đổi Địa Lý làm châu Lâm Bình, Bố Chính làm châu Bố Chính, Ma Lênh làm châu Minh Linh, chiêu mộ dân đến ở. Chế Củ chết, Chế Ma Nan lập lên , lại lấy lại 3 châu đã dâng. Năm Long Phù thứ 4 (1104) Lý Thường Kiệt sang đánh, Ma Na lại dâng đất 3 châu trước rồi lại dâng voi trắng cùng 2 đóa hoa vàng. Khoảng năm Thần tông, cùng với nước Chân Lạp vào lấn cướp Nghệ An, bị thái úy là Dương Anh Nhị đánh cho thua

---

[1] *Kiến Đức*: niên hiệu của Tống Thái tổ (963 - 967).

[2] *Long thụy Thái bình*: niên hiệu của Lý Thánh tông (1954 - 1958).

[3] *Long Phú*: niên hiệu của Lý Nhân tông (1101 - 1108).

Digitized by Google

chạy.Năm Đại Định đời Anh tông thứ 13 (1152) người nước ấy là Ung Minh Ta Điệp đến cửa khuyết xin phong làm vua nước ấy, vua sai quân đưa về nước. Khi tới nơi thì bị chúa nước đó Chế Bì La Bút chống cự giết đi. Sau lại cướp ở Nghệ An và thường đem quân thuyền cướp bóc dân cư ở men biển. Trần Thái tông mới lập sai sứ đến dụ, thường sai sứ vào cống và xin lại chỗ đất cũ. Năm Nguyên Phong thứ 2 (1252) Trần Thái tông thân đi đánh, bắt được chúa nước ấy là Lâu Bố Đa La và thần thiếp nhân dân đem về. Đời Trần Thánh tông cống hiến không lần nào thiếu. Năm Hưng long đời Trần Anh tông thứ 14 (1306) (năm Đại Đức nhà Nguyên thứ 10), chúa nước ấy là Chế Mân sai sứ xin kết hôn và dân Ô Lai 2 châu làm sính lễ. Vua xuống chiếu đem Huyền Trân công chúa gả cho. Đổi Ô Lai làm Thuận Hóa 2 châu, dạy bảo dân chúng, bổ cho làm quan. Chế Mân chết, nhà Trần lại bày kế cướp công chúa về.

Sau lại làm phản, Anh tôn thân đi đánh, bắt chúa nước ấy là Chế Chỉ đem về, phong làm Hiệu Thuật vương, lập người em là Chế Đà A Bà Niêm làm A hầu giữ đất ấy. Năm Thiệu Phong đời Dụ tôn thứ 2 (1342) Chế A Nam chết, con rể là Trà Hòa Bố Đế đuổi thế tử là Chế Mỗ đi mà tự lập làm vua. Chế Mỗ chạy sang ta, vua sai quân đưa về nước, quân bộ đến Cổ Lũy, quân thủy không tiến được rồi về. Bố đế bèn lấn cướp Hóa Châu. Năm Đại Trị [1] thứ 9 (1366) lại cướp châu Lâm Bình, bị tri phủ là Phạm A Song đánh cho tan vỡ. Năm thứ 10, sai bề tôi là Mục Bà Ma xin lấy lại biên giới Hóa Châu, Dụ tôn sai Trần Thế Hưng đến đánh, tới Chiêm động bị thua chết. Năm Thiệu khánh đời Nghệ tông thứ 2 (1371), mẹ Trần Nhật Lễ chạy sang nước Xiêm dỗ nước ấy vào ăn cướp, đốt phá đô thành rồi về. Năm Long Khánh thứ 4 (1376) Duệ Tôn

---

[1] *Đại Trị*: niên hiệu của Trần Dụ tông (1358 - 1369).

Digitized by Google

thân đi đánh, đến cửa biển Thị Nại, động Y Mang Chế Bồng Nga giả khách hàng rồi đón đánh; Duệ Tôn bị chết ở trận. Sau thường cướp ở Thanh, Nghệ, 3 lần xâm phạm đô thành, vua Trần phải chạy lánh ra ngoài. Năm Quang Thái đời Thuận Tôn thứ 3 (1390) thượng tướng quân là Trần Khát Chân đón đánh ở sông Hải Triều, súng lửa đều nổ, Chế Bồng Nga trúng đạn chết, tên tướng là La Khởi đem quân còn lại về giữ nước và tự lập làm vua. Con Bồng Nga là Chế Ma Nô Di Nan cùng với em là Chế Sơn Nỗ chạy sang nước ta, đều được phong là hầu. La Khởi chết, con là Ba Đích Lai lên thay.

Hồ Hán Thương đem đại binh đến đánh, chém được tên tướng Chế Cha Nam, Ba Đích Lai sợ hãi sai cậu là Bố Điền đem dâng 2 thớt voi trắng và đen và đất ở Chiêm Động để xin lui quân. Khi Bố Điền đến, họ Hồ ức hiếp bắt phải nộp cả động Cổ Lũy. Nhân chia đất đó làm Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa 4 châu, rồi đặt An phủ sứ lộ Thăng Hoa để cai trị, còn cho đất đầu nguồn làm trấn Tân Ninh, dời dân đến ở. Sau 2 họ Hồ [1] bị diệt Ba Đích Lai lại chiếm cứ đất cũ ở Thăng Hoa. Ba Đích Lai chết, Bố Đế thay lập. Khoảng năm Lê Thái Tổ, thường sai sứ vào cống. Bố Đế chết Ma A Bôn Cai lên thay. Khoảng năm Thái Hòa (1443 - 1453) đem quân cả nước vào cướp, Nhân tôn sai bình chương là Lê Thụ đem quân hơn 60 vạn sang đánh, phá thành Đồ Bà bắt vua nước ấy là Bí Cai đem về. Người trong nước lập cháu (gọi bằng chú bác) Bố Đế là Ma A Quý Lai làm vua, em tên ấy là Ma A Quý Do lại bắt giam Quý Lai, tự lập làm vua, sai sứ sang cống phương vật. Nhân tông khước từ, sai sứ sang dụ và đòi lại những nhân khẩu trước đây còn ở nước ấy. Bèn trả lại bọn Trình Nguyên Đĩnh 70 người. Rồi sau người ở Thi

---

[1] *Hai họ Hồ*: tức là Hồ Quý Ly và con là Hồ Hán Thương.

Digitized by Google

Nại là Ma,A Bàn La Trà Duyệt tức là con người vú nuôi, lại giết Quý Do cướp lấy nước, truyền cho em là Bàn La Trà Đồng [1], đầu năm Hồng Đức, Trà Đồng thân đem quân thủy bộ hơn 10 vạn đánh úp Hóa Châu. Tướng ngoài biên cáo cấp, Thánh tông thân đem thuyền quân hơn 1000 chiếc và tinh binh hơn 70 vạn người đánh phá thành Đồ Bà, bắt sống được hơn 3 vạn người, chém được hơn 4 vạn thủ cấp, bắt sống được Trà Đồng. Lấy đất ấy làm Quảng Nam thừa tuyên và vệ Thăng Hoa. Trà Đồng đến sống Thiên Phái, lo sợ rồi chết, sai chém đầu treo lên cờ trắng, để răn: "Đầu của tên Trà Đồng là tên đầu sỏ tội ác ở Chiêm Thành". Trà Đồng đã chết, tướng là Bô Trì Tri chạy đến chiếm giữ, Phan Lung xưng là chúa Chiêm Thành, lấy được một phần năm số đất của nước ấy, sai sứ xưng thần vào cống. Nhà Lê phong làm vua, lại phong 2 vua nữa là: Hoa Anh và Nam Bàn cộng là 3 nước để ràng buộc qua lại.

Năm thứ 3, mùa đông, em Trà Đồng là Trà Toại phản lại, trốn vào trong núi, sai sứ sang cáo nạn với nhà Minh và xin phong. Thánh tông sai Lê Niệm đem quân đánh bắt về, an trí ở ngoài cửa Bảo Khánh gần đến 30 năm. Trà Toại chết. Khoảng năm Cảnh Thống (1498 - 1503) đời Hiến tông con là Trà Phúc lấy trộm hài cốt trốn về nước, sai người cầu viện nhà Minh, lại đóng thuyền lương rất nhiều. Uy Mục vương bèn sai bọn Lý Tử Vân đến Quảng Nam, kinh lý việc ngoài biên. Mưu ấy mới thôi. Xét sử nhà Minh về truyện Chiêm Thành; khi Trà Đồng đã bị bắt, em là Bàn La Trà Duyệt trốn vào trong núi Phật Linh sai sứ sang cáo nạn với nhà Minh. Nước An-nam sai quân bắt, lập cháu vua trước là Trai A Ma Phất Am làm vua, lấy đất ở 5 nơi thuộc biên giới phía nam nước ấy từ Bang Đô Long, đến gần Chân Lạp cho ở, rồi sau bị người em là

---

[1] *Trà Đồng*: có chỗ chép là Trà Toàn.

Digitized by Google

Cổ Lai giết Phất Am cướp lấy ngôi. Sau thường sang Minh cầu viện. Người nhà Minh cho là nước nhỏ yếu, không bỏ sai sứ, xuống chiếu cho đến tỉnh Quảng Đông nhận phong sắc rồi về. (Có lẽ là Trà Toại mà chép lầm là Trà Duyệt, nên chép cả hai đợi xét).

Đến bản triều ta mở bờ cõi, nước ấy thần phục về ta, sau lại lấn ngoài biên. Năm Thái tổ hoàng đế thứ 54 (1602) (Lê Hoàng Định [1] năm thứ 3). Sai chủ sự là Văn Phong (thiếu họ) đem quân đến đánh, lấy đất đặt là phủ Phú Yên, nhân sai Văn Phong ở lại giữ.

Năm Hy Tông hoàng đế thứ 16 (1629) (Lê Đức Long năm đầu), Văn Phong thấy nước Chiêm làm phản, sai phó tướng là Nguyễn Đức Vinh đánh bình được, lập làm doanh Trấn Biên.

Năm Thái tông hoàng đế thứ 5 (1653) (Lê Thịnh Đức năm đầu), quốc vương nước ấy là Bà Tấm xâm lấn Phú Yên, sai cai cơ là Hùng Lộc (thiếu họ) làm thống binh và Xá sai là Minh Vũ (thiếu ho) làm tham mưu, đem 3000 quân đến đánh, quân vượt qua dãy núi Thạch Bi ngọn núi Hổ Dương, thẳng tới đô thành, nhân đêm đốt lửa đánh gấp, cả tan vỡ, Bà Tấm trốn đi. Lấy được đất đến sông Phan Lang, lấy đất về phía đông sông ấy chia là 2 phủ: Thái Khang (tức nay là Ninh Hòa) và Diên Ninh (tức nay Diên Khánh), đặt làm doanh Thái Khang (tức nay Khánh Hòa); còn về phía tây sông ấy vẫn là đất Chiêm Thành, để giữ việc tiến cống.

Đời Hiến tông hoàng đế năm thứ nhất (1691) (Lê Chính hòa năm thứ 12), quốc vương là Bà Tranh làm phản, họp binh đắp lũy, cướp và giết dân cư ở phủ Diên Ninh. Sai Nguyễn Hữu Kính làm thống binh đánh bắt Bà Tranh và bề tôi tả trà viên (tên quan) là Kế Bà Tử cùng thân thuộc là Nương My Bà Ân đem về giam ở núi

---

[1] *Hoàng Định*: niên hiệu của Lê Kính Tông.

Digitized by Google

Ngọc Trản, đổi nước ấy làm trấn Thuận Thành, sai cai cơ là Nguyễn Trí Thắng giữ Phố Hài; cai cơ là Nguyễn Tân Lễ giữ Phan Lý; cai độ là Chu Kiêm thăng giữ Phan Lang, để phòng bị bọn giặc ở Thuận Thành còn lại. Tháng 8, đổi trấn Thuận Thành làm phủ Bình Thuận, cho tả trà viên là Kế Bà Tử làm khám lý, còn Bà Ân 3 người làm đô đốc, đề lĩnh và cai phủ, đổi mặc theo lối kinh, rồi cho về để vỗ về dân chúng. Tháng 12, người Thanh là A Ban đem hữu trà viên ở Thuận Thành là Ốc Nha Thát làm loạn, vua lại sai cai cơ là Nguyễn Hữu Kính đem quân tiến đánh, bọn giặc dẹp yên được hết. Khám lý là Kế Bà Tử trình bày là từ khi cải cách đến giờ đói kém luôn luôn, nhân dân bị đau khổ rất nhiều. Vua lấy làm thương, cho phục lại tên cũ, phong Kế Bà Tử làm phiên vương trấn Thuận Thành vỗ về chiêu tập binh dân, hàng năm nộp chức cống, những ấn, gươm, yên ngựa và nhân khẩu bắt được trước đấy đều trả về hết. Lại cấp cho binh ở Kinh 30 người để bảo hộ nước. Binh ở kinh nhân thế làm nhà ở tại nước ấy. Kế Bà Tử chết, về sau cai cơ là Tá trông coi việc trấn.

Năm Nhâm Dần, Tây Sơn vào lấn đất, Tá đem hết các đồ truyền quốc bảo hàng Tây Sơn .

Năm Mậu Thân mùa thu, Thế tổ Cao hoàng đế lấy lại Gia Định, Tá chiếm giữ Man động theo Tây Sơn chống cự quân ta; Năm Canh Tuất mùa hạ, quân ta tiến lấy lại Bình Thuận, con Phiên vương trước là Nguyễn Văn Chiêu đem quân hưởng ứng theo vua đánh giặc, bổ Chiêu làm chưởng cơ, cai quản quan phiên dân phiên mọi việc. Lại cho quan phiên là Nguyễn Văn Hào làm thống binh cai cơ. Chiêu rồi bị tội miễn chức. (Chiêu, Chấn, Hào đều được cho tên và họ, tên Chiêu nguyên tên là Môn Lai Phù Tử, Chấn nguyên tên là Bộ Kha Đáo, Hào nguyên tên là Thôn Ba Hú). Mùa đông năm ấy, Nguyễn Văn Hào liền bổ chưởng cơ coi 3 sách thuộc

Digitized by Google

Man là: Chử Châu, Trà Dương đại, Trà Dương tiểu, thu nộp thuế hương.

Năm Quý Sửu, mùa hạ, quân ta tiến đánh Phan Lý, Nguyễn Văn Hào đuổi bắt được tên giặc Tá giết đi, bèn bỏ danh hiệu Thuận Thành vương đi. Năm Giáp Dần, cho chưởng cơ là Nguyễn Văn Hào làm Thuận Thành chánh trấn, cai cơ là Nguyễn Văn Chấn làm phó trấn, coi quan người phiên và các sách người man, hàng năm nộp tô, thuế, lệ thuộc vào doanh Bình Thuận. Sai quan ở công đường Bình Thuận lập sổ ruộng ở Thuận Thành. Năm Bính Thìn, man trưởng ở Dã Giang (thuộc tỉnh Bình Thuận) là Tăng Mã làm phản, quan quân đón đánh ở Phố Trâm phá tan được, Tăng Mã trốn chạy. Vua sai quan phiên ở Thuận Thành chiêu dụ vỗ về dân Man, trở về yên ở như cũ. Mùa đông tháng 10, tù trưởng người Man ở Phố Trâm Thuận Thành lại làm phản, vua sai Phan Tiến Hoằng tiến đánh, Hào và Chấn cũng đem binh hội đánh giáp lại, tù trưởng người Man là Đồng Phù quân bị tan vỡ bỏ chạy. Từ đó các man ở Thuận Thành không dám lại làm phản nữa. Năm Kỷ Mùi, Nguyễn Văn Hào chết, cho Nguyễn Văn Chấn làm trấn thủ.

Năm Gia Long thứ 6, định quan thuộc và quân dịch của trấn Thuận Thành (thuộc viên 6 người, thuộc lệnh sử 15 người, y ty 2 người, cục tượng 5 người, tự thời và sái phu 6 người, binh I đội cộng 50 người, thuyền miễn sai 5 chiếc, người cầm lái và thủy thủ 10 người).

Mùa đông tháng 10 cho cai cơ ở Thuận Thành là Nguyễn Văn Vĩnh làm công việc phó trấn. Năm Minh Mạng thứ 3, Nguyễn Văn Chấn chết, cho Nguyễn Văn Vĩnh làm trấn thủ, chế ấn "Thuận Thành quan phòng" bằng đồng cấp cho. Năm thứ 4, tháng 3, giặc man ở Cam Tăng là Tà La Văn tụ hợp người man đốt phá bảo Thị

Digitized by Google

Linh. Nguyễn Văn Vĩnh đuổi bắt, giặc man trốn xa. Vĩnh bèn sửa lại đồn bảo nghiêm đặt phòng bị rồi về.

Năm thứ 7, các man ở Bình Hòa lại quấy rối, Nguyễn Văn Vĩnh đem lính thổ theo Nguyễn Văn Quế điều độ tiến đánh dẹp được yên. Năm thứ 10, Văn Vĩnh chết, cho Nguyễn Văn Thừa làm phó trấn thủ (Thừa là con Chấn có tật ở chân). Năm thứ 13, mùa đông chia đặt tỉnh hạt, Nguyễn Văn Thừa đem thổ dân xin vào sổ hộ, bèn lấy đất ấy đặt làm phủ Ninh Thuận, 2 huyện Tuy Định, Tuy Phong, đặt tri phủ, tri huyện. Văn Thừa đổi bổ hàm quản cơ, theo làm việc công ở tỉnh Bình Thuận, nhưng vẫn trông coi thổ dân các tổng và các sách man Trà Nương thu nộp thuế lệ; còn ấn quan phòng bằng đồng nguyên cấp cho trước để quản lý Thuận Thành, thì thu lại tiêu hủy đi. Năm thứ 14, mùa hạ phong cho Văn Thừa làm Diên ân bá; lại ở kinh sư và tỉnh Bình Thuận đều dựng miếu thờ các vua Chiêm Thành, xuân thu đến tế. Năm thứ 15, Văn Thừa âm mưu làm trái phép, ngầm thông với bọn giặc ở Phiên An, việc phát giác ra bị giết chết, nước Chiêm Thành hết người thừa tự.

Tục người Chiêm lấy vải lông nhỏ quấn từ ngực đến chân, áo trên hẹp, cửa tay chật, chải tóc kết làm búi tóc bỏ xõa làm đuôi gà đằng sau. Vua thì tóc ở đằng sau não lấy dây buộc lại tóc bỏ xõa ra, mặc áo cát bối (cây bông) đội mũ hoa vàng, có 7 vật báu dắt thêm châu ngọc làm trang sức, đùi và ống chân để lộ cả, đi giày da không đi tất, đàn bà ở sau não cũng lấy dây buộc tóc không cài trâm lược, còn vái lạy cũng giống như đàn ông. Vua thì ngày ngày đúng giờ ngọ (giữa trưa) ngồi cái ghế nhà chùa, quan thuộc đến yết kiến chấp tay giơ cao vái một cái rồi thôi, có tâu việc gì cũng chấp tay giơ cao vái một vái rồi lui ra. Vua mỗi khi đi chơi vài ngày mới về, gần thì đi võng vải mềm, xa thì cưỡi voi hoặc ngồi trên cái

Digitized by Google

cáng nhỏ bốn người khiên lên vai; trước hết sai 1 người bưng hộp trầu cau đi trước, người đi theo hơn 10 người đều cầm cung tên dao súng và thẻ bài, dân trông thấy chắp tay giơ cao vái. Ngày sóc ngày vọng thì lấy mặt trăng mới mọc là đầu tháng, không có trăng mọc là hết tháng, không có tháng nhuận; ngày đêm đều chia 50 khắc, trống canh lấy 8 canh làm mức, không đến giữa trưa không dậy, không đến nửa đêm không nằm ngủ; thấy mặt trăng mọc thì uống rượu mà hát làm vui. Không có giấy bút, dùng da dê dát mỏng hun đen, tước tre nhỏ ra dúng vào vôi để viết, hình chữ như con giun. Hôm mồng 1 tháng giêng, dắt voi đi khắp nơi chỗ ở rồi sau mới xua ra ngoài thành, gọi là đuổi tà. Tháng 4 có bày ra cuộc chơi vui, (trâu và hổ chọi nhau làm vui thích). Ngày 15 tháng 11, là ngày đông chí, người đều vào chầu mừng. Mỗi năm hôm 15 tháng 12, ngoài thành buộc gỗ làm tháp, vua và thần dân đem áo mặc, đồ vật và hương để lên trên tháp rồi đốt để tế trời đất. Thuyền buôn nào đến, lấy thuế 2 phần 10, thuế hương cũng lấy 2 phần 10, tính thích sạch sẽ, ngày ba bốn lần tắm, long não, xạ hương bôi khắp mình, trầm hương, tốc hương hun xống áo. Vua lên ngôi được 30 năm, thì nhường ngôi vào ở hang sâu, lấy anh em con cháu lên thay, rồi ăn chay thụ giới khấn với trời rằng: "nếu tôi làm vua không có đạo hổ lang ăn thịt tôi, hoặc bị bệnh chết". Ở hang được 1 năm không có việc gì, thì lại lên ngôi như trước, trong nước gọi là tích Lê Mã Cáp Lạt, là tiếng xưng hô với bực chí tôn thánh vậy. Có đầm cá sấu, việc ngục tụng nào còn nghi ngờ chưa quyết thì bắt hai bên cưỡi trâu đi cạnh đầm ấy, bên nào gian cong thì cá nhảy lên ăn thịt, bên nào thẳng thắn thì đi lại mấy lần vẫn không bị cá sấu ăn thịt. Về hình phạt giam cầm cũng đặt gông xích, có lỗi nhỏ thì lấy roi mây đánh, tội xử tử thì lấy dây buộc vào cây dùng cọc nhọn đâm vào họng rồi chặt đầu, nếu tội cố sát hay

Digitized by Google

cướp của giết người thì cho voi giày xéo giết đi; ai phạm gian dâm thì phạt trâu chuộc tội. Dân vào núi bị hổ cắn, xuống biển bị cá sấu ăn thịt, vua sai vị quốc sư đọc chú thư phù thì con hổ, con cá sấu ấy tức thì tự ra xin mạng. Về phong tục thì tính người dữ tợn, thích đánh nhau, nay người nào ở tỉnh Bình Thuận gọi là người Hài, người nào dời sang phía nam nước Cao Man gọi là người Chàm, đều là giống người Chiêm còn sót lại.

*

Vạn Tượng

Khi xưa nước Ai Lao, An-nam đời Lý Thánh Tôn, niên hiệu Long chưởng Thiên tự thứ 2 (1067) mới đến cống, sau lại không thông hiếu nữa. Trần Anh Tôn năm Hưng Long thứ 5 (1294) xâm lấn sông Tràng Long, Phạm Ngũ Lão đánh phá tan lấy lại đất. Lê Thái tổ khi mới khởi binh, thường cùng nước ấy kết hiếu, sau vì hiềm khích đem quân đánh úp doanh quân của vua, vua đốc quân đánh cả phá được tan. Từ đó, tuyệt đường giao hiếu. Cuối đời nhà Lê, nước gọi là nước Vạn Tượng, Quốc trưởng thì chọn hoặc con hoặc em cứ người nào được mọi người tôn phục thì lập lên. Vì là Man mạch không có sách chép nên đời nọ truyền đời kia không thể biết được là bao nhiêu đời.

Bản triều ta Hy tông hoàng đế năm Nhâm Tuất thứ 9 (1622) đặt doanh Ai Lao để thông với các Man ở Man tây bắc, quốc trưởng nước ấy mới sai sớ dâng biểu xưng làm phiên bang đời đời sửa chức cống. Về sau mất đất về Xiêm, (lúc mới dựng nước có 2 Mường, sau bị mất vào Xiêm 13 mường) bèn bị người Xiêm kiềm chế, mệnh lệnh ai được kế lập, do tay người Xiêm cả. Khi đầu, Xiêm đã lập Chiêu Nam làm quốc trưởng, có người gièm là Chiêu

Digitized by Google

Nam mưu phản, vua Xiêm bị mê hoặc, bèn bỏ Chiêu Nam mà lập Chiêu Ấn. Năm Bính Ngọ (1786) Chiêu Ấn sang chầu nước Xiêm, khi ấy Thế tổ Cao hoàng đế ta đang trú chân ở Vọng Các, Chiêu Ấn nhân tới yết kiến, lòng rất kính mộ. Khi về nước nghe tin vua đã lấy lại Gia Định, thường muốn sai sứ nộp lễ vật nhưng bị nghẽn đường không đến được. Năm Tân Hợi, Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ sai người đòi hỏi lễ cống, Chiêu Ấn không chịu, Huệ bèn sai người trong bọn là Trần Quang Diệu đem hơn một vạn quân đánh phá nước ấy, cướp lấy các thứ quý báu rồi về, quân lại án ngự, Chiêu Ấn đánh úp bắt được một số quân và cờ trống đưa cho Xiêm. Năm Ất Mùi, quân nhà vua lấy lại Bình Định, vua sai bọn Thượng đạo tướng quân là Nguyễn Văn Thụy và điển quân là Lưu Phúc Tường theo đường thượng đạo chiêu dụ các man Vạn Tượng bảo điều động binh để chia thế giặc. Bọn Thụy đến thành Viên Chăn, Chiêu Ấn cả mừng, tức thì thân đem quan liêu trong nước ra đón quốc thư và thết đãi quan quân rất hậu, nhân xin với Thụy rằng: "Tây Sơn là kẻ thù của Vạn Tượng, trước đây nghe quân ở Thanh Nghệ, giặc đã tập trung hết ở Thuận Hóa; nay nhân khi sơ hở mà đánh lấy, tưởng cũng không khó; nhưng mùa gió nam đã muộn, chưa rõ thiên binh tiến lui ra sao, nếu có lấy được, chưa chắc đã giữ được, chi bằng sai một người quay xe về, mật tính việc binh, đợi sang năm định ngày quân nhà vua tiến đánh Thuận Hóa, Ấn xin đem hết quân của nước ấy xuống thẳng Nghệ An, quyết một trận giết giặc Tây Sơn, bắt sống bọn họ làm nô để rửa hổ trước, đó là ý nguyện của tôi". Bọn Thụy bèn sai tham quân là Lê Văn Xuân về báo, Chiêu Ấn cũng sai sứ đến thông hiếu dâng voi đực và xin phát binh theo với quan quân ở Thượng đạo đánh giặc. Năm Canh Thân, mùa hạ, quân Vạn Tượng theo thượng đạo tướng quân là bọn Nguyễn Văn Thụy xuống Nghệ An đánh giặc ở đồn Bố, đồn Giám

Digitized by Google

được luôn mấy trận rồi thì các thổ ty ở Thanh Hóa, Hưng Hóa đều nổi quân tiếp ứng. Quốc trưởng Vạn Tượng cùng Nguyễn Văn Thụy đem việc đánh được giặc, dâng biểu tâu lên, vua cho thư khen ngợi.

Năm Tân Dậu (1801) mùa xuân, sai sứ vào cống, đem địa đồ ở Phú Xuân, Nghệ An tiến họp và dâng biểu xin định ngày hội quân đánh giặc. Sứ đến Gia Định, đưa tới nơi hành tại bái yết. Vua sai viết thư đáp lại và hậu đãi sứ giả cho về, ban cho quốc trưởng 4 lạng trầm kỳ nam, súng điểu sang 2 khẩu, kẽm và thiếc trắng mỗi thứ đều 100 cân. Mùa hạ năm ấy, quân nhà vua lấy lại đô thành Phú Xuân. Nước Vạn Tượng sai quân theo điển quân là Lưu Phúc Tường xuống đánh Nghệ An, sau vì lương thực không kế tiếp lại dẫn về, Phúc Tường cũng vượt biển về Linh Giang. Gia Long năm thứ I (1802) mùa thu, Bắc hà dẹp yên cả bá cáo trong ngoài, Chiêu Ấn sai sứ mang quốc thư đến mừng. Vua khen là có công, lấy đất ở Trấn Ninh ban cho. Mùa đông năm ấy, lại sai sứ vào cống. Gặp khi nước Vạn Tượng bị Man Điểu Đỗ lại đánh, vây thành Xương Sản, Chiêu Ấn tự đem quân và voi cùng với Điểu Đỗ đánh nhau cả phá vỡ, bắt sống được 1000 người và 300 con ngựa, khí giới vô kể. Chiêu Ấn sang Xiêm dâng những tên giặc bắt được. Năm thứ 2, Chiêu Ấn từ nước Xiêm trở về rồi ốm chết, người Xiêm lập em là A Nỗ làm quốc vương. A Nỗ sai sứ sang ta báo tang, vua sai cai cơ là Nguyễn Văn Uẩn, và Hàn lâm là Lê Văn Phú sang phúng (bạc 100 lạng, vải 100 tấm, sáp 200 cân). Tháng 12, Chiêu Nội ở Trấn Ninh xin nội phụ. Trước đây tù trưởng ở Trấn Ninh là Thiều Xanh chết đi, A Nỗ lập người anh họ là Xà Cương lên thay cầm quân. Con Thiều Xanh là Thiều Nội không phục, đem 500 người trong ban chạy đến Trà Lân (nay là Tương Dương). Việc đến tai vua, sai trấn thần Nghệ An phát hơn 200 phương gạo phát cho. Năm thứ 3,

Digitized by Google

A Nỗ dâng biểu nói: "người Trấn Ninh không phụ thuộc Xà Cương, xin lập Thiều Nội để vỗ về dân". Vua cho.

Năm thứ 4, sai sứ lại cống, sứ đến Quảng Trị dâng biểu nói: "khi xưa về triều liệt thánh, nước ấy vẫn 3 năm một lần cống, mấy đời vẫn xưng là phiên thần, từ khi Tây Sơn tàn ngược, dân không thể sinh sống được, bèn quay sang thần phục Xiêm, lại bị người Xiêm ngược đãi. Nay nhà vua trị vì, Man Di đều quy phục, xin nối việc cũ lại sửa chức cống theo lệ". Doanh thần đem việc tâu lên. Khi sứ đến nơi cho vào ra mắt, khoản đãi và ban cho hậu; ở lại hơn một tháng, sứ xin về nước, gửi cho quốc vương đoạn lông màu hồng 5 tấm, chừu trắng 20 tấm, lụa nõn ngũ sắc, lụa trắng, vải nhỏ sợi màu trắng đều mỗi thứ 50 tấm; còn sứ bộ 43 người đều cho bạc, lụa có thứ bậc khác nhau; lại có sắc thư nói: quốc trưởng của nước ngoài là Chiêu Ấn, là bề tôi của trẫm, khi trước trẫm đối với các người lúc nào cũng một niềm vỗ về, yêu nuôi, người nên kính cẩn chức phận vỗ yên lấy dân, để đáp lại ý của ta. Lại sai bộ Lễ bàn định lệ cống, bắt đầu từ năm ấy 3 năm một lần cống, vào những năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất làm kỳ tiến cống; tháng 12 tới kinh, cho kịp tết chính đáng vào chầu mừng. Về cống phẩm thì voi đực hai thớt, sừng tê hai chiếc, ngà voi hai chiếc, nhục quế 2 cân, về sứ bộ thì: chánh sứ, phó sứ đều 1 người, tù trưởng đều 3 người, thông ngôn 1 người, theo hầu 30 người, đường sứ đi do đường trạm Nghệ An đưa tới, không được đi tắt do đường Ai Lao, Cam Lộ.

Năm thứ 8, sai sứ dâng biểu nói: "dân ở Trấn Ninh trước đây theo Thiều Nội sang lánh nạn ở Trà Lân, nay xin chiêu tập cho trở về". Sứ đến Nghệ An, trấn thần khước từ bức thư, chỉ đem việc tâu lên. Vua dụ quần thần rằng: những lưu dân ở Trấn Ninh đến ở Trà Lân đã lâu, dần dần đã đủ sinh sống, ở đâu yên đấy, ngại việc di chuyển là thói thường của người ta, há nên lại cho dời đổi đi ư?

Digitized by Google

Trấn thần khước từ là phải. Nước Vạn Tượng là thần thuộc của ta, năm trước tới có lệ cống đã không đến, mà lại đem muốn lưu dân trở về, thế là ý thế nào? Nên sai trấn thần đưa thư hỏi. A Nỗ sợ hãi, lại sai sứ sang tạ. Khi đến, vua triệu vào ra mắt, hỏi đến phong tục chính sự trong nước, sứ thần đem tình trạng tâu lên. Lại hỏi: quốc vương nhà ngươi thích gì? thưa rằng: thích trống trận. Đến khi trở về cho ăn yến rất hậu, sai lấy 2 cái trống trận ban cho. Trước đây, A Nỗ sai sứ sang cống, nhân tiện đưa trả 30 tên lính trốn. Vua dụ rằng: nước Vạn Tượng đã nộp lệ cống hàng năm, lại trả về lính đã trốn, đủ thấy lòng thành thần phục, nên nhân thể ban chiếu ngợi khen, cho họ thỏa lòng. Nếu bọn thổ phỉ là Lê Đoàn, Trịnh Vân có đến đầu ngụ, tất họ trói lại đem dâng, thời Vạn Tượng là phên che cho con đường thượng đạo của ta vậy. Sứ giả lĩnh chiếu trở về.

Năm thứ 16, sai sứ lại mừng đại lễ tôn lập hoàng thái tử.

Năm Minh Mạng thứ 2 (1821) sai bề tôi là bọn Phì Chủ Bô vào cống và tâu nói: tiểu quốc xa nghe tin tiên đế đã chầu trời, hoàng thượng ta lên nối ngôi báu, nhưng vì núi sông xa xôi cách trở chưa dám tin là thực, nên chỉ theo lệnh 3 năm tiến cống mà thôi, còn hai lễ tiến hương và khánh hạ vẫn còn thiếu, xin thánh thượng đoái thương kẻ ở xa xôi, thứ cho tội lỗi sơ suất ấy thật là may cho tiểu quốc. Vua úy lạo và thưởng cho hậu rồi bảo về. Phì Chủ Bô lại nói: Khi mới qua trấn Nghệ An, đường sá phần nhiều bị cản trở, vua bèn sai trấn thần đem quân đưa ra khỏi cõi.

Khi trước, Phì Chủ Bô sai thuộc man ở Quy Hợp là Phộc Khâm đến quấy nhiễu động Đông Dịch, dân động ấy tố cáo với trấn thần Nghệ An. Trấn thần xét được thực trạng tâu lên. Vua cho là man di ở ngoài giáo hóa không muốn trói buộc lấy pháp lệnh,

Digitized by Google

sai trấn thần đem việc ấy gửi thư cho A Nỗ để răn bảo Phộc Khâm, cho tự biết hối đổi lỗi đi, để yên dân ngoài biên.

Năm thứ 3, A Nỗ sai sứ đến Nghệ An dâng biểu xin truy dâng lễ tiến hương, vua cho việc quốc tang đã được toàn cát (hết trở rồi), miễn cho, ban thưởng rồi bảo về. A Nỗ lại xin chi thuộc Man là Phộc Khâm được thu thuế ở động Đông Dịch. Vua sai quan hội lại xét việc ấy. Phộc Khâm nói: trước đây, nghe Đông Dịch thuộcvề Lạc Hoàn, trót vì Phì Chủ Bô bảo đến đòi thuế; nay tự biết là trái lệ, xin chịu tội. Vừa gặp 2 châu: Phá Băng, Xương Khâm ở đạo Cam Lộ cũng bị tù trưởng ở Ba Thắc là Hạt Xà Bút (con quốc vương Vạn Tượng) phái người đến đòi thuế, việc đến tai vua, vua dụ rằng: động Đông Dịch là dân ngoài biên của ta đã ghi ở sổ sách, Phộc Khâm đã biết tội, tạm hãy khoan tha, đến như sách man ở Cam Lộ đã thần thuộc triều đình ta cung nộp cống lệ đến hơn 200 năm nay, từ trước đến giờ không có việc nước ngoài đòi nộp thuế. Hạt Xà Bông, sao dám làm như vậy, duy nghĩ, mới can phạm một lần, hãy rộng dong cho nhưng phải dạy bảo bọn họ, từ nay nên theo pháp luật, giữ bờ cõi, không được làm càn, để nhờ cái phúc vỗ yên khuyên bảo mọi nước của ta.

Năm thứ 5, sai sứ sang cống. Năm thứ 8, nước Vạn Tượng cùng với nước Xiêm gây việc binh đao, trước đây con gái của quốc trưởng A Nỗ gả cho vua Xiêm đẻ ra Sâm Ma Yết, vua Xiêm lại lấy người trong nước đẻ ra Tôn Kha Phá, Kha Phá đã lớn mưu cướp ngôi con cả, bèn giết Sâm Ma Yết, vua Xiêm không cấm. A Nỗ vì thế oán Xiêm, đem quân đánh lấy thành Côn Lạc, giết quân Xiêm hơn 500 người. Vua Xiêm giận sai em là vua thứ 2 tên là Xá Chiêu Oan Nạ đem binh vài vạn đến đánh (lại có thuyết nói: vua Xiêm phong cho bề tôi là Khâm Bạc Đa làm tù trưởng ở mường Côn Lạc), A Nỗ đem quân đến cướp, Khâm Bạc Đa không cự nổi, nhân

Digitized by Google

đem dâng hiến cho A Nỗ. Sau Khâm Bạc Đa phản lại, A Nỗ cho triệu tù trưởng, 7 mường trong nước đem quân đánh Khâm Bạc Đa, quân của 7 mường chưa kịp theo lệnh đem quân đến, A Nỗ giận bắt tù trưởng 6 mường giết đi, duy chỉ có 1 tù trưởng mường được thoát bèn cùng dân 6 mường chạy đến nương tựa với Khâm Bạc Đa, Bạc Đa đem việc đó báo với Xiêm, vua Xiêm sai em là Chiêu Oan Nan cùng với Khâm Bạc Na tiến đánh Vạn Tượng, Khâm Bạc Na cùng với quân 7 mường tiến đến mường Côn Lạc cùng với quân Vạn Tượng đánh nhau, con A Nỗ là Hạt Xà Bút thua chạy, lui giữ cửa sông Lâm Kham, A Nỗ lại đem binh voi cùng với Khâm Bạc Đa chống đánh cũng bị thua. Con A Nỗ là Chiêu Ba Thắc bị Xiêm bắt được, binh dân chạy tan các ngã, A Nỗ bỏ thành chạy sang Tam Động, dâng biểu xin liệt vào dân ngoài biên, sửa chức cống để cầu quân cứu viện, trấn Nghệ An đem việc tâu lên, vua xem lời tâu nói rằng: Nước Vạn Tượng khởi hấn ra trước, mà Xiêm đem quân đi lần này, cốt bắt tên đầu sỏ quét tận sào huyệt, thế tất phải gần tới đất ngoài biên, quấy nhiễu thuộc Man của ta, nếu không phòng bị chống giặc từ trước, không khỏi lúc lâm thời phải tính toán nhiều. Bèn sai gọi họp các lính thú phải theo địa phận mà coi giữ; rồi sai đô thống doanh Long Vũ là Phan Văn Thúy sung làm kinh lược biên vụ đại thần, kiêm lĩnh trấn thủ Nghệ An; phó tướng hữu quân là Nguyễn Văn Xuân sang làm bang biên quân vụ đại thần; phó đô thống chế trung quân doanh Thần sách là Đoàn Văn Trường, thống chế tượng quân là Lê Văn Hoan đều sung làm bang biện quân vụ; Lại bộ thượng thư là Trần Lợi Tri sung làm tham tán quân vụ đại thần, tham tri Nguyễn Công Tiệp sung làm tham tán quân vụ, lĩnh kinh binh hơn 2000 người, voi 30 thớt tiến đến Nghệ An. A Nỗ sai thuộc hạ là Suy Mân đem biểu đến Nghệ An. Trấn thần lưu lại ở Quy Hợp để đợi báo. Vua dụ rằng:

Digitized by Google

Nước Vạn Tượng sai người đem lòng thành nộp lễ vật, mà không cho về ngay, chưa khỏi tự thêm nghi hoặc. Vậy dụ cho trấn thần lập tức cho về, nhưng báo cho A Nỗ rằng quân của trấn đã đóng ở cõi, nên đóng ở đó, để đợi mệnh lệnh của triều đình. A Nỗ nghe tin quân Xiêm đã qua sông Khung, chiếm cứ thành nước Vạn Tượng. A Nỗ lại từ Tam Động chạy đến bản Thiền Chân. Trấn Nghệ An đem việc tâu lên, vua bèn dụ cho bọn Phan Văn Thúy đưa thư cho A Nỗ nói là quan quân kinh lược đã đến nơi để phái thêm phòng thủ, nên chọn nơi mà ở yên chớ sợ.

Bọn Phan Văn Thúy đã đến Nghệ An, cho là tin tức quân Xiêm còn xa, đại binh chưa nên khinh động. Sai cai đội doanh Phấn vũ là Nguyễn Trọng Thái đến Thiền Chân để yên ủi thăm hỏi nước Vạn Tượng. A Nỗ thấy Thái đến rất mừng, phúc thư nói là: quân Xiêm sắp tới gần Lạc Hoàn, xin cho quân bảo hộ. Bọn Thúy bàn chia phái quân và voi, ủy cho Nguyễn Văn Xuân và Lê Văn Hoan tiến đóng Kỳ Sơn, Đoàn Văn Trường tiến đóng Quy Hợp; Nguyễn Công Tiệp lo liệu việc quân lương; Trần Lợi Trinh ở lại trấn, đợi tin báo, liền dâng sớ tâu lên. Phan Văn Thúy liền tâu: dân Vạn Tượng phần nhiều vui lòng làm việc với người Xiêm, các bề tôi chạy theo A Nỗ đi trốn, không có ai đáng cùng mưu tính công việc cả. Vua nói: lòng người đã ly tán, thì hưng phục cũng khó.

Tháng 6, châu Trấn Ninh về quy phục. Dụ rằng: Trấn Ninh vốn là bờ cõi của ta, ngày xưa hoàng khảo ta là Thế tổ Cao hoàng đế đem cho nước Vạn Tượng, không tính đến việc tốn phí nhỏ. Nay A Nỗ chạy đi, tù trưởng không có chỗ nương tựa, đem đất đai đến dâng, ta không phải khó nhọc đến 1 mũi tên mà trước đã thu phục được lòng thành của người xa, việc đi kinh lược cũng có danh nghĩa vậy. Vả đất ấy là nơi hiểm yếu, khi xưa về triều Lê, Lê Duy Mật giữ ở đó hơn 30 năm, triều Lê cũng đành chịu không làm gì

Digitized by Google

được. Về tình thế chỗ đất hiểm có thể tin cậy được đến như thế, nay lại về ta, có thể đủ để san phẳng sào huyệt của quân gian phi mà vững mạnh thêm nơi phiên trấn hùng trấng của nước nhà vậy.

Mùa thu năm ấy, bọn Phan Văn Thúy tâu nói: "quân sĩ phần nhiều bị ốm đau, tức thì sai trấn thần Nghệ An phái thêm thầy thuốc tới điều trị. Lại sắc cho Phan Văn Thúy phải nghiêm ngặt phòng bị trong cõi và thăm dò cho đích xác sự động tĩnh của người Xiêm. Rồi sau người Xiêm nghe quân ta đã áp tới bờ cõi, bèn lập em A Nỗ là Ấp Ma Hạt làm quốc trưởng nước Vạn Tượng, để lại tên tướng là Xú Pha Họa Di và để vài trăm quân ở lại thành Vạn Tượng, còn thì qua sông Khung trở về hết. Bọn Thúy thăm dò được tình trạng tâu lên, vua sai Đoàn Văn Trường chọn những lính khỏe mạnh lấy 1.000 tên ở lại giữ Quy Hợp, Nguyễn Văn Xuân cũng để ở lại 300 tên đóng giữ Trấn Ninh, rồi xuống chiếu cho đạo quân về. Bọn Phan Văn Thúy lại tâu nói: quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ ở Tam Động, nhất hướng muốn nương tựa với triều đình. Vua dụ rằng: A Nỗ bị nhà dân trú ngụ ở bên ngoài, ăn sương nằm móc, tình cũng đáng thương. Bèn truyền dụ cho trấn Nghệ An, trước hết ở ngoài trấn thành dựng nhà công quán làm nơi cho A Nỗ cư trú, và cho một đạo sắc dụ, 1000 lạng bạc, ủy cho Nguyễn Công Tiệp mang đến cấp cho vào bảo hộ đưa về trấn. Lại dụ A Nỗ sau khi đến tỉnh, chuẩn cho chọn lấy một người con hay em đi theo vào kinh triều yết. Trước kia, A Nỗ chạy ra ngoài, người em là Ấp Ma Hạt, không chịu theo, A Nỗ bèn đem mẹ và con y tất cả 4 người đều đi. Đến bấy giờ, Ấp Ma Hạt được người Xiêm lập lên, đưa thư cho con A Nỗ là Hạt Xà Bông, mời A Nỗ về nước, nếu có việc bất trắc gì thì xin đem thân hay; lại xin cho mẹ con về nước, chớ phải liên lạc. Tướng Xiêm là Xú Pha Họa Di cũng đưa thư cho A Nỗ nói: đã vì A Nỗ có tội với vua Xiêm, đã tha lỗi cho rồi chớ

Digitized by Google

ngại. Phan Văn Thúy đem việc tâu lên, vua lại sai trấn Nghệ An truyền đạt lời dụ nói rằng: "triều đình sớm tối sắp đưa A Nỗ về nước, nên tự xét vì cớ gì mà phải chạy đi, nên phải rất tự trách mình, chớ cho em, cháu là hiềm khích và khéo vỗ về họ hàng bộ lạc, để ngày khác còn dùng đến. Lại nên tự viết tờ tín thư liệu chọn một người con của Ấp Ma Hạt với một hai người bộ lạc thân tín cho về báo trước, để xem động tĩnh". Tờ dụ chưa tới, A Nỗ đã nói trước với trấn thần cho con Ấp Ma Hạt về. Tháng 8, A Nỗ sai con là Hạt Xà Bông mang phương vật sang tạ, vua sai chỉ nhận 10 thớt voi đực, còn trả về hết. Hạt Xà Bông vào triều kiến, vua hỏi rằng: nước ngươi cũng có các hàng văn vũ giúp nước chứ? trước đây cùng với Xiêm đánh nhau chỉ nghe thấy có người cùng với Chiêu Ba Thắc đều là người thân thuộc của nước, ngoài ra sao không có người nào? Thưa rằng: các tướng thường cũng có đánh, nhưng không có công trạng, hoặc người hàng Xiêm hoặc người bị bắt, nay ở thành Viên Chăn còn có một người võ tướng thôi. Vua lại hỏi: truyền nước được bao nhiêu đời? Thưa rằng: tôi nhớ được 5 đời thôi. Vua cười bảo thị thần rằng: Man mạch không có sách, thế đại cũng không biết, há chỉ truyền quốc có 5 đời ư? bèn thưởng cho hậu, bảo về Nghệ An. A Nỗ lại dâng ngọc của các đời trước để lại là 23 hòm, xuống chiếu trả lại.

Năm thứ 9, sai quan đi kinh lược việc ngoài biên ở Trấn Ninh. Vua xuống dụ sai trấn thần tới trước mặt A Nỗ đại lược hỏi rằng: Ấp Ma Hạt cùng với quốc trưởng nghĩa là vua tôi nhưng tình là anh em, mà lại xảo trá như thế, thời cái tội giữ lấy nước phản bội lại anh không hỏi đủ rõ. Trước đây, có nói vì là tướng xin thì A Nỗ xin tội với Xiêm, vua Xiêm đã tha lỗi đó, chỉ là lời nói suông sao đủ tin được, vậy nên bảo A Nỗ để ý kinh doanh làm kế để khôi phục lại cốt trông cậy ở lòng người; như còn muốn tự cường, hoặc

Digitized by Google

hoặc dời ở nơi biên giới để thông tin tức với người trong nước, hoặc ủy người lén về đất cũ thu phục những người trung nghĩa để giúp mình, rồi sau mới nhờ uy đức của triều đình để trở về cố đô, đó là công việc của quốc trưởng, nên nghĩ cho kỹ. A Nỗ dâng biểu nói: trước đây đã sai sứ chiêu dụ các bộ lạc ra ứng nghĩa ngầm được 1 vạn người, xin nhờ quan binh đưa tới trên cõi, để làm thanh viện, rồi xin đem thân quân thẳng tới thành cũ. Nếu gặp quân Xiêm ngăn trở, xin tự đối phó lấy, không dám phiền đến mấy giáp của quan binh. Sau khi xong việc họ còn xâm phạm thì cố chết giữ lấy thành trì, không chịu dẫy theo vết xe trước nữa. Trấn thần tâu lên, vua sai viên ngoại lang bộ Binh là Hoàng Sỹ Quang mang sắc thư hội đồng với trấn thần Nghệ An truyền bảo cho A Nỗ; rồi sai đô thống chế doanh Long Vũ là Phan Văn Thúy sung làm kinh lược đại thần; hữu quân phó tướng là Nguyễn Văn Xuân làm phó; tham tri lĩnh hiệp trấn Nghệ An là Nguyễn Khoa Hào sung làm tham tán, đem tướng sĩ hơn 3000 người và 20 thớt voi, tới Trấn Ninh chọn đất đóng đồn, lại từ trấn thành đến Lạc Điền (thuộc Trấn Ninh) dọc đường đều đặt đồn ở đê cạnh bờ biển, bắt lính thay phiên túc trực để thông đồng việc quân báo. Rồi sai lang trung là Lê Nguyên Hy, cai đội là Nguyễn Văn Lễ sang báo với Xiêm. Bọn Phan Văn Thúy đến trấn Ninh, đóng quân ở Lạc Điền, quốc trưởng Vạn Tượng là A Nỗ tự xin đem quân dân mới cũ ở Phì Tạo về thành Viêng Chăn, bọn Thúy sai cai đội là Nguyễn Trọng Thái đem 2 đội quân thần sách đi hộ tống. Tháng 6, A Nỗ về đến thành Viêng Chăn; Vua xuống chiếu cho bọn Thúy đem quân về. A Nỗ đã đến thành Viêng Chăn, quân Xiêm rút lui đến bảo Phiên Pháo ở bờ bên nam sông Khung đóng đồn bỗng lại qua sông chiếm giữ kho chứa. Con A Nỗ là Hạt Xà Bông xin lương không cho, Hạt Xà Bông cùng người Xiêm tranh giữ, A Nỗ lại đem quân tiếp chiến,

Digitized by Google

giết tướng Xiêm là Phi Nhã Phì Chiêm Sủng Tham, binh lính chết và bị thương rất nhiều, bèn bỏ hết súng và khí giới mà đi. Việc đến tai vua, vua bảo quần thần rằng: A Nỗ nóng nảy làm càn tự tiện cùng với Xiêm gây oán. Cái nhục về thua quân nước Xiêm há chịu nhịn ư? Ngày khác đem quân đánh thì A Nỗ lấy sức đâu mà chống chọi được không hỏi lại nhờ đến ta. Kể ra triều đình ta xử trí với nước Vạn Tượng có thể tỏ là hết lòng nhân nghĩa, nay A Nỗ cử động như thế, phụ trẫm rất nhiều. Nếu có lại nữa nên cự tuyệt đi, không nên nhận nữa. Bèn xuống sắc dụ sai bọn cai đội là Phan Văn Thống, hiệp thủ là Lê Văn Duật mang tờ dụ đến trách và sai tạ lỗi với Xiêm cùng đưa trả súng và khí giới để cho hả giận. Tháng 7 bọn Phan Văn Thống đến bảo Bộ Khâm ở bên bờ nam sông Khung, bị tướng Xiêm là Thưng Vi Sai đánh úp, Thống và 50 người lính đi theo đều bị hại cả. Lê Văn Duật thì bị bắt đưa sang Xiêm. Gặp có lính Man trốn về báo, trấn thần Nghệ An tâu lên, vua dụ rằng: "vừa rồi đưa A Nỗ về nước, người Xiêm mới gặp quân ta bèn tránh lui. Nay sai người truyền dụ cho A Nỗ tạ lỗi với Xiêm, thời chuyến đi này rất là thuận lẽ, tên tướng Xiêm kia có ý kiến gì, dám khởi hấn trước. Nếu cho làm như thế để báo thù nước Vạn Tượng, thời bọn kia có thế lực gì vội dám làm càn mà dương cánh tay con bọ ngựa ư?".

Tháng 9, tướng Xiêm là Xú Pha Họa Di tự đem vài nghìn quân thủy bộ tiến gần thành Viêng Chăn, A Nỗ cùng nhau chống chọi và sai bề tôi là Phì Xà Nộn mang thư đến trấn Nghệ An xin quân ứng viện, vua xuống chiếu khước từ.

Tháng 10, A Nỗ cùng quân Xiêm đánh nhau thua to, lại bỏ thành chạy, rồi bị phòng ngự sứ ở Trấn Ninh là Thiều Nội ngầm sai người bắt A Nỗ đưa cho Xiêm, Vạn Tượng đành mất nước.

Digitized by Google

Năm Minh Mạng thứ 6, sao chổi mọc ra ở quãng sao Tất sao Sâm, Trường Xuân Dục ở Nghệ An hiểu biết việc xem thiên văn chỉ bảo người bạn rằng: "độ hơn 80 hôm nữa đến quãng khu vực phía bắc sao Thiên cương thì lặn, chẳng ngoài 3 năm nước Vạn Tượng sẽ mất, trấn Nghệ An sẽ phải khốn khổ về thu lương phái lính". Thế rồi quả nhiên nước Lào còn hay mất cũng có điềm trời ứng nghiệm như thế.

Thành trì nước Vạn Tượng ở phía nam sông Khung, gọi là thành Viêng Chăn, nên người trong nước gọi vua là Chiêu Viêng Chăn, mà nước cũng gọi là thành Chăn quốc. Nước này phía đông giáp Trấn Ninh, phía tây giáp Xiêm La, phía nam giáp Lạc Biên, phía bắc giáp Nam Chưởng, đất ấy sinh sản nhiều voi, voi của nhà nước ở quốc đô 300 thớt, voi tư không kể xiết. Có việc thu lương tải voi tư không đủ, cấp cho voi công. Phong tục chuộng đạo Phật, có người đúc tượng bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, dựng nhiều chùa để thờ, trong thành Viêng Chăn có chùa Phộc Bang để thờ Phật, có 1 tòa miếu mỗi năm một lần hợp tế. Dân cư phần nhiều làm nhà sàn, trên người ở, dưới nuôi súc vật. Việc giá thú thì con trai đến nhà con gái phục dịch ngày đêm, đợi người con gái bằng lòng, về bảo cha mẹ đưa tin mối lái, sửa đồ sính lễ đưa đến nhà gái, rồi ở gửi rể. Chợ, hàng buôn bán thông dụng tiền ốc, mà nhà nào thịnh hay suy, cũng lấy ốc để bói; hàng năm nhà nào cũng đều đóng một cây gỗ to để ở giữa sông cho ốc bám vào mà lấy, ốc bám nhiều thì nhà thịnh vượng, ốc không bám là nhà ấy suy, thường thường lấy làm chiêm nghiệm. Về thổ sản thì có nhục quế, ngà voi, sừng tê, vải Man...

*
* *

Digitized by Google

Digitized by Google

ĐẠI NAM LIỆT TRUYỆN

Chữa bản in : **QUỐC TUẤN – QUỐC TÙNG**

Trình bày bìa : **QUANG MINH**

In 1000 bộ khổ 14,5 X 20,5cm tại xí nghiệp In Tiền Giang.
Quyết định xuất bản số 1236 cấp ngày 22/4/1997.
Giấy đăng ký đề tài xuất bản số 44/824/CXB của Cục xuất bản
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/1997

Digitized by Google

University of California Library
Los Angeles
This book is DUE on the last date stamped below.

Phone Renewals
310/825-9188

DEC 14 2007

Digitized by Google

UNIVERSITY OF CALIFORNIA-LOS ANGELES
L 008 279 445 4

C NGUYỄN

ĐẠI NÀM LIỆT TRUYỆN

DS
556.
D13
199
v.2

4 FOR 4000

Digitized by Google